TỦ SÁCH TÀI-LIỆU SỬ

QUỐC-TRIỀU CHÁNH BIÊN



NHÓM NGHIÊN-CỨU SỬ-ĐỊA VIỆT-NAM
XUẤT - BẢN
SAIGON 1972

https://tieulun.hopto.org

TỦ SÁCH TÀI LIỆU SỬ

QUỐC TRIỀU CHÁNH BIÊN

TOÁT YẾU

NHÓM NGHIÊN CỨU SỬ-ĐỊA XUẤT BẢN

— SAIGÒN 1971 —

https://tieulun.hopto.org

LỜI NÓI ĐẦU

Quốc triều chánh biên *là bộ sử chính thức của triều Nguyễn do Quốc sử Quán ghi chép bằng chữ Hán theo lối biên niên, các việc xảy ra từ đời Gia Long về sau.*

*Năm Khải Định thứ 9, bộ Học vâng chỉ dụ nhà vua trích các phần quan yếu của bộ sử trên, dịch ra chữ Việt và ấn hành để ban cấp cho các trường học dưới nhan đề «***Sử Quốc Triều Chánh Biên Toát Yếu***» (1)*

Nội dung sách chép các việc từ khi Nguyễn Ánh mới ra đời (1761), lúc phải bôn ba ở Nam kỳ và vịnh Thái lan để chống nhau với Tây Sơn, cho đến hết đời vua Đồng Khánh (1888), gồm 6 cuốn như sau :

Quyển I : *Nguyễn Vương thống nhất sơn hà (1761-1802)*

Quyển II : *Thế tổ Cao Hoàng đế (1802-1880)*

Quyển III : *Thánh tổ Nhơn Hoàng đế (1820-1841)*

Quyển IV : *Hiến tổ Chương Hoàng đế (1841-1847)*

Quyển V : *Dực tông Anh Hoàng đế (1848-1884)*

Quyển VI : *Phế đế Hiệp Hòa (1884)*

Giản tông Nghi Hoàng đế : Kiến Phúc (1884-1885)

Cảnh tông Thuần Hoàng đế : Đồng Khánh (1885-1888)

(1) Tên chữ Hán không có chữ *Sử*

https://tieulun.hopto.org

Bản dịch do các ông **Lê Tấn, Lê Trọng Phan, Nguyễn tu Chân. Đỗ hữu Dương, Lương thúc Kỳ, Trịnh Luyện** *thực hiện và được các viên chức cao cấp của bộ Học như Thượng thư* **Hồ đắc Trung,** *Thị lang* **Ưng Ân, Hồ đắc Đệ** *và Tá lý* **Nguyễn duy Phiên** *duyệt lại.*

Bản in năm thứ nhất thực hiện năm 1925 do Học bộ Thượng thư **Thân trọng Huề,** *Thị lang* **Hồ đắc Đệ,** *Tá lý* **Nguyễn bá Trác** *vâng lệnh ấn hành và nhân viên bộ Học là* **Hồ đắc Liên** *trông coi.*

Nhận thấy bộ Sử này có nhiều tài liệu cần ích cho các học giả, các giáo sư và sinh viên Sử Địa, chúng tôi cho in lại nguyên bản năm 1925 để góp phần trong việc phổ biến Sử liệu càng ngày càng khó kiếm ở nước ta. Chúng tôi chỉ chú thích thêm một ít chữ và có ghi chữ NCSĐ ghi ở chú đó.

Sau tài liệu này chúng tôi sẽ lần lượt ấn hành :

— **Sử ký Đại Nam Việt,** *cuốn sử đầu tiên viết bằng tiếng Việt.*

— **Khâm định Việt Sử Thông Giám cương mục.**

— **Đại Việt Sử ký toàn thư.**

— *Song song với* **Tủ sách Tài liệu Sử Địa** *chúng tôi cho ra đời* **Tủ sách Nghiên cứu Sử Địa,** *dưới hình thức một* **Tạp chí Nghiên cứu Sử Địa,** *xuất bản mỗi tháng một lần, do những tác giả có thẩm quyền viết về các vấn đề Sử Địa Việt Nam và thế giới, để đặt lại những vấn đề mới cho Sử Địa học nước nhà*

Ước mong các độc giả cộng tác với chúng tôi trong việc sưu tầm Sử liệu, nghiên cứu Sử Địa và cổ động cho 2 tủ sách trên để chúng ta sớm có một nền Sử Địa học tiến bộ.

Saigon ngày 12-7-1971

Nhóm Nghiên-cứu Sử-Địa

https://tieulun.hopto.org

MIẾU HIỆU LIỆT THÁNH

HƯNG TỔ HIẾU KHƯƠNG HOÀNG ĐẾ (Phụ chép)

Năm Ngài 28 tuổi, chiếu thứ tự được lập, sau bị quyền thần Trương phúc-Loan hiếp chế, Ngài phiền lo mà băng, thọ 33 tuổi.

I. THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ (1778-1820)

Năm Mậu-tuất (năm thứ 39 hiệu Cảnh-hưng nhà Lê : năm thứ 43 hiệu Càn-Long nhà Thanh bên Tàu : 1778), Ngài mới 17 tuổi, đóng ở Saigon, các quan tôn Ngài làm Nguyên-Soái, Quyền coi việc nước.

Năm Canh-Tí (năm thứ 41 hiệu Cảnh-hưng nhà Lê : năm thứ 45 hiệu Càn-long nhà Thanh : 1780), Ngài 19 tuổi, lên ngôi vương.

Năm Nhâm-tuất (năm thứ 7 hiệu Gia-Khánh nhà Thanh : 1802), Ngài 41 tuổi mới lên ngôi Hoàng-Đế, kỷ nguyên Gia-Long, ở ngôi 18 năm thọ 58 tuổi.

II. THÁNH-TỔ NHƠN HOÀNG-ĐẾ (1820-1841)

Năm Canh-thìn (năm thứ 25 hiệu Gia-Khánh nhà Thanh : 1820), Ngài 30, tuổi, nối ngôi, kỷ nguyên Minh-Mạng, ở ngôi 21 năm, thọ 50 tuổi.

III. HIẾN-TỔ CHƯƠNG HOÀNG-ĐẾ (1841-1848)

Năm Tân-sửu (năm thứ 21 hiệu Đạo-Quang nhà Thanh (1841 Ngài 35 tuổi nối ngôi, kỷ nguyên Thiệu-Trị, ở ngôi 7 năm, thọ 41 tuổi.

IV. DỰC TÔN ANH HOÀNG ĐẾ (1848-1884)

Năm Mậu-thân (năm thứ 28 hiệu Đạo-Quang nhà Thanh : 1848) Ngài 18 tuổi nối ngôi, kỷ nguyên Tự-Đức ở ngôi 36 năm, thọ 55 tuổi.

https://tieulun.hopto.org

CUNG-TÔN HUỆ HOÀNG-ĐẾ (Phụ chép) (1884)

Khi Ngài 32 tuổi, Đình-thần phụng di-chiếu lập lên, cư tang mới được 3 ngày, bị bỏ, đến triều Thành-Thái mới truy tôn.

PHẾ ĐẾ (Phụ Chép) (1884)

Nguyên phong Lãng-quốc-Công ; khi Ngài 37 tuổi thời Tự quân là Đức Cung-Huệ bị bỏ, Đình-thần rước Ngài nối ngôi, nghị-định năm sau sẽ đặt niên hiệu Hiệp-Hòa, nhưng nối ngôi mới được 4 tháng 10 ngày, bị thí, việc ấy cũng đương trong năm Tự-Đức thứ 36.

V. GIẢN-TÔN NGHỊ-HOÀNG-ĐẾ (1884-1885)

Năm Giáp-thân (năm thứ 10 hiệu Quang-Tự nhà Thanh : 1884), Ngài 15 tuổi nối ngôi, kỷ nguyên Kiến-Phước, ở ngôi 1 năm, thọ 16 tuổi.

XUẤT-ĐẾ (Phụ chép) (1885)

Năm Ất-Dậu (năm thứ 11 hiệu Quang-Tự nhà Thanh 1885), Ngài 14 tuổi nối ngôi, kỷ nguyên Hàm-Nghi, ở ngôi 11 tháng, (từ tháng 6 năm Giáp-thân đến tháng 5 năm Ất-dậu), rồi cũng bá thiên. (1)

VI. CẢNH-TÔN THUẦN-HOÀNG-ĐẾ (1886 — 1888)

Năm Bính-Tuất (năm thứ 12 hiệu Quang-tự nhà Thanh (1886). Ngài 22 tuổi nối ngôi, kỷ nguyên Đồng-Khánh, ngôi 3 năm, thọ 25 tuổi.

LỜI PHỤ CHÚ. *Sách này biên chép khởi từ năm Nhâm-tuất là năm thứ I hiệu Gia-Long, đức Thế-Tổ lên ngôi Hoàng đế, cho đến năm Mậu-tý là năm Đồng Khánh thứ 3, cộng 87 năm.*

Nếu kể từ năm Mậu-Tuất, đức Thế-Tổ nhiếp chính (1) cho đến năm Mậu-tý, cộng được 111 năm.

Thống kê từ năm Mậu-Ngọ đức Thái-tổ Gia-dũ Hoàng-Đế (3) vào trấn Thuận-hóa cho đến năm Đồng-Khánh thứ 3, cộng được 331 năm.

---

(1) *Bá-thiên nghĩa là qua nước khác.*

(2) *1777 năm Nguyễn-Vương lên ngôi ở Gia-Định. (NCSĐ)*

(3) *Nguyễn Hoàng (NCSĐ)*

https://tieulun.hopto.org

Quyển thứ I

ĐỨC THE-TỔ CAO-HOÀNG-ĐẾ

NIÊN-HIỆU GIA-LONG

Tên húy ngài là:

1. Bên tả chữ *Nhật*, bên hữu chữ *Viện* (*1*)
2. Bên tả chữ *Nhật*, bên hữu chữ *Anh* (*2*)
3. Bên tả chữ *Thái*, bên hữu chữ *Trọng* (*3*)

Ngài sanh năm Nhâm-ngọ, 17 tuổi lên ngôi Vương tại Gia-định được 22 năm. Đến lúc Ngài lấy được Kinh-đô Huế, thiên-hạ định rồi, Ngài lên ngôi Hoàng-Đế, đặt niên-hiệu là Gia-Long; ở ngôi 18 năm, hưởng thọ 58 tuổi, lăng Ngài là lăng Thiên-thọ.

Ngài là con thứ ba đức Hưng-tổ Hiếu-khương-Hoàng-Đế. Khi Đức Hưng-tổ băng, Ngài mới 4 tuổi. Ngài lớn lên, thông minh đã sẵn; Năm Giáp-ngọ quân Trịnh tới xâm, Ngài theo đức Duệ-tôn vào tỉnh Quảng-nam. Mùa xuân năm Ất-Vị vào Gia-định, Đức Duệ-tôn cho Ngài làm Chưởng-sứ tướng tả-dực-quân, Ngài tính liệu việc binh giỏi lắm, các tướng sĩ ai cũng phục tùng.

Ngài đi theo đức Duệ-tôn, một ngày kia bỗng nghe giặc tới, đức Duệ-tôn đưa ngựa dục Ngài đi trước, Ngài bất đắc dĩ phải thọ mạng, đi một chặp, dừng ngựa mà chờ, rồi thời giặc đi chỗ khác; đức Duệ-tôn đi tới nơi, Ngài đón rước bên đàng, đức Duệ-tôn nói rằng: «Cháu có lòng tốt, trời cũng biết cho».

---

(1) Thành chữ *Noãn* (NCSĐ)
(2) Thành chữ *Ánh* (NCSĐ)
(3) Thành chữ *Chủng* (NCSĐ)

https://tieulun.hopto.org

Mùa đông năm Bính-thân, Ngài qua xứ Tam-phụ (thuộc tỉnh Định-tường) chiêu tập binh Đông-sơn; Tây-sơn cướp Saigon (thuộc tỉnh Gia-định), đức Duệ-tôn vào Đăng-giang (thuộc tỉnh Định-tường). Ngài đem binh Đông-sơn ứng tiếp, hầu đức Duệ-tôn qua Cần-thơ (thuộc tỉnh An-giang), rồi qua Long-xuyên (thuộc tỉnh Hà-tiên); đức Duệ-tôn tuẫn-nạn. (1)

Ngài muốn nhơn ban đêm qua biển để tránh giặc, có cá sấu đón ngang trước thuyền ba lần, rồi Ngài không đi; sáng ngày dò biết đêm ấy có thuyền giặc đón đàng trước.

Ngài ra cù-lao Thổ-châu, đem binh Long-xuyên đến Sa-đéc (thuộc An-giang). Chưởng-dinh Đỗ-thanh-Nhơn cùng thuộc tướng là Chánh-đội Lê-văn-Duân cử hiệp quân Nghĩa-dõng ở Tam-phụ, chạy giấy cho các đạo là bọn Nguyễn-văn-Hoằng, Tống-phúc-Khuông, Tống-phúc-Lương đều đem binh hội, ba quân đều mặc đồ trắng, từ đó quân thanh lừng lẫy. Tháng 11, đánh phá giặc ở dinh Long-hồ, lấy được Saigon.

Mậu-tuất, năm đầu (năm 39 Cảnh-hưng nhà Lê, 1778) mùa xuân, tháng giêng, Ngài trú-tất ở Saigon. Ông Đỗ-thanh-Nhơn cùng với các tướng tôn Ngài làm Đại-nguyên-soái, quyền coi việc nước (bấy giờ Ngài mới 17 tuổi).

Tháng 3, sai Đỗ-thanh-Nhơn giữ Saigon, Ngài đóng ở Lật-giang, kéo cờ «Tam quân tư mạng» (2) để sai khiến các tướng sĩ. Mùa hạ, tháng 5, ông Lê-văn-Duân đánh phá được giặc luôn, rồi tới lấy Bình-thuận.

Tháng 6, sai Lưu-phúc-Trung sang nước Xiêm. Nguyên lúc ấy tỉnh Long-xuyên thất-thủ, Mạc-thiên-Tứ, Tôn-thất-Xuân sang Xiêm cầu cứu, vua Xiêm hậu đãi, lưu các ông ở lại, nay Ngài lấy được thành Gia-định sai sứ qua Xiêm thông-hiếu và hỏi tin tức bọn Thiên-Tứ cho luôn.

Năm ấy Nguyễn-văn-Nhạc tự xưng Hoàng-Đế, đặt ngụy hiệu (3) là Thái-Đức.

Năm Kỷ-Hợi (1779) thứ II, người tỉnh Sơn-nam-hạ (tức là tỉnh Nam định) là Trần-xuân-Trạch, Nguyễn-kim-Phẩm tụ đảng ở ngoài biển hơn 300 người vào Gia-Định ứng nghĩa theo Ngài. Ngài cho làm Tả-

---

(1) *Tuẫn-nạn là vì nước bỏ mình.*

(2) *Tam quân tư mạng nghĩa là có quyền phép coi ba quân.*

(3) *Ngụy hiệu là hiệu của người tiếm ngôi vua tự đặt ra.*

https://tieulun.hopto.org

hữu-chi chưởng-cơ, mấy người khác cũng phong chức cả. Hai người ấy có biết võ nghệ, Ngài sai tập quân các dinh.

Tháng 6, sai Đỗ-thanh-Nhơn và Hồ-văn-Lân đem quân đánh nước Chân-Lạp (Cao man) lập con Nặc-tôn là Nặc-Ấn làm vua, rồi cho Văn-Lân ở lại bảo-hộ.

Tháng 11, duyệt xem đồ-bản các dinh trong Gia-định, chia giới hạn ba dinh (1) cho liền tiếp với nhau :

1° *Dinh Trấn biên*, lãnh 1 huyện (Phúc long) 4 tổng (Tân-chánh, Bình-an, Long-thành, Phước-an).

2° *Dinh Phiên trấn*, lãnh 1 huyện (Tân bình) 4 tổng (Bình-dương, Tân-long, Phước-lộc, Bình-thuận).

3° *Dinh Long hồ*, đổi làm Hoàng-trấn, lãnh 1 châu (Định-viễn) 3 tổng (Bình-an, Bình-dương, Tân-an).

4° *Đạo Trường-đồn*, là chỗ đất quan yếu ở trong 3 dinh, cho nên đặt *dinh Trường-đồn* (tức là tỉnh Định-tường), lãnh 1 huyện (Kiến-an) 3 tổng (Kiến-đăng, Kiến-hưng, Kiến-hòa) đặt quan Lưu-thủ, Cơi (2) bộ, Ký-lục để coi việc chánh trị các dinh. Khi bản triều mới khai sáng trong Nam-kỳ, đất Gia-định phần nhiều là ao lầy rừng rậm, mộ dân vô ở đó, cho tùy tiện lập ấp, khai khẩn được bao nhiêu chỉ tính đại số, không kể tốt xấu ; lập trường Cửu khố (3) để thâu thuế, thuế thâu nhiều ít cũng không cân nhau. Đến bây giờ mới chia giới hạn các dinh, bãi trường Cửu-khố, khiến các dinh phải châm chước các lệ thuế điền thổ cũ mà thâu cho cân.

Năm Canh-tý thứ 1 (1780), Năm ấy ngài mới lên ngôi vương, cho nên lại chép năm đầu, (tức là năm thứ 41 hiệu Cảnh-hưng nhà Lê) Tháng giêng, lên ngôi ngôi vương ở Saigon, văn thơ ban xuống gọi là «Chỉ» truyền sai gọi là «Chỉ-sai», bửu thời dùng cái bửu khắc chín chữ : «Đại-việt-quốc Nguyễn-chúa Vĩnh-trấn chi bửu» (Đức Hiếu-minh chế ra để là truyền quốc bửu), nhưng còn dùng niên-hiệu nhà Lê, các quan đình-thần dâng biểu chương gọi là «Bẩm».

Ngài xét công đực-đới (4), thăng cho Đỗ-thanh-Nhơn làm Ngoại-

---

(1) Dinh tức là tỉnh.

(2) Chữ cơi vì viết chữ a vào giữa phạm húy cho nên đổi ra chữ ơ.

(3) Cửu-khố trường là tên kho.

(4) Công đực đới là công-lớn Ngài lên ngôi vương.

https://tieulun.hopto.org

hữu-phụ-chánh-thượng-tướng-công, bọn Tống-phúc-Khuông, Tống-phúc-Lương, Nguyễn-đình-Thuyền, Trần-đại-Thổ và các tướng sĩ đều được thăng thưởng cả.

Tháng 3, ngày Tân Tỵ, bà Nguyên-phi Tống-thị sanh ông Hoàng-tử Cảnh. Bà Nguyên-phi là con gái ông Tống-phúc-Khuông. Nguyên trước người ở làng Bùi-xá, thuộc huyện Tống-sơn, theo đức Thái-Tổ vào Nam, ở làng An-quán tỉnh Quảng-nam ; bà Phi theo ông Phúc-Khuông vào Gia-Định, Ngài đem lễ tới cưới.

Tháng 4, sai Đỗ-thanh-Nhơn đánh phủ Trà-Vinh thuộc tỉnh Vĩnh-long, bắt được tướng là Ốc-nha-suất, chiêu phủ mấy tên du-đãng ; phủ Trà-vinh yên được,

Tháng 7, sai các đội quân làm thuyền-binh (từng trên thời gác giáo mác, hai bên gài tre, lính thủy ở dưới để mà chèo thuyền, lính bộ ở trên để mà xung trận), cho nên đi đàng biển tiện lợi mà thủy-sư lại càng thêm giỏi.

Năm Tân-Sửu thứ II (1781), tháng giêng, Đỗ-thanh-Nhơn có tội phải giết, các tướng hiệu theo Nhơn thời tha cả ; vì Nhơn ỷ công mà sanh kiêu tứ, cho nên phải tội.

Tháng 10, nước Xiêm-la sai tướng là Chất-Tri và Sô-si (hai anh em) xâm nước Chân-lạp, vua Chân-lạp là Nặc-ân tâu với Ngài.

Năm Nhâm-Dần thứ III (1782), tháng giêng, sai Chưởng-cơ Nguyễn-hữu-Thụy cùng với Hồ-văn-Lân đem thuyền binh vào cứu Chân-lạp. Khi ấy vua *Xiêm-la* là *Trịnh-quốc-Anh* có bệnh điên, giam vợ con Chất-tri, Sô-si ; bọn Chất-tri giận quá, sai người tới hội ước với ông Thụy để đánh vua Xiêm, Thụy nghe lời. Hôm sau Thụy đi với 10 tên lính hầu vào trong trại quân Xiêm, bọn Chất-tri tiếp đãi rất hậu, uống rượu đã say, rồi bẻ tên-cung mà thề, Thụy cho Chất-tri ba cái đồ quí là : dao, cờ và gươm, rồi về. Gặp lúc nước Xiêm nổi giặc, Trịnh-quốc-Anh nghe có việc biến, vào chùa đi trốn. Chất-tri về thành Vọng-các (tức là Bangkok bây giờ, Kinh đô nước Xiêm), sai người giết Trịnh-quốc-Anh, tự lập làm vua, gọi là vua Phật, phong cho em là Sô-si làm vua thứ hai, cháu là Ma-lặc làm vua thứ ba. Mấy người dân nước ta khi trước bị Trịnh-quốc-Anh đầy, bây giờ tha cho về thành Vọng-các, cấp phát tiền gạo cho mà tiêu dùng. Thụy tâu việc ấy với Ngài, Ngài khiến đem quân về.

Tháng 3, Nhạc, Huệ vào cướp cửa Cần-thơ, Ngài sai Tống-phúc-Thiêm đem binh thủy bày trận ở sông Thất-kỳ, giặc nhơn thắng thế

https://tieulun.hopto.org

xông tới, quân ta phải lui. Chánh-Cơ là Mạn-hòe (1)(người Đại-Pháp) đi tàu Tây, hết sức chống cự, giặc bỏ lửa đốt tàu, ông Mạn-Hòe chết (tặng chức Hiệu-nghĩa Phụ-quốc Thượng-tướng-quân). Ngài nghe tin, lập tức đem binh thuyền ứng tiếp, gặp giặc ở sông Tam-kỳ. Ngài ngự áo nhung nón chiến, đứng đầu thuyền, truyền quân lính đánh cho gấp, Ngài cầm điểu-thương bắn lại thuyền giặc, mà sai quân lính vừa lui.

Ngài vào Tam-phụ, giặc lại chiếm lấy Saigon. (Ngài bắn súng điểu thương hay lắm, bắn đâu trúng đó, triều Minh-mạng phong khẩu súng ấy tên là Võ-công lương khí (2) rồi tôn tàng khẩu súng ấy và áo nhung nón chiến ở trong điện).

Tháng 4, quan Tiết-chế tỉnh Bình-thuận là Tôn-thất-Du đem bọn Trần-xuân-Trạch, Trần-văn-Tự và đạo quân Hòa-Nghĩa là Trần-công-Chương vào cứu, chém Hộ-giá giặc Phạm-Ngạn tại cầu Tham-lương. Vàn Nhạc nghĩ rằng: đạo quân Hòa-nghĩa đều là người Tầu, rồi bắt hơn 10.000 người Tầu ở Gia-định không kể binh dân hay người thương mãi, đều giết hết cả, bỏ thây đầy sông, không ai giám uống nước.

Ngài ngự vào Hà-tiên, đi thuyền nhỏ ra biển, đêm tối quá, không biết đàng đi, tựa hồ có vật chi đội dưới đáy thuyền, mờ sáng mới biết là một bầy rắn. Các người tùng thần ai cũng sợ hãi. Ngài dục đi cho mau, một chặp bầy rắn đi hết, rồi thuyền ngự đi ra cù-lao Phú-quốc.

Tháng 8, quân mình lấy lại thành Gia-định. Từ khi thua trận tại cửa Cần-thơ, thời Ngài ngự ra ngoài; ông Châu-Văn-Tiếp đem binh vào cứu, kéo cờ viết 4 chữ: «Lương-sơn tá-quốc», cùng với Thiếu-phó Tôn-thất-Mân (con thứ 5 đức Hưng-Tổ). Sai các tướng đi mỗi người mỗi đạo, Văn-Tiếp đem quân kinh-tốt mà ứng tiếp. Giặc đem hết binh chống cự các đạo binh ta ra đánh, giặc thua chạy về Qui-nhơn; Văn-Tiếp lấy được sai người ra cù-lao Phú-quốc tâu việc thắng-trận, và Tiếp tự đem quân rước Ngài, Ngài nghe tin, mừng quá; ngự về đến sông Tứ-kỳ, Tiếp lạy bên đàng khóc rằng: «Ai ngờ hôm nay lại được trông thấy Chúa thượng, ấy là phước nước nhà!» Ngài ngự về Saigon. Ngài thường lo Tây-sơn năm nào cũng vào xâm lược. Dụ rằng: «Tuy bây giờ giặc bị thua, đến mùa xuân chắc lại vào cướp, chi bằng thông-hiếu với Xiêm để nhờ khi hoãn cấp». Khiến làm hoa vàng hoa bạc, giao cho bọn Phúc-Điền đem qua làm lễ giao hiếu.

Tháng 11, Chức Tham-Quân họ Trịnh là Nguyễn-hữu-Chỉnh về theo Tây-Sơn, Chỉnh người Đông-hải, tỉnh Nghệ-an thuộc tướng của

---

(1) Manuel (NCSĐ)

(2) Võ-công lương-khí là đồ khí giới tốt về việc võ.

https://tieulun.hopto.org

Hoàng-Tố-Lý ; binh họ Trịnh giết Tố-Lý, Chỉnh muốn mượn thế Tây-sơn để trừ kiêu binh họ Trịnh, rồi vượt biển theo Nhạc, Nhạc trọng tài Chỉnh, cho làm Đô-đốc, Chỉnh ngày thêm bày mưu cho Tây-sơn, đến nỗi làm rối Bắc-hà.

Năm Quí-mão thứ IV (1783) Nguyễn-văn-Lữ, Nguyễn-văn-Huệ vào cướp, Ngài ngự qua Tam-phụ, các tôi đi theo chỉ có bọn Nguyễn-kim-Phẩm và năm sáu người mà thôi.

Ngài ngự qua sông Lật, binh giặc theo sau, nước sông chảy mạnh quá, không có đò qua sông ; Ngài thường tập lội nước, cho nên Ngài lội qua được. Đến sông Đăng thời sông ấy nhiều cá sấu, không lội qua được. Có một con trâu nằm bên bờ sông, Ngài cỡi trâu mà qua, nhưng nước lên chảy mạnh quá, trâu chìm xuống nước, có cá sấu đỡ trâu lên. Rồi Ngài lên bờ vào Mỹ-tho, thâu thập ghe thuyền, phụng đức Vương-mẫu và cung quyến ra trú ở Phú-quốc.

Tháng 6, Ngài trú ở Phú-quốc, tướng giặc là Phan-bá-Thận kéo binh đến, Ngài ngự ra Côn-lôn, giặc, bắt bọn Tôn-thất-Cốc và muốn dỗ ông theo, ông mắng rằng : «Thà làm quỉ Đông-phố không, làm tôi Tây-sơn», rồi bị hại cả.

Tháng 7, Huệ nghe ngài ở Côn-lôn đem hết lính thủy vây ba vòng ; tự nhiên giông tố nổi lên, mây kéo tối tăm, đến nỗi không thấy thuyền và người, sóng biển to quá, thuyền giặc chìm hết nhiều lắm ; lúc bấy giờ thuyền ngự ra khỏi được, đậu tại Cù-lao Cồ-cốt, rồi trở về Phú-quốc. Quân lương hết cả, quân lính phải kiếm rau khoai mà ăn ; có một người thương-phụ ở Hà-tiên là Thị-Uyển dâng một ghe gạo, Ngài khen lắm.

Ngài sai người mời ông Bách-đa-Lộc (1) tại Chân-bôn (2)(tên đất nước Xiêm). Ông là người nước Pháp, thường qua lại giảng đạo ở Chân-lạp, Gia-định ; đã vào yết kiến xin hiệu dụng, Ngài lấy lễ khách mà đãi ; đến lúc này đòi vào ; Ngài dụ rằng : «Bây giờ giặc Tây-sơn chưa dẹp được, bốn phương chưa được yên ổn, khi ở Thổ-châu, khi ra Phú-quốc, chỗ ở chưa an, vận nước đương lúc gian-truân, ngươi cũng biết rõ ; ngươi có thể về Đại Pháp nhờ quí quốc đem quân sang giúp ta được không ?» Ông Bách-đa-Lộc xin đi, tâu xin ban cho cái gì làm tin. Ngài nói rằng : «Các nước giao hiếu với nhau, đem con làm tin ; con ta là Cảnh mới 4 tuổi, vừa rời tay mẹ ; ta giao Cảnh cho ngươi, nhờ ngươi trông nom cho, núi sông cách trở, đàng sá khó đi, như có biến cố gì thời ngươi bảo-hộ Cảnh mà tránh». Ông Bách-đa-Lộc lạy, xin thọ mạng. Ngài và bà Phi lau nước mắt đưa ông Hoàng-tử Cảnh qua Pháp, sai bọn Phó - vệ - úy Phạm - văn - Nhơn,

(1) *Pigneau de Béhaine* (*NCSĐ*)
(2) *Chantabun* (*NCSĐ*)

https://tieulun.hopto.org

Chánh-cơ Nguyễn-văn-Liêm đi theo. Lúc ông Cảnh đi rồi, Ngài ban cho bà Phi nửa thoi vàng (1 thoi là 20 lượng) mà nói rằng: «Con ta đi rồi, ta cũng sẽ đi, bà phải ở đây phụng thờ Đức-Mẹ, chưa biết gặp nhau khi nào và ở chỗ nào, vậy lấy vàng này làm tin»!

Ngài ra cửa biển Ma-ly thám tình thế giặc, gặp thuyền giặc hơn 20 chiếc vụt tới vây sát thuyền ngự, thuyền ngự kéo buồm chạy về phía Đông, lênh đênh ngoài biển bảy ngày đêm, trong thuyền hết nước, quân lính đều khát, Ngài lấy làm lo, ngửa mặt lên trời khấn rằng: «Như tôi có mạng làm vua, xin cho thuyền ghé vào trong bờ để cứu tánh mạng mấy người trong thuyền! Nếu không, thời thuyền chìm xuống biển, tôi cũng cam tâm». Rồi thời gió lặng sóng im, đứng trước thuyền ngó thấy mặt nước tự nhiên chia ra dòng trắng đòng đen, thấy một vùng nước trong, trong thuyền có một người múc uống, nếm thấy ngọt, liền la to lên rằng: «Nước ngọt! nước ngọt!» Lúc bấy giờ ai cũng dành nhau múc uống; Ngài mừng khiến múc 4, 5 chum; rồi nước mặn lại y như trước. Khi giặc đã lui rồi, thuyền ngự lại trở về Phú-Quốc. Bà Quốc Mẫu nghe Ngài về, mừng quá; Ngài thuật lại những tình trạng khổ sở khi ở biển, Bà Quốc-Mẫu than rằng: «Con đi khắp chân trời mặt biển, nhiều lúc gian nan; nhưng ở núi thời gặp gió lớn, ở biển thời gặp nước ngọt, coi đó cũng đủ biết ý trời, con đừng lấy gian-hiểm mà ngã lòng!». Ngài lạy tạ rằng: «Xin vâng lời mẹ dạy». Ngài tuy còn dưỡng hối (1) mà gió núi nước ngọt, ứng nhiều điềm tốt, thức giả ai cũng biết là có mạng làm vua.

Thuyền ngự đến cửa biển Đốc-công, gặp thuyền giặc, bắt được tướng giặc là Quản-Nguyệt, sai đem thanh gươm Quy-y mà chém. (Thanh gươm ấy nguyên là bửu kiếm Tiền triều, khi nào giết người, thời trước đêm ấy gươm đã thoát ra khỏi bao; Ngài ghét thanh gươm ấy ưa giết, đem dâng cửa Phật, cho nên gọi là gươm Qui-y). Khi trước Nguyệt ở Long-xuyên, tàn hại dân lắm, nay nghe Nguyệt bị giết, ai cũng lấy làm sướng.

Tháng 8, thuyền ngự đậu ở hòn Chung, rồi qua đậu hòn Thổ-châu.

Năm Giáp Thìn thứ V (1784) tháng 2, Ngài ngự sang Xiêm. Nguyên khi trước bị thua tại sông Ngưu-Chữ, Châu-Văn-Tiếp sang Xiêm xin

---

(1) *Dưỡng-hối nghĩa là chịu ở một nơi mà đợi thời vận.*

https://tieulun.hopto.org

binh, vua Xiêm nhận lời, bảo Tiếp đi đàng núi mà về, rồi sai tướng Xiêm là Thát-xi-Đa đem binh thủy qua Hà-tiên, tiếng là qua cứu, kỳ thiệt ám-chức rước Ngài qua Xiêm ; Tiếp cũng có mật biểu, sai người đi theo binh Xiêm về tâu ; Ngài được biểu mừng lắm, liền vào Long-xuyên để hội với tướng Xiêm, tướng Xiêm cố xin Ngài sang Xiêm, Ngài bất đắc dĩ phải theo, nhưng trước đó sai Chánh cơ Ngô-công-Quí hầu bà Quốc-Mẫu và cung-quyến dời qua ở Thổ-Châu.

Tháng 3, Ngài qua đến thành Vọng-các, vua Xiêm đón rước cực kỳ lễ phép, Ngày tự nghĩ, buồn bực không biết chừng nào. Vua Xiêm nói rằng : «Chiêu-nam-cốc (nghĩa là vua nhà trời nước Nam-Việt) sợ hay sao ?». Ngài nói rằng : «Không phải sợ, Nhà-nước tôi trải đời truyền nối hơn 200 năm, bây giờ quốc vận trung suy, tôi thời ít đức không tài, không giữ gìn cơ-nghiệp được, vì thế mà buồn, nghĩ muốn trả thù, bắt giặc Tây-sơn làm thịt mà ăn, trải da mà nằm, dầu chết cũng cam tâm, có sợ gì đâu ». Vua Xiêm nghe nói, cho là khẳng khái, nhơn hỏi việc nước, nói chưa xong lời, thời thấy Châu-Văn-Tiếp ở ngoài đi vào, tới trước Ngài ôm đầu gối quì khóc mãi, vua Xiêm cảm động, nói với quần thần Xiêm rằng : « Chiêu-nam-cốc có người tôi như vậy, coi đó thời biết ý trời». Bèn chịu giúp binh để lo việc khôi phục. Vua thứ hai Xiêm nhơn nói : «Năm trước có giảng hòa với ông Nguyện-hữu-Thụy đã ước thệ rằng : hoạn nạn phải giúp nhau bây giờ xin giúp sức». Rồi đem cờ, dao, gươm của ông Thụy tặng cho lúc trước để làm tin, hẹn ngày cử binh.

Cho Mạc-tử-Sanh làm Chánh-cơ ; Nguyên Mạc-thiên-Tứ bị hại bên Xiêm, chỉ có con thứ là Sanh, Toán, Thiêm và cháu là Công-Bình, Công-Du, Công-Thê, Công-Tải vì tuổi nhỏ khỏi hại ; bây giờ tới chỗ hành-tại bái yết, Ngài nghĩ con cháu công-thần, bèn cho Sanh làm Chánh-cơ theo hầu.

Tháng 6, Ngài từ Xiêm đem binh về Gia-định, vua Xiêm sai cháu là Chiêu Tăng, Chiêu-Sương đem 20.000 linh thủy, 300 chiến thuyền giúp Ngài.

Tháng 7, quan quân lấy được đạo Kiến-giang, lại phá quân Đô-đốc giặc là Nguyễn-Hóa ở Trấn-giang, kéo thẳng đến các xứ Ba-Thắc, Trà-Ôn, Mân-thiết, Sa-đéc chia quân đóng giữ.

Cho Mạc-tử-Sanh làm Tham-tướng trấn Hà-tiên, quản việc binh dân.

Tháng 11, Thái-giám Lê-văn-Duyệt, Đội-trưởng Nguyễn-văn-Khiêm bái yết ở hành-tại. Khi trước trận đánh tại Đồng-tuyên, Văn-Duyệt, Văn-Khiêm theo Ngài không kịp, bị giặc bắt, bây giờ mới trốn về.

https://tieulun.hopto.org

Ngài nghĩ rằng binh Xiêm tàn bạo quá, dân ta đều ta oán, muốn lui quân về.

Tháng 12, Nhạc nghe báo tin nguy cấp, sai Huệ đem thuyền binh vào Saigon, Nhạc thời đem binh mạnh phục tại sông Sầm-giang và sông Xuy-miệt mà dụ binh Xiêm ra đánh, tướng Xiêm là Chiêu-Tăng, Chiêu-Sương không biết địa-lý, lại quen thắng trận luôn, liền kéo quân xuống thẳng Mỹ-Tho, gặp quân phục binh chận đánh, quân Xiêm thua, theo đàng núi Chân-lạp chạy về; Ngài sai Mạc-tử-Sanh và Chánh-cơ Trung sang Xiêm báo tin.

Phạm-văn-Nhơn, Nguyễn-văn-Liêm và ông Bách-đa-Lộc đem Hoàng-tử Cảnh sang Đại-tây-dương, đi đến Tiểu-tây-dương, thời nghe nước Đại-Pháp có việc; rồi ở lại thành Bông-đi-sê-ri (thuộc về Ấn-độ) (1).

Năm Ất-tỵ thứ VI (1785) tháng giêng, Ngài trú tất ở Thổ-Châu.

Tháng 4, Ngài qua Xiêm, đến thành Vọng các, vua Xiêm hỏi sự trạng bị thua, Ngài nói hết chuyện Tăng, Sương tàn bạo, dân đều ta oán, cho nên thua. Xiêm-Vương giận, muốn chém Tăng, Sương, Ngài lại hòa giải rằng : «Hai tướng vẫn có tội, nhưng việc nên cùng không cũng là tại trời, sẽ chờ cơ hội ; Thôi ! xin tha cho bọn ấy». Xiêm-Vương mới nguôi giận.

Tháng 5, Lê-văn-Duân đem 600 người bái-yết ở hành-tại, các tướng sĩ cũng tìm đàng theo đến, ngày càng thêm đông.

Ngài khiến tướng sĩ chuyên làm việc đồn-điền để cho đủ quân lương, lại khiến làm thuyền chiến ở ngoài cù-lao hoặc lén về Gia-Định mộ thêm quân nghĩa-dõng để tính việc khôi phục.

Năm Bính-ngọ thứ VII (1786), tháng 2, có ba toán quân Diến-điện xâm đất Sài-nặc nước Xiêm, Xiêm Vương đi đánh, xin Ngài định mưu kế cho, Ngài nói : «Từ Diến-điện đến đây, đàng đi ngàn dặm, vận tải quân-lương, công trình cũng đã khó nhọc, tôi giúp sức cho, đánh cho gấp thời chắc được». Xiêm Vương lập tức tấn binh, Ngài đem quân đánh giúp Xiêm, sai Lê-văn-Duân, Nguyễn-văn-Thành đi trước, lấy ống hỏa-hổ xổ lửa ra đánh, binh Diến-điện sợ chạy, chết nhiều lắm, bắt sống đến 500 người. Khi trở về, vua Xiêm đem vàng lụa làm lễ tạ. Vua Xiêm lại muốn giúp binh để thâu phục Gia-Định. Ngài bàn với các tướng ; Nguyễn-văn-Thành tâu rằng : «Xưa vua Thiếu-khương chỉ có một toán binh còn khôi phục được nhà Hạ, ta nên dưỡng sức chờ thời, việc còn làm được, chớ nên đem giặc vào trong nước». Ngài cho là phải, khôug dùng binh Xiêm nữa.

Tháng 5, Nguyễn-văn-Huệ đánh Phú-Xuân, quân họ Trịnh bị thua, Nguyễn-Huệ đuổi ra đến Quảng-bình, tướng Trịnh chạy trốn.

---

(1) Pondichery (NCSĐ)

https://tieulun.hopto.org

Tháng 6, Hữu-Chỉnh đem quân Tây-sơn đi đàng biển ra thẳng An-nam Đô-thành (tức là Hanoi).

Ông Bách-đa-Lộc đem Hoàng-tử Cảnh qua Đại-Pháp, Phạm-văn Nhơn, Nguyễn-văn-Liêm, Hồ-văn-Nghị đem biểu về tâu nơi hành-tại thành Vọng-các, rồi ở lại hầu Ngài.

Tháng 7, vua nhà Lê băng, con là Duy-Kỳ nối ngôi, đặt niên-hiệu Chiêu-Thống, Huệ đã phá được Bắc-hà, muốn về Huế tự lập làm vua, bèn kể tội Nhạc, đem quân vây thành Qui-nhơn, rồi anh em lại giảng hòa với nhau. Huệ chiếm giữ từ phủ Thăng, phủ-Điện trở ra, đóng ở Phú-Xuân, tự xưng là Bắc-bình-Vương. Từ đó Tây-sơn sanh ra nội loạn, không rảnh mà mưu xâm Nam-kỳ nữa.

Năm Đinh-vị thứ VII (1787), tháng giêng (năm thứ 1 Chiêu Thống nhà Lê), Ngài trú tất ở Vọng-các.

Người nước Bút-tu-kê (1) là An-tôn-lội đem quốc thơ và vải tây, súng điểu thương dâng ở hành-tại, nói rằng : «Ông Hoàng tử có xin giúp binh, bây giờ đã sắm đủ 56 chiếc tàu binh, đậu ở thành Cô-á (2) để giúp Ngài». Lại đem lễ vật cho Xiêm, mà xin rước Ngài về. Vua Xiêm thấy Bút-tu-kê giúp binh, ý không bằng lòng ; Ngài mật dụ An-tôn-lội cáo về.

Tháng 2, Giám-quân Tống-phúc-Đạm bái yết ở hành-tại, nhơn tâu : «Anh em Tây-sơn tự làm hại nhau, Đặng-văn-Trân đã đem hết quân về cứu Qui-nhơn ; bây giờ Gia-Định đơn-nhược, có thể lấy được». Ngài lấy làm phải.

Nhạc sai Nguyễn-văn-Lữ giữ thành Gia-định, ngụy xưng Đông-định-vương.

Từ tháng 7, Ngài ở Xiêm về, đóng tại hòn Trúc-dự. Từ năm Giáp-Thìn bị thua về sau, biết Xiêm không giúp nổi, nếu giúp cũng vô ích nên Ngài quyết kế trở về, liền nhơn ban đêm để thư tạ ở chỗ hành tại, rước bà Quốc-Mẫu và cung quyến xuống thuyền, sai quân chèo đi gấp lắm. Thuyền ngự về đến hòn Cỏ-cốt, Hà-văn-Hỉ (người tỉnh Tứ-Xuyên, nước Tàu theo đảng Bạch-liên-giáo, tự xưng Thiên-địa-hội, ăn cướp các tỉnh Mân, Việt), khi trước ở cù-lao Côn-lôn đã có ý muốn theo Ngài, đến bây giờ đem binh thuyền phụ theo, Ngài cho làm Tuần-hải-đô-đinh-đại-tướng-quân, 10 người thuộc hạ cũng cho làm chức Tổng-binh, Thống-binh, Phi kỵ Úy.

Thuyền ngự về đến Long-xuyên, Nguyễn-văn-Trương đem binh thuyền về hàng. Văn-Trương người huyện Lê-dương tỉnh Quảng-nam, tài lược hơn người ; khi trước theo giặc làm Chưởng-cơ : trận đánh ở Long-xuyên, Trương đuổi theo kịp ; lúc ấy trong núi không có gió, mà

(1) *Portugal (NCSĐ)*
(2) *Goa (NCSĐ)*

https://tieulun.hopto.org

có một cây to tự nhiên ngả xuống lấp ngang đàng, Trương lấy làm lạ, đem quân trở lui. Đến đây nghe Ngài ngự về, đem 300 tinh binh, 15 chiếc thuyền-chiến, lạy ở bên đàng. Ngài cho làm chức Khâm-sai Chưởng-cơ, coi đạo Tiền-phong của Thủy-dinh.

Tháng 9, thuyền ngự đến cửa Cần thơ, nghĩa-binh các nơi theo nhiều lắm, thanh thế rầm rộ.

Nguyễn-văn-Lữ nghe quân ta đã đến, trốn qua Lượng-phụ (thuộc tỉnh Biên-Hòa), chạy về Qui-nhơn, rồi chết.

Lê-văn-Duân đánh phá giặc ở xứ Ba-lai, lấy được thuyền và khí giới nhiều lắm, rồi tới đóng Mỹ-tho.

Tháng 11, Tây-sơn lại đánh Hanoi, giết Nguyễn-hữu-Chỉnh, (lúc ấy Chỉnh bỏ Nhạc, Huệ theo Lê), chiếm cứ thành Hanoi.

Tháng 12, cho Nguyễn-đình-Đắc làm chức Trung-quân-dinh Khâm sai-chánh-cơ. Đình-Đắc người huyện Nghi-lộc tỉnh Nghệ-An, khỏe mạnh và biết binh pháp, năm ấy vào Gia-định, gặp Ngài ở Xiêm về, bái yết chỗ hành-tại, Ngài sai đi đánh giặc với Tôn-thất-Huy, bây giờ cho làm chức ấy.

Năm Mậu-thân thứ IX (1788) tháng 4, Võ-Tánh đem quân theo Ngài. Tánh người huyện Bình dương, dinh Phiên-trấn, trí dõng hơn người. Khi trước thường tụ đảng ở Gò-công hơn 10.000 người, quân giặc đi ngang đó, thời Tánh chận đánh giết ngay, giặc thường nói với nhau rằng : «Gia-Định có 3 người anh hùng, Võ-Tánh là một, (Võ tánh, Châu-văn-Tiếp, Đỗ-thanh-Nhơn) chớ nên xâm phạm». Đến đây Tánh đem bộ hạ tới bái-yết ở hành-tại, Ngài được Tánh mừng lắm, cho làm Tiên-phong-dinh Khâm-sai-tổng-nhung Chưởng cơ, rồi gả bà Trưởng-công-chúa là Ngọc-du (con gái thứ hai đức Hưng-tổ) ; còn thuộc hạ là bọn Võ-văn-Lượng, Nguyễn-văn-Hiếu, Mạc-văn-Tô đều cho làm Chánh-cơ.

Ngài tới đóng xứ Bát-tiên (thuộc tỉnh Vĩnh-long).

Tháng 5, Ngài cấm các tướng không được dung túng quân lính lấy của và bắt con gái ở dân gian, ai mà phạm tội thời chém, quản suất cũng phải tội lây. Có quan Điều-khiển là Hương, Chánh-đội là Lan nhiễu-hại dân ; việc ấy phát giác ra, bắt chém, rao cho chúng biết.

Ngài nghĩ rằng : Quan quân xứ Thuận-hóa nhiều người bị Tây-sơn bức hiếp phải theo, hoặc sợ có đứa trốn xuống dân gian, không ai dung nạp ; bèn sắc dân hạt Gia-định ai mà thu dưỡng được một người lính Thuận-hóa, thời tha cho một nửa binh-điêu ; thu dưỡng được hai người, thời tha cả thuế thân, ba người trở lên, lượng cho ưu thưởng.

https://tieulun.hopto.org

Lại dụ quan quân Thuận-hóa rằng: «Xưa đức Thái-tổ ta gây dựng «cơ-nghiệp ở cõi Nam, hơn 200 năm, thần dân trong ngoài đều là xích «tử Triều-đình ; mà xứ Thuận-hóa lại là chỗ Tôn-miếu xã-tắc Liệt «Thánh ta ở đó ; nên chi ta coi dân xứ ấy cũng như tình cốt-nhục ; «Khi ta còn nhỏ, gặp lúc gian-nan, ở ngụ nước láng giềng, thường «muốn dựng lại cơ-đồ đem về đất cũ. Bấy giờ trời còn giúp nhà «Hán, người chưa quên nhà Đàng ; binh triều vừa tới, quân giặc «đã tan. Tây-sơn lại bắt dân Thuận-hóa hãm dưới binh đao, đến «nỗi thây chất đầy nội, máu chảy thành sông. Vả lại chúng mầy «đều là thần tử, đội ơn nhà nước cũng nhiều, con em mà đánh «lại cha anh, tưởng chúng mầy không nỡ làm như vậy đâu, chẳng «qua bức vì quyền thế, nên chúng mầy phải bỏ bà con cha mẹ, «đến đất khách quê người, tới lui đều khó ! Ta nghĩ ra thương «xót lắm ! Vì thế ta đã hạ lệnh thâu dưỡng, để cho có chỗ nương «thân ; Chúng mầy phải đầu ngụ các làng cho mau, chờ khi nào «ta lấy được Saigon, ai muốn ở lại thời ở, hoặc muốn về quê nhà «cũng được. Nếu không như vậy, thời sợ e chỗ chiến-trường chúng «mầy không tránh khỏi, rồi ra lửa cháy núi Côn, ngọc tan mà «đá cũng tan, phàn nàn không kịp được».

Tháng 7, Ngài đóng ở Tam-phụ, gặp Tôn-thất-Hội, Võ-Tánh đem quân vây Đốc-chiến giặc là Lê-văn-Minh ở đồn Ngũ-Kiểu, Ngài đem binh thủy giáp đánh, rồi bỏ lửa đốt trại, giặc sợ bỏ chạy, bắt sống được nhiều lắm.

Nguyễn-văn-Nghĩa đánh phá quân giặc tại Đồng-nai.

Tháng 8, ngày Đinh-Dậu lấy lại thành Gia-định, cấm quân sĩ không được cướp của dân, bỏ các phép dữ Tây-sơn, hiểu dụ nhơn dân làm ăn như thường. Lúc ấy nhơn dân đem dâng những tiền, lúa, ván, gỗ và đồ đồng, để trợ quân nhu.

Nước sông Ngưu-chữ trong được 3 ngày. Nước sông ấy vẫn đục, không khi nào trong, bây giờ nước tự nhiên mà trong ấy, là điềm trời sanh vua thánh.

Đặt sở công-đồng, để làm chỗ văn võ hội nghị, có chỉ dụ thời gọi là «công đồng», ấn khắc bốn chữ : «Thiêm-ngôn-doãn-hiệp».

Cho Nguyễn-văn-Thành làm Trung-quân-dinh-tiền-chi-hiệu-úy Khâm sai-tổng-nhung Chánh-cơ. Thành người làng Bác-vọng, huyện Phong-điền, tánh trì trọng và nhiều mưu lược ; lúc trẻ đi đánh giặc với cha là Chánh-đội Nguyễn-văn-Hiền. Hiền chết tại trận, đức Duệ-tôn cho Thành làm Chánh-đội ; từ lúc Saigon thất thủ, Thành lén ẩn ngoài dân

https://tieulun.hopto.org

gian; năm Giáp-Thìn ngự-giá ở Xiêm về, lại theo Ngài đi đánh giặc, đến đây mới được phong chức ấy.

Thái-bảo giặc là Phạm-văn-Sâm chiếm giữ Ba-thắc, Ngài khiến chia quân đóng các cửa biển, đón đàng giặc chạy, để Tôn-thất-Hội ở lại coi tướng sĩ đinh Vĩnh-trấn và điều bát binh các đạo đi đánh.

Sai Nguyễn-văn-Nhơn sang Xiêm báo tiệp. (1)

Tháng 9, bọn Nguyễn-văn-Nhơn, Trương-phúc-Giáo qua Phú-quốc rước bà Quốc-Mẫu và cung-quyến về Gia-định.

Định lệ cấm không được đại-khống và việt-khống. (2)

Tháng 10, định lệ cấm đánh bạc.

Lê-Chúa là Duy-Kỳ nhờ quân Tàu lấy lại được An-nam Đô-thành.

Nguyễn-văn-Huệ tự xưng Hoàng-Đế, đặt ngụy hiệu là Quang-Trung.

Làm thùng bỏ thơ. Ngài nghĩ rằng: Dân gian làm thơ nặc danh, là chức tội lỗi cho người, bèn đặt một cái thùng bỏ thơ ở dưới cửa khuyết, để cho ai có việc gì oan uổng muốn kêu thời làm đơn bỏ vào thùng ấy. Dụ rằng: «Pháp luật là phép chung trong thiên hạ, không phải riêng một người, không nên theo lời nói vô-căn mà bắt tội người «ta; từ rày về sau, không kể quân hay là dân, hoặc có điều oan uổng «và bị người ta hãm hại thời cho viết tên, họ, quê-quán vào đơn bỏ «vô trong thùng. Triều đình sẽ xét việc quả gian hay là ngay để thân oan khuất. Như còn thói quen cũ nói bậy cho người mắc lừa, phát «giác ra thời trọng trị»

Năm Kỷ-Dậu thứ X (1789) (Năm ấy nhà Lê mất nước). Tháng giêng thưởng các tướng sĩ đóng ở Ba-thắc.

Tha thuế thiếu cho dân. Nguyên lúc mới lấy lại Saigon, lương gạo, đồng, thiếc và gỗ, chiếu theo số định năm Đinh-Vị mà bắt dân nạp, dân đi trốn nhiều quá, không nạp đủ thuế; bây giờ nhơn tiết Xuân-thủ làm ơn tha cho dân.

---

(1) *Báo tiệp là báo việc đánh giặc được.*

(2) *Đại khống là kêu đơn thế; việt khống là bỏ qua nha-môn này tới kêu nha-môn khác.*

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn-văn-Huệ đánh quân Tầu ở huyện Thanh-trì, quân Tàu thua; tướng Tàu là Tôn-sĩ-Nghị chạy về Điền-châu, vua Lê cũng chạy qua Tầu.

Tướng giặc Phạm-văn-Sâm ở Ba-thắc, đem thuyền binh muốn vượt biển về Qui-nhơn. Ngài sai Lê-văn-Duân, Tôn-thất-Hội, Võ-Tánh, Nguyễn-văn-Trương nhóm binh đánh tại Hồ-châu, giặc thua chạy tan, Sâm lại lui về Ba-thắc.

Định lệ thuế cảng để thu thuế các thuyền buôn Tầu: Phàm hóa hạng trong thuyền buôn mà quan hệ dùng việc binh như kẽm, sắt đồ đồng, diêm, lưu huỳnh, các thứ đồ ấy phải nạp cho nhà nước. Nhà nước trả tiền cho; như đem những đồ ấy mua bán riêng, thời có tội.

Nguyễn-hoàng-Đức ở Xiêm về Gia-định. Đức người huyện Kiến-hưng, dinh Trấn-định sức mạnh hơn người, người ta khen là hổ tướng. Ngài thường dục ngựa tránh giặc, ngựa sa xuống lầy, Đức phò Ngài lên bờ, rồi kéo ngựa lên khỏi chỗ lầy, giặc theo không kịp. Lại có một hôm Đức đi hầu thuyền ngự, Ngài ở trong thuyền mệt lắm, gối vế Đức mà nằm, Đức suốt đêm không ngủ, lấy tay đuổi muỗi để Ngài nằm yên, Ngài khen Đức cũng như tôi nhà Nguyên giăng bức chiên che cho vua Nguyên lúc đem tuyết (1). Sau Đức bị giặc bắt, giặc biết sức mạnh, muốn dùng, mà Đức khoug chịu. Sau lại theo tướng Nhạc là Nguyễn Duệ ra đóng Nghệ An. Duệ là tướng Nhạc, cho nên Huệ không ưng dùng; Đức khuyên Duệ lén về Qui nhơn mà hiệp với Nhạc, để mình nhơn tiện lại về Bản triều. Đi hơn một tháng, có một đêm. Đức tránh đi đàng khác, theo đường Lạc hoàn, qua nước Vạn-tượng, đàng đi khuất khúc, quân sĩ hết lương, (đã hai ba ngày hết lương, chỉ hái lá cây mà ăn, bỗng trông thấy một bầy chim đậu trên ngành cây, không biết chừng nào, chạy lại chụp bắt, thời đều là lá cây hóa ra, đã thành hai cánh mà mình với đầu còn dính vào ngành cây, ăn ngon lắm,nhờ đó khỏi đói; ai cũng cho là trời báo cho người trung nghĩa). Các mọi nghe tiếng Đức; đều cấp lương cho đi sang đến Xiêm, vua Xiêm thấy Đức trung nghĩa, kính trọng lắm. Lúc Ngài lấy được

---

(1) Vua Nguyên-Thái-Tổ thua trận, gặp lúc trời xuống tuyết nhiều lắm, vua Thái-Tổ nằm trong đám cỏ rậm, bầy tôi là Mộc-ba-Lê và Bác-nhĩ-Mộc giăng bức chiên che Ngài từ tối đến sáng không rời một bước,

https://tieulun.hopto.org

Gia-định, nghe Đức còn ở bên Xiêm, sai người nói với vua Xiêm mượn thuyền chiến đưa quân Đức về, vua Xiêm cấp cho 50 chiếc thuyền và lưu-huỳnh, diêm, đồ súng ống. Đức về đến Gia-định, vào yết-kiến, Ngài ủy lạo, phong Trung-dinh Giám-quân Chưởng-cơ.

Thái-bảo giặc Phạm-văn-Sâm đầu hàng, Gia-định đều dẹp yên.

Cho những phủ-binh giữ các đồn bảo tại dinh Phiên-trấn đều về nhà làm ruộng. Dụ rằng: «Lúc trước bờ cõi chưa yên, việc quân «đương gấp, chia binh đóng giữ, khó nhọc đã lâu. Nay oai-thanh xa «khắp, đảng nghịch đã yên, giặc không núp lén núi rừng, quân nên «được vui vầy nhà cửa. Vậy tinh-binh các đồn hãy ở lại phòng giữ còn «bao nhiêu phủ-binh đều tha cho về».

Tháng 4, nước Xiêm đại hạn, đói lắm, sai thuyền đến nước ta xin đong gạo. Ngài cho hơn 8.800 phương gạo (được 200 xe Xiêm).

Các thuyền buôn các nước ngoài không được chở các đồ cấm như: lúa, gạo, kỳ nam, trầm-hương, ngà-voi và sừng tê.

Tháng 5, nghị định thuyền người Tầu chở sắt, gang, lưu huỳnh, chì, sang nước ta, thời Nhà-nước mua. Nhưng tùy nhiều ít chia hạng mà tha thuế nhập cảng, cho chở gạo về nước Tầu. Từ đó người buôn vui việc buôn bán, các đồ binh khí cũng dồi dào.

Tháng 5 nhuận, cấm đạo phù-thủy và đồng bóng, cấm con hát không được trước vào sổ lính.

Tháng 6, Hoàng-tử Cảnh ở Đại-Pháp về. Nguyên trước ông Bách-đa Lộc đem Hoàng-tử qua cầu cứu bên nước Pháp, hơn hai năm mới tới nước, vua Đại-Pháp dùng lễ Quốc-vương mà tiếp đãi Hoàng-tử Cảnh: nhơn nước Pháp có việc, vua Đại-Pháp sai Nguyễn-văn-Thắng (1) Nguyễn-văn-Chấn (2) theo ông Bách-đa-Lộc đưa Hoàng-tử về. Về đến nơi, Ngài mừng lắm, ông Thắng, ông Chấn xin ở lại làm tôi. Ngài đều cho làm chức Chánh-Đội và cho 1.000 quan tiền. (Thắng, Chấn, đều là tên Ngài đặt)

Mới đặt quan Điền-toán, (3) cho bọn Hàn-lâm-chế-cáo là Trịnh-hoài-Đức, Lê-quang-Định, Ngô-tùng-Châu, Hoàng-minh-Khánh cả thảy

---

(1) Jean Baptiste Chaigneau (NCSĐ)

(2) Philippe Vannier (NCSĐ)

(3) Điền-toán là quan coi về sự cày cấy làm ruộng.

https://tieulun.hopto.org

12 người kiêm việc Điền-toán, đi các đinh Phiên-trấn, Trấn-biên, Vĩnh-trấn, Trấn-định đốc sức dân chăm việc làm ruộng. Theo sổ đinh kể từ hạng phủ-binh cho đến hạng cùng-cố đều khiến chăm làm ruộng, tên nào không làm ruộng, phải cấp làm lính phủ-binh ; đến lúc đạp lúa rồi, thời xét số lúa được bao nhiêu, giả như một người cày ruộng sâu mà được 100 thúng lúa, (mỗi thúng 42 bát), cày ruộng cao mà được 70 thúng trở lên, phủ-binh thời tha một một năm khỏi đi đánh giặc, dân thời tha một năm khỏi làm việc quan ; nếu lúa không đúng số ấy, lệ không được tha. Lại mộ dân ngoại-tịch làm lính cày ruộng thuộc về quan Điền-toán, cấp ruộng hoang cho cày, như thiếu ngưu-canh, điền-khí thời quan cho mượn tiền mua, chờ khi có lúa, nạp lúa trả lại.

Sai các đinh lựa quân chiến tâm (1). Dụ rằng: «Tướng quí hồ có « mưu, quân quí hồ sức mạnh. Cho hên ba ngàn người đồng sức, gây «dựng nhà Tây-Châu ; hăm tám tướng giúp công, trung hưng nghiệp « Đông-Hán ; đều lấy võ dõng làm công vậy. Bao nhiêu binh đã vào sổ « chiến-tâm, hậu cấp lương tiền, phải theo quyền phép đinh Trung-« quân, gia công luyện tập ».

Hàng tướng Phạm-văn-Sâm ám thông với Nguyễn-văn-Huệ, phải giết.

Tháng 11, sai các tướng tập trận, Ngài nghe Nguyễn-đình-Đắc biết binh pháp, sai Đắc đem phép bố trận luyện tập cho lính. Ngài nghĩ quân lính đi theo đánh giặc đã lâu ai cũng muốn nghỉ, bây giờ chia làm 3 phiên mỗi tháng đổi một lần, một phiên ứng trực, hai phiên về nhà.

Khiến đinh Trấn-biên hòa mãi đàng cát, phòng khi đổi binh khí cho người Thái-Tây.

Tháng 12, truy lục công đánh giặc. Dụ rằng : «Thưởng để trả «công là phép thường Nhà-nước ; tướng sĩ các đinh vất vả trăm «trận, thiệt là khó nhọc ; xưa nay dầu đến trâu, ngựa còn không ai «nỡ quên công, huống chi công tướng sĩ ! Vậy bấy lâu ai có quân «công sống cho gia phong, thác cho truy tặng, để báo đáp công «lao».

---

(1) Chiến-tâm-quân là lính hết lòng đánh giặc.

https://tieulun.hopto.org

Năm Canh-tuất thứ XI (1790), nước Tam-hoạt sai sứ thần là Giáp-tất-Đơn, Điền-hòa sang dâng đồ binh khí. Khi về, Ngài ban cho Quốc-trưởng nước ấy một cái tàng vàng, 10.000 cân gạo.

Xây thành đất trấn Gia-định. Ngài nghĩ đồn cũ ở làng Tân-khai còn hẹp, bàn đắp rộng thêm.

Nguyễn-văn-Huệ xưng tên là Nguyễn-quang-Bình cầu phong với Tầu, sai người giả thế mình qua chầu, Vua Tầu ban cấp hậu lắm, Huệ lấy làm đắc sách, càng thêm kiêu ngạo.

Tháng 4, sai Chưởng-tiền-quân Lê-văn-Duân đem lính thủy, lính bộ hơn 6.000 người vào lấy Bình-thuận, nhưng sai Tiền-phong-dinh Võ-Tánh và Phó tướng Nguyễn-văn-Thành đem binh thuyền đi trước. Quan quân tới lấy Phan-rí, rồi thâu phục Bình-thuận.

Tháng 7, Ngài nghĩ rằng : Đương mùa gió Bắc, vận tải không tiện, chi bằng nghỉ quân để chờ lần sau, bèn dụ các tướng rút quân về.

Sai Chánh-cơ Nguyễn-đình-Đắc ra xem tình thế ngoài Bắc-hà. Ngài nghe quân Tầu thua Tây-sơn đã không dám đánh, lại phong cho Tây-sơn, cho nên sai Đình-Đắc ra thám tin tức vua Lê, nhơn đó mà chiêu dụ mấy người hào kiệt ngoài Bắc.

Tháng 10, mới đặt sở Đồn-điền, dụ các quan văn rằng : «Phép «trị nước trước hết phải tính cho đủ ăn ; bốn dinh trong Gia-định, «ruộng đất rộng lắm, lâu nay binh cách chưa rồi, đói khát luôn «luôn, đến nỗi ruộng vườn bỏ hoang, dân chưa chăm nghề cày «ruộng ; nên chi của Nhà nước, lương quân lính, chưa được đầy «đủ. Vậy khiến các đội túc trực dinh Trung-quân và quân các vệ «thuyền, khẩn ruộng tại Thảo-mộc-câu gọi là trại Đồn-điền. Nhà «nước cấp ngưu-canh điền khí và lúa giống, đậu, bắp ; hễ cắt hái «xong rồi đem nạp vào kho ; cho Tiền-dực-hiệu Chánh-Cơ Nguyễn-«Bình coi việc ấy». Lại sai văn võ các nha mộ dân lập đội Đồn điền, mỗi năm một người nạp 6 hộc lúa, dân có ai mộ được 10 người trở lên cho làm quản-trại, trừ tên trong sổ làng.

Làm lại phép duyệt tuyển. Quốc sơ thời 3 năm duyệt một lần, gọi là tiểu-điển ; 6 năm duyệt một lần, gọi là đại-điển ; hễ dân đinh đến 18 tuổi phải tăng tục vào, già có tật thời thải. Đến đây lại theo phép cũ.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 12, Ngài ngự các Triêu dương (Chiêu dương các) ban lịch năm sau cho các quan. Từ đó đùng làm lệ thường.

Năm Tân-Hợi thứ XII (1791), tháng giêng, lấy ngày 15 tháng ấy là ngày «Thánh đản» (1) làm tiết Vạn-thọ.

Ngài nghĩ rằng các dinh thâu thuế, lại-điền và hào-lý thường nhiều tệ sách nhiễu, xâm khi bèn hạ lệnh nghiêm cấm.

Tiền quản Lê-văn-Duân phải tội, tự sát. Ngài nghĩ Duân có công không nỡ giết, cách chức quan ; Duân lấy làm hổ thẹn, tức giận, uống thuốc chết, Ngài tiếc lắm, cho 8 tên lính của Duân ở giữ mả và thêm 2 tên mộ phu ; Duân còn mẹ già, Ngài sai thuộc tướng Duân bảo dưỡng trọn đời, con là Chánh đã lớn, cũng tha thuế thân. Duân người huyện Kiến-hưng, dinh Trấn-định, sức khoẻ mạnh, đánh giặc giỏi, theo Ngài nhiều lúc khó nhọc, lấy lại được Gia-định, quân công nhiều lắm.

Khiến dân trong dinh lãnh trưng ruộng đất hoang ; định 3 năm mới thâu thuế, hạn đầu đơn lãnh trong 20 ngày mà thôi, ngoại hạn thời cho quân cày, dân không được dành nữa.

Người nước Bút-tu-kê là Châu-gi-nô-nhi sang thông thương, Ngài nhơn gởi thơ cho Quốc trưởng mua đồ binh khí (20.000 súng điều thương, 2.000 súng gang, 2.000 đạn).

Tháng 4, ngày Đinh-mão, Bà Nhị-phi Trần-thị (tức là đức Thuận-thiên Cao-hoàng-hậu, con gái ông Trần-hưng-Đạt) sanh Hoàng-tử thứ 4 (tức là đức Thánh-tổ).

Lập nhà thờ Hiển-trung, bàn định lệ tặng cho tướng sĩ tử trận ở Mỹ-lung và Ba-thắc như Lê-phúc-Ấnh, Hoàng-văn-Trung cộng hơn 600 người.

Xử-sĩ ở làng Thai-dương, huyện Hương-trà là Huỳnh-Quang làm bài ca hoài-nam, trước kể công Liệt-thánh mở mang khó nhọc, nhơn ân ra khắp thiên-hạ, sau kể tội quyền-thần (2), căm giận nguỵ-tặc, lời ca bằng tiếng nôm, cực kỳ bi tráng, Ngài truyền đọc trong đám quân lính, ai nghe cũng chảy nước mắt. Ngài ban rằng : «Xưa nhơn-tâm nhớ

---

(1) Thánh đản là ngày sinh nhật vua

(2) Quyền-thần là Trương-phúc-Loan

https://tieulun.hopto.org

nhà Hán, mà vua Quang-Võ trung-hưng, nhơn tâm nhớ nhà Đàng mà vua Túc-Tôn tái tạo; nay nhơn-tình như vậy, thời dẹp giặc cũng không khó gì».

Mở khoa thi, lấy trúng-cách là Nguyễn-đình-Quát cộng 12 người.

Năm Nhâm-tí thứ XIII (1792), tháng giêng, làm thuyền hiệu Huỳnh long và thuyền hiệu Xích-nhạn.

Ngài quyết ý đánh giặc, đến mùa gió Nam, đem quân đi đánh, gió thuận ra đi, gió trái trở về; khi đi thời quân lính nhóm họp đông đủ, về thời cho lính ở nhà; đến nỗi quân giặc phải lo giữ chỗ này, chống chỗ khác, không biết tính thế nào.

Tháng 3, nước Xiêm đem thơ xin giúp binh đi đàng thượng-đạo đánh Tây-sơn.

Nguyễn-văn-Nhạc làm thuyền binh nhiều lắm, đậu ở cửa Thị-nại toan vào xâm cướp. Ngài muốn đi đánh trước, để áp chế giặc; gặp lúc gió Nam, thuyền ngự ra cửa Cần-thơ, đi thẳng cửa Diên-úc, biết cửa Thị-nại không phòng bị, liền sai quân lên bộ phóng hỏa đốt trại giặc, quan quân tiếp tới, giặc sợ bỏ chạy, lấy được thuyền và khí giới nhiều lắm,

Ngài ở cửa Thị-nại, khiến rút quân về. Từ khi đem quân đi đánh cho đến ngày thắng trận, chỉ trong 10 ngày mà thôi, người ta cho là thần-binh.

Tháng 7, Nguyễn-văn-Huệ chết, con là Quang-Toản nối ngôi ngụy hiệu là Cảnh-thạnh năm thứ 1. Toản còn nhỏ tuổi, công việc giao cho Bùi-đắc-Tuyên, từ đó thế giặc suy lần.

Năm Quí-sửu thứ XIV (1793) tháng 3, ngày Giáp-Dần, lập Hoàng-trưởng-tử Cảnh làm Đông cung (14 tuổi), ban ấn Đông-cung, phong chức Nguyên-soái, lãnh Tả-quân-dinh ; dinh ở gọi là « Soái-phủ », giấy tờ đưa xuống gọi là «Giáo», Ngài nghĩ Đông cung tuổi còn trẻ, muốn kiếm kẻ hiền-sư-phó để giúp Đông-cung, bèn làm nhà Thái-học, đặt một quan Phụ-Đạo, hai quan Thị-giảng, cho Hàn-làm-chế-cáo là Trịnh-hoài-Đức, Lê-quang-Định làm chức Đông-cung Thị-giảng.

Ngài ra đánh Qui-nhơn, giao Đông-cung giữ thành Gia-định, sai Tôn-thất-Hội đem các đạo quân bộ đánh Phan-ri ; Nguyễn-văn-Thành,

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn-hoàng-Đức cũng đi theo ; thuyền ngự ra cửa Cần-thơ, sai Nguyễn-văn-Trương đem quân thủy ra trước, Võ-Tánh hộ giá.

Tháng 5, thuyền ngự đến cửa Phan-rang, sai Đô-đốc Nguyễn-kế-Nhuận đánh đồn Mai-lang, giặc trông chừng chạy trốn, quan quân tới đóng ở cửa Nha-trang, lấy lại phủ Diên khánh.

Thuyền ngự tới đóng vũng Hòn khói, giặc nghe bỏ chạy, đến cửa quân đầu hàng ; thâu phục phủ Bình-khương.

Tôn-thất-Hội đem quân bộ đánh lấy phủ Bình-thuận. Ngài sai người đi dục Hội tấn binh cho mau để hội với quân thủy.

Thuyền ngự đến cửa Xuân-đài, sai Võ-Tánh đánh đồn La-hai, Tham-đốc giặc là Phạm-văn-Điềm thua chạy ; thâu phục phủ Phú-yên.

Thuyền ngự đóng tại cửa Thị-nại, Nguyễn-văn-Nhạc sai con là Văn-Bửu (ngụy xưng Tiểu-triều) đem binh và voi ra đánh, gặp bọn Tôn-thất-Hội đem lính bộ đi xuyên trên núi Hà-nhau, đèo Cù-mông, chia ra làm hai ngả giáp lại. Bửu làm thêm đồn ải từ núi Thổ cho đến núi Đô để kháng cự quan quân. Ngài mật dụ Tôn-thất-Hội, Nguyễn-văn-Thành phải đi đêm qua núi Kỳ-sơn hội với Võ-Tánh mà đánh sau lưng đồn giặc, binh tượng giặc dẫm đạp nhau mà chết, Văn-Bửu và Đào-văn-Hổ chạy về Qui-nhơn. Từ đó quan quân thủy bộ đều được thông cả.

Quan quân và dân Quảng-Nghĩa dâng biểu xin theo đánh giặc. Ngài dụ rằng : «Đời nào cũng có người trung-nghĩa ; chúng mầy chán «người Mãng nhớ họ Lưu (1), lòng ấy đáng khen ; bây giờ vương sư «vào thẳng Qui nhơn, đất ấy đã lược binh rồi, bốn mặt thành bọc rồi. «Nhạc ở trong thành cũng như hồ Còn-dương nước ngập, Vương lang, «(2) sẽ tan hết quân gia ; đài Tuyên-thất lửa bùng, Vương-Mãng còn ngồi «trông sao Đầu ; ta sẽ sai đem một toán quân, tới cứu phủ mầy, để «bớt thế giặc mà thỏa lòng dân. Chúng mầy phải đồng tâm giúp sức,

---

(1) *Vương-Mãng là giặc nhà Hán ; chán Mãng nhớ Lưu nghĩa là bỏ Vương-Mãng mà theo vua Quang-Võ, ví cũng như bây giờ dân bỏ Tây-Sơn mà nhớ Hoàng-triều.*

(2) *Vương-lang cũng là giặc nhà Hán, đóng quân ở hồ Còn-dương.*

https://tieulun.hopto.org

«nghe quân ta đến, ra mà đi theo. Quan quân thời trở giáo mà đánh «mặt sau, dân thời đòn cây mà làm binh khí, một là đền ơn cho «đất nước, hai là rửa hận cho cha anh ; dõng mà có nghĩa, ắt cũng «thành công, chúng mầy phải gắng !»

Sai Tôn-thất-Hội, Võ-Tánh, Nguyễn-hoàng-Đức, Nguyễn-văn-Thành đem các đạo binh tới ngoài thành Qui-nhơn, làm rào lũy mà vây thành.

Ngài muốn dùng phép Thái-Tây thả diều đốt lửa, đốt thành Qui-nhơn, nhưng ngài lại nghĩ rằng : «Nhơn dân bị hiếp theo giặc phần nhiều, đốt thành vạ lây đến dân, không nỡ làm như vậy». Ngài sắc cho quân không được đốt lửa gấp, để cho dàn ra.

Tháng 8 quân ta bọc thành Qui nhơn đã lâu. Nhạc khuẩn bức quá, sai người ra Phú-xuân cáo cấp với Nguyễn-quang-Toản đem quân vào cứu.

Ngài sai Nguyễn-văn-Thành thống lãnh các vệ, Nguyễn-kế-Nhuận, Nguyễn-công-Thái đều theo Thành sai bát. Dụ rằng : «Công «việc đánh và giữ trong Quảng-nghĩa, giao quyền cho ngươi, phải «làm sao mà ngoài thời ngăn quân giặc, trong thời yên nhơn dân, «mới xứng trách đại tướng mà ta đã ủy thác cho ngươi». Lại dụ rằng : «Hàng tướng cũng nhiều, chỉ có Nguyễn-công-Thái là người trọng hậu, thạo giỏi việc binh, phải đãi tử tế, không nên coi như người thường».

Tháng 9, Ngài nghĩ quân ta vây thành Qui-Nhơn, mà hai mặt đều là quân giặc, lại gặp mùa mưa, liền sai các tướng rút quân về. Ngài ngự về Diên-khánh. Ngài xét đồn Hoa-bông là chỗ đất hình thắng, đánh hay giữ cũng được, bèn khiến đắp thành ; vừa một tháng đắp rồi, gọi là thành Diên-khánh (tức là tỉnh Khánh-hòa).

Nguyễn-văn-Nhạc chết.

Tháng 10, đòi Nguyễn-văn-Thành về giữ thành Diên-khánh, Nguyễn-hoàng-Đức giữ dinh Bình-khương ; Ngài đem quân về Gia-định.

Tháng 11 cho Thái-giám Lê-văn-Duyệt làm chức Thuộc-nội Vệ-Úy. Duyệt người huyện Chương-nghĩa, tỉnh Quảng-nghĩa, sanh ra là người giám ; lúc làm chức Thái-giám, có đem binh đánh giặc, người mạnh dữ mà đánh giỏi có công tùng-chinh, nên phong cho chức ấy.

https://tieulun.hopto.org

Sai Chánh-đội Quang-nói-ve (1), Đội-trưởng Ba-đờ-chê (đều người Đại-Pháp), qua thành Cô-á (2) và Ma-la-kha (3) để mua binh khí.

Sai Đông-cung Nguyên-soái Cảnh-quận-công giữ Diên-khánh, cho ông Bách-đa-Lộc và các quan Thị-học theo hầu, khiến Phó-tướng Phạm-văn-Nhơn, Giám quân Tống-phúc-Khê đều theo sai bát.

Năm Giáp-Dần thứ XV (1794), tháng 2, sửa lại Văn-miếu dinh Trấn-biên. Lúc trước đức Hiếu-minh Hoàng-Đế làm ra, bây giờ sai Lễ-bộ Nguyễn-Đô coi việc ấy ; ở giữa thời đền Đại-thành, phía Tây có Dục-thánh-từ, tả có cửa Kim-thanh, hữu có cửa Ngọc chấn, phía trước thời làm các Khuê-văn để treo chuông trống, đặt 50 tên lễ sanh, 50 tên miếu-phu.

Thống lãnh Thanh-Hóa thượng-đạo là Hà công Thái dâng biểu xin theo, Ngài khiến chiêu tập quân nghĩa dõng để ứng theo Vương sư.

Tháng 3, Quang-Toản sai tướng là bọn Nguyễn-văn-Hưng đem lính thủy, lính bộ vào Qui-nhơn.

Nguyễn-văn-Hưng đem 40.000 quân bộ vào lấy Phú-yên.

Trần-quang-Diệu đem quân thủy vào Nha-trang vây thành Diên-khánh, Đông-cung chia quân chống giữ, để chờ quân cứu viện. Ngài đem quân thủy đi đánh, thuyền đến cửa Diên-úc, giặc nghe đại binh đã đến, giải-vây thành Diên-khánh, quân thủy chạy về Qui-nhơn, quân bộ lui ra Phú-yên. Ngài nghe tin, dụ Nguyễn-văn-Thành giao quân cho Đông-cung để chống cự với giặc, còn Thành phải giữ thành Diên-khánh

Tháng 5, thuyền ngự đến cửa Thị-nại, Tôn-thất-Hội đánh lấy được đồn Tiểu-cơ, đồn Mai-hương; Nguyễn-đình-Đắc đuổi giặc đến núi Tam-tòa bắt quân giặc được hơn 800 người.

Tháng 6, Ngài nghĩ rằng : Thủy binh giặc còn giữ chỗ hiểm, chưa có thể phá được, mà lại gió mạnh sóng lớn, thuyền không đậu được, sai Tôn-thất-Hội đem thuyền về đậu cửa Xuân-đài, mật dụ Đông cung rút quân về ở đồn Tân thị chờ ngự giá, Nguyễn-văn-Thành đem quân đóng đồn La-hai để phòng giặc.

Tháng 8, Ngài nghĩ rằng : «Đông cung ở ngoài đã lâu, sai ông đem tướng sĩ Dinh tả quân về Gia định».

---

(1) *Olivier de Puynamel* (*NCSĐ*)
(2) *Goa* (*NCSĐ*)
(3) *Malacca* (*NCSĐ*)

https://tieulun.hopto.org

Tháng 9, Ngài kéo quân về Gia định, để Hậu quân Võ Tánh giữ thành Diên khánh,

Cho Đặng-trần-Thường làm Tham tri bộ Lại, Thường người huyện Chương-đức (nay về Hà-nội) tỉnh Sơn-nam-thượng, đậu sanh-đồ nhà Lê, gặp loạn nên phải giấu tài, thường có chí lớn, cùng với người huyện Thanh oai là Nguyễn-bá-Xuyên theo Nguyễn-đình-Đắc vào cửa Cần-thơ. Đắc đem bài biểu của Thường dâng lên, Ngài khen lắm, dục vào yết kiến. Ngài hỏi sự thể ngoài Bắc hà, Thường tâu việc chi cũng xứng chí cả; trận đánh ở cửa Thị nại, Thường cũng tùng quân bày mưu chước, đến đây cho làm chức ấy. Nguyễn-bá-Xuyên cũng được làm Chánh đội, phụng chỉ ra Bắc hà chiêu dụ mấy người hào kiệt.

Năm Ất-Mão thứ XVI (1795), tháng giêng, Trần-quang-Diệu đánh thành Diên-khánh.

Ngài mật dụ Võ-Tánh rằng : «Năm ngoái ta đem quân về Diên-«khánh, sửa đồn bảo, trữ lương hướng, ngươi đã biết rằng đến tiết «gió bấu, giặc hẳn kéo quân vào đánh, mà ngươi nên giữ một mặt «nên ta giao thành ấy cho ngươi ; bây giờ quả thiệt như vậy, nay «quân thủy quân bộ đã định ngày ra đi, ngươi khích khuyến tướng «sĩ đồng tâm giúp sức, chờ khi nào quân thủy đến cửa Cù-huân sẽ «lừa thế đánh, một trận chắc thành công được».

Tháng 3, Ngài đem thuyền binh ra cứu thành Diên khánh, lưu Đông cung Cảnh giữ thành Gia định.

Tháng 5, đang lúc ban đêm, Võ Tánh đem quân mở cửa thành, đốt bốn sở trại giặc, quân giặc bỏ chạy bao nhiêu đồ khí giới bị quân ta lấy hết, Tánh chia quân chiếm đất ấy và lập đồn phòng giữ.

Ngài nghe Tư khấu giặc là Võ văn Dõng giết cha con Thái sư Bùi-Đắc-Tuyên và Ngô-văn-Sở, Ngài dạy các tướng rằng : «Giặc chém giết nhau, có thể thừa cơ được».

Tháng 6, Ngài khiến các quân lập đồn liên tiếp nhau, giặc không dám phạm ; từ đó quân giặc đầu hàng nhiều lắm, Trần-quang-Diệu thế cô, mật báo Lê-trung-Mưu chạy thoát. Ngài dụ bọn Trương-phúc-Luật phải giữ cho kỹ.

Ngài dục Tôn-thất-Hội lập tức đem quân hội tiễu.

Tháng 7, quân giặc giữ chiếm núi Kho, quân ta đêm qua sông

https://tieulun.hopto.org

Ngự-trường, phóng hỏa đốt trại ; Ngài đem đại binh tiếp đến. tiếng quân reo rầm trời, gió thổi, lửa cháy, đốt hết 12 cái đồn giặc, Trần quang Diệu giải vây chạy trốn ; Ngài khiến Nguyễn-văn-Thành đem quân đuổi theo. Ngài đem thuyền tới Chữ-châu, Trần-quang-Diệu chạy ra Qui nhơn.

Võ-văn-Dõng đã giết Bùi-đắc-Tuyên lại nghĩ Trần-quang-Diệu, Lê-Trung đều là bè đảng với Tuyên, Dõng sai Nguyễn văn Huân vào Qui nhơn giết Diệu, việc làm không xong, chạy về Thuận-hóa. Diệu cũng đem quân đuổi theo. Đi đến nơi, Nguyễn-quang-Toản giải hòa, cho Diệu làm Thiếu phó, Huấn làm Thiếu bảo, Dõng làm Tư đồ, Nguyễn-văn-Danh làm Tư mã ; gọi là Tứ trụ. Từ đó bọn giặc thường giết nhau, Quang Toản không kiềm chế được.

Tháng 8, tu bổ thành Diên-khánh, làm thêm kho lúa, dụ các tướng rút quân về, giao Tôn-thất-Hội giữ thành ấy.

Tháng 9, Ngài ngự về Gia-định, ban yến cho tướng sĩ, tùy theo công trạng phong thưởng.

Năm Bính-Thìn thứ XVII (1796), tháng giêng, cho Nguyễn-tấn-Lượng, Nguyễn-văn-Thụy làm Chánh phó sứ sang Xiêm. Truyền bắt trạm đệ trà và bánh ra Diên khánh và dụ Tôn-thất-Hội rằng : «Ấy là «lòng thành ta ban cho quân lính, người phải phân phát cho tướng sĩ, «để cho ai cũng đội ơn vua».

Tháng 6, chở tiền gạo ở Gia định, Bình thuận, ra trữ tại Diên khánh.

Đòi Tôn-thất-Hội về, sai Nguyễn-hoàng-Đức giữ thành Diên-khánh Phó tướng Nguyễn-văn-Lượng đem binh đi theo, Tán-lý Đặng-trần-Thường hiệp-tán việc quân.

Tháng 11, cho Tống-hữu-Xnân làm Khâm-sai chiêu-thảo-sứ, sai ra mật thám Qui nhơn, Thuận hóa và mộ nghĩa binh đánh giặc.

Tháng 12, làm Thái miếu (1) Ngài thân ngự bái yết.

Đúc tiền «Gia hưng thông bửu».

---

(1) *Thái-miếu là miếu thờ từ đức Thái tổ trở xuống.*

https://tieulun.hopto.org

Các đội Tiểu sai Tiểu hầu thường sai lính rà ngoài dân lường gạt, kiếm tiền, Đông cung dâng sớ tâu hết tình tệ, Ngài sai xét việc ấy mà nghiêm trị.

Năm Đinh-Tỵ thứ XVIII (1797), tháng giêng, nhơn tiết Vạn thọ, ban áo cho các quan.

Ngài thường bàn việc binh với Lê-văn-Duyệt, Duyệt nhơn nói: « Nguyễn văn Thành có mưu mà ít dõng cảm, Tống-viết-Phúc dõng cảm mà ít mưu, chỉ có Tôn-thất-Hội đủ cả trí dõng, thiệt là tướng giỏi, Ngài cho là phải».

Tháng 4, Ngài đem thuyền binh đánh Qui nhơn, Đông-cung Cảnh đi theo, sai Tôn-thất-Hội giữ thành Gia-định.

Thuyền ngự đến cửa biển Cù-huân, đòi Hữu-quân Nguyễn-hoàng-Đức theo Ngài đi đánh, giao Phó-tướng Nguyễn-văn-Tánh giữ Diên-Khánh.

Ngài nghĩ rằng: «Thành Qui-nhơn hiện có trọng binh ở đó, thế chưa đánh được; Ngài đem hơn 100 chiến thuyền chiến ra cửa Đà nẵng (ở tỉnh Quảng Nam), sai Đông cung đem dinh Tả-quân vào cửa biển Đại-chiêm đánh lấy Chiêm dinh (tức là dinh Quảng nam), đòi Võ-Tánh ở Phú yên đem quân ra hội chiến. Đông cung đến Chiêm-dinh, Võ-Tánh đóng ở Hà-thân, thanh thế mạnh lắm.

Tháng 6, cho Võ-nguyên-Lượng làm Khâm-sai chiêu-thảo-sứ, Lượng người huyện Đông-thành tỉnh Nghệ-an, lúc vào Gia-định làm chức Nạp-ngôn; bây giờ làm Khâm-sai để chiêu dụ mấy người hào kiệt ngoài Hà-Bắc; giặc dò thám được bắt Lượng giết ngay, vợ là Hoàng-thị Hân xin về để xem tình thế giặc, cũng bị hại.

Tháng 7, Ngài nghĩ rằng: đại binh xông vào đất hiểm, đồ quân nhu không đủ, liền truyền dụ các tướng rút quân về, lưu Nguyễn-văn-Thành giữ Diên-Khánh, Đặng-trần-Thường cũng ở đó bàn định việc quân.

Tháng 9, sai Trần-phúc-Chất đem quốc thư sang Xiêm để báo việc binh; lại nói với Xiêm rằng: «Có nghe nước Diến-điện thuê binh thủy Hồng-mao để đánh Xiêm, quả như vậy, ta sẽ đem quân thủy đón đàng mà đánh». Người Xiêm phúc thơ cảm tạ, dâng 100.000 cân diêm, trong tờ nói rằng: «Như ngày sau quân đi đánh giặc, binh khí có thiếu cái gì, thời Xiêm xin giúp, lại xin phái người nào quen việc, hội

https://tieulun.hopto.org

với lính bộ nước Xiêm, theo đàng thượng đi băng qua nước Vạn-tượng để đánh lấy tỉnh Nghệ an, một là ngăn đón quân ở ngoài Bắc vào, hai là đánh mặt sau Thuận hóa; quân nhu đã có các mọi cung cấp, mình không phải lo». Ngài vẫn muốn giao thông với Vạn-tượng, bây giờ được thơ Xiêm, Ngài mừng lắm.

Tháng 12, lập nhà thờ Tinh trung trên núi Hà-la ở thành Diên-khánh (tế 250 người tướng sĩ chết trận, núi ấy ở phía Bắc cửa Cù-huân).

Năm Mậu-Ngọ thứ XIX (1798), tháng 2, Diến-điện đánh Xiêm, Xiêm sai sứ sang xin quân cứu viện, Ngài sai Hữu quân Nguyễn-hoàng-Đức, Chưởng-cơ Nguyễn văn Trương đem 7000 lính thủy, 100 chiếc thuyền chiến sang cứu, quân đi tới Côn-lôn, thời Xiêm đã đánh được Diến-điện rồi, liền rút quân về.

Tháng 4, cho Lễ bộ Ngô-tùng-Châu và Nguyễn-thái-Nguyên phụ đạo Đông-cung. Tùng-Châu học hành thuần chánh, hết lòng can ràn, Đông-cung lễ trọng lắm.

Tháng 5, Diên-khánh Lưu-trấn là Nguyễn-văn-Thành, Đặng-trấn-Thường dâng sớ tâu rằng : «Đánh những người giao hiếu với giặc «(1) mà cầu cứu với nước khác là chước vẹn toàn ; từ lúc «Tàu thua Tây sơn đến bây giờ hờn giận lắm, còn đương chờ nhịp «trả thù. Nay vua Gia Khánh nước Tàu mới nối ngôi, công việc «sắp đặt, không phải như đời Kiền Long, quân ta từ khi thắng trận «tại cửa Đà nẵng đến giờ, bắt sống giặc Tàu ô cũng nhiều, chúng tôi «muốn lấy nhơn dịp ấy tính việc khác, dâng biểu tâu với vua «Tàu, và nạp vài chiếc thuyền Tàu ô, để làm mồi hiến khoản «(2) cho Tàu, chắc là vua Tàu ưng nhận. Như được vào yết kiến «vua Tàu, sẽ tùy nghi mà cãi lẽ ; một lẽ thời làm cho Tàu ghét «mà kết oán với Tây-sơn, một lẽ thời hỏi thăm vua nhà Lê để «tiềm thông tiêu tức, xin với vua Tầu, có lẽ nào vua Tầu làm «thinh mà không hỏi. Nhưng chức sứ thần ít người làm được, «tôi xin cử Đông-cung thị học là Ngô-nhơn-Tĩnh, Vĩnh-trấn

---

(1) *Tôn tử nói rằng : phép dùng binh phải đánh người giao hiếu với giặc.*

(2) *Hiến khoản là tỏ lòng thành,*

https://tieulun.hopto.org

sky lục là Phạm-Thận đều có trì thủ, có học vấn, không đến nỗi «làm nhục mạng vua». Ngài cho là phải.

Tháng 6, cho Ngô nhơn Tĩnh làm Binh bộ Tham tri, đem quốc thơ sang Quảng-Đông, hỏi thăm tin tức vua Lê, Tĩnh đến thời vua Lê đã mất rồi, lập tức trở về.

Tháng 10, đòi Nguyễn-văn-Thành, Đặng-trần-Thường về, sai Đông cung ra giữ Diên-khánh ; cho ông Bách-đa-Lộc, Tống-viết-Phúc, Nguyễn-công-Thái theo hầu Đông-cung.

Cho Hàn lâm Đặng-đức-Siêu làm Trung-quân, Tham-mưu, ông Siêu văn học uyên súc, nhơn loạn ở ẩn, Tây-sơn đòi không đến; Ngài nghĩ Siêu là cựu thần, mật sai đòi đến, bây giờ lén vào Gia-định, bày mưu chước đánh Tây sơn. Ngài khen, liền phong cho chức ấy.

Tiểu-triều, Nguyễn-văn-Bửu dâng biểu xin đầu hàng, quân ta chưa đến, Quang-Toản bắt giết Tiểu-triều. Tánh Quang-Toản hay nghi, lại giết Thiếu-bảo Nguyễn-văn-Huấn; lúc ấy các tướng ai cũng có ý bỏ Tây-sơn mà về theo Ngài.

Tháng 11, Bình-Tây đại-tướng-quân là Tôn-thất-Hội mất. Ông Hội hai lần hộ giá, công trạng nhiều, tánh nghiêm trang, giữ gìn phép tắc, các tướng ai cũng kính sợ; ông mất, Ngài thương tiếc lắm, tặng chức Nguyên-phụ công thần, Đặc-tấn thượng-trụ-quốc, Chưởng dinh. (Minh Mạng thứ 5, cho tùng tự Thái miếu, năm thứ 12, phong Lượng giang quận công).

Năm Kỷ-Vị thứ XX (1799), tháng 2, sai Nguyễn-văn-Thụy, Lưu-phúc-Tường sung chức Chánh phó sứ, đem quốc thư sang nước Xiêm, nói với Xiêm đem quân lính Chơn lạp, Vạn tượng đi xuyên đàng thượng đạo xuống tỉnh Nghệ-an để trợ thanh thế cho mình. Vua Xiêm bằng lòng.

Tháng 3, ban 30 điều quân chánh rồi định lại bốn điều.

Ngài ra đánh Qui nhơn, lưu Hoàng tử Hy giữ thành Gia-định, bọn Nguyễn-văn-Nhơn ở hầu, giữ gìn thành quách, sai quân chở lương, chẳng hề thiếu thốn.

Tháng 4, thuyền ngự vào thẳng cửa Thị-nại, sai Hậu-quân Võ-Tánh, Hữu-quân Nguyễn-Hoàng-Đức đem quân đóng ở Phú-trung; lại sai các vệ Thần-sách qua sông Kiền-dương đánh giặc tại đồn cũ, hai trận đánh đều được cả, quân ta thừa thắng tới đóng ở làng Trúc-khê

https://tieulun.hopto.org

Đại đô đốc giặc là Lê Chất người huyện Phù ly, tỉnh Bình định. trong đảng giặc thời Chất đánh giỏi hơn hết. Ngài phủ ủy thâu dùng, cho theo Võ Tánh sai phái; bọn tướng giặc là Võ đình Dai, Nguyễn văn Điểm cũng ra đầu hàng; Ngài khiến bọn hàng tướng chiêu tập lính cũ để đi đánh giặc.

Nguyễn văn Thành đánh phá đồn Hội an. Tham đốc Phạm văn Điểm đầu hàng ; thâu phục dinh Phú yên ; báo tin đến, Ngài đục tận binh ứng tiệp với Võ Tánh.

Tháng 5, quân ta đến gần thành Qui nhơn ; Trần quang Diệu, Võ văn Dõng đi đến tỉnh Quảng Nghĩa; nghe quân ta đã giữ tại xứ Tân quan, đều bỏ thuyền lên bộ, kéo đi hơn 20 000 quân. Diệu ở ngoài đèo Bến-đá giả làm thanh thế. Dõng đem quân đi xuống Chung xá mưu lên đánh quân ta ; ban đêm đi qua khe, có một con nai trong rừng nhảy ra, quân đạo tiền ngó thấy la lên :«Nai ! nai !» Quân sau vội vàng cũng la rằng : «Đồng nai» (1), giặc sợ bỏ chạy, sập xuống hầm hố nhiều lắm. Tống viết Phúc biết giặc kinh sợ, đem vài trăm quân ra đuổi, giặc thua chạy, bắt được quân giặc và khí giới nhiều lắm ; báo tin thắng trận, Ngài khen, thưởng 3000 quan tiền.

Võ Tánh đánh phá quan Thái phủ giặc là Lê văn Ứng (đón đàng mà đánh ở xứ Kha đáo lấy hết binh tượng).

Quân ta lấy lại thành Qui nhơn, Văn Ứng đã thua. trong thành hết lương, Tổng quản là bọn Lê văn Thanh đầu hàng, Ngài đổi tên là thành Bình định.

Tháng 7, Ngài đóng ở Bình định, sai sứ sang Xiêm báo tiệp.

Nguyễn quang Toản đem lính Thuận hóa vào cứu, đóng tại sông Trà khúc, thường dục các tướng tới xâm. Trần viết Kiết nói rằng : «Bây giờ trái gió, đánh thủy không được»; bọn Trần quang Diệu, Võ văn Dõng xin Quang Toản về Thuận hóa, Quang Toản trở về. Diệu, Dõng cũng về Quảng nam, giao Nguyễn văn Giáp giữ Trà khúc.

Tháng 9, Ngài ngự về, giao Võ Tánh, Ngô tùng Châu giữ Bình định.

---

(1) *Nghĩa là giặc tưởng quân ở Đồng nai tới.*

https://tieulun.hopto.org

Ông Bách đa Lộc mất ; ông tham dự vào việc quan, đem Đông cung sang Đại Pháp, hết lòng bảo hộ, Ngài khiến Đông cung đãi ông như quan Sư, quan Phó ; lúc ấy ông theo đi đánh Qui-nhơn rồi mất tại cửa Thị nại, tặng chức Thái-tử Thái-phó Bi-nhu Quận-công, thụy hiệu là Trung-ý, đem về táng tại Gia định.

Ngài ngự về Gia-định, đi ngang qua tỉnh Phú yên tha thuế cho dân.

Cho Nguyễn-văn-Tánh, Đặng-trần-Thường lưu trấn thành Diên-khánh.

Tháng 10, ngự đến Gia-định, cho lính về nhà nghỉ.

Tháng 11, giặc toan vào lấy Bình-Định Trần-quang-Diệu đem quân bộ, Võ-văn-Dõng đem quân thủy, định tháng 12 kéo quân vào Bình-định.

Ngài nghĩ Diên-khánh là chỗ xung yếu, dự lưu trấn Nguyễn-văn-Tánh, Đặng trần Thường phải phòng giữ cho nghiêm ; lại sai Nguyễn-văn-Trương đem thuyền binh ở cửa Thị-nại trở vào cửa Cù-huân, để hiệp sức mà giữ thành Diên-khánh.

Năm Canh-thân thứ XXI (1800), tháng giêng, Diệu và Dõng đem quân đến gần thành, thường ghẹo đánh, ông Tánh đóng cửa thành không cho quân ra, Diệu nói với Dõng rằng: «Tánh không ưng đánh, muốn làm ta mỏi mệt», rồi đắp lũy chung quanh thành để vây bọc quân ta và giữ gìn cho lâu.

Ngài nghĩ nước Hồng-Mao quen nghề thủy chiến, khiến thuyền trưởng Chánh-đội là Ba-la-gi nhóm các thuyền buôn, sắm sửa đồ khí-giới để theo Ngài sai phái.

Sai Chánh-đội Nggyễn-văn-Chấn coi chiếc tàu Phụng-phi, Nguyễn-văn-Thắng coi tàu Long-phi, Lê-văn-Lăng coi tàu Bằng Phi, theo đạo Trung-quân, sai phái đánh giặc.

Thượng đạo tướng-quân Nguyễn-văn-Thụy ở Vạn-tượng về mật tâu việc binh ; Ngài sai hội với Vạn-tượng đánh lấy tỉnh Nghệ.

Tháng 4, Phiên-thần tỉnh Thanh-hóa là Chánh-thống-lãnh Hà-

https://tieulun.hopto.org

công Thái dâng biểu xin củ-hiệp thổ-tù các mán theo Nguyễn-văn-Thụy đi đánh giặc.

Ngài đem quân cứu Bình-định, lưu Đông-cung giữ Gia-định.

Tháng 4 nhuận, thuyền ngự đến cửa Cù-huân, sai Hoàng-tử Hy lưu trấn Diên-khánh, thân dụ tướng sĩ các đinh thủy bộ,

Tháng 5, Nguyễn-văn-Thành kéo quân đến cửa Xuân-đài, khiến Lê-Chất, Nguyễn-đình-Đắc, Trương-tấn-Bửu chia ra làm ba đạo đều kéo tới một lần, đánh phá giặc, lấy đồn Hội-an.

Tháng 6, Tướng quân Nguyễn-văn-Thụy, Điền-quân Lưu-phúc-Tường đem quân mình và quân Vạn-tượng đánh đảng giặc ở Nghệ-An, quân Thượng-đạo ở Thanh-hóa là Hà-công-Thái, thổ ty ở Hưng-hóa là Phan-bá-Phụng đều khởi nghĩa binh, các xứ Bắc-hà cũng đều khởi quân theo cả, khi ấy quân giặc chống cự rất là mỏi mệt.

Thuyền ngự đóng tại cửa Cù-mòng, chia lập đồn trại, đối lũy với giặc.

Tháng 7, Phó-thống-lãnh giặc là Thụy đem 150 chiếc thuyền lương ở Bắc-hà, Thuận-hóa, Quảng-nam vào đậu cửa Đề-gi (Bình-định), quân ta giò biết ; Ngài đem thuyền binh giữ cửa Thị-nại, lại sai Nguyễn-văn-Trương, Tống-phúc-Lương đem thuyền binh đón đánh, Thụy bỏ thuyền lên bộ mà chạy, quân ta bắt được hơn 40 tên giặc, lấy được 30.000 vuông gạo và thuốc đạn, binh khí cũng nhiều.

Tháng 9, Ngài đóng quân tại Hòn-nần (trong cửa Cù-mông)

Tháng 10, Võ-Tánh sai người dâng biểu ở chỗ hành-tại (1). Ngài lại sai người lén vào thành hỏi thăm, quân lính đều cảm khích xin ra sức đánh giặc.

Tháng 11, Nguyễn-văn-Thành bắt người Mường đưa đàng, biết rằng đi đàng tắt phía Tây-Nam thời đánh mặt sau đồn giặc, liền vẽ địa hình dâng biểu xin thêm binh ; Ngài xem biểu, mừng nói rằng : «Giặc ở trong con mắt ta thấy rõ rồi». Sai Tống-viết-Phúc, Lê-văn-Duyệt đem quân đến Gò-Thị tiết chế ông Thành, Thành sai Duyệt giữ đồn làm chánh binh,

---

(1) *Hành tại là nơi vua đóng quân ở đó.*

https://tieulun.hopto.org

còn mình đem quân các đạo làm kỳ binh (2) đêm đi đàng tắt, qua núi Bột-khê, nhơn lúc trời mưa đi quanh ra sau đồn giặc, bỏ lửa đốt đồn, ước với ông Duyệt hai đầu đánh lại, giặc thua bỏ chạy, Đô-đốc Thu đem quân đầu hàng, quân ta lấy được voi, ngựa, súng và binh khí nhiều lắm. Báo-tiệp, Ngài khen lắm. Trận ấy ông Thành, ông Duyệt đều cầm cờ tướng chỉ biểu quân lính, Thành hay uống rượu, lúc gần ra trận, cầm hồ rót rượu, rót cho Duyệt một chén mà nói rằng : «Uống rượu để thêm sức mạnh». Ông Duyệt nói : «Ai tánh hay sợ mới uống rượu để cho thêm mạnh, còn như tôi thời trước mắt coi không trận dữ, cần chi phải uống rượu». Thành có ý thẹn, từ đó giận Duyệt.

Năm Tân-dậu thứ XXII (1801), tháng giêng, quân thủy ta đánh phá giặc ở cửa Thị-nại. Nguyên khi trước Võ-văn-Dõng đem hai chiếc thuyền hiệu Định-quốc và hơn 100 chiếc thuyền chiến, đậu ngang cửa biển, lại lập hai đồn bên cửa biển : Bên tả tại Nhạn-châu, bên hữu tại núi Tam tòa, hai đồn ấy đều đặt súng lớn để chống cự quân ta. Đến bây giờ các đạo quân ta đều sắm đồ hỏa công đủ hết ; canh ba đêm 16, Ngài sai Nguyễn-văn-Trương chèo thuyền nhỏ lớn vào nơi Hồ-Cơ, đốt đồn thủy giặc. Võ-di-Nguy đem mấy chiếc thuyền lớn xông tới, Văn-Duyệt theo sau ; Nguy bị đạn chết, Duyệt không ngó đến, càng găng sức đánh. Từ giờ Dần đến giờ Thân đốt phá hết giặc ; ai cũng khen trận ấy là «Võ công đệ nhất» (Di-Nguy người huyện Phú-vang ; Minh-mạng năm đầu được tùng tự Thế-miếu, năm thứ 12, được phong Bình-giang Quận-công).

Ngài trú tất tại cửa Thị-nại, sai báo tiệp cho Gia-định, Phú-yên Bình khương, Bình-thuận đều biết ; lại sai quan trấn Gia-định làm thơ báo với nước Xiêm, nước Lạp.

Tháng 2, lựa thêm lính Gia-định, thúc thành đội ngũ, đem đi quân thứ đánh giặc ; sai Nguyễn-văn-Trương đem lính thủy ra đánh Quảng-nam, Quảng-nghĩa.

Đông-cung Nguyên-soái Quận-công Cảnh mất. Lúc Đông-cung ở

---

(2) Chánh binh là quân ra trước trận cho giặc thấy ; kỳ binh thời đi lan đàng khác, hoặc núp hoặc đánh dàng sau không cho giặc biết.

https://tieulun.hopto.org

Đại-Pháp về, thường đi theo đánh giặc ; bây giờ giữ thành Gia-định, tên đậu mà mất, mới 22 tuổi ; Ngài thương tiếc lắm. (Năm Gia-long thứ 4, truy thụy là Anh-duệ Hoàng-Thái-tử, lập lăm viên ở xã Vỹ-giạ).

Tháng 3, Nguyễn-văn-Trương lấy lại dinh Quảng-nam.

Tháng 4, Hoàng-tử Hy mất, đem về táng tại Gia-định.

Quân ta giữ thành Bình-định gần hết lương ; bọn Diệu, Dõng vây càng nghiêm nhặt. Ngài truyền các tướng rằng : «Thà là mất thành Bình-định, không thà để mất người tướng giỏi ta !». Liền sai người lặn nước đưa thơ dụ Võ-Tánh bỏ thành chạy ra hội với đại quân ; Tánh xin chịu chết giữ thành, tâu rằng : «Lúc này binh tướng giỏi Tây-Sơn đều ở Bình-Định, Phú-xuân chắc là bỏ trống, nên thừa hư ra đánh lấy Phú-xuân, được Phú-xuân cũng đủ thường một mạng tội !» Ngài than thở hồi lâu, rồi sai Thành đem các đạo binh kháng cự với Diệu, Dõng ; mà Ngài đem thuyền binh ra Phú-xuân.

Tháng 5, ngày Bính-tý, đại binh vào cửa Tư-hiền, Lê-văn-Duyệt, Lê-Chất đánh phá giặc ở núi Qui-sơn (tức là núi Linh-thái).

Ngày Đinh-sửu, Ngài đốc các đạo quân tới Sông Trường-hà, Lê-văn-Duyệt bắt được Nguyễn-văn-Trị và Đô-đốc Phan-văn-Sách, giặc đầu hàng hơn 500 người ; đại binh kéo thẳng vào cửa Duyên-hải

Ngày Mậu-dần, thâu phục Kinh-đô. Giặc nghe đại binh đến, bỏ chạy cả, lấy được hết thảy thuyền và khí giới ; đại binh kéo thẳng vào Phú-xuân, Quang-Toản đem đồ quí báu bỏ thành chạy ra Bắc. Ngài ngự vào thành coi khắp các cung khuyết, lấy được 13 cái ngụy ấn, 33 bản ngụy sách ; niêm phong kho tàng, tịch biên tiền của, cấm quân không được nhiễu hại, để cho yên dân.

Sai Lê-Chất đem binh bộ đuổi Nguyễn-quang-Toản ; Nguyễn-văn Trương đem lính thủy ra sông Danh để đón đàng giặc chạy ; Phạm-văn-Nhơn giữ cửa biển Duyên-hải (1) ; Phan-văn-Triệu, Tống-phúc-Châu giữ Tả-trạch-nguyên và Tam-ải.

Sai Điền-quản Lưu-phúc-Tường đem bộ hạ đi đàng Cam-lộ, đưa

(1) *Năm Gia-long thứ 12 đổi tên là cửa Thuận-an.*

https://tieulun.hopto.org

thơ cho Vạn-tượng và các mường, báo chúng nó giữ chỗ hiểm yếu, phòng quân giặc chạy trốn.

Thanh-hóa Thống-lãnh Hà-công-Thái sai người đâng biểu tâu việc binh, Ngài dụ rằng: «Ta nay thu phục Kinh-đô, đã sai Lưu-phúc-Tường hội với Vạn-tượng đánh Nghệ-An; mầy nên đem bộ hạ đánh Thanh-hóa; chờ ta sắp đặt xong việc, sẽ ra lấy Bắc-hà để nhất thống thiên-hạ, mầy phải gắng đó».

Sai Trương-công-Vỹ chiêu dụ hào-kiệt ngoài Bắc, Phó-vệ-úy Nguyễn-đình-Hoằng cũng xin tới tỉnh Thanh, tỉnh Nghệ chiêu tập nghĩa binh; Ngài bằng lòng cho.

Nội-hầu giặc là Lê văn-Lợi, Thượng-thơ giặc là Hồ-văn-Diệu đều xin hàng, Ngài cho theo sai khiến. Nguyễn-văn-Thành và Đặng-trần-Thường mật tâu rằng: «Từ Tây-sơn khởi loạn đến giờ, bọn ấy nhờ đó «mà được giàu sang, mấy người trung-nghĩa ở Thuận-hóa, Bắc-hà phải «khuất thân làm lính, để cho bọn ấy sai khiến, thường có ý trông «Vương sư đến, để đổi lối cũ. Bây giờ lại cho bọn ấy coi quân, nghiễm «nhiên làm quan ở trên người ta, e thiên-hạ mất lòng trông cậy; nếu «sợ đảng giặc còn nhiều, không dung bọn ấy, e những đứa khác ngờ «không dám tới, thời xin tha bọn ấy đừng giết cũng được, không nên «cho giữ binh quyền».

Cho xử-sĩ Nghệ-an là Nguyễn-Thiếp về nhà. Thiếp người làng Nguyệt-úc, huyện La-sơn, đậu hương cống, (là Cử-nhơn) làm tri-huyện Thanh-Chương, bỏ quan về nhà; lúc nhà Lê mất, Quang-Toản mời ra ở Phú-xuân. Bây giờ vào bái yết xin về, Ngài dụ rằng: «Tuổi ngươi «đã nhiều, lại có đức độ, người ta vẫn kính phục lắm; từ rày ngươi «về nhà, nên dạy cho được nhiều học trò giỏi để giúp nhà nước, thế «mới không phụ lòng ta trọng người hiền»; rồi sai quan đưa về.

Sai Lê-văn-Duyệt đem quân-bộ vào Quảng-nam, Tống-viết-Phúc đem quân thủy, chia đàng vô cứu Bình-định; Lê-Chất đem quân tả đồn và lính hai vệ Chấn-võ, Tề võ, theo tiết chế ông Duyệt. Ngài lại truyền Nguyễn-văn-Thành sắm sửa binh mã để đợi.

Lê-văn-Duyệt và Lê-Chất đánh viện-binh giặc tại Cao-đổi, bắt được bọn Đô-đốc Lê-văn-An báo tin thắng trận. Ngài sai giải mấy tên bắt được về Kinh, chỉ có tên nào là người Thuận-hóa và người Bắc-hà thời cho nhập vào đội ngũ vào Quảng-nam đánh giặc.

https://tieulun.hopto.org

Thành Bình-định lương hết ; Đại-tướng Quận công Võ-Tánh, Lễ bộ Ngô-tùng-Châu đều tuẫn tiết. Khi quân giặc vây thành, ông Tánh tùy thế chống cự, nhờ tướng sĩ hết lòng đánh giặc, lớn nhỏ hơn mười trận, không hề ăn thua. Đến bây giờ lương hết, quân lính phải làm thịt voi ngựa mà ăn, cũng không có ý làm phản. Ông Tánh lo rằng : «Nếu thành bị phá, quân lính không khỏi bị hại», liền sai quân kiếm củi khô chất đầy dưới lầu Bát giác, toan đốt mình tự tử. Sáng sớm mai Tùng-Châu tới hỏi Tánh định mưu kế gì, Tánh chỉ lầu Bát-giác nói rằng : «Kế tôi ở đó». Tùng châu nói : «Tướng quân hay liều mình với nước tôi lại không hay hết trung với vua sao ?». Tùng-Châu uống thuốc độc chết, Tánh liệm táng cực kỳ tử tế, rồi để thuốc súng dưới lầu, mặc Triều-phục lên lầu ngồi, gảy tàn thuốc xuống, mình đốt lấy mình, Chánh-Cơ Nguyễn-tấn-Huyền cũng nhảy vào lửa mà chết. Giặc kéo quân vào thành, cũng không làm hại đến các tướng sĩ trong thành ; rồi tướng sĩ ta đều lén trở về, không ai theo giặc. (Nền Bát giác lầu ở trong thành, khi nhà nước đại định rồi, lập đền thờ hai ông ở đó, năm Gia-long thứ 5, hai ông được tùng tự Thái-miếu ; năm Minh-Mạng thứ 5, đổi qua tùng tự Thế-miếu ; năm thứ 12, ông Tánh được phong Hoài-quốc-công, Tùng-Châu được phong Ninh-hòa Quận-công).

Ngài nghe Võ-Tánh và Tùng-Châu tử tiết, khóc mãi không thôi, Ngài nói rằng :«Hoàn-tiết như vậy, dẫu Trương-Tuần, Hứa-Viễn nhà Đàng cũng không hơn được». Truyền sắc trấn Gia-định châu cấp gia-quyến, lại nghĩ Nguyễn-tấn-Huyền cũng đồng tử tiết, cũng sai quan tỉnh Quảng-nghĩa hỏi thăm mẹ và vợ con, ban cấp rất hậu.

Nguyễn-Quang-Toản chạy ra Bắc-thành, đổi niên hiệu là Bửu-hưng, sai người sang Tàu xin viện binh, Tàu không cho. Diệu, Dõng đã giữ thành Bình-định, toan đắp lũy ngang ở Vân-thê để đón đàng quân ta chở lương qua cửa Thị-nại, nó lại sai Tham-đốc Phạm-văn-Điển giữ tỉnh Phú-yên để ngăn trở quân ta. Nguyễn-văn-Thành dâng sớ xin phái Nguyễn-hoàng-Đức, Nguyễn-đức-Xuyên đánh phá Phú-yên, để thông với Tam-lãnh ; Ngài sai Tống-phúc-Lương đi thuyền chiến ra biển vào Tam-lãnh, hội với Nguyễn-văn-Thành đánh giặc, quân Tống-viết-Phúc, Lê-văn-Duyệt, Lê-Chất đến Quảng-nghĩa đánh giặc ở đồn Trà-khúc, bắt sống quân giặc hơn 3.000 người, tâu việc thắng trận. Ngài truyền giải tướng giặc là Nguyễn-Khôn, Hồ-Tự về Kinh, còn lính giặc thời nhập vào các vệ để thêm số lính cho nhiều.

https://tieulun.hopto.org

Đòi các vệ hậu-quân về Kinh, lưu Nguyễn-văn-Tồn ở quân thứ đánh giặc. Lúc trước thành Bình-định bị hãm, Tồn bị giặc bắt, Tồn giả đò hết sức giúp giặc đánh mình, quân mình kêu mà Tồn không ngó lại, giặc lấy làm tin; đến bây giờ lén trốn về. Có người hỏi Tồn rằng: «Khi đi theo giặc sao mà đánh dữ thế?» Tồn nói: «Như không làm cho quân ta bị thương, thời giặc không tin; nó đã không tin làm sao đem hết quân lính mà về được?». Ai cũng phục là có trí.

Cho Giám-quân Nguyễn-văn-Trương làm Khâm-sai Chưởng-trung quân Đại-tướng Quận-công. Tánh ông ấy trọng hậu, chẳng hay giết người. Khi trước có một trận quân ta bị thua, lội qua sông mà chạy, giặc xúm nhau đâm quân ta; lúc ấy Trương còn làm tướng giặc không cho giặc giết quân ta, nói rằng: «Nhơn khi nguy cấp mà giết người, ấy là bất nhơn». Giặc trở lui; Ngài khen rằng: «Làm tướng có nhơn như Trương là ít lắm». Khi về theo Ngài, lập nên công lớn, ai cũng khen là phúc-tướng.

Đồng-lý giặc là Nguyễn-văn-Thận đem lính giữ đinh Hà trung; Nguyễn-văn-Trương dâng sớ xin thừa cơ ra đánh, Ngài dụ rằng: «Tướng quân là trụ-thạch lão-thần, nhà nước ỷ trọng lắm; ngày nào «đem quân ra đánh, phải chia thủy bộ hai đạo, kéo qua Thanh, Nghệ, «hội với binh Thượng-đạo, để bắt cho hết đảng giặc; nay mai bắt được «Diệu, Dõng ta sẽ sai các tướng ra lấy Thăng-long để yên-định Hà-«bắc». Ngài lại nghĩ rằng: «Tham-tán phải có quan văn, phải cần người nào thuộc tất địa-thế và dân tình ngoài Bắc mới làm chức Tham-tán được; liền đòi Đặng-trần-Thường, Nguyễn-trí-Hòa về Kinh hậu chỉ.

Huyện-thừa ở Nghệ-an là Hoàng-thạch-Phỏng, sanh đồ là Phạm-kiến-Tích xin đi đánh giặc, Ngài cho Phỏng làm Chánh-cơ, Tích làm Chánh-đội, khiến đem lính Hưng-nghĩa theo Nguyễn-văn-Trương sai phái.

Sai Giám-thành Nguyễn-văn-Yên do lũy Trấn-ninh (tức là lũy Đồng-Hới) từ núi Đâu-mâu đến cửa Nhật-lệ, xem xét hình thế, rồi vẽ địa-đồ dâng lên ngài xem. Lũy ấy dài 1.120 trượng.

Tháng 7, phong cho Nguyễn-văn-Thành làm Khâm-sai Chưởng tiền-quân, Bình-tây đại-tướng-quân, Điều bát chư đạo bộ binh, Quận công; cho Lê-văn-Duyệt làm Thần-sách-quân Chưởng-tả-dinh Đô-thống-chế, Quận công; cho Lê-Chất làm Ngự-Lâm-quân Chưởng-tả-đồn Đô-thống-

https://tieulun.hopto.org

chế, Quận-công. Ngài dụ Chất rằng: «Ngươi với Duyệt nên ở cùng nhau cho có đạo nghĩa, có thành-thiệt, không nên lấy khí thế, tài danh làm cao thấp, đồng tâm lo việc, để cho thành công; mới gọi là tôi của xã-tắc, báu của nước nhà; ngươi phải nghĩ cho kỹ».

Cho Ngô-đức-Toán làm chức Hà-bắc Chiêu-phủ-sứ, sai đem đạo quân mình đi với Chánh-vệ Nguyễn-đình-Hiệu vượt biển ra đến Bợn-sơn, Phó-vệ Nguyễn-đình-Hoằng, Thống-binh Hoàng-văn-Quí và mấy người hào-mục ra theo cũng nhiều. Rồi chiêu tập nghĩa-binh và quân Tàu ô, ước chừng hơn 400 người, 20 chiếc thuyền, đánh lấy được thuyền lương giặc, bắt được Tham-đốc là Tánh và quân lính hơn 300 người. Nghe báo tiệp, Ngài dụ lập các đồn trại cho kiên-cố để chờ Vương-sư. Đắp đàng quan từ Phú-xuân đến Đồng-hới.

Tháng 8, sai Thị-thơ-viện làm sách Cương-mục Chánh-biên, Tiền biên để tấn lãm. Ngài ưng xem sách, tuy ở trong quân, thường lấy sách võ làm vui, thường đòi văn-thần vào giảng sách, nửa đêm mới thôi.

Tán-lý Đặng-trần-Thường đến Kinh, đòi vào yết-kiến, rồi sai ra đồn Đồng-hới hiệp với Nguyễn-văn-Trương tham tán việc quân.

Ngày Đinh-hợi nước sông Hương-giang trong. Từ khi loạn năm Giáp-ngọ, nước sông đục luôn; đến bây giờ thâu phục Kinh-đô, nước lại trong hơn khi trước; ai cũng cho là triệu thái-bình.

Tháng 10, Nguyễn-văn-Trương và Phạm-như-Đăng dâng sớ tâu: «Lính Nam chưa thuộc đàng biển ngoài Bắc, xin mộ mấy đội lính thuyền ở Lý-hòa, lập thành đội Hòa-hải, để phòng sai bát». Ngài cho.

Ngài dụ bọn Nguyễn-văn-Trương rằng: «Cách dùng binh phải dự «phòng trước. Nay quân đóng ở Thị-nại, lính giỏi, lương nhiều, lại «được Nguyễn-văn-Thành đêm ngày chăm lo, làm việc chắc là vạn toàn, «không nghi ngại gì; quân thứ ở núi Thanh-hảo, thời có Lê-văn-Duyệt «và Lê-Chất giữ gìn nghiêm nhặt, nếu giặc muốn đánh đàng trước hoặc «đàng sau, cũng không làm chi được; ta chỉ lo việc ngoài Bắc-hà mà «thôi. Ngươi phải phủ-ủy tướng-sĩ, việc gì cũng nên chỉnh bị, để giữ «vững phía Bắc cho ta».

Nguyễn-văn-Thành đánh đồn Chi-lư, đuổi giặc đến sông Tân-an phá luôn hơn 20 đồn.

Lê-văn-Duyệt, Lê Chất đánh phá giặc tại núi Phong-yêu

https://tieulun.hopto.org

Ngài sợ các tướng ra trận giết bậy, truyền dụ rằng : «Phủ Qui-«nhơn là dân cũ của ta, từ Tây-sơn tụ hội ở đó, hiếp dân phải theo «nhưng dân còn giữ được bổn tánh, chưa mất lương tâm; kịp khi ta «duyệt binh năm Qui-sửu, vây thành năm Ất-vị, dân đều hết sức theo «ta, khiến giữ trong thành đã hơn một năm, trải nếm đủ mùi cay đắng, «chim lồng cá chậu, khôn đàng bay nhảy cho thoát. Bây giờ Tây Sơn «lại thải người già, lựa người mạnh, bắt lương dân theo vòng tên đạn «thế dân không biết làm sao được, tình rất nên thương. Từ rày về «sau gặp quân giặc, mà chư tướng giết tại trận thời không kể; như bắt «sống giữa trận, không cần phải tra xét gì, hễ người Quảng-Ngãi trở «ra thời cho lưu dụng; người Qui-Nhơn trở vào thời cấp tiền gạo cho «về, ấy là nghĩa phải đánh mà nhơn nên thương vậy. Nếu ai cố ý giết «càn, sẽ theo phép quân trị tội».

Nguyễn-quang-Toản đem quân-thủy quân-bộ hơn 30.000 người vào xâm, để làm thanh thế cho Diệu, Dõng ở Qui-nhơn; vợ Diệu là Bùi-thị-Xuân cũng đem 5.000 quân theo Quang-Toản đến đinh Hà-Trung.

Ngài bàn định việc thân chinh, (1) ngày Ất-vị, Ngự giá từ Kinh sư ra đi, ngày Nhâm-dần trú tất ở Đồng-Hới, sắc chư tướng giữ các đồn cho nghiêm.

Tháng 12, Tống-phúc-Lương đem binh thuyền đến cửa Nhật-lệ.

Năm Nhâm-tuất thứ XXIII (1802), tháng giêng, (tháng 5 năm ấy về sau, là Gia-long nguyên niên), Ngài trú tất ở Đồng-Hới; tỉnh Quảng nam dâng trái Nam-trân, Ngài ban cấp cho tướng-sĩ.

Nguyễn-quang-Toản sai Nguyễn-quang-Thùy và Tổng-quản Siêu xâm lũy Trấn-ninh, Tư-lệ Đinh-công-Tuyết, Đô-đốc tên Lục kết đảng vớ 100 chiếc tàu ô, bày thủy trận ngoài cửa Nhật-lệ.

Ngài sai Nguyễn-văn-Trương đem thủy binh ra biển khảng ngự, Phạm văn-Nhơn và Đặng-trần-Thường đem bộ binh chia đàng chống cự ; quân giặc kéo hết đến núi Đâu mâu, trèo lên như kiến ; vợ Diệu là Bùi-thị-Xuân cỡi voi, cầm quân liều đánh, từ sớm đến trưa, chưa

---

(1) *Thân chinh là vua tự đem quân ra đánh giặc.*

https://tieulun.hopto.org

chịu lui quân ; nhờ có gió Đông Bắc, Nguyễn-văn-Trương đốc thủy-binh phá tan thuyền giặc ngoài biển, lấy được 20 chiếc thuyền ; bộ binh giặc nghe tin, sợ bỏ chạy, Quang-Toản chạy ra Đông-cao (thuộc huyện Bố-trạch), Nguyễn-văn-Kiên đem quân tới hàng.

Ngài biết thuyền lương giặc đậu ở sông Danh, sai Tống-phúc-Lương, Nguyễn-văn-Vân đón đánh, lấy hết thuyền lương, đuổi giặc đến hang Tiền Cốc, bắt được Thượng-thơ Nguyễn-thế-Trực, Đô đốc Trần-văn-Mô.

Ngài sai các đạo biên số binh mã và binh khí lấy được của giặc dâng lên Ngài biết. Trận này giặc bị phá tan hết thảy ; Hoàng-triều khôi phục giang sơn, thế dữ như chẻ tre.

Ngài ngự về, sai Tống-phúc-Lương và Đặng-trần-Thường giữ sông Danh. Nguyễn-văn-Trương giữ xứ Đồng-hới, Hoàng-văn Điểm giữ cửaRòn. Lại sai Lê-văn-Duyệt đánh thành Bình-định, Duyệt phá tan giặc ở núi Lộ-bội, bắt Đô-đốc Châu-hữu-Mỹ đem về Kinh-sư.

Ngài sai giải bọn Trần-văn-Mô ra nơi quân thứ cho giặc biết, giặc trông thấy mất hồn.

Tháng 3, quân ta thâu phục thành Bình-định. Lúc ấy ba đạo quân ta xông vào, thế cấp quá, bọn Diệu, Dõng kéo quân bỏ thành chạy trốn. Nghe báo tiệp, Ngài mừng lắm ; truyền Quảng-nam và Cam-lộ đều phải phái binh phòng giữ chỗ nguyên-đấu để đón đàng giặc chạy ; lại đưa thơ cho Xiêm-la và Vạn-tượng biết.

Lê-văn-Duyệt bắt Đô-đốc Trần-đại-Cựu đem về Kinh. Ngài truyền tha, rồi đòi hỏi rằng : «Đảng Diệu còn nhiều, cớ sao không đánh mà chạy ? » — Tâu rằng : «Binh Diệu ngoài mạnh mà trong yếu, nên phải bỏ đồn mà chạy trốn, chỉ cầu cho sống mà thôi, không có mưu kế chi đâu». Ngài cho là phải, ban cho một cái áo. Lúc ấy bắt sống được tướng giặc, đều tha tội cả, nhưng sai hàng tướng Lê-đình-Chinh giám quản ; rồi bổ làm quân Túc-trực đêm ngày chầu hầu chung quanh, mấy người có lòng nghi sợ, đến bây giờ mới an tâm.

Đúc 5 cái Quốc-bửu : một cái khắc chữ «Thảo tội an-dân chi-bửu», một cái khắc «Sắc-chỉnh-vạn-dân-bửu», một cái khắc chữ «Mạng-đức chi-bửu», một cái khắc chữ «Chế cáo chi bửu», một cái khắc chữ «Quốc gia tín bửu». Lại đúc «Công đồng chi ấn», «Chư quân chi ấn».

https://tieulun.hopto.org

Truyền sắc rút quân thủy, quân-bộ ở Bình-định về, giao Nguyễn-văn-Thành giữ thành ấy để phủ-tập cư dân, kiềm chế đảng giặc.

Cải phủ Gia-Định làm trấn ; sai Hoàng-viết-Toản rước đức Quốc-Mẫu về Kinh. Lúc Ngài đương đi đánh giặc, đức Quốc-Mẫu ở lại Gia-định ; nay thâu phục Bình-định rồi, sai người rước về.

Giảm sưu thuế cho trấn Gia-định. Dụ rằng : «Từ khi Quốc vận «trung vi, Tây sơn dấy loạn, ta phụng Quốc-Mẫu ở Gia-định, thần «dân xứ ấy ai cũng đồng tâm tôn kính ; nay rước Từ giá về kinh, vậy «nên suy ơn cho thỏa lòng dân ; từ năm Quí-hợi về sau, các hạng sưu «thuế trong ba phần giảm một».

Tháng 4 đắp Hoàng-Thành.

Các quan dâng biểu xin Ngài lên ngôi Hoàng-đế, cải niên hiệu. Dụ rằng : «Lúc mới thâu hồi Gia-Định, đã lên ngôi vương, nhơn tâm tôn «ta đã lâu. Nay tuy rằng khôi phục Kinh-đô cũ, mà quốc-tặc chưa «trừ thời việc đăng tôn (1) chưa nên bàn vội. Nhưng Vương giả «đối họ chịu mạng Trời làm vua, phải nên đổi cũ theo mới, có năm «phải có hiệu, đổi niên hiệu là phải ; các người nên bàn mà làm».

Lục các công thần tử trận hơn 500 người, đều truy phong tước khác nhau.

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

Quyển thứ II

THẾ-TỔ CAO-HOÀNG-ĐẾ

Năm Nhâm-tuất, Gia-long năm thứ 1, (1802), tháng 5, ngày mồng 1 Canh ngọ, lập đàn tại xã An-ninh, hiệp tế trời đất, cáo việc đặt niên hiệu. Ngày Tân vị, kính cáo Liệt-thánh ; lễ rồi, Ngài ngự trên đền cho quần thần làm lễ triều hạ, đặt niên hiệu Gia-Long, đại-xá trong nước, ban ân-điển 6 điều. Từ lúc ấy, cáo, dụ, mạng, lệnh đều dùng chữ «Chiếu» ; chương sớ dùng chữ «Tấu».

Ngài cùng các quan bàn việc thông sứ qua Tàu, cho Trịnh-hoài-Đức làm Thượng-thơ bộ Hộ sung Chánh-sứ, Ngô-nhơn-Tĩnh làm hữu Tham-tri bộ Binh, Hoàng-ngọc-Uẩn làm hữu Tham-tri bộ Hình đều sung phó sứ qua Tàu ; sai đem quốc thơ, phẩm vật, sách ấn Tàu phong cho Tây-Sơn và giải giặc Tàu-ô là bọn Mạc-quan-Phò, Lương-văn-Canh, Phan-văn-Tài đi hai chiếc thuyền hiệu Bạch-Yến và hiệu Huyền-hạc vào cửa ải Hổ-môn tỉnh Quảng-Đông, giao thơ cho Tổng-đốc Quảng-đông là Giác-la-cát chuyển đệ. Vua Tàu vẫn ghét Tây-sơn vô đạo, lại chiêu nạp bọn Mạc-quan-Phò, làm ngạnh trở ngoài biển đã lâu ngày ; lúc ấy được tin, mừng lắm, liền sai quan tỉnh Quảng-đông giết Mạc-quan-Phò, Văn-Canh và Văn-Tài ; lưu bọn Trịnh-hoài-Đức ở trong tỉnh thành, cung cấp hậu lắm.

Ngài toan cử binh ra đánh ngoài Bắc, truyền dụ Bắc-hà quân dân cả thảy 6 điều.

https://tieulun.hopto.org

Ngài duyệt thủy binh, bộ binh, thân sức 8 điều quân chánh.

Sai Nguyễn-văn-Trương lãnh thủy binh, Lê-văn-Duyệt, Lê-Chất lãnh bộ-binh đi trước.

Sai Quốc-thúc Quận-công Tôn-thất-Thăng, Đô-thống Nguyễn-văn-Khiêm, Tham-tri Nguyễn-đăng-Hựu ở giữ Kinh, cho phép tùy tiện làm việc.

Ngự-giá từ Kinh-sư ra đi, ông Hoàng-tử thứ 4 theo hầu.

Tháng 6, ngày Canh-tý, ngự trú tất tại đinh Hà-trung.

Thủy binh ta vào cửa biển Hội-thống, đánh phá Đồng lý giặc là Nguyễn-văn-Thận, bộ binh ta ra đến Nghệ-an, bắt được con Nhạc là Lân, thừa thắng đi thẳng đến đồn Tiên-lý (thuộc phủ Diễn-châu). Đô-đốc Ý đem quân quân ra hàng ; cả tỉnh Nghệ-an không còn tên giặc nào dám kháng cự Vương-sư.

Ngày Quí-mão, trú tất ở trấn Nghệ-an, Thiếu-úy giặc là Đặng-văn-Đẳng, Đô đốc Đào-văn-Hổ đem 7 con voi đến hàng ở hành-tại. Quân tiền-đạo ta ra lấy Thanh-Hóa, bắt được con Nguyễn-văn-Huệ là Đốc-trấn Nguyễn-quang-Bàn, Đồng-lý Nguyễn-văn-Thận và quân sĩ. Phó-đô-thống-chế Võ-doãn-Văn lại bắt được Trần-quang-Diệu ở thượng đạo Nghệ-an.

Ngày Canh-tuất, Ngự-giá từ tỉnh Nghệ-an ra đi, sai Đặng-trần-Thường ở lại giữ đó.

Đánh thuế đinh, thuế điền, thuế cửa biển, thuế đò và thuế sản vật, để cấp quân lương.

Ngày Qui-sửu Ngự giá đến Thanh-hóa, xem hình-thể núi sông. Đòi mấy người hương lão làng Bố-vệ hỏi việc miếu nhà Lê ; tôn tộc nhà Lê đem trầu rượu ra bái hạ, Ngài ủy dụ rồi cho lui.

Người xã Ngọc-xá (thuộc huyện Nông cống) là Phạm-ngọc-Phác, Phạm-ngọc-Thụy bắt Võ-văn-Dõng và ba người bộ hạ, giải đến hành tại, ngài truyền đóng kiềng nghiêm giam.

Khoan binh, diêu, tô thuế cho tỉnh Thanh. Dụ rằng : «Thanh-hóa là chỗ «Thang mộc ấp» (1), phải nên phủ dưỡng nơi căn bản trước, vậy chuẩn khoan thuế cho dân».

---

(1) *Thang-mộc ấp là quê hương của vua.*

https://tieulun.hopto.org

Ngày Bính-thìn, Ngự giá đến Thanh-hóa ngoại trấn (1), phát tiền kho cho quân lính ; rồi sai Phạm-văn-Nhơn ở lại giữ đó.

Ngày đinh-tỵ, Ngự giá đến Sơn nam thượng trấn (tỉnh Hà-nội bây giờ), sai phó-tướng Nguyễn-đình-Đắc ở lại giữ đó.

Ngày Canh-thân, Ngự giá đến thành Thăng-long (thành phố Hànội bây giờ), Nguyễn-quang-Toản bỏ thành chạy, cùng với em là bọn Quang-Thùy qua sông Nhị-hà, đến sông Xương-giang (thuộc Bắc-ninh) trú trong chùa Thọ-xương, dân toan bắt, Quang-thùy thắt cổ chết, Quang-Toản và Quang-Duy, Quang-Thiệu, Văn-Dung, Văn-Tứ đều bị dân bắt, bỏ cũi đem nạp tại thành Thăng-long. Khi ấy mới dẹp hết giặc Tây-sơn, nhất-thống cả Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Nam-kỳ. Ngài trú tất ở Thăng-long, ngự đền Kính thiên, các quan làm lễ triều hạ.

Bố cáo cho trong ngoài biết rằng Bắc-hà đã đại định rồi.

Bàn việc sai các quan văn võ làm quan các trấn ngoài Bắc, mỗi trấn đặt một quan Trấn-thủ, một quan Hiệp-trấn, một quan Tham-tán.

Đòi Nguyễn-văn-Thành đến hành tại. Thành tuy ở trong quân mà thông sách vở và hiểu phép chánh trị, cho nên đòi đến.

Tháng 7, ban ấn đồng cho các trấn từ Nghệ-an ra Bắc. Đòi Đặng-trần-Thường đến hành-tại, cho Hoàng-văn-Toản làm Trấn-thủ Nghệ-an.

Dụ cựu thần nhà Lê và bọn Hương cống, học trò rằng :
«Lâu nay ngụy tặc trái đạo cương thường, vận hội suy đốn, nhiều người «ở ẩn, không chịu ra làm ngụy quan, giữ đức dấu tài, để chờ Minh «chúa. Nay đảng giặc đã bình, việc binh điền đã xong, buổi này là «buổi dấy điều giao hảo và sửa việc chánh trị, nhơn tài ở đời, lẽ nào trọn «đời bạn cùng cây cỏ ? Vậy nên chuyền bảo với nhau đến nơi hành tại «trình tiền quân Nguyễn-văn-Thành, Lễ bộ Đặng-đức-Siêu, Tán-lý Đặng «trần-Thường, Tham-tri Phạm-như-Đăng, Học-sĩ Nguyễn-Huân đem vào «yết-kiến. Trẫm sẽ xét lời nói, thử công việc, tùy tài bổ dụng, để cho «người hiền kẻ tài có chức vị, hiệp ý bày mưu, giúp nên chánh đạo». Từ đó các người ẩn dật ngoài Bắc đều ra hiệu dụng nhiều lắm.

---

(1) *Thanh-hóa ngoại trấn nay tức là tỉnh Ninh bình.*

https://tieulun.hopto.org

Lục các quan trung nghĩa ở ngoài Bắc-hà. Lúc trước có ai tuẫn nghĩa bỏ mình, nay cho con cháu đem việc tâu lên, Ngài sẽ lượng cho tuất điền.

Khiến lựa con cháu bọ Trịnh để coi việc tế tự.

Tha thuế mùa Hạ cho Bắc-thành, Nghệ-an, Thanh-hóa ngoại trấn. Ngài nghĩ võ công mới định, dân chưa khỏi cực, cho nên tha thuế Hạ ; như làng nào đã nạp rồi, thời cho khấu trừ thuế mùa Đông. Chỉ có dân Hải-dương bị tàn hại quá, thuế mùa Đông cũng tha luôn.

Quan trấn Hải-dương tâu rằng : «Văn miếu nguyên trước có 40 mẫu tự điền, xin tha thuế để cúng việc tế tự». Ngài cho.

Ngài thân yết miếu vua Lê-thái-Tổ.

Tống-phúc-Lương và Nguyễn-văn-Vân phá tan giặc Tàu ở châu Vạn-ninh, chém và bắt sống được nhiều lắm. Ngài sai quan tỉnh An-quảng đem những tên bắt được trả cho Tàu.

Ngài nghĩ rằng : «Giặc Tây-sơn đã dẹp yên rồi, liền đưa thơ cho Lưỡng-Quảng Tổng-đốc nước Tàu hỏi việc bang giao ; sai Thiêm-sự Lê-chánh-Lược, Trần-minh-Nghĩa qua Nam-quan chờ Tàu trả lời.

Truyền lập miếu công thần ở Bình-định và Phú-yên. Bình định 2 miếu : 1 miếu ở trong thành đàng trước lầu bát giác, thờ Võ-Tánh, Ngô-tùng-Châu, và 260 người tử trận ; một miếu ở cửa Thị-Nại núi Độc-sơn, thờ Võ-di-Nguy, Tống-viết-Phúc và 619 người lính tử trận. Tại tỉnh Quãng Nghĩa, Phú-yên, lập miếu ở hòn Na cửa Cù mông, thờ Mai-Đức-Nghị và 526 người tử trận ở Gò-Thị.

Con cháu nhà Lê, Trịnh, văn võ cựu thần nhà Lê và bọn quan Mường dâng biểu xin Ngài lên ngôi Hoàng-Đế, Ngài còn chưa chịu.

Nguyễn-văn-Thành dâng 10 quyển Trinh-quán-chánh-yếu (1). Ngài ham coi sách sử xưa, thường khen vua Văn-Hoàng nhà Đàng làm cho nước thạnh trị, phép chánh trị, đáng xem. Cho nên Thành dâng sách ấy.

---

(1) Trinh-quán chánh-yếu là sách vua Văn-Hoàng nhà Đàng làm ra

https://tieulun.hopto.org

Sắc Đinh-thần tham chước hình luật đời Hồng-Đức nhà Lê định làm 15 điều luật lệ nói về việc tử tụng.

Định phép giản binh : Kinh bắc, Hải-dương, Sơn-nam-thượng Sơn-nam-hạ và Thanh-hóa ngoại, cứ 7 suất đinh lựa một tên lính ; Tuyên, Hưng, Cao bằng, Lạng-sơn, Thái-nguyên, Quảng-yên thời cứ 10 suất đinh lựa một tên lính ; còn thành Thăng long thời nhiều tạp dịch, tha cho khỏi cấp lính giản.

Tháng 9, phong cho con cháu nhà vua Lê là Lê-duy-Hoán làm Diên-tự-công, cấp 1.016 tên từ phu, 10.000 mẫu tự điền, lại tha binh và thuế thân cho con cháu nhà Lê ; cấp 500 mẫu tự điền cho họ Trịnh, khiến Trịnh-Tư coi việc tế tự, lại tha binh điêu thuế thân cho 240 người con cháu họ Trịnh.

Cho con cháu mấy ông Khai-quốc công-thần và Trung-hưng công thần nhà Lê đều được dự vào hạng Nhiêu-ấm. (1)

Đặt Đốc-học các trấn Bắc-thành.

Ngài toan ngự về Phú-xuân, cho Văn-Thành làm Tổng-trấn ban cho sắc ấn, trong ngoài 10 trấn thuộc về Bắc-thành, đều thuộc quyền ông kiêm quản, lại đặt 3 tào (Hộ, Binh, Hình) ở Bắc-thành, cho Hộ-bộ Nguyễn-văn-Khiêm, Binh-bộ Đặng-trần-Thường, Hình-bộ Phạm-như-Đăng, theo quan Tổng-trấn mà coi việc 3 tào ấy.

Ngự giá từ thành Thăng long về, dụ Nguyễn-văn-Thành rằng : «Việc Bắc-thành này đều giao cho ngươi, ngươi phải gắng sức.» Thành lạy thọ mạng.

Tháng 10, mồng một ngày Kỷ-hợi. Ngài ngự tới Thanh Hóa, yết lăng miếu ở Thiên-tôn-sơn. (2) Ngày Quí-sửu đến Kinh-sư. Ngày Đinh mão thân yết Thái-miếu, rồi vào Từ-cung (3) làm lễ khánh-an (4).

---

(1) *Nhiêu ấm là hạng tha việc quan và đi lính*

(2) *Thiên-tôn là núi Triệu-tường, lăng Đức Triệu-tổ ở đó, (huyện Tống-Sơn tỉnh Thanh-Hóa).*

(3) *Từ cung là cung đức Quốc-Mẫu ở.*

(4) *Khánh an là lễ chúc mừng bình an.*

https://tieulun.hopto.org

Mở mỏ vàng, mỏ bạc, mỏ kẽm, mỏ đồng ở đồng ở tỉnh Tuyên quang và Hưng-hóa ; khiến Thổ-mục là Ma-doãn-Điên, Hoàng-phong-Bút, Cầm-nhơn-Nguyên coi việc ấy, định, năm sau đánh thuế.

Gia-định đói lắm, sai quan trấn phát gạo kho cho dân mượn.

Tháng 11, cáo việc võ-thành (1), ngày Qui-dậu tế Trời, Đất, Thần-kỳ ; ngày Giáp-tuất đem tù cáo trước Thái-miếu, rồi đem anh em Nguyễn-quang-Toản và bọn Diệu, Dõng xử trị hết phép.

Ban thưởng các quân thủy và các quân bộ, hậu cấp lương tiền cho các công thần về hưu và các công thần Vọng-các ; xét những người theo Ngài từ năm Mậu-thân trở xuống, năm Canh-thân trở lên, chia làm ba hạng, tùy hạng phân cấp.

Cho Tham-tri Lê-quang-Định làm Thượng-thơ bộ Binh sung chức Chánh-sứ, Thiêm-sự Lê-chánh-Lộ và Đông-các học-sĩ Nguyễn-gia-Cát sung chức giáp ất Phó sứ, sai qua sứ Tàu. Nguyên lúc lấy được Bắc-thành rồi, ta đã đưa thơ cho Tổng-đốc Lưỡng-Quảng nhờ chuyển đạt việc bang giao với vua Tàu ; vua nhà Thanh sai phúc thơ rằng : «Nước ta đã nhất thống toàn hạt An-nam, nên làm biểu sai sứ sang «cầu phong ; còn sứ bộ trước là bọn Trịnh-hoài-Đức thời phải sang «tỉnh Quảng Tây chờ sứ cầu phong đến, rồi sẽ vào Yên-kinh (2) một «lần cho luôn». Bọn Chánh Lộ tâu lên, Ngài sai Quang-Định đem quốc-thơ và phẩm vật sang tàu xin phong, lại xin đổi quốc hiệu là nước Nam-Việt.

Sắc quan Bắc-thành sửa sang hành cung và sứ quán (3).

Giảm thuế ruộng cho tỉnh Gia-định, giảm 5 năm thuế thân cho Bình-thuận, Bình-hòa, 10 phần giảm 2 phần.

Bắc thành tâu : «Các trấn ẩn lậu ruộng đất và đất bãi cát nhiều quá, xin cho dân cứ thiệt khai trưng cho hết, kẻ nào còn ẩn lậu thời xin cho xã gần đó nhận trưng». Ngài y theo lời tâu.

---

(1) Võ thành là việc đánh giặc đã thành công rồ

(2) Yên kinh là Kinh đô nhà Thanh nước Tàu.

(3) Sứ quán là chỗ tiếp sứ Tàu.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 12, quan Bắc thành tâu rằng : «Bắc hà bị loạn đã lâu «dân xiêu tán nhiều lắm; lâu nay như có làng nào thiếu lính, thời quan «quân lại trách cứ làng gần một bên, phải cấp cho đủ, vậy nên «những làng gần thường cày chiếm ruộng đất của mấy làng xiêu lưu ; «xin trừ tệ ấy». Ngài sắc quan địa phương lập giới hạn cho phân minh chia cấp ruộng cho dân canh mà tha thuế.

Năm Quí-hợi thứ II (1803), tháng giêng, sắc thủy-quân tập chèo thuyền, Ngài ngự xem. Từ lúc ấy hễ đến đầu năm thời đem quân ra tập (đến năm Minh-mạng thứ X, đổi làm lễ tế cờ).

Đúc 9 khẩu súng đồng (đặt tên là : xuân, hạ, thu, đông, kim, mộc, thủy, hỏa, thổ). Khi đúc xong rồi, làm bài minh để ghi cho nhớ (năm Gia long thứ XV, Ngài mạng danh là «Thần-oai vô-địch Thượng-tướng-quân»).

Làm phép duyệt tuyển từ Quảng-bình trở vào. Dụ rằng : «Phép « duyệt tuyển là thải người già mà đem người mạnh thế nào vào và « để cho phân biệt dân nào trù mật, dân nào điêu háo. Nhà nước đã « có phép cũ rồi. Bọn mầy phải giữ phép công bằng để cho xứng « công việc ta đã ủy-thác».

Đắp đàng ở xã An-ninh, hiệp tế Trời, Đất ; sai bộ Lễ xét lễ tế Giao, châm chước mà làm.

Bãi lễ làm chay. Xưa nay cứ mỗi năm đến tiết xuân thời lập đàn làm chay, đến bây giờ Ngài truyền : «Làm chay vô vị quá, việc hủ lậu nên bỏ».

Đắp thành Thăng-Long.

Sắc các trấn lập Văn-miếu.

Tháng 2, giải ngụy Thượng-thơ Ngô-Nhậm, Phan-huy-Ích, Nguyễn-gia-Phan đem về Bắc thành. Quan Bắc thành tâu rằng : «Ngụy quan ra thú thời tha, đã có minh chiếu rồi, xin tha cho bọn Ngô-nhâm khỏi giết, nhưng phải đánh đòn để cho biết xấu». Truyền chỉ đem bọn ấy đến trường học phủ Phụng-thiên, kể tội mà đánh ; Nhậm bị đánh chết.

Định phép đánh thuế tô và thuế dung. Ban chiếu rằng : «Không « phải trốn thuế mà nhà mới đủ, cũng không phải lấy thuế nặng mà « nước mới giàu. Từ Đức Thái-vương ta gây cơ nghiệp đến bây giờ, «phép thâu không nặng không nhẹ ; ruộng thời có 3 bậc, đinh thời có

https://tieulun.hopto.org

«chánh hộ và khách hộ (1) khác nhau ; bởi vì đất có chỗ xấu chỗ tốt «không đồng, dân có nhà giàu nhà nghèo không cân ; nên phải tùy «hạng đánh thuế. Lúc trước Tây-sơn dấy loạn, bỏ hết phép cũ, nó «cho là dân gian ít ruộng nhất đẳng, nhị đẳng, mà ruộng tam đẳng «thời nhiều nên không chia hạng, cứ thâu mỗi mẫu 35 thăng lúa làm «thường, còn như thuế thân cũng không chia người chánh người ngụ, «bắt nạp một hạng. Lúc ấy đánh thuế nặng quá, dân đã bị hại gần «mười năm rồi. Trẫm khôi phục dư đồ, thiên hạ nhất thống ; đã biết «các việc hại dân, nên phải bỏ hết tệ đoan. Vậy truyền Đình thần định «thuế lại cho nhẹ, để dân gian biết ngạch thuế chánh cung, nhà nước có «ngạch thuế nhất định từ rày về sau dùng làm phép thường».

Giảm thuế điền năm ấy cho các trấn từ Nghệ-an trở ra Bắc thành : Nghệ-an, Thanh-hóa Nội, Thanh-hóa Ngoại và 5 trấn trong (2) phía Bắc thành, thời mỗi mẫu giảm 2 bát rưỡi.

Tháng 3, đắp Kinh-thành lại. Ngài sai Giám-thành Nguyễn-văn-Yến tiêu đạc bốn bề thành Phú-xuân, làm cho rộng thêm; rồi Ngài thân chế kiểu xây thành, ban ra bắt quân lính làm.

Quan Bắc thành là Nguyễn-văn-Thành, Nguyễn-văn-Khiêm, Đặng-trần-Thường, Phạm-như-Đăng dâng sớ tâu : «Làm nhơn chánh trước «phải chia ruộng cho dân và định bổng lộc các quan; bởi vì nếu phép «chia ruộng làm thành, thời quan mới có lộc, mà dân cũng mới có của, «không lo hào cường chiếm đoạt. Nhưng chúng tôi xin trước hãy hạ «chiếu dụ cho dân biết rằng : Bây giờ đổi cũ làm mới, cũng muốn ích «lợi cho dân; lại xin giảm thuế điền thuế thân, làm ơn cho dân, khiến «dân ai cũng đẹp lòng, rồi sẽ thi hành phép chia ruộng. Chúng tôi «có điều trần 3 việc sau này xin lượng Thánh xét : 1. Sửa sổ ruộng «cho tiện quân cấp; 2. Xét sổ đinh cho biết số dân; 3. Lựa người hiền «tài bổ quan». Ngài hạ chiếu rằng : «Các ngươi điều trần cũng phải «nhưng việc binh mới xong, việc nước đang gấp, triều đình định làm «việc gì, phải có thứ tự mới được; ta sẽ làm dần dần».

Tháng 4, định lệ cấm những lệ thâu thuế ngoài Bắc-thành. Vì quan Bắc-thành có tâu rằng: «Lâu nay trường thâu thuế thường có «mấy tên nha lại làm gian, dân thời bị hại, mà thuế Nhà nước vẫn

---

(1) Chánh-hộ là người chánh quán, khách hộ là người ở ngụ.

(2) Nội trấn (NCSĐ).

https://tieulun.hopto.org

«thiếu; xin ban lệ cấm rõ ràng để bỏ lệ cũ. Chúng tôi xin mỗi năm «Đông, Hạ hai kỳ thâu thuế, hạn trong 2 tháng thâu cho rồi; dân nạp «thuế thì cho 20 ngày làm một kỳ, cấm bọn lại dịch không được thâu «quá lệ và không được sách nhiễu dân; nếu mấy tên coi kho còn dám «làm gian, nhận riêng thuế dân và thác cớ khác không chịu thâu liền «cho dân, thời sẽ trị tội.» Ngài y theo lời tâu.

Nước Nam-Chưởng xin làm tôi nước ta. Nguyên lúc trước trấn Hưng-Hóa dịch thơ Nam-Chưởng rằng: «Nam Chưởng ước với Vạn-Tượng cử binh đánh Man-Hãn để chiêu dụ 12 châu thuộc về Hưng-Hóa hiệp sức chúng nó». Bắc thành tâu rằng: «Nam Chưởng ở xa cách «nước ta, còn Vạn-tượng thần phục bổn-triều, không nên theo nhiều «lời dịch mà sanh sự; xin quan trấn Hưng-hóa cho người giỏ thám «và đưa thơ qua Nam Chưởng tỏ oai đức Triều-đình để xem nó động «tĩnh thế nào». Ngài y theo. Đến bây giờ Nam-Chưởng sai tên Nại Khai đem thơ xin đi dâng châu Ninh-biên vào cống; Ngài hạ chiếu truyền Bắc-thành hậu đãi sứ Nam-Chưởng và viết thơ trả lời cho vua nước nó rằng: «Cho như lời nó xin».

Lê-văn-Duyệt phá tan mọi Đá Vách. Ngài hạ chiếu khen thưởng.

Tháng 5, định lệ các quan Đình-thần hiệp-nghị; Võ từ Phó tướng sắp lên, Văn từ Tham-tri sắp lên, hễ ngày 1, ngày 8, ngày 15, ngày 15, ngày 23, phải hội nghị tại Hữu-vu (1); phàm việc gì chưa quyết đoán, phải thương đồng xử quyết cho xong, còn như sự quan trọng cũng nên châm chước bàn định rồi sẽ tâu lên, để Ngài định đoán.

Định điều-lệ cấm mua bán công-điền, công-thổ. Phép cũ thời công điền, công thổ quân cấp cho dân; ai mà dám đem bán tư thời phải tội; thiệt là lợi ích cho dân lắm. Từ khi gặp loạn Tây-sơn, phép cũ bỏ hết, dân gian thường đổi ruộng công làm ruộng tư, hoặc nhơn việc công mà cầm cố đất ruộng công. Ngài muốn bỏ tệ ấy, sắc cho xã dân không được mua bán công điền công thổ, trái phép thời phải tội, mua lầm thời mất tiền; như có nhơn việc công mà cho mướn ruộng đất công để làm công tiêu trong làng, thời hạn cho ba năm,

---

(1) Hữu vu là nhà bên hữu điện Cần-chánh

https://tieulun.hopto.org

quá hạn thời trọng trị ; có ai phát giác được thiệt trạng thời thưởng cho cây 1 mẫu ruộng nhất đẳng ba năm, hết hạn giao lại cho dân.

Các quan Bắc thành tâu : «Nước sông Nhị-hà chảy mạnh quá, «đàng đê vỡ nhiều lắm, xin thuê dân đắp lại để phòng nước lụt mùa «Thu». Ngài y cho.

Quan coi việc Hộ ngoài Bắc-thành là Nguyễn-văn-Khiêm vào châu, nhơn tâu : «Bạc đời Tây-sơn đúc có pha lộn kẽm và thiếc nhiều lắm, vậy nên phân lượng không đủ ; bây giờ đúc bạc phải xin khắc chữ làm tin». Ngài cho là phải, sắc Nhà-đồ (1) ở Bắc-thành là Trần-bình-Ngũ làm dấu «Trung bình», phàm đỉnh vàng đỉnh bạc của công hay tư có in dấu Trung bình mới được thông dụng, ai làm đồ gian sẽ phải tội.

Tháng 6, nước Hồng-mao sai sứ tới dâng đồ phương vật, xin lập phố buôn ở núi Trà-sơn, tỉnh Quảng-nam. Ngài sắc trả đồ lại và bảo họ trở về, đến sau quan Hội-thương-Trọng (2) hai ba lần đem thơ sang xin. Ngài cũng không cho.

Tháng 7, Bắc thành lụt, vỡ đàng-đê. Ngài sắc các quan Bắc thành phải thân hành phát chẩn ; lại phải khám xét lúa ruộng tổn thương hết mấy phần, tâu lên Ngài biết.

Tháng 8, thân phụ ông Duyệt là Lê-văn-Toại vào châu, Ngài hỏi rằng : Duyệt có mấy người em ? — Tâu rằng : 5 người. Ngài hỏi : Đã có con chưa ? — Tâu rằng : Em Duyệt là Phong có 2 con, đứa đầu tên là Yên, Duyệt nhận làm con thừa tự, — Ngài nói : Con anh em như con mình, Duyệt có người thừa tự rồi ! Ngài nhân nói chuyện cũ hồi lâu, rồi ban khăn áo cho ông Toại về. (Em Duyệt là Văn-Phong có võ-công, mất tại năm Minh-mạng thứ 5, tặng Thiếu-bảo, thụy là Tráng-nghị).

Ngài bàn việc Ngự tuần. Lúc ấy nước Tàu sai quan Án-sát tỉnh Quảng-tây là Tề-bố-Sâm sang tuyên phong.

Ngài ngự đến tỉnh Quảng bình, xét thấy châu Bố-chánh đói, truyền phát gạo kho cho dân.

---

(1) Nhà-đồ là sở đúc bạc đỉnh, bạc nén

(2) Hội thương Trọng là tên quan nước Hồng mao.

https://tieulun.hopto.org

Ngự giá đến địa đầu tỉnh Nghệ, trú tất trong hành cung Hà trung sắc cho dân sở tại đắp đàng quan, mỗi 15.000 trượng cấp cho 10.000 phương gạo.

Truyền phát chẩn cho dân tỉnh Nghệ, lại cho thuế biệt nạp năm ấy, trong 10 phần hoàn 5 phần.

Truyền sắc các dân xã từ Nghệ-an ra Bắc ai có điều gì oan uổng cho đến hành-tại mà tâu, cấm mấy tên điêu hoạt, ức chế mấy tên hào cường và cấm đặt các danh sắc riêng như là Thống-huyện, Thống-xứ.

Ngài trú tất ở hành cung tỉnh Nghệ. Người huyện Nghi-Xuân là Nguyễn-công-Trứ dâng 10 việc điều trần, Ngài giao cho bộ Lại xét rồi tâu lên.

Đổi thuế biệt nạp gỗ lim cho tỉnh Nghệ. Lệ cũ thời 24 xã thôn chịu nạp thuế biệt nạp gỗ lim, mỗi năm mỗi người nạp một phiến ván lim dài 30 thước. Đến bây giờ dân kêu thuế nặng xin giảm; Ngài định lại cho nạp cả cây gỗ lim và trước còn thiếu thuế ván lim bao nhiêu, bây giờ tha hết.

Ngự giá từ tỉnh Nghệ ra trú tất ở hành cung tỉnh Thanh, sai Đặng đức-Siêu yết cáo Nguyên-miếu (1), đổi làng Gia-miếu ngoại trang làm Quí hương, huyện Tống-sơn làm Quí huyện, cho dân thuộc hạt canh giữ Nguyên-miếu.

Tháng 10, ngày Canh-ngọ, thuyền ngự từ Lương giang ngự ra, ngày Quí-dậu lên núi Dục-thúy (thuộc tỉnh Ninh Bình), ngự xem hình thế. Truyền đem huyện Vọng đinh và huyện Đại-an ở trấn Sơn-nam-hạ cho thuộc về trấn Thanh-hóa-ngoại.

Ngày Đinh-sửu, Ngự giá đến hành-cung Thăng-long cho quan, lại, sĩ, thứ Bắc-thành đều được phép điều trần lợi hại về việc đàng đê. Ngài ban chiếu rằng : «Làm điều lợi bỏ điều hại là việc chánh trị nên «làm trước nhất, xét việc đời xưa mà tham với đời nay, chẳng qua «phải lẽ thời thôi. Các huyện ở gần sông nầy lúc trước đắp đê phòng «nước lụt, nhân tuần đã lâu, mỗi khi gặp tiết lụt thời đê lại vỡ, đến

---

(1) Nguyên miếu là miếu thờ Đức Triệu-tổ ở núi Triệu tường thuộc về tỉnh Thanh.

https://tieulun.hopto.org

«nỗi ngập lúa và nhơn vật cũng bị hại. Chúng mày hoặc sanh ở chỗ «này, hoặc làm quan đất này, địa thế nhân tình cũng đã hiểu rõ. «Vậy thời đàng đê nên đắp hay nên phá? Lợi hay là hại ? Cho phép «điều trần ý kiến ; nói ra mà dùng được, thời sẽ có thưởng».

Ngài ngự sang Tranh-khúc (thuộc về huyện Thanh-trì) xem đàng đê. Quan và dân dâng sớ, hoặc người nói nên đắp, hoặc người nói nên phá, phân vân chưa định. Ngài sai bộ Hộ Nguyễn-văn-Khiêm đi khám mấy con đàng đê, phải xem chỗ nào nước chảy quanh co và thủy thế phân hiệp thế nào, vẽ đồ dâng lên.

Mở cuộc đúc tiền ở Bắc thành, cho chánh cơ Nguyễn-văn-An làm Giám đốc, Lê-duy-Đạt làm phó. Cho mấy tên thợ kiếm đồng riêng làm lò, y theo thức tiền mới mà đúc, cấm không được đúc lư và đúc trộm ; tiền mỏng hay là pha chế nhiều thời sẽ phải tội. Ngài truyền các quan rằng : «Bây giờ đúc tiền mà giá đồng cao, vì dân ham lợi mua « sì hết đồng, nên chi giá cao, muốn cấm tệ ấy, phải xét đến gốc mới « đặng, Trẫm nghĩ rằng mua đồng ở dân thời giá đồng cao, thâu đồng « ở quan thời giá đồng rẻ, ấy là lẽ tất nhiên». Liền sắc cho từ rày về sau ai có đồng đỏ, đồng linh-tinh, cho đem bán tại sở đúc tiền, không được mua bán riêng. Lại sai Giám đốc xét mấy tên chủ lò đúc ở sở công, nếu không có tư bản thời cho lãnh tiền công mua đồng, đúc thành tiền nạp vào kho, được lãnh tiền ngoại phụ.

Tháng 11, đặt miếu-phu để coi sóc trong đền Lịch-đại-đế vương ; ngạch miếu-phu ấy lấy về dân sở tại.

Sai các quan trấn từ Nghệ-An ra Bắc, phải xét hình thế ở trấn ly, vẽ đồ dâng lên Ngài xem.

Tháng 12, tên Chiêu-Nội (1) ở Trấn-ninh xin làm tôi nước ta, đem bộ hạ chạy sang xứ Trà-lân (tức là phủ Tương-dương ; lúc ấy tên Xà-Cương tranh lập. Nội là con Chiêu Xanh, thấy vậy không phục, cho nên chạy qua nước ta), Truyền chỉ quan trấn Nghệ-an phát gạo cho.

Năm giáp-tý thứ III (1804), tháng giêng, Ngài trú tất ở hành cung Thăng-long.

Sứ Tàu là Tề-bố-Sâm đến cửa Nam-quan. Lúc trước Ngài sai bọn Lê-quang-Định sang cầu phong, lại xin đổi Quốc-hiệu.

---

(1) Mường phủ Tương, phủ Quì ở tỉnh Nghệ thường gọi mấy tên đầu mục là Chiêu.

https://tieulun.hopto.org

Trong quốc-thơ nói : «Mấy đời trước mở đất Viêm giao càng ngày càng rộng, gồm cả nước Việt-thường và nước Chân-lạp, đặt Quốc-hiệu là Nam-Việt, truyền nối hơn 200 năm. Nay tôi lấy hết cõi Nam, có toàn cả đất Việt, nên theo hiệu cũ để chánh quốc danh». Vua Tàu nghĩ rằng hiệu Nam-Việt cũng giống như Việt-Đông, Việt-Tây (là Quảng Đông, Quảng-Tây bây giờ) ý không ưng cho. Ngài đưa thơ bài bác hai ba lần ; lại nói : «Nếu không cho đổi Quốc-hiệu, thời không thọ phong». Vua Tàu sợ mất lòng nước ta, mới cho đặt hiệu Việt-Nam. Trong thơ Tàu trả lời rằng : «Lúc trước có đất Việt-thường, đã xưng là nước Nam-Việt ; nay lại có toàn cả đất An-nam, xét ra cho kỹ, thời nên gồm cả đất đai mở mang trước sau mà đặt danh hiệu tốt. Vậy thời định lấy chữ «Việt» để trên, nghĩa là tỏ nước ta giữ đất cũ mà nối nghiệp trước, lấy chữ «Nam» đặt dưới, nghĩa là tỏ nước ta mở cõi Nam giao mà chịu quyền mạng mới (1), như thế thời danh xưng chánh đại, nghĩa chữ tốt lành, so với hai đất Việt nước Tàu khác nhau xa lắm». Lúc ấy vua Tàu sai Bố-Sâm đem các sắc và Quốc-ấn sang tuyên phong, lại cho gấm đoạn và các phẩm vật. Ngài nghe tin, cho Trương-tấn-Bửu, Đặng-trần-Thường sung chức quan Thượng-hậu-mạng sứ, lại sai đình thần lựa người tiếp sứ.

Ngày Quí-mão, Ngài ngự cửa Châu-tước (2) Hoàng-Thân và các quan theo sứ Tàu vào đền Kính thiên làm lễ tuyên phong ; lễ rồi, đãi sứ uống trà, Sâm từ về, Ngài sai quan Hậu mạng hộ tống ra cửa ải.

Cho Lê-bá-Phẩm sung chức Chánh-sứ, Trần-minh-Nghĩa và Nguyễn-đăng-Đệ sung chức giáp ất Phó-sứ, đem thơ và phẩm vật sang tạ vua Tàu. (200 lượng vàng, 1.000 lượng bạc, lụa và the mỗi thứ 100 cây 2 cái sừng tê ngu, ngà voi và quế tốt mỗi thứ 100 cân). Lại dâng 2 lễ cống năm Quí-hợi và năm Ất-sửu luôn.

Ngày Tân-hợi, Ngài từ Thăng long ngự về.

Ngày Ất-mão, ngự về tỉnh Thanh, yết Nguyên-miếu.

Truyền chiếu các trấn ngoài Bắc-hà làm sổ điền. Chiếu rằng : «Ruộng thời theo sổ mà ngạch định, thuế thời tùy ruộng mà chia hạng ; nếu sổ không định thời thuế không cân, không phải ý Tiên-

---

(1) Quyền mạng là mạng trời.

(2) Cửa Châu-tước, đền Kính thiên nguyên ở trong thành Hànội đời nhà Lê làm ra.

https://tieulun.hopto.org

«vương chia điền thổ và định cống phú như thế đâu. Các ngươi phải «biểu dân khai ruộng thu, ruộng hạ được mấy mẫu, sào, thước, tấc, «tọa lạc ở nơi nào, kê khai cho thiệt để biên vào sổ».

Định điều lệ trong Hương đảng, ban cho các xã dân ngoài Bắc-hà. Chiếu rằng: «Nhiều làng nhóm lại thành ra một nước, từ làng «rồi mới đến nước; vậy nên Vương-chánh phải lấy sự dạy dân «thành phong tục tốt làm trước. Lâu nay việc dạy trễ nải, việc «chánh suy đồi, cho nên trong làng không có tục tốt, theo thói «quen đã lâu, lại càng bại hoại lắm, như là khi yến ẩm, lễ cưới «hỏi, việc táng tế, việc thờ Thần Phật, đều làm quá phép và tiếm «lễ; mấy tên hào mục nhơn đó làm hại dân cùng, đến nỗi dân phải «phiêu lưu, là vì cớ ấy. Bây giờ phải châm chước sửa lại, bớt «những đều thái quá, cho hiệp đạo trung bằng, để làm lệ thường «trong hương đảng. Ấy là ý ta muốn trừ bỏ điều tệ mà dắt dân «lên đàng văn-minh đó. Những sự tang, tế thờ Thần, phụng sự Phật «đều có điều cấm rõ ràng».

Khiến Chiêu-nội về Trấn-ninh. Vì Vạn-tượng đưa thơ qua nói rằng: «Người thổ không chịu theo Xá-Cương mà muốn lập Chiêu-nội» cho nên Ngài sai quan trấn Nghệ-an cấp lương cho Chiêu nội về.

Tháng 2, ngày Mậu-thìn, ngự về Kinh-sư. Ngài yết Thái-miếu rồi vào Từ cung làm lễ Khánh-an. Đặt hiệu nước là Việt-Nam, lấy việc ấy cáo Thái-miếu.

Đúc ấn 6 Bộ (1)

Tháng 3, từ Quảng-bình trở vào Nam, trời đại hạn, truyền chỉ giảm thuế năm ấy.

Sai quan Bắc-thành chế cân, thước, thăng, hộc, phương; đều khắc chữ làm tin.

Nước Lữ-tống đói, xin đong gạo Gia-định, Ngài cho đong 500.000 cân gạo.

Dời miếu nhà Lê vào Thanh-hóa. Nguyên miếu trước ở Thăng-long; bây giờ con cháu Lê xin dời về làng Bố-vệ (2), Ngài truyền quan

---

(1) 6 Bộ: Lại, Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công.

(2) Bố-vệ thuộc về huyện Đông sơn, tỉnh Thanh-Hóa.

https://tieulun.hopto.org

trấn Thanh-hóa bắt dân làm miếu lại ; rồi cho 100 dân làng Bố-vệ làm miếu-phu.

Ban chương trình về việc học cho các dinh các trấn. Sai Tham-tri Nguyễn-thế-Trực, Quốc-tử-Giám Nguyễn-viết-Ưng lục thể thức mới về kinh nghĩa, văn sách ban cho các trấn.

Cấp cho miếu Thái-úy Quốc-công Võ-Tánh 200 tử phu và 300 mẫu tự điền, cho con là Võ-Khánh coi việc tế tự.

Tháng 4, xây cung thành và Hoàng Thành, giao cho Nguyễn văn-Trương, Lê-Chất coi việc ấy.

Sắc cầu các hiệu sách còn cất ở dân gian. Con Lê-quí-Đôn là Lê-duy-Thanh (Đôn người làng Diên-hà, đậu Bảng-nhản đời Lê, học rộng lắm, làm nhiều sách), đem dâng 6 quyển Tạp lục và hai quyển Quần thơ khảo bợn của Đôn làm ra.

Định lệ quân cấp công điền công thổ. (Vì mấy tên hào cường chiếm đoạt phần ruộng của dân, vậy nên định từ nhất-phẩm cho đến cửu phẩm và cô nhi, quả phụ có phần ruộng có khác nhau cả).

Sai Lê-văn-Duyệt, Lê-quang-Định thúc binh dân Quảng nghĩa làm cơ Thập-kiên, dùng người thổ trước để phòng ngự giặc mọi.

Tháng 6, sắc bộ Lễ bàn định về việc 1.015 người tử tiết mà dự tế trong đền Hiển cung, giao cho các quan trấn chế bài vị mà thờ.

Dời thành tỉnh Thanh, tỉnh Nghệ. Khi Ngài ngự Bắc tuần xem địa thế, lựa xã Thọ-lạc thuộc huyện Đông-sơn làm tỉnh lỵ Thanh-hóa ; xã An-tường làm tỉnh lỵ Nghệ-an ; bây giờ truyền chỉ bắt dân làm dinh, xây thành, dời tỉnh lỵ tới đó (thành tỉnh Thanh nguyên trước ở làng Dương-xá, thành tỉnh Nghệ nguyên trước ở làng Dũng quyết).

Tháng 8, quan tài vua Lê-chiêu-Thống ở Tàu về, Ngài sai quan Bắc thành sửa sang quan tài, cấp tiền gạo cho lính hộ tống về táng tại tỉnh Thanh; quan tài các người vong thần đưa về, cũng truyền phát tiền cấp cho gia quyến.

Tinh biểu Cung-nhơn vua Lê là bà Nguyễn-thị-Kim. Bà Thị-Kim là người huyện Lương-tài, tỉnh Bắc-ninh, nghe quan tài vua Lê ở Tàu về, Bà ra đưa, khóc thương lắm, rồi uống thuốc độc tự tử. Ngài sắc cho bức biển, dựng bia đá ở trong làng, trong bia có khắc 10 chữ rằng;

https://tieulun.hopto.org

«Khâm tứ an trinh tuẫn tiết Nguyễn thi chi môn» nghĩa là ban cho Nguyễn-thị-Kim là người an-trinh tử tiết theo vua Lê, lại cho 2 người mộ phu, 20 mẫu ruộng, giao họ Lê coi việc tế-tự.

Tháng 11, Ngài nghĩ rằng ; Gia-định là nơi hệ trọng miền Nam kỳ, sai quan tỉnh phải trữ lúa thuế vào kho cho nhiều, nhưng mỗi năm chở về dâng 1000 phương lúa ngự.

Tháng 12, truyền dụ rằng : «Các trấn đều đã đặt học thần, chỉ Qui-nhơn chưa có, nay phải lựa người mà bổ, dạy cho được nhiều học trò giỏi để chấn chỉnh văn-phong». Bèn cho Đặng-Đức-Huy làm Đốc-học Qui-nhơn, kiêm coi việc khóa hạch học trò Quảng-nghĩa và Phú-Yên.

Cấp 50 tên từ phu, 75 mẫu tự điền cho con nuôi quan Lễ bộ Thượng-thơ Ngô-tùng-Châu là Tùng-Quang giám thủ việc tế-tự.

Quản-tầu Phi-long là Nguyễn-văn-Thắng dâng 1 quyển toán tây và 1 quyển THIÊN CHỈ MINH YẾU LUẬN.

Cấp tự điền cho Đinh-đạt-Biểu (Thanh-Hóa Chiêu-thảo-sứ) và Võ-nguyên-Lượng (Nghệ-an Chiêu-thảo-sứ), lại cấp riêng tự điền 10 mẫu cho vợ ông Lượng là Hoàng-thị-Hân.

Năm Ất-sửu thứ VI (1806), tháng giêng, định lệ thuế chánh hộ, khách hộ từ Quảng bình đến Phú-yên. Chiếu rằng : «Từ khi loạn «đến bây giờ, dân các địa phương đi xiêu tán khắp các nơi, mấy tên «phụ hộ chịu thuế cũng như người khách hộ, mà xã dân sở tại lại «cho là khách hộ, thế là trái nghĩa : đều ở đất vua, đều làm dân vua. «Nay thiên hạ đã định rồi, sổ đinh nên phải sửa lại ; phàm mấy tên ở «ngụ mà đã biên vào sổ tuyển năm Quí-hợi, thời cho làm chánh hộ, «ruộng đất khẩu phần và ngạch thuế thân, thuế dung, cũng như lệ chánh-«hộ ; còn mấy tên mới ở ngụ từ năm Giáp-tý về sau, thời theo lệ «khách hộ mà nạp thuế».

Định lệ khám báo lúa ruộng bị tổn thương ; Hễ gặp năm đại hạn, nước lụt, hoàng trùng, thời khi chưa tới mùa gặt, phủ huyện phải thân hành đi khám, quan tỉnh cũng phải ủy người tới khám, hạn trong 10 ngày, làm sách tâu tổn thương hết mấy phần cho thiệt, Ngài sẽ lượng giảm thuế cho dân. Như báo không thiệt và giấu thiên tai không báo, thời tội đồng nhau.

Tháng 2, đòi cựu-thần nhà Lê là bọn Lê-duy-An, Trịnh-Hiến, Lý-

https://tieulun.hopto.org

Bình-Đạo, Nguyễn-hựu-Cung về Kinh. Bọn ấy theo vua Lê qua Tàu đã 16 năm, lắm lúc cực khổ, Ngài khen có nghĩa, đòi vào yết kiến, cho ngồi, Ngài hỏi thăm và hậu đãi ; rồi cho Hiến và Bình-Đạo làm Thị-trung học-sĩ, Cung làm Chánh cơ.

Tháng 4, đắp Kinh thành ; bắt lính Kinh và binh dân các tỉnh làm việc, ban cấp tiền gạo rất hậu, tên nào có bệnh thời cho thuốc.

Định trình hạn thâu thuế : Từ Quảng-bình đến Bình thuận mỗi năm thâu một lần, tháng 4 khởi thâu, tháng 7 hết hạn ; Từ Nghệ an đến Thanh-hóa-ngoại mỗi năm thâu hai lần, thuế mùa hạ thâu từ tháng 4 đến tháng 6 hết hạn, thuế mùa đông thâu từ tháng 10 đến tháng 11 hết hạn ; lại sắc cho mấy người đốc trưng không được thâu ngoại-lệ, trái phép thời có tội.

Tháng 5, định lệ lãnh trưng đất ruộng cho mấy tên lưu dân mới phục hồi từ Nghệ-an trở ra Bắc. Chiếu rằng : «Dân các địa phương «khổ vì Tây-sơn hà khắc đã lâu, nay việc binh mới xong, chưa kịp «vỗ yên dân, dân đi lưu tán chưa về làng cho hết, tình cũng nên «thương ! Bây giờ định rằng : Dân nào lưu tán từ năm Nhâm-tuất «về trước mà điền thổ đã cho quân lính nhận canh rồi, thời nay «không cho lính cày nữa, phải để đó mà chờ lưu dân trở về cho «nó cày, lại tha thuế và tha kén lính ; nếu từ năm nay đến năm «Đinh-mão lưu dân chưa về, thời điền thổ ấy cho dân làng khác, «ai xin lãnh trưng trước thời được, nhưng hễ năm nay vào sổ «nhận trưng thời năm sau phải nạp thuế và đi lính ; còn dân nào lưu «tán từ năm Quí-hợi về sau, thời điền thổ hãy cho quan quân cày, «chờ khi nào dân về sẽ cấp lại, đến như sự nạp thuế và đi lính «cũng phải qua năm sau khởi hành ; không được theo lệ tha cho «3 năm».

Tháng 6, giảm biệt nạp thuế sản vật (1) cho Quảng-trị, Quảng bình, Quảng-nam, Quảng-nghĩa và Bình-định. Chiếu rằng : «Xây đắp « Kinh-thành, dân hạng biệt-nạp cũng ra làm việc. Vậy cho ngạch « thuế năm nay 10 phần giảm 5, để tỏ ơn trên giời giáo, không ai là « không dự».

---

(1) *Sản vật Thuế như thuế gỗ, thuế quế, thế dàng, thuế tơ, thuế sắt vân vân...*

https://tieulun.hopto.org

Tháng 7, truyền chỉ các quan địa-phương mỗi năm đến tháng 4 phải làm sổ Chấp-bằng quan-lại binh-đinh, cuối năm phải làm sổ Đinh điền tiêu-tống, mỗi sổ làm một bản giáp và một bản ất, y kỳ hạn đệ về Bộ duyệt. (Sổ chấp bằng thuộc về Bộ Binh, sổ tiêu tống thuộc Bộ-Hộ).

Ngài bàn việc dân với các quan rằng: «Từ Gia-định đến kinh, « đàng sá xa xôi, từ nay về sau như có mất mùa, cho quan tỉnh phát « lúa kho chẩn cấp cho dân, rồi sẽ tâu lên».

Tháng 8, truy thụy Đông cung Nguyên soái Quận công Cảnh làm Anh-duệ Hoàng-thái-tử, lập tẩm viên tại xã Vỹ-giạ.

Cấp mộ phu, tự điền cho các ông quốc sơ công thần (Tôn-thất-Khê, Tôn-thất-Hiệp, Đào-duy-Từ, Nguyễn-hữu-Dật, Nguyễn hữu Cảnh, đều là thượng-đẳng công-thần. Triều-đình cho mỗi ông một tên cháu ấm-thọ đội.trưởng, cấp 6 tên mộ-phu, 15 mẫu tự-điền nhất đẳng, nhị đẳng, tam đẳng).

Sắc Bộ-Hình phải xét những án còn dồi tích lại cho đặng mau xong.

Khiến các quan bàn định luật lệnh.

Tháng 9, Đình thần xin lập Thái-tử, Ngài dụ rằng : «Hoàng-tử, Hoàng-tôn còn nhỏ, ta đương giao cho Sư-phó dạy biểu cho đặng thành đức, rồi sẽ lựa người hiền lập làm Thái-tử, cũng e chưa lấy gì làm muộn».

Tháng 10, sắc các trấn thông sức cho dân gian biết rằng: «Vay nợ hạn cho một vốn một lời mà thôi, nếu người cho vay trái phép và người vay gạt nợ đều có tội».

Tháng 12, cho công-thần tùng tự Thái-miếu (Tôn-thất 7 người, công thần 6 người).

Năm Bính-dần thứ V, (1806), tháng giêng, các quan lại xin Ngài lên ngôi Hoàng-Đế. Ngài y theo, sắc Bộ Lễ lựa ngày đúc sách vàng.

Tháng 2, lập đàn Nam-giao.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 3, làm đàn Xã-tắc. Định lệ hễ đến ngày Mậu tháng 2, và tháng 8 thời tế Xã-tắc. (1)

Tháng 4, truyền lựa các hệ Tôn-thất từ 8 tuổi trở lên, 12 tuổi trở xuống, ai mà chăm học, cho gia cấp lương vào trường học Quốc-tử-Giám học tập.

Định phẩm phục các quan Văn, Võ.

Ngài nghe các quan phủ, huyện bị dân kiện thời quan trên thường bắt giam lại mà hỏi, nên Ngài dụ rằng :«Phủ, huyện có «chức trách trị xã dân, nếu bị dân kiện chưa phân biệt việc nhẹ «việc nặng, mà đã gông cùm, làm cho nhục. Vậy thời làm sao biểu «suất lại dân được? Từ nay phủ, huyện như có bị kiện, quan trên «đòi lên chất vấn mà thôi, hễ tình lý nhẹ thời phát lạc cho rồi, tình «lý nặng thời tâu tham, không được gông trói. Nếu việc phải đòi đến thời cấm người đi đòi không được ỷ thế lăng mạn».

Tháng 5, ngày Ất-vị, Ngài lên ngôi Hoàng-Đế ở điện Thái hòa ; chuộng sắc vàng, hạ chiếu cáo khắp trong ngoài đều biết và ban 8 điều ân xá.

Định ngày triều : ngày sóc, ngày vọng thiết đại triều tại điện Thái-hòa; ngày 5, ngày 10, 22, 25 thiết thường triều tại điện Cần-chánh.

Ban đổi sổ trường-hành (2) các trấn ngoài Bắc-thành Khi trước Ngài muốn làm lại sổ đinh, có ban hỏi cựu thần nhà Lê là Nguyễn-Đàng, Đàng tâu chưa có thể làm được. Đặng-trần-Thường vào châu, Ngài lại hỏi Thường, Thường tâu rằng : «Thánh nhơn trị

---

(1) Tế thần Thái-xã và thần Thái-tắc. Trong sách Lễ thơ Trần thi nói rằng :«Xã là thần lớn trong 5 thổ thần, 5 thổ thần không có thể tế hết, cho nên tế thần Xã ; Tắc là quí hơn trong ngũ cốc, ngũ cốc không có thể tế hết, cho nên tế thần Tắc. Tắc mà không có xã thời không sinh trưởng được, Xã nếu không có Tắc thời không thành hiệu gì, cho nên hiệp tế Xã, Tắc là vì công lợi ngang nhau.

(2) Sổ đinh nhà Lê thời người sanh thêm không kể, người chết rồi cũng không trừ, cho nên gọi là sổ Thường hành.

https://tieulun.hopto.org

«dân, chỉ có thể khiến nó noi theo khi việc đã thành hiệu, không có «thể cùng nó bàn định khi việc mới khởi đầu ; phong tục phải đổi dần «dần, ấy là cội gốc trong việc chánh trị». Ngài cho là phải.

Tháng 6, truy tôn huy-hiệu các Liệt-thánh và Đế-hậu.

Tháng 7, cải định lệ tha thuế cho lưu dân phục hồi từ Nghệ ra Bắc. Chiếu rằng : «Trong số lưu dân mới về đó, hễ dân nào lưu tán «từ Nhâm-tuất về trước, thời tha thuế 3 năm ; dân nào lưu tán từ «năm Quí hợi về sau, thời không được theo lệ ấy ; Trước ta đã «định lệ như vậy. Nhưng lại nghĩ dân khổ vì Tây-sơn hà khắc, đến «nỗi điêu báo ; lại gặp tai biến nước lụt, đại hạn, dân phải phiêu lưu «thiệt là thế bất đắc dĩ ! Vậy cho từ năm nay về trước bao nhiêu dân «đã thành ngạch, phải chiêu dụ chúng nó về nhà làm ăn ; như về tại «năm Ất-sửu hoặc năm Bính-dần thời thuế từ năm ấy đến năm Kỷ-tỵ «đều cho tha cả ; như đến năm Đinh mão mới về, cũng tha thuế từ năm «Đinh mão đến năm Kỷ-tỵ ; chớ không cần nệ theo niên hạn mà năm «ngoái đã định».

Tháng 8, Xiêm-la sai sứ sang dâng 3 chiếc thuyền chiến ; quan trấn Gia-định tâu lên. Ngài sai đưa sứ Xiêm về Kinh chiêm bái, rồi cấp tiền cho về.

Tháng 9, định lệ thử lúa nạp thuế : Lấy một thăng lúa đổ vào nước, lúa nổi hạn trong 2 thược (1) mà thôi, hễ quá 2 thược thời không thâu, lúa ướt cũng không thâu ; còn lúa thử trả lại cho dân.

Tháng 11, tha thuế thiếu cho lưu dân ngoài Bắc, khiến quan sở tại phải phủ ủy chúng nó.

Làm xong sách Nhất-thống-địa-dư-chí. Lúc trước Ngài giao cho Binh-bộ Thượng-thơ Lê-quang-Định tra xét sách sổ trong nước từ Kinh sư phía Nam đến Hà-tiên, phía Bắc đến Lạng-sơn, bao nhiêu núi sông hiểm dị, đàng sá xa gần, giới hạn nguồn sông, cửa biển, cho đến cầu sông, chợ phố, phong tục, thổ sản, phải biên chép cho hết, đóng làm 10 quyển. Nay sách ấy thành rồi, Quang-Định dâng lên Ngài xem.

---

(1) Trong 1 thăng chia làm 10 cáp, 1 cáp chia làm 10 thược, đem thử một thăng lúa mà chỉ có 2 thược lúa nổi, thời biết lúa ấy trong 100 phần chỉ có 2 phần lúa xép.

https://tieulun.hopto.org

Năm Đinh mão thứ VI (1807) tháng giêng, mới bói ngày tốt trong tháng 2 ; trung tuần tháng giêng Ngài sai quan bói trong 3 ngày ấy lựa một ngày tốt hơn (dùng tiền, bạch kim-thần giao, bói được một chữ sấp một chữ ngửa là tốt). Trước khi tế Giao 3 ngày và ngày chánh tế, cấm không được làm việc hình và giết trâu bò bán thịt ; từ rày định làm lệ thường.

Mấy người công thần ngày trước hầu Ngài qua Vọng-các, đến nay hoặc người chết trận, hoặc người chết bệnh, Ngài truyền chia làm 5 hạng, tùy hạng mà cấp mộ phu và cấp tiền gạo cho vợ con nếu con đã lớn thời cho ấm thọ một chức nhòn-tản.

Tháng 2, sắc quan Bắc thành lựa hơn 100 người thợ trong các công xưởng đưa vào Kinh làm việc.

Truyền làm thêm 100 chiếc thuyền chiến.

Định lệ thi Hương, thi Hội (tháng 10 năm nay thi Hương, năm sau thi Hội, nhưng vì người văn học còn ít, rồi lại bàn đình việc thi Hội).

Quan trấn Nghệ-an tàu rằng : « Dân biệt nạp gỗ lim cũng có nạp long-hiếp-cốt, nhưng không y thức, xin thâu giá tiền cho tiện dân» Ngài cho.

Ngày Tân-mão, tế Nam-giao, thăng phối đức Thái-tổ Gia-dũ Hoàng-đế. (1) Lễ rồi, ngự về, lại cáo trong Thái-miếu như trước.

Truyền 5 trấn phía trong Bắc thành và phủ Hoài-Đức sửa lại sổ đinh : hễ đinh khẩu từ 18 tuổi trở lên, 59 tuổi trở xuống cho vào hạng thiệt-nạp.

Tháng 6, gặp lễ Thất-tuần khánh-tiết đức Hoàng-thái-Hậu, mỗi trấn một ông quan văn, và một ông quan võ về Kinh chúc mừng, Con cháu Lê, Trịnh cũng xin về Kinh, chầu Khánh-tiết, Ngài cho.

Định phép thi Hương : trúng 4 trường gọi là Hương-cống, trúng 3 trường gọi là Sanh-đồ, đều tha thuế thân ; nhưng Hương-cống được ban áo, mão và ăn yến, gọi là Lộc-minh-yến

---

(1) *Thăng phối nghĩa là rước đức Thái-tổ phối hưởng cùng Trời, Đất.*

https://tieulun.hopto.org

Tháng 9, nước Chân-lạp tới xin thọ phong, Ngài phong Nặc-Chân làm Cao-man Quốc-vương, định lệ 3 năm cống 1 lần, từ năm nay đầu.

Tháng 10 mới mở khoa thi Hương, từ Nghệ-an ra Bắc lấy đậu Hương-cống tất cả được 62 người.

Năm Mậu thìn thứ VII (1808), tháng giêng, Ngài nghĩ trấn Gia-định địa thế rộng quá, giao đình thần bàn việc sửa sang để cho vững vàng bờ cõi. Rồi đổi Gia-định trấn làm Gia-định thành, Phiên-trấn-dinh làm Phiên-an-trấn, Trấn-biên-dinh làm Biên-hòa-trấn, Trấn vĩnh-dinh làm Vĩnh-thanh-trấn, Trấn-định-dinh làm Định-tường-trấn.

Lại sai Lê-văn-Duyệt đánh giặc mọi. Lúc ấy mọi khổ vì Phó-quản-cơ Lê-Quốc-Huy nhiễu quá, cho nên làm phản, Duyệt xét được việc ấy, bắt Quốc-Huy tâu xin chém, quân mọi liền ra đầu hàng.

Tháng 2, làm lại Văn-Miếu. Miếu cũ ở làng Long-hồ, chật hẹp quá, bây giờ dời về làm tại xã An-ninh, để miếu cũ làm Khải-khánh-từ.

Tháng 5, Quảng-đức, Bình-Định, Phú-yên đại hạn, ruộng tổn thương nhiều ; các quản dinh đem bản án-khám tâu lên, Đình-thần bàn rằng : «Trong 10 phần tổn 4 phần xin cho giảm thuế 2 phần, tổn 5 phần giảm thuế 3 phần, tổn 6 phần giảm thuế 4 phần, tổn 7 phần giảm thuế 5 phần, tổn 8 phần giảm thuế 6 phần, tổn 9 phần giảm thuế 7 phần, nếu tổn thương hết, thời xin tha cả». Ngài cho tổn 7 trở lên cũng tha thế cũng thuế hết thảy, còn thời y như lời nghị.

Các trộm cướp ngoài Bắc thành đã được bình rồi. Quan Tổng-trấn xét các đạo quan quân đánh giặc trước sau hơn 30 trận chia công trạng làm 4 hạng, làm sách tâu lên, Ngài thưởng 30.000 quan tiền, khiến quan Tổng-trấn tùy hạng cấp phát, còn mà ai chết tại trận thời theo lệ cấp tiền tuất (1). Quan Tổng-trấn lại tâu rằng : «Khi giặc khởi loạn, trong tỉnh Sơn-nam-hạ có 4 xã Cổ-tiết, Đồng-kỳ, An-vị, Lệ-hữu ; trong tỉnh Hải-dương có 6 tổng : Cổ-thai, Kỳ-vĩ, Cẩm khê, Phú-khê Kinh khê, Tử đôi ; hoặc có người thám tình thế giặc mà báo quan

---

(1) Chết tại trận, hoặc đương làm quan mà chết, thời Nhà nước có cấp tiền, gọi là tiền tuất.

https://tieulun.hopto.org

hoặc có người đem lửa để giúp quân, đều có lòng hiếu nghĩa ; xin gia ân thưởng, để khuyên người khác». Ngài cho là phải. Lúc trước mấy bọn trộm cướp ngoài Bắc-thành giả danh tôn nhà Lê, ngu-dân mắc lầm cũng nhiều, Nguyễn-văn-Thành sai Trần-Hựu làm khúc «điểm mê» bằng tiếng nôm để hiểu thị cho dân, dân Bắc thành lại làm bài hát «tố-khuất» trong bài ấy nói quan lại tham nhũng, đến nỗi sanh ra trộm cướp, ông Thành lại sai quan sở tại đi khắp hiểu dụ, nhơn tình mới an.

Tháng 6 nhuận, Ngài truyền từ nay về sau, hễ ngày sóc, ngày vọng tháng nhuận đều tha thiết triều.

Ngài ngự xem đào sông Dương-xuân, thưởng tiền cho biền-binh.

Tháng 7, đắp đập Hà-trử (thuộc huyện Phú-lộc), bởi vì đất ruộng gần biển, nước mặn thường tràn vào ruộng, nên đắp đập để giữ ; các nhà làm ruộng đều lấy làm tiện lợi.

Tháng 9, quan trấn Nghệ tâu rằng : «Trong kho những muối và cây mây còn chứa để nhiều, từ rày xin cho dân nạp tiền hay là vải, để thay các hạng thuế ấy». Ngài cho y.

Quan đinh Quảng-nam tâu rằng : «Dân nguồn Hữu-bang lệ cũ mỗi năm nạp 1.080 cân dầu rái ; nay xin theo như lệ nguồn Ô-gia mỗi 100 cân nạp thế 5 quan tiền» Ngài cho.

Tháng 10, sắc cho Hương cống được bổ Tri-huyện, lại đem những ý chỉ Triều-đình dùng người truyền dụ cho biết, khiến ai nấy đều giữ phép quan, trọng danh phận, nhưng ban cho phẩm phục, sai lính đưa đến lỵ sở. Từ đó chức huyện lệnh càng trọng lắm.

Chuẩn định cho các nha coi về việc hình : Từ nay về sau, phàm trọng án mà phủ huyện kiết nghỉ rồi, quan địa phương xét lại, Bộ Hình thẩm duyệt, nếu ý kiến khác nhau, đều cho tâu lên, Ngài sẽ xét còn án nào tình tội hơi nhẹ, thời cho sở tại nha môn xử đoán mau phát lạc cho rồi, không được làm lỗi thôi phiền dân.

Tháng 11, trấn Nghệ đói, quan trấn xin hoãn những việc bắt lính đào, xét tạp tụng và hỏi nợ tư. Ngài cho y cả, lại cho hoãn thuế ruộng, thuế thân năm ấy.

https://tieulun.hopto.org

Bộ Lễ tâu rằng : «Lâu nay hễ qua đầu năm thời khai bửu (1), duyệt binh, đến cuối năm thời yết láng, lạp-tế (2), hạp bửu (3) ; đều phải lựa ngày tốt ; nay xin định ngày nào cho rõ». Ngài chuẩn định ngày 7 tháng giêng khai bửu, duyệt binh, ngày 13 tháng 12 yết láng, ngày 24 lạp tế, ngày 25 hạp bửu. Kể từ năm sau (năm Kỷ-tỵ) bắt đầu.

Năm Kỷ-tỵ thứ VIII (1809) tháng giêng, đặt nha Bắc thành đề chánh, cho Hộ-bộ Đặng-trần-Thường làm Tổng-lý, Tham-tri Nguyễn-khắc-Thiệu làm Tham-lý. Nguyên khi trước Đề chánh thuộc về tào Hộ, quan Tổng trấn nghĩ rằng việc tào Hộ nhiều quá, thế không kiêm-cố cho xiết, tâu xin đặt quan coi việc Đề-Chánh, nên ngài cho Thường và Thiệu lãnh chức ấy.

Lập miếu vua Lê-thánh-Tôn. Dụ rằng : «Vua Thánh tôn phá Chiêm-thành, mở đất Phú-yên, đem dân vào ở, công khai thác từ đó làm đầu ; lúc trước tế trong miếu các Đế-vương đời xưa, là nhờ công đức Ngài vậy. Nay nên lập miếu làm nơi sùng tự, cho 18 tên dân làng Phú-xuân làm miếu-phu, hễ đến ngày Nhâm mùa xuân, mùa thu ,sai quan đến tế».

Bắc-thành tâu : «Văn-miếu ngoài Bắc, từ đời nhà Lê trở lên thời Sĩ-vương, Châu-an đều được tùng-tự, bây giờ xin định thế nào?» Đình-thần bàn rằng : «Châu-an, Sĩ-vương chưa được tùng tự Văn-miếu ở Kinh, các trấn nên theo như Kinh-sư mới phải». Ngài y. Lại khiến bộ Lễ kê cứu việc tế tự, thời Châu-an, Sĩ-vương đều đã có nhà thờ, bèn truyền chỉ chuẩn cho dân sở tại 61 tên miễn-dịch coi việc tế tự hai ông ấy.

Lập miếu Đô-thành-Hoàng ở bên hữu Kinh-thành. (Chánh vị thờ Đô thành Hoàng, bên tả thờ các vị Thành-Hoàng từ Hoành sơn trở vô, bên hữu thờ các vị Thành-Hoàng từ Nghệ-an trở ra), cho 15 tên dân Phú-xuân làm miếu-phu.

Tháng 3, cho Tham-tri bộ Lại Nguyễn-hữu-Thận làm Chánh sứ, sang Tàu dâng 2 lễ cống năm Đinh-mão và năm Kỷ-tỵ.

---

(1) Ấn vua gọi là bửu, khai bửu là đóng ấn.

(2) Lạp tế là tế về tiết tháng chạp.

(3) Hạp bửu gọi là niêm ấn lại.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 4, đắp đàng quan các tỉnh Quảng-Nam, Quảng-Ngãi, Bình-định, Phú-yên, Bình-thuận và Khánh-hòa. Ngài nghĩ đàng cũ quanh co, khiến Nguyễn-hoàng-Đức, Lê-Chất giăng dây cho thẳng, bắt dân sửa lại, nhưng hoãn việc trưng binh, đình việc tạp tụng; chỗ nào có mồ mả thời cấp tiền cho dân dời đi chỗ khác và trồng cây hai bên đàng.

Phạm-như-Đăng vào chầu, dâng sớ nói hết việc lợi hại ngoài dân, xin theo phép tuần thú ngày xưa, nhơn việc ấy mà xét địa phương, xem phong tục, dấy việc lợi, bỏ việc hại, để làm cho sĩ dân tai nghe mắt thấy oai nghi trên Triều-đình, đốc chí bền lòng trung nghĩa với Nhà-nước, khiến trong thiên hạ ai cũng đều biết lượng Thánh-hoàng thương dân trong ngoài như một. Đăng đã tâu việc ấy rồi, lại nhơn điều trần 12 việc: 1. Mở tòa Kinh-diên (1) để giảng sách, 2. Mở khoa thi để lựa nhơn tài, 3. Bàn việc hình ngục, 4. Xử trọng án, 5. Đặt Đô-sát-viện ngự-sử xét việc ngoài Bắc-thành, 6. Cấp ruộng lương cho lính giản ngoài Bắc, 7. Lựa nghĩa binh 8. Trọng dân lực, 9. Trưng tô thuế; 10. Khám xét lưu dân, 11. Chiêu tập lưu dân, 12. Nghiêm phòng các cửa ải và các bến tàu. Sớ dâng lên, Ngài khen lắm.

Rước Tử cung (2) đức Duệ-Tôn Hoàng đế ở Gia định về. Ngài toan ngự vào Quảng-nam đi đón, cho nên truyền dụ dân Quảng nam rằng: «Quảng nam gần Kinh đô, Triều đình cho là Quận chân tay (3), từ lúc «khôi phục Kinh thành đến bây giờ, ta chưa đi tuần hành, nên dân «tình u ẩn, chưa hết; nay Tử cung đức Duệ-Tôn ở Gia-định về, ta sẽ «đem các quan đi rước; vậy nên nên sai quan Đại-thần đi trước vào «xứ chúng mầy, dân có điều gì oan uổng, cho làm đơn kêu, Đại thần «sẽ duyệt tâu lên, để cho biết rõ ẩn tình ngoài dân gian. Khi nào ta «ngự tới, quan quân và dân không được dâng đồ chi hết».

Tháng 6, ninh thố Tử cung đức Duệ-Tôn tại lăng Trường thiệu (ở núi La-khê).

Định trình hạn nạp thuế sản vật ngoài Bắc-thành: Mỗi năm 2 hạn từ tháng 2 đến tháng 6 làm một hạn, tháng 7 đến tháng 12 làm một

---

(1) Kinh-điên là nơi Hoàng-đế đọc sách.

(2) Tử cung là quan tài.

(3) Quận chân tay nghĩa là gần Kinh-thành.

https://tieulun.hopto.org

hạn. Lại cấp mộc triện cho Tổng-trưởng và Xã-trưởng để làm việc quan lấy đó mà chất nghiệm.

Tháng 7, ba huyện thuộc về Quảng-trị thường có hổ loạn, truyền chỉ đem 200 dân làng Phù-bài và làng Thủy-ba ra đó bắt cọp.

Tháng 8, định điều lệ thuế thuyền buôn Hà-tiên, Xiêm-la, Hạ-châu.

Tháng 9, ban điều lệ Đê-chánh ra Bắc thành, Ngài lưu-ý về việc phòng giữ nước lụt, nên khi trước đã truyền chỉ quan Tổng-trấn tham chước việc cũ tâu lên, rồi lại sai Đình-thần phúc nghị; nay mới định thành điều lệ ban ra thi-hành.

Bắc-thành bị bão, nước biển tràn lên; Hải-dương, An-quảng và Sơn-nam-hạ lại càng hại lắm; Quan Tổng-trấn tâu lên và xin phái người khám sát sẽ bàn việc chẩn cấp. Ngài xuống chiếu rằng: «Chờ khám rồi mới phát chẩn, lấy gì mà cứu cấp nạn cho dân». Bèn sai Đặng-trần-Thường, Phạm-như-Đăng xét tai nạn nhẹ nặng thế nào truyền quan trấn sở tại phải đem lúa kho phát chẩn cho mau.

Tháng 11, định điều lệ trị tội kẻ cướp: Phàm hai lần ăn cướp đều lấy được của, hoặc trong hai lần đầu mà chỉ có một lần lấy được của, thế là cố phạm, cho quan trấn lập tức đem chánh-pháp rồi sẽ tâu lên, nếu hai lần đều chưa lấy được của và mới ăn cướp một lần mà lấy được của thời phải tâu lên chờ chỉ.

Mới đặt Thượng-thơ 6 Bộ: Lê-quang-Định làm Thượng-thơ bộ Hộ, Trần-văn-Trạc Thượng-thơ bộ lại, Đặng-đức-Siêu Thượng-thơ Bộ-Lễ, Đặng-trần-Thường Thượng-thơ bộ Binh, Nguyễn-tử-Châu Thượng-thơ bộ Hình, Trần-văn-Thái Thượng thơ Bộ Công; còn Phạm-như-Đăng làm Thượng-thơ bộ Hình nhưng lãnh việc tào Hình Bắc-thành.

Tháng 12, quan Trấn-thủ Hà-tiên là Mạc-tử-Thiêm mất. Từ khi Mạc-Cửu dựng đất Hà-tiên đến bây giờ, Triều đình nhớ đến công lao, cho con cháu đời đời làm Trấn-thủ Hà-tiên. Đến khi Thiêm mất rồi, con là Công-Tài, Công-Thế còn nhỏ, cháu là Công-Du vì tội bắt vợ hầu Thống-chế Phạm-văn-Trị bán cho người Xiêm, bị giao đình nghị; Ngài bèn truyền chỉ Chánh đội Ngô-y-Nghiễm, Tham-luận Lê-tấn-Giảng quyền lãnh trấn Hà-tiên, Ấm thọ Công-Thế làm Chánh-đội để coi việc tế tự và cấp 53 tên mộ phu. Ngài lại truyền quan Tổng-trấn Gia-định đem việc Công-Du báo với Xiêm, Xiêm xin tha tội Công-Du, mà cho tập chức

https://tieulun.hopto.org

Trấn-thủ, Ngài không cho, truyền bộ Lại viết thơ trả lời cho Xiêm, Xiêm tiếp được thơ, không dám xin nữa.

Giảm thuế điền mùa thu cho 5 trấn phía trong Bắc thành. Vì các trấn ấy bị đại hạn hoặc bị gió bão, nên giao bộ Hộ chiếu lệ tổn thương mà giảm thuế điền.

Năm Canh-ngọ thứ IX (1810), tháng giêng, dân Bắc thành đói. Khi trước quan Tổng-trấn báo đại hạn và nước lụt, Ngài truyền đình việc bắt lính và tạp tụng, bãi việc làm xâu ; lại giao quan Tổng-trấn bàn việc cứu hoang (1). Nguyễn-văn-Thành dâng sớ xin cho dân vay hoặc phát chẩn để cứu dân đương lúc tai biến ; lại xin cấm không được lựa tiền tốt, xấu để cho thông dụng. Ngài y cho.

Định ngôi thứ các Công-thần : 4 người Khai-quốc công-thần, 114 người Trung-tiết công-thần ; 258 người Trung-hưng công thần.

Tháng 2, đắp đập Kim-đôi và đập An-xuân, vì nước biển hay tràn vào ruộng.

Lập lại ngạch lính cũ trong Gia-định, tha thuế thân cũng như mấy người đương ở lính. Dụ rằng : Lính cũ Gia-định đi trận khó nhọc đã lâu, nay tuy về làm dân, mà có việc lại ra làm lính, không nên đãi chúng nó như hạng dân mới phải».

Tháng 3, phát chẩn thêm cho dân đói Bắc thành 50.000 phương lúa. Quan Tổng-trấn lại tâu : «Cửa sông Thiên-đức ngăn lấp, hay bị nước ngập ; đàng đi sứ qua tỉnh Lạng-sơn, thời rừng rú rậm rạp, xin bắt dân đói đào sông dọn đàng mỗi ngày phát cơm cho ăn». Ngài cho y.

Đặt thêm lính trạm từ Quảng-bình đến Bình-thuận, mỗi trạm 100 tên, tha khỏi đi lính giản, khỏi làm việc và tha thuế thân, cũng như quân hạng.

Tháng 4, Nguyễn-hữu-Thận ở Tàu về, dâng một quyển Đại-lịch-tượng-khảo-thành-thơ và tâu rằng : «Lịch Vạn-toàn nước ta và sách

---

(1) *Cứu hoang là cứu dân trong khi mất mùa.*

https://tieulun.hopto.org

«Đại-thanh-thời-hiến bên Tàu, đều theo lịch Đại-thống nhà Minh (1), «hơn 300 năm chưa hề sửa lại, càng lâu lại càng sai lắm ; đời Khương-«hy nước Tàu, mới tham dùng phép lịch Thái-tây, làm ra quyển lịch «này, mà sách này suy xét độ số tinh tường hơn sách Đại-thống, «phép tam-tuyến bát giác lại tinh xảo lắm. Xin giao học trò Khâm-«thiên theo lịch nầy để khảo cứu phép làm lịch, thời biết dùng độ «số trời mà nhằm tiết hậu». Ngài cho là phải.

Tháng 5, Ngài nghĩ các trấn ngoài Bắc, năm nào cũng đỗi, truyền chỉ hoãn thi Hương năm này. Từ đó rồi cứ 6 năm thi một khoa.

Định thuế người Tàu mua gỗ lim. Lúc trước cấm không cho người Tàu mua gỗ lim, có một tên thuyền trưởng Quảng-đông vào cửa Hội (Nghệ-an) xin buôn bán, quan trấn tâu lên, Ngài truyền chỉ cho thông thương không cấm, nhưng tăng thuế xấp hai : Sừng tê, ngà voi thời 20 phần đánh thuế một, gỗ lim 10 phần đánh thuế một.

Giặc Tàu ô trốn ngoài biển thuộc hạt phủ Cao, phủ Liêm, phủ Quỳnh và phủ Lôi (đều về hải phận Tàu); quan Khâm-châu đưa thơ qua Bắc thành xin nhờ đem quân đón đánh. Việc tâu lên, ngài sai Nguyễn-văn-Hạnh đem binh thuyền đến châu Vạn ninh, đảng giặc tới xin đầu hàng quân ta, Ngài truyền quan Bắc thành đem quân giặc giao cho quan Khâm châu.

Tháng 6, Trung-quân Nguyễn-văn-Trương mất, Văn-Trương là Khai-quốc-nguyên-huân, tặng chức Thái-Bảo, thụy Trung-dõng, ban cho một cái quan tài gỗ giáng hương và 1.000 quan tiền. Ngày táng ông Trương, Ngài ngự thuyền rồng đi đưa tại sông Hương-giang. Lại cấp cho 10 tên mộ phu. (Năm Minh Mạng thứ thứ 5 cho tùng tự Thái-miếu, phòng Đoan-hùng Quận-công).

Tha tạp thuế cho trấn Hà-tiên. Lúc trước Hà-tiên không có ngạch thuế, Mạc-tử-Thiêm mới thâu thuế mỡ heo, thuế nha phiến và thuế cờ bạc ; Ngô-y-Nghiễm lại chia thuyền buôn làm 3 hạng mà đánh thuế. Đến lúc Tống-phúc-Ngoạn ở Xiêm về, tâu nói tệ

---

(1) Minh là tên triều đại làm vua trước ở nước Tàu.

https://tieulun.hopto.org

đánh thuế trong Hà-tiên, Ngài liền xuống chiếu tha hết các thuế, dân vui mừng lắm.

Lựa thêm 600 lính huyện Tống-sơn bổ vào vệ Thị-nội Tinoai, để làm việc trong Nguyên-miếu (1) hoặc đổi về Kinh chầu cực.

Tháng 8, ban thước Kinh điền đạc cho các trấn trong ngoài. Thước ấy nhà Lê chế ra, dân gian thường dùng đã lâu. Đến năm Gia long thứ 5, mới dùng thước trung bình; thước trung bình nầy hơi dài, vì thế số ruộng sai nhiều. Ngài sai tìm thước Kinh, tìm được tại nhà dân làng Cổ linh, huyện Giả-lâm; rồi theo thức chế ra thước đồng, ban cho các dinh trấn. Mấy sở ruộng công, ruộng tư trước đã đo bằng thước trung bình rồi, thời nay phải làm sổ để lại mà tra cứu; từ nay về sau, nếu có việc tranh địa phận, cáo giác ẩn lậu điền thổ và báo khai khẩn ruộng đất, đều phải dùng thước Kinh mà đo.

Ban sắc thần. Bộ Lễ bàn nên gia tặng cho Đế-vương và Hậu-phi ngày xưa. Ngài truyền rằng: «Lịch đại Đế-vương đã định danh vị rồi, nếu lại bao tặng thêm thiệt là trần độc quá. Truyền các xã dân cứ thờ như cũ; còn như thần Thượng-đẳng, Trung-đẳng, Hạ-đẳng thời gia tặng ban sắc.

Tháng 9, khiến các trấn trong Gia-định phải lập hương binh; lại sai quan Tổng-trấn làm đồ khí-giới chế thuốc súng và trữ gạo lương để phòng binh-nhu. Vì lúc ấy Chân-lạp cùng Xiêm hiềm khích với nhau, Gia-định gần thành Nam-vang, phải phòng giữ trước.

Tháng 10, sai Đô-thống-chế Lê-văn-Phong, Nguyễn-văn-Trí, Chưởng cơ Nguyễn-văn-Giám đem quân tuần phòng ngoài bờ cõi; xuống chiếu truyền quan trấn Gia-định là Nguyễn-văn-Nhơn chia ba đạo quân đến phòng giữ xứ Tân-châu, như Chân-lạp có việc gì, phải tới thành Labích mà cứu.

Nguyễn-văn-Thành tâu 4 điều phong sự: 1. Thuộc lại các địa phương, lệ định thường cho dân ngoại tịch làm, nên nhiều tên không

---

(1) *Nguyên-miếu là miếu Triệu-tường ở làng Qui hương, huyện Tống-sơn, tỉnh Thanh-hóa.*

https://tieulun.hopto.org

có căn cước hay bỏ việc trốn về ; xin từ nay mà khuyết thuộc-lại; không kể nội tịch, ngoại tịch, hễ ai có sản-nghiệp mới được bổ ; 2. Mỏ đồng ngoài Bắc-thành, thời xứ Tụ-long nhiều hơn, từ khi cấm không được lấy đồng Tụ-long đến bây giờ, dân thường thiếu tiền ; xin khai khoáng ấy lấy đồng để cho của nhiều, dùng đủ cũng là một cách sanh tài ; 3. Thuế lệ cửa ải, bến tàu đã định ngạch rồi, nhưng tôi có nghe sở tại lạm thâu nhiều quá ; xin thân minh điều cấm đừng cho làm hại mấy người buôn bán ; 4. Năm trấn phía trong Bắc-thành đã bỏ sổ thường hành rồi, còn 6 trấn phía ngoài và trấn Thanh, trấn Nghệ chưa bỏ sổ thường hành ; nay xin sửa lại cho y như một. Sớ dâng lên, Ngài giao Đình thần bàn, để mà thi-hành.

Định lệ canh trưng ruộng đất lậu : Hễ điền thổ đã cày mà chưa nạp thuế, thời cứ kể năm phát giác làm đầu, biên vào sổ mà khởi trưng, lại phải xét lậu một năm hay là ba năm, tính năm truy thâu tô thuế, như lậu đến bốn, năm, năm trở lên, cũng chỉ lấy ba năm làm hạn. Còn điền thổ ẩn lậu đó, ai trưng trước thời được nhận trưng, nếu không có ai trưng, thời điền thổ tư giao cho chủ, điền thổ công giao cho dân, theo lệ canh trưng.

Tháng 12, khai mỏ kẽm tại xã An-lãng trấn Hải-dương.

Năm Tân-vị thứ X (1811) tháng giêng, khiến Đình thần soạn định luật lệ, cho Nguyễn-văn-Thành sung chức Tổng tài (Đến khi bộ luật làm rồi ; cả thảy 398 điều, 22 quyển).

Bãi hương binh Gia-định cho về cày ruộng.

Tháng 2, dân Bắc thành trốn thuế nhiều lắm, quan Tổng trấn cho là vì phủ, huyện, không hết lòng thôi đốc, xin giam trị tội. Ngài truyền rằng : «Huyện lệnh là quan thầy dân, làm nhục phủ, huyện không phải phép, thời dân quan chiêm sao đặng ?»

Mới đắp đàng đê An-lãng thuộc trấn Sơn-tây.

Đòi Mạc-công-Du, Mạc-công-Tài về Kinh, cho con cháu bọn ấy cả thảy 50 người dự hạng miễn diêu.

Khi trước Nặc-Chân giận Xiêm, nhưng ỷ có nước ta bảo hộ ; đến khi nghe xứ Xiêm sang nước ta, Nặc-Chân tưởng rằng ta giao hiếu với Xiêm, sợ lắm ; Ngài khiến Đình-thần làm thơ đưa cho Nặc Chân, trong thơ kể hết những lời sứ Xiêm vấn đáp với ta để cho Nặc-Chân an tâm, lại gặp lúc Xiêm có tang Phật-vương. Ngài dụ

https://tieulun.hopto.org

Chân phải sai sứ sang Xiêm hội táng, kết nghĩa giao hiếu ; Chân được thơ mừng lắm, dâng biểu trần tạ.

Tháng 3, sai Chưởng-cơ Tống-phúc-Ngoạn sung chức Chánh sứ sang Xiêm, Ngài sai bộ Lại làm thơ đưa qua Xiêm nói việc khu xử nước Chân-lạp. Sứ Xiêm cũng xin về nước. Ngài ban thưởng hậu lắm, cho về luôn với sứ ta.

Quan trấn Nghệ-an tâu rằng : «Châu Trà-lân và châu Qui-hiệp ở về thượng-du, khi có việc quan, báo tin tức gì, phải tất do đàng ấy, xin đặt mỗi châu một quan Trấn-thủ coi việc thâu thuế và báo tin tức cho mau». Ngài cho y.

Tháng 4, sai Quảng-đức Cơi-bộ là Lý-gia-Du giám đốc sở đúc tiền ngoài Bắc thành và coi các mỏ đồng, mỏ kẽm, Gia-Du tâu rằng : «Nhà « Lê lập ba sở đúc tiền, thường đúc luôn luôn, cho nên thừa tiền tiêu. « Đến đời Tây-sơn đúc không phải phép, tiền mỗi ngày mỗi ít, giá « lúa hạ mà dân chịu đói, lụa vải rẻ tiền mà dân chịu rét ; nay nhờ « có Thánh minh soi xét, cho mở trường đúc tiền, cho dân được phép « đúc tiền kẽm, nhưng mấy người đúc tiền, nhà giàu thì ít, tay không « thời nhiều, mua đồng, mua kẽm, nhà giàu phần nhiều mua « được giá hạ ; mấy người tay không phải mua giá cao. « Vả lại lấy tiền mới đổi tiền cũ, thời lúc thâu lúc phát, mấy « tên tư lại thường hay sách nhiễu ; vì cớ ấy cho nên người ta không « dám đúc tiền. Xin từ nay về sau, hễ mua bán đồng, kẽm, thời quan « định giá, để cho vật giá không đến nỗi cao hạ ; để đúc thành tiền, « cho đem ra tiêu dùng. Như thế thời người ta dành nhau mà đúc, « tiền càng thêm nhiều». Ngài cho y, khiến lập thêm sở đúc liền, sức cho dân biết rằng : «Ai có đồng, kẽm, phải nạp cho Nhà nước, sẽ theo quan giá trả tiền, cấm không được mua bán riêng».

Tháng 5, Đặng-trần-Thường, Nguyễn-gia-Cát có tội, bắt giam trong ngục. Vì lúc ấy Thanh, Nghệ, Bắc thành có dâng sự tích bách thần, trong số ấy có đem lầm Trịnh Tướng Hoàng-ngũ-Phúc cũng dự vào, Ngài giao xuống Đình-nghị rồi Thường và Cát đều phải án giam hậu.

Tháng 6, bàn làm Quốc-triều thiệt-lục, đòi Phạm-Thích, Nguyễn-Đàng, Trần-Toản làm Biên-tu-sử và hạ chiếu cầu những sự tích cũ. Lại ban chiếu cho các trấn từ Quảng-bình trở vào phải tìm kiếm việc cũ từ năm Qui-tỵ trở xuống, năm Nhâm tuất trở lên ; hễ có quan hệ

https://tieulun.hopto.org

việc nước mà đã chép thành sách rồi cho đem tới quan sở tại mà nạp ; mấy người kỳ-lão mà có ai nhớ việc cũ, thời quan sở tại phải mời đến mà hỏi, rồi biên chép cho kỹ, tâu lên ngự lãm. Ngài sẽ xét xem trong lời nói như có thể chép vào sử được, thời sẽ thưởng, nếu có việc gì phạm đến kỵ húy cũng không làm tội.

Bàn làm sách Sử nhà Lê ; chiếu cho các trấn Bắc thành rằng : «Ai mà thâu lục sự-tích nhà Lê và Tây-sơn, thời đem sách dâng lên». Tự đó ai có sách cất trong nhà, đều đem ra dâng.

Định chương trình xét công các phủ, huyện. Ngài nghĩ rằng : Phủ, huyện là chức thân dân, phải phân biệt kẻ hay người dở, hay thời thăng, dở thời giáng để cho biết khuyên biết sợ. Bèn định lệ ba năm xét một lần, hai lần xét làm một khóa, kể từ năm Gia long thứ 7 làm đầu ; các thượng ty địa phương phải thông tính công việc phủ, huyện trong 3 năm, ai mà xử các án đều nhằm tình lý là bậc thượng khảo ; ai mà trong 10 phần xử được 8, 9 phần cũng là bậc thượng khảo, trong 10 phần xử nhằm được 6, 7 phần là bậc trung khảo ; trong 10 phần xử nhằm một nửa, sai một nửa là bậc hạ khảo ; còn ai xử đoán phải ít sai nhiều và tuy rằng phải nhiều mà có sai một cái án thất-nhập (1) là bậc rốt đều phải phân biệt tâu lên để chờ chỉ. Từ năm nay về sau hễ đến cuối năm phải kê biên các án đã xử đoán rồi để đến hạn 3 năm sẽ xét công; chỉ có người nào chính trị xuất sắc thời cho đem tâu ngay, không kể niên khóa.

Tháng 7 Hiệp trấn trấn Nghệ-an là Ngô-nhơn-Tĩnh vào chầu. Tĩnh thường dâng sớ xin về Kinh tâu các việc ngoài dân, Ngài cho. Khi vào chầu, Nhơn-Tĩnh tâu hết tình trạng điêu háo trấn Nghệ, lại xin hoãn thâu tiền lúa lưu khiếm từ năm Nhâm-thân trở lên ; và sản thuế biệt nạp như là vải trắng, dầu, nếu chưa nạp đủ, thời xin cho nạp tiền. Ngài cho y. Nhơn-Tĩnh ở Kinh đã hơn một tháng, rồi lại về tỉnh.

Tháng 8, Kinh sư bị bão, (gió từ giờ Vị đến giờ Sửu), nước lên hơn ngày thường 8 thước, nhà cửa hư nhiều. Ngài truyền đội Tiểu-sai hội đồng với quan dinh Quảng-đức, đi ra các huyện khám xét tình trạng tàu lên, bao nhiêu thuyền chở thuyền buôn bị chìm, đều cấp tiền tuất. Các hạt Trị, Bình, Nam, Ngãi cũng có bị bão. Ngài sắc cho các dinh ấy như có thiếu thuế và binh-đinh đào tử, đều cho hoãn

---

(1) Thất nhập là tội nhẹ làm nặng.

https://tieulun.hopto.org

trưng một năm ; các việc tạp-diêu, tạp tụng, thổ-mộc, mà không cần lắm, đều cho bãi hết.

Cửa Tư-dung lở (lở rộng đến 27 trượng 5 thước, sâu 7 thước).

Cho Quản-đạo Kiên-giang, Ký lục Bùi-đức-Mân làm Hiệp-trấn. Ngài nghĩ rằng : Hà tiên là một chỗ quan yếu, hai người ấy biết rõ biên tình, cho nên Ngài bỏ qua trấn ấy. Bọn Phúc-Giáo đến trấn, chánh sự khoan giản, không làm phiền nhiễu, chỉnh-đốn trại quân, chiêu-tập lưu-dân, lập trường học, khẩn ruộng hoang, sửa-sang phố chợ, phân-biệt người Nam, người Tàu, người Cao-man và người Đồ-bà, người nước nào thời ở chỗ nấy, thành một nơi đô-hội trong Nam-kỳ.

Tháng 9, ngày Bính-tuất, đức Hoàng-thái-hậu se. Trước khi ấy có sao chổi mọc, đức Hoàng-thái-hậu buồn, dạy rằng : «Sao chổi mọc ra đó, nên ứng vào mình ta! » Đến bây giờ đức Thái-hậu se, buổi mai, buổi chiều, Ngài thường chầu hầu luôn. Ngày Kỷ-sửu đức Hoàng-thái-hậu băng, thọ 74 tuổi. Đình thần xin từ tam-phẩm sắp lên đều phục một năm, Ngài cho phục 3 tháng ; Công chúa hạ giá rồi thời để phục kém Hoàng-nữ một bậc. Ngài phục trong 3 năm tại trong cung ; lệ triều hội tháng ấy đều tha hết ; Ngài chỉ ngự tiền-điện xem việc quốc-chánh.

Tháng 10, Bình-định, Phú-yên lụt to, trại lính và nhà cửa dân-gian đều trôi hết, cũng có người chết đuối. Ngài sai Vệ úy Tôn-thất-Bính, Tham-tri Nguyễn-hữu-Thận đi vào phát chẩn. Vào tới nơi thời quan trấn Bình-định là Vương-văn-Học đã đem muối gạo phát chẩn, Ngài khen lắm.

Truyền các địa-phương phát chẩn không nên chờ báo, nhưng mất mùa và điền hóa tổn thương thời phải tâu trước.

Tháng 11, Ngài bàn dân-tình và lại-tệ với các quan. Dụ rằng : «Thương trâu trước phải trừ loài hại trâu, thương dân trước phải trị kẻ lại hại dân». Sắc các địa-phương đến khi thâu thuế, quan dinh, quan trấn phải có một người ngồi thâu, để nghiêm cấm mấy tên coi kho không được lưu nan yêu sách ; ai mà làm hại dân, thời giết không tha.

Quan Bắc-thành tâu rằng : «Các chỗ quan, tân, thuộc về Cao-bằng. Thái nguyên, thời đời nhà Lê đã định sở rồi. Từ khi Tây-sơn đặt thêm nhiều sở để thâu thuế cho nhiều, người buôn lấy làm khổ

https://tieulun.hopto.org

lắm». Ngài giao đình nghị, hễ Tây-sơn đặt thêm sở nào thời bớt hết. Từ đó người buôn mới khỏi cực.

Tháng 12, Võ-Trinh dâng các thể lệ làm sử. Ngài cho Nguyễn-văn-Thành sung chức Tổng-tài. Phạm-như-Đăng làm Phó-tổng-tài. Nguyễn-văn-Thành dâng sách Võ-bị-chí và sách Tứ-di-loại-chí, Ngài đều giao Thị-thơ-viện thâu cất.

Nước Vạn tượng sai sứ sang cống, nhơn đưa 30 tên lính đào về nước ta. Ngài hạ chiếu khen Vạn-tượng có lòng thành thiệt.

Năm Nhâm-thân thứ XI (1812) tháng giêng, thân định điều lệ cấm không được chở lậu và mua tư những đồ đồng, kẽm.

Cho Tham-tri bộ Hộ Nguyễn-hữu-Thận kiêm quản việc tòa Khâm-thiên-giám. Thận tinh thiên-văn và lịch học ; lúc sang sứ Tàu học được phép làm lịch lại càng thêm tinh. Ngài thường bàn thiên-văn với Thận, khen lắm.

Tháng 3, em Nặc-Chân (vua Chân-lạp) là Nặc-Nguyên đem lính Xiêm sang cướp thành La-bích, Nặc-Chân bỏ thành chạy sang Nam-vang, dâng biểu xin viện binh, Ngài dụ rằng : «Anh em chúng mầy « không hòa với nhau, đến nỗi sanh điều lo lắng, ta đương nghĩ xử « trí để làm cho Nhà-nước mầy, mầy cũng phải tự cường để yên dân « mầy, hễ nhơn tâm yên, thời mầy sẽ có ngày về nước».

Tháng 5, xuống chiếu năm sau là Quí-dậu sẽ mở khoa thi Hương, cấp lương nhật-trình cho học trò đi thi.

Tháng 6, mấy tên mật thám ở Gia-định đều nói Diến-điện đánh Xiêm, Xiêm phải rút binh về ; Nguyễn-văn-Nhơn tâu lên Ngài biết, Xiêm sai bọn Sạ-Trật, Sĩ-Na đem dâng đồ hương liệu và dâng thơ nói : «Anh em Nặc-Chân không hòa hiệp, nên phải sai trọng thần sang giữ, ấy là muốn cho anh em nó khỏi tranh nhau, chớ nước Xiêm tôi không có ý gì». Đòi sứ Xiêm vào, Ngài quở rằng : «Nước mầy vô cớ đem quân sang đóng đất Chân-lạp, làm cho Nặc-Chân phải chạy ; Chân-lạp đời đời thần phục nước ta, nếu có việc gì, ta cũng phải cứu. Mầy về nói với vua mầy rằng : Nặc-chân rồi cũng trở về, vua mầy chớ dối ta, mà cũng đừng làm lo cho Nặc-Chân, thế mới phải nghĩa hậu nước láng giềng, lẽ thường nước nhỏ mọn».

Sai các dinh, trấn, phải lựa trong các người nào học giỏi mà tuổi

https://tieulun.hopto.org

hơn 50, cho làm chức Tổng-giáo để dạy lớp sơ-học. Bắc-thành xin cử mấy người 40 tuổi, Ngài y cho.

Nguyễn-văn-Thành tâu 4 điều phong sự :

1. Xin lập Thái tử và phong tước cho các Hoàng tử để định nhơn tâm.

2. Xin Ngài ngự lãm sách luật rồi khắc ban ra cho rõ phép nước.

3. Xin lựa nho-thần sung bổ Sử-cuộc.

4. Xin chế phục các nước phiên-quốc để yên bờ cõi.

Ngài đều khen phải.

Đổi Nguyễn-văn-Nhơn về, cho Lê-văn-Duyệt làm Tổng-trấn Gia-định, Trương-tấn-Bửu làm phó Tổng-trấn. Duyệt vào chầu xin đi, Ngài ban dụ sửa sang công việc trong Nam-kỳ. Duyệt đến Gia-định, rõ lập điều cấm, cho nên không có trộm cướp, dân được yên ổn. Duyệt và Ngô-nhơn-Tĩnh, Trương-tấn-Bửu dâng sớ tâu : «Khi trước có việc biên «phòng, nên phải mộ thêm hương-binh, ấy là quyền tạm một lúc, «không phải thành lệ. Nhưng nhơn tình nghi sợ, thường hay giấu-«giếm cho nhau, tập thành thói quen, xin phải trừ tệ ấy. Vả chăng, «đội trời đạp đất, ai cũng dân vua ; trong thiên Châu-quan có nói «rằng : Mỗi năm phải khai sổ dân dâng lên ; sách Nội-chánh có nói «rằng : Mỗi hạng dân phải cho ở phân biệt ; đều là trọng việc dân «chánh. Xin truyền cho sở tại biết rằng mấy tên đinh đã đến tuổi, «phải biên vào sổ, ai có tình nguyện bổ sung số quân các nha các «cơ và các đội thuyền, thời quan Thượng ty các sở ấy phải cứu xét «biên tên vào sổ cho khỏi gì lậu và xét trá mạo cho dễ».

Ngài cho là phải.

Tháng 9, tha lệ cống năm nầy cho nước Chân-lạp, chờ vua nước ấy về nước rồi sẽ theo lệ cống.

Tháng 10, trời không mưa đã lâu, Ngài lo lắm, truyền cho hoãn trưng thuế thiếu 1 năm cho các địa-phương ; lại khiến hình nha xét những tù phạm, thân kẻ oan-uổng và hạ chiếu cầu trực-ngôn. Mới hạ chiếu ngày Đinh-vị, mà ngày Canh-tuất trời mưa.

Định lệ thanh-tra các trấn. Ngài nghĩ tiền lúa thâu vào phát ra, thiệt là quan hệ quốc-khóa lắm, để lâu ngày thời khó xét. Giao cho bộ Hộ chước định điều-lệ, 3 năm một khóa sai quan sát hạch. Bốn dinh thuộc về Trực-lệ và Quảng-nghĩa, Thanh-hóa, Nghệ-an, Thanh-bình thời cứ năm Thìn, năm Tuất làm khóa đầu ; bốn trấn Gia-định và

https://tieulun.hopto.org

Bình-thuận, Bình-hòa, Phú-yên, Bình định thời cứ năm Dần, năm Thân, năm Tỵ, năm Hợi là khóa Thanh-tra mà kể từ năm Thân nầy làm khóa đầu. Các trấn Bắc-thành thời cứ năm Tý, năm Ngọ, năm Mão, năm Dậu là khóa Thanh-tra mà kể từ năm Quí dậu làm khóa đầu.

Định điều-lệ và các sở quan, tân ngoài Bắc-Thành và Thanh Nghệ.

Mới đúc thứ bạc đính nặng một một lượng để phòng khi gặp có số lẻ thâu vào phát ra cho tiện, bán cho thiên hạ tiêu dùng.

Định giá vàng ngoài Bắc thành : Một lượng giá 10 lượng bạc ; vàng của dân đổi lấy vàng công, phải một quan tiền đóng dấu.

Tháng 11, Ngài truyền rằng : «Từ nay về sau, phàm các quân dinh trong ngoài và thợ các sở, có việc về Kinh hoặc đổi ban về, hoặc sai đi việc quan, thời bộ Công, bộ Binh, phải cấp tiền thẻ «Yêu bài» Lại khiến từ dinh Quảng-đức trở vào Gia-định, trở ra Bắc-thành, mỗi dinh trấn phải lập một sở «Dưỡng tế», nếu lính và thợ đi đàng có bệnh hoạn gì, xét trong mình nó có Yêu-bài, thời cho vào sở Dưỡng-tế thâu dưỡng, hễ tên nào chết cấp tiền vải chôn cất.

Tháng 12, định điều-lệ thôi khoa.

Năm Quí-dậu thứ XII (1813), tha thuế thiếu, cho các trấn : Từ năm Gia-long thứ 7 trở lên, dân các trấn nạp thuế còn thiếu tiền, lúa hoặc thổ sản gì, nay đều tha cả. Nhưng ai có lấy của công hoặc mấy người giữ kho lấy của kho thời không tha.

Truyền các quan Tấn-thủ (1) phải đo cửa biển, chỗ nào sâu, cạn, rộng, hẹp, mỗi năm đến mùa xuân, mùa đông vẽ đồ bản dâng lên, bộ Công phải đem đồ ấy giao cho các đội lính thủy, để cho biết đàng thủy chỗ nào hiểm chỗ nào không.

Tháng 2, làm đài Điện-hải và đồn An-hải ở cửa Đà-nẵng, giao Nguyễn văn-Thành coi việc ấy, lưu 500 quân phòng giữ.

Định lệ thâu tạp thuế, giao bộ Hộ bàn định thi-hành : Một quan tiền nạp 6 đồng «Khán tiền» (2), một lượng bạc một đồng khán tiền, nếu thâu quá lệ, sẽ theo luật trị tội.

---

(1) Tấn thủ là chức quan giữ các cửa biển.

(2) Khán-tiền là tiền phụ.

https://tieulun.hopto.org

Trần-Chấn, Nguyễn-Hiệu ở Quảng-đông về, dâng sách Mã-cao và lịch Thái-tây. Ngài giao cho Nguyễn-văn-Thắng dịch rồi dâng lên.

Đổi tên cửa Nhuyễn-hải làm cửa Thuận-an, lập đài Trấn-hải. (Chỗ ấy bãi cát quanh co, cạn, hẹp, thuyền không đi được ; từ khi đổi tên Thuận-an đến bây giờ, ghe thuyền dễ đi, thật ích lợi cho muôn đời).

Cho tha hoặc giảm thuế ruộng năm nay.

Truyền chiếu cho Tổng-trấn Gia-định Lê-văn-Duyệt và Hiệp-trấn Ngô-nhơn-Tĩnh đem 13.000 lính thủy đưa Nặc-Chân về nước Cao-man. Xiêm cũng sai bọn Phi-Nhã Ma-kha và A-mặc làm sứ Xiêm đem quân đưa theo. Nặc-Chân vào thành La-bích, Duyệt sai quan Cao-man là Cao-la-Hâm đem 500 quân phòng giữ, Duyệt truyền hiệu lịnh cấm quân cướp phá, bày oai tín vỗ dân làm ăn, Cao-man nhờ được yên ổn. Nguyên trước Nặc-Chân chạy về với ta, Xiêm giận lắm, ý muốn lấy thành Bắc-tâm-bôn phong cho Nặc-Nguyên ; đến khi nghe Nặc Chân trở về, nước Xiêm bề ngoài thời giả dạng hòa hiếu, sai sứ sang hội với quân ta đưa Nặc-Chân về ; mà bề trong thời sắp đặt việc quân, muốn thừa cơ đánh để thỏ cơn giận. Đến đây Duyệt đem quân đến, Xiêm không dám lộ mưu ra, nhưng quân Xiêm còn đóng ở Long-úc chưa về, muốn đưa Nặc-Nguyên về mà cũng chưa được. Duyệt tâu rằng :«Xiêm muốn lấy Chân-lạp, phải «lấy Nặc-nguyên làm mồi, ta muốn che đỡ Gia-định phải cho Nặc-Chân «làm tôi ; ta nạp Nặc-Chân thời người Xiêm mất lợi nhiều lắm. Chưa «chắc người Xiêm khỏi sanh mưu khác, cũng chưa chắc Phiên-vương «(tức là Nặc-Chân) khỏi có việc lo. Bây giờ quân ta ở đó lâu, thời «quân mệt mà tốn của, rút quân về hết, thời Phiên-vương đơn nhược, «không có người phòng giữ. Vả lại thành La-bích nhỏ, thế không giữ «được ; xin đắp thành Nam-vang cho Phiên-vương ở, đắp thành Lô-«yêm để trữ lương, hễ đắp thành xong rồi, sẽ lưu binh bảo hộ Chân-«lạp, đại binh thời rút về Gia-định, để xem động tĩnh thế nào. Như «vậy thời lẽ thuận-nghịch rõ ràng, hình lao-dật phân minh, muốn «đánh thời đánh, muốn hòa thời hòa, thế là ta được chước hơn «vậy». Ngài cho là phải, truyền ông Duyệt đem quân thủy giữ sông «Xà-năng, đem quân bộ đóng các chỗ quan yếu, mà viết thơ trách «vua Xiêm rằng :«Xiêm-vương cũng muốn Nặc-Chân, Nặc-Nguyên (Nặc-«Chân là anh Nặc-Nguyên) nguôi lòng thù oán, trọn nghĩa anh em ; «nay Chân đã về Chân-lạp, cớ sao Xiêm chưa rút quân về ? Cứu

https://tieulun.hopto.org

«tai nạn thương lân-quốc, làm nhơn đức mà thỏa lòng người, «ấy là đạo người xưa đó. Nếu trước làm nhơn đức mà sau gây «thù oán, kéo quân sang đóng Chân lạp, chẳng trái lẽ hay sao ? «Huống chi Nặc-Nguyên phản anh mà giữ nước, tội không xiết kể ; «nước ta và vua Xiêm bỏ qua không làm tội, cũng nghĩ rằng Nặc-«Nguyên đương còn tính con trẻ, muốn cho đổi lỗi mà thôi. Bây giờ «Nặc-Chân đã biết vua Xiêm khoan thứ là đức, Nặc-Nguyên lẽ nào «không nghĩ nước ta tha tội là ơn hay sao ? Cớ sao đến nỗi u mê như « thế ! Thử nghĩ rằng thằng giặc nào mà thiên hạ ai cũng muốn giết, « lại có nước nào dung cho nó trốn hay sao ?» Xiêm tiếp được thơ rồi sai tướng Xiêm rút quân ở Bắc tâm bôn về, lại sai Nặc-Nguyên viết thơ lạ Nặc-Chân ; nhưng mà Nguyên cũng chưa về Chân-Lạp. Ngài nghĩ rằng : Phiên quốc mới yên, kho tàng thiếu-thốn, cho Nặc-chân 3.500 lượng bạc, 5.000 quan tiền, 10.000 hộc lúa. Nặc-Chân sai người đem biểu trần tạ.

Quân ta xây thành Nam-vang và thành Lô-Yêm. Làm đài An-biên, trên đài có làm một cái nhà gọi là Nhu-viễn-đàng, để cho Phiên-Vương vọng bái.

Sửa nhà thờ Khai-quốc-công-thần Nguyễn-Hữu-Cảnh. (Nhà thờ ở Nam-vang, xưa Hữu-Cảnh làm kinh lược Chân-Lạp, đóng quân ở đó ; khi mất rồi, người Chân-lạp lập đền thờ, gọi là đền thờ Lễ-công

Tha thuế thân năm ấy cho Hương-binh Gia định đóng ở La-bích.

Chế cân thiên-bình và cân trung-bình ; cân thiên-bình để cân sắt, đồng, chì, thiếc ; cân trung-bình để cân vàng, bạc.

Tháng 6, giặc Thổ ở Nghệ-an ăn cướp các huyện. Tổng-trấn Hoàng-viết-Toản đem quân đánh, lại viết thơ cho Vạn-tượng đón đàng phòng giữ, quan quân bắt được giặc nhiều lắm.

Tháng 7, mới mở khoa thi Hương từ tỉnh Quảng-bình trở vào Nam-kỳ.

Làm xong thành Nam-vang và thành Lô-yêm. Truyền sắc Lê-văn-Duyệt đem quân về, giao Nguyễn-văn-Thụy lãnh 1.000 quân giữ thành Nam-vang để bảo hộ Chân-lạp.

Tháng 8, Chân-lạp dâng 88 con voi, Ngài nghĩ nước Chân-lạp mới khôi-phục, khiến quan Gia-định phát bạc kho trả cho Chân-lạp.

Tháng 9, tha tử-tội cho Đặng-trần-Thường và Nguyễn-gia-Cát.

https://tieulun.hopto.org

Ngài xét sổ thu-thẩm, (1) nghĩ hai ông ấy có công, truyền tha tội, nhưng tước ngạch làm quan, mà phải ở Kinh.

Cho Trần-Đàn làm Tham-tri bộ Binh cùng với Nguyễn-văn-Thụy lãnh chức bảo-hộ Chân-lạp. Dụ rằng : «Nước Chân-lạp mới định, nhơn «dân chưa yên ; ngươi nên thể đức y Triều-đình, chớ nên mưu lợi, «chớ dung quân giặc, chớ hiếp nạt dân Mường, cũng chớ nhiễu-hại «ngoài biên-phương. Ngươi nên kính vâng mạng ta».

Tháng 10, Chân-lạp sai sứ sang tạ. Đình-thần bàn rằng : «Triều-phục Phiên-vương nên theo triều-phục bậc trên nhất-phẩm». Bèn chế áo mãng-bào đỏ và mão đai, ban cho Phiên-vương.

Khiến Gia-định nhắm đất Chân-lạp, làm 3 con đàng quan : Một đàng từ sông Cam-bà đến Khe-răng xứ Quang-hóa, một đàng từ bến Trang-tân đến Đập-đá, một đàng từ thành Lô-yêm đến Chế-lăng, bắt dân Chân-lạp làm, mỗi 4.000 trượng làm 1 trạm, mỗi trạm đặt 50 tên lính trạm, để chạy công-văn.

Tháng 11, có một người học-trò Bắc-thành tâu rằng :«Xứ Trấn-ninh và xứ Ninh-biên đất rộng quá, tiếp giáp nước Xiêm, nước Lạp, xin sai quan Đại-thần phòng giữ ở đó, để xem xét tình thế hai nước, nếu Xiêm và Chân-lạp có việc gì, thời minh hội với Diến-điện hai bề đánh lại, thế là dùng người Mọi đánh người Mọi». Ngài truyền dụ rằng :«Xiêm giao hiếu với ta đã lâu, còn Chân-lạp là Phiên-thần nước ta không nên sanh sự». Bèn truyền chỉ ủy lạo người học-trò ấy cho về.

Tháng 12, Ngài cùng Đình-thần bàn việc bổng lệ quan văn, quan võ, châm chước theo sách Tấn-thân-lục nước Tàu mà làm. Dụ rằng :«Khi trước ta nghĩ bổng-lộc chỉ có một thăng một đấu mà «thôi, phụng sự cha mẹ, nuôi vợ con, cũng nhờ vào đó, nên ta đã «không nỡ lòng đoạt bổng, ai có lỗi thời đánh đòn hoặc quở trách ; «làm vậy tuy có lòng thể tất thần-hạ, mà không phải lễ đãi thần-«hạ như thế. Vua Thái-tổ nhà Tống không đánh người trước điện

---

(1) Hễ đến mùa thu, bộ Hình phải làm sách viết tên mấy người phải tội chết dâng lên, Ngài xét lại, tha hay làm tội tự quyền Ngài định.

https://tieulun.hopto.org

«bệ, không khinh mắng bực công, khanh. Nay nên theo từng bậc cấp «bổng ; hễ ai có tội công cho cứ theo lệ phạt bổng, tinh mà có lễ, «phép mà có ơn, thế mới là phải».

Năm Giáp-tuất thứ XIII (1814) tháng giêng, Ngài lưu ý nho-học, bảo quan Thị-thần rằng : «Nhà học-hiệu là chỗ chứa người anh tài, ta muốn theo phép xưa, lập trường học, dạy học trò, để sau dùng giúp việc nhà-nước».

Tháng 2, Hoàng-hậu Tống thị băng. Nguyên trước Hoàng-tử thứ 4 mới 3 tuổi, Ngài khiến Hoàng-hậu nuôi làm con, Bà đòi văn khế, Ngài sai Lê-văn-Duyệt viết một tờ giao cho Bà. Đến bây giờ gặp việc tang bà Hoàng-hậu, Đình-thần bàn cho Hoàng-tôn Đán (con Đông-cung Cảnh, tức là Mỹ-đường) chủ việc tế tự. Ngài dụ rằng : «Hoàng-tử thứ 4 đã làm con Hoàng-hậu, chủ tự là phải, không nên nệ lễ «đích-tôn-thừa trọng». Nguyễn-văn-Thành nói : «Vậy thời trong văn-tế khó xưng hô lắm». Ngài dạy rằng : «Con vâng mạng cha mà tế mẹ, danh chính ngôn thuận, việc gì mà không được». Lúc ấy bàn định mới xong. Thành có ý bất bình.

Tháng 3, từ Thanh, Nghệ ra Bắc có bệnh dịch. Truyền chỉ lập đàn tế.

Vì mưa nắng trái tiết, Ngài truyền chỉ giảm thuế ruộng năm nay cho các trấn. Gia-định giá gạo cao, truyền chỉ số lúa năm nay đáng tải về Kinh, thời cho cứ để lại Gia-định, để cấp phát cho đủ.

Làm Thọ-lăng ở Thọ-sơn thuộc làng Định-môn. Ngài muốn theo cách hiệp-lăng đời xưa, khiến Tống-phúc-Lương, Phạm-như-Đăng lãnh chức Sơn-lăng-sứ, sai đi xem các núi với Lê-duy-Thanh ; bói đến 7 lần, thời làm lăng tại Thọ-sơn tốt hơn ; lại khiến Hoàng-tử thứ 4 bói một lần nữa, bói được quẻ Dự lời chiêm rằng : «Đại-cát-hanh» nghĩa là rất tốt và hanh thông. Bèn bắt quân dân làm, gọi là lăng Thiên-thọ, phong núi ấy làm Thiên-thọ-Sơn.

Tháng 4, đào sông An-cựu để chứa nước khi hạn, tháo nước khi lụt (tức là sông Lợi-nông ở phía Nam sông Hương-giang, đến xã Thần-phù, giáp phá Hà-trung),

Lựa lính Gia-định quan Tổng trấn nghĩ tâu rằng : «Gia-định là nơi quan trọng xứ Nam-kỳ, tàu xin kén lính để phòng giữ bờ cõi. Ngài

https://tieulun.hopto.org

chuẩn cho theo sổ tuyển năm Quí-dậu, 8 đinh lấy một, chia làm 5 ban, một ban ở, 4 ban về nhà, hễ đến tháng 3 và tháng 11, phải tới trấn tập võ một tháng, rồi sẽ cho về. Dụ rằng : «Gia-định là nơi trung-hưng ngày xưa chỉ có một đám đất và một toán quân mà khôi phục đất cũ ; nay đã định rồi cũng muốn cho dân nghỉ. Nhưng ta nghĩ nhà-nước tuy đã yên rồi, cũng không nên quên việc phòng giữ ; huống chi Gia-định tiếp-giáp biên-phương, phải phòng bị mới khỏi to. Nay chuẩn y theo lời đình-thần kén lính thúc thành cơ đội. Chúng mầy sanh trưởng ở chỗ ấy, biết rõ thủy thổ, không việc thời chia phiên luyện tập, có việc thời hết sức chống giữ, dùng người xứ mầy mà giữ đất mầy, không như lính các xứ thường phải đi xa đâu. Chúng mầy phải thể ý ta, dân lo làm ăn, lính vui làm việc, chớ nên kinh-sợ».

Tháng 5, đọn Nguyễn-văn-Thụy lãnh chức Bảo-hộ Chân-lạp, việc gì cũng chuyên quyết mà làm, không hề bàn với Phiên-vương. Phiên-vương phải chịu bó tay, nhơn tình nghi sợ, Ngài ban chiếu cho Thụy rằng : «Phàm việc Chân-lạp giao cho Phiên-vương với Phiên-liêu xử đoán, không được hiếp chế, chỉ có chương-sớ và công văn thời bọn Ngươi phải tường duyệt tham chước rồi sẽ phát đệ về, để cho hiệp sự thể mà thôi».

Tháng 6, bãi thuế đánh bạc cho xứ Long-xuyên, Kiên-giang và Trà-vang, Ngài nghĩ rằng : Cờ bạc sanh ra trộm cướp, cho nên truyền bỏ thuế ấy, hễ ai mở sòng cờ-bạc sẽ có tội.

Xiêm sai sứ sang dâng phẩm-vật và tâu rằng : «Triều-đình hậu-đãi Chân-lạp, vua nước tôi cảm ơn lắm. Nhưng Nặc-Chân vốn là phiên-phụ với nước tôi, nếu Chân không sang chầu nước tôi, thời nước tôi cũng không cho Nặc-Nguyên về». Nguyễn-văn-Thành biết ý trong thơ có hơi bất hòa, cật hỏi sứ Xiêm. Lê-văn-Duyệt cũng có một cái mật-thơ tin cho Nguyễn-đức-Xuyên ; Xuyên tâu lên, Ngài dụ rằng : «Xiêm la nếu có nói gì, không lấy làm điều, ta thường giao hiếu với Phật-vương trước, tình nghĩa với cha mà lại đánh con, lân-quốc coi mình ra gì ; vả lại giặc mới vừa yên, ai cũng muốn nghỉ, ta không ưng làm nhọc tướng sĩ xông pha trong vòng tên đạn ; được một nước Chân-lạp mà để lo cho đời sau, thời ta không làm, Ngươi phải tỏ ý ta cho Duyệt biết». Sứ Xiêm ở lại hơn một tháng, tiếp đãi hậu lắm. Khi xứ Xiêm về, ngài tặng hảo Phật vương 40 lượng vàng, 500 lượng bạc ; cho vua thứ hai 20 lượng vàng, 100 lượng bạc.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 7 Ngài dụ bộ Lại rằng «Muốn có tôi trung, phải cầu trong những người con hiếu ; Phủ huyện có tang cha mẹ, chờ tâu chuẩn đến tuần-nhật, mới được về nhà liệu tang; thời e có đau lòng hiếu lắm ! Từ nay về sau phủ huyện có tang cha mẹ, quan trên phải phái người quyền nhiếp ngay để cho về chịu tang, rồi sẽ tâu lên ta biết».

Ngài nghe lính giản Thanh, Nghệ, Bắc-thành, dân sở-tại có cấp thêm ruộng lương và tiền diêm tương, lại ước niên-hạn ở lính. Dụ rằng : «Phụ thêm tiền nuôi lính, lệ đã cấm rồi, ấy là cũng muốn bớt tốn cho dân : nay dân tình nguyện phụ cấp không phải là yêu sách đâu, nên theo lòng dân. Còn như tư ước cùng nhau mà thế tên này đổi tên khác và linh có ý sách nhiễu dân thời cứ như lệ cũ».

Tháng 8, định thêm điều lệ «thiết đạo». Ngài nghĩ trong luật thiết-đạo tinh tang làm tội chưa có thể làm cho đứa gian phải sợ; giao Đình-thần định thêm: Phàm ăn trộm ba lần trở lên, mà lấy được của, thời không kể đã chạm chữ vào mặt hay chưa, cũng không cần tính tang nhiều ít, đều làm tội tích-phỉ (1), ăn trộm ba lần, phải 60 trượng, đồ một năm ; bốn năm lần trở lên, thời cứ tính mà làm tội nặng thêm ; đến tám lần thời bị trượng 100, đày 3000 dặm ; tội chỉ đến trượng lưu mà thôi, nhưng đều phải chạm chữ vào mặt ; như hai lần thích chữ mà lại phạm một lần nữa ; thời phải tội «giảo-giam-hậu»

Tháng 11, giảm thuế cho các nguồn thuộc về Gia-định.

Ngài truyền chém tên Quản-cơ Nguyễn-văn-Khánh ngoài Bắc-thành ; vì có phát giác rằng Khánh lấy tiền của linh. Dụ quan Bắc-thành rằng :«Binh là nanh-vuốt nhà nước, Tướng là đầu mục quản linh, ngày bình nhật mà có lòng thương yêu nhau, gặp khi có việc, mới có thể giúp nhau, Khánh tham lam quá phạm phải tội chết, không có lẽ tha được; Quản quân chúng mầy xem đó làm gương; từ rày về sau, như có việc công-tác, cho chi cấp tiền công, ai nhơn việc công mà góp riêng, thời theo phép quân trị tội, mà quan thượng-ty cũng can liêm».

---

(1) Tích phỉ là làm giặc nhiều lần.

https://tieulun.hopto.org

Năm Ất-hợi thứ XIV (1815) tháng giêng, Bắc-thành tâu : «Lâu nay ngạch thuế cửa ải, bến tàu, phải nạp toàn bạc, mấy tên lãnh trưng không ưng, đều xin giảm giá, tính ra thời giảm hơn 80.000 quan». Ngài dụ rằng : «Nhà nước không thiếu chi của, không nên so tính với dân». Truyền cho giảm giá.

Tháng 2, Ngài nghĩ các quan tùng-vong (2) nhà Lê hết lòng trung-nghĩa, truyền chỉ quan Bắc-thành hỏi thăm và ban cấp tiền gạo cho gia quyến.

Truyền chỉ các phủ, huyện trữ tiền ấn-tuất mỗi nhà 50 quan, để cấp cho mấy người đi đàng mang bệnh mà chết.

Tháng 3, ninh thổ tử cung đức Hoàng-hậu tại phía hữu Huyền-cung lăng Thiên-thọ.

Tháng 6, đúc bạc-đinh trung-bình để thâu phát số lẻ cho tiện (mỗi đinh nặng 5 đồng cân, hai mặt có dấu in, một mặt in 4 chữ : «Gia-long-niên-tạo» một mặt in 6 chữ «Trung bình ngân phiến ngũ tiền), mỗi đinh giá một quan 4 tiền.

Định lệ các cửa Hoàng-thành tối đóng sớm mở, đều phát hai tiếng súng.

Tháng 8, ban Quốc-triều luật-lệ cho các trấn. Luật ấy tham chước phép cũ bổn-triều, luật-tệ đời Hồng-đức nhà Lê và điều lệ nước Tàu, cả thảy 22 quyển, từ nay xử kiện và làm án đều phải theo luật ấy.

Tháng 9, Chưởng-hữu-quận-công Phạm-văn-Nhơn mất. Ngài khiến Nguyễn-văn-Thành trị việc tang ; y theo lệ năm thứ 23 đời Hồng-võ nhà Minh, đình triều 4 ngày (trước 3 ngày và 1 ngày chôn) cho 1.000 quan tiền, tặng Thái-bảo, thụy Trung-hiến. Công thần mất mà bãi triều từ đây là đầu. (Văn-Nhơn người huyện Tống-sơn, năm Minh-mạng thứ 5 cho tùng tự Thái-miếu, phong Tiên-hưng-quận-công).

Tháng 10, Ngài dụ các quan rằng : «Việc hình ngục quan hệ tính mạng dân, nên Kinh-Thơ có nói : Thẩm năm lần để xét tình lý ; Nguyệt-lệnh có nói : Phúc ba lần để cho công bằng. Từ nay có trọng

(2) *Tùng vong là theo vua qua nước khác.*

https://tieulun.hopto.org

án, bộ Hình trước phải xét đoán, định thần sẽ hội đồng duyệt nghị, văn từ Tham-tri lên đến Thượng-thơ, võ từ Phó-thống-chế lên đến Chưởng-quân cứ thứ tự mà bàn trước, dẫu bàn giống nhau hay là khác nhau thể nào đều phải tâu lên, chờ ta đoán định. Việc gì ta giao đình nghị và dân tâu đơn giao xuống, cũng đều theo như cách ấy». Lại dụ bộ Hình rằng : «Trong khi xử án, ta hoặc nhơn có giận việc gì xử đoán quá nặng, các ngươi phải cứ phép nói thẳng, nếu không nói thời các ngươi cũng có lỗi».

Tháng 11, cho Thái-bảo-quận-công Nguyễn-văn-Trương liệt tự trong miếu Trung-hưng-công-thần.

Ngài bảo Tham-tri Nguyễn-hữu-Thận rằng : «Khảo xét công trạng các huyện lệnh rất khó, thôi khoa thiếu thuế, tội nên phải xử thế nào» ? Thận tâu rằng : «Ngạch thuế trong hạt, xin chia làm 10 thành, thiếu một thành trở lên, theo phép trị tội ; như thiếu không đầy một thành thời xin tha». Ngài cho là phải.

Tháng 12, sửa cống nước huyện Nam-xương. Huyện ấy có 7 tổng, bốn mặt đều giáp sông, quan Tổng trấn tâu rằng : «Trong 7 tổng ấy ruộng mùa thu một nửa mà ruộng mùa hạ một nửa, đàng đê giữ được nước ngoài, mùa hạ tiện mà mùa thu không tiện ; chi bằng làm cống thời chứa nước tháo nước đều tiện lợi cả hai mùa ; vậy xin cho phép sửa cống nước ». Ngài cho y và truyền phát 6.000 quan tiền kho làm việc ấy.

Năm Bính-tí thứ XV (1816) tháng giêng Bắc-thành không mưa đã lâu, Ngài lo lắm, truyền chỉ bao nhiêu thuế thời tha cho và hoãn việc bắt lính, việc tạp tụng.

Đắp đồn Châu-Đốc, Ngài nghĩ rằng : Châu-đốc là trọng trấn cõi Nam phải đắp mà phòng giữ, dụ Phiên-vương Nặc-Chân rằng : «Nước mầy giữ gìn phiên phong, một lòng kính thuận, Triều đình đã hết lòng chiếu cố ; bây giờ có việc xây thành, không phải làm phiền dân đâu, ấy là ý ta muốn giữ trấn Hà-tiên để làm nơi tiếp ứng cho thành Nam-vang của mầy đó». Lại truyền chỉ quan Tổng-trấn phải sai người biên công trình cho rõ, 18 ngày tâu một lần. Dụ rằng: «Bất đắc dĩ phải đắp lũy xây thành, mà một lần công tác động đến binh dân ; chúng ngươi nên hết lòng sửa sang, chớ nên quá hạn đến nỗi làm hại việc nông».

https://tieulun.hopto.org

Tháng 2, từ Quảng-trị đến Bình-hòa giá gạo cao lắm. Ngài truyền các địa-phương cho dân mượn lúa, nhưng phải xét mỗi tên chủ ruộng ngạch thuế phải nạp lúa bao nhiêu, thời cho mượn một nửa. Tỉnh Quảng-trị tâu : «Triều đình cứu dân trong lúc đói khát, thế là rất may. Nhưng cho mượn mà còn tính số thuế ruộng làm hạn, thời người có ruộng được mượn không ruộng chưa được nhờ ơn triều-đình». Ngài ban rằng : «Dân có người giàu người nghèo không đều nhau, có lẽ nào làm cho đều được ; nhưng cho mượn nhiều thời giá rẻ, người không ruộng cũng được nhờ».

Tháng 3, thiết triều trong điện Cần-chánh, cho các quan ngồi, đòi Thượng-thơ bộ Lại Trịnh-hoài-Đức đến trước giường ngự viết chữ «Lập ông Hoàng-tử thứ tư làm Hoàng-thái tử», truyền cho các quan biết. Ngài dụ rằng : «Cha truyền con nối, là đạo xưa nay ; từ đời Hán, đời Đàng trở xuống, không mấy đời là không theo như vậy. Hoặc có người nói «đích-tôn-thừa-trọng» ta thiệt không hiểu là nghĩa gì ; chỉ có vua Thái-tổ đời Minh nghe lắm lời nói Lưu-tam-Ngô, bỏ con là Yên-vương mà lập đích-tôn là Doãn-Mân, đến nỗi gây việc họa hoạn. Vả lại biết con có ai bằng cha, nếu Minh-thái-tổ quả cho Yên-vương là người hiền, thời đương lúc triều hội đại định, phát lời minh dụ, cho làm Thái-tử, tự mình nói ra, ai lại không theo ; làm như vậy, thời loạn từ đâu mà sanh được». Các quan ai cũng vui lòng kính phục.

Ban chiếu hoặc tha hoặc giảm thuế thân và thuế ruộng các trấn từ Quảng-bình trở vào phía Nam. Chiếu rằng : «Mấy năm nay dân làm việc khó nhọc, lại gặp mất mùa, ta rất thương lắm, nên khoan miễn cho dân. Kể từ năm Gia-long Nhâm-tuất trở lên, từ Quảng-bình đến Gia-định, còn thiếu tiền, thiếu lúa, thiếu thuế sản-vật bao nhiêu ; và năm Quí-dậu, năm Giáp-tuất còn thiếu thuế chánh cung bao nhiêu, đều tha cả ; Quảng-đức (Thừa thiên), Quảng trị, Quảng-bình, Quảng-Nam, Bình-hòa thời thuế thân và thuế điền năm nay trong 10 phần giảm 5 phần ; Quảng-nghĩa, Bình-định, Phú yên, Bình-thuận trong 10 phần giảm 4 phần, thuế ruộng Gia-định 10 phần giảm 2 phần, thuế thân thời 10 phần giảm 4 phần».

Bọn Bùi-đức-Mân, Nguyễn-kim-Đôi ở Xiêm về. Vì cớ Nặc-Nguyên ở thành Phú-lật, ngày trước Xiêm giận Nặc-Chân lắm ; vua thứ hai nói với Phật-vương rằng : «Nặc-Chân ỷ có Nam-triều mà khinh dể mình, nếu mình đánh Nặc-Chân, thời Nam-triều phải cứu, nhơn đó đánh

https://tieulun.hopto.org

cả hai bên, có lẽ thư được lòng mình tức giận». Phật-Vương không chịu, nói rằng : «Tự mình gây ra hiềm thù, thế là không phải hạnh phước ; nếu ngươi muốn làm việc ấy, ta xin nhường nước cho ngươi». Vua thứ hai liền thôi. Cách vài tháng, người Xiêm kinh sợ tưởng là quân ta sẽ tới đánh ; Phật-vương sợ lắm khiến làm thuyền chiến và sửa đồn ải để phòng giữ ; lại nghi mấy người An-nam sang buôn bán bên Xiêm, có ý thám dò tình hình, đều bắt giam hết. Khi Đức-Mân đến, Phật vương hỏi rằng : Việc binh ở thành Phú-lật, Nguyễn-văn-Thụy có biết không ? Mân nói rằng : «Không». Phật vương làm thinh. Phật-vương lại hỏi : Nguyễn-văn-Thành, Lê-văn-Duyệt ở đâu ? (Thành, Duyệt là tướng giỏi, Duyệt làm Tổng-trấn Gia-định, ai cũng nghe tiếng, người Xiêm sợ lắm, hễ sứ ta qua, thời nó cứ hỏi thăm ông Duyệt). Đức-Mân nói công việc Thành, Duyệt với Phật-vương, Phật-vương tiếp đãi hậu lắm ; lại tha mấy người bị giam. Đến đây Đức-Mân về tâu, Ngài không muốn sanh sự, khiến Nặc-Chân thông sứ với Xiêm. Dụ rằng : «Nước mầy thần phục với Xiêm đã lâu, bây giờ tuy chưa giao hiếu, cũng nên sai sứ sang như trước, không nên trước hậu mà sau bạc». Khi ấy Chân-lạp mới giao thông với Xiêm.

Tháng 4, thâu ấn Chưởng-trung-quân của Nguyễn-văn-Thành, giam con Thành là Nguyễn-văn-Thuyên vào ngục. Nguyên có người tỉnh Thanh là Nguyễn-trương-Hiệu làm gia-khách Nguyễn-văn-Thuyên, Thuyên có làm một bài thơ giao cho Hiệu đem ra Thanh mời bọn Nguyễn-đức-Khuê thơ rằng : Văn đạo Ái-châu đa toán-kiết, hư hoài trắc tịch dục cầu ty ; Vô tâm cửu bảo Kinh-sơn phác, thiện tướng phương tri Ký-bắc kỳ ; U-cốc hữu hương thiên lý viễn, Cao-cương minh phụng cửu cao tri ; Thử hồi nhược đắc sơn-trung tể, tá ngã kinh luân chuyển hóa ky. Nghĩa là : «Đồn rằng châu-Ái lắm anh tài, trống chiếu, lòng riêng những đợi hoài ; Ngọc Phác non Kinh nào giấu mãi, Ngựa-kỳ nội kỷ mấy người hay ; Lan sanh hang thẳm hương ngàn dặm, Phụng đậu gò cao tiếng khắp nơi ; Trong núi có ai là Tể tướng ; Ra tay giúp đỡ chuyển cơ trời». Hiệu đem thơ nói với Lê-văn-Duyệt, Duyệt cho lời thơ có ý bội nghịch, cùng với Phạm-đăng-Hưng tâu lên Ngài biết. Ngài khiến bắt Thuyên bỏ ngục ; các quan xin làm tội Thành, Ngài truyền : «Thành vốn có tội, nhưng phải tồn thể-diện cho đại-thần mới phải», khiến thâu ấn, cho về nhà.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 5, đúc ấn bạc cho Hoàng-thái-Tử khắc 4 chữ : Đông-triều thị-tín.

Định thứ tự bài ban khi làm lễ triều hạ.

Ngài bàn việc chính trị với các quan, nhơn nói đến chuyện dân gian hay sùng phụng dâm-từ. Thống-chế Hoàng-công-Lý tâu rằng : «Dân trong Kinh-thành cũng hay tin chuộng đạo ngoài, thường thổi còi và đánh thanh-la ; xin thân định luật điều nghiêm cấm». Ngài cho là phải.

Mọi Đá-vách ở Quảng-nghĩa lại nhiễu hại ngoài biên, Trấn thủ Phan-tấn-Hoàng đánh bị thua. Ngài nghe tin, khiến Lê-văn-Duyệt đem quân tới đánh ; Phó Đô-Thống Nguyễn-văn-Trí, Vệ-úy Phan-văn-Tuyên, Nguyễn-văn-Trượng đều theo đạo ông Duyệt, Duyệt đến thời các mọi chạy trốn cả. Ngài truyền chỉ lưu bọn Văn-Trí, Văn Trượng ở lại phòng giữ ; đòi Duyệt về.

Tha thuế mùa đông từ Nghệ-an ra Bắc. Khi ấy mùa xuân ít mưa, lúa mất ; truyền chỉ cho thuế mùa đông thời trấn Nghệ, trấn Thanh 10 phần giảm 5, Thanh-bình 10 phần giảm 4, Bắc-thành 10 phần giảm 3.

Tháng 7, ban áo mũ thường triều cho các quan nước Chân-lạp. Khi trước quan nước Lạp thấy triều phục ban cho vua nó, nó đều lấy làm tốt lắm, muốn theo y phục nước ta ; Đình thần bàn : «Phẩm phục quan nước Lạp từ thập-phẩm đến thất-phẩm theo như phẩm-phục quan tam-phẩm nước ta trở xuống ; còn từ lục phẩm trở xuống thời không được ban phẩm phục». (Cao-man lấy thập phẩm làm bậc nhất, cửu phẩm làm bậc nhì vân vân...) Ngài khiến chế 23 bộ áo mũ thập-phẩm và cửu phẩm ban cho 23 người ; lại cho 4 bộ áo mũ bát-phẩm, thất phẩm để làm thức. Vua Chân-lạp lạy tạ ở nhà Nhu-viễn. Từ đó y-phục, khí dụng Cao-man theo cách nước ta là phần nhiều, đồ mọi biến đổi lần lần.

Cho các quan phủ, huyện ở Kinh bổ ra, được bắt trạm và lãnh tiền lộ phí : Tri-phủ 15 quan, Tri-huyện 10 quan.

Phạm-đăng-Hưng xin đặt xã thương (1) để chẩn cấp trong

(1) *Mỗi xã làm một cái nhà trữ lúa gọi là xã-thương.*

https://tieulun.hopto.org

khi mất mùa. Ngài truyền: «Ta đã nghĩ rồi, cách làm xã thương thiệt khó lắm ; nếu chủ-thú không đáng người; e lại làm hại dân, chi bằng đánh thuế chánh-cung cho phải, trừ tiền lúa cho nhiều, gặp năm mất mùa thời phát chẩn, hay là cho mượn, thế cũng là một chước hay», Ngài lại thường truyền Đăng-Hưng rằng : «Ngày xưa, chia ruộng, lập sản nghiệp cho dân, làm như thế cũng phải ; nhưng mấy đứa du thủ du thực tuy có ruộng cũng không chăm làm, rồi cũng bán cho người khác ; bây giờ muốn ức chế nhà giàu, lấy ruộng mà quân phân cho dân, chẳng qua làm nhiễu dân mà thôi ; ta đã nghĩ kỹ, việc ấy thế không làm được».

Tháng 9, cấm các thuyền buôn không được chở lúa, gạo bán cho các nước ngoài, ai phạm cấm-lệ thời chiếu theo luật «lén đi sang nước khác» và luật «trái phép mà xuống tàu» để trị tội, của trong thuyền thời nạp vào kho, quan sở tại biết mà tha đi thời tội cũng đồng như thế.

Quan Bảo-hộ Chân-lạp là Nguyễn-văn-Thụy xin từ chức. Ngài cho Chưởng-cơ Lưu-phước-Tường sang thế. Ngài nghĩ rằng : Việc bảo hộ là một chức trọng ở ngoài bờ cõi, cho Tường làm Thống chế và cấp ấn «bảo hộ» bằng đồng trọng quyền.

Phát tiền Gia-long thông-bửu.

Tháng 10, Chân-lạp dâng biểu xin cứ mỗi năm sai sứ sang chầu. Ngài truyền các quan rằng : «Ta coi thiên-hạ như một nhà, đâu cũng «thương cả trong ngoài như một ; nay Chân-lạp có lòng hướng mộ, «nên y theo lời nó xin ; nhưng hành lý qua lại đón rước rất phiền, «ta không muốn làm nhọc dân. Gia-định mỗi năm lệ có thuyền tải về «Kinh, nhơn đó mà hộ tống sứ Chân-lạp cho luôn ; vậy thời trong «không làm nhọc dân mình, ngoài khỏi mất lòng người nước xa. Nay «nên truyền cho lai sứ biết rằng: Mỗi năm phải theo thuyền tải Gia-«định về Kinh». Chân-lạp mỗi năm sai sứ sang chầu một lần, từ đó là đầu (phẩm vật sang dâng là 2 cái sừng tê, 1 cặp ngà voi, 10 bình sơn đen ; đậu khấu. sa-nhân, sáp vàng cánh, kiến và trần hoàng mỗi thứ 50 cân.

Ngài nghe quân dân trong Gia-định thường hay chiếm đất ruộng của người Cao-man và người Cao-man cũng vào ở trong các nha làm đầy tớ. Ban chiếu cho quan Tổng-trấn Gia-định rằng: «Cao-man đời nào cũng thần phục nước ta, một tấc đất một tên dân, đều nhờ ơn

https://tieulun.hopto.org

Triều-đình ; nay dân mình chiếm lấy ruộng Cao-man bao nhiêu, các nha làm việc người Cao-man bao nhiêu, đều phải trả lại cho nước nó cả».

Gạo ở Quảng-đức, Quảng-nam mắc quá, Ngài truyền phát 40.000 hộc lúa kho bớt giá, bán cho dân, giá bạc ngoài dân hạ hơn giá bạc nhà nước, nếu dân đem bạc mua lúa kho cũng cho tính theo bạc quan giá. Ngài truyền quan lưu-thủ Quảng-đức là Nguyễn-Huy rằng : «Dân «gian kém ăn, ta rất thương lắm, thà là bớt của nhà nước để thêm cho « dân ; mầy nên thể lòng ta, cho dân được nhờ, đừng cho mấy tên hào « cường nhơn việc ấy mà chuyên làm lợi riêng chúng nó».

Ngài truyền các quan rằng : «Lúc nhà nước mới khai sáng, các « việc mới sắp đặt, cho nên pháp luật chưa được kỹ càng. Lệ định « ai phải tội giết người thời tịch ký gia-sản và nạp 30 quan tiền mai « táng, cấp cho người bà con, chẳng qua quyền tạm một buổi để các « nha tra-án làm việc cho dễ mà thôi. Nay luật lệ đã định : Hễ giết « người thời phải tội, không có lệ nạp tiền mai táng và tịch ký gia tài ; « nhưng lỡ làm mà đến nỗi giết người, thời cho nạp bạc chuộc tội ; « như vậy tuy là nhẹ nặng khác nhau, nhưng cũng có điều lý. Mấy lâu « nay quan hữu ty chỉ theo luật lệ cũ, trái luật lệ mới, từ rày các nha «tra-án phải theo luật mới mà làm».

Đặng-trần-Thường có tội bị giết. Thường được tha ở Kinh, nguyên vì khi trước Thường làm quan ở Bắc thành có giấu thuế đầm ao và thuế đinh điền, Lê-Chất phát giác việc ấy, lại bị giam trong ngục ; thường uống rượu nói cấn, có ý hờn giận. Đình thần xét án, ai cũng nói rằng : Tội Thường nên giết. Liền xử tội giảo (1), tịch biên gia tài.

Tháng 11, có người phát giác rằng : Diên-tự-công Lê-duy-Hoán mưu làm phản, bắt giam trong ngục.

Cho Trịnh-hoài-Đức làm Hiệp-trấn Gia-Định, sai Lê-đăng-Dinh sang thành Nam-vang theo quan Bảo-hộ Lưu-phước-Tường coi việc giấy mực.

Định lại điều lệ thanh-tra. Lúc trước quan Khâm-sai-thanh-tra thường hay sách nhiễu về việc cung đốn. Ngài biết rõ các tệ ấy, từ khi

---

(1) *Giảo là thắt cổ.*

https://tieulun.hopto.org

Lê-viết-Nghĩa bị tội, Ngài truyền bộ Hộ phải tùy theo đàng sá xa hay là gần, công việc nhiều hay ít, định làm trình hạn, gia cấp nguyệt bổng.

Nghệ-an đói, hoãn thâu thuế năm ấy, lại phát 30.000 hộc lúa kho, giảm giá cho dân mua.

Tháng 12, Trấn-thủ Hải-dương Trần-công-Hiến mất. Công-Hiến ở trấn thường cùng với Đốc-học Nguyễn-thế-Trung và học trò trong hạt thâu góp các sách sử và thi văn các nhà văn-học xưa, khắc thành bản in, gọi là «Hải học đàng»

Ngài xem địa-đồ xứ Châu-đốc, truyền các quan thị-thần rằng: «Xứ này nếu mở đàng thủy thông với Hà-tiên, thời nông thương đều lợi cả; ngày sau dân ở càng đông, đất mở càng rộng, sẽ thành một trấn to». Ngài lại nghĩ rằng: «Dân Cao-man mới theo, nếu bây giờ bắt làm việc quan khó nhọc, e chúng nó kinh sợ không yên». Rồi nhơn vì có Nguyễn-văn-Nhơn tâu can, Ngài liền bãi đào sông trong xứ Châu-đốc.

Năm đinh-vị thứ XVI (1817) tháng giêng, vua Chân-lạp là Nặc-Chân xin đi tuần trong nước, để thâm xét dân tình, Bảo-hộ Lưu-phúc-Tường tâu lên, Ngài dụ rằng: «Đi tuần trong nước mà xem «xét phong tục, cũng là việc cần, y theo lời vua Chân-lạp xin, «nhưng khi đi phải có quân hộ-vệ cho đông, phòng có việc gì bất-trắc».

Cấm dân ta không được lãnh mua các chỗ thủy lợi (1) của Chân-lạp.

Ngài nghĩ rằng: «Xứ Châu-đốc đất tốt, mà người ít, có nghe quan An-Phủ Chân-lạp là Diệp-Hội (người Tàu làm quan bên Chân-lạp) là người mẫn cán, xử việc gì dân cũng bằng lòng; liền cho Diệp-Hội làm Cơi-phủ Châu-đốc, khiến chiêu tập người tà, người Thổ và người Tàu vào đó cho đông, hễ có biết nghề trồng cây, nuôi các thứ súc vật, buôn bán hay là làm nghề gốm, cho tùy nghề nghiệp mà làm; người nào thiếu vốn thời Nhà-nước cho vay.

---

(1) Thủy lợi là các chỗ đánh cá kiếm lợi.

https://tieulun.hopto.org

Lại truyền dụ quan Tổng-trấn Gia-định rằng : «Dân mới phủ tập, nên dạy làm các việc lợi ích, khiến dân đều an cư lạc nghiệp; chờ các việc thành rồi sẽ tâu lên».

Quảng-nam có hoàng trùng ; Quảng-trị. Quảng-bình và Nghệ-an thời giá gạo mắc quá. Truyền chỉ khiến quan trấn phát lúa kho, thân hành phát chẩn cho dân.

Cho Quảng-bình Ký-lục Hồ-công-Thuận làm Cần-chánh-điện học sĩ sung Chánh sứ. Lượng-sơn Tham-hiệp Nguyễn-huy-Trinh làm Giáp-Phó-sứ, Hàn-lâm-viện Phạm-huy-Trực làm Ất-Phó sứ, sai qua đi sứ nước Tàu.

Tháng 3, truyền các địa-phương đày các tên tù-phạm bị tội lưu vào trong Bình-hòa Tam đốc (1). Ngài bảo bộ Hình rằng : «Đất xứ ấy tốt lắm, lúc xưa vẫn có dân ở, cày ruộng làm ăn ; sau khi bình-hỏa rồi, dân vật điều hao, chỗ ấy thành ra đất hoang ; bây giờ đem người vô ở đó, cũng là một cách nuôi dân». Lại truyền chỉ quan trấn rằng : «Hễ tù-phạm đã tháp vào đó, thời phải mở gông mở xiềng cho chúng nó, cấp trâu bò và đồ làm ruộng, để chúng nó khai khẩn ruộng đất làm lấy mà ăn ; nếu có tên nào bỏ trốn, thời tha tội cho người coi tù».

Người xã Thôi-ngôi thuộc trấn Sơn-nam-hạ giác ruộng lậu xin trưng. Xét ra thời ruộng ấy đã có người cày rồi mà xã trưởng thâu thuế không nạp. Ngài bảo bộ Hộ rằng : Ruộng ấy không nên xử theo lệ «ai trưng trước thời được lãnh ruộng». Liền truyền sắc giao ruộng lại cho chủ, nhưng phải truy thâu thuế 3 năm trước ; xã trưởng bị trượng 100, lại cứ mỗi mẫu bắt chủ ruộng và xã trưởng phải nạp 3 quan tiền để thưởng người cáo giác. Nhưng truyền cho các trấn, dinh, biết rằng : Từ rày mà có án lậu điền, đều theo lệ ấy mà làm.

Tháng 4, Ngài bảo các quan rằng : «Đất trong Gia-định rất tốt, Liệt-thánh mở mang bờ cõi, chưa được một trăm năm, mà linh mạnh của giàu ; ta đem linh đánh Tây-sơn một trăm người địch được một vạn người ; vài trăm năm nữa càng giàu mạnh

---

(1) *Tam-đốc là Ba-ngòi, thuộc về tỉnh Khánh-hòa.*

https://tieulun.hopto.org

thêm, cũng chưa biết chừng». Lại bảo rằng : «Địa thế Châu-đốc Hà tiên cũng không kém Bắc thành».

Khiến lục dụng con cháu các công-thần mà ngày trước theo Ngài qua Vọng các. Nguyễn-văn-Trương, Hà-hĩ-Văn đều có công lớn, cũng cho dự vào hàng Vọng-các công-thần.

Các địa phương ít mưa mất mùa ; truyền chỉ giảm bớt thuế mùa hạ năm ấy.

Tháng 5, Nguyễn-văn-Thành tự tử. Lúc ấy giam Thành và mấy người con ở trong trại quân Thị-trung ; đình thần tra án rồi, Thành ra nói với Thị-trung Thống-chế là Hoàng-công-Lý rằng : «Án xong rồi, vua khiến tôi phải chết, nếu không phải chết thời không phải là tôi trung». Liền uống thuốc chết ở trại quân. Có người đem bài biểu trần tình dâng lên Ngài xem ; Ngài khóc rất thương, khiến một Chánh đội trung quân và 30 tên lính coi việc tang, ban 500 quan tiền, cho lại áo-mão (1) ; lại ban cho 3 cây gấm, 10 cây vải, 10 cây lụa ; mấy người con bị giam đều được tha cả.

Lê-duy-Hoán, Nguyễn-văn-Thuyên có tội phải giết.

Nước sông Ngưu chữ (ở Gia-định) đương đục trở nên trong. Khi trước khôi phục Gia-định rồi, nước sông ấy đã trong một lần, đến bây giờ mới lập Thái-tử, nước sông lại trong, người ta cho là điềm thánh.

Tháng 6, vua Chân-lạp là Nặc-Chân viết thơ cho quan Tổng trấn Gia-định, xin qua Gia-định hỏi việc chánh. Quan Tổng trấn phúc thơ rằng : «Chánh sự Phiên quốc, nên thương bàn với quan Bảo-hộ ; huống chi biến trong nước mới yên, lòng dân mới phục, chưa nên đi xa». Quan Tổng-trấn đem việc ấy tâu lên, Ngài ban chiếu rằng : «Phiên vương muốn qua Gia-định hỏi việc chánh, mầy lại lấy điều thân dân hệ thuộc mà cản trở không cho đi, lý thời phải đó, nhưng Phiên-vương xưa nay làm việc cô-tức, nên nhơn lúc nó qua mà chấn tác dạy biểu cho nó, khiến nó biết siêng lo việc chánh, thời phải hơn. Nay

---

(1) Khi trước ông Thành can án, Triều-đình thâu áo mão, nên bây giờ cho lại.

https://tieulun.hopto.org

mầy phải phúc thư cho nó qua Gia-định. Nếu Phiên-vương đến thành Gia-định, mày nên đem mấy điều ích lợi về việc đào sông Châu-đốc, hiểu dụ cho nó, khiến nó phải trù nghĩ trước ; hễ tiếp được chiếu-văn, thời bắt quân dân đào ngay cho mau thành».

Khiến Hữu-tham-tri bộ Công Nguyễn-đức-Huyên, Tả Tham-tri Đoàn viết-Nguyên làm sách Duyên-hải-lục, Nam đến Hà-tiên, Bắc đến Yên-Quảng, các cửa biển sâu hay là cạn, đàng sá xa hay là gần, đều chép vào sách. (Bộ sách ấy có 2 quyển ; chép cả thảy 4 dinh, 15 trấn, 143 cửa biển, dài 5.902 dặm, mỗi dặm 540 trượng).

Thuyền sứ Xiêm sang Tàu, bị gió, thuyền tấp vào cửa Đà nẵng (Tourane), rồi lại bị lửa cháy hết! Ngài nghe việc ấy truyền rằng : «Thuyền sứ bị cháy, cũng như thuyền buôn bị nạn». Khiến quan dinh Quảng-nam cấp 200 phương gạo.

Chân-lạp sai sứ sang chầu. Ngài truyền dụ rằng : «Ta sẽ đào sông Châu-đốc thông với Hà-tiên, tuy là lợi cho nước mầy, nhưng cũng lợi chung cho mấy người đi cày và mấy người đi buôn nữa. Về nói với vua mầy phải hiểu ý ấy mới được».

Định phẩm cấp tập ấm cho con cháu mấy ông Vọng các công thần có bảy bậc.

Bộ Hộ tâu : «Năm Gia-long thứ 9 lệ định rằng : Hễ có phát giác việc lậu đất ruộng, tuy rằng lậu đã lâu năm, mà truy thâu ngạch thuế cũng 3 năm làm hạn. Trong luật «trốn thuế lậu ruộng» lại nói rằng : Cứ tính năm mà truy nạp. So luật với lệ thời không giống nhau. Ngài nói : «Luật như vậy thời nặng quá, nên theo lệ mà làm».

Tháng 8, Chân lạp đói, xin sang Gia-định đong lúa. Ngài cho đến các xứ Long hồ, Sa đéc đong 10.000 hộc lúa.

Cho Tả-quân phó tướng Nguyễn-văn-Xuân quyền lãnh việc bảo hộ Chân lạp, vì Lưu-phúc-Tường sách nhiễu, bắt về Gia-định trị tội.

Đặt thêm điều tệ lậu đinh và khai gian dân đinh đào tử ; Xã trưởng ẩn lậu khai gian và xã dân biết rõ điều lỗi. Xã trưởng hoặc dung mưu với Xã trưởng, đều hạn trong một tháng phải thú giác, trái phép thời theo luật trị tội.

Tháng 9, cho lễ bộ Thiêm-sự Ngô-văn-Duyệt làm chánh sứ, Hàn

https://tieulun.hopto.org

lắm. Trương quan Hải làm Phó sứ qua xứ Xiêm. Vì Xiêm có tang vua thứ hai, sai Long-a-Nồ, Lạc-phu-Thích tới báo tang, nên ta sai sứ qua điếu và tặng hảo. (Tặng cho Phật vương 300 cây lụa trắng, thao trắng và 300 cây vải trắng ; điếu vua thứ hai 100 cây vải trắng, 300 cân đàng phổi và đàng hèn, 2.000 cân đàng cát). Đến khi sứ ta về, Xiêm đưa thơ, tần tạ và đem dâng các đồ phẩm vật.

Tháng 10, Ngài nghĩ huyện Quỳnh lưu, huyện Đông thành thuộc về Nghệ an rừng rậm liên tiếp nhau, giặc thường ra vào chỗ ấy, truyền quan trấn lập đồn Hoàng mai, đồn Khe nước lạnh để mà phòng giữ.

Tháng 11, đào sông Tam khê. Sông ấy cách trấn Vĩnh-thanh đến 214 dặm. (Từ phía Tây 4 dặm rưỡi chảy qua sông Tam kỳ, rồi hiệp với sông Cần đăng ; phía Tây nam 59 dặm chảy qua sông Lạc-dục ; từ phía ấy qua phía Nam 57 dặm rưỡi đến khe Song). Ngài nghĩ chỗ ấy gần Chân lạp, địa thế rộng rạp lắm, đàng thủy đi qua Kiên giang thời bùn và cỏ, thuyền không đi được, Ngài khiến Trấn-thủ Nguyễn văn Thụy, sửa sang đàng sông, bắt dân mình và dân Cao man 1.500 người phát tiền gạo cho, khiến nhơn đàng cũ mà đào cho rộng hơn một tháng mới xong (rộng 10 trượng sâu 18 trượng), lợi ích cho dân lắm. Ngài khen công ông Thụy, đặt tên là Thụy hà, phía đông có núi Lạp cũng gọi là Thụy-sơn ; cấm dân không được chặt cây.

Từ Nghệ ra Bắc, lúa mùa thu mất hết nhiều. Truyền chỉ tha thuế mùa đông năm ấy : Nghệ an 10 phần tha 1 phần, Thanh hóa, Thanh-bình 10 phần tha 3 phần, Bắc thành 10 phần tha 5 phần.

Hạn cho mồ mả ngoài dân gian, tả, hữu hai bên cách nhau 7 thước 5 tấc, phía trước 9 thước, phía sau cũng 9 thước.

Tàu Đại pháp vào cửa Đà nẵng đem thơ nói với Nguyễn văn Thắng rằng : «Quốc vương đã về nước rồi, truyền kéo cờ đi khắp các cửa biển, để cho các nước biết ; xin đem phẩm vật vào Kinh chiêm yết». Ngài nghĩ rằng không có quốc thơ, bèn không cho thâu nhận, nhưng khiến qua dinh Quảng nam tiếp đãi rất hậu, rồi đưa tàu ấy ra. Ngài lại sắc quan Trấn-thủ Đà-nẵng rằng : «Nếu tàu Đại pháp có kéo cờ và phát 21 tiếng súng mừng, thời trên Đài Điện hải cũng phát 21 tiếng súng. Từ nay về sau như tàu nước khác vào cửa biển ta, dẫu nó phát súng nhiều nữa, mình chỉ phát 3 tiếng làm hiệu mà thôi».

https://tieulun.hopto.org

Tháng 12, khiến quan Bắc thành lựa một người con cháu nhà Lê để coi việc tế tự.

Truyền các địa phương từ Quảng bình trở vô Nam kỳ phải tiêu dùng tiền kẽm.

Năm Mậu-dần thứ XVII (1818) tháng giêng, hoãn thuế thiếu cho lưu dân Bắc thành mới phục hồi.

Định lệ tuyển bổ ti thuộc : Ai giỏi thời cử, ai dở thời bỏ, không kể tư cách.

Tháng 2, truyền chỉ trong trấn Gia-định bao nhiêu dân cày ruộng cao, ruộng thấp và cày đồn điền cho phụ nạp vỏ gai và được tha thuế thân.

Tháng 3, giặc Thổ ở trấn Nghệ nổi lên, Tôn-thất-Bính đem quân đóng đồn Tiên lý, giặc ra thú và bị bắt cả thảy hơn 170 người. Ngài truyền chỉ cho quan trấn rằng : «Trong những dân ra thú, tên nào phục tội thiệt tình thời tha; còn tên nào có tình lý gì khác, theo luật trị tội, tâu lên chờ ta xử đoán».

Tháng 5, Nghệ an bị lụt. Quan trấn xét rằng : Những nơi trong 10 phần tổn 2 phần, 3 phần, lệ không tha thuế. Ngài ban chiếu rằng :«Trấn mầy trong hai năm nay đã mất mùa lại có tật dịch, vậy ta cho thuế mùa hạ, trong 10 phần tha 3 phần».

Tháng 6, sông Kiến-đăng lở, (thuộc về tỉnh Định tường) ; ruộng lở xuống sông nhiều lắm, dân xiêu tán cũng nhiều, quan trấn và phủ, huyện sai thuộc lại ra khám, rồi tâu việc ấy lên. Ngài quở rằng : «Tới khám tai thương, không phải phần việc thuộc lại, quan địa phương vâng mạng vua, tuyên đức hóa cho dân, như thế có phải hay không ?» Ngài truyền dụ quở trách ; nhơn sắc các địa phương rằng : «Hễ có thủy, hạn, tai thương, thời quan trấn và phủ, huyện cứ thứ tự tới nơi khám xét không được khinh ủy thuộc lại. Truyền chép lời sắc này để làm lệ thường».

Tháng 7, giặc Thổ ở Thanh-hóa cướp ngoài thành phủ Tĩnh gia, quan phủ là Nguyễn-khoa-Thường đóng cửa mà giữ. Quan trấn tâu rằng : «Thường có bệnh» ; Ngài ban rằng : «Ngươi Giả-phục nhà Hán buộc chỗ bị thương mà ra trận, người Hàn-Hoằng nhà Đàng

https://tieulun.hopto.org

có bệnh mà ngồi xe đánh giặc, mấy người danh tướng đời xưa, không phải là không có bệnh; Thường nếu có bệnh, cớ sao khi trước không xin từ chức quan ?». Truyền giải về Kinh, giao bộ Hình nghị tội.

Tháng 8. Chân lạp sai sứ sang cống, xin thông thương như ngày trước. Ngài y cho.

Tháng 9, đến kỳ thu-thẩm. Phan-tấn-Qui phạm tội tham tang, phải án giáo hậu (1), đình thần bàn xin hoãn quyết, Ngài truyền rằng : «Tấn Qui làm chức ti-mục (2) mà lấy của dân, tang số nhiều lắm, tội không tha được». Truyền phải thắt cổ và thông báo cáo cho các trấn biết.

Tháng 11, tu bổ đồn Châu-đốc. Vì nước lụt lở đồn, nên phải sửa lại mà phải binh đóng giữ. Ngài nghĩ rằng : «Phía sau đồn nhiều đất hoang, khiến quan trấn Vĩnh-thanh chiêu tập người Tàu, người Chân-lạp, người Đồ-bà cho ở đó, lập phố, lập chợ, khai khẩn ruộng hoang, cấm dân ta không được nhiễu hại.

Tháng 12, Trần-Chấn, Nguyễn-hữu-Nhơn ở tỉnh Quảng-đông về. Ngài hỏi tình thế nước Tàu, — Tâu rằng : «Các tỉnh đều yên, nhưng tháng 4 năm nay, ở Yên-Kinh gió bão to lắm đến nỗi đá làn cát bay, trời, đất, tối tăm, chỉ có việc ấy lạ mà thôi».

Năm Kỷ-mão thứ XVIII (1819) tháng giêng, đào sông từ thành Phiên-an thông đến sông Mã-trường. Khiến Phó-lồng-trấn Hoàng-công-Lý đem 10.000 dân, cấp tiền gạo cho đào sông. Đào xong rồi, Ngài đặt tên là sông An-thông. Đàng sông đã thông, thuyền bè qua lại đêm ngày luôn luôn ; chỗ ấy thành một chỗ Đô-hội lợi ích cho dân lắm.

Khiến hữu-quản Lê-văn-Duyệt kinh lược trấn Thanh, trấn Nghệ. Ngài nghĩ rằng : «Hai trấn ấy năm nào cũng mất mùa, lưu-dân tụ nhau trộm cướp, quan sở-tại không kiềm chế được ; nên khiến

---

(1) *Giáo hậu là phải tội thắt cổ, nhưng chưa làm tội liền.*

(2) *Ti-mục là quan thủ hiến các tỉnh.*

https://tieulun.hopto.org

ông Duyệt ra đó tùy nghi xử đoán cho xong, nhưng việc lớn phải tâu lên Ngài biết. Dụ dân 2 trấn ấy rằng : «Người Thanh-hóa thời hiếu nghĩa, thiệt là ấp thang-mộc của nhà-nước ; người Nghệ-an thời tục phác dân thuần, cũng là quận chân-tay của ta đó. Lâu nay thủy hạn và đói khát luôn luôn tuy rằng Triều-đình đã điều tề nhiều cách, thường ban ân xá ; mà năm nào dân cũng mắc tai nạn, chưa được yên ổn, đến nỗi tiều nhơn nhóm nhau ăn cướp, làm rối thôn dân, ta cũng thương lắm. Nên chi sai quan Kinh-lược Đại-thần ra mà kiểm xét quan lại, yên ủy nhơn dân, yên tập mấy tên lưu-tán, xử đoán các việc oan uổng. Ai mà về theo về theo Triều-đình thời tha tội, hoặc xin ra hiệu lực thời được thưởng. Ấy là ý ta muốn dạy biểu khuyên ngăn để cho dân đều được sanh dưỡng an toàn mà thôi.»

Đào vũng Cù-Úc (thuộc tỉnh Định-Tường) thông vào sông Mỹ-tho, Ngài mạng danh là sông «Bảo-Định».

Tháng 2, Lê-văn-Duyệt ra đến Nghệ-An, bọn trộm cướp nghe tiếng bỏ chạy. Duyệt dâng sớ tâu ; «Nghệ-an điêu-hóa quá, xin tha thuế và bãi việc quan, lại phải lựa quan trấn ở an-tập dân». Ngài y cho.

Lưu-phúc-Tường, Lê-đắc-Tần, Trần-bá-Bảo có tội bị giết. Dụ quân dân Vĩnh-thanh rằng : «Trấn mầy tiếp giáp biên-phương, làm phiên-ly cho nước nhà ; đương khi khởi binh đánh giặc, trấn mầy là một chỗ chiến trường ; ta trọng việc yên dân, cho nên không dám khinh xuất dùng người dở ; lâu nay mấy người ty-mục, ta đều lựa kỹ càng lắm. Ai ngờ bọn Phúc-Tường riêng bỏ phép công, không kể luật nước, tội chúng nó nặng hơn điều trong luật đã định ; không ngờ gian tham đến như thế ! Ta nghĩ trấn mầy gặp mấy người quan lại độc dữ, lấy làm thương lắm ! Bây giờ tiền dân có thể trả được, mà điều khổ dân khó cứu cho lại ; sức quân có thể thư được, mà lòng giận chúng khôn giải cho nguôi ; việc đã đến như thế, chỉ có tỏ phép nước để nghiêm quan trường, giết đứa gian tham để cho vui lòng dân mà thôi. Nay bọn Phúc-Tường đã chịu tội chết chém, ta cũng đã sai quan Tổng-trấn tịch ký gia-tài trả lại cho dân ; ta cùng dân chúng mày giữ phép công nhà nước, chưa hề tha đứa gian để làm hại dân bao giờ ; Vậy nên báo cáo cho dân chúng mầy đều hiểu ý ta».

Tháng 3, Lê-văn-Duyệt đến Thanh-hóa dâng sớ nói việc tật khổ ngoài dân ; Ngài khiến tha thuế thiếu trấn Thanh và Ninh-Bình.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 4, xứ Quảng-nam đại hạn. Truyền chỉ tha thuế ruộng năm ấy.

Tháng 5, truyền trấn Nghệ-an, Thanh-Hóa, Thanh-bình, làm sổ đinh. Vì ông Duyệt tâu rằng : «Sổ đinh trấn Nghệ bớt số nhiều quá, (nguyên sổ thường-hành là 130.000 đinh số, năm trước dân đi lưu tán các nơi nhiều lắm, hiện nay đinh chỉ còn 100.000 ; nên Triều-đình ban giảm cho 20.000). Ngài hạ chiếu rằng : «Sửa lại sổ đinh là ý Triều đình muốn biết số dân nhiều hay ít mà thôi chớ không phải bắt thêm cho nhiều đinh đâu ; Nhưng Nghệ-An là một trấn lớn, cớ sao điêu hóa như thế ? Ấy là dân thường có thói trốn tránh mà quan lại thời không chịu hết sức làm việc. Mày nên hết lòng coi ngó, mới xứng ý ta».

Tháng 6, xây lầu Phú-văn.

Cho Khoách-tất-Công, Khoách-tất-Tại làm chức Phòng-ngự-thiêm-sự Tất-Công, Tất-Tại đều là con Khoách-tất-Tự, đi quân thứ với Lê-văn-Duyệt, ông Duyệt xin cho làm quan. Khiến quản xã Sơn-âm, xã Chân lại xã Trường môn và xã Bằng lương phòng giữ đồn Chi-nê.

Tháng 9 tha thuế thân cho cháu ông Xử-sĩ Võ-trường-Toản là Võ-tài-Đồng. Toản văn học uẩn tạ ; đương lúc loạn Tây Sơn ở ẩn ở Gia-Định dạy học trò ; bọn Ngô-tùng-Châu và Trịnh-hoài-Đức đều là học trò ông Toản ; lúc Ngài ở Gia-định nghe tiếng Toản, Ngài khen lắm ; nay Toản đã mất rồi, cho nên tha thuế thân cho Võ tài Đồng.

Đào sông Châu-Đốc thông với Hà-Tiên, gọi là sông Vĩnh-Tế. Ngài nghĩ trấn Vĩnh-Thanh, trấn Hà-Tiên gần nước Chân-Lạp, mà không có đường thủy, qua lại không tiện. Lúc ấy có quan Chiêu-thủy Chân-lạp là Đồng-Phò sang chầu, Ngài đòi vào hỏi việc đào sông, tâu rằng : «Nếu đào sông ấy thời ích lợi cho dân Chân-lạp lắm, Phiên-vương cũng muốn mà không dám xin». Ngài vui lòng, liền truyền dụ cho dân Vĩnh-Thanh rằng : «Công trình đào sông ấy rất khó việc nhà nước và cách phòng giữ bờ cõi quan hệ rất tớn. Chúng mày tuy là khó nhọc một lần, mà ích lợi cho muôn đời ngày sau ; dân mày phải báo cáo cho nhau biết chớ nên sợ nhọc».

Đòi Trần-văn-Tuân ở Chân-Lạp về Gia-Định, nhưng lãnh việc tào Hình. Ngài dụ các quan rằng : «Vì Phiên-Vương nên phải đặt quan

https://tieulun.hopto.org

Bảo hộ nước Chân-Lạp. Nay Nặc-Chân không nghĩ đến điều lo về sau hay sanh nghi ngại ; nếu cưỡng bức quá thời e sanh biến-loạn, lưu quan Bảo-hộ ở lại thời tổn oai Triều-Đình ; chi bằng bãi chức Bảo-hộ để Phiên-Vương giữ nước nó thời tiện hơn. Nếu sau nó có xin, sẽ phái quan sang bảo-hộ ; vậy thời trọng thể-thống Triều-đình mà tỏ được ân oai». Bèn đòi Tuân về, lưu một độ quân tam-ngự đóng lại thành Nam-Vang.

Đòi Lê-văn-Duyệt về Kinh, Duyệt vào chầu. Ngài hỏi thăm một hồi lâu, Duyệt tâu rằng : «Chúng tôi ra đi đó cũng nhờ thiên-oai-miếu-toán, may mà hai trận đều được ninh thiếp ; chỉ có ngoài dân gian khi trước thường lậu đất ruộng, mới rồi đây biên thêm vào sổ đ theo thuế công, thuế nặng dân lấy làm khổ, xin sửa sổ điền lại cho bằng lòng dân». Ngài cho.

Tháng 11, cho con cháu các tôi Vọng-các-công-thần được tập ấm.

Tháng 12, trong đạo Phú-Yên nghe trên trời có tiếng như sấm. Ngày Ất-hợi, Ngài mệt lắm, đòi Hoàng-thái-tử và các ông Hoàng-tử vào ; Đại-thần là bọn Lê-văn-Duyệt, Phạm-đăng-Hưng đều thọ di-chiếu (1) khiến Lê-văn-Duyệt kiêm coi quân 5 dinh Thần-sách. Ngày Đinh-vị Ngài băng.

Bài Sử-thần kinh bàn : — Ngài vừa trung hưng vừa sáng nghiệp, công cao đức dầy ; từ đời Hồng-Bàng đến nay chưa có vị đế-vương nào sánh kịp. Lúc mới khai quốc, Ngài truyền xây thành quách, sửa lăng-tẩm, lập nền Nam-Giao, dựng nhà Tôn-Miếu, đắp nền Xã Tắc, định phẩm tước và chế bổng-lộc, mở khoa thi mà lựa người tài, dấy lễ nhạc, lập trường học, sửa pháp-độ, ban luật-điều, phong con cháu Lê, Trịnh, thương giòng giõi công-thần, khước lễ cống-hiến bên Thái-tây nghiêm việc phòng bị nước Xiêm la, bảo hộ Chân-lạp, thương yêu Vạn-tượng ; thiệt là oai vang phương xa, nhơn khắp nước nhỏ, qui-mô rộng rãi, sâu xa biết chừng nào !

---

(1) Di chiếu là tờ chiếu di chúc của Hoàng-Đế trong khi Ngài gần thăng hà.

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

Quyển thứ III

THÁNH-TỔ NHƠN HOÀNG-ĐẾ

NIÊN HIỆU MINH-MẠNG

Hai tên húy Ngài viết bằng chữ Hán :

1. Bên tả chữ *nhật*, bên hữu chữ *giao* (1)
2. Bên tả chữ *nhục*, bên hữu chữ *thiệm* (2)

Ngài là con thứ tư đức Thế-tổ ; đức Thuận-thiên Cao-hoàng-hậu họ Trần sanh Ngài trong năm Tân-hợi. Khi trước đức Cao-hoàng-hậu chiêm-bao thấy thần dâng cho một cái ấn ngọc đỏ như mặt trời, rồi sanh ra Ngài. Năm Gia-long thứ 15, đức Thế-tổ lập Ngài làm Hoàng-thái-tử ở điện Thanh-hòa ; đến khi 30 tuổi nối ngôi, trị vì được 21 năm, hưởng thọ được 51 tuổi ; lăng Ngài là lăng Hiếu-lăng.

Năm Canh-thìn thứ I (1820), tháng giêng, Ngài lên ngôi ở điện Thái-hòa, đặt niên hiệu Minh-mạng, ra ơn đại xá, ban ân-chiếu cả thảy 16 điều.

---

(1) *Thành chữ KIỀU (NCSĐ)*

(2) *Thành chữ ĐẢM (NCSĐ)*

https://tieulun.hopto.org

Cho nước Chân-lạp tờ sắc-thơ và hàng lụa; lại khiến chế đồ y phục trắng đem ban cấp tại nhà Nhu-viễn.

Ngài minh thận việc chánh-trị : Phàm những chương sớ trong ngoài dâng lên, Ngài đều xem hết, việc thường thời diện dụ cho cho các nha, nghị chỉ phê phát ; còn việc quan-trọng thời phần nhiều tự Ngài nghị soạn lời chỉ, hoặc giao bản thảo, hoặc châu phê

Những tờ chỉ dụ Triều-đình mới có Châu-bản (1) từ đây là đầu.

Truyền bộ Hộ làm sách tổng cộng tiền lương, xét sổ tiền lúa thâu và phát, còn lại được bao nhiêu, làm ra hai bản sổ: Một bản dâng lên sở Kinh-diên, một bản dâng để Ngài xem rồi ban ra.

Quan Thống-Quảng đồn Oai-viên là Nguyễn-văn-Tồn mất, Ngài truyền dụ bộ Lễ rằng :«Nguyễn-văn-Tồn tuy là người khác, nhưng hết sức làm tôi, thờ đức Tiên-Đế đã lâu, một lòng trung-nghĩa thiệt nên thương tiếc!». Truyền quan tuyên lời dụ, Ngài cho ân tế một lần và cho hai cây gấm Tàu, 20 cây vải, 200 quan tiền. (Sau đến năm Minh-Mạng thứ 9, Tồn lại được tặng hàm Thống-Chế). Đức Thánh-Tổ bảo bộ Lễ rằng: «Người Tồn vốn trung-dõng, như ngươi Kim-mật-Đề nhà Hán bên Tàu, khi trận đánh ở tỉnh Bình-Định bị Tây-Sơn bắt, thế mà đem quân về hết, thiệt là mạnh và khôn».

Khiến Bùi-Đức-Mân qua nước Xiêm báo việc Quốc-tang; vua Xiêm hỏi rằng: «Tục nước tôi điếu tang, lấy bố-thí làm hậu; nay muốn sai sứ đem vàng làm phước, có nên không?». Đức-Mân đáp rằng: «Cũng chẳng hại gì». Khi trở về, Ngài ban quở, giao cho bộ Hình định tội, Trịnh-Hoài-Đức và Phạm-Đăng-Hưng tâu xin, Mân mới được tha.

Tháng 2, tha thuế điền, thổ cho lưu dân làng Nga-My về huyện Nông-Cống, tỉnh Thanh-Hóa. Từ đó về sau, ruộng đất của lưu-dân bỏ hoang, mà quan sở tại làm sớ dâng lên, đều tha thuế cả. Dân làng An-Vân và làng Đốc-Sơ về huyện Hương-Trà

---

(1) *Châu-Bản là bản chữ son, bởi Hoàng-Đế viết bằng son.*

https://tieulun.hopto.org

đình Quảng-Đức (Huế) xin tha việc quan 2 tháng, để đào mương lấy nước tưới ruộng. Ngài khiến quan sở-tại khám thiệt sẽ cho.

Khiến các cửa biển dự chứa tiền gạo để cấp cho kẻ bị nạn gió bão, nhưng phải xét kẻ bị nạn đó đi việc công hay là việc tư, mà tùy cấp nhiều ít; nếu đi việc công, thời từ Đội-trưởng trở lên gia cấp tiền gạo xấp hai.

Khiến quan Thiêm-sự Hoàng-quốc-Bảo, quan Thị-Hàn Hoàng-sư-Đỉnh và quan Nội-Hàn Lê-Bá-Tú đến Quảng-Trị phát lúa kho ra bán. Nguyên trước dân Quảng-trị điêu háo lắm, bọn Quốc-Bảo phụng phải đi xét hỏi, rồi đem tình dân khổ sở tâu lên, Ngài mới khiến phát lúa kho giảm giá mà bán. (Một hộc lúa giá 8 tiền; bình dân thời bán cho mỗi tên một hộc, còn kẻ quan, quả, cô, độc, thời bán cho nửa hộc); và đòi quan Ký-lục (tức là quan Án-sát bây giờ) Lê-đồng-Lý quở rằng: «Bọn mầy làm quan trị dân, mà để cho dân đến như thế, là mầy vỗ «nuôi trái đạo; nhưng mầy làm việc quan chưa được mấy ngày, nay «chẳy tha cho, phải về hội-đồng với Lưu-thủ Bùi-văn-Thái phải viên «làm cho thỏa đáng, khiến dân được đội ơn cả, để chuộc điều lỗi mầy «trước. Còn Cai-bộ Nguyễn-cư-Toán không tài trị dân, phải giải chức «ngay về Kinh chờ chỉ». Lại giao cho Đình-Thần bàn, phàm những dân trong dinh hạt lưu tán, thời tha làm việc quan, hoãn nạp thuế, để thư việc gấp cho dân.

Ngày Tân-sửu tế Trời, Đất ở đàn Nam-giao; xong rồi, mưa như đổ nước. Khi trước trong dinh Kinh-Kỳ ít mưa, Ngài định tế Giao rồi thời cầu mưa, mà bây giờ mưa liền, người th cho là tinh thành Ngài cảm động đến trời.

Mới đúc tiền đồng và tiền kẽm nặng 6 phân, hiệu Minh-mạng thông bửu; khiến đưa kiểu tiền ra cuộc Bửu-tuyển ngoài Bắc-thành theo kiểu ấy mà đúc và định lệ tiền công thợ với giá vật-liệu.

Tháng 3, bãi thuế điểu-đình (là thuế thuế đánh chim) trong tỉnh Hà-tiên. Ngài dạy rằng: «Tiều-dân theo lợi, chăm nghề đánh bẫy chim hại sanh vật nhiều, ta thiệt không nỡ, vậy cho bãi thuế ấy».

Định hạn cho kẻ phạm tội cướp ra thú: Hạn cho tới cuối tháng 6 năm nay, tên nào xin ra thú thời tha; nếu quá hạn thời cứ

https://tieulun.hopto.org

luật phân biệt làm 2 hạng: 1. Nên cho thú ; 2. Không nên cho thú ; để cho chúng nó biết sợ.

Tháng 4, khiến bộ Hộ mỗi tháng cấp tiền gạo cho các thợ ; thợ nào chế khí-dụng tinh-xảo thời thưởng hậu hơn.

Tháng 5, đòi các Hương-cống khoa Kỷ-mão tới Kinh, bổ làm Hành tẩu 6 bộ để học tập việc chánh, mỗi người mỗi tháng cấp tiền 2 quan, gạo 2 lương ; khiến Nguyễn-hữu-Thận lựa người nào học hành thuần cẩn, sung chức Trực-học để dạy Hoàng-tử ; Thận đem Trương-đăng-Quế, Doãn-văn-Xuân và Ngô-hữu-Vĩ cử lên, Ngài cho.

Xuống chiếu cầu sách cũ. Trịnh-hoài-Đức dâng 3 quyển Gia-định-thông-chí và bộ Bột-di-ngư-văn-thảo của nhà Minh ; Hoàng-công-Tài dâng 1 quyển Bổn-triều-ngọc-phổ, 2 quyển Ký-sự ; người dinh Quảng-Đức là Cung-văn-Hy dâng 7 quyển Khai-quốc-công-nghiệp-diễn-chí ; người dinh Quảng-nghĩa là Võ-văn-Biểu dâng 1 quyển Cố-sự biên-lục. Ngài tùy bậc thưởng cho bạc và lụa.

Mới định lệ thuế đinh trấn Thanh-hóa, Nghệ-an và Thanh-bình (là Ninh-bình). Khi trước 3 trấn ấy chỉ cứ số người trong sổ thường-hành mà nạp thuế ; đến đây sổ đinh xong rồi, mới định lệ thuế cũng như các trấn ngoài Bắc-thành. (Thiết-nạp dân hạng tráng từ 20 tuổi trở lên, một năm tiền dung 1 quan 1 tiền, tiền mân 1 tiền, cước-mễ 2 bát ; còn 18 tuổi thời một năm nạp tiền dung 5 tiền 30 đồng, tiền mân 30 đồng, cước-mễ 1 bát, còn dân biệt-nạp cũng thế ; con các quan-viên từ chánh-tứ đến chánh-lục phẩm và các hạng người lâu nay được nạp thuế nhẹ, thời bây giờ cũng như tráng-hạng vậy ; chức sắc, con các quan từ tùng-tam-phẩm trở lên, Hương cống, Sanh-đồ, Cơi-hạp, Thú-hạp, tại gia nhiêu-thân, nhiêu-ấm, tấn-thân-khoa-mục nhà Lê, lính giản các quân, dinh, vệ, đội, lính giáo-phương các quân, cơ, vệ, đội, nội-giám, lính kho, lính trạm, đều là hạng tiêu-sai cho tha thuế).

Bộ Hộ tâu các án lậu dinh điền ngoài Bắc-thành, xin thôi thâu thuế lệ. Ngài giao cho Đình-thần bàn, phàm từ sáng mùng một tháng giêng năm thứ I hiệu Minh-Mạng về trước mà phát giác ra thời không kể ; còn từ tháng giêng về sau phát giác ra mới cho thôi thâu ; lưu-dân và tù-phạm tha về, đem vào sổ đinh, thời tha thuế thân năm ấy.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 6, lập Quốc-sử-quán.

Tha thuế điền-thổ bị lở cho làng An-lăng về huyện Nam-xang, trấn Nam-sơn (là tỉnh Hà-Nam). Về sau hễ địa phương nào có tâu ruộng đất bị lở, thời cho tha thuế cả.

Cấm những người coi quân không được xâm khắc quân sĩ, phàm mỗi tháng cấp lương lính và khi được ơn vua cho mà giám khắc giảm đi, với lại nhơn việc đề dùng-dằng, đều phải tội nặng.

Tháng 7, lập miếu Khai-quốc công-thần, miếu Trung-tiết công-thần ở bên tả miếu Trung-hưng công-thần.

Các trấn phía Nam và phía Bắc đều tâu có bệnh dịch. Ngài xuống chiếu cầu lời nói trực, quan Thiêm-sự bộ Lễ là Nguyễn-đặng-Tuân tâu 6 điều : 1. Lập viện Ngự-sử ; 2. Đặt quan Thái-phỏng-sứ ; 3. Bớt những chức quan dư ; 4. Lập nhà học các châu, huyện ; 5. Mở ân khoa ; 6. Ban ân lập đàn tế cô-hồn.

Lại định điều cấm thuốc nha-phiến.

Nước Chân-lạp có thầy tu tên là Kế làm loạn, xâm cướp đạo Quang-hóa, Quang-phong và Thuận-thành (thuộc trấn Phiên-an). Quan trấn Phiên-an là Đào-quang-Lý đánh không được, giặc càng hung dữ, cướp phá khắp nơi ; khi Lê-văn-Duyệt đến, sai Hoàng-công-Lý đem quân đánh và tư cho nước Chân-lạp thêm binh giúp sức, giặc thua chạy, Lý đem quân về.

Tháng 9 giặc Kế nước Chân-lạp tấn bức thành Nam-vang (thành Chân-lạp), nước ấy đưa thơ cáo cấp, Lê-văn-Duyệt sai quan Thống-chế là Nguyễn-văn-Trí đem quân cứu viện.

Định lệ quan viện được thuyên thăng phải có người dẫn vào yết kiến.

Tháng 10, Nguyễn-văn-Trí đánh giết giặc Kế ở đất Ba-tầm-lai (về phủ Thần-thu), báo tiệp. Ngài mừng, bảo các quan rằng : «Thầy tu làm loạn gần đến thành Nam-vang, may có Lê-văn-Duyệt vừa đến, sai tướng phá tan ; không thế thời thành Nam-vang mất, như làm hư hại rào-dậu ta, thời thành Gia-định e có sự nguy hiểm». Lê-Chất tâu rằng : « Thầy tu ấy cũng là giặc mạnh,

https://tieulun.hopto.org

khi trước Lê-văn-Duyệt sợ phiền lượng Thánh nghĩ, nên không dám nói sự giặc to lớn đó thôi».

Vua Chân-lạp là Nặc-Chân lấy vì cớ tên Kế làm loạn, tự đến thành Gia-định tạ tội. Ngài sai sứ đem tờ ủy dụ rằng : «Nước nhà-ngươi mới yên, lòng người còn đang trông mong, không nài sao được, ta cũng xét tình cho, không trách gì ; trong các quan nước nhà ngươi, trừ ra những tên : Tham, Đích, Tây, Kế, Luyện, Na và Côn (mấy tên theo giặc) phép không nên tha, còn đều là con tôi thuộc quốc của Triều-đình cả, nên dung cho, đừng ngờ sợ gì, phải thêm dốc lòng kính thuận, vỗ yên nhân-dân, sửa chức-cống của nhà ngươi cho thỏa ý ta thương yêu bảo-hộ».

Tháng 11, quan Trấn-thủ Phiên-an là Đào-quang-Lý làm quan trái phép, quan Tổng-trấn Gia-định tra ra tình trạng tâu lên ; Ngài nghĩ Lý là tôi cũ theo ở thành Vọng-các, tha khỏi chết, nhưng phải giam cầm truy tang ; rồi sau lại bị giết và tịch biên gia sản trả lại cho bình dân ; lại truyền dụ cho các Võ-ban đều biết để mà kiêng sợ.

Tháng 12, bộ Binh tâu : «Trong khoảng mùa hạ, thu, khí trời không hòa, Hoàng thượng suốt biết tình dân, khoan đòi lính thiếu ; nay lệ khi đã yên rồi, xin y như cũ đòi mà điền vào cho đủ ngạch lính». Ngài dụ rằng : «Tật bệnh mới khỏi, kẻ đi trốn chưa về hết, nếu đòi gấp, thế đem làm rối dân chăng», không cho.

Xuống chiếu mở Ân-khoa thi Hương, thi Hội, định mùa thu năm Tân-tỵ thi Hương, mùa xuân năm Nhâm-ngọ thi Hội.

Bọn giặc nước Chân-lạp bình cả rồi, khiến triệt binh ở thành Gia-định về.

Lê-văn-Duyệt xin tâu triệt lính, nhưng để Nguyễn-văn-Thụy đem 700 quân ở lại Bảo-hộ Chân-lạp, chờ nước ấy hơi yên, sẽ trở về Châu-đốc kiêm giữ Hà-tiên, để bớt lính thú, Ngài cho.

Bắc-thành tâu : Bệnh dịch đã bớt. Năm ấy bệnh dịch từ mùa Thu qua mùa Đông, khởi đầu từ Hà-tiên suốt đến Bắc-thành, số dân chết đến 206.835 người đó là không kể trai, gái, già, trẻ ở ngoại tịch ; trước sau những tiền chẩn cấp tất cả là hơn 730 000 quan. (Đồn rằng bệnh dịch ấy từ bên Thái-tây lây qua).

https://tieulun.hopto.org

Năm Tân-tỵ thứ II (1821), trấn Biện-hòa bị lụt, dân đói ; Ngài khiến đem tiền gạo chẩn cấp.

Lính Thị-trung đào được 10.000 cân đồng, đúng lên ; Ngài khiến đem đúc 3 cái súng lớn, đều đặt tên là : «Bảo quốc an-dân Đại-tướng-quân». Ngài ngự chế bài văn khắc vào súng.

Quan Giám-thành Đỗ-phúc-Thạnh dâng địa đồ núi sông dinh Quảng-đức (từ sông Lương-điền đến nửa núi Hải-vân dài 24.000 trượng, thành ra 170 dặm ; từ cửa biển Thuận-an đến xứ Mọi-thấp ở đầu rừng, bề ngang 10.000 trượng, thành 74 dặm dư 10 trượng). Ngài xem địa-đồ ấy rồi nhơn bàn đến địa-thế ở trấn Nghệ an rằng : «Khi trước đức Tiên-đế vẫn muốn đóng đô ở Nghệ-an, nhưng thành Phú-xuân là chánh giữa nước, trong Nam ngoài Bắc, đàng đất cân nhau còn Nghệ-an nên lựa kẻ trọng thần giữ đó».

Tháng 2, đặt tên sông An-cựu là sông Lợi-nông, phía trên phía dưới đều dựng đá mốc ghi lấy ; sông bốn phía Kinh-thành, thời đặt tên là sông Hộ-thành, cầu Bạch-yến đổi tên là cầu Kim-long.

Xóa tên Nguyễn-xuân-Hải trong sổ Hương-cống. Hải là người làng Đông-ngạc, tỉnh Sơn tây, mạo vào sổ đinh Quảng-nam, thi đậu Hương-cống, Hàn-lâm biên-tu Hoàng-Quỳnh phát giác, vì thế phải xóa tên trong sổ Hương-cống.

Lê-văn-Duyệt trấn Gia-định, ủy quan Thiêm-sự Trần-nhật-Vĩnh vào chầu. Ngài hỏi : «Nước Chân-lạp có sợ oai, mến đức không ?». Vĩnh tâu rằng : «Nó có sợ oai, còn mến đức e chưa dám chắc».

Mới lập Quốc tử giám ; đặt chức Tế-tửu, chức Tư-nghiệp (Tế tửu chánh tứ-phẩm, Tư-nghiệp tùng tứ-phẩm).

Khiến quan văn quan võ xét trong thuộc-viên mình ai có tài nghề gì thời cho cử lên.

Tháng 3, nước Vạn-tượng khiến sứ qua cống. Ngài ủy lạo hậu thưởng mà cho về. Nó lại nói đàng Nghệ-an ngạnh trở, Ngài dụ cho quan trấn ấy đem quân đưa về.

Lại khiến quan đem ấn qua bảo-hộ Chân-lạp. Vì Nặc-Chân có dâng biểu tâu : «Nước tôi nhỏ yếu, khi trước nhờ ơn đức Thái-

https://tieulun.hopto.org

tổ Cao-hoàng-đế tái bồi, sai quan bảo-hộ, nước tôi nhờ mà yên được ; vì tôi trẻ thơ chưa biết gì, tin lời nói dèm, nên quan binh bảo-hộ rút về Gia-định ; trong nước lại có nghịch Kế, nghịch Tây làm loạn nhờ quan binh tới đánh, bình được cả ; vậy thời tôi giữ được nhà nước tôi, đều là ơn Triều đình gây dựng lại ; nay xin đặt quan bảo-hộ như trước». Ngài thương tình, mới khiến Nguyễn-văn-Thụy giữ thành Châu-đốc, lại cho ấn bảo-hộ nước Chân-lạp, kiêm coi việc Hà-tiên. Ngài dụ rằng : «Thành Châu-Đốc là nơi xung yếu, ngươi nên khéo trị, mộ « dân buôn, lập thôn ấy, cho sổ ngày càng thêm, ruộng vườn ngày càng « mở, mà việc phòng bị nơi biên-thùy càng thêm cẩn thận ; phàm tờ « biểu-văn, công-văn Chân-lạp, thời xem xét trước rồi sẽ phát đệ ; còn « công việc trong nước nó, đều giao cho vua và quan-phiên cứ theo « tục nước nó mà làm ; lại nên nghiêm trị quân sĩ không được mưu « lợi riêng, để cho trọng thể-thống nước mình».

Dùng Hàn-lâm tu-soạn Nguyễn-đăng-Sở làm Đốc-học Gia-định, người học trò trấn Nghệ-an là Nguyễn-trọng-Võ làm Phó-đốc-học, đó là theo đình-thần cử lên. Ngài thường bảo quan Thượng-thơ bộ Hộ Nguyễn-hữu-Thận rằng : «Người Gia-định tánh vốn trung nghĩa, nhưng « ít học, nên hay ưa khích khí, nếu được kẻ học giỏi làm thầy, đem lễ nhượng mà dạy, thời dễ hóa làm thiện, mà thành tài được nhiều».

Đúc ấn Quan-phòng bằng đồng phát cho ti Thương-thuyền, ti Tào-chánh và tào Hộ, Binh, Hình, Công, ở Gia-định, Bắc-thành ; đúc ấn đồng phát cho các dinh ; trấn, đạo, phủ, huyện.

Tha thuế thân cho thợ mộc, thợ đóng thuyền các làng ở Bắc thành và Nghệ-an.

Tháng 4, Ngài duyệt xem Kinh thành, thấy tên lính đâu nằm bờ hồ, hỏi ra là lính Ban-trực-tiền-vệ, mới bắt tội, Quản-vệ bị đánh 40 roi, Chánh-đội bị đánh 80 trượng. Ngài dụ Bộ Binh rằng : «Nay về sau cứ theo lệ ấy mà định tội. Còn như trong Kinh-thành thời cứ theo lệ ấy mà định tội. Còn như trong Kinh-thành thời cứ Giám-thành, ngoại thành thời cứ dinh Quảng-Đức phải giữ địa phận mà tuần xét, phàm ở đàng sá có kẻ đau yếu, như lính thời giao cho quân suất, dân thời giao cho Lý-trưởng hay là thân nhơn nuôi, nếu trái phép ấy thời con số người đau nhiều hay ít, ngày tháng lâu hay mới mà định tội».

Định lệ thuế sâm núi Sa-kỳ ở Quảng-nghĩa (số nộ lấy sâm là 30

https://tieulun.hopto.org

người, mỗi năm một người nạp 3 cân sâm, không có thời theo lệ biệt-nạp tiền 8 quan).

Nguyễn-văn-Thắng từ bên Thái-Tây qua dâng Hàn-thử-xích, Ngài hỏi : «Muốn về nước không ?» — Tâu rằng : «Tuổi đã già, xin ở trọn đời làm tôi». Lúc ấy có người qua với Thắng một lần, dâng Quốc-thơ và đồ thổ sản, xin thông thương ; Ngài hậu đãi phẩm vật cho về.

Tháng 5, Ngài nghĩ trong trấn Nghệ-an, dân biệt nạp gỗ lim lưu tán mới về, dụ cho quan trấn xét thuế gỗ nạp đó như không nhằm thức và có tì, đều cho thâu cả, có thiếu thời hoãn cho.

Quan thành Gia-định tâu : «Học trò các trấn ngoài, ở đây học tập, có kẻ đã đậu nhứt nhị trường, tới trú ngụ đã lâu ngày ; bây giờ thành ra người trong xứ ; xin cho chúng nó phụ thí». Ngài cho. Lại dụ rằng : «Nay về sau từ Phú-yên trở về Nam cho tùy tiện phụ thí, từ Bình-định trở về Bắc phải theo nguyên tịch, như lời Bộ nghị». Quan trấn lại tư Bộ rằng : «Bệnh dịch mới rồi, nhiều người có trọng tang, phép trường không được đi thi nên số học trò thi không được mấy, xin Bộ tâu lên». Ngài ban rằng : «Đem hiếu làm trung, là bản lĩnh người ta lập thân, quên tang cha mẹ mà gấp đàng vinh tấn, không phải là hiếu, đã bất hiếu còn thờ vua sao đặng ; chờ đến khoa sau cũng chẳng muộn gì».

Quan thành Gia-định tâu : «Quân Thần-sách ở Thanh, Nghệ và lính thú các dinh ở Bắc-thành lệ có tiền phụ dưỡng quần áo, mỗi năm cứ địa phương đòi dân sở tại vận cấp». Ngài dụ rằng : «Thuế «chánh-cung (1) nhà nước, dân còn chưa sẵn, tiền chi phí nuôi lính, «bắt nữa sao đành ; phàm lính giữ thành, trừ lương hưởng ngoại, cứ «mỗi tên cấp thêm cho 5 quan tiền ; còn quần áo thời quan phải cấp, «mà tha tiền phụ-dưỡng cho dân».

Tháng 6, sông Ngưu-chữ ở Gia-định nước trong hơn 50 dặm, từ ngày Canh-thìn đến ngày Tân-mão cả thảy 12 ngày.

Trong hạt Gia-định nhiễu trộm cướp, Ngài bảo Thị-thần rằng : «Đất Gia-định vốn sợ Lê-văn-Duyệt, sao trộm cướp ngày càng nhiều

(1) *Thuế chánh-cung là thuế đinh điền.*

https://tieulun.hopto.org

thế ?». Quan Hữu-quân Nguyễn-văn-Nhơn tâu rằng : «Đất ấy nhiều nơi bụi rậm, đầm lầy, trộm cướp dễ nhóm họp ; huống chi dân ấy không biết chứa đề, ngoài việc cấy lúa, không trồng tỉa gì, ngộ năm mất mùa, thời không giữ lòng thường được».

Tháng 7, nước sông Ngưu-chữ lại trong 6 ngày. Khiến quan trấn Phiên-Yên đem lễ kính tế, để đáp phúc tốt quí-thần.

Trấn Thanh-hóa và Thanh-bình bị gió bão mưa to, lúa ruộng ngâm nước mất, Ngài khiến quan địa-phương tới khám rồi tâu lên.

Ngài định tháng 9 ngự giá Bắc-tuần. Khi trước sứ ta là bọn Trần-bá-Kiên, tháng 4 đến Yên-Kinh, vua Thanh (1) sai quan Án-sát tỉnh Quảng-tây là Phan-cung-Thần sung chức Khâm-sứ. Ngài khiến Chưởng-thủy-quân Tống-phúc-Lương lãnh thuyền binh đi trước ; khiến Thanh, Nghệ và Bắc-thành dự chính thuyền binh rước ngự-giá.

Truyền phàm nơi phát tích miếu Lịch-Đại-Đế-Vương mà gần đàng đi, thời khiến các quan kinh tế ; còn thần Sơn, Xuyên thời cứ địa phương mỗi trấn lập mỗi đàng hiệp tế.

Ngày Nhâm-tuất ngự giá từ Kinh-sư ra đi, ngày Mậu-thìn đến Hành-cung Quảng-bình, Ngài lên thành xem lũy xưa, lại ngự xem cửa Nhựt-Lệ một hồi lâu.

Cho lập hai đàn tế các tướng-sĩ Nam, Bắc, tử trận (nhưng tế Nam-tướng-sĩ thời lễ phẩm trọng hơn). Ngày Canh-ngọ qua sông Danh ; ngày Tân-tỵ qua núi Hoành-sơn ; ngày Bính-tý đến Hành-cung Nghệ-An, tha thuế điền năm ấy. Ngài thấy Hành-cung làm rộng lớn quá, quở các quan trấn ; liền khiến gia thưởng cho quân dân 6.000 quan tiền.

Tháng 10, ngày Nhâm-ngọ, đến Hành-cung Thanh-Hóa, các phụ-lão chiêm-bái, Ngài thưởng 300 lượng bạc, tha cho nửa thuế ruộng mùa Đông và nửa thuế thân năm ấy ; Ngài thấy Hành-cung giản-tiện chất-phác, ban khen, thưởng 4.200 quan tiền ; còn con cháu

---

(1) Vua Đạo-quang nhà Thanh.

https://tieulun.hopto.org

Lê, Trịnh đều thưởng cho cả. Ngày Mậu-tý yết Nguyên miếu, thưởng cho Quí-huyện, Quí-hương, vàng, lụa, trâu, rượu. Ngày Canh-dần đến Hành-cung Thanh-bình, tha nửa thuế mùa đông. Ngày Ất-vị đến Hành-cung Bắc-thành ; ngày ấy trời tạnh, kẻ già, kẻ trẻ hoan-nghinh đầy đàng. Ngài cho kỳ-lão Bắc-thành 3.000 quan tiền, người 90 tuổi thời cho thêm một cây lụa, tha thuế thân cho các trấn Bắc-thành ; sai Trung-sứ đem đồ thổ sản Bắc-thành về dâng cung Từ-thọ ; Ngài tay viết tờ biểu thỉnh an, đại-lược trong tờ biểu nói : «Con từ khi ra đi đến nay, qua địa phương nào cũng đều gia «ơn cả : Từ Quảng-trị, Quảng-Bình cho đến Nghệ-an, Thanh-hóa, «Thanh-bình và 11 trấn Bắc-thành chỗ nào cũng tha thuế đinh-«điền, thưởng cho quan lại, binh-đinh ở Kinh và ở ngoài, sở-«phí tiền bạc đến hơn vài mươi vạn ; đó là con muốn hiệp «vui thiên hạ để vui lòng trên, nhóm phước thiên-hạ để dâng «quả phước».

Lại cầu các sách sót.

Cầu người giỏi còn sót lại ở Bắc-thành, Thanh-Hóa và Nghệ-an.

Thân cấm các quan tân (1) ở Bắc-thành không được lấy thuế trái phép.

Nghị việc duyệt tuyển. Các quan Bắc-thành và Thanh, Nghệ tâu : «Có thân thời phải có thuế, có hộ thời phải có sổ, để cho «biết số nhiều ít và phân biệt kẻ lão người tráng ; nhà nước «duyệt tuyển đã có phép sẵn rồi, từ sông Danh trở về Nam «đều theo phép cũ ; nay bốn biển lặng yên xin Hoàng-thượng «trước hết nên nối chí noi việc đức Tiên-Hoàng. Vậy xin 5 trấn «trong xứ Bắc-thành cứ 5 năm một lần tuyển, từ năm Nhâm-ngọ «thứ 3 hiệu Minh-Mạng là đầu ; rồi Thanh-Nghệ cũng theo thứ «tự như vậy mà làm ; vậy thời Nam, Bắc, đồng phong, xa gần «một thể, lợi nước lợi dân đều được tiện cả». Ngài khen phải.

Sứ Tàu là Án-sát Quảng-Tây Phan-cung-Thần đến Nam-quan, Ngài sai sứ Hậu mạng và Phan-văn-Túy bàn với sứ Tàu định ngày 18 tuyên phong, ngày 19 dụ tế ; Thần thuận, bội đạo tới, Ngài

---

(1) Quan là cửa ải, tân là bến tàu.

https://tieulun.hopto.org

bằng lòng lắm, bảo Thị-thần rằng : «Ngày 19 vừa gặp lễ tường, có lẽ Thần-Linh đức Hoàng-Khảo ta ở trên trời giúp hộ cho đó». Ngày Giáp-ngọ lễ sách phong xong, ngày Ất-vị dụ tế. Ngài mặc áo lễ tới trước thần ngự dâng rượu, rồi khiến quan tiếp sứ ; Phan-cung-Thần theo kiệu long đình mà đến, làm lễ dụ tế xong rồi, đãi tiệc và tặng hảo ; Phan-cung-Thần chỉ xin nhận quế Thanh mà thôi, liền ngày ấy về nước. Ngài mới định ngày hồi loan.

Năm Nhâm-ngọ thứ III (1822) tháng giêng, ngày 1 là ngày Đinh-vị, Ngài về đến Kinh-sư.

Khiến quan Phó-sứ Giám-Thành là Đỗ-phúc-Thịnh qua đạo Cam-lộ xem đo từ sông làng Điêu-Ngao đến Ải-lao, vẽ hình thế núi sông dâng lên. Ngài dụ cho Sà Trưởng (1) trong 7 xứ Mọi biết, nhưng cấm không được cung đốn.

Nghị cho các Trung-hưng công-thần được tùng tự nhà Thế-miếu.

Khiến sứ qua Xiêm.

Khiến Quảng-bình và Thanh-Hóa cho mộ dân lập Yến-hộ (mỗi người một năm nạp thuế yến sào 8 lượng) tha thuế thân ; nhơn định lệ thuế Yến-hộ.

Mới duyệt tuyển 5 trấn Bắc-thành (Sơn-nam-thượng, Sơn-nam hạ, Hải-dương, Sơn-tây, Kinh-bắc ; lập mỗi nơi một sở duyệt). Kịp khi Ngài xem sổ tổng cộng, thấy số đinh tăng nhiều, bọn Lê-Chất đều được gia thưởng.

Quan thành Gia-định tâu : «Gần đây những án cướp trộm ở thành « hạt phần nhiều là dân cùng lậu sổ, chúng tôi đã khiến các trấn phàm « các làng có đơn tục dân đinh, tuy phần nhiều đem vào hạng cùng « cố, cũng cố phô cho cả, không nô lệ (cứ mười đinh thời một đứa « cùng) ; vậy nên năm ngoái từ tháng 8 đến tháng 12, dân mới tục « vào tất cả được 16.155 người, xin tha thuế thân năm ấy». Ngài cho phải. Lại sắc từ năm nay về sau đứa cùng cố có sản nghiệp rồi thời đem vào hạng tráng ; nếu nó làm ăn chưa ra gì, thời hãy tha thuế cho.

---

(1) Sà-Trưởng là người đầu mục xứ Mọi.

https://tieulun.hopto.org

Đinh Quảng-Nam, Quảng-trị đã lâu không mưa, lúa bị hại nhiều Ngài khiến quan Dinh khám mà tâu, sẽ lượng tha thuế cho.

Tháng 3, quan Chưởng-hữu-quân-Quận-Công Nguyễn-văn-Nhơn mất, tặng chức Thái-Bảo, thụy là Trung-cần

Định lệ các nha đóng ấn : Bửu vua đóng trên chữ niên, ấn đại tiểu nha môn đóng trên chữ nguyệt ; để phân biệt kẻ tôn người ti và phòng cạo tẩy ; ấn tam nha hội-đồng theo thứ đóng hai bên chữ nguyệt.

Mới mở Ân-khoa thi Hội, định phép thi : Kẻ Hương-cống nhà Lê cũ chưa ra làm quan cũng cho thi ; quyển đằng lục thời in đỏ, đậu cả bốn trường thời yết bảng ở lầu Phú-Văn ; quan trường có bà con đi thi thời cho hồi tị.

Nguyễn-cư-Toán phạm tội tham tang, nhưng phạm tội ở trước khi ân xá, gia ân giảm tội chết, mà bị đồ 6 năm, truy tang trả cho dân. Con là Cư-Sĩ mới 14 tuổi, xin thay tội cho cha, xét ra thời Sĩ mang xiềng mà không có sắc hối hận, Ngài khen rằng : «Toán là con công thần Nguyễn-cư-Trinh, vậy thời Cư-Trinh có cháu khá, ta nghĩ đến tôi có công mà thương con có hiếu ; tha cho».

Tháng 4, định phép thi Đình ; đúc ấn lớn khắc 4 chữ : «Điện thí chi ấn» và tiểu kiểm vuông khắc 4 chữ triện : «Luân tài thạnh điển» đều bằng bạc.

Tháng 5, đặt chức Học chánh Quốc-tử-Giám, (trật tùng lục phẩm) chuyên dạy Tôn sanh ; khiến quan Tế-tửu, Tư nghiệp lựa hai ba người nào có học hành sung bổ chức ấy.

Thánn 6, nước Chân-lạp khiến sứ dâng đồ lễ phẩm, mừng Ngài ngự Bắc tuần về ; Ngài khiến đem lễ ấy khấu trừ lễ cống năm Quí-vị Khi trước thần dân nước Chân-lạp oán vua nó lắm, Lê-văn-Duyệt sợ nước nó có biến, sai Trần-nhật-Vĩnh tới Kinh tâu thay ; Ngài ban sắc thơ, dụ vua Chân-lạp phải gắng mà tu tỉnh tự cường, lại dụ quan Bảo hộ Nguyễn-văn-Thụy phải ở lại đó.

Khiến quan địa phương phải xét những người dân sống 100 tuổi và nghĩa phu, hiếu tử dâng lên.

Tháng 7, quan Tổng đốc xứ Mạnh-nha-hố nước Anh-cát-lợi là

https://tieulun.hopto.org

Hà-sĩ-định sai Cá-la-khoa-thắc đem thơ tới dâng đồ phẩm vật (Sừng điều thương 500 khẩu, đèn pha lê một đôi) ; tàu đến cửa Đà-nẵng, xin thông thương như các ngoại quốc, nhưng không dám lập phố ở. Ngài khước không cho.

Tháng 9, đổi danh hiệu đồn điền bốn phủ ở Gia-định cho theo ngạch lính.

Cấp tiền công bản cho dân nấu đàng ở Quảng-nam, Quảng-nghĩa ; khi bấy giờ Quảng-nghĩa gạo cao, xin lãnh lúa ; Ngài cho.

Kinh sư lụt lớn, nhà cửa dân gian hư nát nhiều ; Quảng-trị, Quảng bình cũng mưa lụt, Ngài truyền chẩn cấp cho dân cả.

Tháng 10, định lệ hễ đến tiết Đông chí thời đình việc hình. (Trước tiết Đông chí 3 ngày, sau tế Giao 10 ngày, đều đình việc hình)

Vua Chân lạp là Nặc Chân lưa thơ đến thành Gia-định xin hiệp lực đào sông Vĩnh-tế, Ngài khiến Duyệt dự sắp đặt trước, Duyệt xin đem binh dân ở thành và ở đồn Vĩnh-thanh, Định-tường, Oai-viễn hơn 39.000 người ; binh dân nước Chân lạp hơn 16.000 người, chia làm 3 phiên, định đầu mùa Xuân năm sau khởi làm, đầu mùa Hạ sẽ xong. Ngài cho và dụ rằng : «Đàng sông Vĩnh «tế liền với Tân-Cương xe thuyền qua lại tiện lợi lắm ; đức «Hoàng khảo Thế tổ Cao Hoàng đế ta mưu sâu nghĩ xa chú ý việc «ngoài biên vừa mới mở đào, công việc chưa xong ; nay ta theo «chí Tiên-hoàng, chỉ nghĩ cách khó nhọc một lần mà được thong «thả lâu dài ; các ngươi phải trù nghĩ thế nào cho mau xong, «để xứng đáng ý ta. Vả lại sông ấy không lợi gì cho Chân lạp, «mà vua nó xin thế, chưa chắc thiệt tình, khi nào lời dụ ta tới, «chắc nó có đều ngăn trở, nhưng phải làm việc có quả quyết «mới nên, mà dùng dằng thời hư, chi ta đã định, chúng nó nói gì cũng không sá».

Tháng 11, dinh Quảng-đức, Quảng-trị gạo cao. Ngài khiến Kinh phải hiệp với 2 quan dinh ấy phát lúa kho bán cho dân. Lúc bấy giờ có lính Khinh thường là Đặng-văn-Khuê đong lường ; cứ 2 hộc lúa bớt đi vài cáp ; Ngài sắc đem tên ấy chém ngay ; dụ [illegible] thần rằng : «Gần ở đây còn có đứa dám làm tệ như thế, thời biết rằng bọn tham dơ chỗ nào cũng có, phải truyền dụ ra nghiêm cấm».

https://tieulun.hopto.org

Mới đặt chức Tri-phủ 4 phủ : Tân-bình, Định-viễn, Phước-long và Kiến an ở trấn Gia-định cho Biên-tu Hà-Quyền, Phan hữu Tánh, Võ đức Khuê, Phan bá Đạt thăng bổ chức ấy. Bọn Hà Quyền vào trước bệ từ tạ xin đi. Ngài dụ rằng : «Tấn-sĩ triều ta từ bọn mầy là đầu, mà dân Gia-định biết nghĩa để dạy, phải nghĩ tuyên đức hóa khuyên phong tục, cho xứng ý ta».

Khi trước dân Thổ trấn Hưng hóa là tên Lý-khai-Ba làm giặc, tự xưng Lý Hoàng, dân Mọi theo nhiều ; quan Tổng trấn sai Chưởng cơ thống quân Nguyễn-khắc-Toán đi theo bờ phía Bắc sông Thao, Nguyễn đức Niên đi theo bờ phía Nam, đều tấn quân lên ; tư tờ cho quan Trấn-thủ Tuyên-quang là Đào-văn-Thành đem binh ứng tiếp ; giặc giữ nơi hiểm yếu, thường chống với quân ta, ta phải thêm Quản thủ Quốc oai là Phan bá Hùng, Phấn-võ-vệ-úy Lê-văn-Túc đóng quân giữ, mà dục Nguyễn-khắc-Toán tấn quân đánh. Đến khi Khắc-Toán đến Điếm-khê, Thành đem quân tới hội, tấn quân đến động Cam đàng, đánh lấy được đồn giặc, chia quân đuổi theo phá luôn, bắt được Quốc-lão giặc là Lý-văn-Nhị và quân tiên phong hơn 10 người, lấy được giấy tờ, ấn tín và súng ống khí giới của giặc nhiều lắm. Báo tiệp lên, Ngài phát của kho : hoa hồng, mộc hồng, tố sô-sa, mỗi thứ 5 cây, giao cho quan Tổng-trấn thưởng cấp. Lý-khai-Ba sau bị người Tàu là Vi-trung-Tú bắt được giải nạp ; giặc Hưng-hóa đều yên.

Tháng 12, đổi dinh Quảng đức làm phủ Thừa thiên, Thanh bình, làm Ninh-bình, Sơn-nam-thượng làm Sơn-nam, Sơn nam hạ làm Nam-định, Kinh-bắc làm Bắc-ninh, Yên-quảng làm Quảng-yên ; 3 phủ : Đức-thọ, Anh-sơn, Lý-nhân ; 3 huyện : Phong-danh, Phúc-thọ, Hàm-yên đều đặt tên mới.

Năm Quí vị thứ IV (1823), tháng giêng, mới định lệ thưởng các thọ quan, thọ dân.

Duyệt tuyển 4 trấn : Bình-định, Phú-yên, Bình-hòa, Bình-thuận, (Phú-yên, Bình-hòa được số nhiều mà Phú-yên nhiều hơn ; những quan duyệt tuyển trấn Phú-yên được thưởng kỷ lục 2 thứ; quan duyệt tuyển trấn Bình-hòa một thứ).

Tháng 2, lại đào sông Vĩnh tế, khiến Lê-văn-Duyệt đốc lý việc ấy. Khi trước Duyệt nghe Hưng hóa có giặc, mật tâu xin

https://tieulun.hopto.org

hoãn việc đào sông; đến nay giặc bình rồi, lại bắt binh dân đào nữa; chưa được bao lâu, Duyệt đau, Ngài khiến quan Phó-tổng trấn Trương-tấn-Bửu thay việc cho Duyệt.

Lê-văn-Duyệt tâu : «Các Chánh-đội, Đội trưởng ở đồn Oai-viễn đều người Mọi cả, xin đặt tên họ cho chúng nó, để biến đổi Mọi». Ngài chuẩn y, lại cho áo mão để khuyên chúng nó.

Tháng 3, sách Ngự-chế-đế-hệ-kim-sách làm xong. Từ khi tháng giêng, Ngài thân định bộ chữ nhật 20 chữ, để truyền làm huý hiệu cho các vua nối sau và mỹ-tự về hệ Hoàng thân, mỗi hệ 20 chữ, để phân biệt kẻ thân người sơ ; ấy là bắt chước nhà Châu xưa, bói xem coi thử làm vua được mấy đời và mấy trăm năm.

Tháng 4, hoãn việc đào sông Vĩnh tế. Vì nhơn đến tiết mùa Hạ, mà việc đào sông chỉ còn hơn 1.700 trượng, Ngài bèn truyền cho thôi đào và thưởng hàng lụa cho Lê-văn-Duyệt, Trương-tấn-Bửu cùng bọn Giám tu và vua Chân-lạp; còn bọn Phiên liêu đốc làm đó cũng cho quần áo ; lại cho Duyệt 1 cái đai ngọc.

Cấm bọn Thị-vệ khi phụng mạng sai ra việc gì, không được yêu sách.

Tháng 5, định qui-trình dưỡng mông trong nhà Tập thiện (trường học các ông Hoàng-Tử) cả thảy 12 điều ; đó là Ngô-đình-Giới nghĩ ra,

Tháng 6, tha thuế ruộng Thanh-Hóa, Ninh bình ; vì bị tai hạn.

Tháng 7, định trình hạn lệ hạch trường Quốc-tử-giám : Thượng tuần 4 tháng trọng (1) thời xét hạch, trung tuần thời làm sổ tâu, chậm thời phải than xử ; lại sắc cho các địa phương phàm những cống cử học sanh mà đã cho làm hạng Giám sanh, thời tha thuế thân, lại cấp cho áo mão.

Trấn Nghệ an tâu xin trù lễ. Ngài dụ bộ Hộ rằng : «Trấn ấy đất « xấu, dân nghèo, bị mất mùa luôn, thuế lúa mùa hạ đã cho nạp tiền,

---

(1) *Bốn tháng trọng là tháng 2, tháng 5, tháng 8, tháng 11.*

https://tieulun.hopto.org

« nhưng ta còn nghĩ dân cùng như người đau lâu chưa khá, ta « thương lắm, thuế thân năm nay 10 phần tha cho 5, tiền lúa còn thiếu, « hoãn cho sang năm sẽ thâu».

Định lệ các địa phương tâu báo hỏa tai Khi trước huyện Nghi xuân, La-sơn, Chân-lộc, ở trấn Nghệ an nhà dân bị cháy cả thảy hết 682 nóc nhà, quan trấn tâu lên, Ngài khiến cấp cho mỗi nhà 2 quan tiền và một hộc lúa. Dụ cho quan địa phương rằng : «Từ nay dân gian trong một ngày mà bị cháy lây đến 100 nhà trở lên, lệ nên chẩn cấp, thời phải tâu ngay ; còn cháy tầm thường, thời thôi».

Sửa viên tẩm của ông Anh-duệ Hoàng-thái-tử.

Tháng 8, quan Tổng-trấn Gia-định là Lê-văn-Duyệt dâng biểu xin ra chầu, Ngài cho, khiến quan Thự tiền quân Trần-văn-Năng làm Phó-tổng-trấn coi thay việc.

Khiến quan Tổng-trấn Gia-định lựa những sanh đồ ở trong hạt ai có thể làm việc quan được, thời sung bổ làm Thơ tại 6 phòng.

Cho Thanh hóa, Ninh bình hoãn thuế thân mùa Hạ, 10 phần hoãn 5. Ngày lời dụ đến nơi, thời dân đã nạp gần xong, quan địa phương tâu lên. Ngài ban rằng: «Ta nghĩ 2 hạt ấy không may bị tai hạn, nên gia ơn hoãn thuế ; nay dân gấp việc công sợ phép nước, mà đem nạp như thế, có lẽ nào không cho dân nhuần thấm ơn ta ? Vậy thời thuế mùa Đông nầy cho hoãn như số ấy».

Kinh sư gió lớn mưa dữ, cột cờ trên kỳ đài gãy, Ngài khiến dựng lại, nhơn gió lại gãy; lại khiến thay làm cái khác và sắc cho linh thủ hộ rằng : «Ba từng đài ấy ai không có cớ gì thời cấm không được lên».

Tháng 9, cho quan Phó-đốc-học là Nguyễn-đăng-Sở làm Tư-nghiệp trường Quốc-tử-Giám. Đăng-Sở vào bệ kiến, Ngài hỏi : «Học trò trấn Gia-định thế nào ?» — Tâu rằng : «Học trò xứ ấy nhiều kẻ tuấn tú dễ dạy.» — Ngài ban rằng : «Năm ngoái truyền cho cho cống-cử học sanh, sao không thấy cử tên nào ?» — Tâu rằng : «Tờ sắc xuống không thấy hỏi đến học thần, nên tôi không dám việt chức mà cử». Ngài liền khiến quan Tổng trấn hỏi quan Đốc học lựa người nào nên sung cống thời tâu lên.

https://tieulun.hopto.org

Định lệ Thu-thẩm: Mỗi năm đến mùa thu, xét việc hình, thời bộ Hình lục những tội trọng, đứa tù đáng chết, chia ra 3 sổ : 1. Tình chân ; 2. Hoãn quyết ; 3. Can nghi, giao các quan Đình thần cho kỹ, bàn lại tâu lên ; cho quan Thiêm-sự sáu bộ cũng được dự bàn việc ấy.

Tháng 10, năm ấy hạn và lụt, hoãn thuế cho phủ Thừa-thiên, Quảng bình, Quảng trị, Quảng nam, Quảng nghĩa và Bình định.

Định phẩm trật Tri-phủ và tri-huyện : (Tri-phủ tùng ngũ phẩm, Đồng tri chánh-lục, Tri huyện tùng-lục).

Tháng 12, Đinh Phiên có tội phải cách chức (Vì trấn thuộc là Hoàng nghĩa Hựu, Nguyễn văn Lược làm sắc thần mà còn để lầm chữ hiệu của Ngụy Tây); con làm Tri-phủ Bình-Thuận là Đinh-văn-Phác xin giải chức theo nuôi cha. Ngài cho.

Ngài cùng Thị thần bàn việc học nhơn dạy rằng : «Có một ngày ta chợt nhớ việc nhà Minh, mà quên tên người, hỏi các ngươi cũng không ai biết cả, hay chưa học sử Minh chăng ?» — Phan huy Thực tâu rằng : Từ nhà Lê đến nay, học cử nghiệp chỉ đọc sử Hán, Đàng, Tống để mau đi thi mà thôi. — Ngài ban rằng : «Từ nhà Nguyên nhà Minh đến nhà Thanh sáu bảy trăm năm, mà từ nhà Tống trở lên đã thành xa xôi lắm, bỏ gần cầu xa làm gì ?» Lại hỏi quan Thiêm sự Lê-văn-Đức, Đức tâu rằng: «Chúng tôi cũng học cử nghiệp mà thôi». Ngài ban rằng: «Đã lâu nay văn cử nghiệp làm cho người ta lầm như thế, ta nghĩ rằng văn chương vốn không nhất định, nay văn cử nghiệp chỉ câu nệ lối hủ lậu mà khoe với nhau, mỗi nhà lập riêng mỗi cách học, nhơn cao hay thấp, khoa trường lấy hay bỏ đều theo nề nếp ấy. Lối học như thế, nên nhơn tài ngày kém lần đi, nhưng thói quen đã lâu, đổi ngay cũng khó, vài năm sau sẽ lần lần bàn mà đổi lại».

Vua nước Diến-điện khiến sứ qua thông hảo. Khi trước quan trấn Gia-định là Lê-văn-Duyệt khiến thuộc hạ là Nguyễn văn Độ đi thuyền đi buôn qua nước Hồng Mao mua đồ binh khí, nhơn gió trôi vào trấn Đào-oai nước Diến-điện, Diến điện biết là người nước ta, hậu đãi đưa về, khiến Bồi thần đem quốc thơ và phẩm vật qua dâng (1 Ấn vàng, 40 cái nhẫn, 1 hộp trầu sơn son, 1 chuỗi châu bất nhiên, 1 bức mền tơ đỏ ; đại hồng ti trừu, tố hồng ti trừu mỗi thứ 2 bức), xin ta đừng giao hiếu với Xiêm nữa,

https://tieulun.hopto.org

Ngài nghĩ rằng : «Không nên bỏ tình giao hiếu mà gây sự cừu thù» ; không cho. Ngài lại nghĩ sứ thần từ xa vượt biển mà tới, bèn trả đồ cống lại mà tặng hảo Quốc vương và thưởng sứ thần (tặng hảo Quốc vương 32 cân quế, sa, lụa, hàng, trừu mỗi thứ 100 cây, đàng cát 1.000 cân ; thưởng Chánh sứ 100 lượng bạc, Phó sứ 80 lượng bạc, mỗi người một cái áo bào song khai bằng đoạn thêu hình mãng và 1 cái quần ; cho Bồi sứ 5 người mỗi người 60 lượng bạc, một cái áo nhung trung khai và một cái quần ; cho tùng quân 40 tên mỗi tên 4 lượng bạc, một cái áo đoạn đỏ trung khai và một cái quần), làm tờ thơ đáp đáp lại ; chỉ lấy một cái nhẫn khảm bằng bửu thạch đỏ để chọ bằng lòng người Diến điện mà thôi, khiến Quản cơ Nguyễn-văn-Uẩn, Chánh tuần hải-quân-dinh Hoàng-trung-Đồng đem thuyền binh đưa sứ đến giáp giới Diến điện rồi về ; lại đem việc ấy báo cho Xiêm biết, Xiêm đưa thơ qua tạ.

Năm Giáp-thân thứ V (1824), tháng giêng, khiến quan Tham tri Hộ hình là Võ-xuân-Cẩn, Thủy quan là Hồ-tấn-Hiệu, Thiêm-sự là Nguyễn-công-Đàm chia đi phát chẩn cho dân đói ở Nghệ an.

Tháng 2, trấn Thanh hóa bị hạn, đất động, quan trấn không tâu. Ngài nghe, ban quở, trấn ấy lại bị mất mùa, gạo kém ; Ngài khiến phát lúa kho bán cho dân.

Lại đào sông Vĩnh-tế (Năm ngoái còn lại 1.700 trượng, nay lại đào đến tháng 5 mới xong, dựng bia làm ghi).

Lại định cấm thuế Nha phiến.

Tháng 4, tha thuế điền mùa Hạ bị tai cho Thanh, Nghệ và Ninh bình ; Thanh hóa thời tha cả ; huyện Đông Thành, ở Nghệ cũng tha cả, còn huyện Quỳnh lưu không có ruộng Hạ, mà ruộng Hạ Đông-thành thời bị lắm, truyền cho mượn lúa giống hơn 6000 hộc.

Khiến Tổng-Trấn Bắc-thành là Lê-Chất thống lãnh 4 vệ lính Kinh, đi kinh-lược các địa-phương ở Thanh, Nghệ. (Hai trấn ấy đói, trộm cướp nổi lên).

Ban An-dụ khắp trong ngoài, cho tha thuế khác nhau.

Vua nước Chân-lạp là Nặc-Chân đưa thơ cho quan Bảo-hộ Nguyễn-văn-Thụy xin cắt đất 3 phủ : Lợi-kha-bát, Chân-sum, Mật-luật, để trả ơn

https://tieulun.hopto.org

ông Thụy, cũng như việc trả ơn ông Mạc-thiên-Tứ đời xưa. Thụy đem thơ ấy báo thành Gia-định, quan thành ấy tâu lên, Ngài khiến đình-thần bàn ; Lê-văn-Duyệt tâu rằng : «Vua Chân-lạp không phải bản tâm báo Thụy, chẳng qua vì người Xiêm nuôi em nó, nên nó muốn cho ta bảo-hộ được bền vững đó thôi ; ta mà nhận cả, thời e không phải ý đức Thế-tổ Cao-Hoàng-đế ta trù nghĩ việc ngoài biên ; vả lại đất 3 phủ ấy thì đất Lợi-ỷ-bát hơi xa, khước đi cũng phải, còn đất Chân-sum, Mật-luật thời ở chính giữa đất Châu-đốc và Giang-thành ta, xin nhận lấy đất mà đừng thâu thuế, khiến cho nó biết Triều-đình ta chỉ lo việc ngoài biên, không phải là tham lợi, nhơn đó mà thương yêu dân, khiến chúng nó dầm thấm ơn ta, vui lòng thần phục, ngày sau cũng có thể dùng được ; nay mà không lấy, ngoài biên nếu có việc gì, thời Châu-đốc, Hà-tiên ta chưa chắc giữ được, mà phiên ly thành Gia-định phải yếu». Trịnh-hoài-Đức bàn rằng : «Duyệt bấy lâu giữ nơi trọng khẩu, đã biết hết tình thế ngoài biên, xin châm-chước mà dùng lời tâu ấy». Ngài cho là phải, khiến Thụy nhận lấy dân phủ Chân-sum và Mật-luật, coi ngó dạy bảo, còn thuế thời cứ giao cho vua nước nó ; nhưng phải làm tờ thơ mà đáp lại cho Chân-lạp.

Tháng 5, khiến quan Tổng-trấn Bắc thành Lê-Chất về ly-sở. (Khi trước ông Chất phụng mạng đi Kinh-lược, Thanh, Nghệ).

Trấn Sơn-nam, Nam-định, Sơn-tây và Bắc-ninh từ mùa xuân đến mùa hạ không mưa ; lúa, khoai, đậu, khô héo nhiều, mà dân không báo tai, trấn không có án-khám, quan Tổng-trấn đem tình-trạng dân cực khổ tâu lên, Ngài truyền tùy bậc tha thuế.

Cho thân-huân-công-thần lúc trung-hưng, cả thảy 10 người được tùng tự trong nhà Thế-miếu.

Cho quan Lang-trung bộ Lại là Nguyễn-công-Trứ, Lang-trung bộ Lễ là Phan-văn-Quyền đều thọ chức Tư-nghiệp trường Quốc-tử-giám. Vì Hoàng-kim-Hoán tâu : «Hai ông ấy, một ông là khoa-mục giỏi, một ông là công-cử có tiếng, có thể làm khuôn phép được». Nên Ngài mới bổ cho chức ấy.

Tháng 6, sông Gia-định 6 ngày nước trong suốt hơn 10 dặm, quan Tổng-trấn tâu lên, Ngài nghĩ sông trong 2 lần, ấy là trời cho điềm tốt, càng kính sợ thêm ; khiến quan lập một đàn kinh tế.

Mới đánh thuế đinh đất Hà-tiên, dân Hán, dân Minh-hương

https://tieulun.hopto.org

khác nhau; còn sản-nghiệp thời người Chân-lạp không so với dân Hán được, chỉ mỗi năm thâu tiền suất-đinh mà thôi.

Tháng 7 nhuận, cho dân đói trấn Hải-dương mượn lúa.

Tháng 8, nước Xiêm khiến sứ tới cáo tang vua Phật-vương, quan Tổng-trấn Gia-định tâu lên, Ngài khiến bãi triều 3 ngày. Sứ Xiêm đến Kinh, Ngài cho lên điện, ban hỏi rằng :«Xiêm với Diến-điện thù oán đời đời, nay Hồng-mao đánh Diến-điện, nếu được thời chắc sẽ đánh luôn đến Xiêm, vậy thời Xiêm có thể lo, không thể mừng đâu». Bèn hậu đãi cho về, liền khiến sứ đem đồ tới điếu.

Chưởng cơ Nguyễn-văn-Chấn, Nguyễn-văn-Thắng dâng sớ xin về nước; Ngài cho.

Lại định lệ thuế kim-hộ Quảng-nam: Định thuế vàng mỗi năm một người nạp 3 đồng 3 phân, tha khỏi thuế thân.

Tháng 10, tha thuế ruộng mùa thu bị tai cho huyện Đông-thành ở Nghệ-an, lại hoãn đòi lúa giống cho mượn khi trước.

Tháng 11, quan Thị-độc-học-sĩ hưu trí là Trần-văn-Tuân có tội phải giáo-giam-hậu. Tuân khi trước bảo hộ nước Chân-lạp, người Lạp tin yêu; đến khi về Gia-định, người Chân-lạp thường qua lại đưa đồ và hỏi thăm. Gặp khi ấy có tên thông ngôn Lê-văn-Chấn riêng qua đất Chân-lạp. Lê-văn-Duyệt bắt được, nhân lấy được thơ vua Chân-lạp đưa cho Văn-Tuân, mới đem việc ấy tâu tham, xin cứ luật «Giao-thông ngoại cảnh» (1) mà nghĩ trị.

Tháng 12, nước Đại-Pháp khiến người đem Quốc-thơ và phẩm vật tới xin thông hiếu, tàu đến cửa Đà-nẵng, quan dinh Quảng-nam tâu lên, Ngài ban rằng : «Nước Pháp với Anh-cát-Lợi thù nhau, năm trước nước Anh thường cầu nạp khoản, ta khước không chịu, nay có lẽ nào cho nước Pháp thông hiếu ; nhưng ta nghĩ đức Hoàng-khảo ta khi mới khai quốc, có khiến ông Anh-duệ Thái-tử qua nước Pháp, vẫn

---

(1) Luật giao thông với nước ngoài.

https://tieulun.hopto.org

có ơn cũ, nếu khước ngay đi, e không phải ý đãi người xa». Bèn khiến làm tờ thơ sở Thương-bạc trả lời và thưởng cấp cho về; còn Quốc thơ và phẩm vật không cho dâng lên.

Quan thành Gia-định tâu : «Đạo Quang-hóa giáp với Chân-lạp, ngoài tiếp Thuận-thành, trên thông Ai-lao, thành ấy rất là quan-yếu nhơn nay yên-lặng, nên phải giữ phòng ; xin lượng trích dân phụ cận 50 người lựa bổ vào lính Phiên-bình-hậu-cơ, thúc làm đội nhì Phiên-Võ, để cho người quen thủy-thổ và tiện phòng giữ». Ngài theo lời tâu.

Ưng-hòa-công là Mỹ-đàng có tội, truất làm thứ nhơn (Mỹ-đàng là con ông Anh-duệ).

Năm Ất-dậu thứ VI, (1825) tháng giêng, tha thuế thân năm ấy cho trong ngoài các trấn.

Khiến quan Quốc-tử-giám lựa cử Giám-sanh tùy-tài mà dùng. Quan Tế-Tửu Trần-trọng-Tuân, Tư-nghiệp Thân-văn-Quyền vì dạy bảo không chăm, tuyển cử không tinh, phải truất ; khiến các quan xét hạch sanh-viên, phân biệt kẻ hay người dở, hạng ưu là bọn Nguyễn quốc-Tá 7 người cho thọ làm Kiểm-thảo ; hạng bình ở lại học ; hạng thứ đình một tháng bổng ; còn hạng liệt thời thải về.

Tháng 2, mới đặt chức Tri-huyện huyện Long-xuyên và Kiên-giang Hiệp-tá Đại-học-sĩ Trịnh-hoài-Đức mất. Trịnh-hoài-Đức là trọng thần trong nước, khi mới trung-hưng, được yêu dùng nhiều ; đi sứ nước Đại-Thanh, cầm quyền thành Gia-định, công nghiệp rỡ-ràng ; kịp khi mất, Ngài thương tiếc lắm, tặng cho chức Thiếu-Bảo Cần-chánh-đại-học-sĩ, tên Thụy là Văn-Khắc, cho tế và cấp tuất hậu lắm.

Tháng 3, đào sông Vĩnh-định ở Quảng-trị. Vì bây giờ các trấn lâu không mưa, giá gạo hơi cao, Triều-đình bàn khỏi việc công-dịch để phát triển nuôi dân. Sông đào xong, tùy bậc thưởng cấp.

Tháng 4, trấn Thanh, Nghệ, giá gạo hạ mau lắm, quan trấn chưa tâu báo; Ngài ban dụ quở. Cách vài ngày tờ tâu mới đến, Ngài xem mừng lắm. Nhơn sắc cho các địa phương cứ giá gạo nơi ly sở, một tháng tâu một lần ; gặp có gió, mưa hạn lụt, khác thường, phải cứ thiết lập tâu ngay, do tòa Khâm-thiên-giám chuyển tâu lên.

https://tieulun.hopto.org

Ngài ngự tuần-thú dinh Quảng-Nam. Ngày Ất-vị từ Kinh-sư ra đi, ngày Đinh-dậu qua núi Hải-Vân rồi đi biển đến cửa Đà-Nẵng. Bấy giờ có tàu buôn Thái-Tây nghe thuyền Ngài đến, phát 21 tiếng súng mừng, là theo quốc-tục lễ mừng vua. Ngài khiến đem trâu và rượu ra cho. Ngày Mậu-tuất thuyền Ngài đến bến Hóa-quê, ngự lên núi Ngũ-hành ; ngày Canh-tí đến dinh Quảng-nam, tha thuế thân toàn hạt ấy 10 phần cho 3 phần ; ngày Quí-mão trở về ; tùy bậc thưởng tiền cho lính hầu-ngự,

Lại đào sông Vĩnh-điện. Ngài đi Nam-tuần xem thấy đàng sông hẹp, nên khiến đào cho sâu.

Mới chế tiền đồng nặng chín phân ; vì nghĩ chất tiền mỏng thời hay hư, mới ban thức cho trường đúc tiền ở Kinh và cuộc Bảo-tuyền (1) ở Bắc-thành đúc lại ; còn thứ tiền đồng cũ nặng sáu phân thời cứ tiêu dùng như cũ,

Đồn Oai-viễn tại Gia-định xin cải đổ y phục theo như tục Hán ; Lê-văn-Duyệt tâu lên, Ngài cho.

Tháng 7, có năm huyện ở Hải-dương, Nam-định thuộc về Bắc-thành, nhơn trời hạn, nước mặn lên, có nơi không cấy được, có nơi cấy mà bị hạn, quan Tổng-trấn tâu lên, Ngài khiến khám xét nơi nào không cấy được thời tha thuế, nơi nào tổn hại thời cứ lệ mà tha cho.

Trấn Nghệ-an, Nam-định bị gió bão, thuyền chìm, nhà hư, người chết đuối nhiều, Ngài khiến phát tiền chẩn cấp.

Ngày Giáp-tuất, sao Chủi mọc phương Đông-Nam, về phần sao Mão, chỉ qua Tây-Bắc, sau lần lần nhỏ lại, đến đầu tháng 11 mới lặn.

Tháng 9, lại định phép dạy, phép khảo, phép hạch, phép thi học trò và phân biệt các học thần kẻ hay người dở. Các phép ấy kể từ năm thứ 7, hiệu Minh-Mạng thi hành là đầu.

Tháng 10, trấn Nghệ-an có trộm cướp. Ngài cho Trương-văn-Minh làm trấn-thủ, Nguyễn-đức-Nhuận làm Tham-hiệp. Nhuận đến trấn

---

(1) *Bảo-tuyền là cuộc đúc tiền.*

https://tieulun.hopto.org

rồi, trộm càng nhiều, Nhuận tự xin đem binh trong trấn tùy cơ nã bắt. Ngài cho.

Định lệ quan văn võ, các trấn yết kiến nhau. Vì bấy giờ quan văn quan võ lấy phẩm hàm chống nhau, vậy nên mới định từ nay phàm quan Hiệp-trấn và Tham-hiệp tới lỵ sở, mà thuộc-biền đến yết kiến, nếu thuộc-biền hàm cao, thời làm lễ 2 ấp, quan văn đáp lại 4 ấp ; hàm ngang nhau, thời làm lễ 2 lạy, quan văn cũng 4 ấp ; hàm thấp thua phải 4 lạy, quan văn cứ ngồi chấp tay giơ lên.

Tháng 11, quan thành Gia-định tâu : «Sổ đinh biệt nạp trong hạt chỉ có dân hạng tráng, hạng lão và hạng tàn-tật mà thôi ; mà Minh-Hương lại có hạng cùng khỏi thuế ; vả chăng trong 10 đinh thời được kể một tên cùng, là lệ dân thiệt nạp, nay Minh-hương cũng biệt nạp như dân khác, thời giống như bên khinh bên trọng ; xin phàm trong sổ những hạng cùng đem làm hạng tráng cả, cứ luật lệ mà lấy thuế». Ngài theo lời tâu.

Quan Tế-tửu Quốc-tử-giám là Phan-bảo-Định điều trần 5 việc : 1. Mở kinh-diên ; 2. Trừ trộm cướp ; 3. Nghiêm răn việc tang hối ; 4. Cấm cờ bạc ; 5. Định luật lệ tuần ty thâu thuế. (Xin sai thuộc viên biền binh thâu thuế chánh cung, nên có kẻ cướp thời hiệp với lính đồn nã bắt, vậy thời làm một việc mà được hai). Ngài ban khen.

Năm Bính-tuất thứ VII (1826), tháng giêng, đổi Hiệp-trấn Nghệ-An Võ-xuân-Cẩn về kinh để thăng chức khác, đem Tham-tri Nguyễn-khoa-Hào thay chức.

Quan Bắc-thành tâu : «Trong 13 huyện trấn Hải-dương nhơn đói lưu tán hết 108 làng, ruộng bỏ hoang hết 12.700 mẫu, thuế mùa đông năm ngoái không lấy gì nạp được». Ngài khiến tha thuế cả.

Khiến Trấn-thủ Bình-hòa Nguyễn-văn-Quế, Trấn-thủ Phú yên Trương-văn-Chánh, Trấn-thủ Thuận-thành Nguyễn-văn-Vĩnh chia 3 đạo quân tới đánh giặc Mọi.

Tháng 2, giặc Thổ trấn Nam-Định là Võ-đức-Cát (nguyên nó làm Thủ-ngự ở đồn Ba-Thắt, vì con nó giết người nên phải phải cách) củ tập bọn Phan-bá-Vành, Nguyễn-Hạnh mưu khởi ngụy cướp phá Trà-Lý và Lân-Hải ; Thủ-Ngự Đặng-đình-Miễn, Nguyễn-trung-Diễn bị hại ; Trấn,

https://tieulun.hopto.org

thủ Lê-Mậu-Cúc đánh với nó bị chết ; quan quân chết đến vài mươi người, còn thời chạy cả ; súng, khí giới, thuyền mất hết. Quan Tổng-trấn nghe báo, liền khiến Thống-chế Trương-phúc-Đặng theo đánh, giặc tan. Làng Đồng-Hào (về chuyện Giao-Thủy) bắt được Võ-đức-Cát đem nạp, giết ngay.

Hữu Tham-tri bộ Hình Nguyễn-hữu Nghị và Thượng-bảo-khanh Hoàng-Quỳnh bị truất vì mùa thu năm ngoái đi chấm trường Nghệ-An trái phép, phải quan trấn là Võ-xuân-Cẩn tâu tham.

Tháng 3, mới đặt lính Giáo-Dưỡng : cho từ con Xuất-đội trở lên tình nguyện thời cấp cho lương tháng, khiến quan Đại-thần chuyên quản, cho học võ nghệ.

Tháng 4, Ngài ngự tới dinh Quảng-bình, tha thuế thân năm ấy cho dinh Quảng-bình, Quảng-trị, 10 phần cho 3. Lại nghĩ 2 hạt ấy tiết thứ báo tai, tha khỏi khám và tha thuế điền 10 phần cho 5.

Tháng 5, đặt vệ quân Kiên-Hùng ở Hà-tiên. Hà-tiên có dân Chân-Lạp biệt nạp, hơn 500 người, quan thành Gia-Định xin thúc làm 10 đội ; đặt một Chánh-đội, một Phó-đội, một Trưởng-chi, theo như lệ đồn Oai-viễn ; phàm những họ, tên, đất ở, đều đổi tiếng mọi mà dùng chữ Hán. Ngài cho.

Tháng 6 giặc Thổ ở Thanh, Nghệ, đều yên, tướng giặc là Ninh-đăng-Tạo trốn xa ; Ngài khiến triệt binh. Sau tên Tạo đến Bắc-thành đầu thú, đem giết ngay.

Tháng 7, Gia-định có bệnh dịch, binh và dân chết đến 18.000 người ; từ Bình-thuận đến Quảng-bình báo tai. Ngài khiến lập đàn tế cầu tại Kinh, các trấn đều lập đàn tế cả ; lại tha thuế năm ấy cho Gia-định.

Chưởng-hậu-quân Quận-công Lê-Chất mất. Ngài thương xót đình triều 3 ngày; tặng chức Thiếu-phó thụy là Đồng-Nghị.

Nước Xiêm khiến sứ qua tạ ơn và báo tang Tổ-mẫu trong nước. Khi sứ tới Kinh, ngài thong thả hỏi rằng : «Hồng-mao với Diến-điện sắp đánh nhau, ta nghĩ như để 2 nước nó giữ nhau, thời Xiêm tính việc trong nước được ; nếu có một bên được thời Xiêm có thể không yên». Rồi hậu tặng cho về.

https://tieulun.hopto.org

Ngài mở địa đồ chỉ các quan rằng : «Ta nghe Xiêm với Hồng-mao cấu khích nhau ; nếu đánh nhau, thời đất Hà-tiên là nơi 2 nước xung đột, ta nên trù tính thế nào mà phòng bị ; huống Xiêm là lân-hiếu với ta, như có cấp nạn, nên cứu hay không, thiệt là khó xử.

Thuyền chủ nước Đại-pháp là Cốt-tu-my tới buôn ở cửa Đà-nẵng đem dâng đồ hóa-vật của Nguyễn-văn-Chấn gởi qua ; Ngài khiến đem để vào kho, mà trả giá 7.680 lượng bạc ; lại tha thuế thuyền nhập cảng 10 phần cho 5 ; phát phẩm-vật trong kho gởi ông Chấn ông Thắng và gởi sắc dụ hỏi thăm.

Định lại lệ thuế cư xá Minh-hương biệt nạp ở các xứ : Mỗi người một năm nạp 2 lượng, dân đinh già yếu cho nạp một nửa, dung dịch thời tha cả.

Định tiền thuế người Tàu ở Gia-định. Đất Gia-định núi chằm nhiều lợi, người tỉnh Mân, Quảng đến ở ngày càng đông, làm nghề buôn, nghề ruộng, mỗi năm nạp tiền dung-dịch mỗi 6 quan 6 tiền, hạng cùng làm thuê thời tha thuế ; nhưng thường năm xét người nào đã có tư-cơ thời mới lấy thuế.

Thuộc hạt trấn Hải-dương thường năm mất mùa luôn, giặc phá, dân lưu tán, quan Tổng-trấn không tâu. Ngài dụ ban quở, Nguyễn-hữu-Thận mới trích những sự cực khổ 37 làng tâu lên, Ngài khiến những thuế phải nạp năm ấy và tiền lúa năm trước còn thiếu đều tha cả.

Tháng 8, cấp cho Khâm-thiên-giám một cái Phong-vũ-xích và một cái Hàn-thử-xích lại cấp cho thành Gia-định mỗi thứ 2 cái và cho xứ cực-bắc là trấn Tuyên-quang, Lượng-sơn, cực-nam là 3 trấn Hà-tiên mỗi trấn một cái Hàn-thử-xích để trắc nghiệm, cuối năm hội biên đưa về Bộ để tâu.

Cho Lệ-chung tập phong tước Ứng-hòa-hầu ban sách mạng để chủ việc tế ông Anh-duệ Hoàng-thái-tử.

Thuyền buôn nước Anh-cát-lợi bị nạn đậu tại Bình-thuận, Ngài khiến quan trấn đem tiền gạo cấp cho ; rồi bọn nó có 7 người thiện tiện qua thành Gia-định, Ngài khiến đưa vào Gia-định, cả, chờ gió thuận đưa về.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 9, trong Kinh-kỳ bị lụt, bão, nước tràn, Nam, Nghĩa cũng bảo tai ; Ngài khiến chẩn cấp.

Tháng 10, phân phái những Cống-giám đậu Khiêu hơn 60 người ra hậu bổ Tri-huyện ở các thành, dinh, trấn để học tập chánh sự, huyện nào khuyết thời cho đi quyền, làm việc giỏi thời cho thiệt thọ ngay. Ngài cho bọn ấy bái kiến tại Đông-các, đinh-ninh cáo dụ : Trước dạy nghĩa vua tôi, cha con, sau dạy đạo làm quan tận chức ; rồi cho mỗi người 20 lượng bạc và cho đi trạm, những Hương-cống hậu bổ ấy số người Nghệ-an nhiều hơn, Ngài mới ban hỏi quan Tham-tri Phan-huy-Thực. Thực tâu rằng : «Học trò Nghệ-an chăm học nhiều». Ngài bàn rằng : «Ta xem người Nghệ-an khí phách hào mại, trừ Phú-Xuân, Gia-định ra, còn các trấn đều thua cả, nên Liệt-thánh xưa lựa thân binh Nghệ-an phần nhiều».

Khiến dân châu Bố-chánh ở Quảng-bình đổi cách ăn mặc.

Tháng 11, mới định lệ thưởng phạt về việc hình án hơn kém, kể từ tháng giêng hiệu Minh-Mạng thứ 8 làm đầu, (Như những kiện mạng, trộm, địa giới, tội trảm, giảo, thời trong 3 tháng kết án cho xong).

Tặng cho Tri-huyện Phù-ninh ở Sơn-tây là Nguyễn-thế-Các hàm đồng Tri-phủ. Bấy giờ tướng giặc ở Sơn-tây là Lê-trọng-Liên ăn cướp làng Viên-lãng, hạt Phù-ninh ; dân làng ấy bắt được đảng ấy 6 tên ; Thế-Cát qua khám giải về, đi qua rừng Tử-đà giặc xông ra đánh, cướp lấy tù, Cát bị hại ; việc tâu lên, Ngài cho gia ơn truy tặng và cho tiền 50 quan. Sau quan binh bắt được tên Liên, đem giết, (Thế-Cát sau được liệt tự vào miếu Trung-nghĩa).

Tháng 12, giặc Thổ tại Nam-định là Phan-bá-Vành với Nguyễn Hạnh (Ngụy xưng Hữu-quân), đem hơn 5.000 quân xâm cướp các huyện Nghi-dương và Tiên-minh ở Hải-dương ; lại liên kết với đảng Tàu-ô cướp ngoài biển, chống với quan quân, quan Trấn thủ là Nguyễn-đăng-Huyên đánh không được, quan Tổng-trấn Bắc-thành tâu lên Ngài thăng cho Trương-văn-Minh hàm Tiền-phong Đô-Thống-chế chuyên quản lính Bắc-thành, hiệp đồng với Nguyễn-hữu-Thận, coi việc quân.

Chuẩn cho quan Tham-hiệp Thanh-hóa là Nguyễn-công-Trứ, Tham-hiệp Nghệ-an là Nguyễn-đức-Nhuận theo Nguyễn-hữu-Thận, Trương-văn-Minh tham tán việc quân ; binh Nghệ-an thời giao cho Đức-Nhuận đem qua sai phái ; khiến Quản-cơ Nghệ-an là Trương-văn-Tín coi 14 chiếc, mau tới Hải-dương hội tiễu.

https://tieulun.hopto.org

Năm Đinh-hợi thứ VIII (1827), tháng giêng, Hoàng-hậu lục tuần-đại-khánh-tiết, ban 13 điều ân chiếu ra trong ngoài.

Khiến quan Bắc-thành xét hạch quan lại.

Khiến quan trấn Nam-định xét thiệt-trạng quan, lại, binh, dân, tâu lên.

Phan-bá-Vành lại tụ chúng ở phủ Thiên-trường và Kiến-xương ; quan Bắc-thành xin phái thêm lính Kinh với thuyền và súng cho mạnh thêm thế quân. Ngài khiến quan Hậu-quân phó-tướng Ngô-văn-Vĩnh đem quân Hậu-bảo vệ-nhì qua Bắc-thành hội tiễu, lại phái Trung-dinh Tả-dinh vệ quân Thần-sách ở Nghệ-an mỗi dinh một viên Vệ-úy theo sai phái ngoài Bắc-thành.

Tháng 2, cho Thần-văn-Duy quyền coi tào binh Bắc-thành, nhưng cho tham tá việc quân. Duy thấy giặc lâu chưa yên, dâng sớ xin đi, Ngài khen mà cho.

Tên Vành đem quân vây Phạm đình-Bửu ở chợ Quán. Phạm-văn-Lý, Nguyễn-công-Trứ chia 3 đạo quân tới cứu trong ngoài giáp đánh, giặc tan, Vành chạy vào làng Trà-lũ đắp thành, đào hào làm mưu cố giữ.

Giặc Thổ ở Nam-định yên, Vành ở làng Trà-lũ, quan quân vây giữ, thế nó cùng, toan nhơn đêm chạy ra biển, phái Phan-bá-Hùng đón giữ, quan quân thẳng vào đến nơi, bắt được tên Vành và đảng nó hơn 700 người, thuyền và súng lấy được hết, tờ báo tiệp tâu lên, Ngài tùy bậc ban thưởng.

Tháng 3, khiến quan Thống-chế lãnh Trấn-thủ Nghệ-an là Nguyễn-văn-Hiếu, Hình-bộ Thượng-thơ là Hoàng-kim-Xán kinh lược trấn Sơn-nam và Nam-định, Thần-văn-Duy tham tá việc kinh-lược ; khiến đình-thần bàn mấy điều khoản : «Thương yêu dân điêu-tàn, chỉnh đốn các quan lại» ; chuẩn cho thi hành.

Vạn-tượng với Xiêm đánh nhau, Ngài nghĩ thượng-đạo Cam-lộ thông với Xiêm, bèn khiến Quản-đạo Tống-văn-Uyển dò xét việc ấy.

Ưng-hòa-hầu Lệ-chung đổi phong làm Thái-bình-hầu

Tháng 4, các quan Kinh-lược đến Nam-định, xét hỏi những điều cực khổ dân, nơi nào bị giặc phá đốt thời cấp tiền lúa, nơi nào bị hại thời cho tiền tuất ; xét việc kiện cáo và việc gian-tham, quan lại ai cũng sợ hãi. Chánh-án ở Nam-định là Phạm-thanh, Thơ ký Bùi-khắc-

https://tieulun.hopto.org

Kham tham-nhũng lắm, khiến giải đến chợ chém ngang lưng, tịch gia-sản phát cho dân cùng ; Tri-phủ Nguyễn-công-Tuy tham tàn, phải tội chết ; lại xét Đồng-tri-phủ Ứng-hòa là Phạm-thọ-Vực, Tri-huyện Đại-an Nguyễn-văn-Nghiêm để nha-lại làm những điều-tệ, phải cách chức cả ; còn người nào không xứng chức cũng phải bãi về hết thảy.

Đúc lại tiền đồng lớn hiệu Gia-long-thông-bửu cứ nặng một đồng cân làm chừng (Là muốn tỏ rõ mỹ hiệu đức Hoàng-Khảo Cao-Hoàng-Đế cho lâu dài).

Tháng 5 mới đúc tiền đồng lớn hiệu Minh-mạng-thông-bửu cứ nặng một đồng cân làm chừng.

Quốc trưởng Vạn-tượng là A-Nỗ đánh với Xiêm bị thua, con là Chiêu-ba-Thắc bị Xiêm bắt, A-Nỗ chạy ra Tam-động, xin phụ làm dân ngoài biên, dâng chức cống, để cầu cứu. Ngài khiến đem lính Thanh, Nghệ, giữ bờ cõi nước mình.

Khiến quan Thống-chế dinh Long-võ là Phan-văn-Thúy sung chức Kinh-lược-biên-vụ-đại-thần, khiến lãnh chức Trấn-thủ Nghệ-an ; Phó-tướng Nguyễn-văn-Xuân sung chức Bang-tá-đại-thần, Đoàn-văn-Trường, Lê-văn-Quyên đều sung chức Bang-tá ; Thượng-thơ Trần-lợi-Trinh sung chức Tham-tán, đem 2.000 lính Kinh, 30 con voi, lại khiến quan Thái-y đi theo quân điều hộ, tới cứu Vạn-tượng và phòng giữ Xiêm.

Tháng 5 nhuận, người Xiêm đánh tiếng : Trước lấy Vạn-tượng rồi sau lấy Lạc-hoàn, Ngài dục bọn Nguyễn-văn-Thúy tấn quân và đưa thư cho A-Nỗ, nói rằng : «Quan binh đã tới đó, thêm quân đóng giữ, người nên chọn nơi đóng vững, đừng sợ gì».

Khi trước Nguyễn-văn-Chấn có dâng 2 cái thước đồng Thái-tây tên là Đồng-nhật-khuy. Ngài để một cái trong cung, một cái cho Khâm-thiên-giám, chưa ai biết phép dùng thế nào. Ngài thường thong thả xem, biết được phép, mới bảo Phan-huy-Thực, Nguyễn-đình-Bi rằng : «Thước đồng này bằng, nghiêng, cao, thấp, phân biệt độ số, gần thời đo được núi non, xa thời xem được trời, đất, phép tài lắm». Nhơn chỉ bảo rõ ràng, khiến tự suy nghiệm.

Cho giảm thuế ruộng trấn Định-tường, Sơn-nam, Sơn-tây, Bắc-ninh, Hải-dương, vì mùa đông năm ngoài phải tai hạn, sắc cho

https://tieulun.hopto.org

các trấn đáng ân-khám rồi sẽ nghỉ cho giảm, mà trấn Định-tường đã khiến dân nạp xong rồi, Ngài cho chiếu theo số được giảm, để khấu thuế năm sau, mà phạt bổng quan trấn.

Phan-văn-Thúy đến Nghệ-an, ủy cho Nguyễn-văn-Xuân, Lê-văn-Quyền tấn quân đóng ở đất Kỳ-sơn. Đoàn-văn-Trường đóng quân ở đất Qui-hợp, Nguyễn-công-Tiệp tả-lý việc quân ; Thúy đem quân tiếp đến, khiến người đi mật-thám, thời lính Xiêm đã đi rồi, người mật thám đến thành Vạn-tượng đưa thơ rồi trở về.

Đoàn văn-Trường từ Qui-hợp tấn quân đóng Tam-động, A-Nỗ nghe quan binh đến, lại về ở Tam-động.

Kinh-lược-sứ Nguyễn-văn-Hiếu tâu xin trù-tề trấn Sơn-nam và Nam-định, Ngài khiến tha thuế năm nay và thuế còn thiếu năm trước, binh dịch tạp dịch cũng đều hoãn cho cả.

Tháng 6, Tù-trưởng Trấn-ninh là Chiêu-Nội xin theo ngạch dân mình. Trấn-ninh nguyên thuộc về nước ta, đời Gia-long mới đem đất ấy cho Vạn-tượng ; đến đây Nam-chưởng nhờ thanh thế Xiêm tới xâm Trấn-ninh, vừa người mật thám ta đến, Chiêu-nội lại mưu theo về nước ta và xin tân binh để ngăn Nam-chưởng. Ngài dụ cho bọn Nguyễn-văn-Xuân qua Trấn-ninh đóng quân giữ ; bọn Văn-Xuân khiến Vệ-úy Tạ-quang-Cự, Nguyễn-văn-Linh đem 600 lính đi trước; nhơn tâu rằng : «Từ Kỳ-sơn đến Trấn-ninh, khe núi hiểm mà cao, vận chở không được». Ngài dụ rằng : «Trấn-ninh trả về ta, ta nhơn mà chịu lấy, danh nghĩa rất đáng, huống chi rộng được bờ cõi cho ta, mạnh được Phiên-hàn cho ta, cơ-hội ấy không nên bỏ mất. Nay đồn Lãn-điền hiện chứa muối gạo hơn 3.000 phương, vận qua cũng tiếp tế được, nên trước khiến người truyền bảo cho Chiêu-Nội, phải chứa lương cho nhiều ; Lê-văn-Quyền đóng lại Kỳ-sơn, Nguyễn-văn-Xuân, Trần-lợi-Trinh lập tức lựa tinh-binh tấn phát, mỗi người mang lương và bạc mà qua ; hễ ngày nào đến nơi thời trù lương hướng, sửa thành đồn, yên ủy cho dân Mọi sở-tại, hỏi cho rõ những các ngạch thuế đất-đai và dân đinh, mà nhứt thiết những công việc sắp đặt về ngày sau, thời tùy việc tâu lên».

Ngài cùng các quan bàn việc ngoài biên rằng : «Đất Trấn-ninh hiểm yếu, khi trước Lê-duy-Mật giữ đó được hơn 30 năm, hình-thế rất hiểm ; chỉ có việc Vạn-tượng thiệt khó xử mà thôi ; nay nên đưa

https://tieulun.hopto.org

thơ cho Xiêm, rồi sẽ liệu lý mới phải». Thống-chế Trần-văn-Long tâu rằng : «Xiêm là lân-quốc ta, nay dùng binh mà không nói với ta, ấy là dấu ta, thời ta giả như không biết, đưa A-Nỗ về nước, còn phải đưa thơ làm gì». Tống-phúc-Lương tâu rằng : «Xiêm cùng ta giao hiếu đã lâu, ta giúp Vạn-tượng mà không đưa thơ cho Xiêm thời được bên nầy mất bên kia, không phải kế vạn toàn, xin nghĩ cho kỹ».

Định lệ mỗi năm cấp tiền công-nhu cho Lục Bộ các nha (Năm ấy tiền dầu-đèn tốn hết 1.000 quan).

Tháng 7, nước Xiêm nghe quân ta đến gần cõi, mới để lại vài trăm lính cùng với em A-Nỗ là Ấp-ma-Hạt đóng ở thành Vạn-tượng, còn bao nhiêu đem về cả. Ngài nghe việc ấy, dụ cho Đoàn-văn-Trường lựa 1.000 lính tinh-tráng ở lại giữ Qui-hợp, Phan-văn-Thúy đem đại đội binh tượng về thành Nghệ-an nghỉ ngơi.

Nguyễn-văn-Xuân, Trần-lợi-Trinh đem quân đến Trấn-ninh, quân Nam-chưởng nghe tiếng bỏ đi, rồi quân ta lượng để lính khỏe mạnh 300 đóng lại giữ, bọn Văn-Xuân đều triệt quân về Nghệ-an, cho Quốc-trưởng Vạn-tượng là A-Nỗ trú ở cống-quán Nghệ-an khiến A-Nỗ cho đứa con Ấp-ma-Hạt về, để xem tình thế nào. (Nguyên mẹ con Ma-Hạt 4 người theo A-Nỗ chạy về mình).

Bắc-thành lụt lớn, Sơn-tây, Sơn-nam, và Nam-định vỡ đê, ruộng ngập, người chết đuối nhiều, quan Bắc-thành phải người đi phát chẩn và đem việc ấy tâu lên, Ngài dụ cho quan trấn cấp thêm.

Tù-trưởng Trấn-Ninh là Chiêu-Nội biên những số dân và đất đai trong hạt đem dâng (đinh 3.000 người, ruộng 28 sở), xin định lệ cống. Ngài cho Chiêu-Nội làm chức Phòng-ngự-sứ, quản lý việc phủ Trấn-ninh ; còn Thổ-mục 7 huyện thời đều cho làm chức Thổ-tri-huyện, huyện thừa, đều dụ khiến cho giữ đất trị dân, kính tuân triều cống, cấm không được theo làm việc với Vạn-tượng nữa.

Tháng 9, khiến quan Giám-thành Lê-đức-Lộc, Nguyễn-công-Tấn đem binh trấn Nghệ-an một đàng theo Qui-hợp qua Lạc-hoàng, một đàng theo Lãng-điền qua Trấn-ninh đều thẳng đến thành Vạn-tượng ; phàm đi qua núi sông nào hình-thế hiểm yếu hay là binh-dị và dân cư xa hay gần, nhà ở nhiều hay ít, đều phải vẽ đồ dâng lên.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 10, lại truyền dụ khuyên răn những tệ cũ của quan lại ngoài Bắc-thành.

Tháng 11, mới định lệ cấp tiền công nhu cho địa-phương chiếu theo nơi nhiều việc, ít việc mà cấp (Lệ cũ lấy tiền mân trong thuế đinh, tiền thập vật trong thuế điền mà dùng, nay nạp về kho cả).

Có 3 tên tù-trưởng Mọi huyện Cam-cát, Cam-môn, Cam-linh về châu Trịnh-cao, phủ Ngọc-ma trấn Nghệ-an tới dâng đồ thổ sản, xin nội thuộc và cung chức cống. Ngài đều cấp cho dấu kiềm bằng gỗ, đồ-ký bằng đồng, phong chức Thổ-tri-huyện, Huyện-thừa, lại thưởng cho bạc ; còn lễ cống cho sang năm sẽ hay.

Hoàng-thái-hậu lục tuần đại khánh tiết, nước Chân-lạp khiến sứ dâng lễ khánh-hạ (đậu khấu, sa-nhơn, cánh-kiến mỗi thứ 5 cân, 2 cái ngà-voi, 2 cái sừng-tê ngu, 2 đôi lộc nhung. Lạc hoàn, Tam-động mỗi châu dâng 4 cái ngà-voi, 1 cái sừng tê-ngu),

Tháng 12, đặt chín châu, 15 tổng về đạo Cam-lộ. Lúc bấy giờ các Mọi dâng sổ đinh, điền, dân-đinh được 10.790 người, ruộng được 922 xứ. Ngài cho Sà-trưởng đều làm Tri-châu ; Thổ-đầu-mục đều làm Chánh-tổng.

Mới cấp tiền công nhu cho phủ huyện, còn tiền lệ lấy của dân nhứt thiết bãi hết. Khi trước lính-lệ không có lương, nay cũng cho phân ban mà chi cấp.

Năm Mậu-tý thứ IX (1828) tháng giêng, trấn Hưng-hóa thám nghe nước Nam-chưởng chứa lương nơi biên-địa, mưu phạm phủ Trấn-ninh, bèn đem việc ấy vào tâu ; Ngài nghĩ Trấn-ninh mới phụ, làm thế nào để yên cho nó, mới cho quan Tự-vụ Nguyễn-văn-Lễ làm chức Cẩm-y-vệ-hiệu-úy qua đó trú phòng ; khởi phục Nguyễn-văn-Hưng, Đinh-Phiên làm chức Chủ-bộ, bang-tá việc trú phòng ; lại khiến phái 100 lính thần-sách ở Nghệ-an theo đi thú, bổng lương thời cứ quan Phòng-ngự-sứ là Chiêu-Nội cung cấp.

Tháng 2, mới mở ruộng tịch-điền (1) .

---

(1) Tịch điền là ruộng vua cày, để lấy gạo tế nhà tôn-miếu và khuyên dân làm ruộng, vua chỉ dứng bờ ruộng đẩy cày 3 lần để làm gương.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 3, châu Mang-vinh về phủ Cam-lộ, đinh Quảng trị, có tên phạm trốn là A-điền-Cáo họp 600 Người Mọi phá dân châu ấy. Quan trấn khiến Nguyễn-văn-Thạch đem quân đánh và dâng sớ về tâu. Ngài khiến Phó-vệ-úy Tôn-thất-Chư theo quan Hiệp-trấn Nguyễn-công-Đàm qua Cam-lộ trấn áp. Thị-lang bộ Lễ là Hà-Quyền nghĩ mình từng coi việc nơi biên khẩu, giữ gìn không cẩn thận, để cho tên Cáo vượt ngục trốn, làm hại dân ngoài biên, bèn dâng sớ nhận tội, xin đi, Ngài khen mà cho. Quyền đến Mang-vinh, Cáo nghe tiếng trốn trước, Quyền chiêu yên dân Thổ, khiến cho trở về làm ăn, rồi Quyền về Kinh.

Cho Thị-lang Nguyễn-công-Trứ làm chức Đinh-điền-sứ. Khi trước Công-Trứ dâng tờ sớ xin 3 điều : 1. Nghiêm phép cấm để tuyệt bọn trộm cướp ; 2. Rõ thưởng phạt để khuyên-răn quan lại ; 3. Mở ruộng hoang, để giúp cho dân nghèo. Ngài cho, vì thế cho làm chức ấy.

Tháng 4, lại phát đội quân Tùng-thiện Nghệ-an qua Tân-cương phủ Trấn-ninh, khiến Trú phòng là Nguyễn-văn-Lễ quản lãnh kiểm thúc, đặt ra thập, ngũ, cấp cho lương tháng; lại lựa nơi hoang-mãng, sức cho Chiêu-Nội lượng cấp trâu cày, đồ làm ruộng, khiến đội quân khai khẩn thành ruộng, để làm của riêng.

Khiến quan đi kinh-lược phủ Trấn-ninh. Nguyên A-Nỗ nói rằng : «Đã khiến người chiêu dụ bộ lạc ứng theo được gần vạn người, xin nhờ quan binh đưa đến giáp giới đánh tiếng cứu viện, để tôi đem binh thẳng đến thành cũ ; nếu gặp binh Xiêm ngăn trở, tôi xin tự đương, việc xong rồi nếu Xiêm có lại khuấy nữa, thời tôi xin liều giữ thành-trì, không dám như lối trước nữa». Ngài ban tờ sắc khuyên bảo A-Nỗ và khiến Phan-văn-Thúy sung chức Kinh-lược-đại-thần, Nguyễn-văn-Xuân làm phó, Nguyễn-khoa-Hào sung chức Tham-tán, đem 3.000 quân, 20 con voi qua Trấn-ninh đóng giữ ; phái biền-binh đưa A-Nỗ về nước, khiến sứ kết hòa hiếu với Xiêm để cho bỏ hiềm cũ với Vạn-tượng (Tặng vua Xiêm 2 cân kỳ-nam, sa, địa-mộc, sa-bông, vải-nhỏ, mỗi thứ 100 cây, cho vua thứ hai 1 cân kỳ-nam, 1 cân quế, sa, địa-mộc, sa-bông, vải nhỏ mỗi thứ 50 cây).

Mới đặt phủ Trấn-biên ở Nghệ-an, những huyện Xa-hồ, Sầm-lộ Man-soạn, Mang-lan, Trinh-cố, Sầm-na và Man-xuy đều đem thuộc phủ ấy.

Người huyện Đăng-xương, Quảng-trị là Nguyễn-đăng-Khoa dâng

https://tieulun.hopto.org

ấn ngọc, khắc 4 chữ triện «Vạn-thọ-vô cương» vừa gặp tiết Vạn-thọ, Ngài dụ từ nay trở về sau gặp tiết Vạn-thọ ban ân-chiếu, thời dùng ấn này để ghi lấy việc tốt.

Phát thuốc chữa bệnh trong kho ra cho tướng sĩ sở Kinh lược ; khiến quan Phòng-ngự-sứ Chiêu-Nội chứa lương ở Lạc-điền để quân dùng ; lại khiến quan trấn chở 3.000 lượng bạc trong kho đến nơi quân thứ.

Tháng 5, mới đặt Thổ-Tri-huyện và Huyện-thừa cho 7 huyện phủ Trấn-ninh, đều cấp sắc mạng, đồ-kỷ, nhưng theo phủ Trấn-ninh thống nhiếp.

Bọn Phan-văn-Thúy đến Trấn-ninh đóng binh ở Lạc-điền ; A-Nỗ tự xin đem quân dân nơi Phi-tạo về thành Viên-chiên. Thúy khiến Chánh-đội Nguyễn-trọng-Hiệp đem đội quân Thần-sách đưa A-Nỗ, còn Thúy đem quân đại-đội trở về.

Đặt sở Đồn-điền tại phủ Trấn-ninh. Ngài bảo bộ Binh rằng : «Trấn-ninh đất ruộng người ít, địa lợi chưa mở hết, mà sĩ tốt không việc, chỉ ăn nhờ người ta, sao cho được lâu ?». Bèn khiến Hiệu-úy Nguyễn-văn-Lễ đem binh-đinh và tù phạm đóng đồn làm ruộng để chứa cho nhiều lương.

Truyền cho binh trú-phòng ở Trấn-ninh về, còn những tù-phạm phát qua làm binh làm nô, thời giao cho Phòng-ngự-sứ Chiêu-Nội quản thúc.

Tháng 6, A-Nỗ đến thành Viên-chiên, binh Xiêm lui về đồn Phiên-bác đóng giữ, rồi trở lại chiếm lấy kho Vạn tượng ; A-Nỗ cùng với tướng Xiêm đánh nhau, quân chết và bị thương nhiều lắm. Ngài dạy rằng tại A-Nỗ gây hiềm, liền sai Phan-văn-Thông thiết trách nó và khiến nó tạ lỗi với Xiêm, trả súng ống khí giới cho Xiêm, để khỏi giận nhau ; lại khiến bộ Lễ làm thơ ủy Chánh đội Hà-tiên là Mạc-công-Tài đệ qua Xiêm, kịp khi bọn Phan-văn-Thông đến bờ sông Khung-giang bị tướng Xiêm là Khung-vi-Xây chận đánh, Thông với tùy binh bị hại cả, chỉ có Lê-đình-Duật bị bắt qua Xiêm ; có tên lính Mọi chạy thoát được về báo Nghệ-an quan trấn đem việc tâu lên ; Ngài khiến quan trấn phái người qua thám thính, nhưng truyền cho các tù trưởng Tam-động, Lạc-hoàn nhóm các bộ lạc cứ địa hạt mà phòng giữ.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 7, mới đặt phủ Lạc-trấn và phủ Tĩnh-biên ở Nghệ-an. Khi trước các tù trưởng Tam-động, Lạc hoàn đến Trấn dâng đồ thổ sản, xin cho sắc ấn và chức hàm, cũng như 3 phủ Trấn-ninh, Trấn-biên và Trấn-định đều thuộc về bờ cõi nước ta, đời đời dâng chức cống. Quan trấn tâu lên, Ngài cho y.

Tháng 9, vua Vạn-tượng sai người đến Nghệ-an xin cứu viện. Ngài khiến trấn ấy phúc thơ cho A-Nỗ rằng : «Triều-đình thương người hoạn-nạn, cứu kẻ cô đơn, lo cho Phiên-quốc cũng đã hết sức ; gần đây người Xiêm sanh việc, chưa biết có phải chủ ý của vua Xiêm hay là tại biến tướng cầu công ? Nhưng triều-đình lấy danh nghĩa hòa với lân-quốc, lẽ nào tự mình động viện binh ? Nghe nói quân ngươi còn đến vạn người, lương hướng không thiếu, chừng cũng đủ giữ được ; ngươi nên thu phủ thần dân giữ yên bờ cõi, Xiêm lại thời cự, Xiêm đi đừng theo, không nên chăm đánh người ta, phải gắng tự cường mà chờ cơ-hội Triều-đình đang xét kỹ tình hình người Xiêm thế nào, sẽ có cách xử trí lớn lao» ; Lại khiến đòi 2.000 linh hạ-ban quân thần sách ngày ngày thao luyện và phi sức cho phủ Trấn-ninh, Trấn-tĩnh, Trấn-định, Lạc-biên, phủ nào phải tuần phòng địa-phận phủ ấy.

Mới đặt Nha Đê-chánh (1) (Cho một ông nhứt phẩm văn sung chức Quản-lý, một ông tam-phẩm võ sung chức Tham-tá ; việc thường cho chuyên tâu, việc trọng thời thương đồng với quan Tổng-trấn hội hàm sẽ tâu).

Nam-chưởng sai sứ tới cống, Ngài cho chiêm bái trước điện, rồi đòi vào yên ủy (Định năm Thìn, Tuất, Sửu, Vị, 3 năm một lần cống).

Tháng 10, truyền đổi cách ăn mặc từ sông Danh trở ra Bắc.

Mới đặt huyện Tiền-hải thuộc về phủ Kiến-xương, trấn Nam-định Nguyên trước ở gần biển có một giải bãi Tiền-châu bỏ hoang, giặc thường trốn núp tại đó, khi quan Đinh-điền-sứ Nguyễn-công-Trứ đến chiêu dụ dạy bảo dân, nhằm đo đất bỏ hoang ở Tiền-châu và hai

---

(1) Đê-chánh là nha coi việc đàng đê.

https://tieulun.hopto.org

bên bờ, chia cấp cho dân cùng, cả thảy được 14 lý, 27 ấp, 20 trại, 10 giáp, số đinh 2.350 người, ruộng hơn 18.970 mẫu chia làm 7 tổng, tâu xin biệt lập một huyện, đặt tên là huyện Tiền-hải. Lại ở làng Ninh-cường, Hải-cát mở được 4 lý, 4 ấp, 1 trại, xin lập một tổng thuộc về huyện Nam-chân ; ở tổng Hoàng-nha mở được 5 ấp, 1 trại, 3 giáp cũng làm một tổng, thuộc về huyện Giao-thủy còn bao nhiêu tùy gần tổng nào thuộc vào tổng ấy ; đến như nhà cửa và ngưu canh điền-khí lượng lấy tiền công chi cấp cho, Ngài ban khen mới cho tri-huyện Quỳnh lưu là Võ-danh-Dương (người trấn Sơn-nam) làm tri-huyện Tiền-hải. Công-Trứ lại tâu : «Những dân nghèo muốn xin lãnh ruộng hoang mà khẩn còn đến hơn 1.000 người, tôi xét huyện An-khánh, An-mộ thuộc về Ninh-bình đối ngang với huyện Nam-chân trấn Nam-định, theo một giải bờ biển, còn nhiều nơi bỏ hoang, cấy được, cũng chẳng kém gì huyện Tiền-hải, tôi xin qua đó nhắm đo, lập thành ấp lý». Ngài khiến hội với quan đạo Ninh-bình mà làm.

Mới đặt phủ Trấn-man đem huyện Trình-cố, Sầm-nưa, Man-xuy ở Trấn-biên lập ra phủ ấy mà đổi thuộc về trấn Thanh-hóa.

Vạn-tượng đánh với Xiêm bị thua, A-Nỗ bỏ thành chạy. Ngài dụ quan trấn Nghệ-an chia binh thần-sách qua trú phòng phủ Trấn-ninh và Trấn-tĩnh mỗi phủ 300 người, phủ Trấn-định 150 người, để giữ địa giới và phái 300 lính trú đồn Qui-hợp làm tiếp ứng. Lại dụ Bắc-thành, Thanh-hóa và Ninh bình đòi lính luyện tập để phòng khi sai phái.

Tháng 11, bọn Lê-nguyên-Hy từ Xiêm về. Nguyên trước bọn Hy vâng mạng qua Xiêm, vua Xiêm hậu đãi, nói hết cớ Vạn-tượng gây oán, rồi đưa quốc-thơ và phẩm-vật đáp tạ, nhờ bọn Hy đem về dâng.

Sứ Xiêm qua Tàu bị gió bão, Ngài khiến đưa về nước.

Phủ Diễn-châu (Nghệ-an) có tai sâu keo, Tri-phủ Đỗ-huy-Cảnh làm lễ nhương, trời mưa to, có bầy quạ tới mổ ăn, một chặp thời hết. Quan trấn tâu lên, Ngài khiến đem hương và lụa trong kho ra làm lễ tạ thần.

Lê văn-Duyệt khiến Nguyễn-đăng-Giai về Kinh mật tâu việc biên cảnh.

Quan trấn Quảng-trị tâu : «Tướng Xiêm đem quân tới xâm châu Tầm-bôn, giả nói đánh Vạn-tượng, nhơn cướp các dân thổ và đòi hỏi

https://tieulun.hopto.org

cống thuế các châu». Ngài khiến Tượng quân Thống chế Phạm-văn-Điển kinh lý việc biên đạo Cam-lộ, Lê-đăng Dinh làm Tham tán ; lại khiến quan trấn Nguyễn-danh Bi đem binh trấn đi theo hiểu-hộ và khiến Tả-dinh Thống-chế Nguyễn-văn-Phụng đem lính Kinh, Quản-đạo Cam-lộ Nguyễn-văn-Thạch đem lính cơ Định-Man và lính thổ 9 châu đi tuần tiễu, Nguyễn-danh-Bi tấn binh đóng ở Ai-lao, đánh tiếng cứu viện cho Nguyễn-văn-Thạch.

Tháng 12, cho hậu cơ Phan-bá-Hùng làm Chưởng-cơ thống quản 10 cơ lính Oai-thắng. Vì Hùng có công bắt giặc nên cử dùng.

Mới đặt lưu-quan các huyện ở phủ Tương-Dương và chức Trấn-thủ Lang-điền, Ngạn-phố.

Bọn Phạm-văn-Điển, Lê-đăng-Đinh tấn quân đóng ở châu Lang-thần, tư cho Nguyễn-văn-Phụng đem binh thẳng đến Ai-lao. Nguyễn-danh-Bi tấn quân đến châu Ba-lan đưa thơ cho Xiêm; trách điều gây oán ; tướng Xiêm lý khuất dẫn quân đi. Ngài khiến triệt quân về.

Bọn Phạm-văn-Điển về Kinh đem dâng bức địa-đồ từ sông Khung đến Ai-lao. Ngài hỏi tình trạng người Xiêm và phong vật 9 châu. Điển tâu rằng : «Người Xiêm khi mới đến thường cướp phá ; từ khi quân ta tới, nó trông chừng chạy trốn ; còn bộ lạc 9 châu bấy lâu cảm oai đức Triều-đình, vừa nghe đòi, thời ứng mạng liền ; nhưng tựu trung châu Mang-vinh ứng trước, như nơi Cương-tường có việc, thời châu ấy giỏi hơn». Ngài ban rằng : «Từ Ai-lao đến Quảng-trị đi không đầy 10 ngày, thiệt là nơi quan-yếu, phải nên mở mang, nhơn chỗ hiểm lập đồn, để làm rào dậu ngoài cho nước ta; chừng 10 năm thời người 9 châu ấy đều làm quân-ngũ cho Triều-đình được».

Năm Kỷ-sửu thứ X (1829) tháng giêng, tha thuế thân năm nay cho phủ Thừa-thiên, Quảng-trị, Quảng-nam và Quảng-bình 10 phần cho 3 ; Nghệ-an trở ra Bắc, Quảng-nghĩa trở vào Nam, 10 phần cho 2.

Mới làm lễ Nghinh-xuân, Tấn-xuân chế ra 3 vị Mang-thần và 3 con trâu đất, 1 cái núi Xuân-sơn-bảo-tọa.

Cho con A-Nỗ nước Vạn-tượng là Chiêu-Sơ, Chiêu-Tiền trú ở phủ Trấn-tĩnh, khiến quan trấn mật sức cho quan phủ phải phòng vệ một cách kín đáo, nếu chúng nó có thiếu thốn thời châu cấp cho,

https://tieulun.hopto.org

Ngoài thành trấn Cao-bằng, phố Lương-Mã bị cháy hơn 100 nhà, mà người Tàu nhiều hơn ; quan Bắc thành tâu lên, Ngài ban rằng : «Người Tàu và người ta cũng là con, thương yêu như một, có phân biệt gì». Khiến cho chẩn cấp cả.

Tháng 2 khiến sứ đưa thơ qua Xiêm, cho Lang-trung bộ Hộ Bạch xuân Nguyên sung Chánh-sứ, Trương-văn-Phụng, Nguyễn-hữu-Thức sung giáp ất Phó-sứ. Ngài nghĩ chuyến này đi sứ không phải là việc tu hiếu tầm thường, vậy nên Ngài đinh-ninh dạy bảo sứ-thần, lại khiến các quan nghĩ trước mấy điều vấn đáp giao cho sứ-thần ghi nhớ.

Đào sông Trà-cú ở trấn Phiên-an (thuộc về huyện Thuận-an, từ cửa sông Thủ-đoàn đến cồn Dừa làng Bình-ảnh dài 1 220 trượng, rộng 9 trượng, sâu 1 trượng). Quan tỉnh Gia-định xin đào, Ngài thấy đàng sông chảy thông, mới đặt tên là sông Lợi-tế.

Bãi lệ đấu giá chằm, đầm, hồ, ao, ở các địa-phương.

Tháng 3, lại định phép thi Hương, thi Hội. Khoa ấy đậu trúng cách 9 người, Phó-bảng 5 người ; thi Hội Phó-bảng từ đó là đầu.

Nước Hỏa-xá khiến sứ xin thông khoán. Sứ-thần nói rằng : «Nước tôi là Hỏa-xá, vua tôi là Hỏa-vương, chưa hề nghe có nước Thủy-xá». Từ đó nó tới cống mới xưng là Hỏa-xá.

Xiêm-la khiến Sứ là Sá-hà-nô lạc-phu tới tạ hòa-hiếu. Ngài cho vào yết kiến, đem 3 việc : (1. là lập vua Vạn-tượng ; 2. là trừng trị tướng Xiêm khai hấn ; 3. là mùa đông năm ngoái tướng Xiêm là Sủng-sam thiện tiện xâm các châu Cam-lộ cũng nên trừng trị, cho 2 nước khỏi oán nhau). Bắt nó về nói với Phật-vương liệu lý cho mau, không thế thời tình giao-hiếu ba bốn đời nầy, e không trọn được.

Thổ-mục 9 châu ở Cam-lộ vào cống, đều dâng đồ thổ sản tạ ơn (9 con voi đực). Ngài thưởng cho 3 người Thổ-tri-châu đồ thường-triều áo-mão thất-phẩm. Khi chúng nó vào bái yết, nghi tiết cũng nhằm ; Ngài bảo bộ Lễ rằng : «Năm ngoái ngoài biên có việc, chúng nó vừa nghe giấy đòi, thời ứng mạng ngay, nay mới mặc áo triều mà biết xu bái chốn điện-đình, không thất nghi, thiệt là chúng nó noi theo đức hóa, bởi tự lòng thành, ta khen lắm». Bèn cho kẻ đi thay và Thổ lại-mục mỗi người một bộ áo sa ; đầu-mục mỗi người một cái áo-sa, lại đặt họ cho các Thổ-tri-châu.

https://tieulun.hopto.org

Mới đặt huyện Kim-sơn thuộc về phủ Yên-khánh, đạo Ninh-bình lựa người đặt làm Tri huyện để khuyên dạy dân, nhà cửa, lương tháng ngưu canh, điền-khí thời đều cấp cho dân y như lệ huyện Tiền-hải, còn ruộng thiệt-trưng và ruộng đã thành thuộc thời lấy thuế từ năm nay, ruộng lưu hoang thời đến năm Minh-mạng thứ 12 sẽ đánh thuế; đó là theo lời Nguyễn-công-Trứ xin. Công-Trứ lại dâng sớ xin lập Qui ước, khiến cho dân biết kiềm thúc, lâu cũng nên thói hay được : 1. Lập nhà học (đặt ruộng học tha thuế, khiến dân cày ruộng để làm học bổng ; học trò 8 tuổi phải vào học) ; 2. Đặt xã-thương, chăn dạy bảo dân làm ăn ; 3. Cần việc phòng giữ ; 4. Nghiêm việc khuyên răn). Ngài khen phải.

Tháng 5, lập lỵ-sở phủ Tương-dương và huyện Vĩnh-hòa, Hội-nguyên, Kỳ-sơn thuộc về Nghệ-an, dời đồng-bào ở dọc ngoài biên đem về phía tây phủ lỵ, để làm nơi đày tù-phạm ; lại lập kho tạm ở tấn-phủ Lãng-điền, thâu thuế 6 tổng huyện Nam-đàn và Thanh-chương chứa vào đó.

Thự Tham-tri lãnh đinh điền sứ Nguyễn-công-Trứ về Kinh phục mạng, nhơn tâu : «Làng Bồng-hải ruộng đất bỏ hoang, trước phải đo dư được hơn 700 mẫu, dân không chịu ký nhận ; sau phải khám lại chỉ dư 300 mẫu, xin sắc xuống cho quan đạo đo lại». Ngài giao Đình thần bàn. Rồi sau dân chịu thú nhận ruộng lậu hơn 400 mẫu. Quan đạo tâu lên, Ngài khiến trước vào sổ thuế, mà tha tội cho dân.

Bộ Hộ tâu dâng tổng sách số hộ trong nước, cọng 719.510 người Ngài ngự chế bài «Hộ-khẩu-kỷ-sự» mà ghi việc ấy (so với năm Gia-long thứ 18 thiệt tăng 106.598 người).

Tháng 6, Thống chế lãnh chức bảo-hộ Chân-lạp Nguyễn-văn-Thụy mất, cho quan Thống-chế Nguyễn-văn-Tuyên lãnh ấn bảo-hộ Chân-lạp.

Tháng 7, Bạch-xuân-Nguyên từ Xiêm về, Ngài khiến qua Quảng-trị hội đồng với quan Tham-hiệp Hà-duy-Phiên làm giúp việc tỉnh.

Định lệ thuế các phủ, huyện mới mở tại Thanh, Nghệ : Mỗi đinh một năm nạp bạc 2 đồng cân. Phòng ngự sứ và Thổ-tri-huyện, Huyện thừa, theo ngạch thuế mà thâu, đem nạp nơi sở tại ; ruộng cày mỗi năm thay đổi khác chỗ, thuế chánh cung không biên vào sổ thuế, có khi nào điều bát việc quan thời tùy nơi lượng lấy lúa gạo,

https://tieulun.hopto.org

cũng đủ quân-nhu các sở biên-phòng ; như gặp tiết khánh-điển, cho đem vật thổ-sản tới Kinh chúc hộ.

Tháng 8, định lệ thuế quế Thanh và quế Nghệ, hạng nhứt nạp vào công cả, còn các hạng đều chia hai (1) nếu chỉ có hạng nhì, hạng ba thì hạng nhì nạp vào công, hạng ba chia hai.

Ngày Bính-tuất, bà Nguyễn-Phi Phạm-thị vợ đức Hoàng trưởng-tử sanh Hoàng-tôn (là đức Dực-tôn) ; khi trước bà Phi chiêm bao thấy ông thần đầu bạc mày trắng, đem cho một bức giấy vàng chữ son dấu ấn ngọc và một xâu ngọc-châu ; rồi sanh đức Hoàng-tôn.

Tháng 10, định lương học-sanh Quốc-tử-giám và qui trình giảng tập.

Khiến Long-võ-vệ-úy Tạ-quang-Cự quyền lãnh Phòng-ngự-sứ phủ Trấn-ninh. Khi trước Phòng-ngự-sứ Trấn-ninh là Chiêu-Nội bắt vua Vạn-tượng là A-Nỗ dâng cho Xiêm, mà lấy hết của qui ; Ngài quở trái hạn, truyền đòi, Chiêu-Nội thác bệnh không đi, Ngài mới khiến Quang-Cự đem binh đến phủ mà tuyên lời dụ, như nó vâng mạng thời ngày ấy phải đi ngay, mình sẽ phái quân hộ-tống, nếu nó thác có dùng dằng, thời bắt xiềng lại mà giải về trấn ; có toan mưu, chống cự thời chém ngay ở trước quân cho chúng biết sợ.

Thuyền quan Công-sai nhà Thanh là Hoàng-đạo-Thái chở lúa đến Đài-loan nhơn gió trôi vào biển Hà-tiên, Ngài khiến chiếu lệ «phong nạn» chẩn cấp.

Định biền-binh ở Kinh và ở ngoài làm 3 bậc : 1. thân binh 2. cấm-binh 3. tinh binh,

Tạ quang Cự bắt được Phòng-ngự-sứ Chiêu-Nội giải về Kinh-sư ; Ngài giao cho Đình thần hội tra, nó chịu thú cả, đem giết và đem tội nó báo cáo cho các thổ-phủ mới lập đều biết.

Tháng 12, cho Tạ-quang-Cự làm Cẩm-y-vệ Chưởng-vệ-sứ nhưng quyền lãnh phủ Trấn-ninh. Cự tâu cử Thổ-mục huyện Quảng là Chiêu Huống, Khâm-Quét, đều là người quen việc, cho làm Bang-tá việc phủ. Ngài cho.

---

(1) Chia hai : cho quế-hộ một phần, người tìm được một phần.

https://tieulun.hopto.org

Năm Canh-dần thứ XI (1830) tháng Giêng, đặt chức Ản-quan Nội-các.

Đào cửa sông Thiên-đức ở Bắc-thành.

Thưởng phẩm vật cho quan binh trú phòng ở phủ Trấn-ninh. Ngài dụ bọn Tạ-quang-Cự đem việc tướng-sĩ yên lành, thổ dân yên lặng tâu lên, mỗi tháng tư cho Nghệ-an hai lần. Ngài lại thấy thổ mục làm việc giỏi, mới cho Chiêu-Huống làm Thổ-tri-huyện, Khâm-Quét làm Thổ-huyện-thừa, sung chức Chánh-phó Bang-tá, chế ấn quan phòng ban cấp. Ngài lại lấy 3 viên ngọc trắng của Chiêu-Nội dâng khi trước thưởng cho tên Huống 2 viên, tên Quét 1 viên.

Tháng 2, Ninh-bình tâu : «Trong huyện Kim-sơn mấy ấp mới lập, nhiều nơi bị nước mặn, phải chờ nước ngọt nhuần thấm mới thành ruộng được ; xin tha 3 năm thuế». Ngài cho.

Tháng 3, truy phong Chánh-đội Nguyễn-ngọc-Huyên tước An-ninh bá lập đền thờ, con cháu đời đời tập chức Thiên-hộ (Nhơn tiết Thanh minh, Ngài yết lăng Cơ-thánh nhớ công Huyên, vậy nên hậu báo).

Tháng 4. Tạ-quang-Cự tâu : «Dân xứ Mường-cải trong phủ Trấn-ninh hơn 100 người xiêu lưu qua Nam-chưởng chưa về». Ngài khiến bộ Lễ truyền dụ Sứ-thần Nam-chưởng khi về nước phải nói với Quốc-vương cho lưu dân Mường-cải trở về đất cũ, không được dung lưu ; lại đem lời ấy viết vào tờ sắc thơ, để vua Nam-chưởng tuân hành.

Tháng 4 nhuận, lại cho Thống-chế Nguyễn-văn-Hiếu lãnh trấn-thủ Nghệ-an, đòi Tạ-quang-Cự về. Cự ở Trấn-ninh nghiêm ước thúc, cấm cướp phá, những tù phạm trước Chiêu-Nội giam cầm thời tha cả. Từ đó trong cõi yên lặng. Ngài ban khen, lại nhớ đến năm trước Phan-văn-Thúy cử được người giỏi, thưởng cho 3 cây sa-đoạn trong kho, khiến con là Chánh-đội Phan-văn-Cửu đem qua ban cấp, để khuyên kẻ cử người hiền.

Khiến Bắc-thành xét ngạch thuế chánh-nạp và biệt nạp (có thổ sản thời nhưng cựu chịu thuế biệt-nạp, tha khỏi binh diêu, không thổ sản mà chịu khống, thời tước ngạch biệt-nạp, cho chịu binh diêu như dân).

Tháng 5, khiến các trấn Bắc-thành xét bạch kẻ thuộc-viên trong

https://tieulun.hopto.org

trấn và lại-dịch tại phủ-huyện : (hạng ưu thời lượng cho thăng, hạng bình ngưng tại chức, bì-nhuyến thời thải về, hạng liệt thời nghiêm trừng).

Tháng 6, khiến các địa-phương đem địa-bộ đóng kiểm lại : (kiểm chỗ nào tẩy bổ và chỗ số mục ruộng ; bản Giáp để lại Bộ thời kiểm ấn Bộ, bản Ất để lại địa phương thời kiểm ấn sở tại).

Xiêm la khiến sứ đem quốc thơ và đồ thổ sản qua tạ. Khi đến Kinh, Ngài đòi lên điện, cật hỏi việc tên Sủng-Sam sanh sự, khiến về nói với vua Xiêm, nên giết tên ấy cho toàn nghĩa hòa-hiếu lân quốc. Kịp khi về, Ngài khiến đình thần lại soạn tờ thơ giao cho.

Định lệ thuế người Tàu ở các địa-phương, Khi ấy Gia-định tâu : Khi trước đã tàu chuẩn cho người Tàu hễ có tư-cơ thời toàn thâu, kẻ cùng-cố thời khỏi thuế, cùng với lời Bộ bàn hơi sai. (vô lực thời 3 năm một lần tư bảo, đã có sản-nghiệp thời đem vào hạng toàn thâu) nay Ngài khiến đình thần nghị lại, vô lực thời cho nạp nửa thuế, hạn cho 3 năm theo lệ toàn thâu, không phải xét báo nữa ; như có kẻ mới phụ mà cùng-cố thời tha 3 năm thuế, hết hạn mà cũng vô lực, lại cho nạp nửa thuế, sau 3 năm sẽ theo lệ toàn thâu.

Quan Tổng-trấn Gia-định tâu : «Đồn Châu-đốc mới lập được 41 xã, thôn, phường, dân-đinh chỉ được hơn 800 người địa lợi chưa khai khẩn hết, xin hoãn niên hạn, đợi khi nào thành sổ rồi sẽ chịu thuế». Ngài cho. lại gia ơn tha diêu dịch 3 năm.

Tháng 8, định lại nhật-kỳ Bắc-thành tâu báo việc yên-lan (1) (tháng 9 giáp tiết Sương-giáng, mới được tâu báo yên-lan, trước một hôm cũng phải phòng giữ cho khỏi lo.

Tháng 10, ngày 1, trấn Nghệ-an tâu : «Xiêm đưa thơ cho phủ Trấn-ninh dụ nó cống Xiêm, xin khiến Phòng-ngự-sứ Chiêu-Huống phúc thơ đem nghĩa lý mà cự». Ngài cho. Lại phái người qua Vạn tượng xét hỏi tình trạng ngoài biên mà tâu lên.

---

(1) Yên-lan là không nước lụt, hay là có nước lụt mà cũng không vỡ đê.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 11, tàu binh nước Pháp đậu cửa Đà-nẵng, nói muốn thông hiếu với ta và nói Hồng mao mưu xâm tỉnh Quảng Đông, thế tất liên đến nước ta, dặn ta đừng giúp Quảng Đông. Người Đại Pháp lại tiện thiện lên núi Tam thai đứng trông; nhơn nói muốn có một người hướng đạo dẫn qua các hạt Bắc thành vẽ đồ; rồi chạy tàu đi. Ngài nghe, cách chức cả Thành thủ và Thủy ngự ở đài An-hải, Điện-hải.

Khiến từ Nghệ-an đến Bắc-thành khuyên dạy việc trồng cây (bên đàng trong thành trồng cây nam mai (mù u), ba la mật (mít), bờ đê trồng cây liễu).

Năm Tân-mão thứ XII (1831), Tham tri Nguyễn-công-Trứ, Hiệp-trấn Nam-định Nguyễn-nhược-Sơn bị cách. Khi trước làm quan Dinh điền có tên quản sai đội trưởng Phi-qui-trại tùng theo sai dịch. Trứ cùng Nhược-sơn bảo cử tên ấy làm Huyện thừa huyện Tiền-hải; Thị Lang, bộ Hộ là Hoàng Quỳnh nghĩ nhà tên Trại giàu mà không có khoa học, mới tham hạch; Trứ và Sơn đều phải cách, Trứ giáng bổ Kinh huyện; Sơn giáng làm Tri-huyện Tiền-hải; tên Trại phải trượng 100, cách về dân.

Khiến Lý-văn-Phức đi thuyền hiệu Thụy-long đưa mấy người Tàu bị phong nạn là Giám sanh Trần-Khải, Tri huyện Lý-chân-Thanh và hơn 40 người về Quảng Đông.

Tháng 2, phủ Trấn-tĩnh, Lạc-biên thuộc về Nghệ-an tỉnh nguyện nạp thuế, Ngài cho mỗi người một năm nạp bạc 2 đồng cân, như lệ phủ Trấn ninh, Trấn-định và Trấn-biên; chỉ dân Lạc-biên chưa được no đủ, gia ơn triển hoãn.

Tháng 3, xây thành Nghệ-an.

Tổng trấn Gia-định Lê-văn-Duyệt tâu: «Thám nghe nước Xiêm đánh tiếng đem binh phòng ngự con A-Nỗ nước Vạn tượng là Hạt-xà-Bông, kỳ thiệt muốn lén tới xâm chiếm nước ta. Vả lại bạn thần nước Chân-lạp tên là Ốc-nha-chiết-Ma ở Chàng-kê-súc lén dụ người Lạp trốn làm phản, phải nên dự phòng; tôi đã phái thuyền binh qua đồn Châu đốc, đánh tiếng đi lấy gỗ, mà mật sức cho quan Bảo hộ tùy cơ ứng biến».

Khiến quan trấn Nghệ phái người giỏi lén qua thảm thành Vạn tượng coi có binh Xiêm đóng không ?, và tin tức Hạt-xà-Bông, tình

https://tieulun.hopto.org

trạng Xiêm động tĩnh thế nào ?, chạy giấy mau vào tâu. Rồi tâu rằng : «Thành Vạn-tượng bỏ hoang, cũng không có binh Xiêm đóng, Hạt-xà-Bông trốn vào rừng không biết còn hay mất». Ngài khiến lục lời tâu ấy giao Lê văn Duyệt, Nguyễn văn Quế xem kỹ, cho tỏ hết tình ngoài biên ; rồi khiến triệt quân phòng biên về Gia định.

Tháng 4, định lệ đo các cửa biển.

Khiến các địa phương trồng cây gai.

Tháng 5, định lệ xét phủ, huyện khuyên dân trồng cây. Suốt trong nước, bên đàng, bờ sông, bờ tre, rừng rú, phàm nơi bỏ hoang, cho phép ai mà khẩn trước, hạn trong 3 năm coi số nhiều hay ít, xét công siêng hay nhác, tâu lên sẽ nghĩ ; nếu đã đến 3 năm mà đất còn bỏ hoang nhiều thời hạch tham, nghĩ phạt, để phân biệt kẻ siêng người nhác.

Tháng 6, khiến quan Trấn-thủ Hưng-hóa Võ-văn-Tín đem binh và voi qua châu Chiêu-tấn kinh lý việc biên. Lúc ấy nước Tàu phái binh Mục luyện hơn 600 người tới đòi đồn Phong thu. Ngài khiến đưa thơ cho quân thứ nước Tàu, đại lược nói : «Tùy chỗ tập đồn giữ, bờ cõi đã rõ ràng, không nên nghe lời tên Điêu-doãn-An mà sanh việc ngoài biên». Rồi hai bên triệt binh về. Sau Tín dụ bắt được Điêu-doãn-An đưa về Kinh đem chém.

Tháng 7, lại lục cơ binh Bắc thành ; cứ số đinh năm Minh mạng thứ II, tham chiếu ngạch binh năm nay, chiếu lệ 7 đinh lấy 1, nhiều hay ít, thêm hay bớt, cốt cho vừa phải.

Tháng 8, mới định phủ, huyện, châu, ở các địa phương làm 4 hạng khuyết : (1. tối yếu khuyết ; 2. yếu khuyết ; 3. trung khuyết ; 4. giản khuyết). (1)

Tháng 10, xây đài súng ở hòn Kim-dự, trấn Hà tiên. Ngài nghĩ nơi ấy gần Xiêm và Lạp, phải làm sao vững việc ngoài biên, mới lựa nơi quan yếu, xây đài đặt súng.

---

(1) Tối yếu : nơi rất quan yếu ; Yếu : nơi quan yếu ; Trung : nơi quan yếu vừa vừa ; Giản : nơi ít việc.

https://tieulun.hopto.org

Chuẩn định lệ thuế mỏ sắt các địa phương và thuế thiệt hộ biệt nạp ; khi trước đánh thuế sắt sống, bây giờ định lại nạp sắt nấu rồi, nhưng cho chước giảm phân số.

Định lệ thuế diêm tiêu ở Bắc thành, cho tiền nạp thay.

Tháng 11, gia tặng chức tước cho các công thần thân huân lúc khai quốc và lúc trung hưng.

Tháng 12, định lệ cử phủ, huyện. (Khiến đình thần xét các phủ, huyện nào khuyết, hoặc nên do đình thần cử, hoặc nên do Bộ lựa, hoặc nên do địa phương xét bổ ; còn như người hậu thăng, hậu bổ, xét có khuyết thời bổ, do bộ Lại cứ chiếu lệ mà làm).

Năm Nhâm-thìn thứ XIII (1832), tháng giêng, định lệ thuế 9 châu phủ Cam-lộ tỉnh Quảng trị — Bọn Thổ tri-châu tình nguyện mỗi năm nạp ngạch thuế như các phủ Thổ mới lập ở Thanh, Nghệ, mà tha chức cống. Ngài cho. (Mỗi năm một người nạp bạc 2 đồng cân, chỉ Tầm-bôn, Ba-lan, Mang-bồng 3 châu ấy cho nạp thay tiền mỗi người 1 quan)

Cho Phòng ngự Đồng tri phủ Trấn-ninh là Chiêu-Huống làm Phòng-ngự-sứ, Ngài cho họ là Kiều tên là Huống, Thổ-tri-huyện Khâm-Quét làm Phòng ngự Đồng tri, cho họ là Khâm tên là Khuyết nhưng hiệp đồng quản lý việc phủ. Vì các phủ, huyện, mới lập ở Trấn-ninh mấy năm nay được yên lặng, Ngài khen bọn Huống biết chăm chức sự, hòa nhân dân, cho nên thăng. Ngài lại thấy các phủ, huyện mới lập ở Thanh, Nghệ đã đặt chức quan, mà danh xưng còn theo thói thổ, vậy nên cũng cho họ và tên như người Hán.

Cho Tham-tri lãnh Hộ-tào Gia-định là Ngô-bá-Nhơn bảo hộ Chân lạp, giữ đồn Châu-đốc kiêm lãnh việc biên trấn Hà-tiên.

Tháng 2, binh Ninh thiện ở Nghệ an làm phản. Lúc ấy trú ở Phủ Trấn ninh có tên Trần-Tứ, Đỗ Bảo theo tờ nguỵ thơ của tướng giặc là Lê duy Lương (con Lê duy Hoán), Quách tất Tế, mưu làm phản, xướng suất cho binh các đội giết Chánh đội Đỗ trọng Thai và 8 người lính, cướp khí giới, theo đàng sơn phận Kỳ-sơn, Hội-nguyên mà đi ra Bắc. Tạ quang Cự chia quân

https://tieulun.hopto.org

đón bắt đem việc tâu lên. Ngài khiến các địa phương Thanh hóa, Ninh bình, Hà nội và Sơn tây phòng triệt cho nghiêm, lần lần bắt được hết thảy ; tên Tứ và tên Bảo đều phải tội lăng trì.

Sửa thành tỉnh Lạng sơn. Tuần phủ Hoàng-văn-Quyền tâu : Bài chỉ thành Lạng sơn có ghi rằng : «Triều Lê năm thứ 26 đời Thánh tôn sửa lại, năm thứ 17 hiệu Cảnh-hưng đắp thêm», cách thức so với các hạt rộng rãi hơn, nề nếp đã thành rồi, thiệt là chắc chắn, nhơn đó sửa sang thêm, thời cũng bền vững chốn biên thùy mà khoa trương hình hiểm trở được. Ngài nghe theo.

Tháng 2, sửa lại viên tẩm ông Anh-duệ Hoàng-thái-Tử. Khi ấy tang Thái-bình công hết rồi, đã đem vào đó phối tự ; Ngài khiến dời phủ đệ làm lại ở phía sau, cho Thái-bình hầu là Lệ chung ở đó để coi việc tế.

Sửa bia địa giới ở sông Đồ chú, tỉnh Tuyên-quang Đời Bảo-thái nhà Lê, biên lại phủ Khai-hóa nước Tàu chiếm đất ngoài biên nước ta, vua Lê đưa thơ cho Tàu, Tàu khiến quan qua hội khám, trả đất cho ta, chia địa giới ở sông Đồ-chú, bờ Nam và bờ Bắc sông ấy đều dựng bia làm ghi ; (bờ nam, bia nước ta khắc chữ : «An nam quốc Tuyên quang trấn, Vị-xuyên giới chỉ, dĩ Đồ chú hà vi cứ» nghĩa là : Địa giới nước An-nam lấy từ sông Đồ chú là cuối huyện Vị-xuyên, trấn Tuyên quang làm giới hạn. Bờ bắc bia nước Tàu khắc rằng : «Khai dương viễn xứ thiên mạt, dữ Giao chỉ tiếp nhượng chi xứ» nghĩa là : Đất Khai dương ở cuối cùng nước Tàu là nơi giáp giới địa phận nước Giao chỉ. Khi ấy nước ta niên hiệu Bảo thái năm thứ 9 ; nước Tàu niên hiệu Ưng chánh năm thứ 6. Đến đây bia bờ Nam đổ gãy, quan tỉnh Tuyên quang tâu lên, Ngài truyền cho sửa lại.

Tháng 4, định phép học ở Gia-định. Ngài nghĩ Gia-định nhiều người anh tú, nhưng nhác học, có kẻ đã hạch đậu 8 lần mà chưa đủ văn thể 4 trường ; khiến bộ Lễ bàn định điều lệ, coi số học trò nhiều hay ít mà định truất, trắc.

Tháng 5, tại mở mỏ vàng ở tỉnh Bắc-ninh, Lạng-sơn, Cao-bằng, Thái-nguyên, Tuyên-quang để thâu thuế. (Khi trước gia thuế không ai lãnh trưng, phải lấp lại, đến đây mới thuê người Tàu lấy).

Mới đặt huyện Liêm ở Nghệ-an, thuộc về phủ Trấn-ninh (số dân được 130 người, một năm mỗi người nạp bạc 2 đồng cân).

https://tieulun.hopto.org

Tháng 6, khiến các địa phương làm địa bộ tiếp theo : (vì những dân phiêu lưu mới về, lâu nay chưa làm sổ).

Xây thành tỉnh Hưng yên. (Không có đá ong, toàn dùng gạch).

Tháng 7, định lại số bạc chứa thường trong kho Hà-nội (nguyên trước thường trữ 30.000 lượng, nay định lại cho trữ 10.000 lượng, dư thời đem về Kinh).

Chưởng-tả-quân Gia-định Tổng-trấn Lê-văn-Duyệt mất, tặng chức Tá-vạn công-thần đặc tấn Tráng-võ tướng-quân Tả quân đô thống phủ chưởng phủ sự Thái-bảo-quận-công thụy là Oai nghị, tứ tế một đàn ; ngày chôn, lại ban tế nữa. Rồi sắc cho 2 vệ Tả quân đi thú ở Gia định triệt về Kinh ; vệ quân Minh nghĩa triệt về nguyên tịch tỉnh Quảng nghĩa, còn cơ An-thuận chờ khi nào chôn cất ông Duyệt rồi sẽ về kinh.

Cho Nguyễn-công-Trứ làm Bố-chánh-sứ tỉnh Hải-dương, lần thăng chức Tuần phủ, thự Tổng-đốc Hải-an

Tháng 8, Xiêm la khiến sứ tới báo tang vua thứ hai, Ngài cho chầu, hậu đãi cho về ; Ngài khiến Lang trung Nguyễn hữu Thức sung chức Chánh sứ qua điếu ; Ngài dạy rằng : «Sứ thần có sách chuyên đối mầy đi chuyến nầy phải hỏi nó về tội tên Sủng-Sam, khi luận bàn đem nghĩa lý mà trách, nếu nó biết lỗi nhận cựu, thời cũng đã không nhục sứ-mạng, không nên hà trách quá, để giữ thể thống trong nước»

Tháng 9, quan Tổng-đốc Ninh-Thái là Nguyễn-đình-Phổ, Tuần-phủ Thái-nguyên là Trần-thiên-Tải hội tâu : «Giáp giới địa đầu hai tỉnh là xã Nga-nị (thuộc về huyện Hiệp-hòa) và thôn Ngọc-Long (thuộc về huyện Tư-nông) đều nơi quan yếu, xin lập đồn trú phòng, cho tiện tiếp ứng». Ngài nghe theo.

Mới đặt viện Đô-sát.

Khiến bộ Binh mật tư cho quan Tổng-đốc Sơn-tây là Lê-đại-Cương thám hỏi động Phong-thu ở tỉnh Hưng-hóa xem tình trạng người Tàu gần đây thế nào tâu lên.

Lập đồn Định-biên ở Nghệ-an (Đồn ở phủ Trấn-ninh xứ Lang mang).

https://tieulun.hopto.org

Tháng 9 nhuận, phủ Lâm-thao là Phạm-nhữ-Quá nhơn coi việc sửa thành phủ, đòi tiền hối lộ và ăn bớt tiền, gạo, kẻ làm thuê ; án nghĩ tội đồ.

Thự Tổng-đốc Hải-an là Nguyễn-công-Trứ tâu : «Đất Quảng yên nhiều nơi bỏ hoang, khẩn trị được, đến chừng 100 mẫu, nhưng dân xứ ấy chỉ quen nghề đánh cá, đi buôn, không ưng làm ruộng ; xin theo phép đồn điền, lượng phải lính thú, quan cấp cho đồ công nhu, khiến khai khẩn cày cấy, chỗ nào nên đắp bờ đê thời tùy nghi mà đắp, đến khi cắt lúa, coi được bao nhiêu, chia làm 3 phần, đem 2 phần nạp vào kho, còn 1 phần cho quân cấp, khi thành ruộng rồi, mộ dân lãnh quản, mà theo lệ công điền đánh thuế». Ngài dụ khiến phải tới nơi xem xét. Công-Trứ mới hội đồng với Tuần-phủ Lê-đạo-Quảng lựa được ở làng Lưu-khê, làng Vị dương (thuộc huyện Yên-hưng), làng Yên-phong (thuộc huyện Ba-cam) có đất hoang cày được cả thảy 3500 mẫu, nghĩ xin đắp đê ngăn nước mặn, dài hơn 2.740 trượng, đem lính thú Quảng-yên và phải thêm lính cơ Hải dương hiệp nhau mà làm, khi đê xong rồi, lượng để lính lại khẩn trị. Ngài cho.

Tuần-phủ tỉnh Quảng-yên là Lê-đạo-Quảng đem binh đóng ở cửa Tán, khiến Tri-châu Phan-văn-Vị đem quân Thổ dõng qua núi-Tây chăng tuần thám, đánh bắt được tên giặc là Nguyễn-đình Thông ; việc ấy tâu lên, Ngài thưởng cho 1000 quan tiền.

Khiến tỉnh Phú-yên và Bình-hòa sửa sang đàng sá.

Tháng 10, cải phủ Thuận-thành làm phủ Ninh-thuận. Ngài nghĩ rằng : Thị lang Lê-nguyên-Trung đã từng làm Hiệp-trấn Bình-thuận, rõ biết tình trạng, mới khiến qua đó hiệp đồng với quan trấn trù nghĩ sửa sang công việc. Khi Trung đã đến, tùy địa thế chia đặt huyện An-Phước, Tuy-phong thuộc về phủ Ninh-thuận ; huyện Hòa-da, Tuy-định thuộc về phủ Hàm-thuận ; tại phủ thời đặt một Tri phủ, một Giáo-thọ ; Tuy-phong, Tuy-định mỗi huyện đặt một Tri huyện, một Huấn đạo, tổng thời đặt Chánh tổng, nơi Hán dùng người Hán, nơi Thổ dùng người Thổ, thuế ruộng đất của dân Thổ thời chờ 3 năm rồi sẽ lấy thuế ; và cho chữ họ như chữ : Mai, Trúc, Tùng để cho phân biệt họ hàng.

Mới khiến từ Quảng nam đến Gia định mỗi hạt đặt chức : Đốc, Phủ, Bố, Án và Lãnh binh, còn nguyên trước đặt chức Tổng trấn, các tào và Trấn thủ, Tham hiệp đều bãi.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 11, Quốc-trưởng nước Nhã-di-lý (hoặc xưng là Hoa-kỳ, hoặc xưng là Ma-ly-căn) khiến 2 người tôi đưa quốc thơ cầu thông-thương, tàu đậu ở Vũng-lâm tỉnh Phú-yên, Ngài khiến Viên-ngoại Nguyễn-tri-Phương, Tư vụ Lý-văn-Phức qua hội với quan tỉnh tới tàu khoản đãi ; lại cho bọn Tri-Phương quyền chức Thương bạc làm tờ thơ đưa về.

Cho nguyên Tổng-đốc Sơn-tây là Lê-đại-Cương làm Tổng-đốc An-Hà, kiêm lãnh ấn bảo-hộ Chân-lạp.

Tháng 12, đổi phép thi Hương, thi Hội : Trường nhứt kinh-nghĩa, trường nhì thơ, phú ; trường ba văn-sách ; phúc-hạch trường Hương dùng tứ-lục. (Cách thủ phụng).

Năm Quí-tị thứ XIV (1833), tháng giêng, có một chiếc thuyền quân tuần-dương Quảng-đông bị gió vào vũng Sơn-chà tỉnh Quảng-nam, quan tỉnh tâu lên, Ngài ban rằng : «Đó là thuyền công sai, không phải như thuyền buôn bị nạn», khiến cấp cho 300 quan tiền, 300 phương gạo trắng, phái quan qua hỏi thăm và hậu đãi trâu rượu, thuyền có hư sửa giúp cho, lại đem súng điểu-thương, trường thương kiểu cỏ mây Tàu mỗi thứ 40 khẩu và thuốc đạn qua tuyên cấp cho.

Giảm thuế thuyền buôn tỉnh Phúc-kiến, lấy y theo lệ thuế Triều-châu.

Tổng-đốc An-Tĩnh là Tạ-quang-Cự tâu : «Lạc-biên cách xa tỉnh thành, ở gần bờ nam sông Khung, Xiêm thường tới phỉnh dỗ. Vả lại thói mọi theo hay không, nó chỉ ngó người Thổ-mục nó mà thôi ; tên Chuyên-Cương già yếu không phòng chế được, tên Phi-mang-Châu đã có dị-tâm, nên trừ cho sớm ; nay đã bắt được Phi-mang-Chân, cho ở tỉnh chực hầu». Rồi phái Vệ-úy Văn-hữu-Xuân qua đánh tiếng trú phòng, mà mật nã em Chuyên-Cương là Hạt-xà-Bút giải về trừng trị. Ngài dụ rằng : «Chuyên-Cương quả thiệt già yếu, nên lựa người nào mẫn cán thay làm việc phủ». Ngài lại nghĩ phủ Lạc-biên, Trấn-ninh địa giới giáp sông Khung, thời chế 6 chiếc thuyền sai đề dùng. Quan tỉnh mới xin đòi thợ đóng thuyền tại bến Tiều-khê bờ Bạc-phiệt (nơi Chuyên-Cương ở thuộc về phủ Trấn-ninh.)

Làm đền Thái-hòa và Đại-cung-môn, Ngọ môn; cửa Nhật-tinh, Nguyệt-anh ; lầu Ngũ-phụng, cầu Kim-thủy.

https://tieulun.hopto.org

Bọn thần nước Chân-lạp là Ốc-nha-cố ở Bắc-tầm-bôn viện binh Xiêm cướp phủ Phủ-lật, Phiên-vương bắt được, rồi lại trốn đi; Phiên-Vương bảo Lê-đại-Cương, Ngô-bá-Nhơn đưa thơ cho Xiêm, trách hỏi cớ sao phủ-mục Bắc-tầm-bôn chiêu nạp kẻ bạn thần, rồi dâng sớ tàu lên, Ngài khen phải.

Thự Tổng-đốc tỉnh Hải-dương là Nguyễn-công-Trứ tâu: «Bấy lâu người thú cáo lậu đinh, không được thiệt mấy, nay kỳ tuyển gần tới, xin sức hạt hạ có ai cáo lậu đinh, đầu đơn trong hạn tuyển thời tra hỏi cho, nếu việc rồi mới cáo, thời không cho, mà lại chiếu vi-luật (1) trị tội». Ngài cho phải.

Ngài nghĩ địa thế đồn Châu-đốc chật hẹp, chưa được tiện lợi, khiến quan Giám-thành theo Tuần phủ Ngô-bá-Nhơn nhắm lựa chỗ nào sảng khải và đón được 2 ngả sông Tiền sông Hậu mà đáng đất vừa cân, để làm thành tỉnh; rồi lựa được xứ Long-sơn ở về thượng du, địa thế cao ráo qua lại tiếp ứng, thiệt là chỗ hình thế hiểm trở; bèn đem việc ấy tàu lên, Ngài khiến bộ Công đưa đồ-thức đắp thành An-giang.

Tháng 3, mới đặt đồn Phú-quốc, tỉnh Hà-tiên (tại vũng Nam-đội là nơi thú sở, bốn mùa gió hướng nào tàu cũng đậu được).

Dời thành tỉnh Quảng-nam qua làng La-qua huyện Diên-phước.

Giặc trốn ở Ninh-bình là Lê-duy-Lương cùng thổ-ti xã Sơn-âm là anh em Quách-tất-Công hiệp đảng khởi ngụy; Lương làm Minh-chúa, tự xưng Đại-Lê-hoàng-tôn, tạo ấn ngụy, phong chức ngụy như những chức: Tiền, Hậu, Trung, Tả, Hữu, 5 quản và Thống-tướng, Thống-chế, Thống-lãnh, Điều bát, đem dân thổ 3 huyện Lạc thổ, Phụng-hóa An-hóa làm quân, những tù phạm trốn và dân đói ở các hạt gần đó theo nhiều, quân nó đến vài ngàn; quan quân thường bị hại.

Đem biền binh Thanh-hóa và Nghệ-an qua Ninh-bình trú phòng.

Tháng 3, Thổ-phỉ Ninh-bình là bọn Quách-tất-Công đánh vây thành phủ Thiên-quan. Lê-duy-Nhiên hiệp đồng người làng Thạch-bi là bọn Đinh-thế-Giáp, Đinh-thế-Đức, Đinh-công-Trịnh, Quách-công-

---

(1) Vi luật là làm trái phép luật.

https://tieulun.hopto.org

Tiến đem đảng nó 3.000 người xâm nhiễu châu Đà-bắc tỉnh Hưng-hóa, hãm đồn Vạn-pha. Ngài khiến quan Tổng-đốc An-tĩnh là Tạ-quang-Cự thân đốc 2.000 biền-binh, 5 con voi, mau đến Ninh bình, đình trú để làm thanh viện ; lại khiến quan Hộ-phủ Thanh-hóa là Nguyễn-đăng-Giai qua đồn Phố-các hội tiễu.

Bọn giặc Hưng-hóa đem quân thủy và quân bộ tới sát thành tỉnh, quan tỉnh là Ngô-duy-Toán giữ thành cự đánh, quan Hộ-đốc-Sơn-Hưng-Tuyên là Hồ-Hựu tâu lên, Ngài nghiêm dụ quở.

Tỉnh Nghệ-an tâu : Dân phủ Trấn-ninh là Lạc-biên đói. Ngài khiến phát lúa kho hơn 1.800 hộc, xay gạo chở qua cấp phát.

Lãnh binh Hưng-hóa là Phạm-văn-Điển, Phó-lãnh-binh Nam-định là Lương-văn-Liễu, Thủy-sư Hà-nội là Nguyễn-văn-Quyền đem quân thủy và quân bộ tới đánh giải vây thành tỉnh Hưng-hóa ; tờ báo tiệp tâu về, biền binh đều được thưởng.

Tháng 4, khiến quan Thống-chế Nguyễn-văn-Trọng lãnh chức Tổng-trấn Thanh-hóa, nhưng thống-binh các đạo, từ Nguyễn-khả-Bằng trở xuống phải theo điều độ ; Phó Đô-ngự-sử Hà-duy-Phiên sung tham-tán quân vụ.

Thự Bố-chánh Nghệ-an là Nguyễn-đình-Tân và Án-sát Võ-Đình tâu : «Dân Mọi Nam-chướng tới buôn ở Trấn-ninh, có tên mang súng điểu-thương, binh khí, tình hơi nghi». Ngài khiến quan trú phòng là Hoàng-nghĩa-Uyển, hiểu thị nó, đại lược rằng : «Khi trước nó tới có mang binh khí, nên người giữ biên cương có phép bắt lại vào tâu ; triều đình thương người xa, không nỡ hà trách, nay về sau không được phạm phép như thế nữa».

Tháng 5, tỉnh Nghệ-an có quan Tuyên-úy đồng Tri-phủ Lạc-biên là Chuyên-Cương trốn làm phản, chạy qua Xiêm, người Xiêm dung nạp, Thổ-mục Chiêu-Bông, Phì-xà-Nộn không chịu theo, chạy báo với tỉnh, quan tỉnh tâu lên, Bố-chánh Nguyễn-đình-Tân, Án-sát Võ-Đình, mỗi người phải giáng 2 cấp ; cấp bằng cho Chiêu-Bông, Phì-xà-Nộn quyền coi việc phủ, khiến chiêu dụ dân cho khỏi sợ.

Quyền Tri-phủ Lý-nhơn là Phan-đăng-Đệ bắt được tướng giặc Lê-văn-Lân và vợ con nó 4 người đem nạp, đóng cũi giải về Kinh.

https://tieulun.hopto.org

Nguyên Tả-quân Minh-nghĩa vệ-úy Lê-văn-Khôi (nguyên trước Triều-đình cho nó theo giòng công tánh Nguyễn-Hựu, nay vì nó bạn nghịch phải cải theo họ Lê-văn-Duyệt), làm loạn, chiếm giữ thành Phiên-an, giết Bố-chánh Bạch xuân Nguyên và tên thuộc là Nguyễn-trương-Hiệu (Hiệu là người tỉnh Thanh hóa, năm trước phát án văn-Thuyên được thưởng, đến sau lưu ngụ tỉnh Gia-định, làm môn-khách Bạch-xuân-Nguyên).

Bố-chánh tỉnh Nghệ-an là Nguyễn-đình-Tân tâu xin phái thêm binh Thần-sách thay trú phủ Trấn-ninh.

Tháng 6, tướng giặc Hải-dương ngụy xưng chức Thống-lãnh là Trương-Nghiêm, ngụy xưng Tiền-quân là Trịnh-bá-Diêu hiệp đảng hơn ngàn người cướp huyện, Tứ-kỳ. Thự-đốc Nguyễn-công-Trứ ủy Phó-lãnh-binh đem binh đánh, Trứ cũng qua đó sai bắt, đánh giặc ở làng Thiết-tranh, Giặc Ngụy thua chạy, đuổi đến làng Nho-lâm chém được ngụy Nghiêm, ngụy Diêu và 4 cái đầu giặc, bắt sống được hơn 10 tên. Trứ cũng được thưởng kỷ-lục một lần và cho khai phục hai cấp khi trước bị giáng.

Lê-văn-Khôi ủy đảng nó xâm phạm tỉnh Biên-hòa, thự Tuần-phủ Võ-Quỳnh, Án sát Lê-văn-Trac, Lãnh-binh Hồ-kim-Truyền chạy cả, tỉnh lỵ thất thủ. Khôi đã chiếm thành Phiên-an, các văn, võ trong thành theo nhiều. Khôi mới đúc ấn ngụy, đặt chức ngụy, tự xưng Đại nguyên Soái, Thái-công-Triều, Lê-đắc-Lực làm Trung-quân, Nguyễn-văn-Đà, Nguyễn-văn-Thòng (người Bắc kỳ) làm Tiền-quân, Dương-văn-Nhã, Hoàng-nghĩa-Thơ làm Tả quân, Võ-vĩnh-Tiền, Võ-vĩnh-Tải làm Hữu quân, Võ-vĩnh-Lộc, Nguyễn-văn-Bột làm Hậu quân ; Lưu-Tín, Trần-văn-Tha làm Thủy quân ; Nguyễn-ngọc-Chấn làm Tượng quân ; còn thời làm lục bộ Thái-khanh và Ngũ Đồn, Ngũ-Khuông, Ngũ-Dực ; làm tờ hịch ngụy, phiến dụ nhơn dân các tỉnh.

Tổng đốc quân vụ đạo Ninh-bình là Tạ-quang-Cự, Tham tán Hoàng-đăng-Thân bắt sống được thủ nghịch Lê-duy-Lương, Lê-duy-Nhiên, đóng cũi giải về Kinh.

Thự-Tuần-phủ tỉnh Biên-hòa là Võ-Quỳnh thâu được tỉnh lỵ. Ngài dụ cho Tổng đốc Long-Tường Lê-phúc-Bảo, Tổng-đốc An-Hà là Lê-đại-Cương nên chỉnh đốn thuyền binh, đốc quân thẳng đến thành Phiên-an hội tiễu. Lại truyền dụ Phiên-vương và Phiên-liêu nước Chân-lạp biết, để cho yên tâm, đừng lấy sự phong-văn việc trước mà đem lòng kinh sợ.

https://tieulun.hopto.org

Đảng giặc Phiên-an phạm tỉnh Định-tường, tỉnh thành thất thủ, Tổng-đốc Long-Tường Lê-phúc-Bảo, Tổng-đốc An-Hà Lê-đại-Cương đều cách lưu, Tuần phủ Vĩnh long là Tô-trân. Án-sát Ngô-bá-Toán phải cách làm binh, theo quân hiệu lực,

Cho Trung-quân Đô-thống chưởng phủ Tống-phúc-Lương làm chức Thảo-nghịch Tả-tướng-quân, Thống-chế Nguyễn-Xuân làm Tham-tán Đại-thần, Thị-lang Trương-phúc-Đỉnh làm Tán-tương-cơ-vụ, chế sắc, ấn cờ, bài mới cấp cho ; phàm những binh thuyền phải kỳ trước và Đại Cương, Phúc-Bảo đều phải theo quyền phép mấy ông ấy.

Án-sát Cao-bằng là Phạm-đình-Trạc bắt được con Lê-văn-Khôi là Lê-văn-Bảo, Lê-văn-Hổ, em ruột Khôi là Lê-văn-Lư và 14 người thân-thuộc ; tỉnh Nghệ-an cũng bắt được cha con Đặng-vĩnh-Ưng 7 người, vợ con Đinh-phiên 5 người ; tỉnh Quảng-nam cũng bắt được vợ con Lưu-Tín 3 người, đều nghiêm giam đợi án.

Đảng giặc Phiên-an là bọn Thái-công-Triều đã lấy được tỉnh Định-tường, kéo binh thẳng tới, tỉnh Vĩnh-long, An-giang và Hà-tiên đều thất thủ, giặc chia đảng nó chiếm cứ lấy, còn những phủ, huyện đều đặt ngụy quan.

Khiến 2 đạo quân ở Ninh-bình và Hưng-hóa lui về, đem tội trạng Lê-duy-Lương bảo cáo cho trong ngoài biết.

Tháng 7, đảng giặc Phiên-an trở lại xâm tỉnh Biên-hòa, quan quân đánh đuổi, chúng nó lui.

Thổ-tri-châu châu Bảo-lạc tỉnh Tuyên-quang là Nông-văn-Vân (anh vợ tên Khôi) tự xưng Tiết-chế thượng-tướng-quân, bắt người tỉnh phải mà thích vào mặt 4 chữ ; «Tỉnh quan đa hối» (nghĩa là quan tỉnh hay ăn của hối lộ).

Truy đoạt (1) chức quan Tổng-đốc An-biên của Nguyễn-văn-Quế, Bố-chánh Phiên-an của Bạch-xuân-Nguyên.

Giặc Phiên-an lại xâm tỉnh Biên-hòa, tỉnh ly lại thất thủ ; Tôn-

---

(1) *Truy đoạt* : *làm quan đã chết rồi mà có tội, thời cách chức sắc lại.*

https://tieulun.hopto.org

thất-Gia mắng giặc mà bị chết ; Ngài cho truy tặng Án-sát-sứ, thưởng 60 lượng bạc.

Thảo-tặc-hữu-tướng-quân Phan-văn-Thủy, Tham-tán Trương-minh-Giảng phá giặc tại trạm Biên-long.

Các bờ đê tại tỉnh Hưng-yên, Bắc-ninh, Sơn-tây đều vỡ cả. Ngài bảo Nguyễn-khoa-Minh rằng: «Đê Hưng-yên đã vỡ thời nước chảy nhiều đàng, làm sao tỉnh Sơn-tây là thượng du đê cũng vỡ, hay là cửa biển nhiều nơi ngăn lấp nước chảy không kịp mà nên thế chăng ? Bèn khiến Tổng-đốc Định-an là Đặng-văn-Thiêm khám xét các cửa biển chỗ nào xoi sâu, chỗ nào bồi cạn, cứ thiệt tâu lên». Rồi Thiêm tâu : «Nước lụt lớn quá, xin khiến đắp đê ngăn giữ». Ngài khiến các quan trong ngoài điều trần phương sách về việc sửa đàng sông.

Lại mở cuộc đúc tiền Hà-nội (Vì gặp tai thương chẩn cấp, của dùng không đủ).

Núi Ngự-bình bị sét đánh, trên núi lửa cháy, liền có mưa xuống, lửa tắt ngay.

Khiến các quan địa phương từ Quảng-trị trở ra Bắc, lấy việc khuyên dạy dân làm ruộng trồng đậu mà xét phủ huyện, xem siêng hay là nhác, để định truất trắc.

Nguyên Án-sát Định-tường là Ngô-bá-Toán thâu phục được tỉnh thành, Suất-đội Thái-văn-Nhiên được thưởng làm Chánh-đội ; Lý-trưởng làng Long-điền là Ngô-văn-Chất được thưởng Đội trưởng và 70 quan tiền ; Toán thời được thưởng Bố-chánh-sứ.

Tháng 8, đổi tỉnh Phiên-an làm tỉnh Gia-định cải cấp quan-phòng, ấn triện cho Đốc, Phủ, Bố, Án, Lãnh binh và phủ huyện ở các tỉnh Nam-kỳ. Kỳ khi trước nhơn có giặc, ấn quan-phòng thất lạc nhiều, nay cấp thứ ấn này nét chữ khắc khác ấn cũ, phát ra các sở, làm việc quan, để cho phân biệt ; còn ấn triện Án-sát chẳng khác ấn-triện Án-sát. Tỉnh Vĩnh-long và Định-tường hãy còn, không phải khắc nữa.

Thự Án-sát tỉnh Vĩnh-long là Doãn-Uẩn thâu phục được tỉnh thành. Khi ấy ngụy quân là Thái-công-Triều đã về với Triều-đình, Uẩn liền đem binh dân hơn 300 người, thẳng đến tỉnh thành bắt Thông, ngụy Doãn, ngụy Phúc xiềng giam lại ; con thời chém cả ; Uẩn đem việc tâu lên và xin mau phái quan viên tới làm việc tỉnh ; Ngài

https://tieulun.hopto.org

nghĩ những tổng, lý, hào-mục Vĩnh-long và Định-tường có nghĩa dõng nhiều, mới khiến Ngô-bá-Toán và Doãn-Uẩn xét những kẻ đầu mục ứng nghĩa đều cấp bằng cho tùng-phái, khi nào việc binh rồi, sẽ lượng tài mà bổ.

Thái-công-Triều đánh giặc tại sông Đăng (thuộc tỉnh Định-tường) và chợ Đạm (thuộc tỉnh Gia-định) mấy ngày đánh được luôn.

Án-sát An-giang là Bùi-văn-Lý thâu phục được tỉnh An-giang và Hà-tiên. Khi trước bọn ngụy Tả-quân Dương-văn-Nhã về Phiên-an, một mình, Thái-công-Triều ở lại An-giang mưu muốn qui thuận với Triều đình, mật dặn quan Trấn-phủ giặc đặt ra là Nguyễn-đăng-Luận, Phó Trấn Lương-văn-Tán hãy giữ gìn tỉnh lỵ, để yên nhơn tâm, còn Triều đem binh đóng đến tỉnh Phiên-an đi đánh. Khi bấy giờ Bùi-văn-Lý ẩn tại đồn Vĩnh-hùng cùng Thủ-ngự Nguyễn-văn-Bút chiêu tập quân nghĩa dõng được hơn ngàn người đem về tỉnh ; bọn Nguyễn-đăng-Luận mở cửa thành xin hàng ; lại bắt được ngụy-sứ thông với thuyền người Xiêm, liền đem quân tiếp tới thâu phục được tỉnh Hà-tiên. Đem việc tâu lên, Ngài khen lắm.

Nam-kỳ Thảo-nghịch-hữu-đạo-quân Tham-tán Trương-minh-Giảng và Hoàng-đăng-Thận đánh lấy lại tỉnh Biên-hòa.

Giặc Thổ tỉnh Tuyên-quang là Nông-văn-Vân khiến đảng nó là Nông-văn-Sĩ xâm nhiễu châu Bạch-thông tỉnh Thái-nguyên. Ngài khiến Tổng-đốc Sơn-Hưng-Tuyên là Lê-văn-Đức tới đánh giặc Tuyên-quang, Tổng-đốc Ninh-Thái là Nguyễn-đình-Phổ tới đánh giặc Thái-nguyên.

Chương-nghĩa-Hầu Phan-văn-Thúy từ nơi quân-thứ Biên-hòa bị bệnh, về đến Khánh-hòa liền mất, truy tặng chức Thiếu-bảo, thụy Trung-tráng. Ngài cho thiết đàn tế ở bên sông Hương khiến Hoàng-tử Vĩnh-tường-công Miên-hoành làm lễ tứ-tửu. (1).

Khiến Tổng-đốc An-tĩnh là Tạ-quang-Cự lại về Nghệ-an cung-chức.

Binh thủy Trần-văn-Năng, Tổng-phúc-Lương lại về Nghệ-an cung-chức.

---

(1) Tứ-tửu-lễ là lễ đãng rượu của vua ban.

https://tieulun.hopto.org

Binh thủy Trần-văn-Năng, Tổng-phúc-Lương phá giặc ở đồn Giao-khẩu, đem quân đậu thuyền tại sông Ngưu-chữ bắt được ngụy Quản-lãnh-thủy-sư Trần-văn-Đế, tri huyện bị cách là Trương-sùng-Hy bắt được ngụy Hữu-quản-phó-tướng, Nguyễn-văn-Bột giải đến quân thứ ; tờ báo tiệp tâu về, Ngài dụ ban khen, tùy bậc gia-thưởng.

Khiến Thự-đốc Hải-An là Nguyễn-công-Trứ đem Lãnh-binh Hải-dương là Đồng-bá-Huyên mau qua tỉnh Tuyên-quang hội với quan Tổng-đốc Sơn-tây là Lê-văn-Đức đánh giặc.

Gia-định quân-thứ Bình-khấu-tướng-quân Trần-văn-Năng tâu xin quyền cấp cho quan bị cách là Lê-đại-Cương nhưng lãnh binh dõng sở thuộc đánh giặc hiệu lực. Ngài cho.

Tổng-đốc Ninh-Thái Nguyễn-đình-Phổ đem binh tượng qua đến thành tỉnh Thái-nguyên.

Lê-văn-Đức đánh giải vây thành tỉnh Tuyên-quang, nghịch Vân thua chạy.

Lãnh binh Bắc-Ninh là Trần-văn-Duy đánh giặc tại đồn Chợ-mới tỉnh Thái-nguyên, bị thua, Nguyễn-đình-Phổ chạy giấy về tâu xin nhận cứu.

Đảng giặc Tuyên-quang là Lưu-trọng-Chương, Hoàng-Trinh, hiệp lõa 2000 người xâm đồn Đại-đồng châu Thu (địa giới tiếp giáp huyện Sơn-quan tỉnh Sơn-tây). Khi bấy giờ nghịch Vân đã thua rồi, đảng nó chưa biết tới đó khuấy nhiễu, để ngăn viện binh Sơn-tây, Đức liền phái Lãnh-binh là Nguyễn-văn-Quyền chia đạo giáp đánh, phá tan giặc ở rừng Hoàng-loan.

Cho Lê-văn-Đức làm Tổng-đốc Tam-tuyên quân vụ, Nguyễn-công-Trứ làm Tham-Tá.

Quân-thứ tỉnh Gia-Định đánh giặc ở thành Phiên-An, chưa lấy được thành. (Vì hiệu lệnh không tề chỉnh, linh chết nhiều).

Tuần-phủ Lạng-bình là Hoàng-văn-Quyền đem binh tượng từ Lạng-Sơn đến Cao-Bằng hội tiễu, xin cấp lương cho những thổ-hào và thổ-dõng đi theo đánh giặc. Ngài cho và truyền từ nay về sau có ai theo đi đánh giặc, thời cứ theo lệ ấy mà cấp ; lại khiến quan Cảm-y-vệ-úy Nguyễn-văn-Lễ qua theo giúp việc.

Tổng-đốc đạo Tuyên-Quang là Lê-văn-Đức và Tham-tán Nguyễn-

https://tieulun.hopto.org

công-Trứ từ thành tỉnh Tuyên quang chia đạo tới đánh nghịch Vân ; tâu xin đánh thẳng đến sào huyệt giặc ở xứ Vân-trung,

Toán quân quan Tuần-phủ Lạng-bình Hoàng-văn-Quyền đóng tại đồn Na-Lạnh, đánh nhau với giặc, rồi lui trú tại châu Thất-Tuyên ; quan Thị-chiến là Cấp sự-trung Cao-phục-Lễ làm mất ấn đồng công ; Quyền và Lễ đều bị cách lưu, theo quân hiệu lực.

Lãnh binh Hưng-hóa là Bùi-văn-Đạo đánh giặc ở Thập-khê và Trọc-khê, được luôn.

Nguyên Án-sát Phiên-An là Nguyễn-chương-Đạt và Lãnh-binh Nguyễn-Quế đều phải tội giết, (Chiếu luật «thất hãm thành trì» làm tội) ; anh em Đạt là Trọng-Vũ, Trọng-Ngọc, Minh-Khiêm đều phải cách chức, không được bổ lại nữa ; con Trọng-Vũ là Trọng-Lượng vốn Cử-nhơn xuất thân, không phải Ấm-thọ, thời cho nhưng lưu lại tỉnh Sơn-tây hậu bổ.

Hai toán quân Lê-văn-Đức và Nguyễn-công-Trứ đều đến đồn Phúc-Nghi.

Tháng 10 Thổ-tri-châu châu Thất-tuyên tỉnh Lạng-sơn là Nguyễn-khắc-Hòa, anh em đều theo giặc, lừa đánh Tuần-phủ Lạng-bình là Hoàng-văn-Quyền ở trạm Lạng-chung. Quyền bị giặc bắt ; tỉnh thành nguy cấp ; Án-sát Trần-huy-phúc phi tư tỉnh Bắc-Ninh xin cứu viện. Việc tâu lên, Quyền phải cách chức, chờ về rồi sẽ trị tội.

Đội-trạm trạm Thanh-Khoa ở Thanh-Hóa tên là Hoàng-trọng-Kiều ngụy xưng Trung-võ-dinh Chánh-tổng-quản, cùng với người giáo Gia-tô là Nguyễn-văn-Xuân nhóm họp ở huyện Ngọc-sơn và Nông-cống, dùng khăn đỏ làm hiệu. Tuần-phủ Nguyễn-khả-Bằng ủy Lãnh-binh nã bắt. Ngài khiến tỉnh Nghệ-an phái binh hội-tiễu, bắt được tên Kiều giết ngay.

Nguyên Trấn-thủ Cao-bằng về hưu trí là Võ-văn-Tỉnh xin qua Bắc-Kỳ theo đánh giặc. Ngài cho.

Tướng giặc Lạng-sơn là Nguyễn-khắc-Hòa cùng với tướng giặc Cao-bằng là Bế-văn-Dẫn đem đảng vây thành tỉnh Lạng-sơn quân nó đến hơn 10.000 người, Án-sát Trần-huy-Phác chạy giấy tới quân-thứ cáo cấp, xin mau tới cứu viện và phi báo các tỉnh lớn ứng tiếp.

Đảng giặc Ninh-Bình đánh phá trại Quang-lội đón cướp khách

https://tieulun.hopto.org

buôn ở đàng quan lộ ; lại xâm đồn Lý-nhơn, cướp đồ khí giới. Việc ấy tâu lên, Quản-đồn phải tội trượng, cách làm lính ; quan tỉnh phải giáng cấp, khiến đi nã bắt.

Cho Tổng-đốc An-tĩnh là Tạ-quang-Cự làm Tổng-thống-đại-thần đem quân qua tỉnh Lạng-sơn đánh giặc, Nguyễn-văn-Xuân quyền lãnh Tổng-đốc An-tĩnh. Vệ-úy đã về hưu-trí là Hồ-Bôi tuổi ngoài 70, cố xin đi đánh giặc, Ngài cho và cho đem con là Hồ-văn-Trường qua Lạng-sơn theo Tạ-quang-Cự sai phái.

Phó Lãnh-binh Hà-nội là Hồ-văn-Vân đem binh cứu viện Lạng-sơn ; vừa tới trạm Lạng-nhơn, giặc thình lình chận đánh, Vân phải đạn chết ; được tặng hàm chánh tam-phẩm và cấp 50 lượng bạc.

Ban ấn-chiếu 8 điều cho 6 tỉnh Nam-Kỳ, 7 điều cho 16 tỉnh Bắc-kỳ.

Tinh giảm văn thơ các Bộ, Viện, Nha.

Giặc ở Thái-Nguyên hơn 1.000 người tới bức tỉnh thành, Tổng-đốc Ninh-thái là Nguyễn-đình-Phổ chạy giấy về tâu, xin phái linh giỏi mau ra hội tiễu.

Tổng-đốc đạo Tuyên-quang là Lê-văn-Đức, Tham-tán Nguyễn-công-Trứ kéo quân đồn Ninh-biên, đem hết tình trạng trong quân tâu rằng : «Khi đi trận vừa bắt vừa chém, giặc chạy trốn cả, dân thổ đến thú nhiều ; Thổ-tri-châu là bọn Ma-trọng-Đại, Ma-doãn-Dưỡng xin nhóm dân thổ hiệu lực chuộc tội. Vậy xin cho nó theo quân đánh giặc, thế là dùng mọi mà đánh mọi.» Ngài cho, nhưng dụ rằng : «Chúng nó đánh giặc có công, thời tâu lượng thưởng cho, nếu ngoài thuận theo mà trong lòng trái, thời chém đầu ngay, rao cho chúng biết».

Giặc trốn ở Hưng-Hóa là Xa-văn-Chấn lại hiệp đảng đánh vây đồn Vạn-pha ở Đà-Bắc, quan Thự-phủ phái binh tới đánh, giặc chạy, bèn nghiêm sức Thủ-bảo Xa-văn-Quế tìm bắt.

Tuần-phủ Lạng-bình là Lê-đạo-Quảng tấn quân đóng ở địa-đầu Tiên-An, rồi làm sớ tâu rằng : «Tôi có thám được giặc ở Lạng-sơn tên Lê-văn-Liệu là em nghịch Khôi, chiêu mộ những người Tàu ở khai mỏ được 3.000 người, bắt dân thổ chia đảng : một đảng ngăn đàng Bắc-Ninh, một đảng vây thành Lạng-sơn và ngăn đàng từ Quảng-yên đi tới ; lại ở châu An-bác có tên Thế-Đàng tụ đảng đến 600 người; ám dụ dân

https://tieulun.hopto.org

phía rừng Quảng-yên, làm cho tao động ; vì thế chúng tôi chưa dám đem quân đánh vội». Ngài mật dụ cho.

Dời ly-sở tỉnh Hà-tiên về chỗ trấn cũ. Trấn cũ nguyên ở làng Mỹ-đức, huyện Hà-châu ; năm trước quan Tổng-trấn tâu nơi ấy chật hẹp, mới cho dời làm tại Giang-thành ; đến đây Hộ-phú Trịnh-Đàng xem kỹ địa hình 2 nơi ấy rồi tâu rằng : «Tỉnh hạt giáp giới nước Xiêm, nước Lạp, là nơi địa đầu rất quan yếu, đóng chỗ hiểm để giữ bờ cõi, thiệt là việc trước ; nay lập tỉnh lỵ tại Giang-thành có 3 điều không lợi : 1. là phía trước phía sau ly-sở đều đất Chân-lạp bao bọc, thói mọi hoảng hốt không thường, không tin cậy được ; khi trước vừa nhơn có giặc, quan tỉnh là bọn Phạm-xuân-Bích, Trần-văn-Quán, thế cô, không quân cứu viện đến nỗi phải tự-tử, đó là minh nghiệm đã rồi, sách Binh-pháp bảo là vi địa (1) đó ; 2. là thế đất nghiêng lệch, mặt trở vào rừng, lưng trở xuống sông, thiệt là không phải nơi đáng làm dinh thự ; 3. là tỉnh-lỵ ở đây mà pháo đài ở hòn Kim-dự và Trấn-phòng ở cửa biển, thế tất phải sai một vài người võ viên tới giữ, nếu ngoài biển xảy có việc gì, thời tiếp ứng xa cách. Vả lại, đất ấy xung quanh đều rừng rậm, buôn bán không tiện, từ khi lập ly-sở đến nay, quân và dân ở đó chỉ vài mươi nhà, ngoài quanh tỉnh không có một nhà nào ở nữa, trông ra rậm rạp biết chừng nào. Thuộc lại trong tỉnh đều nói với tôi rằng : Năm trước mỗi khi tiếp xứ Xiêm, thời đều tiếp về ban đêm, vì sợ ban ngày nó thấy sơ-sài nó khinh dễ mình ; xem như thế, thời đóng tỉnh lỵ chỗ này, thiệt không phải bền vững cho nơi biên phòng mà cấm ngăn kẻ ngoài dòm ngó được. Tôi lại xét tỉnh lỵ cũ, dựa núi làm thành, lấy biển làm hồ, đàng núi lập đồn bảo được, cửa biển tập quân thủy được, ở trên cao ngó xuống thấp, hình thể rất hùng ; mặt tả, mặt hữu và mặt hậu đã có lũy đá cũ, nhơn đó mà đắp cao lên, mặt tiền lại có pháo đài hòn Kim, ở núi ngó xuống biển nếu dời tỉnh lỵ về đó, lại lập đồn đề giữ các nơi yếu hiểm, thời phòng có quân mọi rợ, khởi lên như muỗi như ruồi cũng khó bay qua cửa ấy, mà phòng triệt giặc Đồ-bà ở mặt biển, cũng không khó gì ; còn như thế đất rộng, nước uống lành, thời lại có một sự ích lợi ở trong địa lợi nữa. Khi trước tỉnh lỵ còn đóng đó, người ở đông nhiều, là

---

(1) *Vi địa là đất bị vây, nghĩa là đất mình ở giữa, mà đất người ta mọc chung quanh.*

https://tieulun.hopto.org

một chỗ đô-hội lớn, nhơn bọn cướp giặc lăng loạn, dân cư phải kinh tán, tôi đã nhiều phen thân hành phủ dụ, dân đã lần lần trở về. Nay xin dời tỉnh lỵ về đó, sửa sang lũy cũ, giữ gìn nơi hiểm yếu, yên ủy nhân dân, khiến chúng nó an tập như cũ. Còn lỵ sở hiện tại đây, thời xin đặt một đồn, phái binh giữ lấy». Ngài cho phải.

Truyền dụ dục bọn Tổng-thống đạo Lạng-bình là Tạ-quang-Cự, Tham-tán Võ-văn-Từ nếu đã đến Bắc-ninh, thời lập tức đem binh giải vây Lạng-sơn, rồi thẳng đến Cao-bằng đánh cho hết đảng giặc còn sót.

Tỉnh Sơn-tây có toán giặc cướp hạt Vĩnh-tường ; quan tỉnh phái Tôn-thất-Bật, Nguyễn-văn-Sĩ đi đánh, Sĩ chết trận, Bật cũng bị thương quân lính chết nhiều. Ngài thưởng 30 lạng bạc, mỗi tên lính cấp tiền tuất xấp hai.

Lãnh-binh Hải-dương là Nguyễn-thọ-Thuyên đến Bắc-ninh, đem binh tượng qua Lạng-sơn ; vừa đến địa đầu phủ Lạng-sơn, nhơn đêm lén đánh phá 2 đồn Kha-hóa, Gia-quan. Quan tỉnh Bắc-ninh tâu lên, Ngài thưởng Thuyên hàm chánh-tam-phẩm, gia thưởng tiền bạc và tiền vàng.

Tháng 11, giặc xâm thành tỉnh Thái-nguyên, Nguyễn-đình-Phổ đốc quân binh đánh được.

Tổng-thống quân vụ đạo Lạng-bình là Tạ-quang-Cự đánh phá giặc ở đồn Quang-lang tỉnh Lạng-giang ; sớ tàu về, Ngài truyền dụ rằng : «Nên nhơn được trận ấy, tới đánh giặc ở phía Đơn-sa, An-bài, rồi tấn lên giải vây Lạng-sơn cho luôn.»

Tha thuế thân cho dân huyện Đại-từ ở Thái-nguyên. Vì huyện Đại-từ chống nhau với giặc, Tổng-đốc Nguyễn-đình-Phổ đem sự trạng tâu lên, Ngài cho tha thuế thân.

Tạ-quang-Cự giải vây thành Lạng-sơn, Ngài liền khiến mau qua tỉnh Cao-bằng hội tiễu.

Tổng-đốc quân-vụ đạo Tuyên-quang là Lê-văn-Đức, Tham-tán Nguyễn-công-Trứ tấn quân thẳng đến sào huyệt giặc ở Vân-trung.

Nước Xiêm đem đại quân tới cướp, 3 đạo quân thủy và quân bộ đều đến : Một đạo theo đàng bộ Bắc-tầm-bôn mà tới, một đạo theo

https://tieulun.hopto.org

đàng Biển-hồ mà tới, một đạo theo đàng biển Chân-bôn mà tới ; sự ấy tâu lên, Ngài dụ quan quân-thứ Gia-định điều độ cho kín, đừng động tiếng tăm, mà dân-gian lường được hư thiệt minh.

Giặc trốn ở Hà-nội là Hoàng-võ-Côn, Đặng-đình-Nghiệm lại hiệp đảng hơn 1.000 người thông với tên giặc Mọi Sơn-âm là Quách-tất-Công, Quách-tất-Tế ước kỳ khởi nguy ; quan Quản-phủ Ứng-hòa là Nguyễn-đăng-Khánh đánh giặc ở làng Thanh-áng chém được 2 đầu giặc, bắt được 19 tên, còn Côn và Nghiệm thời chạy thoát vào rừng. Quan Tổng-đốc Hà-ninh là Nguyễn-văn-Trường đem sự trạng tâu lên, Ngài ban khen, gia thưởng tiền vàng và tiền bạc.

Tổng-Thống đạo Lạng-bình là Tạ-quang-Cự thảo phục được tỉnh Cao-Bằng, chạy cờ đỏ (1) báo tiệp. Cự nguyên đã phong tước Bá ; nay gia thưởng một chức Quận-công.

Thuyền binh nước Xiêm hơn 100 chiếc phạm tỉnh Hà-tiên : hoặc từ cửa biển Hòn-kim mà tới, hoặc từ ngạch sông Chi-lý mà lên bộ ; quan Tuần-phủ Trịnh-Đảng chạy giấy về tâu.

Tỉnh Hà-tiên thất-thủ, quan tỉnh là bọn Trịnh-Đàng đều bị cách lưu, cho hiệu lực chuộc tội.

Tháng 12, giặc Xiêm xâm thành Nam-vang, Nam-vang thất-tủ, Ngài dụ quân thứ Gia-định, khiến bọn Trần-văn-Năng, Trương-minh-Giảng đánh lui binh Xiêm, để chuộc lỗi trước.

Hộ-phú Ninh-bình là Lê-nguyên-Hy mật tâu : Trong tỉnh hạt huyện Lạc-thổ, An-hóa và Phụng-hóa, thói dân giảo-trá, địa phận tiếp giáp với Thanh-hóa, Hà-nội, Sơn-tây và Hưng-hóa, rừng rú rộng xa, núi khe hiểm trở, tựu trung họ lớn các xã, chỉ có bọn nghịch phạm Đinh-thế-Đội, Quách-tất-Công, Cao-viết-Khoái, mấy họ ấy đời đời kết hôn nhơn với nhau, mà dân đó cứ nghe theo các tên thổ-ty, thổ-mục, chỉ biết tình hôn nhơn mà không biết phép nước, thường dung ẩn cho nhau, Lê-duy-Lương, Lê-duy-Nhiên bắt được ở đó, đều là người nơi khác mà tới. Nay nghe bọn Quách-tất-Công tụ đảng hơn 300 người,

---

(1) Cờ đỏ : phàm đánh được giặc, thời sai người cầm cờ đỏ chạy về báo tin cho triều-đình biết.

https://tieulun.hopto.org

ra vào phía rừng các làng Sơn-âm, Thượng-lũng, Hiệp-lũng, Trung-hoàng ; còn đảng giặc trốn ở Thanh-hóa 4, 5 trăm người ra vào ở núi Song-lãnh, gần núi Tam-diệp ; tôi đã sức Lãnh-binh Nguyễn-văn-Tương mau qua nã bắt ; vậy xin sắc xuống các đạo hội tiễu». Ngài mật dụ : Phải dụ dàn thổ ra sức tìm bắt, đừng khiến chúng nó có bụng ngờ sợ, mà hóa ra thất sách».

Giặc Xiêm chia 2 đạo đánh đồn Châu-đốc ; tỉnh An-Giang thất-thủ.

Đặt các vệ binh hương dõng ở Bình-phú cả thảy 2.500 người. Khi trước quan Tổng-đốc Bình-phú là Võ-xuân-Cẩn tâu : « Dân các làng tập thao luyện, đều hăm hở muốn xin đánh giặc lập công». Ngài ban khen.

Đặt quân hương dõng ở Thừa-thiên, Quảng-nam, Quảng-ngãi, Quảng bình, Quảng-trị cả thảy 6.500 người, đòi tới diễn tập và cấp lương tháng tha thuế thân.

Tổng-đốc đạo Tuyên-quang là Lê-văn-Đức và Tham tán Nguyễn-công-Trứ tới Ngọc-mạo, nghe tên nghịch Vân đã cấp tốc đem vợ con trốn qua Tàu rồi. Đức và Trứ chạy giấy về tâu ; Ngài truyền dụ rút quân về ; lại dụ Tạ-quang-Cự cũng kéo quân về luôn, không phải tới Ngọc-Mạo nữa.

Tham-tán đạo quân-thứ An-giang là Trương-minh-Giảng và Nguyễn-Xuân đánh được giặc Xiêm tại Thuận-cảnh (thuộc về huyện Đông-xuyên).

Tướng Xiêm và người Vạn-Tượng đem hơn 1.000 quân Mọi xâm các châu về đạo đạo Quảng-trị. Việc ấy tâu lên, Ngài dụ bộ Binh rằng : «Đó chẳng qua là chúng nó muốn cho ta phân binh lực mà thôi». Liền phái Kinh-tượng Vệ-úy Lê-văn-Thụy ra hội tiễu.

Giặc Xiêm lại xâm địa đầu phủ Trấn-tĩnh ở Nghệ-an, chúng nó lại đưa thơ qua phủ Trấn-ninh đòi trả dân Vạn-tượng lại. Việc ấy tâu lên, Ngài phê rằng : «Đó chẳng qua chúng nó làm thanh-thế, để chủ mưu khuấy Chân-lạp mà thôi.»

Giặc Xiêm xâm phủ Trấn-tĩnh ở Nghệ-an, quân ta lui về động Giăng-màn, giặc lại lui đóng tại khe Như-ồi (Chỗ ấy có 2 con đàng : Một đàng qua châu Qui-hợp, một đàng qua châu Trú-cầm), phân đảng xâm

https://tieulun.hopto.org

phía bờ sông Hiền-bôn thuộc phủ Trấn-định (sông Hiền-bôn là từ sông Danh phân phái ra, thuộc về địa-đầu huyện Cam-cát) ; huyện Cam-môn và huyện Cam-cát phi báo với quan Tân-thủ Ngân-phố xin binh chống cự, Bố-chánh Nguyễn-đình-Tân và Án-sát Võ-Đình liền phái phòng giữ các nơi.

Năm Giáp-ngọ thứ XV (1834), tháng giêng, bọn Trương-minh-Giảng đánh tan giặc Xiêm ở sông Cổ-hổ, giặc Xiêm chia đảng giữ phủ Ba-cầu-nam thuộc về Chân-lạp. Tuần-phủ Gia-định Hà-duy-Phiên nghĩ nơi đó có đàng thông với xứ Quang-hóa và thượng-du sông Trọc-giang về Biên-hòa, bèn gi tư cho quan thự Tuần-phủ võ-Quýnh phải giữa địa-hạt.

Truyền bãi việc trồng gai ở các xứ ; bởi vì kẻ thừa-hành làm khổ dân, chỗ thời nghiêm hạn đốc-trách, chỗ thời phải mua để điền cho đủ số.

Trương-minh-Giảng lại đánh phá giặc Xiêm ở sông Cổ-hổ. Khi ấy giặc nhơn lúc nước xuống, theo bờ sông phóng hỏa đốt bè, ngăn trở quân thủy ta, rồi chúng nó lại sấn tới đánh ; Quản-vệ Phạm-hữu-Tâm đốc binh đánh từ giờ dần đến giờ tỵ, quân giặc chết nhiều, thây chồng nhau, giặc liền lui ; Ngài xuống dụ ban khen.

Quân thứ thành Gia-định tâu rằng : «Lê-văn-Khôi đau bệnh thũng chết đêm 11 tháng trước, đảng giặc tôn con nó là Lê-văn-Cú mới 8 tuổi làm Nguyên-soái, còn Nguyễn-văn-Trấm xưng Điều-khiển. Chúng tôi đã tư cho Quân-thứ An-giang biết và viết thư bắn vào thành biểu rõ họa phước khiến cho chúng nó mau hàng».

Các tướng Chân-lạp đánh phá binh Xiêm, chạy cờ đỏ báo tiệp. Ngài truyền Thị-thần rằng : «Ta liệu quân bộ Xiêm chắc theo đàng Quang-hóa tới, nay quả nhiên, tướng Chân-lạp có ít quân mà đánh được giặc nhiều, thế là Chân-lạp có người giỏi thời giặc Xiêm chẳng làm chi được», bèn thưởng tên Long, tên Vu chức Chưởng-cơ trật tùng nhị phẩm, kiêm lãnh nguyên chức Ốc-nha-trà-tri, Ốc-nha-nhâm-lịch như cũ, còn tên Kẻ được thưởng chức Chư-quân-hiệu-úy, trật tùng tam-phẩm, kiêm lãnh nguyên-chức.

Giặc tỉnh Tuyên-quang khởi lên về hạt Thổ-hoàng châu Đại-man Ngài nghe, xuống dụ khiến tư cho toán quân Lê-văn-Đức và Nguyễn-công-Trứ nhơn khi đại binh khải hoàn phải tiện đàng qua đó hiệp lực dẹp yên cho mau.

https://tieulun.hopto.org

Làm đinh Lãnh-binh Quảng-ngãi ở chốn Biên-bảo, sai Nguyễn-Vĩnh tới tuần phòng, nhơn tập quân lính nghiêm giữ ngoài biên.

Tướng giặc tỉnh Tuyên-quang là Nông-văn-Vân lại nhóm đảng xâm miền thượng-du tỉnh Cao-bằng ; quan Tham-tán Võ-văn-Từ đã dò thám tự đồn Nhượng-bạn đến nơi sào-huyệt giặc ở Ngọc-Mạo, Vân-trung, có ba con đàng đi, bèn phân phái phòng triệt ; lại tư quan Tổng-thống Tạ-quang-Cự chạy giấy về tâu.

Quan Tổng-đốc-quân-vụ Tuyên-quang là Lê-văn-Đức, Tham-tán Nguyễn-công-Trứ kéo quân từ Vân-trung về đến tỉnh Tuyên-quang đem những tình trạng quân giặc cứ hiểm thiết phục, dọc đàng đón lương cướp súng và quân sĩ nhiễm bệnh lam chướng, lương ăn không đủ, dàng sớ xin nhận cựu. Ngài dụ rằng : « Quân đi ngàn dặm quí cho thần tốc, mình chẳng tới mau để giặc trước giữ chỗ hiểm, thừa gián cướp bậy ; khi quân mình về, giặc lại phòng bị các nơi, đến nỗi quân mình chết hại, súng ống bỏ mất, uổng công mấy lâu qua lại, tội chẳng đáng sao ? Nay đã thắng trận, cho về tỉnh cung chức, còn sự xin đi đánh nữa, sẽ có chỉ sau». Bèn để Tô-huệ-Vân, Đoàn-văn-Cải đem 700 quân và 5 con voi ở lại giữ thành Tuyên-quang.

Quân thứ An-giang thu phục đồn Châu-đốc.

Vệ-úy đạo Cam-lộ là Lê-văn-Thụy đem binh đến Thủ-kê đánh giặc Xiêm, kéo thẳng đến châu Tâm-bồn, Mang-bông, giặc bỏ trốn trước. Thụy tâu xin đem quân về. Ngài khen, y cho.

Binh-đạo Hà-tiên lấy lại được tỉnh thành. Đem việc quan binh các đạo đánh được Xiêm báo cáo trong ngoài đặng biết.

Quân-thứ An-giang lấy lại thành Nam-vang chạy cờ đỏ báo tiệp.

Sai quân hộ tống vua Chân-lạp về nước. Binh đạo Trấn tỉnh, Nghệ an thu phục được phủ-ly.

Ngài nghĩ giặc Xiêm đã yên rồi, truyền đình-thần bàn việc giữ gìn về sau cho thành Nam-vang và tỉnh An-giang, tỉnh Hà-tiên. Đình-thần tâu những việc cần-cấp cả thảy 6 điều : 1. Thiết lập thành trì đồn báo. 2. Lượng phái công dịch trú phòng. 3. Dự trữ quân nhu các đồn. 4. Phân biệt công tội bọn tướng Chân-lạp. 5. Không cho Chân-lạp đi sứ Xiêm. 6. Chỉnh lý đồ khí giới quân Chân-lạp. Ngài dụ Nội-các

https://tieulun.hopto.org

rằng; «Đình nghị đều phải cả, nhưng tùy việc hoãn cấp mà làm ; còn việc dùng binh Chân-lạp là cốt vì bảo hộ nước nó ; việc mới khởi đầu phải hiểu dụ cho rõ ý, để nó an lòng khỏi ngờ».

Tiền quân Chưởng-phủ-sự Lương-tài-Hầu, Trần-văn-Năng ở quan-thứ về đến Bến-Sỏi tỉnh Gia-định bị bệnh mất. Ngài nghe, đình triều ba ngày. Truy tặng hàm Thái-phó, tấn phong Tân-thành-quận-công, thụy là Trung-dõng, lại cho tuyên lời dụ ban tế.

Nước Xiêm lại đem hơn 5.000 quân xâm đồn Công-nuạc, châu Mang-bổng, về đạo Cam-lộ ; bọn Lê-văn-Thụy đánh phá tan, bắt được tướng Xiêm là Mạn-sắc-khôn-la-mân và tên Khiếu, lại lấy được nhiều súng ống khí giới, chạy cờ đỏ báo tiệp.

Giặc tỉnh Tuyên-quang là Nông-văn-Sĩ lại nhóm đảng hơn một ngàn người kéo từ làng Thông-sơn tới đồn Trung-thắng chống nhau với quan quân đạo Cao-Bằng. Tạ-quang-Cự, Võ-văn-Từ ở đồn Nhượng-bản dâng sớ tâu lên. Ngài dụ rằng : «Giặc Vân ở Vân-trung đã bị binh Tuyên-quang phá tan sào huyệt, nó chạy tan hết, nay thằng Sĩ còn dám thâu quân cự lại, thiệt là đáng ghét. Trước ta đã cho Tổng-đốc Ninh-Thái là Nguyễn-đình-Phổ kéo quân tới Bằng-thành-cổ-đạo tiếp giáp đồn Ngọc-mạo, định ngày đánh giặc ; nay lại sai Lê-văn-Đức và Nguyễn-công-Trứ đem đại binh đi đàng Tuyên-quang đến Vân-trung ; Tạ-quang-Cự mày nên ở lại Cao-bằng, hiệp với Võ-văn Từ xếp đặt mọi việc ; nếu mà thừa cơ được, lập tức tư hội với Văn-Đức, Công-Trứ giáp đánh đến thẳng Ngọc-mạo, Vân-trung, đạp bằng sào-huyệt giặc, làm sao bắt chém được thằng Vân, thằng Đản, thằng Cần mới cho đem quân về».

Lại sai Tổng-đốc Sơn-tây là Lê-văn-Đức làm Tổng-đốc đạo Tuyên-quang, coi tiễu-bổ-sự-vụ, thự Tổng-đốc Hải-dương là Nguyễn-công-Trứ làm Tham-tán, tới đánh Vân-trung.

Sai Thần-sách-thống-chế Phạm-văn-Điển đem lính kinh ra Nghệ-an cùng quan Chưởng-cơ là Lê-thuận-Tĩnh đánh giặc Xiêm. Khi trước Vệ-úy Nguyễn-đức-Long giữ phủ Trấn-tĩnh, sai Suất-đội Lê-Bảo giữ đồn Nông-lũng gặp giặc Xiêm, quân mình ít không địch nổi, giặc phân binh đánh phủ Trấn-tĩnh, Đức-Long lui quân giữ núi Giàng-mản, Bố-chánh-sứ Nguyễn-đình-Tân, Án-sát Võ-Đình phi tư cho Lê-thuận-Tĩnh phải đến mau đánh giặc. Ngài nghe, truyền xiềng Nguyễn-đức-Long mà định tội cho nghiêm, cho Phạm-văn-Điển đem binh đánh giặc.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 2, bọn tướng Chân-lạp đánh được giặc Xiêm, ở phủ Cần thu, bắt sống 6 tên tỳ-tướng và 300 tên quân, đuổi theo đến bến Trà-lai (thuộc về sông lớn Nam-vang).

Trấn-ninh phòng-ngự-sứ là Kiều-Hưởng, Đồng-tri là Khâm-Khuyết làm phản ; quan phủ Tương-dương phi báo, bọn Nguyễn-đình-Tân đem đem việc tâu lên. Ngài sai Hữu-quân Nguyễn-văn-Xuân lãnh chức An-tĩnh Tổng-đốc, lại sung chức Kinh-lược-đại-sứ, để đi đánh-giặc Trấn-ninh. Vì Xuân trước từng làm quan Nghệ-an đã thuộc hết biên tình, nên mới sai đi.

Quan Quản-vệ đạo Trấn-tĩnh là Nguyễn-văn-Thu đánh được giặc Xiêm ở xứ Na-kham và xứ Xán-ca.

Tỉnh Lạng-sơn có đứa giặc trốn tên là Nguyễn-khắc-Thước hiệp đồng tên tù trốn là Dương-ba-An tụ đảng núp lén ở mạn rừng An-Châu. Quan Tuần-thú Lê-đạo-Quảng phái tên hiệu-lực là Dương-Tam đi dụ, lại sai Quản-Cơ Võ-văn-Nguyên hội với quân tỉnh Bắc đi đánh, chém được 3 tên, bắt được hơn 10 tên Tướng-hiệu, cùng là khí giới ấn tín đem nạp ; dân An-châu theo Dương-Tam ra thú cũng nhiều, quan Tuần-phủ đều cho về làm ăn, và khiến biểu nhan hết sức bắt giặc. Việc ấy tâu lên, Ngài ban khen, thưởng bọn Võ-văn-Nguyên mỗi người một cấp quân-công.

Sai Tuần-phủ Lạng-Bình Lê-đạo-Quảng hiệp đồng Tổng-thống Tạ-quang-Cự thương đồng việc đánh giặc.

Đạo quân Cao-bằng đánh nhau với giặc ở Đinh-lãnh bị thua, Tạ-quang-Cự, Võ-văn-Từ đều bị cách tước. (Cự bị cách tước Bá, tước Tử, Từ bị cách tước Nam).

Quân-thứ Nam vang là Trương-minh-Giảng, Nguyễn-Xuân đem thuyền đi đàng sông thượng-du hội-đồng với Trương-phúc-Đỉnh bàn việc biên vụ.

Tổng-thống đạo Cao-bằng là Tạ-quang-Cự, và Võ-văn-Từ lại tấn binh đóng các đồn cũ, phân phái phòng triệt, nhơn đêm đánh lén tại núi Công-lãnh, chém được 3 tên giặc, bắt sống được 4 tên, đốt hơn 20 trại sách ; rồi tư qua đạo Thái-nguyên hội binh định ngày tấn tiệu.

Tổng-đốc Sơn-tây là Lê-văn-Đức tâu : «Việc năm ngoái đánh phá đồn Ngọc-mạo, tên Đinh-công-Trọng và Quách-công-Nhị đều đắc lực,

https://tieulun.hopto.org

xin đừng nệ cách thường, thưởng thọ chức hàm cho chúng nó». Ngài cho.

Trong đạo Nam-vang, giặc Xiêm đã dẹp yên, Ngài xuống dụ cho Trương-minh-Giảng, Thái-công-Triều về Gia-định sai phái.

Quân bổ-biền Hà-nội đánh giặc Ninh-bình ở Chưởng-đức bắt sống được Tiền quân giặc là Nguyễn-văn-Lượng, Tham-tán giặc là Nguyễn-bá-Năng và Phó-cơ là Bùi-văn-Mạch. Ngài khen bổ vụ xuất-sắc, đều thưởng gia-quân-công một cấp và thưởng Nguyễn-đăng-Khánh trật tùng nhị-phẩm, nhưng lãnh chức Quản-phủ.

Bố-chánh và Án-sát Ninh-bình tâu rằng: «Quân giặc tới xứ Phụng hóa và xứ Bình-đối khuấy rối. Tuần-phủ Nguyễn-khắc-Bằng đã tới Tống sơn hội tiễu; vừa nghe vua nước Nam-chưởng sai con là Chiêu-Kiền đem binh tượng tới đồn Ninh-biên ở Hưng-hóa, nó sai người dụ 3 huyện Trình-cồ, Sầm-na, Man-xuy phải thần thuộc như cũ, không thời giết hết. Chúng tôi xét ra 3 huyện ấy trước thuộc Vạn-tượng, không quan hệ gì đến Nam-chưởng, nay Nam-chưởng tới bức sách làm vậy, thiệt lấy làm lạ. Vậy xin sức phủ Thọ-xuân đem thổ-binh ra phòng triệt tại địa đầu tiếp giới 3 huyện ấy, để xem tình hình thế nào». Ngài y cho.

Tỉnh Lạng-sơn bắt được Thống-lãnh giặc là Nguyễn-khắc-Thước, giết ngay.

Tham-tán đạo Nam-vang là Trương-minh-Giảng, Nguyễn-Xuân, Tán tương Trương-phúc-Đỉnh đem binh thuyền từ biển Đại-hồ đến bến đò Phi-long. Tướng Xiêm là Phi-nhã-chất-tri từ khi thua ở Châu-đốc, lui về Phủ-lật, lập 3 cái đồn ở hai bờ sông Tiểu-đà mà đóng giữ; bọn Giảng đem việc ấy lâu lên và tư bộ-Binh rằng: «Phủ-lật giáp với Bác-tầm-bôn, Bông-xuy giáp với Lô-khu-vật nước Xiêm; vậy xin chọn nơi lập đồn ở 2 phủ ấy, để giữ lấy toàn hạt nước Chân-lạp». Ngài xuống dụ khiến hết sức đánh giặc đuổi ra khỏi cõi, rồi liền lập đồn ở hai phủ, để mỗi đồn 300 tên lính Chân-lạp đóng giữ.

Quân Xiêm lại xâm châu Ba-lan ở Cam-lộ; Thự Tuần-phủ Quảng-trị là Nguyễn-Tú phái Lãnh-binh Nguyễn-cửu-Đức đánh giặc. Ngài sai Dương-văn-Phong hộ-lý Tuần-phủ Quảng-trị, còn Nguyễn-Tú phải tới quân-thứ Ba-lan tùy cơ đánh giữ.

Đề-đốc đạo Trấn-tĩnh là Lê-thuận-Tĩnh đánh nhau với Xiêm ở

https://tieulun.hopto.org

động Giăng-màn bị thua. Trang-võ vệ-úy Phan-văn-Sĩ chết trận ; Tĩnh lui đóng tại ngã ba sách Trú-cầm giữ hiểm chống cự.

Bố-chánh và Án-sát tỉnh Nghệ-an là Nguyễn-đình-Tân, Võ-Đình tâu : «Hai tên nghịch Huống, nghịch Quyết ám dẫn binh Xiêm đánh giết quan quân, xứ Trấn-ninh bị đốt phá đều thành đất hoang». Ngài dụ Nguyễn-văn-Xuân lập tức tới đánh, rồi mau đem quân về, không được đóng lại ; nhưng phải qua chỗ ngã-ba thuộc về Trấn-tĩnh hội binh với Lê-thuận-Tĩnh đánh giặc.

Thự Tuần-phủ Hưng-hóa là Ngô-huy-Toán tâu rằng : « Thổ-tri-châu Thuận-châu là Bạch-cầm-Kế thám báo có giặc Xiêm ước 400 đến đồn châu Ninh-biên, tôi đã phái đi phòng giữ và từ Sơn-tây đem binh tượng đến hội-tiễu» Ngài dụ rằng : «Ở đó gần nước Nam-chưởng, nên nó mượn tiếng giặc Xiêm mưu đồ hách truật dân mọi mà thôi, chờ đến khi Trấn-ninh và Trấn-tĩnh 2 nơi dẹp yên giặc rồi, thời một xứ đó chẳng cần đánh mà nó cũng phục ngay».

Án-sát Thái-nguyên là Nguyễn-Mưu và Phó Lãnh-binh Nguyễn-văn-Ưng đem binh đóng ở mỏ-thiếc, thám nghe tướng giặc Nòng-văn-Hoành, Bế-văn-Đản, Bế-văn-Cần hiệp với Chánh-tổng Kim-mã là Lương-quang-Phụng và những người Tàu coi việc khai khoáng là bọn Trương-xương-Xý, tụ đảng đến hơn 1.000 đóng ở Long-lũng. Mưu và Ưng liền đem quân từ Biều-giang, Thổ-lãnh đến mỏ Vụ-Nông đóng giữ, nhưng sức tên đội hiệu-lực là Đinh-quang-Tấn sai người chiêu dụ, bọn Lương-quang-Phụng đem súng điểu-thương, gươm-giáo, đến cửa quân đầu thú và nói rằng : «Nghịch Hoành, nghịch-Đản, nghịch Cần nghe quan binh kéo tới, chúng nó đã trốn vào Vân-trung». Bọn Nguyễn-Mưu bèn thương đồng định ngày theo đàng mỏ Tống-tinh đi tắt qua Bằng-thành-cổ-đạo (từ đó đến Long-lũng đi một ngày đàng) đợi khi nào đạo Cao-bằng phúc tư tới, sẽ đem quân thẳng đến Vân-trung hội tiễu và đem việc ấy tâu lên. Lại tâu rằng : « Giặc trốn ở Thái-nguyên là Nguỵ-chánh-đốc-vận Hà-thiêm-Ngân và phó-đốc-vận Lương-hữu-Đức cả thảy 6 tên tới thú ; chúng tôi đã cho từng quân hiệu-lực chuộc tội». Ngài phê rằng : «Nên gắng sức cho mau thành công, còn tên Đinh-quang-Tấn chiêu dụ đắc lực, trước hãy truyền chỉ khen cho, chờ sau có công trạng rõ ràng sẽ hay».

Lê-văn-Đức, Nguyễn-công-Trứ kéo quân đến tỉnh Tuyên-quang, nghe báo rằng: Lãnh binh Nguyễn-văn-Quyền qua Lư-giang lui về Bộ-

https://tieulun.hopto.org

phố, liền sai Quản-cả Nguyễn-đức-Chung đi trước tiếp ứng, Đức và Trứ thời đốc đại-binh tiếp sau ; rồi dâng sớ tâu hết tình trạng giặc xâm qua Vị-xuyên đầy đàng chật sá, đón ngăn lương hướng, tải vận khó khăn. Ngài dụ phải tấn quân cho mau thành công, còn Nguyễn-văn-Quyền thời cho cách lưu tùng quân hiệu lực.

Tháng 3, tướng giặc ở Nghệ-an là Lê-văn-Phẩm hiệp đảng với giặc trốn ở Thanh-hóa là Hoàng-trọng-Kiều, Nguyễn-trọng-Liên, Phạm-văn-Ninh tụ ở Cứ-sơn (tiếp giáp Thanh, Nghệ). Tỉnh phái Vệ-úy Nguyễn-đình-Phú và Vệ-úy ở Phủ-diễn là Nguyễn-công-Cần đem binh hội tiễu ; Cần gặp phục binh của giặc ở Chí-khê (thuộc mạn rừng huyện Quỳnh-lưu) bị thua ; quan tỉnh lại phái Diệu-võ-Vệ-úy Tăng-Tháp đi hiệp tiễu.

Tập thỉnh an của quan thự Tổng-đốc Hải-an là Nguyễn-công-Trứ nói rằng : «Tỉnh-lỵ Tuyên-quang tiếp huyện Hùng-quan phủ Đoan-hùng về tỉnh Sơn-tây, tự đó đến đồn An-biên đi 8 ngày đàng ; tự An-biên qua An-định, Bắc-nhự đến Vân-trung 5 ngày : mà theo Đại-miện, Tiểu-miện đến Vân-trung 8 ngày ; thông kể từ tỉnh thành đến châu Bảo-lạc đàng đi thường đã hơn nửa tháng ; mấy chỗ xuyên sơn hiểm trở đều bọn thổ-ty chiếm cứ, gặp việc chờ báo e đã không kịp, huống những việc quan yếu đều từ tỉnh Sơn-tây điều-độ, binh lương qua lại phải đến trọn tháng, việc đến nỗi trở ngại vì tình thế ngăn cách. Vả chăng tỉnh Tuyên-quang và tỉnh Thái-nguyên đất liền nhau, nên hiệp làm một đạo, giới tỉnh thành qua xứ An-biên, kiêm trị tỉnh Thái-nguyên, đặt quan Tổng-đốc làm chủ ; hạt ấy việc thuế là giản, một quan Tổng-đốc kiêm cả việc Bố-chánh cũng được. Vả lại An-biên ở về chính giữa Tuyên-quang, trước có con sông ngăn cách, ba mặt đều là núi đá chầu lại, khoảng giữa rộng rãi dung được vài vạn người, nên thiết lập tỉnh thành ở đó. Bên hữu xứ Tùng-tạo, bên tả núi Lạp-lãnh, đều nên xây của ải ; phía Nam sông ấy có núi đất, nên đắp một pháo đài, để nghiêm phòng giữ, thời những chỗ hiểm trở đều được cả ; còn các nơi quan yếu khác như : Đại-miện, Tiểu-miện, Bách-dịch, Châu-khoán, An-định, cũng nên lập đồn bảo để phòng ngự ; những chỗ cong chỗ hẹp đều nên khai tạc bình trị cho rộng, để qua lại cho thông ; như thế thời phía Tây chế ngự được Bảo-lạc, Lục-an ; phía Đông trấn áp được Đại-man, Vị-xuyên ; phía Nam giữ tỉnh Hưng-hóa, phía bắc thông đạo Thái-nguyên ; thành ra hình-thế ở chỗ hệ trọng mà giá ngự các chỗ khác, giống như thân người khiến cánh tay mà cánh tay lại khiến ngón tay, vận động đã mau, hô ứng cũng tiện, có thể dẹp loạn lúc chưa sanh ra, yên dân lúc không ồn lặng.

https://tieulun.hopto.org

Nhưng phải thay đổi kẻ đầu mục, phủ trị cho lâu, khiến nó noi theo khuôn phép, tập nhiễm lần lần chắc rằng chẳng đến 3 năm, có thể thói mọi đổi làm thói mình, sẽ khỏi lo về việc biên-cảnh nữa. Nhưng sự đổi đặt tỉnh thành người ta thường ngại có 2 điều : 1. An-biên lam chướng rất nặng ; 2. Đàng vận tải khó khăn ; tôi đã xét kỹ An-biên đối ngạn với Hà-dương, phố chợ liên lạc, người minh, người Tàu ở đông, và tự An-biên đến Tuyên-quang cũng một nguồn nước sông, tôi đã cân thử nước sông, thời nặng nhẹ chẳng khác nhau lắm ; vậy mà cho là lam-chướng nặng quá, chẳng qua là ý kiến những người ưng nơi gần, ghét nơi xa mà thôi. Còn như việc chi-nhu thời đất hạt này tốt lắm, núi đều trồng trỉa được ; khi trước tôi kén quân qua đó, trông thấy lúc thóc chứa đầy góc rừng, bờ ruộng, binh dõng đi hơn 4.000 người, từ tháng 10 đến tháng 12, chỉ dùng lúa trong một xã Vân-quan mà đã khỏi thiếu, thời chỗ khác cũng đủ biết. Tôi xét ruộng xứ ấy không vào sổ cũng không nạp thuế, mà đất trồng trỉa được bỏ hoang còn nhiều. Vậy thời chở lương lên một lần tính đủ ăn nửa năm mà thôi, còn về sau xin chiêu mộ dân các xã khai khẩn ruộng đất, thành thuộc bao nhiêu sẽ chước lượng thâu thuế chứa để tiêu dùng, có thể thưa thãi không đến nỗi lo thiếu. Lại như các sở mỏ vàng, một năm nạp thuế từ 1 lượng đến 4 lượng, giá một lượng 80 quan, mà người Tàu khai khoáng mỗi sở tụ hội đến 7, 8 trăm người, đều là đồ du-đãng tránh xâu trốn thuế, thường thường sanh sự xuyên tạc địa mạch, khuấy nhiễu lương dân ; gần đây toán nghịch Vân đến đâu tàn hại đó, đều tự bọn người Tàu làm vây cánh trợ ác. Tôi thiết tưởng thuế khai khoáng nạp vào chẳng được là mấy, xin cấm các sở mỏ vàng, đuổi hết người Tàu về xứ ; sau nếu có ai xin trưng, quan địa phương sẽ xét thiệt, chiếu lệ kim-hộ tỉnh Quảng-nam mà đánh thuế, nhưng thường phải kiểm xét không được ẩn-giám như trước ; thế thời đã tuyệt được sự biến sanh thình lình, mà tiền của trong nước cũng được rộng rãi. Vả lại số trong tỉnh ấy phải đi quân thứ các tỉnh khác đến gần phân nửa, hiện còn ở tỉnh sai hái chắc là không đủ. Tôi xét các thổ-mục trong tỉnh hạt và đầy tớ tôi lâu nay sai đi đánh giặc cũng giỏi, xin cho chúng nó mộ hai cơ binh, mỗi cơ 600 người, ai đi mộ được 60 người sẽ cho làm suất-đội, mộ được 10 đội cho làm Quản-cơ ; còn lính mộ thời lấy trong sổ dân lậu tịch. Vậy thời chẳng những là đủ người sai phái, mà những bọn không thông-thuộc về đâu, lại có chỗ quản thúc, cũng là việc đã thêm binh lại cấm được trộm cướp nữa». Ngài dụ : « Dời tỉnh thành tới An-biên thống hạt Thái-nguyên, đặt chức Tổng-đốc, lời tâu xin vậy cũng

https://tieulun.hopto.org

có lý ; nhưng chỉ có chỗ ấy là đất rừng rú, nhơn vậy còn ít, chờ khi nào biên-cảnh yên rồi sẽ làm cũng chưa chậm gì ; còn mấy đứa Tàu, cũng là dân cùng nước khác, nhờ đó làm ăn, nỡ nào đuổi nó ; nếu nó có sanh dị-chí, đã có phép luật. Đến như việc mộ thêm lính, thời e tốn kém tiền lương, việc ấy nên đình bãi».

Quân thứ đạo Nam-vang là Trương-minh-Giảng, Nguyễn-Xuân, Trương-phúc-Đĩnh đánh giặc Xiêm được luôn ; trận đánh ở Ca-lăng giặc lại bị thua to, đêm bỏ trốn cả, quân ta đuổi ra khỏi giới hạn mới về. Khi trước tướng Xiêm là Phi-nhã-Chất-Tri nghe Xiêm bị thua, kéo hết quân tới, muốn liều quyết thắng phụ một trận ; Minh-Giảng cầm binh không động, binh Xiêm đến đồn, Giảng mới cho binh túa ra vừa reo vừa đánh, giặc bị chết và bị thương vô số, quân ta chém một Đại-Tướng giặc, cướp được cây dao vàng nó cầm (quân Chân-lạp nói rằng : Người cầm dao vàng đó là quan Cửu-phẩm Xiêm) và lấy được súng lớn nhỏ rất nhiều ; chúng nó đốt trại chạy trốn, quân ta thẳng đến Phủ-Lật, bèn sửa sang đồn cũ giao cho bọn tướng Chân-lạp đóng giữ, rồi định ngày lui quân. Việc ấy tâu lên, Ngài cho bọn Trương-minh-Giảng tấn tước và hưởng cấp khác nhau.

Tạ-quang-Cự tâu : «Quan binh đánh giặc từ Đào-ngạn, Tuyên-bố đến Cổng-lãnh, một giải duyên-sơn hơn 30 trại giặc, đều đốt hết cả, chém được vài tên, còn bao nhiêu đều chạy trốn xa».

Thự Tuần-phủ tỉnh An-giang là Lê-đại-Cương mật tâu trù tính việc ngoài biên : Xin làm đồn tại nơi Nhu-viễn-đàng thành Nam-vang, phái quan binh trú thủ, làm kế giữ về sau. Lại từ đàng Quang-hóa trở lên giáp Cự-giang, nhiều chỗ không khoáng cây được, nên cho những người Chàm (1) bị tội đồ lưu tại xứ Ân-khu và xứ Xâm-bô tới ở đó khai khẩn. Ngài cho.

Quan tỉnh Nghệ an tâu : «Binh Nam-chưởng tới khuấy rối châu Ninh biên ở Hưng hóa, đánh tiếng toan tới phủ Trấn biên, Trấn tĩnh». Quan tỉnh Thanh hóa cũng tâu : «Huyện Trình cố báo rằng : Nam chưởng lại khiến người tự Ninh biên tới bắt huyện ấy phải phục tùng

---

(1) Chàm là nói Chiêm thành

https://tieulun.hopto.org

nó, nếu không chịu thời bắt hết dân». Ngài phê rằng : «Đó chẳng qua là nó nhờ tiếng giặc Xiêm hư trương thanh-thế, để nạt dân ngoài biên, cũng là thói quen mọi rợ mà thôi ; nay giặc Xiêm ở các nơi đã bị quân ta đánh thua, thời Nam-chưởng còn làm chi được».

Sai quan Hộ-thành binh mã Phó sứ Trương viết Soái đến Hữu-trạch. Nguyên chế ra xe Thủy hỏa-ký-tế (nhờ nước chảy làm cho máy chạy, không cần dùng sức người) và chiếu theo cách mới mà chế thuốc súng (hống-phương, hùng-Phương, hộc-phương, mỗi thứ 20.000 cân). Lại phái ty-viện các bộ, viện, xứ, Thị-vệ và lính pháo-thủ, đến đó thí nghiệm.

Ngài bàn chuyện với quần thần về phép chế luyện hỏa thán, nhơn nói rằng : «Ta ở trong cung, thường lúc trước tiết đông-chí, hạ-chí, cân đất và than nặng nhẹ bằng nhau, nhơn lấy đó thí nghiệm khí hậu ; kịp đến tiết hạ-chí thời đất nặng mà than nhẹ ; đến tiết Đông chí thời đất nhẹ thời than nặng là bởi vì đất thuộc âm, hạ-chí nhứt âm-sanh thời đất nặng than thuộc dương, đông-chí-nhứt-dương-sanh thời than nặng, âm dương loài nào theo loài nấy, suy lẽ ấy ra thời lý âm dương lành dữ, cơ quân-tử tiểu-nhơn bên nào thạnh, bên nào suy, cũng có thể biết được», Ngài lại nói : «Ta nghĩ rằng trong cung dùng nước, đài đệ rất phiền, nhơn chế ra thủy-xa, tự đó đỡ sức người nhiều lắm, lâu nay những chỗ nhà ở chật hẹp, mùa hè nhiều hỏa hoạn, ta đã chế xe cứu hỏa, nếu đem ra dùng, thời sức người không khó nhọc bao nhiêu, mà lửa cũng phải tắt». Bèn truyền đem thể thức xe ấy cho quần-thần xem.

Án-sát đạo Thái-nguyên là Nguyễn-Mưu, phó Lãnh-binh Nguyễn-văn-Ưng đánh giặc ở phố Bắc-Nằm (thuộc làng Nhạn-môn về châu Bạch-Thông, tiếp giáp làng Bằng-thành, cách Vân-trung một ngày đàng) bị thua, Quản cơ Nguyễn-văn-Anh và Chánh-đội Nguyễn-đình-Cát đều bị tử trận, Mưu bị giặc bắt sống, Vệ-úy Võ-văn-Sơn bị giặc giết. Ngài nghe, Mưu phải cách chức.

Giặc Thái-nguyên tràn xuống đồng Chợ-giá và Chợ-mới. Lãnh-binh Nguyễn-văn-Ưng lui đóng tại đồn Chợ-đô báo cho Nguyễn-đình-Phổ thêm quân phòng triệt và nem việc ấy tâu lên. Ngài sai đem thêm lính và voi tỉnh Hà-nội, tỉnh Nam-định, tiếp thêm đánh giặc.

Quản-thứ đạo Tuyên-quang Lê-văn-Đức và Nguyễn-công-Trứ đến

https://tieulun.hopto.org

địa đầu Vị-xuyên, thám nghe quân giặc từ khi An-biên thất thủ, chúng nó càng ngày càng kéo tràn ra mãi ; 2 ông bèn chia binh làm 2 đạo : Đức đi đàng Vị xuyên, Trứ qua đàng Đại-man, đem vài ngày lương tới đánh, giặc phục quân trên rừng, quan quân đón đánh chém được vài thằng giặc, Thổ ty Ma huy Tường bắn giết được một tướng giặc. Vừa tiếp thơ ông Nguyễn công Trứ báo rằng : «Ở bờ sông bên kia về sứ Da hương có Phó tướng giặc là Nguyễn đình Châu tự Thái nguyên hợp với em Thống chế giặc Nguyễn-quang-Khải là Nguyễn-quảng-Thiêm lập 3 sở đồn, đồ đảng đến hơn 1.000 người ; tôi hiện đương kết bè qua sông đánh phá đảng ấy, thẳng đến làng Côn-lôn, để phá tan sào huyệt giặc Quảng-Khải, rồi sẽ kéo quân tới hội cùng nhau». Đức liền đem tình hình tâu trước rằng : «Hai đạo quân phải nên lượng đàng đi thông báo, lần lần đánh phá, rồi đội binh thâu phục đồn An-Biên, thẳng đến Vân-trung hội tiễu». Ngài ban khen ; tên Ma-huy-Tường được thưởng chức Chánh-đội tỉnh ấy.

Tạ-quang-Cự ở đạo Cao-Bằng tâu : «Võ-văn-Từ đem quân đạo trung đến núi Mã-hồi, Lê-đạo-Quảng đem quân đạo hữu tới đóng Sóc-giang, Văn-hữu-Xuân đem quân đạo tả tới đóng Lương-năng, giặc đều lui cả ; chỉ có tự Thông-nông lên giáp xứ Bảo-lạc giặc còn cứ hiểm ; vừa nghe báo quân đạo Thái-nguyên thua, giặc lại tụ ở Linh-quan ước hơn 3.000 người, mưu xâm tính Cao-Bằng ; tôi đã đòi Văn-hữu-Xuân tới Gia-bằng đón giữ và mật tư cho Võ-văn-Từ, Lê-đạo-Quảng đều biết, nhưng liền trở về đồn Nhượng-bạn để điều-độ các nơi gần đó».

Quan Kinh-lược-đại-sứ đạo Trấn-ninh là Nguyễn-văn-Xuân, Phó-sứ là Phạm-văn-Điển dâng sớ tâu : «Hạt này dân đã chiêu-dụ hồi phục rồi, nhưng phải có trọng binh để trấn-áp. Chúng tôi đã giao cho Lãnh-binh Võ-văn-Thuyên đem 500 quân đóng đó canh giữ ; còn chúng tôi thời xin kéo quân đi qua Kỳ-sơn, thẳng tới Trấn-tĩnh». Ngài nghĩ Nguyễn-văn-Xuân già yếu, cho ở lại làm việc tỉnh, ủy cho Phó-sứ Phạm-văn-Điển đi, Xuân lại dâng sớ xin đi, Ngài khen, sai Thị-vệ đem cho nhơn sâm của Cao-ly mỗi thứ 3 chỉ, lại cho dầu bạc-hà, rượu ngự phong mỗi thứ 20 ve.

Tham-tán đạo Nam-vang là Nguyễn-Xuân, Trương-minh-Giảng cùng thự Tuần-phủ An-giang Lê-đại-Cương, hội hàm tập tâu : «Việc kinh-lý Chân-lạp phải có người tướng giỏi để nhờ giúp đỡ, xét tên Thái-công-

https://tieulun.hopto.org

Triều lâu nay theo đi đánh giặc, công việc đã quen và tình thế Chân-lạp lại thuộc tất, xin cho nó lưu lại Nam-Vang giúp việc». Ngài chuẩn cho Thái-công-Triều quyền sung Lãnh-binh đạo An-giang (sau tên Triều đồng mưu làm phản, giao bộ Hình nghị trảm quyết).

Lãnh binh tỉnh Tuyên quang Trần hữu Án chở 5 chiếc thuyền lương đậu ở bờ sông Chương khê bị giặc ăn cướp, chỉ có một chiếc thuyền của Thuyền hộ Đoàn văn Giới cắt giây neo chạy thoát được. Lãnh binh với Suất đội đều bị cách chức làm lính. Bố-chánh và Án sát đều giáng một cấp, rồi cũng bị cách ; Đoàn văn Giới được thưởng 5 trự Phi long đại hạng ngân tiền.

Truyền dụ Lê văn Đức và Nguyễn công Trứ rằng : «Quân đi ngàn dặm, hình thế mỗi nơi một khác, có đâu việc nào cũng đợi ta chỉ vẽ ; vậy cho 2 người được phép gặp việc phải cứ làm, vừa đánh vừa phủ dụ ; nhưng nên tư cho 2 đạo binh Cao bằng, Thái nguyên đều đến, để phá ta đảng giặc, khiến chúng nó phải kiêng sợ oai thanh, rõ phép Triều-đình. Còn nghịch Vân trốn trong rừng rú, tuy bắt được hay là chưa mặc lòng, cũng cho 3 đạo quân khải hoàn một lần, chớ nên ở lâu mắc khí lam-chướng».

Bảy họ Mường thuộc về tỉnh Thái-nguyên xin đem súng điểu-thương 160 khẩu nạp cho Triều-đình. Ngài khiến tỉnh thần xuất tiền kho thưởng cấp, lại khiến các tỉnh Ninh-bình, Quảng-yên, Sơn-tây Hưng-hóa, Cao-bằng, Lạng-sơn đều truyền dụ thổ-dân coi đó mà bắt chước. Rồi hạt Lạng-sơn cũng nạp 80 khẩu súng điểu-thương, chẳng nguyện lãnh tiền thưởng. Quan tỉnh đem việc tâu lên, Ngài dụ rằng : Đó là ơn Triều-đình cho để mua ngưu canh, điền-khí, cũng như phong-tục «bán dao mua trâu» (1) đời xưa, chớ nên từ chối.

Đào các sông ở Nam định và Hưng yên. Dân sở tại đến xin : «Kẻ giàu xuất của, kẻ nghèo xuất công», quan Tổng-đốc Đặng-văn-Thiêm đem việc tâu. Ngài khiến truyền dụ ban khen. Đến sau đàng sông chảy thông, gặp lụt thời nước tiêu ngay, nông-công thuận tiện ; Thiêm cùng Phủ, Huyện sở tại vì biết cách khuyên dạy dân, được thưởng gia-cấp

---

(1) Bán dao mua trâu là điển-sử Tàu đời Hán ; nghĩa là dân biết bỏ nghề ăn cướp, làm giặc, mà chăm nghề làm ruộng.

https://tieulun.hopto.org

hoặc kỷ-lục còn dân thời kẻ giàu ban cho cơm rượu hoa-hồng, kẻ nghèo lại tùy công khó để chước lượng cấp tiền.

Tỉnh Nam-định bắt được giặc trốn nguỵ xưng Hữu-quân về đảng Phan-bá-Vành tên là Võ-Duật đem giết ngay.

Triều-đình thưởng cho kẻ bắt được giặc 100 lượng bạc, kẻ cáo giác 30 lượng. Ngài truyền quan Nội-các Hà-quyền rằng : «Đó cũng là ý giời cây lập đều tín (1) như vua Tần ngày xưa». Nếu tiếc tiền phí thời kẻ biết chẳng chịu cáo tố, bọn gian đảng ngày càng thêm, đến nỗi Triều-đình phiền phải sắp đặt, thời tổn phí lại nhiều thêm nữa.

Tham-tán Hồ-văn-Khuê từ Hà-tiên về Gia-định, tâu rằng : «Việc lập pháo đài, đắp lũy đá ở Hà-tiên đều rồi cả, chúng tôi còn đương trù nghĩ việc phá thành giặc».

Quân-thứ đạo Tuyên-quang là Lê-văn-Đức tấn quân đến làng Mạ-lang, đem tình-hình ở quân thứ tâu lên, kể hết thiệt trạng đánh giặc và vận lương đàng thủy đàng bộ đều khó khăn. Ngài dụ Nguyễn-công Trứ cũng đem tình hình tâu ngay. Rồi Ngài đều khiến phải nên gia tâm tiếp hộ quân hướng cho đủ, hoặc đem nhiều tiền bạc, không cứ giá cao, giá hạ, tùy tiện mua mà chở tới, đừng để lương thiếu.

Tuần-phủ Thanh-hóa là Nguyễn-khả-Bằng tâu rằng : «Trong tỉnh Thanh-hóa, Ninh-bình giặc trốn đều chưa bắt được ; Bố-chánh Nguyễn-đăng-Giai xin nghỉ việc tỉnh để kéo quân đi tới 2 huyện Thạch-Thành, Quảng-địa hội tiễu với quân tỉnh Ninh-bình, đánh phá thế nào cho cùng hết gốc rễ đảng giặc, đừng để cho chúng nó mọc chồi sanh rễ được nữa». Ngài cho.

Tháng 4, quan quân Hải-dương và Bắc-Ninh hội nhau đánh giặc

---

(1) Thương-Ưởng đời Tần muốn bày phép mới mà sợ dân không tin, trước khi bày phép có để một cây gỗ vừa sức người vác ở cửa thành bên này và rao rằng : Ai mà giời qua cửa thành bên kia thời thưởng 50 lượng vàng ; dân đều lấy làm ngờ không dám giời ; có một người giời thử, liền được thưởng 50 lượng vàng, dân mới biết rằng : Triều-đình không nói dối.

https://tieulun.hopto.org

ở huyện Văn-giang, bắt chém được hơn 30 đứa. Ngài khen, quan quân đều được thăng thưởng.

Tổng-đốc Ninh-thái là Nguyễn-đình-Phổ kéo quân đến địa đầu Thái-nguyên nghe tướng giặc là Nguyễn-đình-Thể tụ đảng ở tổng La-đình (1), lập tức đuổi bắt chém được 1 Quản-cơ, bắt sống Ngụy Tham-mưu và quân giặc 6 người, còn đều chạy trốn. Phổ bèn đến thẳng tỉnh thành đóng quân. Tên Thể lại kéo quân lén đi đến huyện An-thế, quan Quản-phủ Lạng-giang là Lê-Đức-Phú bị hại, chúng nó lại đến đốt cướp huyện-nha.

Nguyễn-công-Trứ ở đạo Tuyên-quang đem binh đến làng Vĩnh-ninh, liền đem tình hình tâu lên, trong tờ sớ nói hết phong tục hỗn hào và sơn-xuyên hiểm trở hơn xứ Bảo-lạc, lại đàng chở lương đi thủy đi bộ đều khó khăn, đến nỗi quân ăn không đủ, càng đi xa nữa thời lương chở càng chậm. Ngài dụ rằng : «Chẳng hạn tháng nào ngày nào, miễn cho thành công thời hơn». Ngài lại nghĩ rằng Trứ đã đi đạo khác, thời phải tâu riêng, bèn sai khắc ấn Tham-tán-tiễu-phủ-quân-vụ quan phòng cho phép Công-Trứ được dùng làm việc quan.

Tổng-đốc đạo Tuyên-quang là Lê-văn-Đức thâu phục được đồn An-biên.

Thự Tuần-phủ Quảng-trị là Nguyễn-Tú, Chưởng-cơ Lê-văn-Thụy đánh được giặc Xiêm ở phía bắc sông Khung, tấn quân thẳng đến Bồn-xân-bạn (2), voi mình xốc chìm 10 chiếc thuyền Xiêm ở giữa sông, binh Xiêm chết đuối nhiều lắm, bị thua trở về sông Tấm-lục.

Nguyễn-công-Trứ ở đạo Tuyên-quang tấn binh đóng tại Vĩnh-khánh, giặc theo đàng làng Bắt-màn mưu cướp lương, Trứ liền sai Nguyễn-quang-Diệu kíp theo, chém một tên giặc, bắt sống một tên, giặc phải trốn hết. Diệu được thưởng thụ Đội-Trưởng và cấp bài bạc thưởng công.

---

(1) La-đình thuộc huyện Tư-nông, giáp huyện Hiệp-hòa và An-thế, người ta gọi là Đồng-ba-huyện.

(2) Có 28 bạn, Bồn-châu là một, ở gần sông Khung.

https://tieulun.hopto.org

Quân thứ thành Nam-vang là Nguyễn-Xuân, Trương-minh-Giảng, Lê-đại-Cương tâu : «Đồn An-man ở ngoài thành cũ, làm đã xong rồi còn chỗ tấn Lô-an cũng xin làm thêm một đồn nữa ; lại chọn được đất La-kết là chỗ sảng-khái mà rộng và giáp với Tiền-giang, Hậu-giang hình-thế vững vàng, thủy bộ đều thông với thành An-giang, đồn Châu-đốc ; vua và quan Châu-lạp muốn thiết lập thành trì ở đó ; vậy xin cho giời». Ngài cho.

Tạ-quang-Cự, Võ-văn-Từ ở đạo Cao-bằng đánh giặc Thổ được luôn ; đem việc tâu lên. Ngài khen, đều cho thăng thưởng.

Ngài ngự ra chơi khe Dinh về Hữu-trạng, xem xe thủy-hóa-ký-tế, thấy công-trình mau mắn, bằng lòng lắm, thưởng cho người Giám-tu 3 trự Phi-long đại hạng ngân tiền.

Bộ-biền tỉnh Quảng-đông nước Tàu là Trần-tử-Long đi thuyền binh gặp gió bạt vào tấn Y-bích thuộc về tỉnh Thanh-hóa. Ngài sai Lý-văn-Phức đưa về Tàu.

Đạo Tuyên-quang Lê-văn-Đức đóng binh ở đồn An-biên, đem những tình hình giặc và sự lương tâu lên.

Quân thứ Gia-định đánh thành Phiên-an không được, chết trận hơn 300, bị thương hơn 2,400, Nguyễn-văn-Trọng cũng bị thương ; Tống-phúc-Lương, Lê-đăng-Dinh đều phải giải chức. Ngài cho Nguyễn-Xuân làm chức Thảo-nghịch-hữu-quân, lãnh ấn triện kỳ bài, hiệp đồng với Hữu-tướng-quân Nguyễn-văn-Trọng trù nghĩ việc quân.

Bố-chánh, Án-sát tỉnh Nghệ-an là Nguyễn-đình-Tân, Võ-Đình tâu : «Thổ-dân ở Trấn-Ninh, trước bị giặc Xiêm đuổi đi, mười phần còn hai, bấy lâu chúng nó đều nương nhờ quân-thứ Võ-văn-Thuyên, còn mấy huyện Quảng, Cát, Liên, Khương, Khâm chỉ còn hơn 200 người, dân huyện Xuy, huyện Mộc đều chưa về ; Nghịch-Huống, Nghịch-Khuyết và dân mấy huyện ấy còn theo binh Xiêm trú ở phía Nam sông Khung ; chúng tôi có bắt được 11 đứa do thám, đã khiến nghiêm giam rồi». Ngài khiến tha một tên thám-tử, cho nó đi hiểu dụ bọn nghịch-Huống, nghịch Khuyết và người Trấn-ninh, như biết hối ngộ trở đầu về với Triều-đình, đều tha tội cả, lại làm một tờ dụ cho nước Nam-chưởng, sai đạo Trấn-ninh đưa qua.

Ngài ban các thứ thuốc cho các đạo binh ở Nam-kỳ và Bắc-kỳ (thứ thuốc Đại-Pháp trị chứng nóng rét, thuốc dấu và 2 khối thuốc dán).

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn-công-Trứ đóng binh tại sông Côn-lôn, dâng sớ tâu : «Binh đi lương thiếu, lại gặp lúc nắng, quân nhiều người mắc bệnh ; nay gần đến tiết Tiểu-mãn, nước mưa đầy ngập khe sông ; xin chờ đến kỳ nước xuống, các đạo quân sẽ hội nhau đánh giặc một lần». Ngài dụ truyền 2 đạo Cao, Thái, điều triệt quân về các tỉnh thành nghỉ ngơi.

Đặt ngạch giản-binh các tỉnh từ Quảng-bình trở vô Khánh-hòa.

Quan Tổng-đốc An-hà là Trương-minh-Giảng, tự Nam-vang về Châu-đốc, sức bắt binh dân sửa đồn bảo lại, lại qua Hà-tiên hội-đồng với quan thự Tuần-phủ Trần-Chấn xem địa thế và bàn việc tỉnh thành, bèn dâng sớ xin giới thành tỉnh qua Giang-thành để giữ chốn hiểm yếu. Ngài cho là phải, nhưng đổi tên làm đồn Trấn-biên, Giảng về Châu-đốc, nghe thám báo rằng : «Phi-nhã-chất-tri đem binh Xiêm 5.000 lại xâm Chân-lạp. Giảng lại đi ngay tới Nam-vang hội với Lê-đại-Cương và phi tư quân thứ Gia-định phải binh hội tiễu.

Giặc Tuyên-Quang là Nông-văn-Vân đưa thơ phản-gián cho quan Tổng-đốc Ninh-Thái, có ý muốn quan thông, trong lời thơ nói nhiều điều bội nghịch. Quan Tổng-đốc Nguyễn-đình-Phổ được thơ rất sợ hãi, đem thơ ấy tâu ngay. Ngài dụ cứ an tâm làm việc, chớ nên phiền lòng.

Quân-thứ Nam-vang Trương-minh-Giảng, Lê-đại-Cương tấn binh đóng ở sông Long-tòn, binh Xiêm lui, hai ông lưu binh 300 trú ở vũng Xà-năng để làm thanh thế cho đồn Tịch-biên, rồi trở về Nam-vang, Ngài sai đưa cho nước Xiêm hiểu nó nên biết lỗi, ai nấy giữ bờ cõi nước mình.

Nguyễn-công-Trứ đánh phá đảng giặc ở Lục-an, rồi vâng lời chỉ dụ đem binh về Tuyên-quang. Gia thưởng quân-công-kỷ-lục nhứt thứ.

Đem việc giặc Xiêm đã yên rồi, bố cáo trong ngoài biết khắp.

Lấp mỏ diêm tiêu và lưu-hoàng ở Bắc-kỳ (Bắc-ninh, Tuyên-quang, Hưng-hóa, mỗi tỉnh 2 mỏ diêm tiêu, Lạng sơn, Thái-nguyên, mỗi tỉnh một mỏ, Hưng-hóa 1 mỏ lưu hoàng) ai lấy trộm bị tội «mãn lưu» ; dân gian hàng chợ từ Hà-tĩnh ra Bắc cấm không được chứa riêng buôn bán từ một cân trở lên ; ai mà trái phép thời chiếu tội «vi-chế» mà gia thêm một bực nữa làm tội cho nặng.

Bố-chánh Thanh-hóa là Nguyễn-đăng-Giai đi tuần trấp hai huyện

https://tieulun.hopto.org

Thạch-Thành, Quảng-địa, bắt được Thổ-phỉ là bọn Quách-công-Thạch hơn 20 tên, xứ ấy đều được yên lặng. Em tên giặc trốn Nguyễn-đình-Ban là Nguyễn-đình Lỗ, tới cửa quân xin gia hạn cho đi chiêu dụ lục tục đầu thú ; Giai đem việc tâu lên, Ngài cho.

Tháng 6, định phép dạy lính tập võ tự Hà-tĩnh trở ra Bắc. Lúc bấy giờ Triều-đình nghị ra 8 điều : 1. Sát hạch quản-xuất ; 2. Đòi những lính đào ; 3. Luyện tập sĩ tốt ; 4. Tập voi và súng ; 6. Sửa sang khí giới ; 6. Chỉnh bị quân nhu ; 7. Cấm trấp tệ đoạn, 8. Xét kẻ siêng người nhác ; thông lục cho các tỉnh theo làm.

Tướng giặc tỉnh Sơn-tây Lê-văn-Bột, Nguyễn-văn-Nhơn theo lời nghịch Vân tụ đảng hơn 6, 7 ngàn người, đặt ra các ngụy hiệu như : Tiền, Hậu, Tả, Hữu, Trung-quân, Thống-Lãnh, Tham-mưu, Chánh-cơ, thường ra vào địa hạt phủ Vĩnh-tường và Quốc-oai tiếp giáp lâm phận 2 tỉnh Hà-nội và Bắc-ninh nhiễu hại dân gian. Tỉnh ấy phái bộ-biền Tôn-thất-Bật cùng Quản-phủ phủ Vĩnh-tường đánh giặc tại An-lãng ; rồi giặc tới đốt phá huyện nha Lập-thạch. Tỉnh-thần đem việc phi tâu lên. Ngài dụ quan Tổng-đốc Hà-ninh là Đoàn-văn-Trường, Tổng-đốc Ninh-Thái là Nguyễn-đình-Phổ, với Lê-văn-Đức hôn mặt hội lại đánh giặc.

Ngài khiến Thự-Tổng-đốc Hải-an là Nguyễn-công-Trứ hiệp đồng với Tổng-đốc Ninh-Thái là Nguyễn-đình-Phổ hội đánh giặc Thổ.

Tháng 7, ban Huấn điều khắp cả trong ngoài : 1. Giữ luân-lý ; 2. Chánh tâm thuật ; 3. Chăm bản nghiệp ; 4. Chuộng tiết kiệm ; 5. Hậu phong tục ; 6. Dạy con em ; 7. Học theo đạo chánh ; 8. Răn điều gian dâm ; 9. Giữ phép luật trong nước ; 10. Làm điều thiện.

Đảng giặc Tuyên quang là Nông văn-Sĩ, Nông-văn-Hoành lại nhóm họp ở hạt Cẩm hóa tỉnh Thái nguyên, đến hơn 1000 người, chia làm 3 đạo : Một đạo xuống đồn Bắc cạn ở châu Bạch thông ; một đạo xâm qua đồn Gia bằng tỉnh Cao bằng, một đạo tới núi Tiêm tỉnh Lạng sơn toan cướp lương. Cao bằng, Thái nguyên đều phái binh chống cự và đem việc tâu lên. Ngài dụ rằng : «Giặc đã phân toán ra kiếm ăn, thế chia thời sức yếu, chúng nó đã gần chết, dễ đánh như chơi».

Lãnh binh Sơn-Tây là Đoàn văn-Cải đánh phá quân giặc tại chợ Phú lễ huyện Thạch thất. Lúc ấy có tên Hoàng-phùng-Huy ngụy xưng Ứng-nghĩa-tướng-quân về khuấy rối hạt Vĩnh-tường ; quan tỉnh sai người hào mục làng Cổ hoành là Đặng-văn-Phần thiết kế lừa dụ nó đóng lại, mà phái ủy Văn Cải qua đó đón đánh ; giặc đánh trống đi

https://tieulun.hopto.org

đến chợ Phú lễ, tên Phần sai người đem cơm rượu khoản đãi, phục binh ta, lừa lúc quân giặc đã say, túa ra chận đánh, giặc đều tan cả, bắt được Tham-mưu, Đốc chiến và quân giặc cả thảy 30 tên, còn thời chết đuối nhiều lắm ; việc ấy tâu lên, Ngài khen, đều cho thăng thưởng.

Lại sai Tổng đốc An-tĩnh là Tạ-quang-Cự qua Cao bằng làm Tổng-thống tiễu-bộ-quân-vụ ; bởi vì Văn-hữu-Xuân, Hoàng văn-Tú, Trương-sĩ-Hoằn phi tâu cáo cấp, cho nên Ngài sai Cự và lãnh binh Nguyễn-tấn-Lâm phải đi ngay, tùy cơ đánh giặc.

Ngài sai Tổng đốc Ninh-Thái là Nguyễn-đình-Phổ qua Thái-nguyên đánh tiếng cứu viện tỉnh Cao bằng. Lại sai Nguyễn-công-Trứ đem binh đồng lên Cao-bằng sung chức Tham-tán quân vụ.

Giặc Nồng-văn-Vân tấn bức tỉnh Cao bằng ; Bố, Án, Lãnh binh và Văn-hữu-Xuân bỏ thành chạy lui về đồn Na-lãnh tỉnh Lạng-sơn.

Giặc tỉnh Sơn-tây xâm cướp đồn Đại đồng thuộc về châu Thu, các đạo quân mình hội đánh phá được, bắt sống Tả quân giặc là Nguyễn-văn-Mang, Phó tướng là Nguyễn-văn-Cấm và đội quản lính tráng cả thảy hơn 70 tên. Chạy tờ về Kinh báo tiệp, Ngài đều cho thăng thưởng.

Quan Tả quân vệ-úy tỉnh Hưng-hóa là Nguyễn-văn-Quỳnh đón đánh toán giặc Đại đồng trốn ở Trấn tây, bắt được ngụy Trung-dinh đại-tướng-quân Trần-minh-Phụng, ngụy Hữu quân Nguyễn-đình-Trọng và quân giặc cả thảy hơn 80 tên. Ngài khen, đều cho thăng thưởng.

Cho Tri-hgyện Vĩnh-hòa là Nguyễn-trọng-Dủ thăng chức đồng Tri phủ Trấn-ninh quyền coi việc phủ. Từ khi quan binh đi kinh lược trở về, quan tỉnh Nghệ-an khiến Dủ đi theo tùy tiện xử trí. Dủ đến sai người chiêu phủ 6 huyện Quảng, Cát, Liên, Khâm, Xuy, Khương, những dân bỏ đi mấy lâu trở về được hơn 3.000 người ; lại dụ được tên Chiêu-xá-Lý từ đất Xà-ngọ về. Các thổ mục đều nói : «Tổ phụ Dủ thời thuở vua vốn làm Quản mục Trấn-ninh, nay Dủ là người mẫn cán, xin hiệp cử quyền nhiếp việc phủ». Quan tỉnh Nghệ-an tâu lên, Ngài cho là sắp đặt thỏa đáng ; cho Dủ thăng chức ấy, lại thưởng 20 lượng bạc.

Tỉnh Nghệ-an bắt được quân giặc trốn là Lê-văn-Phẩm, Hoàng trọng Kiều, Phạm-văn-Ninh, Nguyễn-ngọc-Liên. Từ đó khắp trong tỉnh

https://tieulun.hopto.org

ấy đều được yên lặng, nhưng nghiêm sức cho Bố, Án tỉnh Hà tĩnh, hạn trong một tháng nã bắt tướng giặc trốn cho được.

Tham tán Nguyễn-công-Trứ tự Bắc ninh kéo quân lên Cao bằng đánh giặc.

Quan Tổng-thống Lạng-bình quân vụ là Tạ quang-Cự đến Lạc dương hội đồng với Tham tán Nguyễn-công-Trứ dẹp yên giặc thổ. Trứ dẹp yên giặc thổ, Trứ lại về Thái nguyên.

Quản cơ Cao-bằng là Nguyễn-hựu-Đính, Chánh đội Ma-ngọc-Lý Chánh đội-trưởng Trình-văn-Châu chém được Thống-chế giặc là Bế-văn-Cần, phu thục được tỉnh thành. Đính, Châu đều được thưởng thọ chức Vệ-úy trật tùng tam phẩm, Lý được thưởng phó Vệ-úy trật chánh tứ phẩm, còn thời được gia thưởng cả.

Mới đặt chức Quản-phủ Qui-châu thuộc về tỉnh Nghệ-an. Quan tỉnh nghĩ rằng : «Qui châu là chỗ quan yếu và xa cách tỉnh thành, giặc thường trốn núp, xin đặt chức Quản phủ để kiềm chế».

Ngài cho, lại cho chọn người trong tỉnh ai giỏi, bổ làm Tri-phủ nhưng vì phong tục chưa đồng, nên chỉ đặt Chánh-tổng, Lý-trưởng, sửa sổ đinh và khiến dân phải theo lệ cũ mỗi năm phải nạp thuế quế mà thôi ; còn sự kén lính thời tha cho.

Quân thứ ở Nam vang là Trương-minh-Giảng, Lê-Đại-Cương tâu trù nghĩ các việc phòng giữ về sau cả thảy 8 điều : 1) Chia các tướng Chân-lạp phòng những chỗ quan trọng. 2) Xem hình thế đất Chân đặt ra đồn bảo, 3) Lựa binh Chân-lạp, 4) Lựa lính Chàm và lính Đồ Bà, 5) Sửa sang những đồ binh dụng nước Chân lạp, 6) Chiêu tập lính cơ xứ An biên, 7) Khám xét thuyền buôn xứ Quảng biên, 8) Kinh lý những đồ binh bị tỉnh Hà tiên. Ngài đều cho y.

Lãnh binh Thái nguyên là Nguyễn-văn-Trị lại thu phục đồn Bắc-cạn.

Tháng 8, cho quan Thần sách dinh Thống-chế là Phạm văn-Điển làm Đề đốc quân vụ, cấp cho ấn quan phòng, kéo quân tới Tuyên quang hiệp với Lê-văn-Đức hội tiễu, nhưng cho hãy đóng đó nghỉ quân, chờ cuối mùa thu 3 đạo sẽ kéo thẳng tới Vân trung đánh giặc.

Truy lục kẻ có công đánh giặc ở Đại đồng : Võ-đình-Quang được phong tước Diễn-gia-Nam, Tôn-thất-Bật phong tước Võ-khê-Nam, lại thưởng thêm một cấp quân-công để tỏ người công lao thứ nhứt.

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn công-Trứ nghe hạt Lương-Tài, Tiên-du, An-thế thuộc về Bắc ninh còn có giặc, bèn thương với Nguyễn-đình-Phổ ở lại Thái nguyên mà mình thời trở về Bắc ninh đàn áp một phía. Cuối tháng lại sẽ tới Thái nguyên chờ chỉ tấn tiễu. Hai ông hội nhau làm sớ tâu lên và xin phép nghiêm trừng tội Tổng lý dung ẩn giặc, Ngài cho, lại dụ cho các tỉnh Bắc-kỳ sức các Tổng lý ai mà dẫn ra thú thời giặc và người dẫn thú đều được tha tội, giặc không thú thời cho bắt nạp ; nếu Tổng lý cố ý dung ẩn, đến khi phát giác ra, thời Lý-trưởng và giặc cũng phải tội đồng nhau.

Ngài dụ các quan ở đạo Tuyên quang là Lê-văn-Đức, Phạm-văn-Điển trước ngày 3 tháng 6 phải từ Sơn-Tây khả binh kéo tới Tuyên quang, ngày 9 đều phân đạo kéo tới một lần ; các quan ở đạo Cao bằng là Tạ-quang-Cự, Nguyễn-tấn-Lâm, Hồ-Hựu và các quan ở đạo Thái-nguyên là Nguyễn-đình-Phổ, Nguyễn-công-Trứ, đều trong ngày 20 tháng 9 phải hội binh đánh giặc.

Tháng 9, Lãnh-binh Hưng-hóa là Bùi-văn-Đạo đánh phá giặc Thổ ở Nhu-Khê, thu phục được 2 đồn Lô-Khê và Bảo-nghĩa. Khi ấy Văn-Đạo bị vây 7 ngày, cứ giữ để đợi binh cứu, kịp khi tỉnh phái tên Cầm-nhấn-Cầm, Nguyễn-văn-Phụng đem binh dõng tiếp cứu, nhơn lúc đêm lừa mở lũy giáp đánh, giặc tan chạy cả. Văn-Đạo thừa thắng đuổi đánh, giặc chết và bị thương nhiều lắm, chém hơn 80 tên, bắt sống tướng giặc là Lý-văn-Trung, lấy được pháo giới vô số. Báo tiệp, Văn-Đạo được thưởng gia hàm Vệ-úy, Nhơn-Cầm được thăng Chánh-đội, Văn-Phụng được thưởng Chánh-đội-trưởng, còn bao nhiêu đều được thăng thưởng.

Truy lục công đánh giặc đạo Cam-lộ.

Lý-văn-Phức từ Quảng-đông về, tâu việc thuyền buôn nước Hồng mao cầu khích với người Tàu.

Tỉnh Thanh-hóa phái người đi công-văn qua Nam-chưởng lại lại đem điệp thơ (1) Nam-chưởng về ; rồi đòi thông-ngôn tỉnh Nghệ-an là Lê-thái-Vỹ tới Kinh dịch ra chữ minh. Ngài nhơn truyền bộ Lễ rằng : «Xưa Lý-Bạch đời Đàng dịch được chữ Mọi ; nếu chưa học dịch làm sao được ; ta muốn đặt ra sở Tứ dịch quán ở Kinh, chọn người

(1) *Điệp thơ là tục Nam-chưởng viết chữ nó vào lá,*

https://tieulun.hopto.org

am hiểu các thứ tiếng, hậu cấp tiền lương, để dạy người trong nước học tiếng nói và chữ viết của các nước, để mà dự bị việc thông dịch, chỉ trừ ngoại tiếng nói chim muông không học mà thôi, còn thời nên đều học cả, để thành ra một nước văn-minh lớn, thế thời việc ngoài chẳng sai lắm, mà thể nước càng tôn trọng.

Tên giặc trốn ở tỉnh Quảng-yên là Hoàng-ất-An đưa thơ cho tên giặc trốn nước Tàu là Vũ-tiến-Hiền, ước tới hội tại phố Na-dương khởi nguỵ. Thơ ấy giao cho đảng nó là Hoàng-bảo-Kiếm (người tỉnh Lạng-sơn) truyền đệ, bị người thổ ty là Vi-thế-Đàng bắt được đem nạp. Quan thự Tuần phủ là Trần-văn-Tuân lập tức mật phái người đi tuần nã, liền bắt được Hoàng-ất-An, đem việc ấy tâu lên. Thế Đàng được thưởng thọ Đội-trưởng, lại chó 20 đồng bạc Phi long hạng lớn.

Tạ-quang-Cự tự Cao-bằng tấn binh, Nguyễn đình-phổ, Nguyễn-công-Trứ tự Thái nguyên tấn binh.

Lê văn-Đức kéo quân tới Lục-an, phá luôn những đồn giặc ở, đuổi mãi đến làng Lịch-hạ là chỗ sào huyệt tướng giặc Hoàng-trinh Tuyên, Trinh-Tuyên đã trốn đi, quân ta đốt các đồn, trại, rồi lại tấn binh nữa.

Tháng 10, phong Thống-chế Phạm-hữu-Tâm, tước Tâm-phúc-Nam để tỏ công đánh giặc Xiêm ở Thuận cảng và ở Chiến-sai.

Quân thứ Thái-nguyên là Nguyễn-đình-Phổ Nguyễn-công-Trứ, tấn binh đến chợ Dạ, giặc đã trốn trước, bèn chia đạo đuổi theo.

Phạm văn Điển kéo quân đến làng Gia-tường, đốt phá hết sào huyệt giặc Nga. Quân đạo Tuyên quang là Lê-văn-Đức kéo đến đồn An-biên, hội nhau với đạo binh Đề-Đốc Phạm-văn-Điển.

Tạ-quang-Cự đóng binh tại Nam-chữ, thám đàng lên núi Na-tình giặc đến lập trại ở trên núi, xây đá làm thành lũy hai từng, ngoài bào chông rất là hiểm cố. Quang-Cự lựa quân chiến tâm lừa lúc đêm tối lên đánh lấy đồn, đuổi đến Mật lũng, chia quân đóng giữ.

Nguyễn-công-Trứ tấn binh đến Hồng-la-điệp ải, giặc bỏ trại chạy đuổi theo đến Bột lãnh, rồi nhơn trời tối đóng binh nghỉ lại.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 11, quân đạo Cao bằng là Tạ-quang-Cự đánh giặc ở Bế lãnh chém 4 tên giặc ; giặc liền lui giữ xứ Kê-lũng (1).

Quân đạo Thái-nguyên là Nguyễn-đình-Phổ đánh giặc ở làng Bắc-phần, bị thua ; Vệ úy Phạm-đức-Hạnh, Quản cơ Bạch-văn-Dụ đều tử trận, Lãnh binh Lê-phúc-Sơn cũng bị đạn chết, viên biền chết đến hơn 80 người, Đình-Phổ thâu binh lui về Na-dụ. Việc ấy tâu lên, Đình Phổ bị giáng 4 cấp.

Nguyễn-công-Trứ đóng binh ở Hồng-la, giặc vây bốn mặt, từ trên cao bắn xuống. Công-Trứ phân binh đánh 3 mặt, giặc đều bị thua chạy chỉ có mặt hậu là xứ Điệp ải, giặc giữ hiểm chống cự từ giờ tỵ đến giờ thân không chịu lui. Công-Trứ đốc quân hết sức đánh, giặc chết và bị thương nhiều lắm, mới chịu chạy tan.

Quân thứ đạo Tuyên quang là Lê-văn-Đức, Phạm-văn-Điển hội binh ở làng Tiền miện tấn đánh xứ Vân trung. Nguyên khi trước tấn quân đàng Thuyền-giáp, Điển tấn quân đàng Hoa-giáp, đều leo núi vin cây, lên cao bắn xuống, giặc sợ, tan tác. Có một binh ta đi đàng An-định, 5 lần đánh phục binh giặc, đều phá tan chúng nó, bèn tới hội với 2 đạo binh Văn-Đức và Văn-Điển, hẹn ngày tới Vân trung.

Tham tán đạo Thái-nguyên Nguyễn-công Trứ tâu rằng: «Dân «Tuyên-quang, Cao-bằng theo giặc nhiều, là bất đắc dĩ, quan quân đến «đâu chúng nó đều đem nhau đầu hàng ; Lính thổ càng ngày càng «thêm, đều thiệt lòng hết sức. Còn như ở Thái nguyên, tự châu Bạch «thông trở lên, tới đâu giặc đó, chỗ rừng rú vừa tan về, rồi lại khiếu «tụ ngay ; vậy phải tìm giò cho đến tận nơi, bắt cho đặng người, hiểu «dụ những điều họa phước, nếu chúng nó không chịu nghe theo, sẽ «dùng hết phép trừng trị. Và tôi mới tiếp thơ Nguyễn-đình-Phổ nói «ở Na dụ cũng có giặc, quan binh đánh bắn nó chạy tan nó lại trèo «lên tột núi. Thế giặc khó đánh như vậy, xin phái lính thú Hải-dương «cùng cả vệ quân Vọng thành và lính tỉnh vệ Trung, vệ Tả, đều tới «đánh cho gấp». Ngài cho.

Nguyễn-công-Trứ lại tâu : «Binh đóng ở Hồng-la ngày

---

(1) Chỗ ấy liên tiếp với Bế-lãnh, hai bên núi đá dựng lên, cây cối rậm rịt, có 1 con đường tắt rất là hiểm yếu.

https://tieulun.hopto.org

«thường bị giặc đến đánh vây, chúng nó lên cây giữ hiểm, toan chặn «đàng quân mình đi lại ; có một bữa, giặc đến sát thẳng chỗ quân «thứ, 4 mặt reo la bắn súng, có tên tướng giặc đứng trên hang đá chỉ «trỏ, bị tên Chánh đội mình là Dương-đình-Cầm bắn một phát súng «điều thương, chết ngay. Tự Hồng la trở lên tiếp giáp Bảo lạc, đều «là thân đảng tên giặc Nồng-văn-Sĩ, tôi đã phải đi dò nã, leo «núi mấy lớp, chỉ thấy thấy rừng rú một dãy rậm rì xanh ngắt, vợ con «đồ đạc nó đều tàng trữ ở trong ấy, trông thấy mà tới không đặng, kịp «lúc quân mình về, chúng nó lại đuổi theo bắn súng ; phong-tục hung «dữ như vậy». Ngài dụ rằng : «Ngươi phụng mạng đem quân, giữ gìn được toàn vẹn vững vàng, chẳng đến nỗi náo động, là đáng khen lắm ngươi trước có bị giáng ba cấp ; nay chuẩn cho khai phục một cấp ; Dương-đình-Cầm thưởng cho một cái áo Ngũ-ti-nhung-y và một bộ đãy gấm, quản suất đi theo đều thưởng quân-công-kỷ-lục một thứ».

Quân-thứ Cao-bằng là Tạ-quang-Cự, Nguyễn-tấn-Lâm, Hồ-Hựu, tâu rằng : «Bên hữu núi Bế-lãnh một dãy núi cao, quân đi không tiện. Chúng tôi tại tiếp đạo Thái-nguyên tư rằng : «Đàng núi Bắc-nẫm càng hiểm lắm. Chúng tôi trộm nghĩ Bắc-nẫm chưa lấy được, thời tỉnh Cao-Đà tỉnh Thái tiếp giáp đó, đều là chỗ giặc ở, nếu quân mình kéo vào chỗ thâm hiểm, thời đàng đem lương trở ngại, nên chi còn phải đóng lại ở Mật-lũng chờ đạo binh Thái nguyên đánh lấy được Bắc-nẫm, sẽ tìm đàng tới đánh Bế-lãnh và thẳng đến Vân-trung hội tiễu».

Phạm-văn-Điển, Lê-văn-Đức kéo quân tới phá tan ổ giặc ở Vân-trung. Khi binh đến xứ Bách-đích, Bắc-cái, ở đầu hạt Đề-định liền phái Hoàng-đình-Phụng đi bằng đàng lên đỉnh núi rất cao, lén trèo lên phía trên đồn giặc, đứng chỗ cao bắn xuống, quân mình nhơn đó súng nhỏ súng lớn bắn luôn, giặc chết nhiều, phải bỏ đồn chạy, lấy được lương gạo và súng đạn, rồi thẳng đến Vân-trung, thời nghịch-Vân đã đốt phá chỗ ở, đem vợ con trốn đi rồi ; Điển, Đức sai ngay Nguyễn-văn-Quyền đem binh hơn 1.000 thẳng đến Ngọc-mạo.

Quân-thứ đạo Cao-Bằng là Tạ-quang-Cự tiếp đến Vân-trung hội với đạo quân Tuyên-quang.

Tháng 12, Nguyễn-công-Trứ, Nguyễn-đình-Phổ tấn binh đến Bắc-nẫm, giặc đã trốn cả, tấn quân tới đóng Cổ-đạo, Tướng giặc là Ma-đạt-Trung và Dương-văn-Loan đến cửa quân đầu thú xin hiệu lực và đem lương gạo tới nạp, nhưng xin nghỉ một vài ngày, để tìm bắt giặc trốn, rồi sẽ tới Vân-trung hội tiễu,

https://tieulun.hopto.org

Mới đặt ra viện Cơ-mật.

Định lại ngạch thuế châu Hướng-hóa ở tỉnh Quảng-trị bởi vì dân châu Hướng-hóa ở Cam-lộ tình nguyện cải theo như lệ Hán ; vậy nên nhà nước cho chia thành làng, ấp, lập ra sổ-bộ, nạp tiền thuế cũng như dân Hán.

Quân Nguyễn-công-Trứ, Nguyễn-đình-Phổ tấn đến sơn phận xứ Giai-lạc bắt sống được được Thống-lãnh giặc là Triệu-văn-Triệu (1) và 7 thằng giặc, lại bắt được con voi kỳ trước bị mất.

Thưởng cho các nghĩa dân các tỉnh trong Nam-kỳ. Bởi vì khi quan quân đánh giặc Khôi ở Phiên-an dân Nam-kỳ có kẻ xuất của giúp quân-nhu, vậy nên Hộ-bộ nghĩ tâu xin thưởng.

Đặt thêm 3 huyện ở Thừa-thiên : Phú-lộc, Hương-thủy, Phong-điền.

Quân Phạm-văn-Điển đến An-đức có tên Phan-bá-Bành dẫn tên Tham-tán giặc là Phùng-ngọc-Chấn và Chánh-đội là Hoàng-văn-Nguyên với đồ đảng hơn 20 tên ra đầu thú. Việc ấy tâu lên, Triều-đình cho tùng quân hiệu lực để chuộc tội.

Định lại thuế sắt trong các địa-phương : Khi trước nạp sắt sống, nay cho nạp sắt chín ; nhưng chước lượng phân số, hoặc thêm hoặc bớt, lập ra ngạch nhứt định.

Trong thành Phiên-an có tên tướng giặc là Võ-vĩnh-Lộc đứng trên thành, bị quân minh ở ngoài thành đem súng đại bác bắn chết.

Ba đạo quân Tuyên, Cao, Thái, hội ở Vân-trung, nghịch Vân đã đem vợ con trốn sang tàu ở 2 làng Lộng-mãnh, Bác-thán dựng tình ẩn giấu tên Vân. Các quan minh hội hàm tư sang phủ Trấn-an (thuộc về nước Tàu) nhờ nã bắt nó giao cho minh, còn quân minh cứ đóng lại chỗ giáp giới để đợi tin Tàu.

Quân-thứ đạo Cao-bằng là Tạ-quang-Cự thân đốc quân lính đi khắp các mản núi về Thanh-qua, Biểu-lũng và Hiếm-lũng, tìm được 15

---

(1) Triệu là người Tàu, qua ngụ làng Nha-môn, châu Bạch-thông, hiệp đảng với tướng giặc Sĩ khuấy rối tỉnh Thái-Nguyên.

https://tieulun.hopto.org

khẩu súng thần công và súng điều-thương, ống phun lửa, thuốc súng khí giới các hạng.

Vua nước Chân-lạp là Nặc-Chân mất, Ngài chuẩn cho quan Chân-lạp là Trà-Long và Vệ-úy là La-Kiên giữ lấy quốc-ấn, theo Trương-minh-Giảng, Lê-đại-Cương quyền coi việc nước.

Năm Ất-vị thứ XVI (1835), tháng 3, quan Bảo-hộ Chân-lạp ở thành Trấn-tây là Trương-minh-Giảng, Lê-đại-Cương tâu : «Các quan Chân-lạp «báo rằng : «Nặc-ông-Run (1) sai người đem thơ nói nó bị người Xiêm «kiềm-thúc ; như các quan Chân-lạp có bằng lòng cho nó về nước, «xin trả lời ngay». Lại tiếp báo rằng : «Ở phía nam Cầm-bông-trắc-đà «trông qua thấy phía bắc có binh Xiêm đi tuần, nghe vua Chân-lạp «mất, Xiêm khiến Ông-Run đem 300 quân tới vùng Cần-sư đóng với «người tướng nước Xiêm. Chúng tôi thiết tưởng người Xiêm chưa «dám làm gì, chẳng qua đem tên Nặc-ông-Run làm mồi, dò xem ý «người Chân-lạp thế nào mà thôi ; chúng tôi đã sức tên Thi-Kê phải «phòng bị cho nghiêm nhặt ; lại xét các quan Chân-lạp có tên Nhâm-Vu «là người siêng giỏi, sai phái đắc lực, xin cho nó hiệp với bọn Trà-«Long và La-Kiên quyền giữ quốc-ấn hội-đồng coi việc Chân-lạp». Ngài cho.

Quản-thủ đạo Tuyên-quang là Lê-văn-Đức, Phạm-văn-Điển tâu rằng : «Ngụy Thống-chế Nguyễn-quang-Khải, Ma-sĩ-Vinh, ngụy Chánh-«quản-Lữ, Châu-tuyền-Lược và bọn Chánh-vệ, Chánh-cơ cả thảy 9 tên «tới dần thú, lại có tên Chánh-đội-trưởng Mai-văn-Đạo ở An-biên bắt «được con giặc Phạm-thế-Nga là Phạm-thế-Thọ và cha con tên Nguyễn «thế-Liễu, Nguyễn-thế-Trụ. Chúng tôi đã đem tên Thọ, tên Liễu xử tử «rồi, còn mấy tên đương giam đợi chỉ».

Đắp thành Trấn-tây (trong lòng thành rộng 45 trượng ; thân thành thời ngoài trồng tre cây, trong đổ đất cao 9 thước 9 tấc ; chân thành dày 1 trượng 8 thước, mặt thành dày 3 thước 6 tấc ; hào ở 4 phía ngoài thành rộng 3 trượng 1 thước 5 tấc, hào trước cửa thành rộng 5 trượng 8 thước 5 tấc, đều sâu 1 trượng).

Đặt ra quân Đồng-điền ở Hà-tiên, cấp cho trâu bò cày bừa, khiến vừa cày ruộng vừa tập võ.

---

(1) Nặc-ông-Run là em vua Chân-lạp.

https://tieulun.hopto.org

Bọn giặc Huống, giặc Khuyết ở Trấn-ninh mượn tướng Xiêm và binh Lào hơn 1.000 xâm huyện Quảng, huyện Khâm ; các bọn thổ-mục đều chạy cả, quan Đồng-phủ là Nguyễn-trọng-Dủ bỏ phủ-lỵ lui đóng ở xứ Lam-cốt ; Bố-chánh Nguyễn-đình-Tân, Án-sát Mai-thăng-Đàng nghe tin, ủy Lãnh-binh Nguyễn-văn-Kỳ đi ngay tới đồn Mang-thiên đóng giữ, để làm thanh viện.

Sai vệ lính Hổ-oai ở tỉnh Ninh-bình qua trú phòng Nghệ-an, tha tội tên võ biền Hoàng-đăng-Thận cho đi hiệu-lực ở Trấn-ninh.

Quân đạo Tuyên-quảng kéo tới đánh thủ-nghịch Nông-văn-Vân ; Vân đi chết cháy tại trong rừng. Nguyên khi Vân trốn sang nước Tầu, quan Tuần-phủ Quảng-tây tiếp tờ tư nước ta, liền dục phủ Trấn-an phải bắt tên Vân cho gấp, Vân trốn lén về xã An-quang, thú đinh tỉnh Sơn-tây là Nông-tỉnh-Hòa bắt được tùng đảng nó là Nông-văn-Lô và thẳng đày tờ của nó, đem báo các quan quân-thứ. Phạm-văn-Điển lập tức sai quân đi vây bắt ; chỉ vì khe sâu, rừng rậm, thế khó tìm kiếm ; khi ấy nhơn trời đã tối, sợ Vân thoát đi mất, quân mình đem lửa đốt cả 4 mặt núi, trong một giờ đám cỏ bụi gai ra tro hết thảy ; Vân bị chết cháy ; quân-thứ chạy cờ đỏ báo thắng trận, cờ viết 7 chữ và bổ đầu tên Vân vào thùng phát đệ về Kinh. Ngài khiến 3 đạo quân Cao, Tuyên, Thái đều kéo về, lại truyền đem việc tên Vân đã chết thông dụ cả trong ngoài đều biết.

Khiến Bố-chánh tỉnh Nghệ-an là Nguyễn-đình-Tân đem quân qua Trấn-định đánh giặc Xiêm. Giặc làm phản ở Trấn-định tên là Lang-Vi và Hâm-Thả (1) theo tướng Xiêm đem binh Mọi hơn 1.000 xâm mấy huyện Cam-linh, Cam-cát, Cam-môn. Các thổ mục chạy trốn ở trên núi về xã Tịnh-diện, những Tri huyện Cam-cát cũng lui đóng ở bờ bến Lam-bạn, Hà bạn. Quan tỉnh nghe tin, thương ủy Vệ-úy Phan-văn-Phái, Trần-đăng-Phủ đi ngay tới Ngạn-phố đóng đó chống cự và phi tư qua tỉnh Hà-tĩnh đem binh tiếp ứng.

Mới đặt lưu-quan ở hạt Tuyên-quang, Thái, Lạng : chia huyện Vị-xuyên ở Tuyên-quang làm 2 huyện : Vị xuyên và Vĩnh-tuy.

---

(1) Lang-vi nguyên làm Thổ-tri-huyện huyện Cam-linh, Hâm-thả là Thổ huyện thừa, làm phản theo Xiêm ở đồn Phố-hâm.

https://tieulun.hopto.org

Tạ-quang-Cự gặp mẫu tang, tâu xin để cho con là Tiền-định-quảng-cơ Tạ-quang-Trí thay coi việc tống. Ngài truyền chờ khi nào Tạ-quang-Cự ở quân-thứ về, sẽ cho luôn tiện về làng trị tang, để tỏ Triều-đình hậu đãi thần-tử. Bà mẹ Quang-Cự khi ấy tuổi đã 80, bị đau, quan Phủ-doãn, Phủ-thừa không đem việc tâu lên, vậy nên Phủ-Doãn Lê-văn-Quí và Phủ thừa Lê-văn-Cầm đều bị giáng một cấp.

Tháng 4, lại khai mỏ diêm-tiêu ở các tỉnh ngoài Bắc-hà, còn các mỏ lưu-hoàng cứ nghiêm cấm như trước.

Tổng-đốc Định-an Đặng-văn-Thiêm vào chầu, xin về lỵ-sở. Ngài thương nhà có mẹ già, cho tiện đàng về Bắc vọng tỉnh thám, lại cho em là Y-phó Đặng-văn-Chức được miễn sự đổi ban vào trực, để ở nhà nuôi mẹ ; lại khiến các quan phủ Thừa-thiên phải thường tới nhà thăm viếng.

Chuẩn cho ngày rày, phàm quan ngoài bổ chức Ngự-sử hay là Tế-Tửu, Tư-nghiệp, đều phải do bộ Lại dẫn vào chầu.

Đề đốc Bình-thuận là Bùi-công-Huyền, Tán tương là Lê-đức-Tiệm đem binh biền đánh giặc mường ở Kha-lốt, Tà lạp, phá hơn 10 sở đồn, bắt sống tướng giặc là Xạ-Căn và chém giết rất nhiều, đốt hết đồn trại và thâu tiền lương ; quân mọi tới đầu thú hơn 200 đứa, chúng nói đều nói : «Bị giặc Thổ hiếp phải theo, xin tha khỏi chết». Bọn Công-Huyền phát cho cơm rượu và khăn đỏ, hết lòng hiểu dụ, khiến thông báo các mọi trở về như cũ ; rồi đem việc ấy tâu lên. Ngài nghe, ban khen, thưởng Công-Huyền gia một cấp, thưởng Đức-Tiệm kỷ lục một thứ.

Tháng 5, thưởng nghĩa dân tỉnh Cao-bằng bức biển khắc 4 chữ : «Hiếu-nghĩa-tri-phương» thếp vàng. Khi trước tỉnh ấy có 39 xã thôn, đã không chịu theo giặc, mà hiệp nhau đi bắt giặc, thâu phục tỉnh thành ; đến khi giặc yên rồi, lại nạp thuế như dân các huyện, để cấp quân-lương, cho nên được thưởng. Ngài cho các xã thôn ấy được tha thuế thiếu mấy năm trước và thuế thân năm nay.

Đặt ra đồn phủ Trấn-định thuộc về tỉnh Nghệ, đổi tên tấn Ngạn-phố là tấn Hà-tân. Bởi vì Nguyễn-đình-Tân tự Trấn-định về, xét thấy một giải thượng-du ở tỉnh hạt giáp giới với Xiêm, còn Trấn-ninh, Trấn biên, Trấn-tĩnh xa cách tỉnh thành đến 15, 20 ngày đàng, chỉ có phủ Trấn-định đất liền với huyện Hương-sơn, có một đàng từ sông Khung

https://tieulun.hopto.org

qua tổng Nam-phu, huyện Cam-cát, thẳng tới Ngạn-phố, đàng đi chỉ 8, 9 ngày, so với các phủ gần hơn. Đến đây Điuh-Tân mới dâng sớ tâu rằng : «Trong hạt phủ Trấn-định, huyện Cam cát có đồn Long-mã, «là nơi địa thế sảng khái, khe núi bọc quanh, thiệt là một chỗ hình «thắng; ở giữa có 2 đàng: Một đàng từ Cam-linh thông đến Trấn-tĩnh, «một đàng từ Cam-môn thông đến Trấn-ninh ; nói sự hiểm-trở thời «vẫn không có tùng-sơn điệp chướng gì, nhưng nói sự vận tải thời «cũng có lẽ đỡ tốn và bớt công ; Vậy xin lập phủ thành ở đó, đào «hào sâu, đắp lũy cao, chọn người Chánh-đội nào giỏi cho làm Quản «phủ, phái lính tỉnh 50, lính thổ 100, chia nhau đi tuần thám, phàm có «báo việc giặc giã gì, đều phải tất do đó. Lại mộ thêm dân các làng «Lạc-phố, Tĩnh-diệm ở huyện Hương-sơn, những người quen biết «đàng đất, chừng số 100 người, đặt làm 2 đội ở Trấn-định, theo với «quân quan ở đó trú phòng, thời hạt dân có chỗ nương cậy, có thể «trở nên mạnh bạo được mà sự phòng bị ở ngoài bờ cõi cũng có «thể vững bền. Nhưng có sự không dám chắc là chức Quản-phủ được «người giỏi cũng khó ; xin gia ân cho ăn thêm nhiều lương bổng, để «cho khỏi điều nhiễu tệ mới được. Vả lại tấn Ngạn-phố nguyên trước «đặt ở Lạc-phố cách xa dân cư, nay xin dời về xứ Hà-tân làng Tĩnh-«diệm, nhưng đặt tên là tấn Hà-tân. Lại xin đặt thêm một Bát-phẩm, «một Thơ-lại, theo với quan Thủ-ngự làm việc quan và phái thêm «biền-binh 50 tên đổi nhau phòng giữ, thời khi có việc biên-báo mới có «thể mau xong». Ngài dụ : «Nói có lý, cho chức Quản-phủ được gia cấp mỗi tháng 10 quan tiền dưỡng-liêm».

Tháng 6, Lê-đại-Cương, Trương-minh-Giảng ở thành Trấn-tây tuân lời chỉ dụ xét những tài cán, phẩm hạnh các quan Chân-lạp, kê thành sách tâu lên. Ngài truyền cho bọn ấy được thưởng phẩm trật khác nhau.

Giòng-giõi Chiêm-thành là Nguyễn-văn-Thừa, Nguyễn-văn-Nguyên phải tội, bị giết, bởi vì tên Đỗ-văn-Hoan xưng 2 tên ấy ám thông với giặc Khôi ở thành Phiên-an.

Nguyễn-công-Trứ xin vào quân-thứ Gia-định, tham-tán việc quân. Ngài phê rằng : «Khanh hết sức về việc quân-lữ đã đến 3 năm, nay nỡ nào lại sai đi nữa, Khanh nên an tâm chầu hầu, đề phòng khi ta có hỏi han việc gì».

Mới cho công-thần làm lễ bảo-tất. Ngài tự rót rượu ban cho Nguyễn-công-Trứ, Lê-văn-Thụy, Nguyễn-tấn-Lâm, Hồ-Hựu,

https://tieulun.hopto.org

Ngài dụ gia phong tấn tước cho những người có công đánh giặc ngoài Bắc-kỳ.

Đồn Đản-tư ở phủ Trấn-ninh thuộc về tỉnh Nghệ có tiếp được 300 quân người nước Nam-chưởng đem lại một cái thơ chữ mọi đề đó mà đi, xem ra là chữ nước Xiêm. Quan tỉnh Nghệ phát thơ ấy về bộ Lễ, bộ sai dịch ra tấn lăm. Ngài dụ rằng : «Xem lời dịch ra đó, chẳng qua tướng Xiêm nói khoe, ý muốn bách-truật dân Mọi mà thôi, nên nghĩ làm cái thơ bằng chữ Phì-tạo xứ Trấn-ninh, để trả lời cho tướng Xiêm, tướng Lào, nhưng phải đưa thơ ấy ra tỉnh Nghệ sức tên Nguyễn-trọng-Dũ dịch ra chữ Mọi, đến chỗ giáp-giới giao cho người Xiêm, Lào nhận về báo cáo trong nước Xiêm khiến phải dẹp việc binh-cách. Lại phái người thông ngôn hiểu tiếng Xiêm là Nguyễn-văn-Trang ra tỉnh Nghệ làm thông-dịch, đợi khi nào có người trong tỉnh học tập hiểu được chữ Xiêm, rồi lại về Kinh làm việc.

Đào sâu sông Phổ-lợi từ bến đò Hương-giang theo giòng sông con đến cửa Thuận-an. Bởi vì khi ấy sông cạn, nước chảy không thông, thuyền đi lại không tiện.

Lập đền thờ thần Hoàng-sa ở bãi biển tỉnh Quảng-ngãi, Bãi Hoàng-sa ngoài biển có một chỗ cây cối rậm tốt, trong cồn có giếng, phía Tây-nam có Cổ-miếu có bia khắc 4 chữ : «Vạn-lý-ba-bình (1). Ngài sai lập Miếu dựng bia, đàng trước xây cái bình-phong.

Đề-đốc Bình-thuận Bùi-công-Huyền tâu : «Bấy lâu phái binh chia đàng phòng-triệt, giặc Mọi chạy tan, hoặc đầu hàng ở Khánh-hòa, hoặc ra thú ở Bình-thuận, việc đã yên rồi, tôi xin về Kinh phục mạng». Ngài thưởng cho Huyền quận-công gia một cấp.

Tước trừ các ngạch con cháu nhà Lê, Họ Trịnh.

Tháng 6 nhuận, cấp cho các địa phương thước đồng để đo hình dạng và lòng súng cho kỹ lưỡng, lúc lâm trận bắn cho nhằm, vậy thời đồ súng đạn mới được thiệt dụng.

Giặc Thổ tỉnh Bình-thuận lại tụ ở Bá-bôn, đi lên xuống địa hạt

---

(1) Cồn Bạch-sa trước kêu là núi Phật-tự, phía đông, tây, nam đều có đá san hô nổi thành một cồn chung quanh rộng 340 trượng, cao 1 trượng 3 thước, ngang với cồn cát tên là Bàn-hoài-thạch.

https://tieulun.hopto.org

Hòa-thuận, Long-bàn. Án sát Lê-đức Tiệm, Quản-cơ Tôn-thất-Thành đánh phá tan giặc. Triều-đình cho Tiệm và Thành thăng trật, còn binh dân các đạo đều được thưởng tiền.

Đặt thêm phủ Hòa-an trong tỉnh Cao-bằng, còn các huyện Thượng-lang, Hạ-lang, Quảng-Uyên, cứ thuộc về phủ Trùng-khánh ; lập lỵ sở phủ huyện và định ngạch lương lại lệ, mỗi năm cấp tiền công-nhu.

Lại cấp 100 mẫu tự-điền để thờ Miếu vua Lê và 60 tên phu để coi sóc canh giữ, giao sở-tại tuế thời phụng-tự, các quan tỉnh thỉnh thoảng đốc sức.

Mới định thuế lệ đinh điền phủ Lạc-hóa ở tỉnh Vĩnh-long. Phàm trang sách nào lớn gọi là xã, nhỏ gọi là thôn, đặt ra phủ huyện lỵ-sở.

Khiến soạn biên quyển sách ngự-chế nói về những phương lược đánh giặc Nam-kỳ và Bắc-kỳ.

Tháng 7, Ngài khiến các Quản-lãnh lính Kinh phải nghiêm trấp quân lính, không được làm việc những tệ.

Đổi tên phủ Ba-thắc ở Chân-lạp là phủ Ba-xuyên, đặt chức An-phủ-sứ, cho quan Viên-ngoại bộ Lại Nguyễn-gia-Nghi bổ lãnh chức ấy.

Quân thứ Gia-định thâu phục được thành Phiên-an, quân giặc bị bắt sống và bị chém cả thảy 1831 đứa, không còn sót đứa nào ; quan binh bị thương hơn 400 người, chết trận hơn 60 người ; tù phạm thú-đinh bị thương hơn 70, chết trận hơn 20. Cờ đỏ chạy về báo tiệp (Cờ viết 5 chữ : thu-phục Phiên-an-thành), chỉ có 4 ngày 11 giờ từ Gia-định báo về báo Kinh, Ngài vui lòng lắm, ngự chế bài thơ để ghi nhớ việc ấy.

Đem việc thâu phục thành Phiên-an bố cáo trong ngoài đều biết.

Ngài dụ bộ Lễ rằng : «Xưa có chức Kỳ, Đề, Tượng, Dịch, (Kỳ, «Đề, Tượng, Dịch đều là chức thông-ngôn nhưng vì mỗi người thuộc «tiếng nói và chữ viết mỗi phương cho nên tên gọi khác nhau) hiểu «tiếng nói và phong-tục các nước khác nhau. Triều ta nay giáo thanh «ra khắp 4 phương, phần nhiều các nước ở phía Đông, phía Tây đều «trèo núi vượt khơi tới chầu, vậy nên cần kẻ tập quen tiếng nói và «chữ viết ngoại quốc, để phòng khi thông dịch. Nay cho những ấn «quan các bộ, viện, nội-các, đều xét trong tử đệ các thuộc-viên, quan

https://tieulun.hopto.org

«Phủ-doãn xét dân trong hạt, lựa những kẻ từ 16 tuổi sắp xuống, mà «tánh chất lanh lợi, lại hơi thông kinh sử, thời bộ phải kê tên tâu «lên. Triều-đình sẽ cấp lương cho học tập tiếng nói và chữ viết các «nước xa gần, chờ khi học tập đã thành mà lại có tài trí kiến thức, «sẽ xét dùng làm việc». Ngài lại truyền Nội-các rằng: «Chữ Âu-châu chỉ «có 24 chữ cái, nếu hiểu được 24 chữ ấy, thời chữ khác cũng tự đó «mà suy ra, học tập cũng chẳng khác gì».

Tháng 8, ngày 1, Ngài ngự đến Thái-hòa, các quan chầu mừng. Ban Ân-chiếu cả thảy 10 điều khắp trong ngoài. Bởi vì nhơn nhịp trong Nam ngài Bắc đều đẹp yên giặc.

Quan Tổng-đốc Hải-dương là Nguyễn-công-Trứ dâng tập tỉnh-an, tâu rằng : «Trong tỉnh có xã Minh-liễn về huyện Nghi-dương còn ruộng hoang được hơn 1.000 mẫu, xem thế khai khẩn cũng dễ ; xin cho các vệ lính mộ khai khẩn làm ruộng tư, tên nào khẩn được bao nhiêu, cho nhận mà làm, theo lệ tư-điền trưng thuế ; còn ngưu-canh điền-khí xin cứ theo lệ Dinh-điền cấp cho nó làm», Ngài cho.

Đặt lại ngạch lưu quan trong các châu huyện ở Quảng-yên. Bởi vì khi trước 3 huyện An-hưng, Ba-phong, Hoành-bồ và 2 châu Quảng-yên, Vạn-ninh, nguyên đặt chức thổ Tri-huyện, Tri-châu ; Vân-đồn đặt thổ Lại-mục ; nay quan Hộ-vũ là Lê-dục-Đức tâu xin đặt lưu-quan, Ngài cho, nhưng Vân-đồn chỉ có 2 xã, đinh điền không mấy cho cận tiện thuộc về châu Vạn-ninh kiêm-lý.

Đặt thêm phủ An-ninh ở Tuyên-quang đổi tên châu Đại-man làm châu Triêm-hóa.

Giặc mọi Bình-thuận đã dẹp yên cả, ông Dương-văn-Phong được thăng Tham tri bộ Binh, kiêm Đô-sát, nhưng lãnh Bố-chánh Bình-thuận lại thưởng gia-quân công một cấp.

Tháng 9, đặt thêm phủ Trường-định ở Lạng-sơn, trích 4 châu huyện Thoát-lãng, Văn-uyên, Văn-quang, Thất-tuyền làm phủ ấy, còn 3 châu huyện Ôn-châu, Lộc-bình, An-bác thời làm phủ Trường-khánh.

Đổi sở công-quán Thừa-thiên làm quán Tứ dịch, cho tỉ Hành-nhơn và những người thông-ngôn các bộ đều phải tới đó ở luôn, trách cứ các nha phải lựa tử-đệ những thuộc viên và sĩ dân làm học trò trong sở ấy ; sửa định chương-trình, khiến cho học tập tiếng nói và chữ các nước ngoại-quốc.

https://tieulun.hopto.org

Sắc xuống bộ Binh rằng : «Bộ phải tư ra các tỉnh miền biển về phía nam, hễ thấy có tàu lớn lại ghé ở hải-phận tấn nào, thời người Tấn-thủ phải đem theo một người thông-ngôn hay là người Tàu hiểu tiếng tây, đến nơi xét hỏi tàu ở từ đâu mà tới, ấy là tàu trận hay là tàu buôn cho rõ ràng, rồi báo lập tức ; nếu là tàu trận thời nhứt diện phi-tàu, nhứt diện phải quân nghiêm giữ và tư qua các lân-tỉnh phòng bị, ngày nao tàu đi, hoặc đóng lại làm sự trạng gì cũng phải tâu luôn».

Mới lập Võ-miếu. Chính giữa thờ ông Khương-thái-Còn ; phía Đông thờ tướng Tề là Quản Trọng, tướng Ngô là Tôn-võ-Tử, tướng Hán là Hàn-Tín, tướng Đàng là Lý-Tĩnh, Lý-Thạnh, tướng Minh là Từ-Đạt ; phía Tây thờ quan Tư-mã Tề là Nhương-Thư, tướng Hán là Trương-Lương và Gia-cát-Lượng, tướng Đàng là Quách-tử-Nghi, tướng Tống là Nhạc-Phi ; Tả-vu tùng-tự tướng Trần là Hưng Đạo, tướng bổn-triều là Nguyễn-hữu-Tấn và Tôn-thất-Hội ; Hữu-vu tùng-tự tướng Lê là Lê-Khôi, tướng bổn-triều là Nguyễn-hữu-Dật và Nguyễn-văn-Trương.

Tháng 10, tỉnh Hà-tiên có người khách buôn đi chiếc tàu bọc đồng đậu ở hòn Na-Dự trong tàu có người Hồng-mao chở đồ hóa-hạng và súng điểu-thương, súng đoản-mã cò máy đá, xin vào buôn bán chịu thuế. Việc ấy tâu lên, Ngài dụ Quan tỉnh tới hiểu thị người chủ tàu ấy rằng : «Lệ tàu Tây đậu tại cửa Hàn (Đà-nẵng) còn các cửa biển khác không được tới buôn, phép nước rất nghiêm chẳng nên trái ; biểu chiếc tàu ấy nên ra biển lập tức, không cho vào cửa. Từ nay về sau người Tàu phải đi tàu buôn nước Tàu, mới cho vào cửa biển buôn bán ; người Tây phải đi tàu nước Tây vào cửa Hàn thông-thương, không được ghé vào cửa khác có lỗi». Rồi có toán giặc biển người xứ Đồ-bà lén vô Tam-giang thuộc về tỉnh hạt ấy, cướp 2 vị súng quá-sơn mà đi. Quan tỉnh là Đoàn-khiêm-Quang, Hồ-công-Hi, Hoàng-công-Lý đều bị giáng một cấp.

Đổi những qui-chế dinh thự Tổng-đốc, Tuần-phủ, Bố-chánh, Án sát, trong các địa-phương. Bởi vì Ngài ngự ra chơi Quảng-trị, thấy dinh Tuần-phủ chật hẹp, cho nên truyền chỉ đều làm rộng thêm.

Mới làm lễ Thọ-phù (1). Ngài ngự ngoài Ngọ-môn, Tướng-quân là

---

(1) Thọ-phù là lễ Ngài ngự triều để cho các quan đem tướng giặc vào trình.

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn-Xuân và Phạm-hữu-Tâm mặc đồ nhưng phục lạp nạp ấn thọ, ký bài và dẫn trình những tướng giặc bắt được tại thành Phiên-an.

Cho Thự Đông-các Trương-minh-Giảng làm Tướng-quân thành Trấn-tây, ban cho ấn «Trấn-tây tướng-quân» nhưng lãnh Tổng-đốc An-hà, cho quan Tuần-phủ An-giang là Lê-đại-Cương làm Tham tán đại thần, nhưng lãnh Tuần-phủ ; cho Thần-sách hậu dinh Thống-chế Bùi công Huyên cải bổ Đề-đốc thành Trấn-tây chuyên coi quân lính ở thành ấy và kiêm quản quân Chân-lạp, hiệp theo quan Tướng-quân bàn việc binh, đúc ấn quan-phòng bằng đồng phát cho Công-Huyên dùng làm việc quan ; lại cho Tướng-quân, Tham-tán, Đề-đốc mỗi người mỗi cây cờ.

Cho quan Tướng-quân đánh giặc Nam-kỳ về được phép vào làm lễ Bảo-tất.

Truyền dụ thưởng công đánh giặc Nam-kỳ : Tướng-quân, Tham-tán, Lãnh-binh, đều được theo bậc phong tước.

Mới đúc 9 cái đỉnh, khắc những hình núi, sông, vật, tượng. Các đỉnh ấy để trước Thế-miếu : (chính giữa là Cao-đỉnh, thứ nhứt phía tả là Nhơn-đỉnh, thứ nhứt phía hữu là Chương-đỉnh ; Tả-nhì là Anh-đỉnh ; Hữu-nhì là Nghị-đỉnh ; Tả-tam là Thuần-đỉnh ; Hữu-tam là Tuyên-đỉnh ; Tả-tứ là Dũ-đỉnh ; Hữu-tứ là Huyền-đỉnh).

Truy tặng chức Chánh-đội cho người đầu-mục sách La-uyển ở tỉnh Bình-thuận là tên Kỳ-hoạch-Bát. Khi trước quan binh đi đánh giặc Mọi, tên Kỳ-hoạch-Bát trước hết theo Triều-đình ra sức do thám bắt giặc, khi quân Triều trở về, tên giặc Tất đem quân đón bắt Hoạch Bát, bức phải theo nó, Hoạch-Bát không không chịu, la to mắng giặc rồi đập trán vào cây tùng mà chết. Tuần-phủ Dương-văn-Phong tâu lên, Ngài dụ rằng : «Kỳ Hoạch-Bát là một đứa Đầu-mục trên mọi mà một lòng hương thuận, không chịu khuất giặc, tiết-liệt đáng khen». Nên cho tặng Chánh-đội, lại thưởng nhà nó 50 đồng tiền bạc Phi-long hạng lớn và lập miếu thờ tại bổn xứ, cho tế một lần, ban biển ngạch để tỏ bày người tiết-nghĩa. Ngài lại ngự chế bài thơ, khiến Nội-các lục thành 2 bổn, một bổn đốt mà tế, một bổn khắc bia dựng trước miếu thờ.

Tháng 11, đặt đồn Tỉnh-man ở tỉnh Quảng-trị. Quan tỉnh xin lập một đồn ở sông Tầm-lục phái 50 lính trong vệ quân Định-man tới giữ đồn ấy, mỗi tháng thay đổi một lần.

https://tieulun.hopto.org

Truy xét tội Lê-văn-Duyệt khi làm Tổng-trấn Gia-định.

Lại cho Tham-tri bộ Lễ hưu-trí là Nguyễn-đang-Tuân sung chức Sư-bảo các Hoàng-tử.

Khiến Thủy-sư vệ-úy Nguyễn-văn-Chử, Nhị-đẳng thị-vệ Võ-huy-Dụng đem theo tên hiệu lực Trần-danh-Bưu đi tàu Linh-phụng qua nước Tây thương-thuyết việc quan ; lại sai Thông-ngôn Nguyễn-văn-Mẫn và người làm việc sở Trú-dịch là Trần-đại-Trung, Nguyễn-hữu-Quang đi theo chuyến tàu ấy qua Hạ-châu ở học tập.

Tháng 12, cấp đồ nhung phục cho vệ Quảng-thủy để dùng mặc khi có sai phái và xét hỏi các tàu buôn ngoại quốc.

Truy xét tội Lê-Chất khi làm Tổng-trấn Bắc-kỳ. Bởi vì Lê-bá-Tú tâu tham, Lê-Chất khi còn sống phạm bất-đạo-tử-tội 6 điều ; đại tội 10 điều ; Ngài giao xuống đình nghị. Án dâng lên, 4 người con Lê-Chất đều bị quyết ; vợ bị phát nô (đi đày).

Quan thành Trấn-tây là Trương-minh-Giảng, Lê-đại-Cương nghĩ rằng 3 phủ Hải-đông, Hải-tây, Sơn-phủ đều là nơi quan-yếu địa-đầu, xin đặt 1 Tuần-phủ và 1 Án-sát. Ngài truyền dụ khiến lựa người thuộc viên giỏi tâu cho bổ thọ.

Chia phủ Thiệu-hóa ở Thanh-hóa làm 2 phủ : Thiệu-hóa và Quảng-hóa

Đặt thêm huyện Quế-sơn ở tỉnh Quảng-nam : Trích 4 tổng trong huyện Duy-xuyên và 1 tổng trong huyện Lễ-dương đặt ra huyện Quế-sơn ấy, thuộc về phủ Thăng-hoa (Thăng-hoa là phủ Thăng-bình bây giờ) ; còn huyện Duy-xuyên cái thuộc về phủ Điện-bàn

Chia huyện Minh-linh ở tỉnh Quảng-trị làm 2 huyện : Minh-linh và Địa-linh.

Năm Bính-thân thứ XVII (1836) tháng giêng, Quận-chúa Chân-lạp là Ngọc-Vân cung tiến Bạch-đậu-khấu 500 cân. Ngài khen, ban trả đồ cống lại.

Lại khiến Thừa-thiên, Quảng-nghĩa, Bình-định và Quảng-trị tu bổ xe thủy-hóa ký-tế để giã thuốc súng.

Quan Tuần-phủ Hưng yên là Hà-thúc-Lương mật phái người thám được tình-tệ các người coi kho (phàm nạp lúa 100 hộc, lấy tiền ngoại-

https://tieulun.hopto.org

lệ một quan, cho người thử lúa, gạt lúa một quan). Tâu xin đem bọn coi kho cách chức, án luật trị tội. Ngài khen, thưởng tên lính đi khám 30 quan tiền.

Lại kén binh-lính, 4 tỉnh trong Nam-kỳ : Gia-định, Biên-hòa, Vĩnh-long, Định-tường (cứ 5 đinh kén 1 lính).

Khiến Thủy-quân Suất-đội Phạm-hữu-Nhật đem binh thuyền qua Quảng-ngãi, thẳng tới bãi Hoàng-sa, không nệ hòn cù-lao nào, cồn-cát nào, hễ dài ngang rộng cao châu vi và bốn phía gần đó có đá mọc cát-ngầm hay không ; hình thế mấy chỗ ấy có hiểm hay không từ cửa biển ra đó đàng thủy đi mấy dặm ; đó gần bờ biển huyện nào ; đến đâu khám xét rõ ràng, rồi cắm tiêu làm dấu, vẽ thành đồ-bản đem về dâng lên Ngài ngự lãm.

Lại kén binh-đinh 3 tỉnh Khánh-hòa, Bình-thuận, Phú-yên (cứ 3 đinh kén 1 lính).

Tháng 2, đắp đồn Thanh-hải ở Gia-định và pháo đài ở hòn Côn-lôn khi nào rảnh việc hai-phong, cho dân tới đó vỡ đất trồng cây ; và chỗ ấy có yến-sào, lại truyền biên binh trú phòng hễ lấy được đem nạp thời cấp giá cho ; nhưng hạn mỗi người mỗi năm phải nạp 6 lượng yến-sào.

Khiến quan đi kinh-lý 6 tỉnh Nam-kỳ, Binh-bộ-thượng-thơ Cơ-mật viện Đại-thần Trương-đăng-Quế, Lại-bộ-thượng-thơ Nguyễn-kim Bảng đều sung chức Kinh-lược Đại-sứ, Thị-lang Tôn-thất-Bạch, Thông-chánh-sứ Nguyễn-đắc-Trí đều sung chức Phó-sứ. Ngài dụ rằng : «Chuyến đi này quan hệ trọng đại, các ngươi là Đại-thần ta lựa cho đi, nên hết lòng làm việc, dấy lợi trừ hại, thân oan lý uổng, cho địa-phương được nhờ, cũng như ta đi tới nơi vậy».

Tháng 3, định lại Công-thần-khai-quốc và Công-thần-trung hưng (1) cả thảy 20 người, cấp mộ-phu nhiều ít theo bậc.

Đặt lưu-quan 3 huyện Trấn-an, An-lập, Văn-chấn thuộc về Hưng-hóa, cho tùy theo đàng-sa xa hay gần nhiều hay ít, phân lập tổng xã cũng như các huyện dân Hán.

---

(1) *Khai-quốc công-thần là các quan giúp Liệt-Thánh xưa, Trung Hưng công thần là các quan giúp đức Thế-Tổ Cao-Hoàng-Đế.*

https://tieulun.hopto.org

Cho những Thổ-ty các tỉnh Bắc-kỳ (Cao-bằng, Tuyên-quang, Hưng-hóa, Thái-nguyên, Lạng-sơn) tới Kinh chiêm cận, cho kịp ngày Khánh-tiết dự lãnh ơn ban, để tỏ ơn đức triều-đình thương xa gần như một.

Tháng 4, tàu trận nước Ma-ly-căn đậu ở vũng Sơn-chà, cửa Hàn thuộc về tỉnh Quảng-nam, người chủ tàu nói có quốc-thơ cầu thông thương xin vào chầu dâng thơ. Ngài sai Đào-trí-Phủ Lê-ba-Tú tới nơi hỏi thăm.

Khi đến nơi, người chủ tàu xưng bệnh không ra. Quan mình lại sai thông-ngôn tới thăm, chủ tàu cũng cho người đáp tạ ; rồi kéo buồm đi ngay trong ngày ấy.

Đặt lưu-quan trong 3 thổ-huyện thuộc về tỉnh Ninh-bình : Phụng-hóa, An-hóa, Lạc-thổ mỗi huyện đều đặt Tri-huyện kiêm lãnh Giáo-chức.

Tháng 5, cho quan Binh-bộ Lang-trung Nguyễn-song-Thanh một khẩu súng điểu-thương có máy đá. Nguyễn-song-Thanh là khoa-mục suất thân, khi trước đi việc quân-lữ thường cầm súng giết giặc ; Ngài khen, nên ban thưởng để khuyến các văn thần.

Thự Tuần-phủ Lạng-bình Trần-văn-Tuân dâng tập thỉnh-an có nói rằng : «Thự Tri-phủ Trường-khánh Đặng-huy-Thuật là người Nghệ an, khi trước làm Tri-huyện Thất-tuyên, đi rồi mà dân còn nhớ, tôi xét người ấy thiệt là mẫn-cán, xin cho thăng thọ». Ngài y. Trích huyện Hoành-bồ và châu Tiên-an thuộc tỉnh Quảng-yên đặt thêm làm phủ Sơn-định.

Nam-kỳ Kinh-lược Trương-minh-Giảng tâu rằng : «Kỳ trước tỉnh Vĩnh-long và Định-tường có tàu trong 6 tỉnh nhiều đáng sông, người ta ai cũng có thuyền, bởi vậy nên những dân nước Tàu trốn tránh vua-quan và đứa còn-đồ thừa gián trộm cướp ; tỉnh thần 2 tỉnh ấy có xin sức thuyền dân phải trình với sở tại cấp bài thẻ ghi dấu ở đầu thuyền, hoặc khắc danh-hiệu xã thôn ; lại đặt người tuần phòng các sông và lập sở xích-hậu. Việc ấy triều đình đã có xét lại nhưng sợ pháp lập thời tệ sanh, kẻ lại dịch chẳng khỏi lưu nan yêu-sách. Nay tôi xin các đầu thuyền phải bôi sắc khác nhau, cho dễ ghi nhận ; thuyền Gia-định, Biên-Hòa sắc đỏ, thuyền Vĩnh-long, Định-tường sắc đen ; thuyền Trấn-tây, An-giang, Hà-tiên sắc lục, kẻ nào bôi sắc gian mạo thời phải tội nặng». Ngài y theo.

Định ra Chương-trình dạy học trò quán Tứ-dịch học tập văn-tự

https://tieulun.hopto.org

ngoại-quốc : Mấy tháng đầu thời học chữ Tây mỗi ngày 2, 3 chữ ; chữ Xiêm mỗi ngày 7, 8 chữ, đến 5 tháng sau, mỗi ngày học chữ Tây 6, 7 chữ, chữ Xiêm 11, 12 chữ.

Khiến tỉnh Bình-thuận, Hà-nội, Tuyên-quang, lựa con em dân trong hạt cho học tập tiếng nói chữ viết người Chàm, người Bà-ni, người Tàu, người Thổ.

Ngài ngự chơi cửa Tư-dung, lên núi Linh-thái thấy tháp đá cột trụ khắc chữ Mọi. Thông-ngôn ở Kinh đều nói rằng : «Không phải chữ Xiêm, Lào không thể dịch đặng». Ngài sắc cho tỉnh Bình-thuận, phái một người biết chữ Chiêm-thành tới Kinh. Đến nơi, thời người ấy nói rằng : «Chữ người Thổ có 2 thể : Chiêm-thành (Chàm) và Bà-ni ; đây là thể chữ Bà-ni, không phải chữ Chàm, dịch ra không được.

Ngài sai in ra một tờ, khiến hỏi khắp hạt hạ có ai biết nghĩa dịch ra đem tâu. Lại cho tỉnh hạt chọn những người am tường chữ Chàm và Bà-ni khiến dạy nhau học tập. Lại truyền Hà-nội lựa người Tàu dạy người mình học tiếng nói nước Tàu ; tỉnh Tuyên-quang lựa người thổ học chữ Thổ âm và tiếng nói chữ viết xứ Đề-định, Vĩnh-điện để phòng khi phiên dịch.

Mới đặt chức Tri-phủ 2 phủ An-ninh và An-bình về tỉnh Tuyên-quang. Nguyên trước cho quan châu, quan huyện kiêm làm việc phủ, nay quan tỉnh mới xin đặt.

Tháng 7, quan Phủ-doãn Thừa-thiên là Vương-hữu-Quang nhơn có cha già dâng sớ xin cáo về chung dưỡng ; Ngài cho giả hạn 6 tháng, lại gia ơn thưởng cho ông cha 3 phiến quê-thanh, một cặp lộc-nhung, 5 cây sa, 5 cây lụa, để dùng làm đồ thuốc thang và áo mặc. Ngài đòi quan Tham-tri bộ Binh là Nguyễn-trung-Mậu hỏi rằng : «Trước người về thăm mẹ già, ta có thưởng cấp chi không ?» — Tàu rằng : «May đội ơn trên thương đến mẹ già tôi, ban cho nhơn-sâm và thuốc ; mẹ tôi lạy tạ mừng thỏa lúc dư-sanh». Ngài nhơn truyền Nội-các rằng : «Chánh-sự các Thánh-vương đều lấy việc nuôi người già làm trước. Vậy nên xưa ông Tây-bá Khảo nuôi người già, vua Hiếu-Văn hay hỏi người già đều là để khuyên cho thiên-hạ biết điều hiếu. Nay nước nhà gặp hội thái-bình, trong nước nhiều người lên cõi nhơn thọ ; ta từ khi lên ngôi, rộng mở đàng hiếu-trị, phàm có kẻ thọ-nam, thọ-phụ trong dân gian, ta đều ban biển ngạch, với cấp bạc lụa, cốt để tỏ rằng kẻ thọ là điềm tốt trong loài người, chớ có phải là cầu tiếng khen đâu. Ngươi

https://tieulun.hopto.org

nên hỏi hết quần-thần tại triều ai có lão-thân đương còn mà tuổi 60 trở lên, kê tên làm sách tấn lãm, ta sẽ ban chỉ thưởng cấp». Khi Nội-các tâu lên, Tham-tri Nguyễn-trung-Mậu, Lê-bá-Tú, Tá-lý Võ-đức-Khuê, Nguyễn-văn-Nhi đều có mẹ già hơn 70 tuổi ; mỗi người được thưởng 3 phiến quế thanh, một cặp lộc-nhung, 5 cây sa nam, 5 cây lụa, Tham-tri Hà Quyền, Thị-lang Doãn-Uẩn đều còn mẹ, Thị-lang Nguyễn-tri-Phương còn cha, tuổi đều hơn 60, cũng được thưởng mỗi người 3 phiến quế-thanh, một cặp lộc nhung, 3 cây sa nam, 3 cây lụa.

Việc đạc điền ở Nam-kỳ lục tỉnh đã rồi, quan Kinh-lược đệ sách số mục điền thổ và các điều khoản chước nghị tâu lên (nguyên trưng điền thổ 20.197 sở, 13 giây, 8 đám và linh tinh 3.464 mẫu ; nay đạc thành điền thổ các khoản hơn 630.075 mẫu lại nguyên trước là ngạch ruộng hơn 65 sở, nay khám thành ao nuôi cá cả thảy 1017 miếng).

Mới đặt phủ Tây-ninh thuộc tỉnh Gia-định, kiêm lãnh 2 huyện : Tây-ninh và Quang-hóa. Kinh lược-sứ Trương-minh-Giảng tâu rằng : «Từ cầu Tây-hoa ở ngoài tỉnh thành thẳng đến con đàng lớn xứ Kha-lâm ở giữa có đồn Xĩ-khê đất rộng bằng và tốt ; người Hán, người Mọi ở xen nhau cấy ruộng làm ăn ; phía tả có sông Tiền-đà thông với sông Quang-hóa ; phía hữu có đàng lục-lộ thông đến sông Trộc giang (giáp giới Biên-hòa) cũng là một chỗ hình-thắng ; xin lập phủ-lỵ ở đó, đặt ra 2 huyện thuộc về phủ ấy, lại đặt một đồn ở Trộc-giang, để tiếp ứng với thành Quang-hóa, cho đặng trong bền vững bờ cõi thành Gia-định ngoài thêm mạnh thanh thế xứ Trấn-tây». Ngài y theo.

Tháng 8, thăng Trương-minh-Giảng hàm Đông-các Đại-Học-sĩ lãnh chức An-hà Tổng-đốc, Trương-đăng-Quế làm Hiệp-tá Đại-học-sĩ lãnh Thượng-thơ bộ-Binh, sung Cơ-mật viện.

Định lại thuế điền thổ trong Nam-kỳ : (ruộng sâu mỗi mẫu nạp 26 thăng lúa, ruộng cạn 23 thăng, thập vật mỗi mẫu 3 tiền, đất trồng dâu, mía, trầu mỗi mẫu 2 quan ; vườn cau mỗi mẫu 1 quan 4 tiền ; đất ở và đất trồng khoai, đậu, mỗi mẫu 8 tiền ; đất trồng tre, trồng dừa, mỗi mẫu 4 tiền ; còn vườn tiêu, ruộng muối, cũng đều phân hạng đánh thuế).

Phát những tù-phạm Nam-kỳ đi làm đồn điền tại thành Trấn-tây.

Tháng 10, định lại lệ thâu thuế ngoài Bắc-kỳ.

https://tieulun.hopto.org

Sửa lại phần mộ các ông công thần khai quốc : Mộ ông Hoàng quốc Công Đào-duy-Từ ở Bình-định, mộ ông Tịnh-quốc-Công Nguyễn-hữu-Dật ở Quảng bình đều khiến quan tỉnh phải sức người lấy vôi gạch xây lại.

Đắp lại thành Gia-định tại thôn Hòa-mỹ về huyện Bình-dương. Khi ấy giặc Khôi đã bình, bộ nghị rằng : Thành cũ cao rộng qua, nên giảm bớt cho hiệp thể-chế. Ngài sắc cho bộ ban thể thức ra và tư đòi binh dân 4 tỉnh Định, Biên, Long, Tường cả thảy 10.000 người tới đắp. Trong 2 tháng thành đắp xong.

Phát những hiệu cờ các nước ngoại dương ra cửa Thuận-an, cửa Đà-nẵng và đèo Hải-vân. Khi nào có tàu ngoại-quốc tới đậu, phải xem xét sắc cờ dưới tàu, nhận là hiệu cờ nước nào, trong tờ phiến phải tâu rõ ràng.

Khiến bộ Binh phái những thợ đúc cò-máy đá vào các tỉnh Nam-kỳ và đi tới thành Trấn-tây chỉ vẽ cho quân lính về các máy móc súng điều-thương và những đồ vật đem theo súng để dùng đánh chùi sửa sang. Lại cho các hạt mộ thêm kẻ biết nghề rèn súng, chừng 4, 5 người, khiến tập phép tháo mở sửa súng, học thành rồi cho vào ngạch thợ, còn thợ nguyên phái rút về Kinh.

Đổi tên huyện Trung-sơn thuộc tỉnh Nghệ làm Quế-phong khiến quan tỉnh chiếu số đinh làm sổ bộ, đặt chức Tri-huyện trị dân.

Tỉnh Thanh có toán giặc Thổ khởi tại châu Quan-hóa. Khi trước có 2 tên giặc trốn ở Ninh-bình là Quách-tất-Công, Quách tất Tại nuôi giấu con cháu nhà Lê là Lê-duy-Hiển tôn làm Minh-chủ (1) chiêu dụ đồ đảng, đúc ngụy ấn, đặt ngụy quan, mật dụ những Thổ-ti, Thổ-mục ở châu Quan-hóa, Cẩm-thủy, Long-chánh, thuộc về tỉnh Thanh-hóa, hẹn kỳ khởi ngụy, lại khiến tên Quách-phúc-Thành, Đinh-kim-Bảng đi xui người xứ Ai-chữ là Phạm-công-Nho, người Cổ-lũng là Hà-công-Kim, người Hồi-xuân là Phạm-bá-Nho, đem đồ đảng hơn 500 đến động Hồi-

---

(1) Hiển là con Lê-duy-Trạch ; người tỉnh Bắc-ninh là Hoàng đồng-Nguyệt dẫn Duy-Hiển vào làng Sơn-âm, tôn xưng Lưu-lê-hoàng-thân-hiền-công , còn Đồng-Nguyệt tự xưng Quốc-sư.

https://tieulun.hopto.org

xuân giết quan Tri-châu là Tô-danh-Cần bỏ thây xuống sông. Việc ấy tâu lên, Ngài cho Tạ quang-Cự làm Kinh-lược Đại-sứ đạo Ninh-bình, Hà-duy-Phiên làm Tham tán đại thần, đều ban cho ấn Quan-phòng làm việc quan.

Có Cử-nhơn Hậu-bổ tỉnh Sơn-tây là Tô-danh-Ước xin theo quân hiệu lực để báo thù cha ; Ngài cho. Ngài lại dụ tỉnh Nghệ-an và Hà-tĩnh đều phải một Quản-vệ đem biền-binh 500 đi theo quân-thứ sai khiến.

Tháng 11, khiến Nội-các Thị-lang Nguyễn-tri-Phương, Thị-vệ Võ-văn-Giải đem những người bị cách chức hiệu-lực là Trần-danh-Bưu, Hoàng-công-Tài chia nhau đi mấy hiệu tàu Thụy-long, Linh-phụng, Vân bằng, Thanh-loan qua Giang-lưu-phá, Tân-da-ba và cù lao Bình-lang làm việc quan.

Phát giống tằm trắng ra các tỉnh Hà-nội, Nam-định, Hưng-yên, Hải-dương, Sơn-tây, Bắc-ninh để thuê người chăn nuôi ; thưởng trước mỗi tỉnh 20 quan tiền nuôi tằm. Nguyên trước nước Tàu có thứ kén trắng, chất tơ tốt hơn tằm nước mình, mới mua được, nên phát ra các tỉnh làm giống. Được ít lâu Sơn-tây, Hà-nội giống tằm trắng được nhiều lắm, quan tỉnh và các người nuôi tằm đều được thưởng. Lại phát giấy trứng tằm cho Ninh-bình, Thanh-hóa, Nghệ-an, Hà-tĩnh

Tướng giặc ở Thanh-hóa là bọn Hà-công Kim, Đinh-kim-Bảng hiệp với tên Phạm-thúc-Liêm tụ chúng hơn 1.000, từ châu Lang-chánh kéo xuống 2 huyện Thụy-nguyên và Lôi-dương (Kim bảng làm tờ nguỵ hịch xưng niên hiệu Vĩnh-lại, người ta theo nhiều), sai đảng nó là Lê-phi-Ất Lê-phi-Bài (Ất là người động Khương-cải, Bài người động Thổ-nang) bắt giết Tri-châu Lang-chánh là Hồ-tố-Thiện. Quan Bố-chánh Nguyễn-nhược-Sơn phi tư các quan quân-thứ hội tiễu.

Lãnh binh Thanh-hóa là Nguyễn-văn-Kỳ đóng ở Ái-chữ, giặc là Phạm-công-Nho tới vây, quân ta chết và bị thương nhiều lắm. Thự Tổng-đốc Hoàng-văn-Ẩn lui về làng La-khán ; giặc chia đồn đóng giữ

Tháng 12, tàu buôn nước Anh cát-lợi qua bãi Hoàng-sa, bị cạn, ghé vào bãi biển Bình-định hơn 90 người. Việc ấy tâu lên, Ngài sai lựa nơi cho ở và hậu cấp tiền gạo ; người chủ tàu và những người đầu-mục ngó bộ cảm ơn lắm. Ngài sắc Phái-bộ Nguyễn-tri-Phương đem mấy người ấy xuống tàu theo qua Hạ-châu đặng về Anh-cát-lợi.

https://tieulun.hopto.org

Xây pháo đào Ninh-hải ở tỉnh Khánh-hòa. Bởi vì tỉnh ấy biển rộng lại nhiều cù-lao, có một đám núi ở vũng Nha-trang đàng trước có đầm sâu, tàu đậu đông, quan tỉnh xin xây đài ở đỉnh núi ấy, đặt súng đại bác, phái quân canh giữ kiêm coi 3 phía đông nam bắc, khiến bộ Công đưa thức mà làm.

Trấn-tây tàu : «Bọn Võ-toán-Thức cả thảy 8 người mấy lâu tùy phái ở Trấn-tây, chúng tôi đã từng phái đi dạy các con em bọn dân thổ trong các phủ Nam-vang, Sơn-phủ, Hải-đông, Hải-tây, Kha-lâm, Quảng-biên, Chơn-thành, Ba-nam Nay xét dân đã hơi biết chữ mình và tiếng mình, xin lượng bổ giáo chức cho 8 người ấy thự hàm Huấn-đạo, cứ ở lại đó dạy vẽ cho dân».

Cho Trương-đăng-Quế sung Kinh-lược-sứ tỉnh Thanh-hóa, Doãn-Uẩn và Nguyễn-đăng-Giai sung chức Phó-sứ. Lại truyền dụ tỉnh Hà-tĩnh lượng phái một vệ lính tùy theo sai phái.

Tàu binh nước Đại-Pháp vào đậu ở hòn Mỏ-diều thuộc tỉnh Quảng-nam. Khiến người ra hỏi, họ trả lời rằng : «Tàu ở thành Tu-lòng, đức Quốc-trưởng khiến đi thao diễn đàng biển đã hơn một năm ; nay tự Mã-cao trở về, xin ở lại một vài ngày lấy củi». Qua ngày mai, bắn một phát súng lớn rồi chạy đi.

Năm Đinh-dậu thứ XVIII (1837) tháng giêng, mới đặt huyện Tuy-hòa thuộc tỉnh Phú-yên, trích tổng Xuân-thượng cải về huyện ấy.

Tổng đốc An-tĩnh là Phạm-văn-Điển tiếp phủ Quì-châu báo : «Quân ta đánh giặc ở Nông-cống bị thua, giặc xâm tới hạt Quì-châu». Điển phái Lãnh-binh Nguyễn-văn-Đức từ Quì-châu thẳng tới địa đầu tổng Lâm-tự tỉnh Thanh-hóa để hội tiễu.

Đề đốc Hà-ninh là Tôn-thất-Bật đánh phá giặc ở Cao-trĩ, đuổi theo đến thẳng địa đầu châu Lang-chánh.

Cho thuyền chở thuê của người Tàu ở Gia-định xin đi buôn tại Nam-kỳ và Bắc-kỳ ; quan tỉnh tâu xin. Ngài dụ rằng : «Người buôn nước Tàu đối trá trăm cách, tùng trung chở lúa gạo và bán trộm nha-phiến, thường thường bắt được, từ nay người Tàu ở ta không được đóng thuyền đi biển, quan địa-phương không xét kỹ thời có tội».

Đặt 9 cái đỉnh ở trước Thế-miếu. Phàm các giống vật bay trên trời, lặn dưới nước, động vật, thực vật và đồ binh khí xe thuyền của nước ta, cho đến thiên-văn địa-lý lớn nhỏ, đều chạm vào đỉnh, để

https://tieulun.hopto.org

làm báu nước muôn đời. Tên 9 đỉnh là : Cao, Nhơn, Chương, Anh, Nghị, Thuần, Tuyên, Dũ, Huyền.

Kinh lược Thanh-hóa là Trương-đăng-Quế, đóng ở Lang-chánh, nghe tin quân giặc từ khi bị thua, thời những toán giặc ở Tam-lư (1) và Tứ-động (2) đều chạy về sào-huyệt cả, còn toán giặc ở Lang-chánh thời trốn vào rừng rú. Đăng-Quế liền thương ủy Nguyễn-đăng-Giai tới Tứ động, Tôn-thất-Bật tới Tam-lư, để đuổi theo giặc, còn mình cùng Doãn-Uẩn cứ ở lại đó yết thị chiêu an. Đăng-Quế đem hết tình trạng tâu lên và xin rằng : «Động Khương-chánh đàng đi thông 4 ngả, rất là xung yếu, xin lập một đồn lớn để trấn áp và sau để làm châu-lỵ ở đó luôn ; chúng tôi đã sức đòi dân huyện Lôi-dương 300 tên hiệp với quan binh xây đắp rồi, đặt tên là đồn Ninh-lương phái quân đóng giữ». Ngài liền cho quan bị cách là Lê-nguyên-Trung làm Tri-châu Lang-chánh.

Đắp đập Vệ-nông ở bên núi Túy-hoa và Linh-thái. Bởi vì Ngài ngự đi chơi núi, thấy hai bên ruộng lúa, giữa có một khe nước mặn đầy tràn, khiến quan Phủ-Doãn hỏi quan sở tại, chúng nó đều xin đắp đập Ngài phái một Quản-vệ đem 300 quân tới cửa khe đắp một đoạn đập. ngăn nước mặn. Từ đó dân được tiện lợi lắm.

Tháng 2, đặt chức Tri-phủ An-biên ở tỉnh Hà-tiên.

Kinh lược sứ ở Ninh-bình là Tạ-quang-Cự, Tham-tán Hà-duy-Phiên tự Phù-biền đem quân trở về, chia đạo tấn tiễu giặc Sơn-âm.

Chia phủ Kinh-môn (thuộc tỉnh Hải-dương) làm 2 phủ : Kinh-môn và Kiến-thụy. Trích 4 huyện Nghi-dương, An-dương, Kim-thành, An-lão đem thuộc về phủ Kiến-thụy.

Đặt sở đồn-điền ở Bình-hòa và Đại-an thuộc tỉnh Khánh-hòa, đòi linh hạ ban tới đó đóng đồn cày ruộng mà cấp cho ngưu canh điền khí và lúa giống.

---

(1) Tam-lư là thượng du châu Lang-chánh, tiếp giáp huyện Man-duy và Trịnh-cố.

(2) Tứ động là thượng du châu Quan-hóa, tiếp giáp tỉnh Hưng-hóa.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 3, Kinh-lược-phó-sứ Thanh-hóa là Nguyễn-đăng-Giai, Đề-đốc Tôn-thất-Bật đóng binh ở Ái-chữ, bắt được tướng giặc Phạm-công-Nho, đóng cũi đưa về Kinh giết ngay.

Án-sát Nghệ-an là Trần-ngọc-Diêu dâng tập thỉnh-an có tâu rằng : «Trong hạt được mùa, không trộm cướp, dân gian yên ổn, trong tỉnh không phát án gì, việc hình không phải dùng tới». Ngài ban rằng «Nghệ-an là tỉnh lớn, dân tục chẳng đến nỗi khinh bạc, nhưng vì dân đông đất rộng, việc kiện cũng nhiều, vậy mà hình án bớt đi chẳng phải là dễ; nay nếu thiệt như lời tâu đó, không những nên mừng cho người mà thôi, mà cũng nên mừng cho dân xứ ấy. Nhưng ta chưa chắc việc ấy thiệt không, vậy truyền cho quyền Tổng-đốc Phạm-văn-Điển, Bố-chánh Nguyễn-đình-Tân sát thiệt tâu lên». Rồi bọn Văn-Điển tâu rằng : «Tỉnh ấy dân thuần thói tốt, kiện cáo không bao nhiêu, án cũ để lại cũng đã làm rồi, so với mấy năm trước thiệt là giảm bớt nhiều lắm». Ngài khen, thưởng Trần-ngọc-Diêu gia 2 cấp, 3 cây sa, 1 đồng tiền vàng Phi-long hạng lớn, để khuyên người làm việc giỏi. Khiến bộ Lại thông lục việc ấy ra các tỉnh để cho người khác bắt chước.

Quan binh đạo Ninh-bình bắt được tướng giặc Quách-tất-Tại đóng cũi đưa về Kinh làm tội.

Mới đặt châu Thường-xuân thuộc tỉnh Thanh-hóa. Bởi vì Trương-đăng-Quế tâu : «Trong châu Lang-chánh, các xứ Trịnh-vạn, Mậu-lộc, Quân-thiên, Lâm-lự (ở phía tả sông Lương) dân cư giữa núi, mỗi đám một hai nhà, chẳng thành làng xóm, mà rừng rú núi khe đi lại rất là gian-hiểm và cách xa châu-ly, thiệt khó xem xét ; huống chi xứ ấy hai mặt Tây, Bắc tiếng giáp Quì-châu tỉnh Nghệ và xứ Sầm-lộ, Trấn-biên, cũng là một nơi quan-yếu, nếu giữ gìn nơi ấy, thời xứ Lâm-lự và Quân-thiên không cậy hiểm được nữa. Vậy xin chia Trịnh-vạn làm 2 xã, với xã Thọ-thắng xã Mậu-lộc đặt tên là tổng Trịnh-vạn, chia 8 xã thôn ở Lâm-lự và Quân-thiên đặt làm tổng Quân-nhơn, lại trích tổng Như-lăng ở huyện Nông-cống, tổng Luận-khê ở huyện Lôi-dương làm châu Thường-xuân, đắp thành ở Trịnh-vạn để làm châu-ly ; còn huyện Cẩm-thủy chưa có huyện-ly mà xét huyện ấy dân cư trù mật, lại không núi khe hiểm cách xin bắt lính đắp thành tại xã Thạch-lỗm (ở về phía tả sông Mã) cho huyện-viên tới ở đó làm việc. Ngài cho.

Kinh lược Ninh-bình là Tạ-quang-Cự, Hà-duy-Phiên lại bắt được vợ con hai tên giặc Quách-tất-Công, Quách-tất-Tế đều đem chánh pháp.

https://tieulun.hopto.org

Ngự sử đạo Bình-phú là Ngô-văn-Địch và Ngự-sử đạo An-hà là Ngô-văn-Thạc tâu rằng: «Những gò đất ở Sơn âm nhiều chỗ như hình súng hình gươm, họ Quách đời nào cũng có kẻ bạn-nghịch, cũng tại phong thổ xui khiến ra vậy ; xin cho phá bằng mấy gò đất ấy để khỏi sanh giặc».

Tháng 4, Trương-đăng-Quế giao cho thổ-ti Quan-hóa là Hà-văn-Vân đi bắt giặc. Vân bắn chết tên tướng giặc Phạm-bá-Nho ở rừng Lực-canh, bỏ đầu vào thùng phát về Kinh.

Tạ-quang,Cự, Hà-duy-Phiên bắt được thủ-phạm Lê-duy-Hiển chạy cờ đỏ về báo tiệp ; tên Hoàng-đồng-Nguyệt (ngụy quốc sư) cũng bị binh dân bắt giải, nó cắn lưỡi tự tử.

Trương-đăng-Quế đem những Kinh lược-sự nghị bày tâu. Ngài dụ : «Thuế đinh thuế điền năm nay và tiền lúa trích khiếm mấy năm trước trong 6 huyện châu bị giặc, đều gia-ơn tha hết ; trong 7 tổng về huyện Lôi-dương huyện Nông-cống, huyện Thụy-nguyên cũng vậy.

Tháng 5 thuyền giặc Đồ-bà thường ẩn phục các cù-lao ngoài biển, Ngài khiến quan tỉnh Hà-tiên phái người đi vẽ đồ bản, chỗ nào nên lập đồn, hoặc nên phái binh đón phục, phải chỉ bày minh bạch. Quan tỉnh tâu : «Trong các cù-lao thuộc về tỉnh tôi, chỉ có cù-lao Phú-quốc có dân ở đã lập đồn đóng giữ rồi, còn ngoài ra những nơi khác như là hòn Ông, hòn Bà, Vu dự, Thổ-châu-dự, Cổ-lôn-dự, Thát-dự đều không dân cư, cách xa đàng bộ, không có hình thế lập đồn ; giặc thủy ghé đậu bất thường, chẳng qua một vài ngày đợi gió mà đi ; còn như binh thuyền mình đi tuần tiễu, xin tuân như lời dụ trước cứ tháng 4 phái đi tháng 10 triệt về, không cần đóng đồn làm gì». Ngài cho.

Mới đặt chức Quản-phủ An-ninh thuộc tỉnh Tuyên-quang, đắp đồn Tuyên-định ở làng Niên-sơn. Bởi đó là giáp giới tỉnh Cao-bằng đất liền với nước Tàu rất là quan yếu, lập đồn phái binh đóng giữ để giúp đỡ đồn Tuyên-tỉnh, lại tiếp ứng với huyện Đề-định.

Trương-đăng-Quế nghiêm-đốc bọn thú đinh bắt lần đem nạp cả thảy 10 người thân-thích bọn tướng giặc Hà-công-Tư, Lê-phi-Hiếu, Lê-phi-Ất, Lê-phi-Bài, Hà-công-Kim, Phạm-thúc-Liêm. Rồi Ngài đòi Đặng-Quế về Kinh. Có tên động-trưởng xứ Trịnh-vạn là Cầm-bá-Hiền theo quan binh sai phái, bị giặc bắt, không chịu theo giặc, nên bị giặc giết;

https://tieulun.hopto.org

Quế đem việc tâu lên, Ngài khen, truy tặng tên Hiền chức Chánh-đội từng ngũ phẩm, cho lập nhà thờ nơi ấp và cho biển ngạch khắc 2 chữ: «Trung tiết» để tỏ người trung.

Khiến các quan làm sách Minh-mạng chánh-yếu.

Định biên Tổng-đốc Nguyễn-văn-Trọng tâu: «Phủ Tây-ninh mới đặt, thuế thân các xã thôn chiết nạp, bằng dầu hỏa và dầu rái, xin tuân lời ân chiếu nhứt luật quyền hoãn, cũng như Hán dân. Ngài cho lại chuẩn cho người xứ Tây-ninh phải đặt họ bằng chữ Lý, Đào, Dương, Hạnh, Ngưu, Dương, Tượng, Mã vân vân. Mấy chữ ấy ngài đã truyền Bộ Lục ra một tờ giấy giao quan tỉnh ban cấp.

Đem việc đã dẹp yên đảng giặc trong hai tỉnh Ninh-bình, Thanh-hóa thông dụ trong ngoài đều biết.

Việc Kinh-lược tỉnh Ninh-bình đã xong, Tạ-quang-Cự và Hà-duy-Phiên về Kinh phục mạng. Ngài truyền đổi huyện Lạc thổ làm huyện Lạc-an, tước tên xã Sơn-âm, giới dân xã ấy cả thảy 133 người ra ở các xã Duyên-hải tỉnh Ninh-bình, mà phải quản-thúc một cách rất nghiêm, còn ruộng đất Sơn-âm thời cấp cho các xã lân cận nhận lãnh cày và ở.

Tháng 7, trường thi Hương Nghệ-an lấy đậu chỉ 5 người; bộ Lễ duyệt lại lấy thêm thêm được 15 người, quan trường là Võ-đức-Khuê Lâm-duy-Nghĩa đều bị giáng một cấp.

Làm xe máy để dùng cưa ván (bắt chước theo cách tây) Ngài ngự xem, truyền: «Xe nầy dùng trâu kéo, con trâu kéo quen thời dẫu gầy-ốm mà kéo cũng mạnh, con trâu ở nề dầu to kéo mà thở mệt kéo không nổi, cho nên ta thiệt ghét những người ở nề mà không làm việc». (Sau có dùng máy cưa chạy bằng nước, đặt tại thác dài làng Dương-hòa nơi Hữu trạch nguyên)

Giới con cháu nhà Lê vào Tả-trực-kỳ tự Quảng-nam trở vào 3 tỉnh trong, cho ở mỗi huyện 15 người, mỗi người cấp 10 quan tiền, 1 mẫu ruộng công.

Tháng 8, bộ Binh tuân tuân lời chỉ dụ nghỉ phép thi võ cử.

Quan thành Trấn-tây tâu rằng: «Dân Chân-lạp ở phủ Hải-đông năm trước bị tên giặc Minh bắt theo qua Xiêm ở súc Tà-la nay nghe người Xiêm muốn giới chúng nó qua Vọng-các nên chúng nó đem vợ con trở về đất cũ hơn 1.000 người, xin phân tháp cho ở những chỗ gần đồn, cho đặng yên nghiệp». Ngài cho.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 9, quan Trấn-tây-Tướng-quân Trương-minh-Giảng đến Kinh làm lễ bảo-tất. Ngài ban yến ở bộ Lễ, cho các Văn-Võ đình thần bồi tiệc, để tỏ cách vinh-sủng.

Giảng nhơn dàng các thứ ngọc lấy trong loài trùng và loài thủ ủa thổ quan tặng cho.

Ngài lại cho Giảng một con cọp bằng vàng, nghĩa là khen Giảng thiệt một người võ-thần có oai như cọp.

Thân dụ dân tự Hà-tĩnh trở ra phải đổi cách ăn mặc.

Quan Đề-đốc đem binh thành Trấn-tây đi khám các con đàng quan-yếu trong địa.hạt.

Tháng 10 khiến văn võ đại thần là Trương-minh-Giảng và Phạm-hữu-Tâm bàn việc sắp đặt thành Trấn-tây (Bọn ông Giảng hội nghị điều trần 5 điều lợi, như là xin đặt chức Thự-phủ và Phó-sứ coi việc 3 phủ Hải-đông, Hải-tây, Sơn-định mà phải lấy việc đồn điền, sắm khí giới lương-thực, dạy quân-lính làm việc cần nhứt). Ngài khen phải cả, cho Giảng tới đó theo từng khoản làm cho thành ; lại sai các quan đàng 6 bộ phải lựa 20 người làm được Tri-huyện, không nệ người có văn-học chỉ cốt là quen thuộc thiệt thà, trị được dân Mọi mà thôi.

Người tỉnh Phú-yên là Nguyễn-văn-Tựu trước có tiếng khen hiếu tử đã được thưởng, nay con Tựu là Nguyễn-văn-Thiệu tuổi đã 40, thuận thờ cha mẹ không trái ý chút nào, người làng ai cũng khen là hiếu. Ngài khen một nhà ba đời thói tốt danh thơm, truyền ban bức biển ngạch khắc 4 chữ «Thiệu-thuật hiếu-phong» còn những người hiếu tử tiết-phụ khác dự thưởng được 4 người nữa.

Truy thọ Nguyễn-đăng-Huân chức Lễ-độ Lang-trung. Huân trước àm Tri-phủ Điện-bàn, giữ lòng thanh-liêm kiệm ước, lại dân yêu như cha mẹ. Quan Khoa đạo đem việc tâu lên và tâu rằng :

«Trước đã có Tri-phủ Anh-sơn là Nguyễn-hữu-Hoàng nay lại có Nguyễn-đăng-Huân, so với người xưa thiệt chẳng kém gì. Ngài thưởng 200 quan tiền để nuôi vợ con ; lại nghe Huân còn mẹ, thưởng thêm 100 quan nữa, truyền chỉ quan Địa-phương phải tới thăm hỏi».

Tháng 11, Quận-chúa nước Chân-lạp là Ngọc-Vân sai người dàng lồ phẩm nghi chúc mừng Thất-tuần-khánh-tiết.

https://tieulun.hopto.org

Người Chân-lạp hiện làm Chưởng vệ ở thành Trấn-tây là bọn Trà-Long, Mộc-Tiết đến Kinh dâng đồ châu-ngọc, Ngài tùy hạng ban thưởng lại cho Trà-Long một bộ áo mão tam-phẩm võ giai và cho lập ban đứng dưới các quan tam phẩm Triều-đình.

Tháng 12, tỉnh giảm 2 huyện Vĩnh-hòa và Hội nguyên thuộc phủ Trương Dương tỉnh Nghệ-an ; lại chia huyện Đông-thành làm 2 huyện : Đông-thành, An-thành Vì phủ Trương-dương đinh ít việc giản, huyện Đông-thành địa thế rộng rãi, đinh điền xấp hai (số điền 76.430 mẫu; số đinh 12.580 người), vậy nên huyện Vĩnh-hòa hiệp vào Trương-dương cho quan Phủ kiêm lý ; huyện Hội-nguyên hiệp vào huyện Kỳ-sơn cho quan huyện quản nhiếp ; trong huyện Đông-thành trích 5 tổng : Cao xá, Lý-trại, Quan-trung, Vân-tụ, Thái xá đem thuộc về phủ Diễn-chân kiêm-lý, còn 5 tổng : (1) Qui-trạch, Quan-hóa, Hoành-trường, Vạn-phần, Cự-lâm thời đặt thêm làm huyện An-thành, đặt chức Tri-huyện và Huấn-đạo.

Khiến các địa-phương trù nghĩ bớt các việc chi phí.

Truyền dụ cấm quan địa-phương không được sai quân lính làm việc riêng.

Truyền dụ từ Hà-tĩnh trở ra chỗ nào có những ruộng nhà Lê đã cấp làm ruộng thờ công thần, nay phải trả lại cho dân.

Năm Mậu-tuất, thứ XIX (1838), tháng giêng, chức An-phủ ở phủ Khai-biên thuộc tỉnh Hà-tiên là tên Gi làm phản. Trước có tên Khống (Khống người phủ Khai-biên năm trước qua Xiêm làm chức Ba-lật) tự Xiêm trốn về, tên Gi giấu đi ; Gi lại thông mưu với Thổ-mục là tên Châu, dụ bọn mọi cao làm đồ khí-giới, toan làm loạn, chúng nó vừa nghe tên Đô-Y ở Hải-Đông năm ngoái khởi biến, liền tụ đảng 500 người qua đồn Long-tôn ; Quản-cơ phủ Khai-biên là bọn Sô-Mịch, Ân-Ôn theo nó cả, giết quân trú-phòng người mình, rồi phân đạo đi nhiễu các xứ. Án-sát Phạm-ngọc-Quang, Lãnh-binh Nguyễn-tấn-Phúc và Phiên-mục vệ úy Nhâm-Trật đều đem quân đi hội tiễu ; đánh giặc ở Kha.

---

(1) 5 tổng ấy đinh số được 5.470 người, điền thổ được 37.115 mẫu.

https://tieulun.hopto.org

sơn, tên Y chạy thoát, Nhâm-Trật đánh phá tên Châu ở sức Cẩm-lịch ; Gi ở Long tôn nghe thua chạy trốn.

Đặt sở đồn-điền ở Tả-hữu-trạch-nguyên khiến quan Phủ-doãn thuê dân 2.000 người hết sức khai-khẩn, phá cây bụi, đuổi cọp beo, hạn trong một tháng làm cho đất núi rộng bằng, cây trồng được, cho dân lãnh canh, đợi đến 6 năm thành ruộng thành vườn rồi sẽ chiếu lệ đánh thuế.

Giặc Hải-đông tên là Đô-Y họp đảng hơn 1.000 người vây đồn Cần-đa, Thổ binh trong đồn đều cầm khí giới theo giặc, quan ở Trấn-tây là Đoàn-văn-Phú tâu lên và qua Hải-đông coi việc nhung vụ.

Tháng 2, bãi chức Quản-phủ các phủ, đổi đặt làm Trú-phòng, chuyên coi việc cấm trộm cướp, giam tù-phạm.

Tuần-phủ An-giang sung Tham-tán Trấn-tây là Lê-đại-Cương có tội, bị cách, phái theo quân-thứ Hải-đông hiệu lực.

Trương-minh-Giảng mật tâu rằng : «Binh Xiêm 1.000 chia làm 2 đạo : Một đạo ở Sa-đâu, một đạo ở Viên-chàu ý muốn xâm bờ cõi nước mình ; mà những tên Thổ-mục, Thổ dân ở đó, phần nhiều đem lòng trông mong, không nên tin dùng sai khiến chúng nó».

Quan coi đạo Hải-đông là Võ-đức-Trung giặc Xiêm, bắt tên Phủ-Chân, phá tan đảng giặc, giặc lửa đêm lẻn trốn khỏi địa giới.

Quan binh đạo Hải-đông đuổi đánh đảng giặc ở xứ Trừng-thụy, xứ Bình-tiêm, bắn giết rất nhiều, đảng giặc tan hết. Ngài truyền dụ Trương-minh-Giảng rằng : «Việc dẹp giặc gần xong, thời công việc kinh-lý nên nhơn nhịp mà làm, gặp nhịp lúc nầy, sửa sang có thể dễ hơn. Ngươi phải tuân lời nghị-định trước, chước theo thứ-đệ thi hành».

Tên tù ở ngục Gia-định là Nguyễn-văn-Quang toan vượt ngục, đem cháu Lê-văn-Duyệt là Lê-văn-Sơn giữ thành làm phản. Việc ấy phát giác ra, Triều-đình bắt cháu Lê-văn-Duyệt là Lê-văn-Yên phải tự tử ; còn Văn-Tề, Văn-Phúc, Văn-Phấn, Văn-An cả thảy 8 người đều bị chém, con Văn-Yên là Diễn, Minh, con Văn-Tề là Hiệp, Nam, đều an trí tại Cao-bằng. Bộ Hình lại tâu xin đem những người họ hàng Lê-Luận cả thảy 8 người phát đày ra ngoài Lạng sơn, Tuyên-quang.

Án-sát tỉnh Vĩnh long là Hà-thúc-Văn dâng tập thỉnh an tâu

https://tieulun.hopto.org

rằng : «Bổn huyện ở trong thuộc hạt đều có dân Thổ, chữ viết và tiếng nói khác mình ; nay xin cho dân Hán học chữ Thổ, lại khiến con em dân Thổ tới trường Huấn, Giáo, học chữ Hán, để cho tập nhiễm thói mình».

Trương-minh-Giảng, Dương-văn-Phong đem tình hình đắng giặc tâu rằng : «Quan bị cách là Lê-đại-Cương đóng ở đạo Trà-giang ia quân kéo tới đánh giặc» Ngài xem tờ sớ không bằng lòng, truyền rằng : «Đại-Cương bị tội cách-hiệu, sao dám tự tôn mình là Đại-tướng ? chẳng sợ phép nước, chẳng kể công-luận. Vậy Đại-Cương phải tội trảm-giam-hậu ; còn Trương-minh-Giảng giáng xuống Binh-bộ Thượng thơ, Dương-văn-Phong giáng 3 cấp».

Tháng 4, định lệ «lấy quế nạp quế» ở tỉnh Thanh-hóa, tỉnh Nghệ-an (Thanh-hóa mỗi năm nạp 7, 8 cây quế, bì nặng chừng 50 cân ; còn thừa bao nhiêu quan phải nhận mua cả ; nếu thiếu số ấy, cứ quế hộ trách bồi ; còn như ẩn lậu, gia đẳng trị tội).

Tháng 4 nhuận, đặt thêm huyện Vĩnh-bảo về tỉnh Hải-dương ; trích lấy 3 tổng ở huyện Vĩnh-lại và 5 tổng ở huyện Tứ-kỳ đặt ra huyện ấy.

Tháng 5, ban yến các Tấn-sĩ mới đậu ở vườn Thư-quang. Khoa ấy cho Nguyễn-cứu-Trường, Phạm-văn-Nghị đậu nghị giáp, bọn Đinh-nhật-Thận đậu tam-giáp. Tấn-sĩ cỡi ngựa dạo phố xem hoa, từ đó là đầu.

Vệ-úy đạo An-biên là bọn La-Kiên, Nhâm-Trật sai Thổ-mục là Ốc-tri-Nha, Liêm-Mộc bắt được tướng giặc là Ân-On và vợ con cả thảy 7 người ; La-Kiên, Nhâm-Trật được thưởng kỷ-lục một thứ. Ốc-tri-Nha được thưởng thất-phẩm Đội-trưởng ; Liêm-Mộc bát phẩm Đội-trưởng, và ban tiền bạc, thẻ bạc, quần áo.

Tháng 9, định lại điều lệ «xét công phủ huyện» trong các địa phương : trong hạn 3 năm, ai không phải làm án gì là bậc nhứt, ai phải làm án ít là bậc nhì.

Tháng 7, đặt thêm huyện Mỹ-hóa thuộc về phủ Hà-trung tỉnh Thanh ; lại trích tổng Thần-phù tỉnh Thanh tháp về huyện An-mô tỉnh Ninh bình.

Khiến các Biên-tỉnh ở Bắc-kỳ phải cử những người dân anh-tú

https://tieulun.hopto.org

trong hạt. Dụ rằng : «Mấy tỉnh Tuyên, Cao, Thái, Lạng, Hưng-«hóa, tự đời Lê về trước, chỉ giao về người Thổ-mục quản-nhiếp, «nhứt luật cho là loại mọi-rợ mà ngăn cách ra, cho nên trong dân có «người giỏi cũng chẳng có khi nào được nhà nước dùng ; cách đãi người «người như vậy thiệt chẳng rộng rãi. Bản triều ta khoan nhơn, coi «trong ngoài như một ; gần đây đã đổi thổ-quan làm lưu-quan, không «phải còn như cũ nữa, ai cũng có lòng bay nhảy bỏ lối mọi theo lối «mình. Nay truyền cho quan tỉnh phải xét những thổ-quan hoặc dân «gian tử-đệ, ai là anh tú cho tới Kinh vào trường Giám học tập, ai mà «có tài coi quân và làm việc quan được, do bộ phân phái, tùy tài bổ «dụng». Tỉnh Lạng-sơn liền đem người Thổ là Nông-đăng-Tuyền tâu cử lên. Khi Tuyền đến Kinh, cho vào trường Giám cấp lương học tập.

Tháng 8, Ninh-bình bị bão lụt ; huyện Kim-sơn thiệt hại hơn, quan tỉnh phát tiền cho chẩn cấp ; Chánh tổng huyện An-mô là Trần-văn-Phán tự xuất lúa nhà 100 hộc chẩn cho dân đói ; Ngài nghe, khen lắm, khiến tỉnh-thần phát lúa kho trả lại và ban thưởng dê rượu hoa-hồng. Truyền dụ các quan ngoài tỉnh Tuyên, Cao, Thái, Lạng, lựa đặt mỗi phủ một hay là hai ba người làm chức quyền Tổng-giáo để dạy học trò, bắt câu con nhà Thổ-mục, Thổ-dân đều phải mỗi ngày tới học, khiến cho biết chữ biết viết.

Đắp đập ở đầm của làng Tô-đà và làng La-bích về phủ Thừa-thiên. Hai đầm ấy liền với sông Lợi-nông, trước đã đắp một cái đê nhỏ để ngăn nước sông, thành ruộng được hơn 400 mẫu ; cho nên bây giờ thuê dân làm đập.

Tháng 9, 4 trại Man-lãng, Tân-na, Cống-diêm-đàng, Hắc-ba-y thuộc về động Phong-thâu, châu Chiêu-tấn, tỉnh Hưng-hóa, năm trước bị họ Điêu chiếm làm phần riêng, đem cố cho người Tàu mà lấy bạc ; đến nay phát giác ra, Ngài khiến quan tỉnh khám thiệt làm sổ bộ ; Động-mục là Điêu-quốc-Ngoan, Điêu doãn-Long đều cách chức phát binh.

Tổng-đốc Hải-an là Nguyễn-công-Trứ đem binh thuyền chia đạo đến thẳng Chàng-sơn vây bắt giặc biển, chém được 1 tên, giặc bỏ thuyền lên bờ chạy ; quan quân đuổi theo, bắt chém rất nhiều, được cả tàu thuyền súng ống ; xét thấy nhà giặc ở hơn 50 nóc đều có tang-vật ăn cướp, trong núi trồng ba-lợi và lúa hơn 500 mẫu. Trứ đều đốt phá hết thảy. Việc ấy tâu lên, Ngài thưởng Quản-vệ, Quản-cơ kỷ lục 2 thứ, Suất-đội 1 thứ, binh dõng thưởng 300 quan.

https://tieulun.hopto.org

Nghệ-An An-sát Phùng-đắc-Ninh dâng sớ tâu : «Tấn Qui-hợp là yết-hầu chỗ Trấn-biên và Trấn-tĩnh xin đặt chức Tri-châu quản trị». Ngài truyền rằng : «Qui-hợp địa thế tuy rộng, mà thuộc tấn chỉ có 7 đồng, dân số không đầy 100 người, đặt một Thủ-ngự và một Thơ-lại cũng đủ làm việc».

Ngài lại truyền cho các động đổi làm xã, định thuế lệ lại, khiến đem 7 xã ấy đặt làm tổng Qui-hợp, thuộc về huyện Hương-sơn, đặt một Chánh-tổng theo Trấn sai phái.

Mới đặt chức kiêm lãnh Quốc-tử-giám-sự-vụ đại-thần.

Cấm thành Trấn-tây không được bày cuộc nha-phiến và cờ bạc, khi trước Quận-chúa là Ngọc-Vân cho các phố khách nấu thuốc phiện bán, để lấy tiền lợi và thổ dân thuộc hạt oa-trữ cờ bạc nhiều. Chân-lạp chi cấp lương lính và sắm thuyền bè khí-giới đều lấy vào món tiền ấy ; đến bây giờ truyền cấm.

Định lệ phàm các quan địa-phương phải hỏi thăm cha mẹ già các người làm quan, (tại Kinh và ngoài các địa-phương như có người làm quan ở xa, văn từ tứ-phẩm, võ từ tam-phẩm trở lên, mà còn có lão thân ở nhà, thời quan tỉnh nên thỉnh thoảng sai người tới hỏi thăm, hoặc có tật bệnh, phải đòi thầy thuốc đến chữa, để khiến người con được an tâm làm việc quan. Lại đem dụ ấy thông dụ khắp trong ngoài đều biết).

Tháng 10, đặt thêm Hà-trung phân-phủ thuộc tỉnh Thanh-hóa kiêm lý huyện Hoằng-hóa thống hạt huyện Mỹ-hóa.

Khiến từ Quảng bình đến Bình-thuận xét có kẻ nào thông văn-tự, thơ, toán, muốn ra làm việc, cho kê tên dâng lên. Học trò tình nguyện làm việc hơn 50 người, Ngài đều truyền chỉ cho tùy phái ở thành Trấn-tây.

Bộ Binh tâu rằng : «Các trạm ở Nam-kỳ lâu nay công-văn công-hóa đều đệ thuyền, nay đã có đàng quan, xin cấp mỗi trạm 2 con ngựa, phàm gặp những việc quan khẩn, nên phát đệ đi ngựa cho mau, chỗ nào gió nước thuận tiện cho đi thuyền, chỗ nào nước ngược cho đi ngựa ; còn những việc khẩn vừa và việc thường đều cứ đệ thuyền». Ngài y theo.

Tháng 11, Tổng đốc Bình-phú là Võ-xuân-Cẩn dâng tập thỉnh

https://tieulun.hopto.org

an, nhơn định việc quân điền (1) : «Phàm ruộng tư cứ 5 mẫu làm hạn còn thừa bao nhiêu thời làm ruộng công, phân cấp cho dân, để làm lương-điền khẩu phân». Ngài dụ rằng : «Việc ấy chắc nhiều người không bằng lòng, e khó làm được».

Nguyễn-công-Trứ đem tuần-bổ binh thuyền đi tới phần biển Ba-phong, Chân châu, gặp hơn 60 chiếc thuyền giặc người Tàu quân ta cự đánh, bọn Quản-vệ Nguyễn-văn-Ngữ lấy được 3 chiếc thuyền nhỏ và khí-giới, vừa gặp gió đông nổi to, Trứ lại chạy thuyền qua Vân-đồn đợi gió thuận sẽ đi. Việc ấy tâu lên, Nguyễn-văn-Ngữ được thưởng gia kỷ-lục một thứ, Ngài lại dụ Công-Trứ phải thẳng đến sào-huyệt giặc ở chỗ Chàng-sơn, tính làm những việc giữ yên về sau.

Tháng 12, Trứ ở làng Vựng thuộc châu Vân-đồn, nghe ngoài núi Ỷ-cầm có hơn 50 chiếc thuyền giặc người Tàu, liền chia quân mình làm 5 toán, nhơn đêm kéo tới, gặp lúc gió đông nổi to, sóng dữ quá, gần sáng, giặc dương buồm chạy thoát, có một chiếc tàu chạy chưa kịp. Suất đội toán tiền-quân là Nguyễn-công-Khuyến đi chiếc thuyền nhẹ đuổi kịp, chém được một tên giặc, còn bao nhiêu đều nhảy xuống biển mà chết. Trứ tâu lên và xin tạm về Quảng-yên, chờ khi gió thuận sẽ lại qua đánh giặc núi Chàng-sơn.

Tổng-đốc An-tĩnh là Tạ-quang-Cự hỏi thăm mới biết Nghệ-an là tổ quán mình, tâu xin hồi-tị. Ngài dụ rằng : «Ngươi là người tôi tâm-phúc chơn tay ta, chẳng phải vì như chức nhỏ, ngươi nên bình công làm việc cho xứng công ta ủy-thác, chẳng nên lấy điều ấy làm ngại lòng».

Đắp thành phủ Ninh-thuận và phủ Hàm-thuận ở tỉnh Bình-thuận.

Khắc bia Võ-công dựng trước sân Võ-miếu ; cả thảy 20 người đều khắc tên vào bia để tỏ bày chiến công, (Trương-minh-Giảng Trương-phúc-Đỉnh, Phan-văn-Thúy, Nguyễn-Xuân, Phạm-hữu-Tâm, Trần-văn-Trí, Hồ-văn-Khuê, Nguyễn-công-Hoán, Mai-công-Ngôn, Phạm-văn-Điển Tạ-quang-Cự, Lê-văn-Đức, Nguyễn-công-Trứ, Võ-văn-Từ, Nguyễn-tấn-Lâm, Tôn-thất-Bật, Võ-đình-Quang, Lê-văn-Thụy, Phạm-Phí, Phạm-văn-Lý.)

Năm Kỷ-hợi XX (1839), tháng giêng, dân hạt Hà-tiên là Nguyễn-

---

(1) Quân điền nghĩa là chia ruộng dân cho cân.

https://tieulun.hopto.org

văn-Xung đem vợ con từ Xiêm trốn về. Nguyên nó ở Xiêm đã hơn 30 năm, bây giờ mới về. Ngài nghe nói, truyền đòi về Kinh, sắc xuống Bộ Binh hỏi tình-trạng nước Xiêm thế nào tâu lên. Ngài nghĩ tên Xung là người biết giặc tình, quen thổ tục cho bổ làm chức Hành-nhơn-ty ở Trấn-tây, tùy sự sai phái.

Khiến tỉnh Khánh-hòa hỏi mua voi ngựa tại các xứ Mọi ; lại khiến Thị-vệ và vài người đội Kinh-tượng phân phái đi tự Quảng-nam tới Gia-định, Quảng-trị tới Sơn-tây, chọn lựa voi công, con nào cao từ 6 thước trở lên, mạnh lớn hiền-lành, cõi êm, không sợ súng đạn, hay là mạnh và lanh, đều đem về kinh chực lựa.

Nguyễn-công-Trứ lại tới Chàng-sơn đánh giặc biển, dâng sớ xin lập đồn : Một sở ở làng Vụng thuộc châu Vân-đồn, một sở ở làng Vĩnh-thực thuộc châu Vạn-ninh, một sở ở làng Xuân-áng thuộc huyện Ba-phong. Ngài cho.

Tháng 2, truyền định lại các danh-sắc trong sổ đinh : Trước chỉ có hạng tiên-sai và hạng biệt tính, bây giờ đổi làm hạng chức sắc, hạng miễn-sai, hạng miễn-diêu.

Khiến Nghệ-an phái người qua Nam-chưởng và Vạn-tượng mật thám tình hình.

Khiến ngự sử Nguyễn-văn-Chấn đi khám xét các mỏ ở những biên-tỉnh Bắc-kỳ, chỗ nào khí mạch vượng hơn trước thời tăng thuế, chỗ nào chưa vượng mấy thời cứ theo ngạch thuế cũ ; còn các mỏ mà trước có lệnh cấm, bây giờ xét chỗ nào khí mạch vượng lại, thời cho khai (cả thảy tăng ngạch thuế 8 sở, y ngạch thuế cũ bốn sở, trước cấm nay lại khai 9 sở).

Tháng 3, vua nước Vạn-tượng là A-Nộ có 3 người con là Chiêu-Thiền, Chiêu-Miễn, Chiêu Xang, trước cho tháp ở huyện Cam-cát, năm ngoái đem gia-quyến tới ở tấn Nùng-khai (thuộc về Vạn-tượng), nay Chiêu-Xang củ-dụ đảng-lõa hơn 100 người ra cướp địa hạt tấn Qui-hợp. Ngài khiến Nghệ-an, Hà-tĩnh hội nã hơn một tháng không được, quân lính ở lâu cảm mạo lam-chướng đều trệt về.

Nguyễn-công-Trứ đem binh thuyền đóng ở Vân-đồn. Hai bang người Tàu làm nghề cá là bang Khai-vĩ và Hà cổ bắt được tên tướng giặc Lý-công-Tống và bắt sống đồ đảng 16 tên, giết chết 50 tên, cùng thuyền-tàu khí giới giải nạp tại quân-thứ, xin Công-Trứ đem việc tâu lên, cho hai bang đặng ở ngoài biển đánh cá chịu thuế. Công-Trứ xuất 100 đồng

https://tieulun.hopto.org

bạc và 100 phương gạo cấp thưởng, lại biểu chúng nó nên về Tàu cả, nhưng chúng nó tình nguyện xin ở lại làm dân mình, theo lệ như người Minh-hương. Công-trứ đem việc tâu lên, Ngài cho thưởng thêm 500 quan tiền ; khiến Công-Trứ đòi tới hết thảy mà hiểu-dụ và chọn chỗ cho chúng nó ở ; nếu chỉ ưng ở trên mặt biển, sớm đi tối về, thời phải đuổi ngay, chớ để cho chúng nó được sanh lòng xảo trá.

Truyền đổi các xứ Thổ-dân tỉnh Bình-thuận gọi là Xã-dân. Triều đình nghĩ rằng : Chỗ Thuận-thành đã đặt phủ huyện, người Thổ đã dần dần học theo thói người mình, quen tập việc quan, theo giáo hóa rất mau, vậy nên truyền chỉ đổi làm Xã-dân, để cho biết Triều-đình coi dân Hán và dân Thổ như một.

Tháng 4. Ngài ngự chơi cầu Bến-ngự, xem thí-nghiệm tàu chạy máy hơi. Khi trước khiến sở Võ-khố chế tạo tàu ấy, đem xe chở ra sông, giữa đàng vỡ nồi nước, máy không chạy, người Đốc công bị xiềng, quan bộ Công là Nguyễn-trung-Mậu, Ngô-kim-Lân vì có tâu không thiệt, đều bị bỏ ngục. Bây giờ chế tạo lại, các máy vận-động lanh, thả xuống nước chạy mau. Ngài ban thưởng người Giám-đốc là Hoàng-văn-Lịch, Võ-huy-Trinh mỗi người một cái nhẫn pha-lê độ vàng, một đồng tiền vàng phi-long hạng lớn ; Đốc-công và binh tượng được thưởng chung 1.000 quan tiền. Ngài truyền rằng: «Tàu này mua bên Tây cũng được, nhưng muốn khiến cho công-tượng nước ta tập quen máy móc cho khéo, vậy nên chẳng kể lao phí gì».

Nguyễn-công-Trứ đem binh thuyền lại qua Chàng-sơn tìm bắt được 4 tên giặc, chém ngay, chiêu phủ binh dân được cả thảy 180 người, lập làm làng Hướng-hóa, lại tùy chỗ ở chia làm 4 giáp : giáp-đông, giáp-tây, giáp-nam, giáp-bắc ; đặt Lý-trưởng và Giáp-trưởng để quản trị, cho thuộc về châu Vân-đồn, trước bộ chịu thuế. Công-Trứ dâng sớ tâu việc ấy ; Ngài cho. Công Trứ lại tuân lời dụ đòi các tên Bang-trưởng bang Khai-vĩ và bang Hà-cổ khiến khai trình hiện số thuyền và số người, để vào sổ đánh thuế. Chúng nó thưa rằng : «Chúng tôi quen sanh nhai trên mặt nước, nếu lên ở trên mặt đất, thời không tiện việc làm ăn». Chỉ có tên Tầy-thành-Đức thuộc về bang Khai-vĩ xin ở lại, gia quyến nó đàn ông,đàn bà cả thảy 5 người chia làm 2 nhà.Công-Trứ cho ở dưới chân núi Đông-sơn, (thuộc về làng Quan lan, châu Vân-đồn, giáp xứ Sa-châu, mỗi nhà cấp 1 mẫu đất). Rồi đòi Công-Trứ hồi Kinh.

Khiến hiểu-thị dân 6 tỉnh Nam-kỳ có ai tình nguyện nạp lúa xay

https://tieulun.hopto.org

gạo để làm quân nhu trên thành Trấn-tây, sẽ được thưởng phẩm hàm và miễn thân-thuế, binh-dịch (người nào xuất 2.500 hộc được thưởng chánh-cửu).

Tháng 5, truyền Hộ-bộ Tả-lý Phan-thanh-Giản đi ra Thái-nguyên khai mỏ Tống-tinh (thuộc phủ Thông-hóa). Khi trước Ngài xem nhật-báo Tàu, thấy nói quan Tổng-đốc Trực-lệ nước Tàu tên là Kỳ-Thiện có nói : Mỏ bạc Tống-tinh nước ta rất vượng, mà chỉ trưng thuế buôn, cho người Tàu lấy mỗi năm được hơn 2.000.000 lạng bạc tốt đem lén về Tàu. Vậy nên Ngài đã phái Nguyễn-văn-Chấn đến nơi khám xét, thời thấy công việc làm cũng dễ. Bây giờ Ngài sai Giản đem thị-vệ tới nơi thuê thợ đào lấy. Rồi bởi vì công-trình khó nhọc, lấy không được mấy lại bãi đi mà giao cho Khoáng-Trường lãnh trưng.

Tháng 6, cho cấp thêm tiền cố-công và định cách thưởng, để khuyên những người khai mỏ Tiên-Kiều thuộc tỉnh Tuyên-quang. Chỗ núi Phú-bác và Nội-chiêm thuộc tỉnh Cao-bằng cũng có kim khí phát vượng, Ngài truyền tỉnh-thần hội-đồng với quan Phủ sở-tại (phủ Hòa-an) mộ người khai mỏ, làm y theo lệ Tuyên-quang.

Tháng 7, khiến Hiệp-tá-đại-học-sĩ Hình-bộ Thượng-thơ kiêm Đô-sát Võ-xuân-Cẩn, Tham-tri bộ Hộ Doãn-Uẩn qua Bình-định làm phép quân điền. Bộ-nghị : «Phàm các thôn ấp, số công-điền hơn số tư-điền, hoặc số công tư bằng nhau, thời không phải lấy ra quân cấp nữa ; còn chỗ nào số tư hơn số công, thời tư-điền phải trích lấy một nửa sung công. Lại xét thôn ấp nào có nhơn đinh không có điền thổ, hoặc có thổ không điền, hoặc nhơn số nhiều mà điền số ít, thời lượng trích quan-điền, trại-điền hay là công điền các nơi gần đó để cấp cho dân ; như vậy thời bình dân đều được lợi». Ngài quyết ý làm, cấp thêm tiền lộ-phí cho Xuân-Cẩn, Doãn-Uẩn. Ông Cẩn lại tâu rằng : «Ruộng ở trong hạt chẳng có thể nhứt luận chia cho đều nhau, vậy xin làng nào mà có ruộng hơi nhiều, thời đến kỳ quân-cấp, tuân phép phân hạng cấp khắp cả ; làng nào số ruộng hơi ít, thời xin trước cấp ruộng lương-điền cho lính, còn thừa sẽ cấp ruộng khẩu-phân cho dân ; làng nào số ruộng ít quá, thời xin chỉ cấp lương-điền cho lính mà thôi ; tựu-trung làng nào ở xa cách không có ruộng quan, trại, cấp được, thời xin xét các làng chung quanh, làng nào có công-điền nhiều, trích trong số điền-bộ cũ, hoặc trong số ruộng mới chiết cấp, hoặc trong số lưu-hoang mới khẩn trưng lại, lấy 1, 2 mẫu phân cấp cho làng kia làm công-điền ; còn như tư-điền thời dẫu của công-thần

https://tieulun.hopto.org

thế-tộc cũng lấy một nửa sung công». Ngài cho, nhưng ruộng hương-hỏa của ông Đào-duy-Từ, nếu có trích lấy bao nhiêu làm ruộng công, thời mỗi mẫu cấp cho 50 quan tiền giao cho cháu là Đào-duy-Giu làm việc tế-lự. Ngài lại nghĩ rằng : Xã dân tu bổ, chẳng khỏi chi phí chuẩn cho đại-xã 8 quan, trung xã 6 quan, tiểu xã 4 quan ; lại nhơn tại tiền giấy mắc, khiến phát giấy kho cấp cho dân làm sổ.

Bố-chánh Gia-định là Hoàng-Quỳnh đi xét việc thành Trấn-tây trở về, vào chầu. Ngài hỏi sơn-xuyên hình thế Gia-Định, Quỳnh tâu : «Cù-lao Côn-lôn cách Gia-định xa mà đến Vĩnh-long gần, nên cho thuộc về Vĩnh-long cho tiện ; còn tấn Cần-thơ đối ngạn với Phúc-thắng, thuyền tàu nào vào cửa phải trước từ Phúc-thắng rồi mới đến Cần-thơ, vậy thời Phúc-thắng là chỗ bảo-chướng cho Cần-thơ, cũng nên phòng bị.» Ngài truyền tỉnh Biên-hòa xây đắp pháo đài ở tấn Phúc-thắng, còn pháo đài ở bảo Côn-lôn thời cho thuộc về Vĩnh-long quản hạt.

Mấy lâu các tỉnh ngoài Bắc-kỳ bị lệ khí, đến bấy giờ mới yên. Triều-đình theo lời nghị-định cấp tiền tuất cho những người bị bệnh mất và hoãn binh diêu thuế khóa cho dân. Lại truyền các quan tỉnh lập đàn lễ tạ.

Tháng 8, Trương-minh-Giảng tâu rằng : «Mấy lâu mộ dân mình lập ấp tại thành Trấn-tây cả thảy được 25 xã thôn, đinh được hơn 470, điền được hơn 340 mẫu ; đến bây giờ đã đủ hạn 3 năm rồi, xin chiếu lệ đánh thuế». Ngài nghĩ rằng : «Dân mới mộ lập, chưa nỡ đánh thuế», vả lại qua năm sau gặp lễ Ngũ-tuần-khánh-tiết, vậy nên Ngài gia ân tha thuế. Trương-minh-Giảng lại tâu rằng : «Người Tàu ở thành Trấn-tây mà có sản-nghiệp cả thảy được 220 người, xin lập làm 5 bang, chiếu lệ thâu thuế cho thống thuộc về đạo Lương-sứ». Ngài cho.

Định lại lệ «Thổ-binh phân ban» ở trên thành Trấn-tây.

Truyền chỉ tỉnh Thanh-hóa sửa miếu nhà Lê ở làng Bố-vệ.

Tháng 9, ruộng đất ở huyện Tuy-hòa tỉnh Phú-yên vì xa cách khe sông, bỏ thành ruộng hoang, Quan thự Tổng-đốc Tôn-thất-Lang đào cừ dẫn nước khai khẩn thành điền được hơn 1.000 mẫu. Ngài khen Lang biết chăm việc ích lợi cho dân, thưởng gia một cấp.

Tháng 10, chế thêm 1 chiếc tàu máy lớn phí tổn hơn 11.000

https://tieulun.hopto.org

quan tiền. Ngài truyền Hộ bộ rằng: «Ta muốn công tượng nước ta đều biết tập nghề máy móc, vậy nên không kể phí tổn».

Phân phái quan thuyền ra ngoại dương làm việc công: Trần-tú-Đỉnh, Đào-trí-Phú qua Giang-lưu-Ba ; Trần-Bưu, Cao-hữu-Tán qua Tam-ba-răng ; Nguyễn-đức-Long, Lê-bá-Tú qua Tiểu-tây-dương ; Nguyễn đãi-Bản, Nguyễn-Du, Lê-văn-Thu, Đỗ-mậu-Thường qua Hạ-châu.

Ngài nghe nước Đại-Tây vốn gọi là nơi đô hội, khiến Trần-viết-Xương, Tôn-thất-Thường đem 2 người thông-ngôn đến Giang-lưu-ba rồi đi tàu Tây qua Đại-Tây mua đồ.

Tháng 11, khiến cầu những văn xưa nước ta, chọn những bài hay làm thành sách đặt tên là: «Nam-Thổ-Anh-Hoa-Lục». Ngài đọc 10 bài vịnh Hà-tiên của Nguyễn-cư-Trinh, trong bài thơ «Kim-dự-Lang-Đào» có câu phá rằng : «Đế nộ Dương-hầu sác phạm biên, cố tương sơn-đửu trấn Tiền-xuyên, nghĩa là : Trời giận Dương-hầu (1) khuấy biển đông, vậy đem hòn núi chận ngang sông. Xem lời thơ có khí vững-vàng như cột đá, cảnh trí thiên-nhiên, bút lực cứng cát. Lại sắc bộ Lễ hỏi rõ những bài Mạc-thiên-Tứ làm ra, trừ 10 bài thơ vịnh cảnh Hà-tiên, còn có tập văn-chương nào nữa, nên tìm kiếm viết lại dâng lên ngự lãm.

Khiến chế thước mộc, thước may, thước đo ruộng bằng đồng, ban cấp cho các phủ, huyện.

Việc quân điền ở Bình-định đã rồi. Võ-xuân-Cẩn và Doãn-Uẩn về Kinh phục mạng. Ngài hỏi quan bộ Hộ là Hà-duy-Phiên việc tô thuế tỉnh Bình-định tăng giảm thế nào ? — Tâu rằng : «Hạt ấy nguyên số công-điền gồm 6, 7 ngàn mẫu, tư-điền hơn 70.000 mẫu ; nay lấy nửa tư-điền làm công, thời số công-điền lên đến chừng 40.000 mẫu ; tính đại lược thời thuế điền bớt ít mà thuế đinh thêm nhiều ; vì lâu nay các tỉnh phía Nam thuế công-điền ngang với thuế tư-điền chỉ có thuế quan-điền hơn công-điền ; nay quan-điền đã làm cho công-điền, thời ngạch công-điền dẫu tăng, mà số thuế nạp vào lại giảm ; còn thuế thân trong các xã, thời khi trước kẻ nào có công-điền phải nạp nhiều hơn kẻ không, nay đã đem công-điền quân cấp, thời dân trong sổ-bộ đều có công-điền, cho nên thuế quan-điền tuy giảm mà thuế dân-đinh lại thêm. Ngài truyền rằng : «Vốn muốn lợi chung cho dân, còn như thuế hoặc thêm lên hay là bớt đi, chẳng sá kể gì».

---

(1) Dương hầu là sóng thần.

https://tieulun.hopto.org

Phủ Thái-bình ở nước Tàu phát tờ công-văn của bộ Lễ nước Tàu qua nước ta ; trong tờ nói rằng : «Nước Tàu định lệ lại rằng nước ta với Lưu-cầu, Xiêm-la đều cứ 4 năm qua triều-cống một lần». Triều-đình lại tư sang hỏi quan Tuần-phủ Quảng-tây, thời quan Tuần-phủ trả lời : Cứ chiếu nguyên lệ, nhưng đồ phương-vật giảm bớt một nửa. Từ đó giữ làm lệ thường.

Định lại bổng các quan viên : Chánh-nhị-phẩm thời bớt bổng, tùng-nhị-phẩm trở xuống thời lượng gia, kể từ tháng giêng năm thứ 21 triều Minh-mạng làm đầu.

Tháng 12, cải cấp quan lịch cho thành Trấn-tây (khi trước chỉ cấp quan-lịch một quyển, dân-lịch 100 quyển, nay cấp thêm).

Em Nặc-Chân (vua Chân-lạp cũ) là Nặc-Yêm ở Bắc-tầm-bôn mưu về Chân-lạp ; nhơn lúc tướng Xiêm là Chất-Trí về thành Vọng-các, Yêm lừa lúc không phòng bị tụ đảng giết binh Xiêm, trói chức Quản-thủ Xiêm là Đa-lặc-Đột đem bà con và thổ dân, hơn 9.000 người, hơn 800 chiếc tàu với voi ngựa súng ống khí-giới, đi đàng biển về xứ Hải-tây ; trước sai người đem thơ xin binh mình tiếp viện. Trương-minh-Giảng tâu lên ; vừa gặp có Đề-đốc Võ-đức-Trung, Tuyên-phủ Nguyễn-song-Thành, Lãnh binh Tôn-thất-Quì hội tại xứ đó ; Yêm đem tình trạng kêu với 3 ông ấy và đem kẻ đầu-mục Xiêm là bọn Ba-lặc-Đột nạp cho quân mình. Bọn Võ-đức-Trung phủ ủy tử tế. Yêm nghe lời, tiếp dẫn về thành. Trương-minh-Giảng trích bọn quyền thuộc tùng đảng tên Yêm hơn 200 người, đưa qua Gia định và Vĩnh long giam cầm, còn Thổ dân giao cho phủ huyện sở tại chiếu quản, tùy tiện an tháp ; đem việc tâu lên. Ngài khiến Nặc-Yêm, Ba-lặc-Đột với một người đầu mục Mọi am hiểu tình giặc, xiểng giải về Kinh, luân tư tự tỉnh Bình-thuận trở ra phải binh-dân hộ-tống đến Kinh ; còn vợ con thân-quyến của tên Yêm và bọn tùng-đảng truyền cứ nghiêm cấm đợi án, gia sản tên Yêm nạp vào kho ; bọn đầy tớ phân-tháp ra các tỉnh Biên-hòa, Vĩnh-long, giao dân quản-thúc ; những thổ-dân theo mình, thời phân hạng chẩn cấp ; đầu mục thời lượng cho sa đoạn ngàn tiền, (sau Ba-lặc-Đột bị giết, còn bao nhiêu thời nghiêm giam).

Cho những dân-thổ thuộc về các huyện trong tỉnh An-giang và Hà-tiên mà hiện ở trong các hạt huyện Hán, đều được đặt tên họ như dân Hán và theo về huyện Hán quản nhiếp.

Tổng-đốc Hải-an là Tôn-thất-Bật đăng sớ xin thuê dân đào lấy mỏ than (núi Đông-triều và An-lãng có mỏ than, khi trước bộ đã từ

https://tieulun.hopto.org

lấy 100.000 cân chở về Kinh). Trong sớ nơi : «Thiên-tai mới rồi, dân không lấy gì mà ăn, đều muốn tới làm công kiếm tiền nuôi miệng». Ngài cho.

Năm Canh-tí thứ XXI (1840), tháng giêng, đặt tên những dân mới về Trấn-tây gọi là Tân-dân cho thuộc về sở-tại. Lưu-quan quản-trị, Thổ-quan không được sai phái đánh thuế ; lại chọn chỗ phân pháp, hoặc cho ở lộn với Thổ-dân, nhưng đặt ra tổng, xã, thôn và Tổng-trưởng, Lý-trưởng cho chúng nó quản-trị lấy nhau ; lại đặt tên làm sổ đưa về bộ lưu chiếu, còn diêu dịch năm ấy đều tha.

Tháng 2, giảm thuế cho Thổ-dân ở Trấn-tây. Vì gặp lễ Ngũ-tuần-khánh-tiết, mà ân-chiếu xuân thủ chưa kịp đến dân Thổ, vậy nên nhứt luật thiện khiến Thổ-dân cùng Hán-dân đều được vui vẻ ích lợi. Truyền dụ chiếu theo ngạch thuế thổ trong 10 phần giảm 3 phần, còn 7 phần y lệ thâu đủ để sung quân hướng.

Tham-tán Trấn-tây là Dương-văn-Phong đem theo Chưởng-vệ người Thổ là Trà-Long và Nhâm-Vu, Vệ-úy La-Kiên, Quản-cơ Lư-Khiêm tới Kinh vào chầu, Ngài ban cho mỗi người Quan-thổ 1 bộ áo-mão Đại-triều.

Tháng 3, khai mỏ sắt ở xã Thượng-kết thuộc tỉnh Thái-nguyên (mỗi năm nạp 1.000 cân sắt).

Đánh thêm thuế mỏ vào ở tỉnh Tuyên-quang.

Người đầu-mục nước Xiêm là Ba-lặc-Yết lại tụ đảng lên tới vũng Phủ-ấp ở Hải-đông, bắt Thổ-dân hơn 70 người mà đi. Lãnh binh giữ đồn là Nguyễn-công-Nhờn bị giáng 2 cấp, Hải-đông Lãnh-binh Đoàn văn-Sách bị giáng 1 cấp, Tuyên-phủ-sứ Trần-Thông phạt bổng 1 năm.

Đặt thêm hai huyện Lương-sơn và Nghĩa-đàng thuộc tỉnh Nghệ-an. Trích 4 tổng ở huyện Nam-đàng (Đô-lương, Thuần-trung, Bạch-hà, Lãng-điền) một tổng ở huyện Thanh-chương (Đặng-sơn) đặt làm huyện Lương-sơn ; trích 7 tổng ở huyện Quỳnh-lưu (Hạ-sưu, Thuần-cam, Phác-lỗ, Đàng-khê, Lâm-la, Nhiêu-xá, Nghĩa-hưng) và một tổng Cự lâm ở huyện An-thành cả thảy 8 tổng đặt ra huyện Nghĩa-đàng.

Tổng-đốc An-tĩnh là Mai-công-Ngôn tâu rằng : «Hai huyện Cam-cát và Cam-môn ở Trấn-định, Thổ-dân khổ vì quan Mọi thường khuấy nhiễu, phải đem nhau tránh ở xứ Hà-trai thuộc tỉnh Hà-tĩnh, chỗ ấy núi rừng liên-lạc và rộng rãi, xin cho chúng nó tạm ở đó, khai khẩn

https://tieulun.hopto.org

thành điền, sẽ khám thiệt, chiếu theo như thuế lệ dân Hán mà chước định, xin giao bộ Hộ, bộ Binh trù nghĩ». Ngài y theo. Ngài lại nghĩ rằng: «Hai phủ Trấn-tĩnh và Lạc-biên đều ở địa đầu tỉnh Hà-tĩnh, còn về tỉnh Nghệ thời đàng-sá xa, bèn cho cải thuộc về Hà-tĩnh cho tiện.

Tháng 4, ngày 23 là ngày Ngũ-tuần-đại-khánh-tiết, ban ơn điển cả thảy 26 điều.

Tháng 5, phong Quận-chúa nước Chân-lạp là Ngọc-Vân làm Mỹ-lâm-quận-chúa, Ngọc-Bợn, Ngọc-thu, Ngọc-Nguyên, đều được thăng Huyện-quân, cấp cho lương bổng, kể từ tháng 7 năm nay làm đầu.

Khiến lập miếu thờ vua nước Chân-lạp.

Tháng 6, sai quan đi Kinh-lý thành Trấn-tây : Lê-văn-Đức sung khâm-sai-đại-thần, Doãn-Uẩn làm phó, đi hội-đồng với Tướng-quân và Tham-tán xét trong toàn hạt những chỗ bãi, đầm, mà thường qua lại buôn bán, nên lượng đặt sở quan tân, định rõ ngạch thuế ; còn như điền thổ, sản-vật, đánh thuế vật gì cho đem vật ấy mà nạp. Từ Quận-chúa trở xuống đến các quan Thổ đã có lương bổng rồi, thời những thổ-tục khi trước đánh thuế các hạng linh tinh nay đều cấm cả.

Truyền chỉ giáng bọn thuộc tướng ở Trấn-tây : Chưởng-vệ là Trà Long giáng Chánh-đội, Nhâm-Vu giáng Chánh-đội-trưởng, Vệ-úy La-Kiên giáng Đội-Trưởng, phát giao ra Hà-nội, Bắc-ninh và Hưng-yên quản thúc, vì tội ẩn giảm số dân đến hơn 15.000 suất.

Định lại lệ «quân cấp khẩu-phần điền-thổ » : Phàm xã dân quân-cấp công-điền, công-thổ, thời lương-điền của lính đáng được bao nhiêu cứ y theo lời Bộ-nghị trong năm Minh-Mạng thứ 17 mà chiếu cấp ; còn ngoài ra cứ số điền thổ hiện tại chiếu theo số quan, lại, binh, tượng và các hạng dân thiết-nạp, biệt-nạp, cấp mỗi người một phần khẩu-phân, không kể phẩm-trật hạng bậc gì ; còn lão-nhiêu, lão hạng và phế tật, đốc-tật đều chiếu số một phần chia làm 2 thành, mỗi người cấp 1 thành ; hạng cô nhi, quả-phụ, cũng chiếu số một phần chia làm 3 thành, mỗi người cấp 1 thành ; tựu trung quan, lại, cùng các hạng người, có kẻ nào đã trót lập gia-cư ở chỗ công-điền thổ, thời phải kể số mẫu sào khấu trừ phần khẩu-phần mình đáng được, mà chịu nạp thuế ; như chỗ đất ở chưa tới số khẩu phần mình đáng được thời sẽ tính cấp thêm ; nếu chỗ đất ở quá hơn số khẩu-phần, thời các số thặng đó phải nạp thuế xấp hai ; trong số tiền thuế ấy đem một nửa sung công, một nửa cho dân ; xã dân không được thấy người

https://tieulun.hopto.org

ta đã thành cơ-chỉ là bảo là công-điền, công-thổ cứ nhứt khải đuổi người ta đi mà lấy đất quân-cấp. Ngài y theo.

Tháng 7, Lễ-bộ tâu : «Tỉnh Bắc-ninh tư rằng trong tỉnh ấy xã Đình bảng có lăng tẩm các vua Triều Lý, nhưng không biết lăng nào là hiệu vua nào ? và lăng vua Kinh-dương-Vương, lăng ông Sĩ-Vương có nên tuân lời ân-chiếu sửa sang lập bia hay không ?». Ngài truyền rằng : «Các lăng vua đời Lý đề chung một đám, nên thuê dân sửa đắp tử tế, chọn chỗ sảng-khải dựng chung một cái bia khắc chữ : «Lăng các vua nhà Lý». Vua Kinh-dương-Vương là vua khai sáng nước An-nam, cũng nên tuân ân chiếu sửa sang lăng tẩm lại ; còn ông Sĩ-Vương đã cho tùng tự Văn-miếu ở hàng Tiên-nho, không nên viện lệ như các vị Đế-vương kia, nhưng nghĩ ông ấy có công về nho giáo, nên sức dân thủ-hộ phần mộ, cấm không được tới đó đốn củi.

Giới nàng Mỹ-lâm quận-chúa là Ngọc-Vân, Thâu-trung-huyện-quân là Ngọc-Thu, Tập-ninh-huyện-quân là Ngọc-Nguyên sang ở Gia-định. Trước khi Nặc-Yêm ở Xiêm về, có tên Mao là em tên Nghịch-Ma lại là cậu nàng Ngọc-Bợn, cũng ở lộn với dân, mới tháp vào huyện Hải-bình. Huyện-quân là Ngọc-Bợn, thường đem tài vật cho lén, Mao nhơn lén dẫn người mật-thám của tên Ma đem mật-thơ tới thành La kết dặn Ngọc-Bợn trốn qua đất giặc để đoàn-tụ với mẹ là Thị Tiếp, Ngọc-Bợn phúc thơ lại, trong thơ đại-lược nói : «Tình cảnh nhà mình, không bằng trước nhiều, tôi thường muốn trốn đi, chỉ vì quan quân phòng bị đàng thủy và đàng bộ rất nghiêm mật, chưa được tự tiện ; nhờ cậu thỏa liệu giúp cho». Có một đứa tớ gái nói rằng : «Việc nầy nếu có Nhâm-Vu ở nhà tính liệu mới yên». Chánh-đội Dương-quang-Thảo xét được thiệt trạng, mật báo với quan Phủ Hải tây. Quan Phủ sai Phủ-ủy là Sa-mộc-Trinh nã được tên Mao đem nạp. Tướng quân Trương-minh-Giảng liền mật sớ xin đem Ngọc-Bợn trị tội ; còn Ngọc-Vân, Ngọc-Thu, Ngọc-Nguyên cũng nên chọn nơi cho ở. Khi làm án dâng lên, Ngọc-Bợn, tên Mao và đảng nó là là tên Tiên, tên Ô, đều chiếu luật mưu phản xử quyết ; Nhâm-Vu và vợ con ở Trấn-tây hãy để giam cấm, bọn Ngọc-Vân phải giời qua ở Gia-định mỗi năm cấp tiền gạo ; tên Dương-quang-Thảo thám báo đắc thiệt, thưởng hàm Phó-quản-cơ.

Lại đánh thuế mỏ vàng Bản-Lỗ và Yết-Ong, Hưng-Hóa ; lại phái

https://tieulun.hopto.org

thuộc khai mỏ vàng Gia-nguyên tiền cố-công y theo lệ mỏ Tiên-kiều ở Tuyên-quang.

Cấp cho tấn Đà-nẵng ở Quảng-nam 10 chiếc tàu trận (5 chiếc lớn, 5 chiếc vừa, đồ dùng trong tàu và khí-giới đủ cả) giao cho Lãnh-binh giữ thành An-hải và thành Điện-hải là Lương-văn-Liễu nhận giữ, phòng khi sai phái. Vì Ngài nghe Anh-cát-lợi gây với Tàu, nước ta là tiếp giới, nên phải dự bị chỗ Hải-phòng cho vững.

Đặt tên 3 chiếc tàu máy hơi : Chiếc lớn gọi là Yên-phi, chiếc vừa là Văn phi, chiếc nhỏ là Vụ-phi.

Xây Hải-phòng pháo-đài ở tỉnh Quảng-nam, cấp đèn hiệu cho thành Trấn-hải.

Cấp đồ binh trượng cho năm dinh quân ở thành Trấn-tây.

Cấp lương bổng cho lính Thổ ở Trấn-tây, kể từ ngày 1 tháng 8 làm đầu.

Xây pháo-đài Hồ-cơ và đắp đồn Thị-lại ở Bình-định.

Lại đánh thuế mỏ vàng tỉnh Lạng-sơn, Cao bằng.

Tháng 8, quan tỉnh Ninh-bình tâu : «Phủ An-khánh có xã Bồng-hải đinh số hơn 900 người, điền thổ hơn 10.000 mẫu, công-điền phần nhiều bị kẻ cường-hào cho thuê mưu lợi, thường sanh tranh kiện, đến nỗi ngạch thuế đề thiếu. Vậy xin chia làm 9 xã, đặt tên là Tổng Bồng-hải». Ngài cho.

Quan Khâm-sứ thành Trấn-tây là Lê-văn-Đức hội đồng với Tướng quân, Tham-tán tâu rằng : «Những sông, ngòi, đập, bãi, trong hạt nầy, chỗ nào mà Quận-chúa Thổ-mục đã mua rồi, nên trách cứ bọn Thổ-quan truy thâu tiền thuế nạp vào kho ; chỗ nào chưa bán xin chiếu giá năm ngoái mà bán. Đậu khấu thời sức Thổ dân lấy cho hết đem nạp, không được đem bán riêng cho người Tàu và người Xiêm. Thuế thổ không mấy, nếu cho Thổ-mục chiếu thâu chưa chắc thiệt cả, chờ đo thành mẫu sào, định thuế khóa, kể từ sang năm khởi trưng». Ngài cho.

Lính Thổ và dân Thổ ở Trấn-tây nổi lên làm phản. Từ khi Ngọc-Bợn bị giết, lại nghe bọn Trà-Long, Nhâm-Vu cũng mắc tội, Thổ dân và Thổ-binh càng đem oán vọng, đều nổi lên làm phản, những người Thổ-mục và lưu quan bị hại nhiều. Giảng nghe báo, thương đồng với Lê-văn-Đức chạy giấy về tâu.

https://tieulun.hopto.org

Cho Tham-tán Dương-văn-Phong thăng thự An-hà Tổng-đốc, Khâm sai Lê-văn-Đức kiêm Tham-tán, Doãn Uẩn sung chức Bang tá, hội với Trương-minh-Giảng lo việc đánh giặc.

Cho Thống-chế Bùi-công-Huyên lãnh Tổng-đốc Long-tường.

Tháng 9, phủ Tịnh-biên tỉnh Hà-tiên có bọn Thổ mục là Kỳ-La, Việt-Tốt theo bọn giặc Thổ ở Thượng-phong nổi loạn, quan Tri-phủ bỏ chạy, chúng nó lại đánh hãm đồn Châu-nham, ngày càng thêm loạn, quan binh nhiều kẻ bị hại.

Tháng 10, cho quan Tả-quân Chưởng-phủ Phạm-văn-Điển sung Trấn-tây-kinh-lược-đại-thần, Thống-chế Nguyễn-tấn-Lâm sung Tham-tán-đại-thần.

Tháng 11, Trương-minh-Giảng, Bùi-công-Huyên, Lê-văn-Đức đem đại đội binh thuyền qua Hải-đông đánh giặc ; vừa đến bờ bên tả Hồ-hải, tiến giáp phủ Hải-tây, nghe phi báo rằng : «Quân Xiêm-la chừng 6.000 người chia đạo khuấy rối phủ hạt, vậy xin thêm binh ứng tiếp». Các quan quân-thứ là bọn Doãn-Uẩn, Cao-hữu-Dực tâu rằng : «Hải-đông, Hải-tây đều là chỗ khẩn yếu, chúng tôi đã phi tư Kinh-lược Phạm-văn-Điển, Tham-tán Nguyễn-tấn-Lâm lập tức đến 2 hạt ấy hội tiễu».

Ngài lâm Triều dạy Thị-thần rằng : «Vua Minh Thái-Tổ tánh nghiêm minh, hay giết người, khi bà Mã-hậu đau mà mất, vua Thái-Tổ thương xót không nguôi, giết hết bọn thầy thuốc ; đến ngày tống táng, gặp trời mưa giông, không táng được, vua Thái-tổ đòi bọn thầy tu giỏi tụng kinh cầu tạnh, mà đã sẵn lòng muốn giết thầy tu ; thầy tu tụng câu kệ rằng «Võ thấp thiên thùy lụy, lôi minh địa cứ ai, thập phương chư Bồ-tát, tương tống Mã-như-lai» nghĩa là mưa đổ trời sa lụy, sấm vang đất cứ ai, mười phương phật Bồ-tát, đưa đám Mã-như-Lai. Ông Thái-tổ nghe, không nỡ giết bọn thầy tu ; may mà trời tạnh, đòi thầy tu muốn ban thưởng, thời thầy tu sợ đã trốn. Lại lúc trước Thái-tổ mới khởi binh, vào chơi một chùa kia, thầy tu già hỏi tên họ ngài. Ngài đề bài thơ trên vách rằng: «Sát tận Giang-nam bách vạn binh, Thủ trung bửu kiếm huyết gio tinh, Lão-tăng bất thức Anh-hùng hán. Thượng cầm ngao ngao vấn tánh danh» nghĩa là: Giết hết Giang nam trăm vạn binh, trong tay gươm báu huyết còn tanh, sư già chẳng biết người Anh-kiệt, còn dám nghêu ngao hỏi tánh danh. Sau ông Thái-tổ lên ngôi đòi thầy tu già muốn giết, thời đã chết rồi ; nhơn hỏi bọn tăng chúng rằng : «Thơ ta đã trên vách có sao không còn» ? — Thưa rằng : Thầy tu già đã rửa

https://tieulun.hopto.org

đi rồi, chỉ để một câu kệ rằng : «Ngự-bút đề thi bất cảm-lưu, lưu lại duy khủng quỉ thần sầu, cố tương pháp thủy khinh khinh tẩy, thượng hữu Long-quang xạ Đầu-ngưu», nghĩa là : Ngự bút đề thơ chẳng dám lưu, lưu thì chỉ sợ quỉ-thần sầu ; vậy đem nước hẹp hơi hơi rửa, còn thì Long-quang gọi Đầu-ngưu. Thái Tổ rằng : «Chưa biết thiệt không, nhưng ta mới hỏi đến mà tăng-chúng ứng khẩu đọc thành bài kệ được hời tha tội cho.» Thái tổ lại nghe họ Trịnh người Phố-giang đã mấy lời ở chung, phép nhà rất nghiêm, đòi đến ban khen, rồi cho về. Bà Mã-hậu nói rằng : «Nhà ấy ở chung hơn 2.000 người, không hề trái nhau chút gì, thiệt là hòa thuận nhưng nếu âm mưu làm điều tiếm nghịch, há chẳng dễ lắm à !» Ông Thái-Tổ gật đầu lại cho đòi họ Trịnh đến ngay, hỏi : «Cớ làm sao mà ở chung với nhau được lâu vậy». Trịnh thưa rằng : «Dân mọn này trị nhà, không chước gì lạ, chỉ không nghe lời đàn bà mà thôi ». Thái tổ cười rằng : «Phải đó», lại cho về.

Khiến quan Tả-đô-ngự-sử Nguyễn-công-Trứ sung chức Tán-lý-quân-vụ thành Trấn-tây, hiệp đồng với Phạm-văn-Điển, Nguyễn-tấn-Lâm đem binh đánh giặc. Bởi vì Công-Trứ nghĩ rằng : Giặc Thổ nổi lên đánh dẹp nhiều ngả, nên lại xin đi.

Tướng giặc tỉnh Hà-tiên là tên Châu-Triết sai đảng nó là tên Thúy-Sanh, Ngọc-Thâm kéo hơn 2.000 quân tự núi Thất-sơn tới phá huyện Kiên-giang, quan huyện và dân Hán đều sợ chạy, giặc liền đắp đồn ở hai bên bờ Giá-đà như thành ngăn lấp cửa cảng, lại quần tụ ở các sơn phận Xuy-tôn và Ba-xuy (đều thuộc về huyện Hà-dương, tiếp giáp huyện Kiên-giang) để khuấy rối dân.

Tháng 12, quyền Tuần-phủ Hà-tiên Lê-quang-Huyên tâu : «Người mật-thám lượm được cái thơ Mọi dịch ra chữ Hán nói rằng : «Quan Tướng-quân muốn cưới Quận-chúa làm vợ, bọn nó không bằng lòng ; quan Tướng-quân lại dùng tên Dương-quang-Thảo làm người tai mắt, Triều-đình xa cách, lâu nay bị quan Tướng-quân ức chế ; vả lại những phái viên đi đạc điền làm nhiều điều tinh-tệ, như việc mua vàng của dân đánh tiếng đệ nạp về Bộ». Ngài-dụ : «Như việc mua vàng thời Lê-quang-Huyên nguyên ở An-giang biệt hạt, chẳng kiêng sợ gì ; cho phép Huyên tra cứu cho ra, người nào có tinh-tệ ấy, nghiêm tham trị tội».

Nguyễn-công-Trứ dâng sớ : «Tự khi chúng tôi tới Nam-kỳ, hỏi kỹ tình trạng giặc Thổ, so với sự thế đảng giặc Nồng-văn-Vân, thời việc dẹp yên giặc Thổ này e hơi khó mà chậm ; bởi vì ngày trước theo giặc

https://tieulun.hopto.org

Vân chỉ có một xứ Bảo-lạc, còn các Thổ-mục đều theo quan binh ; nay giặc Thổ dậy khắp nơi, trong chỗ hoang-mảng, trông bốn mặt đều là tre gai rậm rạp, nước sâu bùn lầy, không phải như cây lớn núi cao, có thể đốn phá tìm đàng đi băng được. Bây giờ từ An-giang đến Trấn-tây, từ An-giang đến Hà-tiên, quân giặc đóng đồn cả ; quân ta vận lương hướng và đệ công-văn thường gặp giặc ra đón bắn ; bốn bên thành Trấn-tây quân giặc ngày thường reo la vây đánh ; chỗ nầy chỗ khác, giặc tụ hội như muỗi kêu. Lại nghe tướng Xiêm là Phi-Nhã Chất-Tri cầu hòa với phủ Hải-tây và Chất-Tri khiến đảng nó là tên Nghịch-Hồng, Nghịch-Hiền đi các phủ Thổ-dân lập đồn bảo, đánh tiếng sẽ lập Nặc-ông-Run. Vả chăng người Xiêm quen thói xảo-trá, hoặc giả hòa để mưu hoãn binh, mà tùng trung xúi dục dân Thổ bị phỉnh lừa, đem nhau theo Xiêm, không thể phá đảng nó được ; huống chi đàng đem lương từ Trấn-tây đến chỗ quân thứ, một lần đi đến 8 ngày đàng, mà chỉ ăn đủ một tháng, nếu chở lương giữa đàng gặp sự trở ngại, e sinh điều nguy hiểm lớn. Chúng tôi trộm nghĩ trước phải đánh được giặc Xiêm rồi giặc Thổ mới dần dẹp yên được. Chúng tôi xin giải tên Yêm và thuộc nó là tên Giao tới Gia-định, sẽ khiến tên Giao và 3 người cậu Ngọc-Vân về bảo Thổ-mục, Thổ-dân, khiến phải thuận theo Triều-đình ; và xin tha những tù phạm bị tội quản trong các địa phương giải tới Nam-kỳ để chực sai phái, khi nào sự binh sẽ tùy chỗ cho chúng nó ở, lập thành thôn ấp, lúc yên thời làm ruộng, lúc động thời làm binh, khéo dùng chúng nó, tưởng cũng được việc» Ngài dụ : «Tên Yêm tội không tha được, cứ giam cấm không cho đi, còn tù phạm quân lưu các hạt, cho đi tùng quân, hoặc có thể lập công chuộc tội được».

Đề-đốc Hải-tây Võ-đức-Trung, Tuyên-phủ Nguyễn-song-Thành, Lãnh-binh Tôn-thất-Quì, Bang-tá-phủ-vụ, Quản-cơ Triệu-văn-Bửu, có tội bị cách. Bởi vì khi trước tướng Xiêm là Phi-Nhã Chất-Tri đem binh vài vạn tới xâm đồn phủ Hải-tây ; ngoài đồn cách sông hai dặm giặc lập đồn vây bốn mặt, ở đàng trước trạm Ca-âu và vũng Đại-song đàng thủy đàng bộ giặc đều đóng binh đón đàng viện-binh ta ; bọn Đức-Trung đã ra đánh vài lần, nhưng liệu bên mình ít bên giặc nhiều không địch nổi, rồi đóng cửa thành giữ vững. Có một bữa, giặc treo thơ ngoài đồn nói rằng : «Muốn giảng hòa» ; bọn Đức-Trung đáp rằng : «Việc ấy chúng tôi không dám tự chuyên, sẽ đợi báo quan Thủ-hiến chỉ thị», Giặc thêm bốn đồn gần thành, đắp một cái núi đất cao, châu súng đại bác bắn vào thành, đạn như lửa cháy, nhà cửa trong đồn bị cháy nhiều

https://tieulun.hopto.org

quân-lính cũng nhiều kẻ bị thương chết, phải đào hầm tránh đạn ; giặc lại thả tên hương-binh bị bắt, vào đồn mình bọn rằng : «Mai các quan ra giáp mặt nói chuyện thời thôi đánh». Bọn Đức-Trung bàn nhau rằng : «Việc ngặt lắm rồi, hãy chịu hòa để toàn mạng quân-sĩ trong một đồn» Liền khiến Tôn-thất-Quì ra trước. Chất tri đã lập sẵn sở Công-quán ở bên đồn. Đức-trung và Song-Thành lên, cúi đầu lạy, Chất-Tri đứng dậy không chịu, mời ngồi nói chuyện. Chất-Tri rằng : «Quí-quốc với nước tôi vốn là lân-hiếu ; xưa đức Thế-Tổ-cao-Hoàng-đế qua nước tôi, đã từng giao ước với vua tôi «hai nước giúp nhau lâu dài», có chữ vàng để lại làm ghi, nước tôi chưa từng quên lời trái ước ; chỉ có năm trước nước tôi vì cớ nước Vạn-Tượng rồi lại nghe lầm tờ thơ tên Nghịch-Khôi, vậy mới thành ra hấn-khích ; nay nếu hòa như xưa, khiến Chân-lạp làm tôi thờ cả hai nước, ta đều nghỉ việc binh-cách, há chẳng phải là vui vẻ ích lợi chung sao ?» Đức-Trung xin vâng. Từ đó thường qua lại với Chất-Tri, nó cũng không phòng giữ chi nữa ; bọn Đức-Trung cáo về Trấn-tây để báo quan Thủ-hiến. Khi ấy Song-Thành bị đau. Chất-Tri sai sửa sang thuyền bè súng ống, phái 400 lính Xiêm hộ tống Song-Thành và 600 binh ta, 300 dân Hán ở quanh thành, đều đi đàng thủy đến bến đò Sá-tàn ; còn Đức-Trung và Quì, Bửu đem hơn 1.200 quân và đồ binh-trượng đi đàng bộ. Chất-Tri cũng phái quan Ba-Lặc (1) đem 1.000 quân, 30 voi, hộ-tống đến vũng Xà-năng, khi Đức-Trung ra đi, Chất-Tri gởi quốc-thơ nước Xiêm nhờ đem về dâng lên đức Hoàng-thượng ta, lại đem một ít vàng tặng hảo bọn Đức-Trung mỗi người một hột dặn rằng : «Lời giao ước nên vững bền như vàng này mới phải». Bọn Đức-Trung nhận lấy rồi trở về. Tướng-quân Trương minh-Giảng và Tham-tán Lê-văn-Đức đem hai đạo binh tự Xĩ-cảng chuyển qua Hồ-hải đến bến đò Bông-lông, phá những cây ngăn bờ sông cho quân qua đò lên bộ ; đi mới độ nửa giờ, trông xa thấy quân tiền đạo giặc chạy ngựa la to rằng : «Xin quan binh chớ đánh, bọn ông Võ-đức-Trung đã hòa với quân Xiêm tôi vì, tướng Xiêm tôi sai quân hộ-tống mấy ông ấy về, đã gần tới đây». Bọn Minh-Giảng chưa lấy làm tin, cứ đánh trống thúc quân thẳng tới, quân tiền-đạo Xiêm lui chạy. Một hồi lâu quả thấy một người binh Hán chạy tới trước quân nói rằng : «Quan Ba-lặc nước Xiêm nghe có quan binh tới,

---

(1) Ba-Lặc là chức quan nước Xiêm

https://tieulun.hopto.org

còn cầm đạo binh bọn Đức-Trung ở đồn Ca-âu, xin quan Tướng-quân và quan Tham-tán hãy tạm lui cho toàn quân bọn Đức-Trung được trở về toàn vẹn». Bọn Minh-Giảng nhìn nhau lấy làm lạ quá ; vì việc tới thình linh, nếu mình vội đánh ngay, thời tánh mạng hơn ngàn người của đạo quân Đức-Trung chưa ra thoát khỏi trong vòng giặc. Khi ấy Minh-Giảng tới khó mà lui cũng khó, nhân trời đã tối rồi, bất-đắ-dĩ lui quân đóng tại bến đ). Ngày mai, bọn Đức-Trung đến nói hết tình trạng, bọn Minh-Giảng chạy giấy về tâu và nói : « Chất-Tri là Đại-tướng Xiêm, nhơn giặc Mọi cầu cứu mà tới, quân nó đông như vậy, đồn nó vững như vậy, bức vây thành phủ, rồi lại cầu hòa, đưa quan quân mình trở về, tiền lương súng ống chẳng xâm phạm chút gì, ý chúng nó giả làm cách thể diện để choán nước trên, chớ không phải là thế yếu mà cầu mưu biểu dân Thổ lập tên Nặc-ông-Run làm vua Chân-lạp ; lời báo tuy chưa chắc, song coi nó điều xảo-tuyệt, cũng đáng ngờ. Nhưng nay 2 đạo binh mình không đầy 4.000, mà hơn 1.000 binh Đức-Trung từ Hải-tây mới kéo về cũng đã khốn đốn ; nếu tấn quân ngay, thời tự Bông-lòng đến thành phủ hơn 2 ngay đàng, quanh rừng đều là giặc cả, binh ta chỉ đem lương ăn đủ 3, 4 ngày ; còn giặc thời giữ đ n chống cự, nó thời khoẻ, mình thời mệt, chưa dễ đánh phá ngay được ; nếu chậm lại mười ngày, thời binh mình không đủ lương ăn, e nhiều điều không tiện. Chúng tôi trót đã sai người tới chỗ Chất-Tri xét nó quả thiệt cầu hòa hay không và thám tình hình giặc mạnh yếu thế nào, sẽ dần dần tấn quân, tùy cơ đánh dẹp. Vả lại đảng giặc ở Sa-tôn nay đã trốn xa mà quân mình đã phải giữ Hải-Đông, lại phải qua Sa-tôn, e phiền phí lắm, xin triệu quân ở Sa-tôn về Hải-đông, đặng phòng giữ cho tiện». Sớ dâng vào, Ngài truyền dụ Kinh-lược Phạm-văn-Điển và tướng-quân Trương-minh-Giảng rằng : «Các ngươi phải viết thơ trả lời cho Xiêm, đại lược nói : «Nước ta với Xiêm xưa nay vốn tình lân-hiếu, thủy chung quyết không phụ ước, mà nước Xiêm làm nhiều đều bất nghĩa lắm phen giúp kẻ bạn nghịch, trái lời thề xưa, nay đã muốn hòa phải triệt binh lui về Bắc-tầm-Bôn, nước nào giữ bờ cõi nước ấy, thời hòa nghị mới thành, chúng tôi mới dám tâu lên đức Hoàng-thượng ; nếu không đành vậy, thời nên đánh nhau một trận để quyết được thua». Các ngươi phải sai người đưa thơ ấy xem nó xử trí làm sao và nhứt diện sửa sang binh ngũ, dự bị việc đánh nhau Còn Võ-đức-Trung và

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn-song-Thanh phải cách chức đi tiền quân hiệu lực. Bọn Minh-Giảng làm thơ đưa tới, Chất-tri liền dẫn binh về Bắc-tầm-Bôn.

Ngày Ất-hợi, Ngài se; ngày Giáp-thân bệnh nặng. Ngài đòi Trương đăng-Quế lãnh tờ di-chiếu rước Hoàng-trưởng-Tử là Ngài Trường-khánh Công nối ngôi; ngày ấy đức Thánh-Tổ băng!

Lời sử thần kính bàn:

Đức Thánh-Tổ ta thiên tư là bậc thượng-thánh, nối nghiệp lúc thiên hạ đại định rồi, chăm lòng chính trị, sửa sang thái bình, xét điển xưa, sửa lễ nhạc, cẩn thận đồ cân lượng, xét kỹ các pháp độ, đặt khoa thi để lựa kẻ sĩ, cày tịch điền để khuyên việc nông, thường tuần hành để xem địa phương, năng khảo sát để xét quan lại, chăm việc võ thời mùa xuân duyệt binh, cẩn việc hình thời mùa thu thẩm án, qui mô kỹ càng, phẩm tiết đều đủ.

Đến như ức quyền những người cấm cận, nghiêm răn các bọn hoạn quan, không cho hoàng-thân quốc thích dự việc chánh sự, ý Ngài phòng vi đỗ tiệm lại càng sâu xa lắm.

Ngài ở ngôi 21 năm, chăm lo việc thường như một ngày; những giấy tờ phê phó, dụ chỉ, chế cáo ban ra, đều là ngự chế thức mới; văn giáo khắp cả dân Mường dân Thổ võ oai vang đến nước Xiêm nước Lào; thánh đức thần công không thể hình trạng hết được.

Những lúc vạn cơ thong thả, Ngài lại lưu ý về việc văn chương Ngài đã ngự chế:

— 5 tập thơ.

— 2 tập văn.

Và các bài Thiên-cơ-dự-triệu, Cổ-khí-minh-văn đều là phát minh đạo mầu, mở rộng phép học.

Ngài thiệt là bậc Đại-thánh, chế tác khác xa tầm thường, đổi hết những thói quê mùa từ Lê, Lý trở về trước, mở lối trị văn minh ngàn muôn đời cho nước Đại-nam ta.

Tốt thay! Thạnh thay!

https://tieulun.hopto.org

Quyển thứ IV

ĐỨC HIẾN-TỔ CHƯƠNG-HOÀNG-ĐẾ

NIÊN HIỆU THIỆU-TRỊ

Tên húy Ngài là :

1. Bên tả chữ *nhật*, bên hữu chữ *tuyền* (*1*)
2. Trên chữ *nhật*, dưới chữ *dung* (*2*)
3. Trên chữ *miên*, dưới chữ *kỳ* (*3*)
   mà trên có chữ *miên* làm chữ lót.

Ngày là con trưởng đức Thánh-tổ Nhơn-hoàng-đế. Bà Thuận-đức Nhơn-Hoàng-hậu họ Hồ sanh Ngài trong năm Đinh-mão, tại ấp Xuân-lộc về phía Đông Kinh-thành (sau ấp ấy lập chùa Diệu-đế). Ngài sanh được 13 ngày thời đức Mẫu-hậu băng ! Đức Thuận-thiên Cao-hoàng-hậu nuôi Ngài tại trong cung. Năm đầu triều Minh-mạng, mới ra Học-đàng đọc sách. Đến năm thứ XI, Ngài được phong tước Trường-khánh-công.

Ngài thông minh nhơn hiếu, đức Thánh-tổ yêu mến khác thường. Mỗi khi tế Nam-giao, đức Thánh-tổ đều đem tên Ngài mật cáo Trời xin sau truyền ngôi cho Ngài. Coi vậy thời lựa người nối ngôi để yên xã tắc, đức Thánh-tổ đã định trước rồi.

---

(1) thành chữ tuyền (*NCSĐ*).
(2) thành chữ dung (*NCSĐ*).
(3) thành chữ tông (*NCSĐ*).

https://tieulun.hopto.org

Năm thứ XXI triều Minh-mạng (1840), tháng 12, đức Thánh tổ se, đòi Ngài vào chầu. Ngày 28 đức Thánh-tổ đòi Ngài đến trước sập-ngự cầm tay Ngài truyền lời ngọc-dụ khiến Ngài nối ngôi. Ngày ấy đức Thánh-tổ thăng-hà. Ngài bèn lên ngôi, trị vì 7 năm ; hưởng thọ 41 tuổi. Lăng Ngài là lăng Xương-lăng.

Năm Tân-sửu hiệu Thiệu-trị thứ I (1841), tháng giêng, ngày Bính-ngọ, Ngài lên ngôi Hoàng-đế tại điện Thái-hòa gia ân đại xa ; đổi niên-hiệu ; lấy năm ấy làm năm Thiệu-trị thứ I.

Ngài đã coi việc chánh-trị, mỗi ngày buổi mai buổi chiều mặc đồ trắng ngự đền Văn-minh, đòi các quan bàn việc chánh. Các thần-công vào chầu. Ngài đều cho ngồi ban trà ; đại-thần như Trương-đăng-Quế, Võ-xuân-Cẩn, Tạ-quang-Cự, Ngài đều kêu chức quan mà không kêu tên.

Cho Hiệp-tá-đại-học-sĩ Trương-đăng-Quế thăng thự Văn-minh-điện-đại-học-sĩ, gia hàm Thái-bảo, nhưng lãnh Binh-Bộ Thượng-Thơ, sung Cơ-mật-viện-đại-thần ; cho Thị-lang bộ Binh là Trương-minh-Giảng khai phục hàm Hiệp-tá-đại-học-sĩ, nhưng lãnh chức Trấn-tây-tướng-quân ; cho quyền Tổng-đốc Yên-hà là Dương-văn-Phong khai phục hàm Thị-lang bộ Binh nhưng lãnh chức Yên-hà Tổng-đốc, cho Tả tham-tri bộ Binh là Lê-văn-Đức thăng Thượng-thơ bộ Binh, nhưng lãnh chức Trấn tây Tham-tán.

Tướng quân Trương-minh-Giảng, Tham-tán Lê-văn-Đức dâng sớ tâu : «Khi trước đầu mục nước Xiêm (Siam) là Phi-Nhã Chất-Tri đưa thơ xin hòa ; Thành-thần và Trấn-thần đã phúc thơ bối nó trước phải lui quân, để xem tình thiệt hay dối. Thơ ấy giao cho Viên-ngoại Lê-quốc-Hương đưa qua, Chất-tri tiếp rước rất vui vẻ ; nó đưa thơ đại ý nói rằng : Hòa thời quân dân hai nước đều được hưởng phước. Nó đều triệt quân về Bắc-tầm-bôn (Battambang) rồi». Ngài nghĩ rằng nó đã biết lý khuất xin cầu hòa, thời ta cũng nên đừng đánh nữa, khiến nó tâm-phục là hơn. Mới sai Tướng-quân và Tham-tán làm thơ trả lời cho Chất-Tri.

Nghĩ thưởng công đánh giặc tại xứ Hà-âm. Nguyên khi trước giặc tụ ở xứ Lẹt-đẹt (thuộc về Hà-tiên). Tổng-đốc Long-tường là Dương-văn-Phong sai Cẩm-y phó-vệ-úy Hoàng-văn-Quí chia đạo tới đánh, phá luôn 4 đồn, thừa thắng qua đánh Cần-sư, Dương-văn-Phong lại tới đánh các núi thuộc về Hà-dương, vừa gặp Thự-tuần-phủ tỉnh

https://tieulun.hopto.org

Hà-tiên là Lê-quang-Huyên từ Giang-thành đem quân tới, liền chia đạo đánh những đảng giặc tại Hà-âm, giết và bắt sống nhiều lắm. Rồi Phong ở lại đánh giặc xứ Tịnh-biên, còn Huyên trở về Giang-thành. Được ít lâu, giặc lại lén về Hà-âm lập đồn ở thành Cổ-man hiệp sức chống cự, quân nó đến vài ngàn tên, thế cũng hung dữ; Phong liền đem Thự-lãnh-binh Nguyễn-duy-Tráng dọn dẹp mấy chỗ đàng tắt hiểm-yếu trong xứ Hà-âm, trước phá nơi sào-huyệt giặc, rồi phục binh tại Chân-chiêm và Cổ thành dụ giặc tới, ba đạo quân mình bọc đánh, giết và bắt sống rất nhiều, Ngài nghe thắng trận luôn luôn, khen lắm, đều có tùy công gia thưởng. Lại truyền dụ Dương-văn-Phong rằng: «Nay ổ giặc tại miền Hà-âm, Hà-dương đã bị quân mình phá tan rồi, các ngươi lên thừa thắng thảm nã mấy tên tướng giặc và chiêu yên chúng dân». Rồi thời giặc lại tụ nhau ăn cướp phía thượng-du xứ Châu-đốc. Phong nhơn lúc ban đêm thình lình tới đánh, phá tan quân giặc.

Sai Tổng-đốc Định-biên là Nguyễn-văn-Trọng, thự Bố-chánh Định-tường là Trương-văn-Uyển và Phó Lãnh-binh Tạ-văn-Linh hội đánh giặc Thổ tại Nam-ninh, Nam-thái. Nguyên khi trước dân Thổ xứ Trấn-tây không yên, Ngài đã sai Nguyễn-văn-Trọng tới đó hội xử việc ấy. Rồi lại đòi Trọng về, khi ở Tây-ninh khi ở Nam-ninh qua lại dẹp giặc trong 2 xứ ấy. Lúc ấy có tên tướng giặc Đinh-Tuân tự xưng Thiên-thượng-tướng, nhóm những quân Mọi và quân Chàm hơn 700 tên tới vây đồn phủ Tây-ninh; Quyền-tri-phủ Phan-khắc-Thận bắn chết tên Tuân, giặc đều tan hết. Việc ấy tâu lên, Ngài ban thưởng Phan-khắc-Thận một cấp quân-công và một đồng tiền vàng nhỏ. Nguyễn-văn-Trọng đem quân tới Nam-ninh hiệp với quân tỉnh Định-tường chia đạo đánh giặc. Rồi Trọng nghĩ rằng: Dân Thổ đều theo giặc, mà rừng rú mình mông, không thể đuổi cho cùng được, mới tư qua Trấn-tây xin phái quân từ đồn Lư-yên kéo xuống hiệp với quân mình hai mặt đánh lại. Ngài nghe việc ấy, ban quở.

Thự Tuần-phủ Hà-tiên là Lê-quang-Huyên đánh phá giặc tại xứ Tre-dừa (thuộc tỉnh Hà-tiên), Ngài nghe báo tiệp, ban thưởng bọn Quang-Huyên mỗi người một thứ quân-công kỷ-lục.

Thưởng các binh-dõng đánh giặc tại Gia-định, Định-tường, An-giang, Hà-tiên, Trấn-tây, mỗi tên một tháng lương tiền.

Bộ Hình làm sách kê những tù phạm bị án từ tội quân lưu trở xuống, tên nào nên lưu giam, tên nào nên tha, chia hạng tâu lên. Ngài

https://tieulun.hopto.org

dụ rằng : «Ta mới lên ngôi, dầu ban ơn điển, không phải như ơn tầm thường, vốn nên nhất luật giảm tha ; nhưng trong xứ Trấn-tây giặc Thổ chưa yên, mà những tên tù phạm khi trước can án phát quân, hiện đương sai phái ở đó, phải đợi khi giặc yên rồi sẽ nghĩ. Lại như con cháu nhà Lê trước đã cho tháp vào các tỉnh Quảng-nam trở vô, cấp cho tiền của ruộng đất làm ăn. Ấy là đức Tiên-đế thương con cháu đời trước, vậy nên cho ở chỗ vui để cho phân biệt. Nay chúng nó đã yên lòng làm ăn, nỡ nào lại giời đổi chỗ khác. Với lại người xã Sơn-âm, người Cao-man, người Thổ bị tù và mấy tên tù-phạm đầy tại cù-lao Thảo-dự nếu tha hết thảy e chúng nó lại làm hại dân. Bộ Hình tâu xin những tên ấy, đều cứ để vậy, ta xét cũng đã phải rồi. Còn mấy tên thân-thuộc Lê-chất, Lê-văn-Duyệt bị tội can liên, đày tại các biên tỉnh ta nghĩ rằng ông và cha chúng nó đều đã chịu tội, phép nước cũng đã rõ ràng ; huống chi chúng nó trẻ dại biết gì, vậy cho gia ân lập tức tha tội. Đến như cơ Định-man ở Quảng-trị, đội Ninh-biên ở Hưng-hóa và những đứa có tội cho tháp từ Quảng-nam đến Bình-thuận, bộ tâu xin cứ để như cũ, nhưng ta xét những đứa có tội lính tinh cho ở các nơi khác và cho đi đồn-điền trong các tỉnh, cũng hãy còn nhiều, không những mấy tỉnh nói đó mà thôi ; huống chi tội phát-binh nhẹ hơn tội quân-lưu, nếu mấy đứa bị tội quân-lưu được tha mà mấy đứa bị tội phát binh phải ở lại, thời sao cho tỏ lòng ta thương người như một ? Vậy nên ta định thế này : Trừ những tên đã tháp vào tên binh ngụ xuất thân, sau bị can án phải lui về ngạch lính, thời cứ để như cũ ; còn những tên khác thời không kể nguyên là quan hay là dân mà bị tội, đều cho về quê quán chịu xâu thuế ; tựu trung tên nào đã thành gia sản tình nguyện ở lại, thời cũng cho tháp vào ngạch dân làng sở tại đó ; tên nào chịu đi lính, thời mỗi tháng chiếu lệ cấp phát lương tiền và một lần quần áo ; còn tên nào nguyên trước làm quan bị tội, mà xếp tội ấy không phải là tội lâm-tang, mà tuổi trẻ, sức mạnh, có thể làm việc được, thời cho phép các quan địa-phương ở chánh quán tâu lên, ta sẽ tùy tài dùng lại ; để tỏ lòng ta châm chước cân lường cho đặng công bằng đích đáng».

Tháng 2, cho quan Tham-tri gia hàm Thượng-thơ hưu-trí là Nguyễn-đăng-Tuân thăng hàm Lễ bộ Thượng-thơ, Tuân mới nghe đức Tiên-đế thăng hà, liền từ Quảng-bình vào chầu tang ; rồi bái ban đứng lạy với các quan. Ngài đòi vào, phủ ủy hỏi chuyện hồi lâu, lại ban dụ rằng : «Tiên-sanh mình ở nhà quê, lòng nhớ đế-khuyết, ta khen

https://tieulun.hopto.org

lắm». Vậy nên có chỉ thăng. Đăng Tuân tâu già yếu xin về, Ngài lại ban thêm vàng lụa cho về hưu-trí. Đăng-Tuân dâng bài biểu tạ ơn. Trong bài biểu ấy có mấy câu rằng : «Tôi xét mình tôi, không công mà được thăng quan, có bệnh mà được hưu trí. Sống thừa được vậy, cũng đã thỏa rồi ! Chỉ trông Thánh-hoàng rộng một điều hiếu để dạy dân, sáng chín đạo thường (1) mà trị nước ; siêng năng, tằng tiện, khoan-thứ, nhơn từ ; để cho thiên-hạ thần dân đều đội thái-bình hạnh-phước».

Ngài trnyền Nội các rằng : «Xưa đời Hán có hai chú cháu họ Sơ (2) khi đã từ chức rồi, không nghe lại tới Kinh-đô nữa, cũng không thấy nói lời gì hay chép để trong sử. Nay Nguyễn tiên-sanh chống gậy vào chầu tang, thiệt là trong lòng cảm khích ; lại nhơn dâng biểu mà bày lời khuyên can, lòng trung-thành lại càng chí-thiết lắm. Coi vậy thời hai người họ Sơ xưa, e còn thua xa».

Truyền các quan địa-phương tiến-cử những người hiền lành, ngay thẳng, dám nói, dám can.

Khoa-đạo Lưu-Quị, Ngô-bỉnh-Đức dâng sớ tâu 10 việc : 1. Can điều ham-chuộng ; 2. Suy lòng thành tín ; 3. Xét trị-thể ; 4. Ghín dùng người ; 5. Thương chúng dân ; 6. Cần tiền của ; 7. Đừng chuộng vật lạ. 8. Hình phạt công bằng ; 9. Tỏ điều giáo-hóa ; 10. Cho phép nói can Ngài ban thưởng mỗi người một một bó lụa.

Trương-minh-Giảng ở Hải-tây nghĩ rằng việc đánh giặc đã gần thư, mới để Tôn-thất-Quì ở lại giữ đó, mà mình lui quân về Hải-đông đắp lũy đất và núi đất, chia đạo bắt giặc, giặc đều trốn vào rừng. Bây giờ Giảng nghe phía sau thành Trấn-tây giặc lại khuấy rối, mới khiến Đoàn-văn-Sách ở lại giữ đồn Sa-tôn, Giảng đem quân về bồn-hạt. Quân giặc đóng đồn chỗ này, tụ đảng chỗ kia, qua lại ngạnh trở ;

---

(1) Chín đạo thường là chữ trong sách Trung dung : 1. sửa mình, 2. thân yêu trong họ, 3. tôn trọng người hiền, 4. kính trọng đại-thần, 5. thể tất quần thần, 6. thương yêu muôn dân, 7. khuyến lơn trăm thợ, 8. phủ ủy người phương xa. 9. bao dung nước chư-hầu.

(2) Sơ-Quảng, Sơ-Tho là hai chú cháu làm quan đời Hán, đều cáo về một lần.

https://tieulun.hopto.org

Giảng và Nguyễn-tấn-Lâm, Lê-vân-Đức, Nguyễ.công-Trứ đem 5.000 quân chia làm 3 đạo tới đánh, trước phá lũy Thuyết-nột, lại đi xuyên sơn kéo tới, giặc bị thương và chết rất nhiều, đều chạy tan cả, Quân mình thừa thắng đuổi bắt, phá hết đồn lũy ; nhưng vì lương-hướng đem không kịp, rồi phải rút quân về. Ngài nghe việc ấy, thưởng bọn Trương-minh-Giảng mỗi người một cấp quân-công và tiền vàng.

Ngài sai khoa-đạo Đặng-quốc-Lang, Mai khắc Mẫn vào khám việc chia ruộng trong tỉnh Bình-định. Nguyên khi triều Minh-mạng đã có sai quan vào chia ruộng tỉnh ấy, nhưng vì lương hào riêng chiếm, chỗ tốt chỗ xấu không đều, nên tranh dành kiện cáo mãi, cứ nói rằng người nhiều, người ít, chỗ rộng, chỗ hẹp, không cần, xin chia cấp lại. Bây giờ quan Tổng-đốc Bình.định là Đặng-văn-Thiêm tâu xin cứ số ruộng một tên dân hiện có đó chia làm 2 phần : 1 phần làm ruộng công, 1 phần làm ruộng tư ; nhưng phải sửa hết địa bộ lại. Lại xin Ngài sai hai người Ngự-sử giỏi và công bằng tới hội đồng làm việc ấy ; Ngài mới sai Lang và Mẫn đi. Hai người đến đó, trích những việc không thiệt hại lắm, đều phê bác cả ; còn bao nhiêu đều tùy việc xử đoán, mới không tranh. Khi hai người về Kinh, Ngài ban khen rằng : Khéo làm bớt việc.

Đặt thêm phủ Hòa-thạnh và hnyện Tân-thạnh, huyện Bình.long trong tỉnh Gia-định. Bởi vì các quan tỉnh ấy nghị rằng đất rộng người đông, tâu xin chiếu tùy địa thế đặt thêm, để trị cho tiện. Ngài cho.

Lê-quang-Huyên phá tan giặc Thổ tại xứ Kiên-giang. Nguyên khi trước Thổ-dân ở Kiên giang dấy loạn, quân mình đã dẹp yên rồi. Có hai tên giặc trốn là tên Xuy và tên Súc (2 tên ấy trước làm An-phủ-sứ) lại kết đảng lập đồn mưu toan sanh sự. Bây giờ quân mình tới đánh phá tan sào-huyệt, đốt hết đồn bảo, đánh ba trận được luôn. Quân giặc tới thú cả thảy người Thổ, người Hán, người Tàu hơn 700 tên. Ngài truyền sức chúng nó được tùy tiện an nghiệp (tháng 6, Huyên mất, tặng hàm Tuần-phủ).

Tổng-đốc Định biên là Nguyễn-văn-Trọng, Bố-chánh Định tường là Trương-văn-Uyển hội quân đánh giặc Thổ tại huyện Nam-thái, thắng trận luôn. Ngài nghe báo tiệp, chia hạng ban thưởng. Rồi sau Ngài nghĩ Trọng đã nhiều tuổi cho về Gia-định.

Tha Quận-chúa nước Cao-man là Ngọc-Vàn và huyện quân là Ngọc thu, Ngọc Nguyên về thành Trấn tây.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 3, cải chánh tên nước Thủy-xá và nước Hỏa - xá. Hai nước ấy hiệp nhau tiến công từ đây là đầu. Hai nước ấy là dòng-dõi Nam-bân, Chiêm-thành đời xưa. Năm thứ 2 triều Minh-mạng, nước Thủy-xá mới vào cống mà thông-ngôn dịch lầm là Hỏa-xá. Bây giờ các quan tỉnh Phú-yên tâu rằng : «Nước Thủy-xá đã cống hiến nước ta, mà thông ngôn dịch lầm chữ Thủy làm chữ Hỏa, nên vua Thủy-xá là Vĩnh-Liệt trong lòng không an, nó xin sửa chữ Hỏa làm chữ Thủy cho đúng. Còn Hỏa-xá lâu nay cũng mến phong-hóa Triều-đình nhưng chưa được tới cống, vua nước ấy là Ma-Thát cũng muốn chung với Thủy-xá tới cống như xưa». Ngài truyền : «Thủy xá dịch lầm, cho sửa lại, Hỏa-xá muốn vào cống, cũng cho».

Dương-văn-Phong thua giặc tại Sóc-trăng. Ngài nghe, liền sai Tham-tán Lê-văn-Đức lập tức tới coi quân thay cho Phong ; vừa gặp Đức đau, ủy Tổng-đốc Bùi-công-Huyên qua thế. Ngài cho Huyên cứ nguyên chức mà quyền lãnh Tổng-đốc An-hà. Rồi sau vì Huyên gặp việc luống cuống, Ngài sai Huyên chỉ chuyên coi việc đánh giặc ; lại cho Tham-tri Bộ Công Nguyễn-tri-Phương bổ thọ Tuần-phủ An-giang, hộ lý Tổng-đốc An-hà, lập tức đi trạm tới ly-sở. (Dương-văn-Phong cách hiệu, rồi bị bệnh mất).

Sắc cho các tỉnh, đạo, phủ, huyện, tổng, xã, thôn, cửa ải, bến tàu, nguồn, tấn, chỗ nào nguyên tên đặt trùng với quốc-húy, hoặc chữ viết giống chữ húy, đều phải đổi cả. (Như huyện Ba-xuyên đổi làm Cẩm xuyên, Phù dung đổi làm huyện Phù-cừ, vân vân. Chỉ có tỉnh Thanh-hóa là nơi Hoàng-triều phát-tích, cho cứ để như cũ).

Cho Tán-lý Nguyễn-công-Trứ quyền sung Tham-tán Đại-thần thành Trấn tây, Tham-tán cũ là Lê-văn-Đức đau, cho về Gia-định.

Triệt quân đóng miền thượng-du tỉnh Biên-hòa về. Nguyên khi trước giặc Mọi thường tràn xuống miền thượng du, quan quân đã phá tan hết, cho nên triệt quân về.

Tháng 3 nhuận, nước Xích-mao đánh tỉnh Quảng-đông bên Tàu. Quan tỉnh Quảng-yên đem việc tâu lên, Ngài ban rằng : «Việc ngoại-quốc mà hay thám rõ tâu báo, quan lại giữ chốn biên-cương như vậy mới phải».

Giặc Thổ tỉnh Vĩnh-long xâm phủ Lạc-hóa (1) Ngài truyền dụ Bùi-công-Huyên đem quân tới đánh.

---

(1) Lạc-hóa thuộc về Chân-lạp, triều Minh-mạng cải Thổ-quan làm Lưu quan.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 4, sai Tham-tán thành Trấn-tây là Nguyễn-tấn-Lâm hội đánh giặc Thổ tại Ba-xuyên, Lạc-hóa.

Nguyễn-tri-Phương đánh giặc tại Trà-tàm, Sóc trăng, Tượng-sơn đều thắng trận, giặc tan.

Ngài nghĩ rằng sang năm gặp lễ bang-giao với Tàu, Ngài sẽ ngự Bắc-tuần ; truyền chỉ từ Thừa-thiên tới Hà-nội, từ Hà-nội tới Lạng-sơn, phàm những việc gì thuộc về lễ ấy nên sắp đặt lần lần, phải bàn tâu lên. Rồi lập Hành-cung tại Hà-nội, lập nhà tiếp sứ tại Bắc-ninh và Lạng-sơn ; từ Thừa-thiên đến Hà-nội chia khoảng lập 41 sở, trưa, tối để Ngài trú tất.

Giặc Thổ phủ Lạc-hóa vây đánh đồn Nguyệt-lãnh, Bùi-công-Huyên đem quân đánh đuổi. Cách vài ngày Huyên lại đem quân phá luôn 3 sở đồn giặc ; vừa gặp Nguyễn-tấn-Lâm tới hội tiễu, giặc thua chạy tan.

Đổi 2 phủ Trấn-tĩnh, Lạc-biên cho thuộc về tỉnh Hà-tĩnh (1).

Tháng 5 Ngài yết lăng Trường-cơ (2). Khi về, Ngài ngự chiếc bồng Yên-nguyệt xem đánh cá tại sông Hương-giang. Bọn phường-chài và Thị-vệ lén bỏ cá trước vào trong lưới ; khi cất lưới lên, cá nhảy lao xao. Ngài biết là giối, dạy các quan theo hầu rằng : «Xưa Hiệu-Nhơn nuôi cá vì Tử-Sản không thấy, nên mới giối Tử-Sản (3) ; nay phường-chài đánh cá, thời ta đã trông thấy, mà còn dám dối ta. Coi một việc cá, mà cũng đủ biết bọn hãnh thần đáng ghét». Ngài nhơn ngự chế bài thơ có câu rằng «Ngư tiều tu trừng, viễn hãnh-thần» nghĩa là : Việc cá tuy là nhỏ nhen, cũng nên coi đó mà đuổi xa đứa hãnh-thần.

Tha tên Yêm cho về Trấn-tây (4)

---

(1) Nguyên 2 phủ ấy thuộc về tỉnh Nghệ-an.

(2) Trường-cơ là lăng đức Thế-tổ-gia-dũ-Hoàng-đế.

(3) Đời xưa Tử-Sản nước Trịnh sai Hiệu-Nhơn nuôi cá, Hiệu-Nhơn nấu mà ăn. Tử-sản hỏi, Hiệu-Nhơn nói giối rằng : «Khi mới thả cá thời thấy nó lừ đừ, được một lúc thấy nói vùng vẫy, rồi thấy bơi vụt đi mất». Tử-Sản tin là thiệt

(4) Năm-ngoái tên Yêm bị bắt đem về Huế.

https://tieulun.hopto.org

đầu đuôi nước Xiêm, ngươi có rõ không ? Quế tâu rằng : «Tôi chỉ nghe đại lược mà thôi. Ngài dạy rằng : Xiêm la nguyên xưa là nước Xích-thổ, đến sau chia làm 2 nước : 1. nước Xiêm, 2. nước La-hộc ; nước Xiêm đất xấu cày cấy không được, nước La-hộc thời đất bằng mà tốt cày cấy được mùa; nước Xiêm thường ăn nhờ đó. Lúc đầu triều Nguyên nước La-hộc mạnh, gồm lấy nước Xiêm, mới gọi là nước Xiêm-la-hộc. Đến triều Minh, nó vào cống Tàu cho nó cái ấn «Xiêm-la» từ đó mới gọi là nước Xiêm-la. Khi mới lập nước ra, nước Xiêm-la nhỏ mà nước Chân-lạp lớn, Xiêm phải phục tùng Chân-lạp. Đến hiệu Vạn-lịch, Xiêm-la ngày càng mạnh lớn, mới bắt Chân-lạp hàng phục mình, mà làm đàn-anh cả mấy xứ Mọi, đất Chân-lạp bị Xiêm-la dày đạp đã lâu ; Triều-đình ta thương Chân lạp mắc tai-nạn, nên giúp đỡ cho khỏi nguy, bảo-hộ giữ-gìn cho còn nước, thiệt là có công-ơn với Chân-lạp biết chừng nào ! Bây-giờ Chân-lạp quên ơn gây thù, thiệt là ngu lắm ! Vả lại, các xứ Bắc-tầm-bôn nguyên là đất của Chân-lạp, nay Xiêm-la đã lấy rồi, lại còn lập tâm quỉ-quyệt mưu lấy thêm nữa; nó mượn tiếng lập tên Run làm vua Chân-lạp, để âm mưu làm cách lấy dần, chớ nó có thiệt sẵn lòng bảo-hộ Chân-lạp đâu ? Lại như tên Run là đứa phản anh bội nước qua ở Xiêm-la. Khi triều Minh-mạng, nó có dâng mật-thơ xin nước mình đem quân đánh Xiêm, nó xin làm nội ứng ; Triều-đình đã bác đi rồi ; coi vậy thời biết tâm tính tên Run cũng không phải thiệt ý theo Xiêm. Nếu bây-giờ các ngươi ở quân-thứ sai người đi mật thám đem những đại ý ta đã nói đó mà nói cho người Xiêm và người Lạp biết rõ, để cho chúng nó ngờ nhau ; ấy cũng là một chước phản-gián đó». Trương-đăng-Quế tâu rằng : «Tình hình Chân-lạp và Xiêm-la, thiệt như lời Ngài dạy, xin đem việc ấy mật tư cho các đạo-quân-thứ biết».

Khiến các quan Đại-thần bàn việc xử-trí thành Trấn-tây (1). Tạ-quang-Cự và các quan đều tâu rằng : «Nay gặp lúc mùa thu mưa lụt, đàng đi không thông, ra đánh thời tải lương không tiếp, ngồi giữ thời quân-lính uổng công ; chi bằng hãy tạm lui quân về An-giang ; rồi sẽ coi thế xét cơ mà làm thời hơn. Nhưng mà khi lui quân về, phải êm lặng ; quan quân thời phân phái đóng giữ ; Nặc-Yêm, Ngọc-Vân và Hán, Thổ-dân, thời lựa chỗ phân-thập ; còn như voi đem về không tiện, xin làm thịt cho quân sĩ ăn». Ngài cho cứ vậy mà làm,

---

(1) Khi ấy ngoài thành Trấn tây bị quân giặc ngăn trở hết thảy.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 9, quan quân ở Trấn-tây lui về An-giang ; ngày về tới đó Trương-minh-Giảng mất ! Nguyên khi trước việc kinh lý xứ Trấn-tây, công Trương-minh-Giảng nhiều hơn ; đến bây giờ lui quân về, Giảng thẹn và giận, cáo đau không chịu tiếp các tướng ; về đến An-giang thời mất ngay. Kinh lược là Phạm-văn-Điển đem việc Giảng mất tâu lên Ngài ban rằng : «Trương-minh-Giảng mình đương việc lớn lao, thế mà xử trí không nhằm, đến nỗi dân Thổ đua nhau dấy loạn, ta đã giao xuống đình-thần định tội cho nặng, để nghiêm phép Triều-đình, ai ngờ đại-quân mới về, mà Giảng đã đau mất ! Nhưng nghĩ Giảng năm trước làm chức Tham-tán quân-vụ, đánh tại Biên-hòa, Vĩnh-long thời giặc sợ mất hồn ; đánh lại cửa biển Thuận cảng thời Xiêm thua bỏ chạy ; công-lao rực rỡ, bia đá còn ghi, chẳng nên mai một. Vậy cách chức Tướng quân, nhưng gia ân cho chiếu hàm Hiệp-tá mà cấp tuất, lại thưởng cầm sa và tiền, lụa ; còn việc giao đình-thần nghị tội thời tha».

Quân đã lui về An-giang, Phạm-văn-Điển phân phái tướng-sĩ phòng triệt các chỗ yếu-hại, lại ủy Đoàn-văn-Sách và Nguyễn-công-Nhờn đem 3.000 quân thẳng tới Lạc-hóa hội đánh. Cho bọn Quận-chúa Ngọc-Vân ở làng Châu-Phú, rồi phái quân giữ đó.

Nguyễn-tấn-Lâm ; Nguyễn-tri-Phương (1) đem quân tới Hậu-giang đánh phá các Súc (2), người Hán, người Tầu xin hàng cộng 88 tên ; hai ông lại sai người hiểu-dụ dân thổ tên nào đầu thú thời cấp gạo cho về. Rồi đem quân tới đánh tại Trà-điều, giặc Súc thua chạy, bắt được người Tầu, người Thổ đều giết hết, của giặc còn chứa để bao nhiêu đều lấy phát cho dân nghèo. Ngài nghe, khen rằng : «Vừa đánh giặc vừa yên dân, làm một lần mà được hai việc hay». Liền ban thưởng Nguyễn-tấn-Lâm và Nguyễn-tri-Phương.

Tháng 10, truyền chỉ sửa lại hiệu thần trong các tỉnh. (Khi trước

---

(1) *Khi ấy Nguyễn-tri-Phương bổ thọ Tuần-phủ Vĩnh-long, hộ-lý Tổng-đốc Long tường.*

(2) *Chỗ Mường, Mọi ở, lớn gọi là Bộ, nhỏ gọi là Lạc, Xiêm Lào gọi là Mường, Cao-man gọi là Súc ; Súc cũng như Phủ, nước Cao-man cả thảy 26 Súc.*

https://tieulun.hopto.org

hiệu thần là Đại-vương, Thánh-phi, Công-chúa, Công hầu, Quí phủ, bây giờ theo nghĩa hoặc, đổi ra Tôn-thần hoặc đổi ra Chi thần hoặc đổi ra Phủ-quản, hoặc đổi ra Phu-nhơn. Chỉ có vị Liễu-hạnh-công-chúa và các thần đã phong tước rồi, với các vị đế-vương, các ông hoàng-thần, các người khai quốc công thần, mấy độ trước đã phong tước rồi ; thời cứ để như cũ).

Nguyễn-tấn-Làm, Nguyễn-tri-Phương, Nguyễn-công-Trứ phá tan giặc Lâm-Sum tại xứ Sâm-đô, phủ Lạc-hóa đều yên. Từ khi tên Lâm-Sum chiếm giữ Trà-vang, đảng nó có tên thầy tu Mọi đem yêu-thuật phỉnh chúng, nên dân Thổ theo nó nhiều lắm ; quan quân đánh mãi không được ; đến bây giờ các đạo quân hội tiễu, giặc thua chạy tan.

Tướng giặc là Kiên-Hồng, Trần-Hồng, Thạch-Đột tới trước cửa quân xin hàng ; bỏ củi giải về Kinh (rồi làm tội cực hình). Quân-thứ chạy cờ đỏ về báo tiệp. Ngài rất mừng ; ban thưởng bọn Tấn-Làm mỗi người một cấp quân-công, người nào trước có bị giáng, nay đều cho khai phục nguyên-hàm ; lại ban cho các đồ ngọc đeo và tiền vàng ; còn các tướng-hiệu hoặc được ban thưởng, hoặc cho phục chức. Sau tên Lâm-Sum cũng bị bắt được chánh pháp.

Bộ Lại và bộ Binh làm sách kê những sự trạng các quan lớn ở Kinh và ở các tỉnh dâng lên. Ngài ngự lãm, dụ rằng : «Ba năm hội nghị xét công các quan, lựa dùng quan nhỏ quan lớn, thăng giáng người hay người dở. Ấy là đức Hoàng-khảo ta bắt chước chánh hay đời xưa, lập ra phép tốt. Ta nay noi theo phép cũ, một niềm công-chánh, châm chước cân nhắc, thưởng phạt hẳn hoi, tùy tài tùy việc mọi người, làm khuyên làm răn cho chúng. Vậy trong từ Khanh. Sĩ, ngoài tới địa-phương, nên càng hết sức hết lòng, kính noi lời răn lời dạy ; sao cho quan nhỏ liêm, quan lớn giữ phép, ngõ đặng phía ngoài trị, phía trong an, mới hay dài đội ơn trên, lâu nhờ lộc nước».

Mới đặt đàng-quan và thuộc-viên ở Sứ-quán. (1 Tổng-tài, 1 Phó-tổng-tài, 4 Toản-tu, 8 Biên-tu, 4 Khảo-hiệu, 6 Đẳng-lục, 4 Thu chưởng).

Tháng 11; Thượng-thơ bộ Lễ là Phan-huy-Thực hồi hưu. Huy-Thực ở bộ Lễ đến 30 năm, bây giờ già yếu xin về ; Ngài thương là người kỳ cựu ; cho con là thự Lang-trung Phan-huy Vĩnh đưa Thực về.

Có tàu Đại-Pháp đậu tại vũng Sơn-chà thuộc tỉnh Quảng-nam rồi đi ngay.

https://tieulun.hopto.org

Mới đặt phủ Điện-biên thuộc tỉnh Hưng-hóa ; đem 3 châu Ninh-biên, Lai-châu, Tuần-giáo thuộc về phủ ấy.

Sắc xuống bộ Hộ, phàm các sở đồn-điền ở tỉnh Sơn-tây, Định-tường, Khánh-hòa, Biên-hòa, đều giao dân sở-tại cày nạp thuế và làm ruộng công ; còn những linh đồn-điền trước, thời đều triệt về tỉnh.

Có 7 xóm Mọi lậu ở Bình-thuận xin theo về ngạch dân nước mình. Ngài truyền cho thuộc về huyện Hòa-đa biên vào sổ đinh chịu thuế.

Tháng 6, định lệ «thưởng về việc mộ dân lập ấp trong Nam-kỳ» (Mỗ ấp mộ được 5 suất đinh lậu, khai khẩn được 10 mẫu ruộng đất hoang trở lên, thời thưởng 40 quan tiền ; mộ được 15 suất đinh lậu, khai khẩn được 150 mẫu ruộng đất hoang trở lên, thời thưởng 60 quan tiền ; như khai-khẩn hiều mô được thêm nữa, thời cứ suy vậy thưởng thêm).

Nguyễn-tấn-Lâm đánh lấy lại được huyện Trà-vinh. Nguyên khi trước tướng giặc Lâm-Sum giữ huyện ấy, quân mình đánh mãi không được. Bây giờ các đạo quân hẹn nhau hội đánh, giặc bỏ chạy.

Tháng 7, tướng giặc là Quách-công-Trần, Đinh-thế-Đức ra thú Ngài truyền tha cả, bắt dân lãnh và quản-thúc.

Cho Thượng-thơ bộ Lại là Lê-đăng-Dinh kiêm lãnh chức Sư-bảo dạy Hoàng-tử và Hoàng-đệ. Lại đòi Thượng-thơ bộ Lễ hưu-trí là Nguyễn-đăng-Tuân ra sung chức Sư bảo. Ngài đòi Trương-đăng-Quế, Võ-xuân-Cẩn truyền rằng : «Ta giao chức Sư-bảo cho Đăng-Tuân và Đăng-Dinh thế nào ?. Quế và Cẩn tâu rằng : Hai người ấy tuổi tác đức vọng đều hơn, thiệt là xứng chức.

Từ tỉnh Quảng-nam trở vào Nam trời hạn, gạo mắc. Ngài khiến phát lúa hoặc cho dân mượn hoặc cho dân mua ; trong dân ai có đàng, gỗ, cau, dầu, thời Triều-đình thế lúa mua trước cho Lại khiến các nhà giàu xuất của lạc quyên để chẩn-cấp cho dân. Triều-đình sẽ chiếu số quyên nhiều ít phân hạng nghị thưởng.

Nguyễn-tấn-Lâm, Tôn-thất-Nghị đánh giặc tại Cần-chung đại thắng trận ; quan quân thừa thắng kéo thẳng đến xứ Bắc-Trang.

Ngài nghĩ rằng việc giặc thành Trấn-tây, đều vì người nước Xiêm sanh sự, giận quá, hỏi Đại-thần Trương-đăng-Quế rằng : Gốc tích

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn-tấn-Lâm, Nguyễn-tri-Phương phá tan giặc Thổ tại Súc-Sâm

Nguyên khi trước giặc Thổ ở Ba-xuyên lại nổi lên, Lâm và Phương từ Lạc-hóa đem quân qua thừa thắng đánh luôn, giặc đều trông chừng chạy trốn, lại về Súc-Sâm lập đồn hiệp giao chống cự ; Tấn-Lâm và Tri-Phương hai mặt đánh giáp lại, giặc liền tan; Ngài nghe báo tiệp, liền phân hạng ban thưởng, rồi truyền Tấn-Lâm ở lại đồn đó tùy cơ đánh giặc yên dân; còn Tri-Phương cứ ở tỉnh An-giang hội đồng với Phạm-văn-Điển, Nguyễn-công-Trứ làm việc.

Có người con trai tự xưng là con ông Anh-duệ Hoàng-thái-tử ngụy hiệu Hoàng tôn ở thành Nam-vang (Phnompenh) nhóm họp những quân Xiêm, Lào, Hán, Thổ đến vài ngàn người ; những đứa trốn tội theo nhiều lắm.

Bộ Hộ tâu : Năm nay hộ khẩu nhơn-đinh trong nước được 925.184 người.

Năm Nhâm-dần thứ II (1842), tháng giêng, lãnh Tuần-phủ Hà-tiên là Lương-văn-Liễu tâu rằng : «Giặc Xiêm đem 93 chiếc thuyền binh hoặc ở bãi biển Tiểu-liễu hoặc ở cù-lao Ô-mai-lam thả neo đậu lênh đênh. Bây giờ đồn Châu-nham mình đã có phòng bị, đắp thêm canh giữ cũng đã vững rồi ; chỉ còn từ Giang-thành đến Đà-khẩu hai bên đều là rừng rậm, giặc thường vô ra, xin lập thêm một đồn nữa nhơn tên đất đó gọi là đồn Tiên-mỹ, để phái quân đóng giữ. Ngài phê rằng : «Quân Xiêm khác gì một con muỗi đội núi, một con sâu lội sông, thế không làm gì được».

Tỉnh Hà-tiên lại tâu có 40, 50 chiếc tàu Xiêm và 1 chiếc tàu thức Tây, xâm bức bãi Thiền-môn thuộc về cù-lao Hùng-chưởng (tức là hòn Móng-tay) đuổi lính thú mình. Rồi có vài mươi chiếc truyền giặc đến đánh đồn Phú-quốc. Ngài sai Nguyễn-công-Trứ đem quân tới đánh, sai Lê-văn-Đức đi thuyền qua tiếp, nhưng bị sóng gió ngăn trở.

Đảng ngụy ở Nam-vang (là tên ngụy xưng Hoàng-tôn) nhóm họp quân Xiêm, quân Lào đến 5.000 người kéo lên qua Sách-sô (thuộc về phủ Nam-ninh). Lại có thuyền giặc Thổ hơn 10 chiến tới đồn Cần-thăng có ý rình lén, Tổng-đốc An-hà là Phạm-văn-Điển phi tư cho Đoàn-văn-Sách quản lãnh viện binh mau qua Hà tiên điều độ, Nguyễn-văn-Nhơn ngăn giữ đồn Vĩnh-thông. Nguyễn-công-Trứ qua Tiền-giang đi tuần sát, còn Điển thời ở lại An-giang điều độ các việc. Việc ấy tâu

https://tieulun.hopto.org

lên, Ngài dụ rằng : «Nguyễn-tri-Phương phải dự bị binh thuyền, đợi bao giờ nghe báo khẩn-cấp, lập tức kéo tới đánh-giặc ; Lê-văn-Đức (hiện ở Gia-định), Trương-văn-Uyển (hiện ở Định-tường) cũng phải chỉnh bị quân-lính, chứa nuôi sức mạnh và thám xét tình thế giặc hư thiệt thế nào». Rồi Nguyễn-tri-Phương lại tâu rằng : «Các tỉnh trong Nam-kỳ đều là liên tiếp với đất giặc ; chỉ một giải sông Tiền-giang là thông với giữa trung-tim An-giang, Vĩnh-long và Định-tường ; xin đem binh thuyền qua những đồn Thông-bình, Hùng ngự (thuộc về Định tường) Tân châu, Định lạc (thuộc về An-giang), duyệt binh để nghiêm phòng bị», Ngài khen rằng : «Làm vậy phải lắm, thiệt nhằm cơ-nghi».

Quan thự Hữu-quản Đô-thống-chưởng-phủ-sự tước Vân-hội-nam là Nguyễn-tăng-Minh mất ! Ngài nghĩ Minh là người kỳ cựu ; gia ân cho thiệt thọ.

Ngày Ất-sửu, đem việc Bắc-tuần ban chiếu khắp trong ngoài. Ngày Tân-vị, đạo ngự từ Kinh khởi trình, đem Hoàng-tử thứ hai đi theo.

Tháng 2, Ngài ngự tới Hà-tĩnh, thuyền ngự từ sông Đại-nại qua núi Hồng-lãnh, đòi quan tỉnh Võ-đức-Nhu hỏi thắng tích ấy thế nào. Nhu tâu rằng : «Núi nầy bắt đầu từ huyện Nghi-xuân qua huyện Thiên-lộc (hiện bây giờ là huyện Can-lộc), quanh-co dài-dắc cả thảy 99 ngọn ; người ta thường truyền ngày xưa có bầy huyền-hạc đậu trên núi nầy, cho nên gọi là Hồng-lãnh.

Ngài ngự tới Thanh-hóa, yết Nguyên-miếu ; tới núi Triệu-tường, vọng bái lăng Trường-nguyên (1) và sai quan tới cáo miếu ngài Trừng-quốc-Công. Ngài dạy chuyện cùng các Hoàng-thân về Thị-thần rằng : «Tốt thay núi sông nầy ! trời đất đúc khí thiêng, nước nhà gây phúc tốt, cũng như đất Thai đất Mân đời Châu, đất Phong đất Bái đời Hán (2).

Ngài ngự tới Ninh-bình, lên núi Dục-thủy ngự xem khắp đỉnh núi đầu non ; truyền đổi tên là núi Hộ-thành.

---

(1) Trường-nguyên là là tăng đức Triệu-tổ.

(2) Xưa ông Hậu-Tắc ở đất Thai, ông Thái-vương ở đất Mân ; hai ông ấy là tổ tôn gây dựng cơ nghiệp nhà Châu, Phong, Bái là nơi vua Cao-tổ đời nhà Hán gây dựng cơ-nghiệp.

https://tieulun.hopto.org

Tướng Xiêm là bọn Ca-la-hâm, Phi phạt đem binh thuyền đậu tại cửa tân phủ Quảng-biên. Quan quân thứ Hà-tiên là Đoàn-văn-Sách phi tư tỉnh An-giang hội tiễu. Rồi Nguyễn-công-Trứ đem quân qua ; Đoàn-văn-Sách đóng giữ trên đàng bộ, lại sửa sang binh thuyền đóng phòng-triệt tại cửa tấn Kim dự.

Binh thuyền của Ô-thiệt-Vương nước Xiêm đậu tại mặt biển Quảng-biên, hòn Nhĩ-dự và núi Bạch mã binh hơn vài vạn, mưu trước đánh lén lấy Lư-khê rồi lấy Tô-môn, sau kéo thẳng đến vây thành Hà-tiên. Quan tỉnh Hà-tiên sợ hãi, phi tư qua tỉnh Vĩnh long mau mau đem binh thuyền tới cứu. Rồi giặc tràn ra khuấy rối miền sông Vĩnh-tế ; Nguyễn-công-Trứ lại trở về An-giang, Nguyễn-tấn-Lâm và Nguyễn-lương-Nhờn chia nhau qua Tiền-giang và Hậu-giang đánh giặc, Tôn-thất-Nghị đón cự tại đồn Vĩnh-thông Bọn Đoàn-văn-Sách lại tâu rằng : «Thuyền giặc càng ngày càng đông, xin tư qua Gia-định phái thêm binh thuyền mau qua hội với binh thuyền Kinh-phái, trước sau hai mặt ra sức đánh». Ngài liền cho Tổng-đốc Định-biên Lê-văn-Đức thăng Thự Hiệp-tá-đại-học-sĩ sung Tổng-thống-tiễu-bộ-quân-vụ, Thống-chế Lê-văn-Phú sung Tham-tán-đại-thần, Đề-đốc Kinh-thành Tôn-thất-Tường sung Tán-lý-đại-thần, Thừa-thiên Phủ thừa Lê-khắc-Nhượng sung Tán-tương quân vụ, đem binh thuyền tại Kinh chạy tới Gia-định hiệp với lính thú Quảng-nam, Quảng-ngãi, đều giao cho Đức và Phú thống quản, cho phép tiện-nghi hành sự. Cho Đặng-văn-Thiêm thay Đức quyền Tổng-đốc Định-biên.

Ngày Đinh-dậu, Ngài ngự tới Hành-cung tại bến đò Hà-nội. Ngày Mậu-tuất, vừa sáng mai, Ngài ngự vào thành tỉnh, các quan đi sứ Tàu là Lý-văn-Phức từ Bắc-kinh trở về, vào chầu.

Khiến Nguyễn-tri-Phương, Nguyễn-tấn-Lâm cự giặc tại Tiền-giang Nguyễn-công-Trứ, Nguyễn-công-Nhờn cự giặc tại Vĩnh-tế ; Phạm-văn-Điển, Nguyễn-lương-Nhờn cự giặc tại Hậu-giang.

Đoàn-văn-sách, Lương-văn-Liễu đánh đuổi giặc Xiêm, chạy cờ đỏ về báo tiệp, Ngài truyền chia hạng ban thưởng.

Tháng 3, lãnh An-hà Tổng-đốc Tín-võ-Hầu Phạm-văn-Điển phá tan giặc Thổ tại Hậu-giang. Ngài nghe báo tiệp, khen rằng : «Tín-võ-Hầu đánh được trận lớn, nên khen ; thiệt xứng đáng một người tướng cũ».

Phạm-văn-Điển, Nguyễn-công-Nhờn phá tan giặc Xiêm và giặc Thổ

https://tieulun.hopto.org

tại xứ Hà-âm. Nghe báo tiệp, Ngài thưởng Phan-văn-Điển thăng thọ Tả-quân-đô-thống, nhưng lãnh Tổng-đốc, Nguyễn-công-Nhờn thăng Đề-đốc An-giang và gia một cấp quân-công ; còn mấy người dưới cũng chia hạng ban thưởng. Nguyễn-tri-Phương đánh tại Tiền-giang cũng phá tan giặc. Ngài mừng, ban rằng : «Hà-tiên, Vĩnh-tế, Tiền-giang, Hậu-giang, giặc đều lần lần dẹp hết, thiệt thư lòng ta lo lắng việc Nam-kỳ !». Nguyễn-tri-Phương và tướng sĩ ở quân thứ đều được phân hạng ban thưởng.

Khiến các Đại-thần ở Kinh và ở các tỉnh trù nghĩ việc đàng đê sông Cửu-an. Quan tỉnh Hưng-yên tâu xin đắp đập ngang cửa sông để ngăn giữ nước. Ngài cho. Từ đó dân ở về bờ bên hữu sông ấy làm ăn mới được hơi thư.

Sứ Tàu là Bửu-Thanh đến Hà-nội. Ngày Bính-tý làm lễ sách-phong. Lễ xong rồi Hậu-mạng-sứ là Đào-trí-Phú đưa Bửu-Thanh ra cửa ải. Ngày Mậu dần, Ngài ngự về đàng thủy.

Bộ Hộ làm sách tâu việc ân-điển bắc tuần cả thảy 32 điều. Ngài truyền rằng : «Bang giao là một lễ mừng, nhơn mừng ban ơn, lễ vẫn nên thế ; huống chi Thiên-gia (1) vui lòng thờ phụng Chánh cung tuổi thọ ngày thêm, góp phước thiên hạ để dâng phước, hiệp vui thiên hạ để làm vui, tuy tốn mấy ngàn mấy vạn cũng không tiếc. Trên thời quan kính vâng, dưới thời dân theo trị, vui nào còn hơn vui nầy !

Tháng 4, ngày Canh-thìn, Ngài ngự tới Hành-cung tỉnh Ninh-bình khiến các quan Tổng-đốc, Tuần-phủ, Bố-chánh, Án-sát ngoài Bắc-kỳ ai về tỉnh nấy làm việc. Trước khi về, Ngài đòi đến, đinh-ninh khuyên dạy, lại ban đài thơ (2) mà dạy rằng : «Bài thơ này cốt có bốn chữ «Trung, tín, thanh, cần» mà thôi ; các ngươi phải nên ghi lòng đừng quên mới đặng».

Ngày Canh-dần, Ngài ngự về tới Kinh-đô, ban thưởng các quan

---

(1) Thiên-gia nghĩa chánh là nhà Trời, nghĩa bóng là nhà vua ; đây là nói Ngài vui thờ đức Thuận-thiên Cao-Hoàng-hậu.

(2) Bài thơ ấy có biên trong tập thơ Thánh-chế.

https://tieulun.hopto.org

văn, võ theo hầu và các quan ở giữ Kinh-thành, hoặc kỷ-lục, hoặc gia-cấp, hoặc tiền bạc khác nhau.

Thiếu-bảo Hậu-quân-đô-thống-phủ-chưởng-phủ-sự Hoằng-trung-Bá Nguyễn-văn-Trọng mất ! Nguyên Trọng đi hầu ngự về với tỉnh Thanh bị đau rồi mất, Ngài nghe, khóc rằng: «Nguyễn-văn-Trọng là tôi huân-cựu ba Triều, trung thành đáng khen, ai ngờ một phút chán đời, lòng ta thiệt là thương tiếc. Vậy cho truy tặng Thái-bảo, phong tước Hoằng-trung-Hầu».

Đề-đốc Vĩnh-long Diên-hựu-Nam Đoàn-văn-Sách mất ! Sách khi ở quân thứ Hà-tiên bị đau về An-giang. Nay ngài nghe Sách mất, bùi ngùi hồi lâu cho tặng Tiền-phong-dinh-Đô-thông-anh-dõng-tướng-quân, tấn phong Diên-hữu-bá.

Tổng thống Lê-văn-Đức tấn binh tới Thất sơn hội với binh Phạm-văn-Điền ở lại đồn Cấm-sơn phòng triệt phía sau, Lê-văn-Đức và Lê-văn-Phú kéo quân tới Núi Voi. Giặc nghe tiếng chạy trốn hết.

Lãnh Tổng-đốc An-hà Phạm-văn-Điền mất ! Điền ở quân thứ Thất sơn bị đau về tới An-giang rồi mất, Ngài nghe, thương tiếc lắm, cho truy tặng Tả-quân-Đô-thống-phủ-Chưởng-phủ-sự.

Cho Nguyễn-công-Nhờn làm Tổng-đốc An-hà, Nguyễn-lương-Nhờn làm Đề-đốc An-giang.

Tháng 5, mới làm lịch Thất-chánh (1) (khi ấy tòa Khâm-thiên tra cứu phép làm lịch và thiên văn, suy xét Nhật, Nguyệt, Tinh-thần, ngày sóc, độ số và sao Ngũ-hành ẩn hiện, làm thành lịch này. Ngài khen, truyền cho in phát).

Lê-văn-Đức kéo quân tới Xà-tốn vừa gặp Tán-lý Tôn-thất-Tường tới, liền chia 5 đạo, mỗi đạo 1.000 quân, đem súng lớn bắn phá đồn lũy giặc, giặc đều chạy tan. Rồi Nguyễn-tấn-Lâm, Nguyễn-tri-Phương cũng tới quân-thứ, cùng nhau tấn binh tới Tô-sơn, giặc lại sợ trốn, người Tàu, người Thổ ra thú rất nhiều. Đức và Phú qua Kinh-lược tỉnh Hà-tiên, rồi lại trở về An-giang ; còn Tấn-Lâm và Tri-Phương cứ ở lại đó đàn-áp và kiêm việc chiêu-an.

---

(1) Thất-chánh là : mặt trời, mặt trăng, kim tinh, mộc tinh, thủy tinh, hỏa tinh, thổ tinh.

https://tieulun.hopto.org

Giặc ở Thất-sơn đã yên, người Tàu người Thổ đầu-thú kể đến số ngàn. Ngài sai bọn Nguyễn-công-Trứ thay đổi nhau qua đó sắp đặt; chia làng, lập ấp, khẩn ruộng, cho dân yên lòng làm ăn.

Tháng 6, Lê-văn-Đức, Nguyễn-tri-Phương kéo quân tới Sách-sô từ cửa biển Thuận-cảng qua Tiền-giang, theo ngược dòng sông đi lên, qua Tân-châu, An-lạc và cửa biển Ba-nam; giặc đã bỏ đồn chạy tan rồi quân đạo Tiền-phong ta vừa đến bến đò Sách-sô, thấy còn vài trăm tên giặc núp đó, liền đem súng lớn bắn vào, giặc tan ngay. Quân ta chia đạo tầm nã, bắt được 6 tên giặc Thổ. Tra nó, nó xưng rằng: «Trận đánh tại Hà-âm, quân Xiêm thua dữ, chết và bị thương nhiều lắm, tướng Xiêm là Chất-Tri đã đem tên ngụy xưng Hoàng-tôn giải về Trấn-tây». Bọn Lê-văn-Đức, liền tìm đàng kéo tới mấy chỗ đồn Mọi, thời giặc đã trốn xa, truyền quân đốt phá những lương thảo giặc còn chứa để. Rồi đem binh thuyền trở về An-giang. Nguyễn-công-Nhờn, Nguyễn-tri-Phương, Tôn-thất-Nghị đều về tỉnh lỵ làm việc, còn Lê-văn Đức, Lê-văn-Phú, Lê-khắc-Nhượng thời trở về Gia-định.

Lê-văn-Đức đem quân về. Bao nhiêu lính mới đi thú thời để lại giữ An-giang và Hà-tiên còn lính đi thú cũ và đánh giặc đã lâu thời cho về nguyên-ngũ.

Tháng 7, Thái-bảo Tiền-quân-Chưởng-phủ-sự lãnh Hà-ninh Tổng-đốc Tân-phước-Hầu Phạm-hữu-Tâm mất (1), gia phong Tân-phước-quận công.

Tháng 8, Nghệ-an bão to, nước biển tràn lên, nhà cửa đổ nát, người bị chết đè và chết đuối nhiều lắm. Ngài sai Thượng-thơ bộ Lại Tôn-thất-Bạch ra Nghệ-an và Hà-tĩnh chẩn cấp, xong rồi mới về (tỉnh Hà-tĩnh cũng bị bão).

Tháng 9, tỉnh Hà-tiên và tỉnh An-giang đem việc thám xét biên tình tâu lên. Tỉnh Hà-tiên báo rằng: «Quân Xiêm hơn 500 tên ngày đêm kết mây làm khiên (để đỡ khí giới) ước giặc Tàu tới sanh sự với mình. Còn tướng Xiêm là Chất-tri khi tri trước bị thua tại Hà-âm vua Xiêm đã bãi chức cho về ở phủ Chân-bôn. Tỉnh An-giang báo rằng: «Chất-tri đương ở thành Trấn-tây, đắp thêm đồn-bảo; nghe quân sẽ kéo tới đánh nó, sai người đốc thúc quân Xiêm, quân Lào,

(1) *Phạm-hữu-Tâm là người làng Cổ-lão, phủ Thừa-Thiên.*

https://tieulun.hopto.org

quân Thổ tới thêm ; lại đương đóng chiến thuyền tại cửa Quảng-biên». Hà-tiên lại báo rằng : «Người Tàu và người Anh-cát-lợi toan mưu đánh Xiêm». Ngài nghe việc ấy, ban rằng : «Quả thiệt như lời tâu đó thời nó đương lo cơ nạn nước nó không rồi, còn lúc nào mưu xâm người ta nữa? Huống chi Ô-Thiệt đã chạy về Xiêm thời Chất-tri còn ở lại Trấn-tây làm gì? Nhưng nay đã gần mùa đông, cần phải canh giữ, không nên nhơn vậy sơ phòng. Vậy nên phái người thám nữa, để cho rõ hết tình giặc».

Thự Hiệp-tá-đại-học-sĩ sung Sư-bảo Hoàng-tử, Hoàng-đệ là Nguyễn-đăng-Tuân xin cáo hưu. Ngài cho Đăng-Tuân là Sư-bảo cựu-thần, Ngài rất kính trọng.

Tháng 10, truyền khắc mấy bài thơ Ngài ngự chế Bắc-tuần trong các địa-phương. Nội-các có tâu rằng : «Chúng tôi trộm nghĩ : Núi cao sông chảy, ngang dọc xen-bầy, là văn-chương quả đất ; trước chuông sau khánh, tiếp tục nhịp nhàng, là văn-chương thánh nhơn. Nước ta bờ cõi muôn dặm, cảnh tốt núi sông, chỗ nào cũng có. Năm nay, ngự giá Bắc tuần, thăm mùa màng, hỏi nông-sự, xem dân-phong, xét quân lại, ban ơn, xuống phước, dạy chánh-sự, duyệt binh nhung. Ngài ngự tới đâu đều có thơ ghi đó, cả thảy 173 bài. Xin giao các tỉnh sở tại khắc bia, khiến cho núi sông thêm tươi tốt, quản hạt (1) càng vẻ vang, mà đại-văn-chương Thánh-nhơn cùng với sông chảy núi cao lâu dài mãi mãi». Ngài cho.

Có người dâng cái nghiên xưa (dài 7 tấc 4 phân, rộng 4 tấc 7 phân, dày 5 phân). Chất bền mà láng-bóng, kiểu xưa mà đơn sơ ; rõ ràng một phiến ngói âm dương mà người xưa đã nhơn hình dạng đục ra chỗ chứa nước, chỗ mài mực. Đầu nghiên có khắc bài minh rằng : «Kỳ sắc ôn nhuận, kỳ chế cổ phác, hà dĩ trí chi, thạch cừ bí các, cải phong Tức mặc, Lan đài liệt tức, vĩnh nghi bửu chi, thơ thương thị thác», nghĩa là : Sắc nghiên ôn-nhuận, kiểu nghiên cổ phác, nên đặt chỗ nào ? Thạch-cừ bí các, Tức mặc đổi phong, Lan-đài dự tước (2),

---

(1) Quản hạt là chỗ địa-hạt mình coi sóc.

https://tieulun.hopto.org

quí báu đời đời, thơ hương phú-thác. Sau bài minh, ông Tô-Thức (3) xưa có khắc hai cái ấn ; một cái khắc 2 chữ «Kỳ-trân» nghĩa là quí lạ ; một cái khắc 2 chữ «Tàng bửu» nghĩa là báu kín. Sau lưng nghiên có khắc 4 chữ «Thạch-cừ-các-ngõa» nghĩa là ngói các Thạch cừ. Dưới lạc khoản mấy chữ rằng : «Nghiên này chế tại tháng 8 năm thứ 3 hiệu Nguyên phù. Ngài truyền đem nghiên ấy dâng vào Kinh-điện, rồi Ngài bảo Nội-các rằng : Nghiên nầy là nghiên các Thạch cừ xưa. Nguyên các ấy từ Tiêu-Hà lập ra để chứa đồ tịch ; đến năm thứ 3 hiệu Cam-lộ vua Tuyên-đế nhà Hán hội các nho thần giảng ngũ-kinh tại đó ; từ năm thứ 3 hiệu Cam-lộ, đến năm thứ 3 hiệu Nguyên-phù đời Triết-tôn nhà Tống, Tô-thức mới được phiến ngói ấy đục làm thành nghiên, cả thảy 1.149 năm ; từ khi ấy đến nay lại được hơn 740 năm nữa ; thời nghiên này gốc tích từ đời Hán, làm thành ở đời Tống, mà xuất hiện ra đời nay thiệt là một vật báu về việc hàn mặc. Bây giờ cách sau Hán, Tống, đến hơn 2.000 năm, mà văn-minh thạnh hội cũng như Hán, Tống trước há chẳng phải là vật quí báu trời đất để dành đợi thời mới bày tỏ ra hay sao ? Trọng đạo chuộng văn, khác thời thế mà chung một vật báu, đời này cùng đời Hán đời Tống xưa, chừng có cơ-duyên khế hiệp với nhau chăng ? Âu-dương-Tu đời Tống xưa có câu rằng : «Ai ưng vật gì thời vật thường tụ hội tới nghĩa là vậy đó».

Tháng 11, sai, Hiệp-tá lãnh Thượng-thư bộ Lễ là Lê-văn Đức sung Kinh-lược-đại-thần trong Nam-kỳ. Thự Hữu-quân-Đô-thống Tôn-thất-Bật sung Tham-tán đại-thần, Tả-tham-tri bộ Binh Lâm-duy-Thiếp sung Tán-lý-cơ-vụ. Đức vào chầu xin đi, Ngài trao cây gươm báu và ban áo ngự. Đức đi vừa tới Quảng-nam, đau rồi mất ! Ngài thương chảy nước mắt, truy tặng Thiếu-bảo. (Đức ở trong Triều, ra ngoài tỉnh, đến 30 năm ; không bao giờ nói gắt, có sắc dữ, người ta khen là nhã lượng).

---

(2) Đời xưa phong các nghiên là Tức-mặc-hầu. Tức mặc là tên đất mà nghĩa chánh tức là tới, mặc là mực. Vậy nên, đời xưa nhơn tên đất mà phong hầu cho cái nghiên ; lại có ý nghĩa riêng là cái đựng mực. Lan-đài là nơi làm sách, nơi ấy phải cần nghiên, bút văn... văn... nghiên là Tức-mực-hầu, bút là Quản-thành-tử, đều đự tước trong Lan-đài cả.

(3) Tô-thức là người hay chữ đời Tống.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 12, tha 3 tên tướng Cao-man là Trà-Long, Nhâm-Vu, La-Kiên giao cho Đại-thần Phủ-Đô-Thống quản thúc, tùy việc sai phái chuộc tội.

Năm Quí-mão thứ III (1843), tháng giêng, quan tỉnh Hà-tiên tâu rằng «Thuyền buôn nước Xích-mao chở nha-phiến qua Xiêm, người Xiêm đốt thuyền lấy hết hàng hóa, nước Xích mao lấy làm xấu hổ, lại mưu khởi quân đánh Xiêm báo thù; người Xiêm sợ, chở đá lấp cửa Bắc-Nam để chận đàng tàu Xích mao tới». Ngài dụ khiến các quan tỉnh phải hết lòng thám hỏi cho chắc, để rõ hết tình trạng ngoài biên.

Tháng 2, Tổng-đốc Sơn-hưng-Tuyên là Nguyễn-đăng-Giai tâu rằng: «Trong 2 phủ Lâm-thao và Đoan-hùng cả thảy 7 huyện, những dân ở ở trong rừng rú lâu bị tên Nhờn tên Thạch nạt dỗ, hoặc đưa tiền của hoặc chứa dân-ngụy, thành ra một nơi ổ giặc. Trôi trộm nghĩ: Dân cực khổ đã lâu, chưa có thể trong năm bảy ngày cứu đặng, giặc trốn đã lâu, chưa có thể trong một vài hôm bắt đặng». Ngài phê rằng: «Lời tâu phải lẽ. Cho phát của kho cứu dân cực-khổ». Được ít lâu, giặc trốn là Nguyễn-Thạch với hai tên đồ-đảng tới thú trước cửa quân.

Ngày Nhâm-thìn, có một dây bạch-khí giăng ngang trời (đầu từ Tây Bắc đuôi trỏ Đông-Nam). Ngài không ngự chánh-điện, bớt đồ thượng thiện, bãi âm nhạc; xuống dụ cầu trực ngôn.

Tháng 3, giặc sổ lao ở tỉnh Sơn-tây là Nguyễn-Thạch bị chánh pháp, Ngài ban thưởng Nguyễn-đăng-Giai một cấp quân công, một đồng tiền vàng chạm hai con rồng và một cái đồng hồ.

Tháng 4, Ngài nghĩ rằng: Xứ Tây-ninh là chỗ rất quan-trọng, liền sai đề-đốc Gia-định là Ngô-văn-Giai lập sở đồn-điền mộ dân lập ấp.

Tháng 6, Ngài khiến làm sách Đại-nam hội-điển (1).

Mọi Đá-vách tới cửa ải xin cầu thông thương và xin trả hết thảy những súc-vật tài-sản mà chúng nó đã ăn cướp. Việc ấy tâu lên quan tỉnh và quan Sơn-phòng đều được ban thưởng.

---

(1) Hội-điển là biên chép những thể lệ Lại, Hộ, Lễ, Học, Binh, Hình, để làm phép thường.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 7, gặp khoa thi hương trường Thừa-thiên, Nguyễn-đăng-Hành đậu Cử-nhơn thứ hai. Ngài ban rằng : «Thầy Thận-trai (là hiệu Nguyễn-đăng-Tuân) là thầy ta khi ở Tiềm đề ; nay tuổi già về dưỡng nhờn ; con trưởng là Nguyễn-đăng-Giai làm Tổng-đốc ba tỉnh, tiếng giỏi khen rầm ; này cháu là Đăng-Hành lại nối nghiệp nhà, ta khen lắm». Rồi ban một bài thơ đặng cho vinh hiển. (Sau Đăng-Hành đậu Tấn-sĩ).

Giặc trốn ở tỉnh Sơn-tây là Nguyễn-văn-Nhờn bị giết. Nhờn là người Hưng-hóa, đảng tên Nùng-văn-Vân. Khi tên Vân đã thua rồi, Nhờn lại hiệp với tên Thạch, trốn tránh không ở một nơi. Đến bây giờ người tỉnh Sơn-tây mật báo, phái người thám nã bắt được. Ngài nghe việc ấy, đều cho tùy công thăng thưởng.

Tháng 7 nhuận, lại truyền dụ xuống các nha tra việc hình án tại Kinh và các tỉnh rằng : Quan-viên tra án phải thân hành đến nơi nhơn-mạng, y phép khám nghiệm biên thương, không được khinh-suất giao cho lại-dịch».

Tỉnh Nghệ-an tâu rằng : «Bốn huyện (1) thuộc về phủ Tương Dương dân Thổ đã hơi thấm nhuần giáo-hóa. Xin chiều theo như lệ phủ Quì-châu cứ 7 tên đinh lựa một tên lính, cả thảy được 53 tên sung làm lính phủ Tương-dương». Ngài cho.

Tháng 12, dời đồn Tĩnh-tuyên ở tỉnh Tuyên-quang qua phố Vân-trung (Thuộc về tổng Ân-quang huyện Đề định, đổi tên là đồn Ân-quang, cho người thổ trước là Chánh-đội Nguyễn-văn-Biểu coi đồn ấy và mộ binh canh giữ. Ấy là theo lời Nguyễn-đăng-Giai xin. Nguyên khi trước Giai có tha tên tù tội lưu là Ma-doãn-Dưỡng, bị bộ Hình hạch tham ; Ngài truyền Giai phải tâu cho rõ, Giai tâu rằng : «Giặc sót trong tỉnh Tuyên-quang nhiều đứa còn sợ tội trốn tránh ; nếu không đem giặc tìm giặc như chèo thuyền tìm thuyền, cỡi ngựa tìm ngựa, thời khác gì tìm loài-thú vật trong rừng sâu, chưa dễ bắt được. Mã-doãn-Dưỡng là người thổ trước, tôi tha nó để khiến bắt giặc, cũng như thả chim trong lồng để dụ chim ngoài lưới mà thôi, tội thiện tiện tôi vẫn chẳng dám kêu oan, nhưng gấp vì dẹp giặc, yên dân, nên

(1) 4 huyện là Tương-dương, Vĩnh-long, Kỳ-sơn, Hội nguyên

https://tieulun.hopto.org

dẫu biết tội cũng không thể tránh được», Ngài nghĩ Giải có công, cũng khoan dung cho.

Năm Giáp-thìn thứ IV (1844) tháng 3, sử Liệt-thánh-thiệt-lục tiền-biên làm rồi.

Tháng 4, mới lập sở buôn bán tại miền thượng-du đồn Đa-lộc về tỉnh An-giang ; lại định nhựt kỳ mỗi tháng 2 lần, mỗi lần 2 ngày, cho người Hán, người Thổ, người Tàu, người Chàm (là người Chiêm-thành) tới buôn bán.

Đặt lại Huấn-đạo huyện An-giang (khi trước học-trò ít, nên giảm Huấn-đạo ; bây giờ học trò xứ Long-xuyên ngày càng đông, quan tỉnh xin đặt lại).

Sông Tân-châu trong tỉnh An-giang đào rồi. Tuần-phủ Nguyễn-công-Trứ xin dời đồn Châu-giang tới trên bờ sông ấy để tuần-sát cho tiện. Ngài cho.

Dựng bia nơi mộ con voi Ô-long. Voi ấy là voi ngự ; triều Minh-Mạng nghĩ nó có công đánh giặc, sắc dựng bia. Ngài lại ban rằng : «Thịt voi đủ mùi thịt trăm giống thú ; nên chi cọp, beo, chó sói nghe hơi đều run sợ cả ; nhưng người Thổ dùng mưu dụ nó, thời lui tới đều theo ý người. Vậy mới biết trị nó đúng phép, chỉ một thằng nài khiến dễ như chơi ; trị nó chẳng nhằm, tuy ngàn người chế cũng không lại ; việc trị dân nên coi đó làm gương».

Cho Trà-Long, Nhâm-Vu lại làm tùng tỉnh Suất-đội. Nguyên khi trước bọn Trà-Long được tha về Tây-ninh sai phái, chúng nó thiệt lòng làm tôi. Đến bây giờ Triều-đình lấy vì cớ dân Thổ tụ hội đông, nên cho bọn Trà-Long làm quan lại ; Trà-Long cứ ở Tây-ninh, còn Nhâm-Vu cho về An-giang sai phái.

Tháng 5, cho Nguyễn-tri-Phương bổ thọ Tổng-đốc An-hà, Doãn-Uẩn cải thọ Tuần-phủ An-giang, Nguyễn-bá-Nghi thăng thự Bố chánh An-giang. (Nguyên khi ấy Tổng-đốc Nguyễn-công-Nhờn, Tuần-phủ Nguyễn-công-Trứ, Bố-chánh Phùng-nghĩa-Phương, Đề-đốc Đoàn-tiến-Mật, Bố-chánh Lê-quốc-Trinh đều bị bãi chức).

Cho Nguyễn-đăng-Tuân thiệt thọ Hiệp-tá-đại-học-sĩ và cho tại quán ăn nửa bổng.

Khi trước Trấn-tây khởi loạn, tên Rum đem quân Xiêm tới

https://tieulun.hopto.org

chiếm giữ đất Cao-man, người Cao-man ghét quân Xiêm bạo ngược; có chức An-phủ xứ Tuy-lạp là tên Bang không chịu theo Xiêm, đem dân vào rừng ở. Đến tháng 6 năm nay nó lén sai tên Thổ-mục đem hàng-hóa tới buôn bán, tỏ ý muốn trở về nước cũ, Cao-hữu-Dực đem việc ấy tâu lên, Ngài dụ Nguyễn-tri-Phương nên yên nuôi chúng nó

Tháng 7, Phái viên đi chiếc Tàu Phấn-bằng là Tham-tri Đào-tri-Phú từ nước Tây về, đáng một chiếc tầu hỏa giá 280.000 quan tiền, gọi là Điện-phi-hỏa-cơ-đại-thuyền. Ngài ngự cửa Thuận-an, thấy tầu ấy máy chạy mau mắn, qua lại như bay ; Ngài ban khen, truyền các quan thị thần rằng : «Đời xưa nói rằng vua Hoàng-đế mới chế ra tàu thuyền cũng có người nói từ ông Bá-Ích, phân phân không nhứt định ; lại xem trong sử Tây-tuần có chép vua Hiếu-Võ đời Tống qua cửa biển Lục-hiệp, tàu rồng tàu phụng cả thảy 3.015 chiếc ; tàu thuyền nhiều dẫu đến Hạ, Thương, Châu xưa và Đông-kinh, Tây-kinh cũng không sánh bằng. Xưa nay lại có khen tàu nước Lương, thuyền nước Ngô đi trên mặt nước rất hay. Nay xem một bộ máy chiếc tàu hỏa này rất khéo, không cần buồm gió mà ngựa chạy thua xa, tuy người đời xưa khéo mấy cũng không bì kịp».

Tháng 8 mới đặt tên các tổng trong mấy châu thuộc tỉnh Hưng-hóa, mỗi tổng đặt chức Tổng-mục,

Ngoài Bắc-kỳ mưa mấy ngày luôn, nước sông Nhị-hà cao lên hơn 10 thước, huyện Giao-thủy và huyện Tiền-Hải bị nước ngập, dân chết đuối rất nhiều.

Cái kênh ở cửa biển Lân thuộc tỉnh Nam-định mới khai ra. (Nguyên kênh ấy trước là sông nhỏ, nước từ sông Ba-lạt chảy xuống nhưng vì cát ngày càng bồi cạn, đến bây giờ nước mưa xoi thành sâu, thuyền nghe ra vào tiện lắm).

Tháng 9, ngày Quí-dậu, Kinh-thành gió mưa to lắm, (khởi từ Tây Bắc chuyển qua Đông Bắc). Cột cờ trước cửa Ngọ-môn gãy, đất bằng nước sâu hơn 10 thước, sở công nhà tư và nghe thuyền phần nhiều bị đổ nát và chìm úp, dân phủ Thừa-thiên chết đuối hơn 1.000 người. Cũng một ngày ấy, tỉnh Quảng-trị nước lên 16 thước, dân chết cũng nhiều. Ngài sai quan chẩn-thại và xuống chiếu cầu lời nói trực.

Tổng-đốc An-hà Nguyễn-tri-Phương và Tuần-phủ An-giang Doãn Uẩn điều trần 3 việc: 1. Xin lượng bớt các điều lệ thanh

https://tieulun.hopto.org

trn, 2. Xin tước trừ ngạch hư trước trong sổ bộ dân, 3. Xin tha các hạng thuế thiếu lâu nay. Ngài ban rằng : «Sang năm tới khánh tiết, lời tâu đó đợi tới nhịp ấy sẽ cho thi hành».

Tháng 10, khiến các văn võ đại thần bàn việc biên tỉnh thành Trấn-tây.

Tháng 11, định lại lệ «Cho thuê cho mướn công điền công thổ» (cứ theo như lệ triều Gia-Long).

Mở mỏ vàng Phúc-vương huyện Văn-quan tỉnh Lạng-sơn. (Mỗi năm lấy thuế 6 lượng kim sa).

Tháng 12, Hiệp-tá-đại-học-sĩ hưu trí Nghyễn-đăng-Tuân mất !

Định lại ngạch thuế các cửa ải và các bến tàu. Bởi Ngự-sử Võ-trọng Bình, Nguyễn-cư-Sĩ tâu rằng: «Từ tỉnh Hà-tĩnh trở ra các tỉnh ngoài Bắc, lâu nay thuế các cửa ải cứ mỗi năm ai đấu giá cao hơn thời cho lãnh trưng vậy nên đua nhau lo lót, rồi thời trái phép đánh thuế cho nặng, rất là bệnh dân. Xin sắc cho bộ Hộ chiếu theo giá mấy năm trước giá trung bình thời lập thành lệ nhứt định ; còn như nghị định mỗi năm đấu giá thời xin đình bãi». Ngài giao đình thần hội nghị, đình thần đều xin y vậy thi hành, nhưng ai lãnh mãi phải theo y giá nếu không thời giao tỉnh sở tại phái thuộc trưng thầu.

Năm Ất tị thứ V (1845) tháng giêng, Ngài ngự điện Đông-Các, đòi đình thần vào chầu, cho ngồi, ban trà. Ngài ngự viết 4 chữ : «Trung, Cần, Phúc, Thọ» cho coi, rồi sắc xuống khắc in ban cấp. Ngài lại sai quan Thượng thơ bộ Lễ là Nguyễn-trung-Mậu tuyên đọc bài thơ ngự chế «Nguyên đán kỷ thắng». Trong bài thơ có câu rằng: «Lộ bất thập di y thực túc ; gia vô bế hộ quản huyền đinh» Nghĩa là : Của rớt chẳng màng, cơm áo đủ ; cửa ngoài không đóng sáo đờn vang.

Ngài ban rằng : «Nay trong yên ngoài lặng, mấy lâu chốn Kinh kỳ văn phong rất thạnh, còn em nhà nào cũng theo đòi việc học, tiếng đờn tiếng sách dẫu ngoài giao giả cũng nghe, rở rở văn học ngày càng tấn tới».

Tháng 2, định lại phẩm phục các quan văn võ : mũ, đai, hoặc bằng vàng, bằng bạc, bông lớn, bông nhỏ khác nhau. Áo, xiêm hoặc thêu tứ linh, hoặc hình con giao, hoặc các thứ bông ; chất dùng đoạn hoặc trừu ; sắc dùng đỏ hoặc tía khác nhau. Hốt thời tam phẩm trở lên dùng hốt ngà, tứ phẩm trở xuống dùng hốt gỗ thếp bạc.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 3, khiến tìm hỏi con cháu họ Mạc. Bởi vì Đại học sĩ Trương-đăng-Quế tâu rằng : «Khi trước mở mang tỉnh Hà-tiên, công Mạc-thiên Tứ rất nhiều ; xin nên lục dụng con cháu họ Mạc». Ngài khiến xét hỏi con cháu Mạc-thiên-Tứ có tên nào dùng đặng không ? Lãnh tuần phủ Hà-tiên Nguyễn-lương-Nhờn cử tên Mạc-văn-Phong là cháu chánh phái Mạc-thiên-Tứ. Ngài cho Ấm-thọ Chánh thất phẩm đội trưởng tùng tịnh sai phái.

Cấm chỉ sở buôn bán tại Tây-ninh. (Bởi vì khi ấy người Mọi sanh sự khởi hấn, cho nên cấm).

Thự Tuyên phủ sứ xứ Tây-ninh là Cao-hữu-Dực tâu rằng : «Chiêu mộ được dân bao nhiêu, xin chia lập làng, ấp, cấp cho trâu, bò, cày, bừa đốc sức chúng nó ra công khai khẩn, để cho vững chốn biên cương». Ngài cho.

Tháng tư, Đề-đốc ở quân thứ Tuyên quang Nguyễn-văn-Đức triệt binh về rồi bị đau mất ; (Đức vì tội thiện tiện rút quân về, phải cách chức).

Tháng 5, Ngài ngự làm lễ cày ruộng Tịch-điền. Lễ xong rồi, Ngài ngự nhà Chí thiện. Bộ Lễ dẫn người con hiếu ở tỉnh Phú-Yên là Nguyễn-văn-Thiệu vào chiếm bái. Ngài khen rằng : «Cha tên Thiệu là tên Tựu xưa có tiếng hiếu, nay con lại nối theo chữ hiếu, một nhà nối tốt, nhà khác khó tày ; Triều đình dạy hiếu làm trung, cốt để sửa nhơn tâm chánh phong tục ; không nên cho nó là một tên dân mà bỏ qua đi». Bèn ban thưởng tiền bạc và áo sa, cho về.

Xét dùng những con cháu các người truug hưng công thần và các người tiết nghĩa.

Tháng 6, sai đại thần là Võ-văn-Giải đi kinh lược trong Nam-kỳ. Nguyên khi trước quan Tổng-đốc An-hà Nguyễn-tri-Phương và Tuần-phủ Doãn-Uẩn có tâu việc ở Trấn-tây, xin phái đại thần tới đó xử trí trước. Đến bây giờ các tên Thổ-mục Chân-lạp đứa thời tới cầu cứu, đứa thời đem cả gia quyến tới xin ở nước mình. Ngài nghĩ rằng cơ hội có thể làm được, rồi sai quan Hậu-quân Đô-thống kiêm quản kỳ võ dinh Võ-văn-Giải, cứ nguyên hàm mà quyền lãnh Tổng-đốc Định-biên, Thượng-thơ bộ Công Tôn-thất-Bạch cải bổ Thượng thơ bộ Binh quyền lãnh Tuần phủ Gia-định, Tổng-đốc Định-biên cũ là Lê-văn-Phú cải bổ Đề-đốc Gia-định nhưng phải hội đồng với Võ-văn-Giải, Tôn-thất-Bạch thương thỏa việc trong tỉnh. Bọn

https://tieulun.hopto.org

Văn-Giải vào chầu xin đi, Ngài truyền rằng : «Gia-định, Biên-hòa là hai tỉnh lớn trong Nam-kỳ, phủ-ngự Xiêm-la, Chân-lạp là việc rất quan hệ ; các ngươi nếu có trù nghĩ sắp đặt việc gì, nên một lòng thương thỏa với nhau rồi sau sẽ làm. Cốt là trong dân có yên thời ngoài giặc mới phục ; vậy các ngươi phải lấy việc vỗ yên chúng dân làm trước».

Tuần phủ An-giang Doãn-Uẩn và Đề-đốc Nguyễn-văn-Hoàng phân đạo đánh giặc Chân-lạp ; giặc bỏ đồn chạy. Nghe báo tiệp, Ngài xuống dụ ban thưởng. Lại truyền dụ Võ-văn-Giải, Tôn-thất-Bạch, Tôn-thất-Nghị rằng : «Bây giờ quân ta tới đánh, oai thanh rầm rộ, cơ hội có thể làm đặng. Các ngươi phải lập tức kéo qua hội đồng với Nguyễn-tri-Phương ở An-giang tùy cơ thương thỏa, vừa đánh giặc vừa yên dân, đừng để cho chúng nó dự bị được, rồi lại sanh ra một sự khó. Các ngươi phải làm thế nào chắc được muôn phần, mau cáo thành công, đặng lãnh trọng thưởng».

Ngày Giáp thìn, Ngài ngự chơi bờ biển, vừa rạng sáng, Ngài ngự kiệu lên chiếc lâu thuyền Thanh-yến, buổi sớm qua phà Hà-trung (1), ngự lên đỉnh núi Linh-thái (2) xem cửa biển Tư-hiền (3) đến ngày mai ngự về.

---

(1) Tục truyền rằng : Hơn 100 năm về trước, phà Hà-trung có 3 vị sóng thần, thuyền ghe qua đó, gặp sóng dền bị chìm cả.

(2) Linh-thái trước gọi là núi Hòa-vang, sau gọi là núi Qui-sơn và núi Hãn-môn.

(3) Cửa biển Tư-hiền ở phía Đông Nam huyện Phú-lộc cách 41 dặm ; đời Lý gọi là cửa Ô-long, đời Trần đổi là cửa Tư-dung ; đời Mạc đổi là cửa Tư-khách ; đến đời nhà Lê đổi tên là Tư-dung lại ; lại có một tên gọi là cửa Ông, một tên gọi là cửa Bợn. Vua Thái-Tôn, Thánh-Tôn đời Lý và vua Anh-Tôn đời Trần đi đánh Chiêm-thành, có đóng quân tại đó. Vua Thánh-tôn đời Lê đi đánh Chiêm-thành qua đó than rằng : «Tốt thay sông núi ! đời sau chắc có anh hùng giữ chỗ này». Đến năm thứ 1 triều Thiệu-trị, mới đổi tên là Tư-hiền. Cửa ấy rộng 8 trượng, khi thủy triều lên thời sâu 3 thước, khi thủy triều xuống thời chỉ sâu 2 thước ; nước cạn thuyền lớn không vô đặng, vậy nên không lập đài thành, chỉ đặt một sở đề binh canh giữ ngoài biển. Bên phía Tây cửa ấy có lập sở Hành cung ở trên núi Thúy-vân. Năm Minh-Mạng thứ 6 có lập miếu thờ Thần cửa ấy.

https://tieulun.hopto.org

Doãn-Uẩn phá tan Mọi Chân-lạp tại vũng Sách-sô. Mấy lâu quân ta tới đâu được đó, bây giờ lại nghe báo tiệp nữa, Ngài khen và ban thưởng. Lại dụ bọn Võ-văn-Giải rằng : «Nay giặc thường bị thua luôn, các người phải nên xét kỹ cơ nhi đốc thúc hai đạo quân tùy thế đánh giặc yên dân, cho mau im lặng ; rồi lại nên phân đạo kéo tới lấy thành Nam-Vang đặng lập công lớn».

Mới đặt hai đội quân Bình-hải, Định-hải tỉnh Nam-định, để khiến khai khẩn những ruộng đất bỏ hoang và di lậu.

Tháng 7, Nguyễn-tri-Phương và Tôn-thất-Nghị tới quân thứ Ba-nam, sai người chiêu dụ người Mọi, người Thổ. Chúng nó phần nhiều bị mấy tên đầu mục kiềm chế, nên không chịu ra. Giặc lại lập đồn đắp lũy và giăng ngang giây sắt về phía thượng lưu vũng Ba-nam để giữ thành Nam-Vang. Nguyễn-tri-Phương và Doãn-Uẩn muốn phân đạo đánh gấp để cho dân Thổ hết lòng trông nom, rồi tư các quan Kinh-phái-đại-thần thương nghị. Võ-văn-Giải và Tôn-thất-Bạch nghĩ rằng : Bọn dân Thổ chưa hàng, thời tới lấy thành Nam-Vang e còn khó ; liền đem việc ấy tâu lên. Ngài ban dụ khiến đem quân tới đánh. Rồi thời giặc Thổ lại tụ hội tại phía thượng lưu xứ Sách-sô, lập đồn giữ vững. Nguyễn-tri-Phương và Doãn-Uẩn đem quân tới đó bắn chết hơn 10 tên giặc, giặc thua chạy, ta liền phá đồn, sai quân ở đó canh giữ.

Tuần-phủ Hà-tiên là Nguyễn-hương-Nhờn tâu có thám được tên đầu mục Chân-lạp là Nặc-ông-Run tụ đảng khuấy rối đồn Vĩnh-điều và Tiên-mỹ. Ngài truyền dụ khiến đem quân tới đó thị oai và lừa khi bất ý xông đột ra đánh, đừng nên làm bộ yếu ớt. Rồi giặc Mọi hơn 100 tên tới xâm nhiễu đồn Trường-lũy, quân ta đánh, chúng nó thua.

Tháng 8, Ngài truyền Nội-các rằng : «Theo lệ cũ Hoàng-tôn từ 3 tuổi trở lên mới được ăn bổng. Nay Hoàng-trưởng-tôn là Ưng-Phước sanh ra vừa gặp khánh tiết đức Thái-hoàng Thái-hậu, ngũ đại đồng đàng nên ban ơn hậu, để tỏ điềm tốt nước nhà. Vậy cho gia ân Hoàng-trưởng-tôn Ưng-Phước được chiếu lệ cấp bổng».

Khiến Hữu-Tư (1) chế đồ ký khắc hiệu tàu và hạng tàu để cấp phát cho các tàu đồng và tàu máy làm tin. (Khi ấy tàu

---

(1) Hữu-tư nghĩa là quan chuyên coi mỗi việc.

https://tieulun.hopto.org

đồng đại hạng thời có hiệu Bảo-Long, Thái-Loan, Kim-ưng, Linh phụng, Phấn-bằng ; Nhứt hạng thời có hiệu : Vụ-phi, Vân-bằng, Thần-giao, Tiên-ly, Thọ-hạc ; Nhị hạng thời có hiệu : Tĩnh-dương, Bình-dương Định-dương, Điềm-dương ; Tam hạng thời có hiệu : Thanh-hải, Tĩnh-hải, Bình-hải, Định-hải, An-hải ; Tàu máy thời có chiếc tàu lớn hiệu Điện-phi, chiếc trung hiệu Yến-phi, chiếc nhỏ hiệu Vân-phi. Sau có đóng thêm tàu nữa, cũng theo cách ấy mà làm.

Các quan quân-thứ ở Ba-nam là Nguyễn-tri-Phương và Doãn-Uẩn đánh lấy đặng đồn Thiết-thằng, (đồn ấy giăng giây sắt). Thừa thắng lấy lại Trấn-tây. Khi trước mình đã lấy đặng thành Sách-sô, giặc chỉ còn cậy có đồn Thiết-thằng liều mạng giữ đó. Các quan quân thứ bàn đánh cho gấp. Nguyễn-tri-Phương và Tôn-thất-Nghị đem 3.000 quân từ sông con kéo tới, Doãn-Uẩn và Nguyễn-văn-Hoàng đem 2.000 quân từ sông Tiền-giang kéo tới ; đều đem theo các tên Thổ-mục dẫn đàng, chia đạo đánh giặc. Phó-lãnh-binh Nguyễn-công-Nhờn cũng đem quân tới hội-chiến, đánh phá đồn Thiết-thằng ; thừa thế kéo thẳng tới thành Nam-vang, giặc đều bỏ thành ban đêm chạy trốn. Nghe báo-tiệp Ngài truyền cho các quan Đại-thần rằng : «Lấy đặng không khó, giữ đặng là khó ; các ngươi phải nghĩ mưu-kế cho trọn vẹn hồi sau». Đại-học-sĩ Trương-đăng-Quế tâu rằng : «Bây giờ đất cũ chưa lấy lại hết ; xin đợi khi nào việc đánh giặc yên rồi sẽ liệu». Ngài cho là phải.

Xét công các tướng lấy lại đặng thành Trấn-tây : Ban thưởng từ Nguyễn-tri-Phương trở xuống hoặc gia-hàm, hoặc thăng thọ hoặc thăng thự. Lại phát tiền bạc giao cho bọn Võ-văn-Giải thân hành tới nơi quân-thứ thưởng cấp và ban yến ủy lạo. Còn tướng sĩ có công trạng thời giao bộ Binh phân biệt nghĩ thưởng.

Ngài nghĩ rằng việc giặc Mọi đã bị thua, liền truyền dụ cho Nguyễn-tri-Phương và Doãn-Uẩn đem đại binh lập tức tới Vĩnh-long tùy cơ đuổi bắt. Lại sai Võ-văn-Giải, Tôn-thất-Bạch và Nguyễn-văn-Hoàng đi khắp trong các xứ hiểu thị Thổ-mục và Thổ-dân nên đem nhau ra thú, hễ gặp người Xiêm thời bắt ngay giải nạp ; còn việc nên sắp đặt thế nào là phải thời cho phép hội-đồng trù nghĩ với nhau, rồi tâu lên Ngài xét. Được ít lâu, bọn Võ-văn-Giải tâu xin lập con Nặc Yêm là Nặc-ong-Bươm làm vua Cao-man, nước mình phải binh phòng hộ ; nhưng lấy xứ Vĩnh-long làm chỗ địa-đầu, để quân ở lại giữ đó. Ngài giao xuống cho Đình-thần hội-bàn Nhưng sau không thấy thi hành.

https://tieulun.hopto.org

Kinh-phái-đại-thần là Võ-văn-Giải, Tôn-thất-Bạch đã tới thành Trấn-tây, liền thương ủy Nguyễn-tri-Phương và Doãn-Uẩn hiệp với Chánh-lãnh-binh Hồ-đức-Tú, Phó lãnh-binh Nguyễn-công-Nhờn kéo quân tới Vĩnh-long ; còn Giải và Hoàng thời ở lại Trấn-tây để hiểu-thị chiêu-dụ Được ít lâu, Thổ-mục và Thổ-dân đem nhau đầu thú hơn 23.000 người. Chúng nó đều nói : «Vì bị quân Xiêm hiếp-chế». Bọn Văn-Giải cho chúng nó hàng. Việc tâu lên, Ngài ban rằng : «Triều-đình dấy quân chú ý để trừ đứa dữ, yên dân lành ; cho nên việc dẹp giặc cứu dân chỉ nên giết đứa cừ-khôi, còn những đứa bị hiếp theo thời không nỡ làm tội. Mấy tên Thổ-mục, Thổ-dân đã ra hàng thú đó đều gia ân tha tội, phân tháp các nơi, đặng an sanh nghiệp».

Tháng 9, Nguyễn-tri-Phương và Doãn-Uẩn đem quân tới Vĩnh-long Giặc ở hai bên bờ sông, núp trong rừng bắn ra, quân ta không kéo tới được. Nguyễn-tri-Phương truyền quân bỏ thuyền lên bờ mà đánh, giặc tan hết, lui về giữ thành Ô-đông (Oudong). Việc ấy tâu lên, Ngài dụ khiển các quan quân-thứ đều nên hết lòng gắng sức đánh đuổi cho gấp, làm sao bắt cho hết bọn tướng Xiêm là Chất-tri và đầu mục Cao-man là Ong-Run cho đặng thành công.

Ngài ngự chế 4 bài châm «Kính-thiên, Pháp-tổ, Cần-chánh, Ái-dân», nghĩa là kính trời, bắt chước Liệt-thánh, siêng chăm chánh sự, thương yêu chúng dân. Ngài đòi các Đại-thần vào chầu, cho ngồi ; truyền Lâm-duy-Thiếp tuyên đọc bốn bài châm ấy. Rồi Ngài ban rằng : «Đó là bốn việc rất lớn về đạo làm vua ; ta từ mai tới xế và tới nửa đêm, siêng năng lo sợ, cũng chỉ có bốn việc ấy thôi.»

Nước Anh-cát-Lợi khiến sứ qua tạ ân (1). Ngày ban chiếu thơ đáp lại rất tử tế.

Cho Nặc-ong-Bướm làm chức Tuyên Phủ-sứ. Bởi vì tên Bướm theo quân Triều đi chiêu dụ có công, các quan quân thứ tâu lên ; cho nên được phong chức ấy.

Quân mình vây thành Ô-Đông rất nguy gấp. Tướng Xiêm là Chất-Tri hai ba lần sai người đem thơ xin hòa. Các quan quân-thứ là

---

(1) Bởi vì năm ngoái tàu nước Anh gặp gió bão, trôi vào cửa biển Bình-thuận, nước mình sai quân đưa về ; cho nên bây giờ qua tạ ơn.

https://tieulun.hopto.org

bọn Võ-văn-Giải đem việc tâu lên. Ngài truyền các Đại-thần hội-bàn việc ấy cho mau. Các Đại-thần đều nói trước nên định ước nó đã, sau sẽ cho hòa. Ngài y theo. Bèn truyền dụ các quan quân-thứ cứ theo vậy mà làm.

Tháng 10, cho quan Tổng-đốc Định-biên là Lê-văn-Phú làm chức Tổng-thống-tiễu-bộ-quân-vụ và cho đem thuyền tốt binh mạnh lập tức qua tỉnh An-giang, lấy thêm quân Bình-thuận, kéo thẳng tới Vĩnh-long đánh giặc. Ấy là theo lời Nguyễn-tri-Phương và Doãn-Uẩn tâu xin.

Nguyễn-tri-Phương, Doãn-Uẩn tâu rằng : «Dân Thổ thành Trấn-tây mới phục, xin chọn trong bọn Thổ-biện, Thổ-mục chừng 20 người giỏi, cấp bằng cho làm chức Phủ-úy và Huyện-úy (6 phủ 14 huyện) để sai khiến chúng nó phủ-dụ dân Thổ». Ngài cho.

Nguyễn-tri-phương và Doãn-Uẩn đánh được giặc Cao-man tại ngoài thành Ô-Đông.

Khiến thự Tổng-đốc Long-tường Ngô-văn-Giai qua thành Trấn-tây hội-đồng với Tôn-thất-Bạch tham-tán việc quân cơ, thự Đề-đốc Nguyễn-văn-Hoàng qua Vĩnh-long hiệp đồng với Lê-văn-Phú và Doãn-Uẩn đốc binh đánh giặc, Lãnh binh Lê-đình-Lý cũng lập tức tới quân-thứ để chực sai phái.

Tháng 11, Nguyễn-tri-Phương và Doãn-Uẩn với tướng Xiêm là Chất-Tri ước hòa tại hội-quán. (Khi trước Chất-Tri đã sai người xin hòa, bây giờ lại xin hoãn binh, các quan quân-thứ mới cho). Đến ngày mai, tên Run sai người đem thơ tới trước cửa quân xin thú tội ; các quan nhận lời. Ngài nghe việc ấy, ban rằng : «Tên Chất-Tri giúp Cao-man làm điều bạo ngược, thường bị quân mình đánh thua ; bây giờ sức đuối kế cùng, bất đắc dĩ phải xin hòa ; còn tên Run nay đã trói mình thú tội, nên tha cho nó». Rồi sau tên Run và mấy tên Thổ-mục đều được tha tội.

Bọn Nguyễn-tri-Phương ở Vĩnh-Long tâu rằng : «Tên Chất-Tri đã chịu triệt đồn lui quân, nay hai bên đều cho quân nghỉ». Bọn Tôn-thất-Bạch ở Trấn-tây tâu rằng : «Có hơn 2.000 giặc Thổ khuấy rối đồn Ba-my ; người quản đồn đánh liều bị chết, quân lính nhiều tên bị thương». Ngại sai trách hỏi Cao-man. Chúng nó lấy điều chưa kịp báo cáo khắp, thưa lại ; Triều-đình cũng bỏ qua không hỏi nữa. Rồi Ngài truyền Nguyễn-tri-Phương lui quân về Trấn-tây, để xem chúng nó động

https://tieulun.hopto.org

tỉnh thế nào. (Ngô-văn-Giai về An-giang, Tôn-thất-Bạch về Gia-định). Ngài lại truyền dụ phải trù-nghĩ việc nên xử trí thế nào, tâu lên Ngài xét.

Tháng 12, Đề-đốc Vĩnh-long, Tán-lý quân-vụ Long-bình-Nam là Tôn-thất-Nghị mất l tặng Hàm-đô-thống, truy phong Long-bình-Tử.

Định lại lệ «Thưởng phạt về việc khẩn-điền trong Nam-kỳ» : (Quan Tỉnh, Phủ, Huyện, Chánh, Phó tổng, Lý-trưởng, ai khai-khẩn thêm, thời được thưởng, nếu đã khẩn mà lại bỏ hoang, thời bị phạt : nhưng cách thưởng phạt nhẹ nặng phải chiếu theo số mẫu phân thân mà nghĩ định).

Năm Bính-ngọ thứ VI (1846) tháng giêng, gặp tiết Nguyên-tiêu, Ngài ngự chơi vườn Cơ-hạ. Nguyên trước Hoàng-tử có dâng biểu xin Ngài ngự chơi Tết, đặng làm lễ chúc-thọ, Ngài ban rằng : «Ta đương sức mạnh, chánh là lúc thức khuya dậy sớm chăm lo, dẫu đến bữa ăn cũng không thong-thả ; lẽ nào bắt chước đời Đàng đời Tống ưa làm hình núi Ngao, làm cây treo đèn, để chúc thọ sao ? Nhưng nghĩ rằng chầu nuôi vui cười là đạo con hiếu thờ thân ; vả lại bây giờ trong ngoài yên lặng, chánh-sự hơi giản, theo lời Hoàng-tử xin, cũng không hại gì».

Triệt lính đóng các đồn bên bờ sông tỉnh Vĩnh-long về sở quân-thứ Trấn-tây. Nguyên khi trước Chất-Tri cầu hòa, nó có chạy giấy về tâu vua nước nó đến bây giờ nước nó đưa thơ biểu nó phải tính liệu thế nào cho mẹ, con, vợ, cháu tên Nặc-ông-Run được một nhà đoàn tụ, để mau rút quân về Xiêm. Chất-tri sai người xin việc ấy. Bọn Võ-văn-Giải tâu rằng : «Chất-tri bị thua tại đồn Thiết-thằng, thế cùng sức đuối, kêu cầu xin hòa đã mấy phen qua lại nói năng, chắc lòng nó cũng là chơn thành. Vả lại quân ta đóng tại bờ sông đó, cũng không phải chỗ ở lâu đặng. Vậy xin triệt quân-thứ Vĩnh-long về đóng tại thành Trấn-tây đặng xem hình thế ; nhưng để lãnh binh An-giang là Lê-đình-Lý thự Phó-lãnh-binh Lê-Viễn quản đốc quân lính ở đó trấn áp. Lại xin tha mẹ tên Run về, để cho nó đem đức-ý Triều-đình báo cáo với nhau ; còn vợ và cháu tên Run hãy đợi khi nào Chất-tri về Xiêm rồi ta sẽ tha, để cho Chất-Tri không có thể khoe làm ơn riêng nó. Nếu Cao-man oán Xiêm bạo ngược, vui mình khoan dung thời nó sẽ bỏ Xiêm mà Xiêm giận nó ; đến lúc ấy ta muốn khiến nó làm sao cũng đặng. Chúng tôi

https://tieulun.hopto.org

trộm nghĩ như vậy cũng là một mưu nghĩ sự bình cách mà yên lặng được lâu». Ngài phê : «Cho». Được ít lâu, Ông-Run sai 5 người quan Cao man thay mặt tới quân-thứ tạ ơn. Võ-văn-Giải tha mẹ Ông-Run tên là Đột cho về Cao-man và dâng sớ xin chịu tội thiện tiện. Ngài truyền dụ rằng : «Cứ các ngươi tâu rằng tên Ông-Run thấy mẹ nó chưa được tha về, nó sợ hãi lắm ; thời các ngươi làm vậy cũng không hại gì, để xem ý hướng nó thế nào cũng đặng. Chỉ có tình giặc khó lường, mà chức trách các ngươi giữ một phương giặc rất nặng ; nên thường thường phòng bị thêm ; nếu ngày sau nó có sanh ra việc gì nữa các ngươi cũng nên biết trước chế ngự cho mau và cứ thiệt tâu lên, Triều đình sẽ có cách xử trí. Các ngươi phải kính tuân điều ấy».

Khiến bộ Lễ chước nghĩ lập miếu Hiền-lương và miếu Trung-nghĩa (1) (hai miếu ấy đến triều Tự-đức năm đầu mới tuân chỉ lập ra).

Truyền sắp hầu ngự chơi vườn Cơ-hạ, đòi các Hoàng-thân và quan văn vào chầu thưởng bông mẫu đơn làm thơ tức cảnh. Ngài ban rằng : «Nay làm thơ ứng chế (2) cả thảy 18 người, vừa đúng số 18 học-sĩ đời nhà Đường, được lên cõi Dinh-châu (3). Ngài vui lòng làm bài thơ có câu rằng : «Tán trị thần-lân sum hội thượng, náng thi tử đệ bán diên trung» nghĩa là : Thần lân giúp trị vầy trong tiệc, tử đệ hay thơ choán nửa giòng. Rồi Ngài ban cho mỗi người bút, giấy, mực và nghiên. Ngài lại truyền Nội-các rằng: «Ta nay tuổi thọ bốn mươi, tháng năm gặp lễ Vạn-thọ, mà năm nay lại thêm tháng năm nhuận nữa ; nên chi ta lúc rảnh việc có nghĩ đặng câu rằng : «Thụy ứng giai niên, trùng-ngũ-nhật tăng trùng-ngũ nguyệt ; tường trung thọ đản, bát thiên xuân hựu bát thiên thu», nghĩa là : Năm tốt ứng điềm hay, ngày trùng ngũ, tháng thêm trùng ngũ ; phước lành được tuổi thọ, xuân tám ngàn, thu lại tám ngàn», lại có câu rằng : «Kiết thải trương

---

(1) Hiền-lương là miếu thờ các quan giúp vua trị nước có danh tiếng, Trung-nghĩa là miếu thờ các quan tử-tiết.

(2) Ứng-chế là vâng mạng vua mà làm văn chương.

(3) Lên cõi Dinh-châu nghĩa là lên cõi tiên. Đời Đường xưa, 18 người quan văn được lựa vào chầu phủ Thiên-sách, người ta cho là vinh hiển cũng như lên cõi tiên vậy.

https://tieulun.hopto.org

đăng, phi tại nhứt nhơn chi dật lạc ; hành-khánh thi huệ, phổ triêm vạn tính chi thừa hưu», nghĩa là : Bông kiết đèn treo, chẳng phải một mình sung sướng, Ơn ban phước xuống, muốn cùng muôn họ vui vầy. Rồi ngài truyền lục các bài ấy ra, khiến thị-thần tuyên-đọc. Đình-thần đều lạy mừng.

Quan quản thủ thành Trấn-tây là bọn Võ-văn-Giải dâng sớ tâu rằng: «Hiện giờ thành Trấn-tây không có việc gì ; chỉ có hai tỉnh An-giang và Hà-tiên báo có một vài trăm giặc Thổ kéo tới lũy dài sông Vĩnh-tế ; quân ta giữ lũy chống cự, giặc liền kéo đi. Vả chăng tình giặc khó lường, chúng tôi đã trích 4 vệ lính thú cho về An-giang để làm thanh-thế cứu viện». Ngài xuống dụ quở trách.

Thượng thơ bộ Lễ Nguyễn-trung-Mậu mất ; Mậu người Nghệ-an làm quan hơn 40 uăm, thanh thận giữ mình, quen thuộc việc lễ. Khi mất tặng Hiệp-tá-đại-học-sĩ.

Ngài sắc xuống Nội các khiến thợ in Võ-kinh (1) 45 bộ đặng ban phát cho các viên chức trong mấy Cơ, Đội, Dinh, Vệ ở Kinh và ngoài các tỉnh học tập. Bởi vì khi ấy bàn định lập khoa thi võ, cho nên Ngài xuống sắc ấy.

Tháng 3, Mỹ-lâm Quận-chúa ở Trấn-tây là Ngọc-Vân xin phép cho các quan Cao-man tới Kinh bái khánh, Ngài cho.

Tháng 4, hai nước Thủy-xá và Hỏa-xá khiến sứ tới cống, lại dâng đồ phẩm nghi làm lễ khánh-hạ.

Lãnh-tuần-phủ Hà-tiên Nguyễn-lương-Nhờn vào chầu. Ngài ban hỏi rằng : «Tên Chất-Tri còn ở Ô-đông là cớ sao vậy» ? — Nhờn tâu rằng : Nguyên trước Chất-tri tới giúp Cao-man, thường bị quân mình đánh thua, khí giới mất hết, cho nên dùng dằng chưa về, là mnốn bắt Cao-man đền bồi binh phí mà thôi ; lâu nay hòa nghị chưa xong cũng vì cớ ấy ! — Ngài ban rằng : «Lời ngươi tâu cũng đúng như ý ta nghĩ».

Tháng 5 ngày Giáp-tý rước đức Thái-hoàng Thái-hậu ngự trên Thái-lâu, tấu đủ các thứ âm nhạc. Đến ngày mai là ngày Ất-sửu, Ngài ngự đến Thái-hòa, Hoàng-tử, Hoàng-thân, các quan trong Kinh và các

(1) *Võ kinh* [illegible] *dạy nghề võ.*

https://tieulun.hopto.org

tỉnh, Thổ-ty các hạt, Sứ-thần các thuộc-quốc, người Qui-hương, người Thích-lý, đều dâng biểu chúc mừng. Truyền đọc ân-chiếu trước cửa Ngọ-môn cả thảy 30 điều. Ngày Bính-dần ban yến tại đền Cần-chánh; lại cho mấy người kỳ-lão ở trong sáu huyện Thừa-thiên uống rượu 3 ngày.

Tháng 5 nhuận, bộ Hộ tâu lên : Năm nay Thừa-thiên, Quảng-trị, Thanh-hóa, Ninh-bình, Bắc-ninh, Nam-định, Hải-dương, Quảng-yên, Thái-nguyên, Hưng-hóa, lúa mùa hạ mười phần được cả mười ; còn Quảng-bình, Sơn-tây, Hưng-yên, Nghệ-an, Hà-tĩnh, Hà-nội, Bình-định, Phú-yên, Khánh-hòa, mười phần được đến tám, chín. Ngài thấy tâu, vui lòng, bèn ngự chế bài thơ để ghi việc ấy ; có câu rằng : «Cựu quận giai trung nẫm, thập châu cánh thượng phong», nghĩa là : Chín quận mùa hơi khá, mười châu lúa được nhiều.

Nghệ-an và Hà-tĩnh bão lụt lớn, nhà cửa đổ nát, thuyền ghe chìm đắm. Truyền phát tiền gạo chẩn cấp cho dân.

Ngày Ất-vị, gặp lễ Trùng-khánh (1) Ngài ngự đền Cần-chánh, các quan lạy mừng.

Truyền dụ các quan quân-thứ thành Trấn-tây là bọn Võ-văn-Giải rằng : «Tướng giặc Chất-Tri trước thấy người Cao-man thường tới buôn bán với ta, sợ ta được lòng Cao-man ; nên nó xui dục Cao-man bắt người nước ta, đánh đồn-bảo ta, ra vào dòm ngó, làm cho ta giận Cao man ; đó là mẹo khôn-quyệt của Chất-Tri. Các ngươi nên nghĩ cho kỹ».

Tháng 6, Tuần-phủ Biên-hòa Hà-thúc-Lương tâu rằng : «Lúc triều Minh-Mạng, có 56 xóm Mọi, số đinh 519 tên, tình nguyện xin theo về ngạch dân minh. Tỉnh thần trước đã phụng chỉ chia làng đặt tổng, hiện được 4 tổng, 48 xã thôn ; xin đặt làm huyện Phước-bình ; lại xin trích 16 xã thôn ở tổng Chánh-mỹ-hạ (thuộc về huyện Phước-chánh) phụ vào đó ; thuế thân dân mọi 4 tổng ấy thời xin từ năm sau trở đi chiếu theo lệ dân Hán mà thâu ; còn ngạch thuế nó nạp lâu nay thời

---

(1) Trùng-khánh nghĩa là mừng hai lần. Bởi vì ngày lễ Vạn-thọ về tháng 5 trước ; đến tháng 5 nhuận lại lập ngày lễ nữa, cho nên gọi là lễ Trùng-khánh.

https://tieulun.hopto.org

xin tha hết ; ruộng đất xin đợi đủ 6 năm, khám đạc rồi, mới đánh thuế ; ngạch lính xin triển-hoãn 10 năm rồi mới lệ bắt điền. Nay đã tới kỳ khám đạc, tôi khám ruộng đất hiện được hơn 140 mẫu, xin chiếu theo số đó đánh thuế ; đợi khi nào người sanh-trưởng thêm, ruộng khai khẩn thêm, sẽ tùng thiệt biên vào sổ thuế». Ngài cho.

Ngài truyền Cơ-mật và Nội-các rằng : «Chánh sự Triều-đình nên có phép nhứt định. Nay làm bộ Hội-điển, công phu khảo cứu vẫn cũng thiệt phiền ; nhưng bộ ấy làm rồi, thời phép lớn phép nhỏ phân minh, gặp việc theo đó mà làm, thiệt ích lợi về việc chánh-trị lắm. Các người phải cứu hết thảy những chánh lệnh từ năm đầu triều Gia-long đến bây giờ, việc gì đã phụng chỉ thi hành nhứt nhứt chia từng loại biên thành sách. Lại phải định lập trình, hạn thưởng phạt, cho rõ người nhác kẻ siêng».

Tháng 7, mới mở mỏ vàng Hội-hoan tại tỉnh Lạng-sơn.

Mới mở trường thi Võ tại Kinh-thành.

Tháng 8, thự Hiệp-tá-đại-học-sĩ lãnh Tổng-đốc Hà-ninh Tôn-thất-Lương mất ! Ngài thương tiếc lắm, cho thiệt thọ Hiệp-tá và cho Lương sẽ được dự tên trong miếu Hiền-lương.

Tháng 9, mới đặt chức Trấn-thủ tấn Đại-giang và tấn Hiệp-phố (1) thuộc về tỉnh Hà-tiên, mà giảm sở Tấn-thủ ở Giang-thành. Nguyên Hà-tiên có 5 cửa biển, thuộc về huyện Kiên-giang 2 cửa : Cửa Cái-lớn và cửa Cái-bé ; thuộc về huyện Long-xuyên 3 cửa : Cửa Thông-đàm, cửa Cự-môn và cửa Cái-đắp. Các thuyền mành hay ra vào mấy cửa ấy. Khi trước nguyên lập 3 nơi Tấn-thủ : Nghi-giang, Trấn-di và Giang-thành. Đến bây giờ quan tỉnh là Phan-Tùng xin đặt 2 chức Tấn-thủ tại huyện Kiên-giang và huyện Long-xuyên : Tấn-thủ Đại-giang (Cái-lớn) thời kiêm coi cửa Tiểu-giang (Cái-bé) ; Tấn-thủ Hiệp-phố thời kiêm coi cửa Cự-môn còn Tấn-thủ Nghi-giang kiêm coi Thông-đàm ; đến như sở Tấn-thủ Giang-thành cũ thời bây giờ đã có Tấn-thủ Trấn-di cũng đủ tra xét, vậy xin giảm bớt sở Giang-thành. Ngài cho.

---

(1) Tấn Đại-giang nguyên gọi là cửa Cái-lớn, thuộc về huyện Kiên-giang ; Tấn Hiệp-phố nguyên gọi là cửa Bãi-đắp, thuộc về huyện Long-xuyên.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 10, tướng cướp là Trương-Trinh bị giết (1).

Tháng 11, bọn Võ-văn-Giải tâu : «Chúng tôi đã sai người tới thành Ô-đông, đem chuyện phân-thiết (2) nói cho Ong-Run và Chất-tri hiểu ; mà Chất-tri còn cứ kêu xin cho mấy tên châu Ong-Run được sum-họp một nhà». Ngài truyền dụ rằng : « Chất-tri vốn là một thằng xảo-trá, bụng nó khó lường; việc xin hòa đã hơn một năm, nó cứ thường bày việc kêu nài ; quân-thứ đem việc tâu lên, Triều-đình thương đến binh dân, đã chịu theo lời nó. Nay nó lại than-van cố xin cho đặng một nhà Ong-Run sum-họp, qua lại nói năng, rầy lần mai lữa, là nó có ý đợi nhịp gió thuận nước êm để sanh sự, tình nó thiệt, dối cũng chưa biết được. Còn như việc chia đất đai, lập châu huyện, nó có kiếm điều kêu xin chi nữa, các ngươi nhất thiết đừng nghe ; nếu chịu theo lời nó xin, thời mai sau dẫu đánh dẫu hòa, chẳng khỏi thêm phiền một lần trù-nghĩ nữa.

Võ-văn-Giải tính đã đến kỳ nước Xiêm xin hòa (3) liền sai người qua Hải-tây hỏi nó; để xem ý làm sao. Chất-tri trả lời : «Nó đã tục thơ về Xiêm, chừng trong một tháng, không dám sai hẹn». Bọn Võ-văn-Giải còn chưa tin, rồi tâu rằng : «Nếu nó sai hẹn, chúng tôi xin đến tháng sau chia đạo đem hết quân-sĩ thẳng tới đánh thành Ô-đông, để yên bờ cõi». Ngài khen lời tâu khẳng khái. Chất-Tri nghĩ rằng đã gần hết hạn một tháng sợ nói không thiệt, sai một tên đầu-mục nước Xiêm, 3 tên đầu-mục Cao-Man tới xin các quân-thứ cho phép Ong-Run sai người đệ đồ phẩm nghi tới quân-thứ kiểm xét trước và xin sai Thổ-mục tới Kinh xưng thần dâng đồ cống ; còn việc trả dân Hán thời xin đợi khi nào vua Xiêm giao tới, nó xin nạp lại. Bọn Võ-văn-Giải nghĩ rằng trước nó đã kêu cầu xin gia hạn một tháng, nay tại sai người tới nói như vậy hay là trở ngại tại vua nó chăng ? Nhưng nó đã xin trước hãy dâng đồ cống, rồi sau sẽ trả dân mình. Nếu y lời nó xin, cũng không hại gì. Đem việc tâu lên. Ngài cho là phải.

---

(1) Trương-Trinh đã nhiều phen chống cự quân Triều, nay mới bắt được, chánh-pháp.

(2) Phân-thiết là chia đất Cao-man đặt thành châu huyện.

(3) Chất-Tri hẹn đến tháng 11, xin trả những người mình mà nó đã lừa và xin sai người tới dâng đồ cống.

https://tieulun.hopto.org

Định lệ «đinh gian» cho các quan lại có làm con thừa tự người khác : (hễ các quan viên có ai làm con thừa-tự người khác, gặp tang cha mẹ nuôi hay là tang cha mẹ sanh, nhứt phẩm được về 6 tháng trị tang, nhị phẩm 5 tháng, tam-phẩm 3 tháng, tứ ngũ phẩm đến quan văn lục thất và Hành-tẩu, Hậu bổ, đều được về 2 tháng ; Đốc-học và Giáo, Huấn: đều được về 6 tháng ; còn như văn từ bát phẩm, võ từ lục phẩm trở xuống, đều được về 1 tháng).

Tháng 12, vua Cao-man là Nặc-Ong-Run sai bầy tôi đem bài biểu đồ và đồ phẩm-nghi, tới quận-thứ Trấn-tây, xin dâng biểu về kinh xưng thần nạp cống. Võ-văn-Giải, Nguyễn-tri-Phương dịch bài biểu dâng lên, Ngài truyền cho.

Bộ Hộ tâu rằng : «Cửa ải, bến tàu, thuế khóa quan-hệ tại đó. Lâu nay ở ngoài Bắc-Kỳ thuế ấy định theo giá hàng hóa ; trong Nam-kỳ thuế ấy chiếu theo số thuyền bè. Chỉ có từ Thừa-thiên trở vô Biên-hòa, trở ra tới Quảng-bình, những sở Tuần-ti lập tại nguyên-đầu, đánh thuế không có định lệ. Nay bộ tôi xét các sở nguyên-đầu trong 5 tỉnh : Quảng-bình, Quảng-Nam, Quảng-nghĩa, Bình-định, Khánh-hòa hoặc cứ mấy tên lãnh trưng xuất đồ hàng hóa bán mà nạp, hoặc cứ dân Mọi chiếu theo thuế lệ nguyên chịu mà nạp, vẫn không đánh thuế như các chỗ khác. Vậy 5 tỉnh ấy xin cứ theo lệ cũ. Còn mấy sở đồn-tuần các nơi nguyên đầu trong 5 tỉnh : Thừa-thiên, Quảng-trị, Bình-thuận, Phú-yên, Biên-hòa thời xin hễ thấy khách buôn từ nguyên-đầu chở hàng hóa xuống đi qua sở Tuần, trừ chở gạo và các vật tầm thường tha khỏi chịu thuế, còn chở các đồ hàng hóa trên Mọi và sản vật trên rừng, thời xin trong mỗi vật chia làm 10 phần, thâu thuế một phần ; nếu ai muốn nạp tiền cũng cho. Còn các hàng hóa ở dưới hạ-lưu mà chở lên nguyên-đầu, xin tha khỏi thuế, để tỏ phép nhứt định». Ngài cho.

Năm Ất-vị thứ VII (1847) tháng giêng, Ngài ngự đền Văn-minh ; các quan mặc đồ cát phục vào lạy. Lễ xong rồi, Ngài tùy bậc ban thưởng. Ngày ấy phủ Thừa-thiên tâu lúa-má xanh tốt, Quảng-bình và Quảng-trị tâu dân gian ninh-thiếp. Ngài ban rằng : «Lúa là vật quí nuôi người, dân là cội gốc nhà nước ; đầu năm tiếp phước, tốt gì lại hơn ! Được một hồi, tỉnh Gia-định tâu rằng : «Năm ngoái trong tỉnh ấy 4 phủ, 9 huyện đều được mùa, so với mấy năm khác lúa được xấp hai, xưa nay chưa có năm nào được mùa như vậy». Ngài xem lời tâu vui lòng, dạy Hộ bộ rằng : «Nam-kỳ khổ việc giặc giã đã lâu, 4, 5 năm nay giá gạo

https://tieulun.hopto.org

cao lắm. Nay được tin tốt, coi một tỉnh ấy cũng đủ biết mấy tỉnh khác. Ta rất mừng cho dân xứ ấy!»

Cho Nguyễn-cửu-Trường làm Bố-chánh Hà-nội. (Cửu-trường nguyên thự Tả-thị-lang bộ Lại, sung-tá các-vụ). Ngài ban rằng: «Ngươi làm quan quá lâu, mà chưa bổ ra ngoài, nay ta cho ra tỉnh ấy là xứ tiền của tụ-hội, bốn phương ai cũng trông vào. Ngươi là thanh-giá đại khoa lại là quan Nội-các bổ ra trị tỉnh lớn. Phải nên gắng, không những chẳng phụ lòng ta ủy-dụng, mà cũng không thẹn với khoa danh. Nếu được như vậy chẳng tốt lắm sao». (Cửu-Trường sau lại đổi về Thị-lang bộ Hộ, sung-tá các-vụ).

Khiến Đình-thần xét bàn về việc các đàng sông ngoài Bắc-kỳ. Nguyên khi ấy quyền Tổng-đốc Hà-ninh là Nguyễn-đăng-Giai dâng sớ xin bỏ đàng đê tiện hơn. Ngài giao đình-nghị, rồi không thấy thi hành.

Tháng 2, Ngài ngự đền Cần-chánh. Sứ Cao-man vào làm lễ triều cống.

Ngài truyền Cơ-mật đại-thần rằng: «Phản phúc không thường là thói quân Mọi, thiệt hư không định là chước dùng binh. Cho nên xa ngàn dặm khó nỗi liệu lường, dẫu trăm nghe không bằng một thấy. Vậy thời mưu phải cho tròn, hỏi phải cho kỹ mới đặng. Nhơn bây giờ hiện có sứ Cao-man ở đây, thời tình-hình Xiêm-la và Cao-man các ngươi phải nên tùy sự đặt câu hỏi cho rõ hết thiệt trạng. Như hỏi mấy câu này: Tên Ông-Run phản anh bỏ nước trốn qua Xiêm, bây giờ trở về mà ngươi trong nước phục lòng, ấy quả thiệt tình phục chăng? Hay là sợ Xiêm-la bạo ngược mà phải vậy chăng? Xiêm cứu Cao-man, chắc cầu lợi to; Cao-man nhờ Xiêm, chắc phải báo hậu; núi Đậu-khấu thuộc về đất Cao-man, phía Tây Bắc giáp nước Xiêm, phía Đông-Nam giáp nước mình; người Xiêm thèm núi ấy đã lâu; nay núi ấy còn thuộc về Cao-man hay là đã về Xiêm rồi? Người trong nước đã lập Ong-Run làm vua, mà chúa nó là nường Ngọc-Vân vốn con vua trước, tuy là đàn bà, nhưng đã làm quận-chúa; Ong-Run đó, Ngọc-Vân cũng còn đó, trong nước toan theo ai? Nếu bây giờ ta phong cho chúng nó coi chung việc nước, chúng nó sẽ chia đất mà ở, một người ở Ô-đông, một người ở Ba-nam hay là trị nước chung nhau như thói Xiêm trước có Vua-Phật, vua thứ hai và vua thứ ba chăng? — Ong-Yêm là anh Ong-Run, Ong-Bướm là con Ong-Yêm, cháu Ong-Run; nay Ong-Run đã được làm vua, thời ở với cha con Ong-

https://tieulun.hopto.org

Yêm quả thiệt lòng giúp nhau thương nhau mà không tỉnh ghen ghét chăng? Tướng Xiêm là Chất-tri nguyên lấy việc giúp Ong-Run làm điều, nay Ong-Run đã làm vua, thời Chất-tri sẽ về Xiêm hay cứ ở Cao-man đánh tiếng bảo-hộ ? Các ngươi nên sai một người thuộc-viên nói giỏi đem mấy điều ta nghĩ đó thử hỏi sứ Cao-man xem thế nào?» Khi ấy mình hỏi gì sứ Cao-man thưa nấy, không có chút nào ngập ngừng. Ngài ban rằng : «Xét lời nói nó thiệt quả chơn thành, không nên ngờ người Cao-man nữa».

Phong Ong-Run làm Cao-man quốc-vương, Mỹ-lâm quận-chúa Ngọc Vân làm Cao-man quận-chúa, ban thưởng các quan đại thần ở quân thứ Trấn-tây. (Võ-văn-Giải và các ông khác).

Hai chiếc tàu binh nước Đại-Pháp đậu tại cửa Hàn (Đà-nẵng) đưa một phong quốc thơ bằng chữ nho.

Tháng 3, tàu Đại-Pháp gây việc tại cửa Hàn rồi đi.

Ban chiếu truyền các tướng ở Trấn-tây đem quân về An-giang để nghỉ. Bọn Võ-văn-Giải đem việc đánh giặc đã yên làm sớ bằng giấy đỏ dâng lên. Ngài ban khen, đòi các tướng về Kinh vào chầu.

Ngài nghĩ rằng : «Giặc mới vừa yên, các việc cần sắp đặt phải có trọng thần mới trấn tĩnh đặng, liền sai thự Binh-bộ Thượng thơ An-tây-mưu-lược-tướng là bọn Doãn-Uẩn chia nhau kinh lý việc trong 6 tỉnh Nam-kỳ ; những quân lính nguyên phái ở đó, nay nên lượng số để lại canh giữ, còn bao nhiêu cho về nghỉ».

Mới định lệ : «Các quan viên thừa trọng phải về đình gian» : (hễ các quan viên thừa trọng cho ông bà nội, gặp tang ông hay tang bà, thời nhứt phẩm được về 6 tháng ; nhị phẩm 5 tháng ; tam phẩm 3 tháng ; từ tứ ngũ phẩm đến văn lục thất phẩm và Hành-tẩu, Hậu-bổ đều được về 2 tháng ; Đốc-học, Phủ, Huyện, Giáo, Huấn 6 tháng ; văn từ bát phẩm, võ từ lục phẩm trở xuống đều 1 tháng).

Tháng 4, khiến lập 7 đồn giữ các bờ biển tỉnh Quảng-nam. (vì Ngài lưu ý phòng bị các cửa biển, cho nên xuống chỉ ấy).

Bộ Hộ làm sổ tâu số đinh năm ấy cả thảy là 1.024.388 người: Thừa-thiên 42.751, Quảng-Nam 65.468 người, Quảng-nghĩa 25.766 người, Bình-định 52.110 người, Phú-yên 9.696 người Khánh-hòa 10.426 người Bình-thuận 17.570 người, Biên-hòa 16.949 người, Gia-định 51.788 người,

https://tieulun.hopto.org

Định-tường 26.799 người, Vĩnh-Long 41.336 người, An-giang 22.998 người, Hà-tiên 5.728 người, Quảng-trị 33.160 người, Quảng-bình 22.438 người, Hà-tĩnh 45.678 người, Nghệ-an 56.870 người, Thanh-hóa 63.353 người, Ninh-bình 30.350 người, Hà-nội 64.201 người, Hải-dương 49.475 người, Sơn-tây 51.304 người, Bắc-Ninh 63.774 người, Nam-định 78.268 người, Hưng-yên 20.584 người, Tuyên-quang 6.734 người, Hưng-hóa 11.219 người, Quảng-yên 3.639 người, Lạng-sơn 11.224 người, Cao-bằng 11.013 người, Thái-nguyên 11.710 người. Cả thảy là được 1.024.388 người, so với số đinh cuối năm ngoái chỉ có 986.231 người, thời năm nay thêm được 38.157 người.

Các quan văn tại Kinh và ngoài các tỉnh từ tam-phẩm trở lên ai còn cha, mẹ tuổi đến 70, Ngài đều ban cho sâm, quế, bạc, lụa ; cả thảy được 12 người. Ngài dụ rằng : «Triều-đình phép lớn dạy hiếu làm trung. Nhơn tử lòng vui còn thân hưởng lộc. Năm ngoái gặp lễ Tôn-sùng là lễ lớn, không phải như lễ tầm thường. Vậy nên ban ơn không nệ cách thường, để tỏ nước nhà dùng «Hiếu» mà trị thiên hạ».

Ong-Run đã được phong Vương, liền sai Phiên-mục (một người thập phẩm, một người bát phẩm) qua quân thứ dâng biểu xin tới Kinh tạ ơn. Quận-chúa Ngọc-Vân cũng xin dâng biểu tạ. Việc ấy tâu lên. Ngài cho. Nhưng định lệ cho 3 năm tới cống một lần, kể từ năm Mậu-thân làm đầu, (mỗi năm ban cho Cao-man 1 quyển quan-lịch, 100 quyển dân-lịch).

Tháng 5, các tướng soái đánh Cao-man là bọn Võ-văn-Giải thâu quân về Kinh phục mạng. Ngài rót rượu ban cho và yên ủy hồi lâu, rồi thưởng các đồ-vàng, ngọc ; tì-tướng và quân-lính cũng được yến thưởng.

Định Thái-địa (1) phong cho mấy người công-thần : (Tước Quốc-công và Quận-công thời lấy tên phủ mà phong tước, tước Hầu lấy tên huyện, tước Bá lấy tên tổng, tước Tử lấy tên xã, tước Nam lấy tên thôn. Nếu sau được tân phong, cũng cứ để tên đất nguyên phong khi trước, không được đổi tên khác).

---

(1) Thái-địa là nơi phong cho các quan để làm lộc điền.

https://tieulun.hopto.org

Tháng ấy gặp lễ Vạn-thọ, vừa nhằm lúc ấn ngọc khắc rồi. Nguyên ngày lễ Vạn-thọ năm ngoái, có người dâng hòn lương ngọc lớn, Ngài truyền thợ ngọc dũa thành hình cái ấn. Ngày tế Giao năm nay, Ngài đem việc ấy mật cáo Trời, Đất ; liền ngày ấy khởi công khắc 9 chữ : «Đại nam-thọ-thiên-vĩnh-mệnh-truyền-quốc-tỉ». Hơn một tháng khắc rồi. Nội các tâu rằng : «Ngọc-lành xuất hiện, ứng về năm tốt ; Ấn thần khắc rồi, lại gặp lễ vui», rồi đem ấn và sớ dâng lên. Ngài lấy làm vui lòng.

Ngày Giáp-ngọ, Ngài ngự cửa Thuận-an, lên lầu Lưỡng-kiêm xem tập trận thủy ; ngày ấy ngự về. Ngày mai, ban ra tám bài thơ vịnh cảnh Thuận-an cho các quan xem : 1. Viên-thành trấn-hải, 2. Kiều-các-quan-lan, 3. Cao-lâu-lưỡng-đắc, 4. Hành-điện-song-thanh, 5. Cáp-châu biểu tấn. 6. Giải-chữ nhờn dàn, 7. Sa-cương bảo chướng, 8. Gia-thọ-thanh-âm.

Tháng 6, định lệ cho dân Cao-man thông thương. Từ đó người Hán người Thổ lại cứ buôn bán như cũ.

Tháng 7, 12 khẩu súng bửu-bắc đúc rồi.

Khiến đình-thần bàn định công trạng dẹp yên thành Trấn-tây, để khắc đá dựng bia. (Đến năm thứ 4 triều Tự-đức nghị-định xong rồi, mới dựng bia).

Tháng 8, Ngài làm rồi tập thơ Ngự-chế nói về việc võ-công. (Vịnh về mưu lược dẹp yên Xiêm-la và Chơn-lạp, cả thảy 129 bài, 12 bài minh ; vịnh về mưu lược dẹp giặc Mọi, giặc biển, giặc Thổ cả thảy 12 bài. Cơ mật và Nội-các dâng biểu xin cho khắc in ban cấp).

Tháng 9, ban 9 bài Hoàng-huấn (1). Ngài thường nhơn khi rảnh việc theo thể thức Kinh thi làm ra 9 bài thơ : 1. Cao-minh (nói về trời). 2. Bác hậu (nói về đất), 3. Sủng tuy (nói về đạo làm vua), 4. Trung lương (nói về đạo làm tôi), 5. Từ ái (nói về đạo làm cha). 6. Hiếu đễ (nói về đạo làm con em), 7. Tạo đoan (nói về đạo vợ chồng); 8. Hữu vu (nói về đạo anh em), 9. Chỉ-tín (nói về đạo bầu bạn). Khiến Nội-các chú thích biên chép.

Sắc bộ Hộ làm sổ tổng cộng năm thứ XXI triều Minh-Mạng và

(1) *Hoàng-huấn nghĩa là vua ban lời dạy.*

https://tieulun.hopto.org

năm thứ VII triều Thiệu-trị (từ tháng 8 trở về trước), trong nước số đinh điền thổ và số tiền, lúa, vàng, bạc trừ chi tiêu rồi còn lại bao nhiêu. Năm thứ XXI triều Minh-mạng số đinh được 950.516, điền thổ 4.063.892 mẫu, lúa 2.804.740 hộc, tiền 2.852.462 quan, vàng hơn 1.470 lượng, bạc 121.114 lượng. Năm ấy gia số thâu vào rồi trừ số chi tiêu đi hiện còn lại lúa gạo 6.544.376 hộc và phương, tiền 14.335.337 quan, vàng và các hạng tiền vàng 37.480 lượng, trong số vàng ấy để tại kho Nội-vụ 31.261 lượng 2 đồng, các hạng bạc 2.506.670 lượng, trong số bạc ấy để tại kho Nội-vụ 2.000.169 lượng. Năm Thiệu-trị thứ VII số đinh được 1.029.501 người, điền thổ 4.278.013 mẫu, lúa 2.960.134 hộc tiền 3.108.162 quan, vàng 1.608 lượng, bạc 128.773 lượng. Kể từ tháng 8 trở về trước, gia số thâu vào rồi trừ số chi tiêu đi, hiện còn lại lúa và gạo 9.466.460 hộc và phương, tiền 12.234.358 quan, vàng 48.741 lượng 1 đồng 1 phân, trong số vàng ấy để tại kho Nội-vụ 42.709 lượng 4 đồng 8 phân, bạc 3.265.346 lượng 9 đồng 7 phân, trong số bạc ấy để tại kho Nội-vụ 3.000.169 lượng 3 đồng.

Có 2 chiếc tàu binh nước Anh-cát-lợi tới cửa Hàn. (Người chủ tàu muốn tới Kinh dâng thơ, Triều-đình không cho, cãi lẽ đến hơn 10 ngày), Triều-đình đưa tiễn rất hậu, rồi 2 chiếc tầu ấy nhổ neo chạy đi.

Ngài se, đòi Cố-mạng-lương-thần Trương-đăng-Quế và Đại-thần Võ-văn-Giải, Nguyễn-tri-Phương, Lâm-duy-Thiếp vào chầu. Ngài truyền đuổi mấy người tả hữu, rồi ban rằng : «Ta nối nghiệp lớn đã 7 năm nay ngày đêm lo lắng không dám thong thả vui chơi ; mấy lâu se mình, hôm nay mệt lắm ! Ta lo nghiệp lớn Tổ-Tôn phó-thác cho ta, nên ta phải lựa người nối nghiệp để yên xã-tắc. Trong mấy người con ta, Hường-Bảo tuy lớn, nhưng vì thứ xuất (1) mà lại ngu độn ít học, chỉ ham vui chơi, nối nghiệp không đặng ; con thứ hai là Phước-tuy-Công thông minh ham học giống in ta, đáng nối ngôi làm vua ; hôm trước ta đã phê vào tờ di-chiếu (2) để tại trong long-đồng (3). Các người phải kính nơi đó ! Đừng trái mạng ta». Các Đại-thần đều khóc lạy vâng mạng rồi lui ra. Đến ngày Quí-mão bệnh nặng lắm, Ngài băng tại cung Càn-thành ! Ngài có 64 ông Hoàng-tử và Hoàng-nữ. Liền ngày ấy các Hoàng thân và các quan văn võ hội đồng tuyên đọc tờ di-chiếu tại đền Cần-chánh, Hoàng-tử thứ hai là Ngài Phước-tuy-Công khóc lạy vâng mạng.

---

(1) Thứ-xuất nghĩa là con bà hầu sanh ra.

(2) Di-chiếu là tờ vua để lại khi Ngài gần băng.

(3) Long-đồng là ống chạm rồng.

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

Quyển thứ V

DỰC-TÔNG ANH-HOÀNG-ĐẾ

NIÊN HIỆU TỰ-ĐỨC

Tên húy Ngài viết bằng chữ Hán :
Bên tả chữ *nhật*, bên hữu chữ *tự* (1).
Tên chữ Ngài viết bằng chữ Hán :
Bên tả chữ *nhân*, bên hữu chữ *nhâm* (2),
mà trên có chữ *Hồng* làm chữ lót.

Ngài là con thứ 2 đức Hiến-tổ-Chương-hoàng-đế ; đức Từ-dũ-Hoàng thái-hậu họ Phạm-đăng sanh Ngài trong năm Kỷ sửu, niên-hiệu Minh-mạng thứ 10 (1829). Đến năm Thiệu-trị thứ 3 (1843), Ngài được phong tước Phước-tuy-Công. Khi ấy An-phong-Công là Hường-Bảo tuổi tuy lớn, nhưng về con giòng thứ, lại ít học ham chơi ; còn Ngài thời tánh nhơn hiếu thông mẫn lại ham học ; đức Hiến-tổ thương lắm, thường đòi vào chầu, dạy Ngài những đạo học Đế, Vương đời trước, cho đến việc dân gian cày cấy khó nhọc, lại cho một bộ sách «Thánh-chế-chỉ thần-đàng-thi-văn-hội-tập» và dụ rằng : «Bộ sách ấy là ý-chí của đức Hoàng-tổ ta để lại, phép trị thiên-hạ đều ở đó», Đức Hiến-tổ khi ấy đã có ý lập Ngài rồi.

---

(1) *Thành chữ* Thì. (*NCSĐ*).

(2) *Thành chữ* Nhậm. (*NCSĐ*).

https://tieulun.hopto.org

Tháng 9, năm Thiệu-trị thứ VII (1847), đức Hiến-tổ sc, di-chiếu lạ Ngài nối ngôi. Ngài ở ngôi 36 năm, thọ 55 tuổi. Lăng Ngài là lăng Thiêm-lăng.

Tháng 10, ngày Kỷ-sửu, Ngài lên ngôi tại điện Thái-hòa ; đặt niên hiệu là Tự-đức, kể từ sang năm là năm Mậu-thân làm đầu ; ban ân-chiếu khắp trong ngoài.

Cho Cố-mạng-lương-thần Phụ-chánh-đại-thần Trương-đăng-Quế thăng Cần-chánh-điện-đại-học-sĩ tấn phong Tuy-thạnh-quận-công ; Phụ chánh-đại-thần Võ-văn-Giải tấn-phong An-viễn-Hầu ; Nguyễn-tri-Phương phong Trảng-liệt-Bá, Lâm-duy-Thiếp thăng Hiệp-tá-đại-học-sĩ.

Truyền các quan địa phương tâu rõ tình trạng khốn-khổ ngoài dân gian.

Tháng 12, thự Tả-tham-tri bộ Công là Trương-quốc-Dụng dâng sớ tâu 5 điều : 1. Bớt việc chi phí, 2. Cần việc hình ngục, 3. chỉnh đốn quan lại, 4. Giảm bớt văn-án, 5. Sửa sang phép học. Trong sớ ấy lại nói «Tài lực trong dân, so với năm trước mười phần kém đến năm sáu, mà các quan Địa-phương thường hay trau-giồi tiếng tốt ; hỏi số dân thời tâu rằng tăng, hỏi mùa-màng thời tâu rằng được, chỉ muốn cho mình được tiếng khen, mà lòng thiệt vì nước vì dân thời ít. Mới rồi đây, mống trên lrời thường hiện ra, e khí âm-dương hoặc có chưa hòa vậy xin Hoàng-thượng sắc cho các quan, bớt phiền-văn, bỏ thói dối mà chăm điều thiệt, cho đến việc công-dịch, việc thâu thuế, đều nên khoan giảm cho bình dân ít tốn của nhọc công, để cố kiết lòng người thời khí hòa ứng mà tai-dị khỏi được». Ngài dụ đình-thần xét lời sớ ấy phúc tấu thi hành.

Mới lập nhà thờ Hiền-lương để thờ các hiền-thần giúp trị và nhà thờ Trung-nghĩa để thờ các trung thần. Hai nhà thờ ấy lại lập tại bên tả chùa Thiên-mụ.

Năm Mậu-thân hiệu Tự-đức thứ I (1848), tháng giêng, quan Nội-các là bọn Nguyễn-bá-Nghi thấy khi ấy các quan tâu việc thường dâng mật sớ, bèn tâu rằng : «Các quan tâu việc, nếu không phải việc binh nhung, việc đại chánh trong nước và các việc không nên tiết lậu, thời xin không được dâng mật sớ, để cho khỏi tệ lén cáo giác nhau». Ngài chuẩn cho biên để làm lệ thường.

Cấp cho thuyền buôn nước Tàu bị gió xiêu, mỗi người một

https://tieulun.hopto.org

phương gạo. Ngài truyền chỉ từ nay về sau có thuyền bị nạn đều chiếu lệ ấy chẩn cấp.

Vua Cao-man là Sá-ong-Run (1) sai sứ đệ đồ phẩm nghi làm lễ dâng hương, lễ khánh-hạ và lễ tuế cống.

Ban sắc thơ, hàng lụa cho nước Thủy-xá và Hỏa-xá. Hai nước ấy xin sai sứ đến làm lễ dâng hương và lễ khánh-hạ. Ngài cho.

Tháng 2, Tuần-phủ Ninh-bình là Ngô-kim-Liên dâng sách Đại-học-diễn-nghĩa-bổ.

Quan tỉnh Bình-thuận dâng tập sổ «Khẩn ruộng đất hoang». Ngài truyền dụ quan tỉnh phải gia tâm chuyên đốc khẩn-trị làm cho đất không bỏ hoang, dân được giàu có.

Tháng 3 tỉnh Hà-tĩnh gạo mắc lắm, Ngài truyền phát lúa gạo kho, giảm giá bán cho dân; lại truyền dụ khiến nghiêm trấp người giữ kho không được kiếm điều lôi thôi, tổng lý hương-hào không được mạo lãnh bao lợi, để cho dân nghèo được nhờ ơn.

Đông-các-đại-học-sĩ là Võ-xuân-Cẩn dâng sớ xin ban ơn cho con cháu ông Anh-duệ-thái-tử (ông là con đức Thừa-thiên-Cao-hoàng-hậu, khi ông mới 4 tuổi, vâng mạng qua Tây, đến 6 năm mới về. Đức Cao-hoàng phong ông làm Nguyên-soái và lập làm Đông-cung. Ông có công giữ thành Gia-định, trấn thành Diên-khánh, lấy tỉnh Bình-thuận thâu phục tỉnh Phú-yên, công nghiệp rực rỡ, chẳng may mất sớm; con là Mỹ-đàng đã bị tội, Mỹ-thủy lại bị bệnh mất, chỉ còn một mình Lệ-chung là con Mỹ-đàng được phong Cẩm-hóa-Hầu để làm thừa tự. Xuân-Cẩn thấy vậy nên mới tâu xin). Ngài chuẩn cho bộ Lễ ghi tên Lệ-chung, rồi sẽ nghĩ. Xuân-Cẩn lại xin lục dụng những con cháu Nguyễn-văn-Thành, Lê-văn-Duyệt và Lê-chất. Trong lời sớ đại lược rằng: «Bọn Văn-Thành đều là gặp hội gió mây, xông trường tên đạn, mình làm Đại-tướng, tước đến Quận-công; trong năm Gia-long, Văn-Thành vì cớ chẳng hay cấm ước người con, tức giận tự tử, sau con cháu lại mắc án làm giặc, đều bị giết cả; còn Văn-Duyệt, Lê-Chất đều chết rồi mới phát ra án nặng, truy cách chức quan, từ đó về sau chưa đặng nhờ ơn nghĩ tới, v.v..». Ngài thấy tâu vậy, cũng cảm-động lắm, khiến hỏi con cháu bọn Văn-Thành còn ai thời phải tâu lên. Được ít lâu Lệ-Chung lần phong Quận-công con cháu bọn Văn-Thành cũng đều bổ Chánh-đội. Đó là theo lời Võ-xuân-Cẩn tâu xin.

---

(1) Lầm chữ Nặc *ra chữ* Sá *(NCSĐ).*

https://tieulun.hopto.org

Hiệp-tá-đại-học-sĩ Lê-đăng-Dinh mất ; truy tặng Thiếu-sư văn-minh-đại-học-sĩ. Đăng-Dinh là cử-nhân tỉnh Quảng-trị, trải thờ 4 triều, tuổi cao đức dày, từng giúp Ngài học nhiều đều bổ ích, vậy nên Ngài lễ trọng hơn.

Tháng 4, Thị-lang, sung Nội-các Nguyễn-văn-Trường dâng sớ tâu 3 việc : 1. Xin chuẩn tiền công phí cho lính ; 2. Xin tha việc hòa mãi cho dân ; 3. Xin tăng giá thuế cho các thuyền chở. Tờ sớ ấy thi hành cũng nhiều.

Tháng 5, Thự-Hiệp-tá Nguyễn-đăng-Giai (con quan Hiệp-tá Nguyễn-đăng-Tuân) điều trần 10 khoản về việc hình án : 1. Tội làm giặc : 2. Tội ăn cướp ; 3. Tội đánh chết người ; 4. Nghiêm sức các sở tra án ; 5. Lệ tra xét án kiện ; 6. Phép đoán định tội danh ; 7. Nghiêm nghị tội các quan-viên ; 8. Các án ban ra xét ; 9. Quan viên bị kiện ; 10. Quan-viên can nghị. Ngài đều y cả.

Tháng 6, lập lại trường thi Thanh-hóa. (Năm Minh-mạng, tỉnh Thanh hóa đặt riêng một trường sau thi chung với tỉnh Nghệ ; đến đây quan tỉnh xin thi riêng, nên cho lập trường lại).

Ngài truyền dụ răn các quan rằng : «Quan vui thời dân khổ, trên ích thời dưới tổn, chẳng qua vì quan lại vô văn lộng pháp, tạ sự hại dân ; hoặc nhơn đoán ngục xét hình, dụng tâm làm nặng nhẹ, mà sách người lấy của ; hoặc nhơn bắt lính đòi thuế, giả đốc sức để kiếm miếng chia nhau ; hoặc đem đồ thỉnh thác quan trên để nhờ nưng đỡ : hoặc sanh việc góp lượm người dưới để lấy tiền riêng ; tình tệ còn nhiều, ta thiệt lấy làm buồn lắm. Người xưa có nói : «Bày một điều lợi không bằng trừ một điều hại, sanh ra một việc không bằng giảm đi một việc». Bây giờ việc nên làm trước chi hơn, hình thời khoan, chánh thời giảm, quản thời thanh, lại thời liêm. Các ngươi phải nghĩ thế nào cho quan lớn giữ phép, quan nhỏ thanh liêm, đều bỏ hết thói tệ ; thức khuya dậy sớm, lòng lo cẩn thận siêng năng ; trên giúp ta những điều nghĩ chưa tới, dưới khiến cho trăm họ đều được yên vui ; ấy là ta trông lắm mà thiên hạ càng may lắm !»

Cho thêm ngạch cử-nhơn các trường thi.

Bọn Nguyễn-đăng-Giai tâu 13 việc như là định lệ duyệt-tuyển dân đinh, báo khẩn ruộng đất hoang, vỗ yên dân điêu háo, bắt điền lính thiếu ngạch, v.v... Ngài đều theo cả.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 7, Tri-huyện Duy-xuyên là Hà-học-Hải (Cử-nhân Hà-tĩnh) được thăng Trước-tác sung Biên-tu Sử-quán. Dân huyện ấy đến Kinh kêu xin lưu lại ; Ngài liền đòi Học-Hải vào chầu, ban hỏi phép «trị dân». Học-Hải tâu lên, Ngài bằng lòng lắm, khen là hết lòng làm việc quan, có chánh-trị hay, nên dân tín ái ; liền cho thăng Thừa-chỉ, nhưng lãnh huyện Duy-xuyên. Sau Học-Hải mất tại ly, dân huyện ấy lập nhà thờ ; ít lâu lại cho truy thọ Thị-Độc.

Tháng 9 lại lập trường Đốc-học tỉnh Phú-yên. (Tỉnh ấy trước đặt Đốc-học, sau đổi đặt Giáo-thọ ; năm ấy quan tỉnh xin đặt Đốc-học và làm nhà trường lại).

Tháng 10, khiến các quan trong Kinh và ngoài các tỉnh, mỗi ông đều phải cử tri một người.

Mới lập viện Tập-hiền (vì năm sau sẽ mở sở Kinh-diên, nên lập viện ấy, chức hàm mấy ông quan Khởi-cư-chú phải đề ba chữ «Tập-hiền-viện» lên trên).

Tháng 11 định chương trình dạy lính Tuyển-phong (trước dạy phép bắn súng trường-thương và điều-thương, sau dạy phép chạy tàu bắn súng).

Năm ấy đến kỳ thu-thẩm (1) Ngài dạy rằng : «Ta mới nối ngôi, ban ơn khắp cả thiên-hạ, mà đến việc hình, lại thương xót hơn». Ngài cho khoan giảm và hoãn tội phần nhiều.

Năm Kỷ-dậu thứ II (1849), tháng giêng, giảm thuế vàng mỏ Tịnh-đà tỉnh Cao-bằng.

Mới định lệ «Ấm-thọ con các quan Tôn-thất (phàm Tôn-thất người nào có công-lao; đã được phong tước, thời con cháu cho tập phong ; con văn tứ-phẩm, võ tam-phẩm trở lên, đều chiếu hàm cho một người con ấm-thọ : Chánh-nhứt con được ấm-thọ chánh-ngũ ; tùng-nhứt con ấm-thọ tùng-ngũ ; nhị, tam, tứ-phẩm cứ thứ giảm lần).

Tháng 2, mới mở sở Kinh-diên. Mỗi ngày giảng sách, Ngài cùng các quan bàn nghĩa sách, Ngài đều cắt nghĩa rõ ràng ; nhơn bàn chánh-sự thi-chương, thiệt là thạnh-điển xưa nay chưa có.

---

(1) Thu-thẩm nghĩa là mùa thu khi trời nghiêm thẳm, nên Vua theo lệnh trời đến mùa ấy thời xét việc hình.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 6, dựng bia «An-tây-võ-công». (Võ-văn-Giải, Nguyễn-tri-Phương, Doãn-Uẩn, Đoàn-văn-Sách, Nguyễn-Hoàng, Tôn-thất-Nghị, cả thảy 6 người đều có công đánh giặc tại thành Trấn-tây ; nên Ngài cho khắc bia ghi công).

Tháng 7, sứ Tàu là Lao-sủng-Quang đến Kinh làm lễ Tuyên-phong. Lễ ấy giao-tiếp rất thành, thể-thống rất tôn, lâu nay chưa từng có. (Từ Thiệu-trị về trước, đều làm lễ Tuyên-phong tại thành Hà-nội ; đến đây xin mời Sứ tới Kinh, Vua Tàu nghe theo, tháng ấy sứ-bộ qua tới).

Tháng 8, Tham-tri bộ Binh là Hoàng-tế-Mỹ (Hoàng giáp Hà-nội) mất. Tế-Mỹ là văn thần chầu sở Kinh-diên, một lòng siêng năng cần thận. Ngài tiếc lắm, tặng hàm Thượng-thơ.

Tháng 10, Tổng-đốc An-hà là Doãn-Uẩn (Cử-nhơn Nam định) mất. Ngài nghĩ Doãn-Uẩn vì nước chịu khó-nhọc, có tiếng liêm năng, cho tặng hàm Hiệp-tá, cấp tuất và tứ tế rất hậu, lại cho tiền gạo về đưa đám và nuôi vợ con, để khuyên kẻ tham-liêm, tỏ người tài giỏi.

Tháng 12, định lệ «Quan viên cách trừ», (người nào khoa-mục, ấm sanh xuất thân, nhơn việc công bị cách chức quan, nhưng đều cho đứng vào hạng khoa-mục, ấm-sanh, khỏi phải chịu thuế).

Năm Canh-tuất thứ III (1850), tháng giêng, Ngài chăm việc chánh-trị ; cách một ngày lại ngự triều bàn việc chánh thi hành. Ấy là muốn cho trên dưới tinh thông mà không việc gì ngăn trở.

Nước Ma-li-căn (Amérique) sai Ba-ly-rì chạy tàu đến cửa Đà-nẵng (thuộc tỉnh Quảng-Nam) nói rằng để tờ quốc thơ tạ lỗi (vì năm trước lỗi phép giết người) và xin thông-thương. Quan Hậu-quân lãnh Tổng-đốc là Tôn-thất-Bật xin quyền nhận tờ thờ, tùy cơ bẻ bác, Ngài không cho, Ba-ly-rì xin lên chơi núi Ngũ-hành, rồi chạy tàu đi.

Tả hữu trực kỳ và Nam-kỳ lục tỉnh lâu nay dân nhiễm bệnh dịch hơi nặng ; (bộ Hộ thông tính cả Nam, Bắc các hạt bị bệnh hơn 589.460 người), lại bị mất mùa, Ngài thương lắm.

Cho Thượng-thơ bộ Công là Nguyễn-tri-Phương sung Kinh-lược đại-sứ Nam-kỳ, lãnh Tổng-đốc Định, Biên, kiêm Tổng-đốc Long, An ; cho Thượng-thơ bộ Hình là Nguyễn-văn-Giai sung Kinh-lược-đại-sứ Hữu-kỳ, lãnh Tổng-đốc An-Tĩnh kiêm Thanh-hóa ; cho Thượng-thơ bộ

https://tieulun.hopto.org

Lại là Phan-thanh-Giản sung Kinh-lược-đại-sứ Tả-kỳ lãnh Tổng-đốc Bình-Phú, kiêm Thuận-Khánh ; đều lãnh cờ tiết-mao tới lỵ cốt để bày điều lợi, trừ điều tệ, cấm trấp quan lại, chiêu yên nhơn dân. Ngài lại khiến quan Phủ-doãn và quan tỉnh Nam, Nghĩa phải xét trong dân điều chi lợi hại, quan lại người nào hay dở, tâu lên.

Tháng 2, lại mở mỏ vàng Gia-hưng, (thuộc Hưng-hóa).

Tháng 3, Thự Tri-phủ Tuy-biên (thuộc An-giang) là Võ-văn-Hiệu (Tấn-sĩ), Tri-huyện An-xuyên là Nguyễn-duy-Quang (Cử-nhơn) đều hết lòng về việc trị dân, người nào bệnh cho thuốc, người nào chết lo chôn, đứng bảo-lãnh mượn của nhà giàu giúp cho nhà nghèo, thám bắt trộm cướp cho yên dân, dân đều tin và thương ; Tổng-đốc là Cao-hữu-Bằng đem sự-trạng tâu lên. Ngài ban khen, cho Văn-Hiệu thiệt-thọ Tri-phủ ; Duy-Quang gia hàm Tri-phủ, đều thưởng bạc và lụa khác nhau ; Ngài khen Hữu-Bằng có lòng tiến cử người giỏi, thưởng cho 3 cây sa.

Định lệ «Quan-lại về đinh-gian». (Văn võ quan viên, gặp tang cha mẹ, người nào chức trách long trọng và đương sai phải đánh giặc, nên đoạt-tình (1) đòi ra làm việc quan, thời phải có lời đặc-chỉ (2) ; còn từ Cửu-phẩm trở lên và Hậu-bổ, Cử-nhơn, Ấm-sanh, Giám-sanh, đều cấp hạn 12 tháng về nhà chịu tang).

Tháng 5, Ngài mới ngự cày ruộng Tịch-điền.

Tháng 6, dồn bớt các Phủ, Huyện, Châu ở tỉnh Nghệ, Thanh và Quảng-yên. (Thuộc tỉnh Nghệ-an ; đem huyện An-thành giao về phủ Diễn châu kiêm lý ; huyện Lương-sơn giao về phủ Anh-sơn kiêm-lý ; 3 huyện Nghĩa-đàng, Quế-Phong, Túy-vân đều giao về phủ Quỉ-châu kiêm lý ; 4 huyện Tương-dương, Kỳ-sơn, Hội Nguyên, Vĩnh-hòa, đều giao về phủ Tương-dương kiêm lý. Thuộc tỉnh Thanh-hóa đem huyện Hậu-lộc giao về phủ Hà-trung kiêm lý ; 2 huyện Quảng-tế, Thạch-thành giao về phủ Quảng-hóa kiêm lý ; 2 châu Lương-chánh, Thường-xuân giao về phủ Thọ-xuân kiêm lý ; 2 huyện Hoằng-hóa, Mỹ-hóa hiệp làm huyện Hoằng-hóa, nhưng thuộc phủ Hà-trung, huyện

---

(1) *Đoạt-tình là đương ở chịu tang mà đòi ra làm việc quan.*

(2) *Đặc-chỉ là chỉ vua phán ra một cách riêng.*

https://tieulun.hopto.org

Cẩm-thủy và châu Quan-hóa hiệp làm huyện Cẩm-Thủy, nhưng thuộc phủ Hà-trung, huyện Cẩm-thủy và châu Quan-hóa hiệp làm huyện Cẩm-Thủy, nhưng thuộc về phủ Quảng-hóa. Thuộc tỉnh Quảng-yên đem châu Vạn-ninh đặt làm phủ Hải-ninh, nhưng trích châu Tiên-an, nguyên thuộc phủ Sơn-định, bây giờ đổi thuộc phủ Hải-ninh ; còn huyện Nghiêu-phong, An-hưng và Hoàng-bồ, nguyên thuộc phủ Hải-ninh, bây giờ đổi thuộc phủ Sơn-định, nhưng cho quan huyện Hoành-bồ kiêm lý cả 3 huyện).

Tháng 7, định lệ các địa phương phàm bắt lính, phải nghiêm, hạn cho sở-tại giải đến, không được sai lính về các làng.

Tháng 12, giảm viên-dịch các Bộ, Nha ở Kinh và ở các phủ Hoàng-thân.

Năm Tân-hợi thứ IV (1851), tháng giêng, mới định lệ «Mỗi năm đến tháng 2, quan trên phải xét cử người thuộc viên». (Mỗi năm đến tháng 2, văn võ các quan trên đều phải xét ty-thuộc, văn từ tứ-phẩm đến lục-phẩm, người nào có học hành, làm việc thanh liêm siêng giỏi ; võ từ Quản-vệ đến Suất-đội, người nào võ nghệ am luyện, sai phái được việc, mà đều tại chức lâu năm, không tội lỗi gì, quan trên xét thiệt, làm tập tấu bảo cử).

Ngài ngự sông Lợi-nông xem ruộng lúa.

Tháng 2, đổi Phan-thanh-Giản làm Kinh-lược-phó-sứ Nam-kỳ, nhưng lãnh Tổng-đốc Gia-định, kiêm Biên-hòa, Vĩnh-long, Định-tường An-giang, Hà-tiên.

Định lệ «Thuế các cửa ải, bến tàu ở các tỉnh Bắc-kỳ».

Tháng 4, lập nhà Tôn-học (sau nhơn học trò nhác học triệt đi ; đến năm thứ 19 lập lại).

Định lệ «Tôn sanh, Ấm-sanh khiêu bổ». (6 năm hạch khiêu một lần).

Định lệ thuế ruộng công phủ Thừa-thiên, trong 10 phần tha 3 phần, kể từ năm nay làm đầu. (Là theo lời quan phủ Thừa-thiên Võ-trọng-Bình xin).

Tháng 5, mới mở thi Chế-khoa (Trường nhứt : 9 đề kinh-nghĩa ; Trường nhì : 1 đề phú, 1 đề thi ngũ ngôn và 1 đề thi thất ngôn ; Trường ba : chiếu, biểu, luận, mỗi món 1 đề ; Trường tư : 1 đề văn-sách ; 4 trường đều ngự-đề), lấy đậu 7 người cho vào Đình, Ngài ngự ra đề

https://tieulun.hopto.org

văn-đình. Đến khi ngự duyệt xong rồi, sắc cho Võ-duy-Thanh Bác-học-hoành-tài, cát-sĩ cập-đệ đệ nhị danh, (1) Võ-duy-Dực đệ tam danh (2) còn mấy người kia, Ngài đều cho Xuất thân (3) và Đồng-xuất-thân (4) có thứ tự.

Tháng 6, định lệ «Quan-viên-phụ» : Văn Lục-phẩm, võ Ngũ-phẩm trở lên, cha được Quan-viên-phụ, tha khỏi đi lính, làm xâu và nạp thuế-thân cước-mễ các hạng ; văn thất-phẩm võ lục-phẩm, cha cũng được Quan-viên-phụ, nhưng chỉ tha khỏi đi lính và làm xâu, còn hạng thuế cũng nạp như dân tráng.

Tháng 7, đổi tên núi Tá-ly làm núi Tá-linh đem lệ quốc-tế (núi ấy thuộc huyện Hướng-hóa tỉnh Quảng-trị, cao lắm, mạch núi, nguồn sông trong hạt đều từ núi ấy mà ra).

Truyền quan bộ Hộ xét rõ sổ chi tiêu tấn lãm. Ngài bảo rằng : «Tiền của là cội gốc trong thiên-hạ, dân nhờ đó mà sống, nước nhờ đó mà đủ dùng, rất là hệ trọng, những người coi việc ấy, phải nghĩ cho xa, tính cho kỹ, nếu làm thinh không biết lo liệu, thời phụ chức trách nhiều lắm.»

Năm ấy chuẩn cho phủ Thừa-thiên cùng các tỉnh những ruộng đất hoặc bị lở, hoặc bỏ rậm, hoặc bị nước mặn, hoặc đất sỏi, hoặc cát bồi bỏ hoang mà còn biên trong sổ thuế, tổng cộng là 104.016 mẫu, đều cho xóa sổ mà đem vào hạng khỏi-thuế.

Truyền dụ thưởng Nguyễn-đăng-Giai đồng quân-công gia 1 cấp và ngọc đeo, tiền vàng, đoạn, sa, sâm, quế các hạng. Vì Đặng-Giai từ khi lãnh cờ triết-mao tới lỵ-sở, xét hỏi tình dân, sửa sang việc châu quận, cử người liêm giỏi, truất người tham nhũng, tha thuế thiếu, vỗ yên chỗ điêu-háo ; bây giờ dân được đủ ăn, khỏi bị trộm cướp. Ngài cho là không kém với bậc Tuần-lương (5) đời xưa nên ban lời dụ khen tốt lắm.

---

(1) Cập-đệ đệ nhị danh là Bảng-nhãn
(2) Đệ-tam danh là Thám-hoa
(3) Xuất-thân là Hoàng-giáp
(4) Đồng-xuất-thân là Tấn-sĩ
(5) Tuần-lương là ông quan Địa-phương giỏi.

https://tieulun.hopto.org

Ngài nghĩ xử Hữu-kỳ đã bớt khổ, đổi Nguyễn-đăng-Giai lãnh Tổng đốc Hà-Ninh, nhưng sung Kinh-lược các tỉnh Hà-nội, Ninh-bình, Bắc-Ninh, Thái-nguyên, Lạng-sơn, Cao-bằng. Ngài truyền dụ phải chăm việc điều-tế binh dân và sửa trị bờ cõi.

Đổi phép thi Hương, thi Hội (thi Hương đậu 3 trường là Tú-tài, 4 trường là Cử-nhơn ; thi Hội, 4 trường đều đậu mà thông kể được 8 phân trở lên là trúng-cách, hoặc 3 trường kể được 9 phân trở lên mới cho vào thi Đình).

Dân tỉnh Hà-tĩnh là Hoàng-kim-Thanh (người huyện Nghi-xuân) ra sức cày ruộng, ham làm điều phải, như là khẩn ruộng hoang để quân cấp người trong làng, xuất của tư cấp cho dân nạp thuế, cho mượn không lấy lời, đắp đập giúp làm ruộng. Quan Tuần-phủ đem việc tâu lên, Ngài khen, ban thưởng.

Tháng 11, có một chiếc tàu Đại-Pháp tự phía Đông chạy đến cửa Phước-thắng tỉnh Biên-hòa, thả neo đậu lại ; người dưới tàu hoặc khi tên bờ mua đồ ăn, hoặc khi dạo bắn chim các làng gần biển, rồi liền xuống tàu.

Tháng 12, dồn các phủ, huyện, châu thuộc tỉnh Vĩnh-long, Lạng-sơn, Hưng-yên, Hưng-hóa. (Thuộc tỉnh Vĩnh-long đem huyện Duy-minh nhập về huyện Tân-minh ; huyện Bảo-an nhập vào huyện Bảo-hựu quan phủ Hoằng-trị cứ kiêm lý huyện Bảo-hựu như cũ và nhiếp Bảo-an, lại thống hạt 2 huyện Tân-minh và Duy-minh. Thuộc tỉnh Lạng-sơn đem huyện An-bác giao về phủ Trường-khánh ; châu Thoát-lãng giao về phủ Trường-định kiêm nhiếp. Thuộc tỉnh Hưng-yên đem huyện Thiên-thi giao về huyện Phù-cừ, huyện Hưng-nhơn giao về huyện Diên-hà kiêm lý ; còn nguyên Khoái-châu-phân-phủ thời bớt đi. Thuộc tỉnh Hưng-hóa đem châu Đà-bắc hiệp về châu Mai, châu An, hiệp về châu Mộc, Quỳnh-nhai hiệp về châu Lai ; huyện Thanh-thủy nhập vào huyện Thanh-sơn ; còn 3 làng Cao-phong, Thạch-An, Quỳnh-lâm, nguyên thuộc về huyện Thanh-thủy, nhưng xét địa-phận gần huyện Bất-bạt tỉnh Sơn-tây, cho nhập vào huyện Bất-bạt).

Năm Nhâm-tý thứ V (1862) tháng giêng, tướng giặc Tàu hiệu Quảng-nghĩa-Đàng là Lý-đại-Xương, hiệu Lục-thắng-Đàng là Hoàng nhị Văn, hiệu Đức thắng đàng là Lưu-sĩ-Anh đều tới hàng.

https://tieulun.hopto.org

Lập phường (1) để thờ người xử-sĩ Gia-định là Võ-trường-Toản. Trường-Toản đương hồi loạn Tây-sơn ở ẩn dạy học-trò thành lập đông. (Ngô-tùng-Châu, Trịnh-hoài-đức, Phạm-đăng-Hưng đều học trò cả). Trong năm Gia-long, Thế-Tổ cho hiệu «Sùng-đức-tiên-sanh». Bây giờ Nguyễn-tri-Phương lại xin sanh-biều. (Hiệu Sùng-đức sau đổi làm Tố-Đức).

Khi trước sai Hiệp-tá lãnh Hình-bộ là Đặng-văn-Thiêm vào tỉnh Bình-định tra việc quan tỉnh ngày lộn nhau và xét hỏi lợi hại trong dân gian, tùy việc sửa sang. Đến đây về phục mạng, Ngài hỏi : «Ruộng công ruộng tư tỉnh Bình-định sự thể thế nào» ? — Văn-Thiêm tâu : «Lối trước chia ruộng, trong 10 mẫu lấy 5 mẫu làm ruộng công, 5 mẫu làm ruộng tư ; như lâu nay ruộng công chỗ nào tốt thời hào-cường chiếm lấy, hoặc có lẻ loi đám nào, lại bị Hương, Lý bao choán, còn dân thời chỉ được ruộng xấu mà thôi, nên tôi khiến sửa lại bờ-bạn phân minh, để làm cho dân được lợi».

Kinh-lược là Nguyễn-đăng-Giai tâu xin gia phái trọng-thần đặng giúp việc ngoài biên. Ngài liền cho Tổng-đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Nguỵ-khắc-Tuần sung Kinh-lược-phó-sứ, kiêm lãnh Tổng-đốc Ninh, Thái, Lạng, Bình (Rồi Khắc-Tuần liền thôi chức ấy, chỉ coi việc Sơn, Hưng, Tuyên ; sau lại đổi làm Thượng-thơ bộ Hộ).

Tháng 2, Đông-các-đại-học-sĩ là Võ-xuân-Cẩn về hưu, (tuổi 80) được gia hàm Thái-bảo, cấp cho bán bổng. Ngài ban cho bài thơ, (Bài thơ ấy đã chép trong Thánh-chế-thi-sơ-tập) có câu rằng ; «Thiên-hạ trung-dung (2) suy Bá-thỷ (3), thế gian đức vọng sánh Văn-công. (4) Tháng 4 năm ấy Xuân-Cẩn mất, Ngài khiến dựng nhà bia ở cửa làng, chạm 4 chữ «Tứ triều nguyên lão», lại điều bài thơ nữa.

Ngài dạy quan bộ Hộ là Hà-duy-Phiên rằng: «Ruộng công và ruộng

---

(1) *Phường là xóm. Đời xưa các người có danh tiếng, đến khi mất rồi, Triều đình cho lập nhà thờ tại chỗ ở cũ, để tỏ người giỏi.*

(2) *Trung nghĩa là chánh giữa, không lệch phía nào ; dung là đạo thường không khi nào đổi.*

(3) *Hồ-quảng tên chữ là Bá-thỷ người nhà Hán.*

(4) *Văn-công là thầy Tiên-nho Châu-Hi nhà Tống.*

https://tieulun.hopto.org

tư các tỉnh sự-thể thế nào ? — Duy-Phiên tâu : «Thừa-thiên, Quảng-trị, ruộng công nhiều hơn ruộng tư ; Quảng-bình ruộng công ruộng tư ngang nhau ; còn các tỉnh khác ruộng tư nhiều ruộng công ít ; Bình-định ruộng công càng ít hơn ; nên chi năm trước Võ-xuân-Cẩn xin chia hai ruộng tư, 10 phần lấy 5 phần làm ruộng công, quân cấp binh dân, để cho có chỗ ăn nhờ».—Ngài lại hỏi : «Lệ nạp thuế thế nào» ?—Tâu rằng : «Hà-tĩnh trở ra Bắc, thuế ruộng công nặng hơn ruộng tư ; Quảng-bình trở vào Nam, công và tư thuế bằng nhau».— Ngài dạy rằng : «Lợi cho Nhà nước không mấy, vả lại chia ruộng tư sung làm ruộng công, chỉ làm cho một tỉnh Bình-định, còn các tỉnh thời không, e chưa được công bằng ; ta muốn trả lại hết ruộng tư cho dân Bình-định, nên chăng» ? — Tâu rằng : «Ruộng công đã cấp cho binh dân rồi, nếu lấy lại cấp, e chúng nó mất sanh-lý».— Ngài lại hỏi : «Như lấy 6 phần làm ruộng tư để 4 phần làm ruộng công, được không» ? — Tâu rằng : «Thêm bớt không bao nhiêu sợ làm thêm rối». Nhưng Ngài còn muốn bộ Hộ, bộ Binh hội nghị thế nào cho binh dân đều lợi. Duy-Phiên cùng Đăng-Giai cố xin như cựu, Ngài cho.

Tháng 3, Ngài nghĩ việc chánh cốt tại nước giầu dân mạnh, mà nay tiền thời ít, lính thời thiếu, truyền Đình-thần nghị thế nào để cứu tệ ấy. Đình-thần nghĩ rằng : «Tiền đồng không tiêu thời mòn, tiền kẽm đúc ít thời không đủ ; bây giờ xin tiền đồng và tiền kẽm đều cho tiêu cả, mà đúc cho nhiều, để cho tiền đủ dùng. Còn như việc quân-chánh, đặt lệ nhiều mà không kiểm hết, thời lính thường khuyết ngạch ; số dân diêu mà không xét rõ, thời lấy ai mà điền lính ; xin phân biệt làng nào trù-mật thời tăng ngạch lính, làng nào điêu-háo thời giảm ; xét trong thể lệ, mà sức thị rõ ràng, thời tệ lính thiếu có thể khỏi được». Ngài theo lời xin.

Tháng 5, trong Kinh-kỳ hạn lâu, Ngài lập đàn cầu mưa, đình việc công tác, ban ân-dụ 10 khoản ; lại khiến các quan tâu những việc lầm lỗi. Sáng ngày trời mưa.

Tháng 6, định giới hạn tỉnh Tuyên-quang.

(Tỉnh Tuyên-quang giáp giới với làng Đông-an nước Tàu, lấy núi Đại-lãnh-can làm giới-hạn).

Tháng 7, đổi bờ đê công thuộc huyện Nam-xương Hà-nội làm bờ đê tư. Đó là theo lời dân xin.

Bố-chánh Thanh-hóa là Lê-thúc-Đôn tâu những điều tinh-tệ Tổng.

https://tieulun.hopto.org

lý và quân binh. Ngài nhơn dụ rằng : «Chánh-trị cốt tại nuôi dân mà nuôi dân trước phải bớt việc ; từ nay các quan địa phương trong ngoài, mỗi việc đều nên giản ước».

Tháng 8, định lại lệ «An-tứ thọ quan, thọ dân», tùy hạng ban cho hoặc lụa hoặc vải.

Nguyễn-tri-Phương, Phan-thanh-Giản dâng sớ tâu 8 việc : 1. Xin Thánh-thể thận trọng ; 2. Bãi hát-xướng ; 3. Xin ức chế kẻ hầu cận ; 4. Xin chuộng điều tiết kiệm ; 5. Xin giảm bớt cận thần ; 6. Xin chăm việc tuyển cử ; 7. Xin khoan việc làm xâu cho dân ; 8. Xin thêm bổng hướng các quan. Ngài dạy rằng : «Các người đã tỏ lòng trung ái, sẵn có mưu kế gì hay, nên thường thường vào tâu». Tri-Phương và Thanh-Giản nhơn xin nạp cờ tiết mao từ chức kinh lược. Ngài dụ rằng : «Các ngươi phải gắng ở đó, nghĩ việc sắp đặt về sau, khi nào thành hiệu, ta sẽ đòi về cũng không muộn chi».

Tháng 11, Ngài hỏi việc các cửa ải, bến tàu trong nước. Bộ Hộ tâu : «Nguyên trước 60 sở, gần đây giảm bớt, chỉ để 21 sở, hiệp cộng số bạc thuế hơn 454 lượng, số tiền thuế hơn 384.968 quan».

Truyền dụ quan phủ Thừa-thiên, chấn-tuất dân cùng và nã bắt trộm cướp. Lời dụ rằng : «Sách Châu-quan nói việc cấm kẻ dữ, trước trọng chốn Bang-kỳ ; phép nhà Hán chăm việc trị người gian, đầu nghiêm chỗ Kinh-triệu, truyền phủ-thần phải xét người nào cùng khổ tâu xin chẩn cấp ; còn đứa nào chơi bời nhác nhớm, thời bắt mà trừng-trị».

Tháng 12, ban thưởng bạc và lụa cho quan-viên thọ-phụ là Trương quốc-Hiền (thân-phụ ông Trương-quốc-Dụng, đã 80 tuổi). Nhơn truyền chỉ từ nay quan tứ-phẩm trở lên, ai còn cha được 80 tuổi, phải tâu Ngài biết.

Hiệp-tá lãnh Thượng-thơ bộ Hộ là Hà-duy-Phiên mất. Ngài nghĩ Duy-Phiên là Đại-thần kỳ-cựu, bèn tặng hàm Thiếu-bảo, Văn-minh-điện đại-học-sĩ và ban tiền tuất, cho tế rất hậu.

Năm Quí-sửu thứ VI (1853) tháng giêng, định lệ «Khiếu bổ Anh-danh và Giáo-dưỡng». (3 năm khiếu bổ 1 thứ).

Chuẩn cho xứ Nam-kỳ làm phép đồn điền lập ấp. Đình-thần tâu : «Xin cho xứ Nam-kỳ cùng các tỉnh từ Bình-thuận trở ra Bắc, thông

https://tieulun.hopto.org

sức người bổn-nạt, cho tình nguyện ứng mộ ; mộ được bao nhiêu, giao cho 2 tỉnh An-giang và Hà-tiên ; còn dư cho qua Vĩnh-tế, Ba-xuyên, Tịnh-biên, chỗ nào đất hoang thời cứ ở mà cày. Như mộ người đồn-điền, thời thúc làm lính đồn-điền, chia 50 người Hán-dân làm 1 đội, 500 người làm 1 cơ ; nhưng mộ người lập ấp, phải được 10 người trở lên, mới cho tùy chỗ khai-khẩn lập bộ, người Tàu đầu mộ cũng cho. Người nào mộ lính đồn-điền được một đội, cho bổ Suất-đội; được 1 cơ cho bổ Chánh-đội-thí-sai-phó-quản-cơ ; Ngày sau thành căn-cước, 1 đội làm một ấp, 1 cơ làm 1 tổng, còn Quản-cơ, Suất-đội đều lãnh chức Tổng-trưởng, Ấp-trưởng. Người nào mộ dân lập ấy, được 30 người tha xâu thuế trọn đời, được 50 người thời thưởng Chánh-cửu-phẩm, được 100 người thời thưởng Chánh-bát-phẩm, nhưng lãnh chức Tổng-lý. Còn thuế ruộng đất hiện khẩn và thuế đinh, đều cho khoan hạn để khuyến khích cho người ứng mộ». Nguyễn-tri-Phương lại tâu : «Phủ Ba-xuyên và phủ Tịnh-biên, dân Thổ mới theo về, nay chẳng cho hết Lục-tỉnh làm, mà chỉ cho hai phủ, e hoặc sanh sự chăng ? Xin thông sức Lục-tỉnh, bao nhiêu người ứng mộ, ai muốn qua Tịnh-biên, Ba-xuyên, ai muốn tìm đất không khoáng trong bổn hạt, khai khẩn lập ấp, đều cho tình nguyện, nhưng phải thuộc vào các tổng đã lập thành rồi. Lại xin cho tù-phạm ở Lục-tỉnh, như có đứa nào xin mộ lập 1 đội, hoặc 1 thôn, đều được 50 người, thời cho làng họ chúng nó đứng bảo-kiết, sẽ tha tội, giao cho tỉnh An-giang phân tháp về chỗ Vĩnh-tế, hoặc giao Hà-tiên phân tháp về chỗ Giang-thành, ở đó cày ruộng, suy xét quả được thành hiệu sẽ nghĩ». Ngài đều cho thi hành cả.

Tháng 2 mở mỏ vàng Thượng-ân tỉnh Thái-nguyên.

Định lại lệ «Hạch thuộc-viên văn võ». (Lệ cũ : Võ-ban tam-phẩm trở xuống mà tại chức 2 năm Văn-ban tứ-phẩm trở xuống mà tại chức 3 năm, đều phải xét hạch ghi vào sách. Nay nghị lại 3 năm 1 lần xét công, văn cũng như võ).

Ban 2 bài thơ ngự-chế cho các quan ở Kinh và ở ngoài các tỉnh. Trước khi ấy, ít mưa, Ngài lo lắm, làm bài thơ «Vọng-vũ-thuận-hoài», đến khi tế Nam-giao rồi, Ngài ngự về, được trận mưa to luôn mấy ngày, lúa ruộng đều sanh sắc. Ngài mừng lắm, làm bài thơ «Đắc vũ», để ghi nhớ ơn Trời. Trong 2 bài thơ ấy là tỏ lòng kính sợ và có ý vua tôi nên tu đức. Ngài tự viết giao ra khắc bản, in ban khắp trong

https://tieulun.hopto.org

ngoài, văn từ Tứ-phẩm ấn-quan trở lên, võ từ Đốc-phủ trở lên, ban mỗi người 1 tờ để xem cho biết xét mình sợ trời.

Mở các mỏ kẽm ở tỉnh Thái-nguyên, Bắc-ninh, Lạng-sơn, để đúc tiền cho nhiều.

Mới định ngạch học-sanh từ tỉnh Quảng-bình trở vào Nam. (Tú-tài, học-trò, người nào tư-chất tốt và ham học, hạch đậu bổ vào học sanh cho ăn lương học tập).

Đổi 3 tỉnh Quảng-trị, Phú-yên, Hà-tĩnh làm 3 đạo. (Vì nhiều người nói 3 tỉnh ấy nhỏ việc ít, nên đổi làm đạo, để giảm bớt quan lại).

Tháng 3, khiến Nguyễn-tri-Phương chuyển làm Kinh-lược-đại-sứ trong Nam-kỳ, Tham-tri Phạm-thế-Hiển làm Tuần-phủ Gia-định Tham-tá-kinh-lược-sự-vụ. (Rồi sau Thế-Hiển được thăng thọ Tổng-đốc Định,-An). Ngài đem 5 việc quan-yếu xứ Nam-kỳ hỏi Thế-Hiển : 1. Chiêu dụ lưu-dân ; 2. Luyện tập quân-linh ; 3. Bày mưu-kế hay để giữ chốn biên-cảnh ; 4. Cấm hút nha-phiến ; 5. Trừ những tệ các quan lại. Thế-Hiển kê khoản tâu lên, đại lược rằng : «Lập ấp khẩn ruộng để dụ lưu dân về ; cấm sách-nhiễu, chăm luyện tập để đổi lần thói lính nhác ; tính việc biên phòng, chi bằng mộ dân qua chốn biên-cảnh, đóng đồn tập nghề võ ; muốn cấm nha-phiến thời trước phải cấm quan lại hút ; muốn trừ lại-tệ thời trước nên bớt việc». Ngài dạy rằng : «Ngươi tâu vậy đã nhằm cội gốc đó, nhưng biết vậy mà nói không khó gì, chỉ có làm được như vậy là khó mà thôi ».

Định lệ «Cày mướn ruộng». (Phàm nhà giàu cho người ta cày mướn ruộng, gặp năm mất mùa, Triều-đình giảm thuế, thời người cày mướn cũng được chiếu theo đó mà giảm số lúa nạp cho nhà giàu).

Chuẩn cho các địa phương có làng nào xin trích ruộng công hoặc ruộng tư đặt làm ruộng hương học để nuôi thầy dạy con em trong làng, thời đều cho dân tùy tiện.

Tháng 11, An-viễn-hầu Võ-văn-Giải mất, được tặng hàm Thiếu-bảo.

Tháng 12, giảm 10 việc phí-tổn công-nhu. (Bãi thưởng sa khi Ngài cày ruộng Tịch-điền, ban yến khi thi Hội, hậu-bổ ngoại ngạch và đúc

https://tieulun.hopto.org

bạc thức mới cả thảy 4 điều ; giảm mỗi năm tiền dầu sáp, thuốc bắc, cấp cho các sở cả thảy 5 điều ; còn 1 điều là áo lính cứ 6 năm cấp 1 lần).

Năm Giáp-dần thứ VII (1851), tháng giêng, đào rộng sông Nguyệt-đức (thuộc Bắc ninh) để trỏ bớt nước sông Nhị-hà.

Hường-Bảo, mưu nghịch, tự-tử. (Vì không được lập cho nên mưu nghịch. Khi có tội, Triều-đình đổi ra họ Đinh). Con trai, con gái Hường Bảo và người dự mưu là Tôn-thất-Bật đều bị xóa tên trong sổ Tôn-thất.

Ngài ngự nhà Văn-miếu làm lễ xuân-tế, rồi ngự qua Quốc-tử-giám lên nhà Gi-luân giảng học, xem lễ, ban yến cho học-thần và sanh-viên Khi về, Ngài ngự chế 14 bài «Nhã-thi» và bài tự (chép ở trong thi-văn-sơ-tập), truyền đem tuyên đọc tại trường Giám, cho tỏ ý răn dạy ; rồi truyền in ban từ học-thần, nho-thần đến sanh-viên mỗi người 1 bổn. Lại chuẩn cho các quan mỗi người làm bài thơ hoặc tụng dâng lên, Ngài sẽ lựa bài nào hay hơn cho in tiếp theo các bài Ngự-chế, đặt tên là «Bích-ung-canh-tập», rồi khắc vào bia dựng ở trường Quốc-tử-Giám

Giảm Viên-địch ở ti Phiên, ti Niết và các phủ, huyện xứ Nam-kỳ lục cả thảy là 168 người.

Tháng 4, Ngài truyền dụ răn dạy các quan lại từ Quảng-nam trở vào, phải lo việc nước trị dân.

Tháng 5, Bắc-ninh, Sơn-tây bị hoàng-trùng làm hại. Ngài dạy tra phép bắt sâu đời xưa, lục ra các tỉnh ấy tuân hành.

Ban thưởng làng An-nghiệp và làng Mậu-tài thuộc Phú-yên, mỗi làng 1 bức biểu khắc 4 chữ «Thiện-tục-khả-phong», thưởng Hương-trưởng Nguyễn-văn-Sĩ và Lê-văn-Quang hàm Tùng-cửu-phẩm bá-hộ. Vì dân 2 làng ấy, góp lúa mua ruộng, lập kho, nhường nhịn nhau, không tranh kiện, phong tục thuần lắm ; lại nhờ Văn-sĩ và Văn-Quang xướng suất cho nên được vậy.

Tháng 7, Nghệ-an tra để 1 án về việc mạo nhận dân phiêu-lưu. Thượng-thơ bộ Hộ Nguỵ-khắc-Tuân nhơn xin xét cả các tỉnh, hễ làng nào dân phiêu-lưu từ triều Gia-long về sau, thời phải để ruộng đất đó, chờ lưu dân trở về ; còn làng nào phiêu-lưu từ lúc Tây-sơn về trước, thời cho dân ở hạt đó lập bộ khẩn ruộng nạp thuế, để cho dân cùng có chỗ làm ăn, mà ruộng hoang ngày càng thêm khẩn-trị. Ngài theo.

https://tieulun.hopto.org

Khi trước xứ Nam-kỳ lục tỉnh làm việc đồn-điền, nhiều người nói bất tiện, Ngài có truyền dụ quan Kinh-lược Nguyễn-tri-Phương xét kỹ thế nào tâu lên. Đến đây Tri-Phương tâu : «Đất Nam-kỳ liền với giặc Mọi dân xiêu tán nhiều. Nay mượn điều chiêu mộ để dụ dân về, đốc việc khai-khẩn để nuôi dân ăn, thiệt là một cách quan yếu giữ giặc và yên dân đó. Hiện bây giờ dân mới khôi phục đã thúc thành cơ, đội, được 21 cơ, lập thành làng xóm phòng chừng 100 làng, chia ra đồn khẩn, thế đã nghiêm, hình đã vững, không đến nỗi ly-tán ; nhưng tôi xét việc đồn-điền, vẫn lợi nước lợi dân, mà không lợi cho Tổng, Lý, vậy nên Tổng, Lý, đặt điều để phỉnh dân, những người nói bất tiện đó chẳng qua bị chúng phỉnh mà thôi». Ngài khen lời nói khẩn thiết, nghe theo ; còn chương trình xét công thưởng phạt, chuẩn cho Tri-Phương kê khoản tâu lên. Tri-Phương tâu : «Chương trình mộ khẩn, xin chờ sắp đặt xong sẽ nghĩ ; chỉ cần về phần Phủ, Huyện khuyến-đốc, hoặc siêng hoặc nhác phải nên xét, đáng thưởng đáng phạt phải nên định». Tri-Phương nhơn dâng chương trình xét công Phủ, Huyện. Ngài cho thi hành. (Các Phủ, Huyện đều chiếu hiện số mộ đinh, khẩn điền nhiều ít, chia làm 4 hạng, mỗi hạng chia làm 10 thành, hạn trong 3 năm, lập cho thành căn-cước).

Tháng 7 nhuần, quan tỉnh Định-An tâu : «Phủ huyện khuyên dạy dân trong hạt dự trữ lúa được 48.000 phương, chờ khi phát mãi, lại sức dân trồng khoai lang, bắp, nưa, so với năm trước hơn xấp ba xấp bốn». Ngài ban thưởng quan Tỉnh và quan Phủ, Huyện kỷ-lục hoặc gia cấp.

Giảm viên-dịch ở ty Phiên, ty Niết và các phủ huyện từ Bình-thuận trở ra Bắc, cả thảy 579 người.

Kinh-lược Bắc-kỳ Nguyễn-đăng-Giai (Cử-nhơn Quảng-bình) mất, được tặng hàm Thái-bảo.

Tháng 10, thượng-thơ bộ Hộ Nguỵ-khắc-Tuân (Tấn-sĩ Hà-tĩnh) mất, được tặng hàm Hiệp-tá.

Tháng 11, Phó-lãnh-binh Sơn-tây Lê-Thuận phá hết đảng giặc ở núi An-sơn ; Cao-bá-Quát thua rồi chết, quân Triều bắt sống được tướng giặc và đảng giặc đem về. (Trước khi ấy, Cao-bá-Quát làm giáo thọ phủ Quốc-Oai, ỷ mình có tài mà làm quan nhỏ, bèn mưu nghịch, cùng người trong đảng, tôn Lê-duy-Cự làm Minh-chúa, mà mình làm Quốc-sư, rủ nhau làm giặc ở miền Hà-nội, Sơn-tây, được vài năm, đảng ấy dần dần bị bắt giết hết).

https://tieulun.hopto.org

Năm ất-mão thứ VIII (1855), tháng 3, lại cho mở mỏ kẽm ở tỉnh Thái-nguyên và mỏ than ở tỉnh Hải-dương để đánh thuế.

Tháng 4, định lại lệ «bổ» quan các Tấn-sĩ, Phó-bảng, Tôn, Giám, Ấm sanh. Phàm đậu Tấn-sĩ, Phó-bảng, sơ thọ Viện-hàm ba bốn năm, rồi bộ Lại chiếu theo số phủ, huyện, châu, trong các tỉnh lượng chỗ phân phái làm Hậu-bổ, gặp việc sai phái hoặc phái quyền nhiếp phủ, huyện để học tập việc quan, rồi Tấn-sĩ, Phó-bảng trong 1 năm, Tôn, Giám, Ấm-sanh, trong 2 năm, gặp có chỗ khuyết, nên thăng chiếu lệ xét bổ phủ, huyện, nếu không chỗ nào khuyết, thời bộ xét bổ chỗ khác, cho khỏi yèm trệ. Lại xét lệ cũ : Phó bảng lệ thự Đồng-tri-phủ, hoặc bổ Tri-huyện, có hơi khác nhau, nay đều cho bổ Đồng-tri-phủ, hoặc hàm Đồng-tri-phủ nhưng lãnh phủ, huyện, hoặc quyền-nhiếp để cho nhứt-định.

Ngài bảo quan Nội-các rằng : «Lúa là của quí trong nước, dân nhờ đó mà sống, bởi vậy đời xưa trọng việc nông. Nay nên thông dụ các địa-phương, hết lòng khuyên dạy, làng nào dân xiêu-tán, ruộng bỏ hoang, thời sức người khẩn-trị, mỗi đến quới năm, làm sổ tư về bộ Hộ, chia hạng tâu lên, sẽ định thưởng phạt, để khuyên người siêng mà răn kẻ nhác». Ngài xuống dụ thông sức cả các tỉnh.

Ngài nghe trong dân tục đua nhau ăn mặc xa-xí, lễ hôn-giá cũng chưa được đúng, truyền bộ Lễ xét khi trước định lễ hôn-giá và cách ăn mặc thế nào, sau nghị định đổi lại thế nào, tâu lên. Bộ Lễ lấy luật-lệ và nghị-định trong năm Minh-Mạng thứ 8 và thứ 19 tâu lên. Ngài dạy rằng : «Lệ ấy chưa được đủ, phải nghị lại». Bây giờ mới chuẩn định lại cách-thức quan dân ăn mặc khác nhau và lễ tang, tế, hôn-thú cùng các điều cấm quan hệ về việc phong-tục rõ và kỹ lắm.

Tháng 7, tàu Anh-cát-lợi tới đậu vũng Sơn-chà, người trong tàu lên coi núi Ngũ-hành.

Nguyễn-tri-Phương ở Nam-kỳ lâu ngày, thường lấy điều nhớ cung-khuyết tâu xin về Triều. Ngài muốn khiến tại chức cho lâu, để trông thành hiệu, mới ban lời dụ và bài thơ khuyên gắng ở lại.

Định lệ «Tuyển-cử Học-thần». (Người nào khoa-mục xuất thân, làm mực thước cho học-trò được, mới đặng lựa bổ).

Ban cấp bài «Ngự-chế-quan-châm», bài «Khuyến-liêm-châm» và sắc dụ cho phủ Thừa-thiên cùng các Tỉnh, Đạo, Phủ, Huyện, Châu. (Mấy bài ấy đã chép trong Ngự-chế-văn-tập).

https://tieulun.hopto.org

Mới định lệ «Thưởng phạt về sự chiêu-dụ lưu-dân». Trong 10 thành mà thiếu đến 6 thành, thời quan địa-phương bị phạt; trong 10 thành mà chiêu-dụ được 6, 7 thành trở lên, thời quan địa-phương được thưởng.

Sách «Đại-nam-hội-điển» làm rồi.

Thêm ân-bổng cho quan ở Kinh, cấp tiền dưỡng liêm (1) cho các quan Tỉnh và cho thâu tiền tụng lệ. (Kiện lớn 6 quan tiền, kiện nhỏ 4 quan).

Tháng 10, ban 2 bức biển-ngạch thưởng phong tục làng Liêm-công tỉnh Bình-thuận và làng Diên-An tỉnh Hưng-yên (bức biển khắc 4 chữ «Thiện-tục-khả-phong»), lại thưởng người xướng suất cho trong làng làm điều phải. (Người làng Liêm-công là Nguyễn-văn-Thơ trọng điều phải, hay châu cấp người cùng, lại đem lẽ nghĩa dạy người làng, nên tục làng tốt lắm, được thưởng hàm Chánh-cửu-phẩm bá-hộ. Người làng Diên-An là Trần-tú-Đĩnh cấp ruộng và lập kho cho, tại dạy kẻ con em, giúp người nghèo cực, trong làng nhờ được thạnh-vượng, Triều-đình cho khai phục Cử-nhơn).

Mới đặt ngạch Học-sanh ngoài biên tỉnh (Cao-bằng, Lạng-sơn, Thái-nguyên, Tuyên-quang, Hưng-hóa, Quảng-yên, mỗi tỉnh 3, 4 tên, hoặc 5, 6 tên.)

Mọi Đá-vách ở tỉnh Quảng-nghĩa xin hàng. (Buổi ấy giặc Mọi làm loạn, quan quân đánh đã lâu, đến đây mới hàng).

Năm Bính-thìn thứ IX (1856), tháng 2 đến kỳ 3 năm xét công các quan. Bộ Lại làm sổ xét quan văn thời chỉ kể người tại chức mãn 3 năm chớ không nệ trong 3 năm ấy hoán bổ những chức gì ; còn bộ Binh làm sổ xét quan võ thời cũng kể người tại chức mãn 3 năm, nhưng trong 3 năm ấy phải thủy chung một chức mới được. Quan Nội-các thấy hai bộ làm khác nhau, xin theo lệ bộ Binh, Ngài nghe theo.

Truyền các quan coi làm bộ sách Việt sử.

Định lệ «Lang-trung, Viên-ngoại được tùy ban tâu việc». (Người

---

(1) Dưỡng-liêm là tăng bổng cho quan, để quan khỏi lấy của dân.

https://tieulun.hopto.org

nào đo khoa mục hoặc Tou, Ấm, Giám-sanh, Tú-tài xuất thân đều được tuỳ ban tâu việc ; còn Lại-Điền xuất thân thời chỉ cho chiếu ban vào trực mà thôi).

Truyền chỉ đổi Điện-thí gọi là Phúc-thí. (Chuẩn cho các Cống-sĩ ngồi làm bài tại tả hữu trường-lang, trước đền Khâm-văn. Lại định lệ : Ai thi Hội 4 trường được 10 phân trở lên, thời được dự hạng trúng-cách ; 4 trường được 8, 9 phân cùng 3 trường được 12 phân trở lên, đều phải trích ra, để hầu chỉ Ngài định).

Tháng 4, định lại chương trình xét công các quan. (Người nào hiền năng mẫn cán, hoặc ốm yếu, lâm thời sẽ xét nghĩ ; lại lấy việc trị lại dân, việc binh, lương, hình, thông kể làm 4 điều, khấu tính thưởng phạt).

Định niên-hạn cho các quan thự-hàm được thiệt-thọ, nhưng chia làm 2 hạng : 1 hạng ở phiền-nha, 1 hạng ở giản-nha (1), và định niên hạn các quan mắc tội công phải đình thăng. (Văn Tứ-phẩm, Võ Tam-phẩm ấn quan trở lên, không kể chỗ phiền chỗ giản thự hàm được 2 năm mà không mắc xử-phân khoản chi nặng, đều cho thiệt-thọ ; Văn Tứ-phẩm, Võ Tam-phẩm thuộc viên trở xuống, ở phiền-nha 2 năm, ở giản-nha 3 năm, không có xử phân khoản chi nặng, đều cho thiệt-thọ. Còn trong số các quan nhơn mắc tội-công mà phải đình thăng. người nào khoa-mục hoặc võ-cử xuất thân và có công đánh giặc thời mãn 2 hạn cũng cho thiệt-thọ, còn ngoại ra thời mãn 3 hạn mới cho).

Ban lời chiếu khiến quan địa-phương phải chiêu dụ dân và khuyên dạy làm ruộng. (Vì các tỉnh số đinh thiếu, ruộng bỏ hoang).

Lãnh Thượng-thơ bộ Hộ Đặng-văn-Thiêm mất. Ngài cho thiệt thọ Văn-minh-điện-đại-học sĩ, tặng hàm Thiếu-bảo.

Tháng 7, xứ Bắc-kỳ mưa lụt lớn, các tỉnh báo tai. (Bao nhiêu đàng đê bị phá lở nhiều, làng xóm đều nước ngập cả). Ngài thương xót lắm, truyền quan chẩn cấp.

Tháng 8, tàu Đại-Pháp sanh sự tại vũng Sơn-chà, thuộc cửa Hàn, tỉnh Quảng-nam. Khi ấy có 1 chiếc tàu chạy đến xưng rằng : «Đệ tờ Quốc-thơ, xin qua buôn bán mà thôi». Rồi lại đến cửa Thuận phủ Thừa-thiên đưa một tập giấy rồi chạy đi. Ngày bữa sau tàu ấy trở lại cửa Hàn, nói rằng : «Đưa thơ xong rồi, chạy tới đây chờ quan

---

(1) Phiền-nha là chỗ công việc nhiều ; giản-nha là chỗ công việc ít.

https://tieulun.hopto.org

Chánh, Phó-sứ đến thương thuyết ; nếu không chịu hòa thời trở về rủ nước Xích-mao qua, chắc sanh việc không tốt». Việc ấy tâu lên. Ngài giao quan bộ Binh nghị, lại truyền tỉnh ấy phải binh tuần phòng. Liền thấy tỉnh ấy dâng sớ tâu : «Tàu Đại-Pháp đã bắn phá các đài báo ở Sơn-chà rồi». Ngài dụ quan bộ Binh rằng : «Cửa Hàn có việc ta đã chuẩn cho quan tỉnh Quảng-nam đòi nhóm biền binh, tùy cơ chống cự ; chỉ có ải Hải-vân là nơi thông với cửa Hàn, phải sai linh qua đó cho mau mà canh giữ.

Sai Hường-lô-tự-khanh Nguyễn-Duy hiệp với quan Hữu-dục Đào-Trí lo nghĩ việc ngăn giữ ngoài biển.

Hôm trước chiếc tàu Đại-Pháp đưa thơ tại cửa Thuận-an. Ngài đã chuẩn trả thơ lại, tỏ ý ta không nhận lời, rồi tàu Pháp lại tư giấy cho quan giữ cửa Hàn, xin đệ tờ thơ giao-hảo thông thương. Bây giờ lại có chiếc tàu 3 cột buồm tiếp tới, cùng chiếc tàu trước hạ neo đậu một nơi. Ngài chuẩn phái thêm linh tuyển phong, hiệp đồng toán quân trước, đóng giữ cho tráng thanh thế. Được vài ngày, chiếc tàu máy ra cửa chạy qua phía Đông.

Bốn mỏ vàng xứ La sơn, Phước vượng, Na-ba, Đông bộc thuộc tỉnh Lạng sơn, vàng lại sanh vượng như cũ.Ngài chuẩn cho mở mỏ trưng thuế.

Tháng 10, định lại lệ «Con các các quan văn, võ được khai ấm thọ» (Văn, Võ và người Tôn-thất, từ Tứ-phẩm trở lên, cùng quan Văn bách-tánh từ Tùng-tam-phẩm trở lên và quan Võ lục-đẳng, thất-đẳng, các công-thần phong tước Nam, đều cho chiếu lệ khai 1 người ấm-thọ).

Tháng 11, quan Trấn-dương-đại-thần (1) tâu : «Hai chiếc tàu Tây tới trước đó, 1 chiếc thời đậu giữa vũng, 1 chiếc thời lui tới không thường ; chúng tôi đã sai người tới hỏi, thời họ thường kiếm điều nói rằng : «Tới hỏi thăm quan Chánh, Phó sứ».

Ngài khiến phải phòng bị cho nghiêm. (2 chiếc tàu ấy là 1 chiếc tàu 3 cột buồm và 1 chiếc tàu máy).

Kinh-lược Nguyễn-tri-Phương và Phạm-thế-Hiển tâu : «Trong các cửa biển ở Nam-kỳ lục tỉnh, như cửa Cần-giờ tỉnh Gia-định, đã sâu lại rộng, tàu lớn đi được, chỗ ấy quan-yếu lắm ; còn thứ nữa thời cửa Nhỏ tỉnh Định-tường vậy chúng tôi xin lựa chỗ hẹp dưới đồn Tam-kỳ (Bờ bên tả thuộc làng Lương-thiện tỉnh Biên-hòa, bờ bên hữu

---

(1) Trấn-dương nghĩa là trấn giữ ngoài biển.

https://tieulun.hopto.org

thuộc làng Bình-khánh tỉnh Gia-định), lập 2 đồn ở phía tả và phía hữu để nương đỡ nhau ; còn cửa Nhỏ tỉnh Định-tường, thời xin do quan Tổng-đốc Long-Tường tới khám chỗ nào nên lập đồn bảo thêm, tâu lên sẽ xét». Ngài nghe theo.

Tháng 12, Ngự-sử Đặng-Toán đem tình thế các đàng sông xứ Bắc-kỳ ngăn lấp tâu lên, xin truyền chỉ khởi đào cho thông đàng nước chảy. Ngài dụ rằng : «Các tỉnh Bắc-kỳ thường bị nước sông làm hại, lòng ta thương dân, chưa khi nào nằm yên, muốn tìm cách sửa trị, cốt tại đào thông giòng dưới. Nay Toán xin vét cửa biển và cấm ngăn đắp đàng nước, nói cũng có lý ; vậy phải lục cho các tỉnh có sông, phàm chỗ nào có thể dẫn nước sông ra biển đều phải vét đào cả».

Năm Đinh-tị thứ X (1857), tháng giêng, bọn Đào-Trí tâu : «Tàu Đại-Pháp đến, xin ta phái quan giao hội hòa-hảo, mà quan tàu tự xưng là quan nhứt phẩm nước Pháp, chỉ muốn tới Kinh cùng quan nhứt phẩm mình hội nghị. Vậy xin lựa phái quan Đại-thần tới hội». Ngài dạy rằng: «Lời xin đó câu nệ quá chừng ; truyền bộ phải lập tức tư cho Đào-Trí hết lòng lo liệu làm sao cho nhằm sự-cơ, mới xứng lòng ta ủy dùng, phải mượn người nhắc làm gì nữa».

Quan Phủ Thừa-thiên tâu xin đắp 2 bờ lũy vòng câu ở cửa Thuận-an, bên bãi cát, phía Nam và phía Bắc, để giúp việc phòng giữ. Ngài nghe theo.

Hai chiếc tàu đậu cửa Hàn khi trước, đến nay ra cửa chạy đi. Bọn Đào-Trí tâu : «Xin chia phái biền-binh để lại cho đủ số phòng giữ, còn bao nhiêu đều triệt về cho nghỉ». Ngài cho, chỉ để 2 ban lính Long-võ và Hùng-nhuệ ở lại phòng bị.

Ngài nghĩ cửa Hàn là chỗ cửa biển hệ-trọng, bây giờ tàu Pháp tuy chạy đi rồi, mà những việc làm cho vững về sau, phải nên tính trước. Bèn khiến bọn Đào-Trí hội với quan Tỉnh kê khoản tâu lên, hậu chỉ thi-hành. Bọn Đào-Trí đem các sự nghị dâng sớ tâu : «1. Đặt đồn Trấn-dương ở chóp núi, để 20 khẩu súng đại-bác ; 2. Xin từ thành An-hải đến núi Sơn-chà, từ thành Điện-hải đến cửa Thanh-khê đều đắp lũy cát, trồng gai-góc ngăn giữ ; 3. Xin triệt bãi đồn nhứt đồn nhì». Ngài truyền đòi về Kinh ứng hậu.

Trung-quân Đô-thống Chưởng-phủ-sự Võ-lao - Hầu Tạ - quang - Cự (người phủ Thừa-thiên) xin về hưu. (Tuổi 86, được ăn nửa bổng).

https://tieulun.hopto.org

Ngài dụ rằng : «Làm tôi thờ vua, phải cử người giỏi, người ở Triều đã lâu, xét người đã nhiều, thống-quản có tên nào xuất-sắc, cho cử lên». Quang-Cự cử 4 người là Đoàn-thọ, Đào-trí, Nguyễn-Sơn, Hoàng-ngọc-Chung. Ngài lại ngự chế bài thơ ban cho.

Tháng 4, truyền dụ răn dạy các quan trong ngoài, phàm việc chớ nên giối trá.

Kinh-lược-sứ Nguyễn-tri-Phương vào chầu, Ngài hỏi hết tình trạng đồn-điền. Lại hỏi : «Tuổi khanh đã cao, được mạnh không ?»— Tâu rằng : «Tôi nay 58 tuổi, sức trong mình hơi yếu». Ngài ban cho 1 trấp áo mặc mát. Tri-phương lại đem các điều trù nghĩ bổ cứu về việc đồn điền, kê khoản tâu lên. Ngài dạy rằng : «Thôi ! cũng y cho ngươi, để cầu cho nên việc».

Sai quan bộ Hộ Tôn-thất-Cáp vào cửa Hàn, khám xét trù nghĩ các công việc. Khi trở về, Cáp tàu : «Cửa ấy thiệt là chỗ hệ-trọng, mấy khi đặt thêm các đồn nhứt, nhị, tam, tứ xin nên để nguyên như cũ». Cáp lại tâu : «Phía bắc thành Điện-hải, ngoài lũy cát, cát biển bồi ngầm dưới mặt nước, gần đến giữa vũng, xin đắp thêm 1 pháo-đài tại chỗ ấy, để khi bắn súng cho thong-thả, mà pháo-đài liên tiếp với Điện-hải thành, khi có việc cũng dễ giúp nhau». Ngài giao Bộ nghị, Bộ xin theo cả, chỉ có khoản xin đặt pháo-đài, thời công trình nặng nề quá, vả lại chỗ ấy cát mới bồi, làm gấp chưa tiện, xin chờ ít lâu sẽ làm. Ngài cho phải.

Ngài nghĩ Hà-nội, Bắc-ninh thường năm bị đê vỡ, đã biết trời có khi lụt lội, nhưng vì người chưa hết sức dự phòng, mới dụ khiển đình thần rằng : «Trù nghĩ thế nào cho nước sông khỏi hại, dân ở đặng yên, chút thư lòng ta lo việc phía Bắc-kỳ. Ta cũng cho Nguyễn-tri-Phương được hội-nghị, để cho nhiều người nhóm trí khôn với nhau, thời lo việc mới được chín chắn». Đình-thần tâu : «Bây giờ cứu lụt, nếu không đắp đê, thời cũng không có chước gì ; xin đặt riêng nha Đê-chánh, để chuyên trách cho nên việc». Bọn Phạm-chi-Hương lại biệt-nghị rằng : «Phép trị-hà trỗ nước với đắp-đê, hai cách đều nên làm cả ; vả lại, 2 con sông Thiên-đức và Hàm-long, từ phía Bắc chảy đến, chừng 2, 3 ngày mới tới biển, trong đàng sông cũng có chỗ cạn hẹp ngăn lấp, nay nhơn đàng cũ xoi thông ra để cho tiêu bớt nước sông Nhị-hà còn bao nhiêu chảy xuống biển; thời thế nước đi

https://tieulun.hopto.org

tiện lắm». Ngài dạy rằng : «Việc trị-hà khó lựa người lắm, phải cần người siêng giỏi quen việc, mới xứng chức ấy. Lại như lời Phạm-chi-Hương xin đó, sự thế nên làm vậy, chờ lựa được người, sẽ giao xét nghĩ». Khi ấy các quan cử Hộ-đốc Ninh-Thái là Võ-trọng-Bình, Án-sát Hà-nội là Nguyễn-văn-Vĩ. Ngài cho Trọng-Bình lấy hàm Tuần-phủ quản-lý Đề-chánh-sự-vụ, Văn-Vĩ thăng Thái-bộc-tự-khanh, sung lãnh Đề chánh-tham-tá. Lại truyền dụ rằng ; «Các ngươi phải hết lòng sắp đặt cho được thành hiệu, thời công tác ngươi đời đời hãy còn, chẳng những là được hậu thưởng mà thôi».

Trương-đăng-Quế, Nguyễn-tri-Phương, Phan-thanh-Giản, Tôn-thất-Cáp tâu công việc Nam-kỳ rằng : «Các hạt Nam-kỳ, mấy năm trước nhờ ơn Triều-đình điều-tế, đã hơi sanh-sắc, chỉ có một hai khoản nên tùy thời sửa sang». Nhơn kê xin 4 việc : 1. Số thuyền tàu công trong Nam kỳ xin chiếu theo ngạch lính hiện tại để đủ dùng ; 2. Xin đào rộng đàng sông ở 2 huyện Long-xuyên và Kiên-giang để cho thêm hiểm trở 3. Tỉnh Gia-định, Vĩnh-long, Định-tường gạo nhiều, mà các tỉnh Nam-trực, Tả-kỳ kho tàng chứa gạo ít lắm, xin thuê thuyền buôn vận chở gạo Nam-kỳ ra, trữ cho đủ dùng ; 4. Bình-thuận, Khánh-hòa dân ở bìa núi, thường bị hổ hoan khổ lắm, xin làm nhiều cách cứu giúp, cho dân khỏi cực. Còn như khoản giao-hảo nước Xiêm, (quan Tuần-phủ Nguyễn-tường-Vĩnh xin giao hảo với Xiêm) thời xét ý Xiêm vẫn muốn giảng-hòa, nhưng chưa có mối-manh rõ-ràng, xin chờ xét kỹ sẽ tâu). Ngài đều theo cả.

Tháng 7, định lại lệ «Quan lại bị cách-lưu (1) cho khai phục (2)». (Trừ khi gặp khánh tiết cho khai phục, ngoại còn thời chờ đủ 3 năm kê tâu lên, hậu chỉ).

Hai chiếc tàu máy Đại-Pháp từ phía Nam đến, ghé hòn La-dự tỉnh Quảng-bình, rồi trở ra cửa Ba-lạt tỉnh Nam-định đậu vài ngày chạy đi.

Tháng 8, gặp lễ Vạn-thọ, nhưng khi ấy xứ Bắc-kỳ bị lụt-bão, Ngài truyền giảm yến hạ, hát múa.

---

(1) Cách-lưu là bị cách mà còn để ở chức đó.

(2) Khai-phục là cho phục lại chức cũ mà đã bị cách.

https://tieulun.hopto.org

Khi trước Tri-huyện Kỳ-anh (thuộc Hà-tĩnh) Nguyễn-Mẫn được phép vào chầu, có điều trần rằng : «Trong hạt nguyên có 1 con sông nhỏ, từ làng Hữu-lễ liên tiếp các huyện Cẩm-xuyên, Thạch-hà, Can-lộc, rồi chảy xuống biển, xin đào cho sâu, cho tiện việc nông thương». Tháng trước quan khoa-đạo Nguyễn-đức-Trứ lại tâu : «Từ Ninh-bình qua Thanh-hóa, Nghệ-an đàng Cảng đời Trần, đời Lê đào, dấu cũ đương còn, nhơn đó mà xoi vét ra, thời ghe thuyền đi thông được». Ngài nghĩ lời Nguyễn-Mẫn và lời Nguyễn-đức-Trứ tâu hơi giống nhau, rồi khiến quan tỉnh khám mà làm. Đến đây quan tỉnh Nghệ-an tâu : «Đàng cảng cũ ở hạt ấy, phía Bắc từ cửa Xước-cảng tiếp giáp tỉnh Thanh, phía Nam đến cửa Hải-khẩu tiếp giáp biển Quảng-bình, nếu cho đào thời công tư đều tiện ; chỉ có công trình trọng đại lắm, mà dân trong hạt cực khổ đã lâu, chưa được bình phục, xin hoãn 3 năm sẽ làm». Ngài ban rằng : «Việc lợi lắm, ngày nào có thể khởi công được, cho phép phúc tâu không cần chờ đến 3 năm».

Định lệ «Trong ngoài phải đem 3 điều : đức, tài, lao, mà xét cử các thuộc viên». Lại định lệ «Bổ quan». (Cũng chiếu theo 3 điều trên mà làm).

Quang-lộc-tự-khanh Nguyễn-tư-Giản (người Bắc-ninh) điều trần công việc trị-hà : (1. Xin đắp đê ở bờ biển để bớt thế nước ; 2. Xin sửa bờ đập, cửa cống, để phòng khi nước to ; 3. Xin ngăn con nhánh, để giữ đàng sông cái chầy cho mạnh ; 4. Xin vét đàng cũ để trỗ nước 5. Xin lấp đàng nước đục, cho khỏi bùn lầy ; 6. Xin trữ của cho sẵn, để trù việc chi phí ; 7. Xin hậu cấp tiền công để cứu dân khỏi 8. Xin quyền của cho nhiều, để giúp những công việc lớn ; 9. Xin đ hà-đinh để coi việc canh giữ cho chuyên). Ngài cho Nguyễn-tư-Gi lấy bổn chức sung Hiệp-lý-đề-chánh-sự-vụ để cho được tỏ hết tài học.

Tháng 10, dụ các quan cử người có văn, võ tài lạ.

Tháng 12, ban cấp Kinh, Truyện, Sử cho các ông Hoàng-đệ mỗi ông 1 bộ. Ngài dụ rằng : «Xưa ông Đông-Bình (1) ham học, vua nhà Hán ban cho sách Bí-thơ, ta cho việc ấy đáng khen lắm. Nay các em nếu thiệt dụng tâm trong mấy bộ nầy, thời nghĩa đã rõ, đủ thấu biết

---

(1) Đông-bình-Vương tên là Thương, em vua Hán-minh-Đế.

https://tieulun.hopto.org

tinh-thần ; nghe lại nhiều, đủ tu nên đức nghiệp ; chớ để Đông-bình được tiếng tốt một mình, thời gì còn hơn!».

Kinh-lược xứ Nam-kỳ và Đốc, Phủ tỉnh An, Hà dâng sớ tâu : «Tỉnh Hà-tiên là chỗ địa-đầu quan yếu (gần sát bờ biển, tiếp giáp nước Xiêm, nước Lạp) mà xưa nay chỗ Tỉnh, Phủ chỉ đặt tạm ly, chưa có đắp thành, bảo. Nay xin lập Tỉnh-bảo ở sau bảo Trấn-biên dưới núi Ngũ hổ, lập phủ bảo ở dưới núi Tô-châu cho vững bờ cõi». Ngài nghe theo.

Định lại lệ «Đắp uynh-mả các quan viên». (Một quan nhứt phẩm, được 90 thước (1), nhị-phẩm xuống đến cửu-phẩm, cứ chiếu theo phẩm hàm đều kém thua 10 thước ; một dân bề ngang 15 thước, bề dài 18 thước ; nhưng lấy quan-điền-xích làm chừng).

Định lại lệ «Bổ quan cho các cử-nhơn có phân-số hay là không phân số.» (Thi Hội 3 trường đều có phân số, từ 3 phân trở lên, thời người Nam, người Bắc cho bổ như nhau ; còn không phân số, thời người từ Quảng-bình trở vào Nam, tuổi 30 sắp lên và người từ Hà-tĩnh trở ra bắc, tuổi 35 sắp lên, đã thi Hội 2 khoa mà tình nguyện tùng chánh, thời mới cho bổ ; tựu trung người có phân số mà nên bổ Giáo, Huấn, thời phải ngoài 30 tuổi mới được).

Năm Mậu-ngọ thứ XI (1858) tháng giêng, quan Đề-chánh Võ-trọng-Bình xin trù kê công-phí về việc đào sông Thiên-đức về đắp bờ đê ở Hà-nội, Bắc-ninh, Nam-định, Hưng-yên, Ninh-bình tâu lên, nhưng xin để tới năm sau sẽ khởi công, Ngài nghe theo.

Trương-đăng-Quế tâu : «Bờ đê Bắc-kỳ, chỉ có Hà-nội xung yếu hơn, tôi trước đã đến khám, (nguyên Đăng-Quế đi Khâm-sai về) thời các bờ đê tại Hà-nội, Hưng-yên thường bị xoi lở, tuy địa thế thấp, ngọn nước xung chọi nên thế, mà cũng tại bờ đê chưa được bền-chặt, không thể đổ tại nước làm hại. Bây giờ phải lấy việc sửa bờ đê làm gấp, mà các bờ đê Hà-nội, Hưng-yên nên sửa trước, thuê dân làm công để thay việc chẩn-thại, hễ sửa đắp bền chặt cũng giữ được vài năm, rồi sẽ tính mở đàng sông khác, mưu việc trăm năm lâu dài, mới

---

(1) 90 thước là kể từ nơi mộ trở ra, thành ra bề ngang và bề dài đều 180 thước.

https://tieulun.hopto.org

là vững vàng ; còn như đàng cũ sông Thiên-đức, phải nên vét đào, mà cũng phải tùy thế mở cửa sông khác, dẫn nước về phía Đông, mới giữ được cái lợi vô cùng ; nếu chỉ lo đào một sông Thiên-đ... e chưa đủ bớt sức nước chảy ; đến như sông Thanh-hương vẫn n... mở thông, nhưng chẳng qua đỡ bớt một ít mà thôi, chỉ có nghị đào sông Hoạch-giang tỉnh Ninh-bình, để trổ bớt nước sông Hát-giang, việc ấy nên làm lắm». Ngài cho phải, khiến lục giao cho quan Đề, chánh biết mà làm.

Tháng 6, truyền dụ quan địa-phương phải mở điều lợi, trừ đ... hại, cử người hiền, bỏ người tham.

Tháng 7, có 12 chiếc tàu Đại-Pháp vào cửa Hàn, bắn phá các b... đài. Việc ấy tâu lên, Ngài sai Đào-Trí hội đồng với quan Tổng-đ... Nam-Nghĩa là Trần-Hoằng cự đánh. (Rồi sau Trần-Hoằng nhơn H... thành bị hãm, phải cách hiệu, Đào-Trí được quyền Tổng-đốc).

Quân Đại-Pháp hãm lấy 2 thành An-hải và Điện-hải. Ngài sai Hữ... quân Lê-đình-Lý làm Tổng-thống, đem cấm binh 2.000 cự đánh. (Từ khi 2 thành ấy thất-thủ, lòng Ngài nóng nảy lắm, tiết thứ nghiêm dụ : Hoặc khiến lựa chỗ đóng đồn, hoặc khiến lựa thế quyết đánh, hoặc khiến nhơn ban đem vây đánh, hoặc quở trách các tướng giùng-dằng. Ngài chỉ bảo phương-lược cũng đã nhiều lần).

Lính Đại-Pháp vào làng Mỹ-thị nhổ rào đồn, phá núi đất ; Lê-Đình-Lý cự đánh tại làng Cẩm-lệ, bị đạn, thương nặng, lính sảng sốt chạy hết ; Đình-Lý về tỉnh Quảng-nam trị bệnh rồi mất. Ngài sai Thống-chế Châu-phước-Minh đến thay, rồi lại dùng Kinh-lược Nguyễn-tri-Phương sung chức Tổng-thống, đổi Phước-Minh làm Đề-đốc.

Tháng 10, lính Đại-Pháp vào sông Hàn và sông Nại-hiên, bọn Đào-Trí chia binh phục đánh, đuổi chạy.

Tháng 11, lính Đại-Pháp thình lình xông phá 2 đồn Hóa-quê và Nại-hiên, Hiệp-quản Nguyễn-Triều và Nguyễn-An cự đánh hết sức, bị chết ; bọn Phước-Minh cứu viện không kịp. Việc ấy tâu lên, Ngài ban rằng : «Quân ta đã có, cứu viện lại không có, 1 quan Tướng đã khó tìm, huống chi chết đến 2 ! Bọn Tổng-thống không đau lòng hay sao» ? Các Tổng-thống đều bị giáng phạt, còn mấy người tử trận đều được tặng cấp. Bấy giờ Nguyễn-tri-Phương phải lính sửa đồn lại, chia đặt vọng-lâu xích hậu, để cứu ứng cho mau. Bọn Phước-Minh mỗi ngày chia quân qua các đồn, gặp lính Đại-Pháp, quân mình cự bắn đuổi được. Ngài than rằng : «Chưa được trận gì hơn, luống nhọc lòng ta trông đợi mà thôi !»

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn-tri-Phương mới đến quân thứ, mật xét tình trạng, tâu sự nên đánh nên giữ. Ngài dụ khiến Tri-Phương vẽ địa-đồ và bày mưu mẹo dâng Ngài xem. Tri-Phương tâu : «Bên họ đánh thời lợi, bên mình giữ thời hơn, bây giờ xin giữ cho vững để làm cách cự chiến ; đắp thêm đồn lũy, lần lần xông tới». Ngài ban rằng : «Bên đánh không hình, họ dễ cử động, mà mình khó dò lường ; bên giữ có hình, họ dễ trông thấy, mà mình khó châu đáo. Vậy việc giữ có 6 điều hại (1. Động tĩnh không cần mật ; 2. Khí cụ không tinh xảo 3. Thám tử báo lầm ; 4. Đồn lũy không coi khắp ; 5. Quân tâm nhút; nhát, tướng lệnh không nghiêm ; 6. Binh chia thời sức yếu, phòng chỗ nọ bỏ chỗ kia). Ngài đã ban lời dụ chỉ vẽ rồi, lại truyền Tri-Phương phải tùy việc khuyên răn quân tướng và nghĩ mưu này lập kế kia, phòng giữ các đạo binh, cho khỏi lo về sau, rồi sẽ chuyên ý xông tới, lần hồi dẹp yên, mới nên công lớn được.

Tháng 12, bọn Nguyễn-tri-Phương đắp đồn Liên-trì. Linh Đại-Pháp chia đạo đến đánh đồn Thạc-giản và Nại-hiên ; quân phục ta bắn lui được. Việc ấy tâu lên, Ngài ban rằng : «Từ trước đến giờ, chưa thấy dùng mưu gì lạ ; từ nay về sau, nếu có giao chiến, phải chia lính mạnh phục các nẻo, để triệt đàng quân họ trở lui».

Ngài ban cho Nguyễn-tri-Phương 1 thanh ngự-kiếm và sâm quế các hạng. Tri-Phương đắp lũy dài từ Hải-châu đến Phước-minh, Thạc-giản, ngoài lũy đào hầm hình chữ phẩm cắm chông, đổ cát và lấp cỏ lên trên, chia đặt quân phục, sát tới thành Điện-hải. Linh Đại-Pháp chia 3 đạo quân đến đánh, quan quân giữ lũy bắn, quân Pháp phải lui.

Khiến quan tỉnh Quảng-nam sắm đồ trâu rượu khao quân. (Tiết thứ đã thưởng bạc tiền áo quần, đến đây lại đãi trâu rượu).

Học trò tỉnh Bắc-ninh là Nguyễn-đức-Y xuất của nhà lập nghĩa-thương, đặt hương điền giúp nuôi binh dân, châu cấp người nghèo, tiền lúa dùng được rộng rãi, các làng bàng cận đều tin phục. Quan tỉnh đem việc ấy tâu lên, Ngài thưởng 1 đồng tiền bạc và cặp áo, tha binh diệu thân thuế 8 năm.

Năm Kỷ-vị thứ XII (1859) tháng giêng, linh Đại-Pháp bắn phá các đồn Lương-thiện thuộc tỉnh Biên-hòa, Phước-vĩnh, Danh-nghĩa thuộc tỉnh Gia-định và cửa Cần-giờ, chận sông thuộc tỉnh Biên-hòa, hãm lấy các đồn Tả-định, Tam-Kỳ thuộc Biên-hòa, Bình-khánh, Phú-mỹ, Hữu-bình thuộc Gia-định, liền tới bức thành Gia-định. Quan Hộ-đốc

https://tieulun.hopto.org

Võ-duy-Ninh chạy giấy các tỉnh hội binh cứu viện, rồi Duy-Ninh tự tử.

Lính Đại-Pháp đánh hãm thành tỉnh Gia-định. Khi ấy luôn mấy ngày lính Đại-Pháp đã bắn phá các đồn gần sông, nhơn chạy tàu thẳng tới bến sông trước mặt tỉnh thành bắn vào; lại có một toán quân lên bộ quanh thành đuổi đánh, quan quân mình thua chạy hết, thành bị hãm, lại bắn phá thành, đốt dinh trại kho tàng, rồi lui tàu tại con sông phía dưới đồn Hữu-bình. (Trước khi ấy, Ngài nghe báo thành Gia-định bị vây, lập tức sai các đạo quân binh tới cứu, quân mới ra đi thành đã hãm rồi).

Tháng 2, truyền dụ Nam, Bắc các địa phương phải dạy tập biền-binh.

Khi ấy quan Thống-đốc-quân-vụ-đại-thần Tôn-thất-Cáp đóng binh tại Biên-hòa, Ngài truyền dục quân qua tỉnh Gia-định phòng tiễu.

Đặt súng đồng, địa lôi tại các đồn ở cửa Thuận-An, thêm lính phòng giữ.

Tháng 4, tàu Đại-Pháp bức tới bờ biển trước đồn Phước-minh và Thạc-giản, (tàu máy 9 chiếc; xam bản hơn 20 chiếc) chia binh bọc bắn, đạn xuống như mưa, tới hãm đồn Du-xuyên. Hiệp-quản Phan-hữu-Điền ra sức cự đánh, bị chết, các đồn lại mất luôn. Bọn Tri-Phương lui về đồn Nại-hiên, Liên-trì. Việc ấy tâu lên, Ngài dụ quan Thứ-thần phải khích khuyên tướng-sĩ, quyết đánh một trận để báo thù, nếu coi thể không được thời phải cố giữ cho vững lòng quân.

Tháng 6, Đại-Pháp sai người đến nghị hòa, xin ta phái quan tới bội. Quan quân-thứ tâu lên, Ngài khiến Nguyễn-tri-Phương chuyện coi việc ấy; lại truyền quan bộ Binh rằng: «Nước Pháp đã sai người đến nghị hòa, mà còn dung túng quân lính đốt phá (Quảng-Nam, Khánh-hòa), làm như vậy mà muốn nền hòa-cuộc được đâu». Liền truyền dụ quan quân-thứ lấy điều ấy hỏi lại; quan Tướng nước Pháp trả lời rằng: «Từ rày về sau không làm thế nữa».

Ban thưởng nghĩa dân tỉnh Vĩnh-long và Gia-định. (Mỗi làng 1 bức biển khắc 4 chữ «Hiếu-nghĩa khả-phong» vì dân ấy quyên tiền gạo giúp quân)

Tháng 7, Nguyễn-tư-Giản dâng mật sớ tâu không nên nghị hòa. Ngài hỏi quan cơ mật, Trương-đăng-Quế, Phan-thanh-giản tâu rằng:

https://tieulun.hopto.org

«Người Pháp nguyên xin có 3 khoản : 1. Khoản xin cắt đất, điều ấy quyết không nên cho ; 2. Khoản thông-thương, thời từ khi quốc-sơ đến nay, đã có định lệ ; 3. Khoản dạy đạo Thiên-chúa, thời từ Trần, Lê cũng đã thế, nhơn gần đây cấm ước nghiêm quá, nên chi họ phải xin, bây giờ ta nên tha điều nghiêm-cấm, mà được nghỉ binh yên dân, thời hòa là tiện hơn».

Tổng-đốc An-hà Cao-hữu-Bằng mất (Hương cống Phủ Thừa). Hữu-Bằng trải thờ 3 triều, một lòng kính cẩn, tùng đương chốn biên-khổn, dân và Mọi đều mến phục, Ngài thương lắm, cho tặng hàm Hiệp-tá.

Truy tặng các quan tuẫn-tiết (1) rốt triều Lê từ Lê-Quỳnh trở xuống, cả thảy 23 người, (đều được ban thụy-hiệu lập nhà thờ tại Hà-nội).

Truyền chỉ dựng bia Liệt-nữ Phan-thị-Thuấn tại làng Túy-Ái tỉnh Hà-nội. (Thị-Thuấn là người huyện Thạch-hà tỉnh Hà-tĩnh, vợ hầu quan Quản-tiền-trạch-đội nhà Lê là Ngô-cảnh-Hoàn ; khi ấy có giặc Tây-sơn, Cảnh-Hoàn cự giặc tại sông Túy-ái, bị tử trận. Thị-Thuấn nghe tin không khóc cũng không để tang ; hoặc có kẻ chê cười, Thị-Thuấn đáp rằng : «Chồng tôi chết vì việc nước, chết vậy là sướng, còn buồn rầu làm chi nữa». Được hơn một tháng, Thị-Thuấn đến bờ sông ấy, đặt bài-vị chồng lạy khóc, rồi nhảy xuống sông tự tử).

Tỉnh Quảng-nam dân đói, lòng Ngài thương xót lắm, truyền các quan rằng : «Giời dân, giời lúa (2), đời xưa cũng có làm việc ấy». Liền truyền dụ các tỉnh Bình-định, Phú-yên chở lúa ra Quảng-nam, lại đem dân đói vào Nam-kỳ.

Trước đã truyền dụ Ấn-quan xét cử người có tài văn võ, mà các quan địa-phương cử chưa được người. Nay Ngài lại truyền dụ rằng: «Trong mười bước chắc chắn có một bụi cỏ thơm, trong ngàn ngựa chắc chắn có một con ngựa hay, lẽ đâu trong đời không có nhơn tài

---

(1) Tuẫn-tiết là vì nước bỏ mình.

(2) Giời dân, giời lúa là cứu khi mất mùa dân đói ; việc ấy xưa vua Lương-huệ-Vương ở đời Chiến-quốc có làm, sách Mạnh-tử nói rõ.

https://tieulun.hopto.org

e các ngươi chưa biết mà thôi. Xưa Bách-lý-Hề (1) nếu không gặp Công tôn cử lên, đến già cũng cứ nuôi trâu; Gia-cát-Lượng (2) nếu không có Thủy-Cảnh tiến lên, trọn đời ở trong lều cỏ. Nên chi các tôi đời xưa như Ngu-doãn-Văn (3) có tài quán-lục, Lữ-mông-Chánh (4) có giáp-đại-thơ, khăng khăng cầu người hiền, để dâng cho vua. Nay các ngươi đã chẳng hay lấy mình đương việc, làm cho có công-nghiệp to, lại chẳng hay vì nước cử người hiền, thời lấy ai giúp ta? Các ngươi phải hết lòng hỏi xét, được người nào giỏi cử lên, chớ nên nói không».

Tháng 10, truyền trong ngoài bớt việc văn-án. (Nếu chẳng phải việc gì trọng, án gì trọng, đều cho để đến rốt năm kê sách một lần).

Lính Đại-Pháp bắn phá pháo-đài Định-hải tỉnh Quảng-nam, chiếm đồn Chơn sảng, đàng Hải-vân ngạnh trở. Ngài sai quan Thống-chế Nguyễn-trọng-Thao sung chức Đề-đốc-quân-vụ, đem binh cự đánh.

Nguyễn-tri-Phương sửa đắp đồn lũy, chia quân đóng các nơi.

Tháng 12, truyền lập Nghĩa-thương.

Buổi ấy Cao-man ý muốn làm phản, Ngài khiến quan tỉnh An-giang, Hà-tiên, Vĩnh-long, Định-tường, Gia-định, phòng bị các chỗ địa-đầu quan yếu.

Năm Canh-thân thứ XIII (1860) tháng giêng, tàu binh Đại-Pháp ở vũng Sơn-Chà chạy đi nhưng còn ở lại Chơn sảng và Đà-nẵng. Ngài dụ khiến 2 đạo quân-thứ Quảng-nam và Hải-vân nhằm thế mà chỉnh bị.

---

(1) Bách-lý-Hề đời Xuân-thu, khi còn hàn-vi phải nuôi trâu, Công-tôn-Chi biết là người hiền, cử lên vua Tần-mục-Công dùng làm tướng.

(2) Gia-cát-Lượng tên chữ là Khổng-Minh, đời Tam-quốc ở ẩn thảo-lư, Tư-mã-Huy hiệu Thủy-Cảnh biết có tài, tiến cho Lưu-Bị dùng làm Quân-sư.

(3) Ngu-doãn-Văn làm tướng nhà Tống nghe ai có tài đều chép tên vào sổ, để cử dùng, kêu là tài-quán-lục.

(4) Lữ-mông-Chánh cũng làm tướng nhà Tống, nghe ai hiền biên tên bỏ vào đãy, tức là giáp-đại-thơ để nhớ mà cử lên.

https://tieulun.hopto.org

Quan soái Đại-Pháp Ba dụ (1) nhờ các quan quân-thứ Gia-định đưa tờ hòa-thơ nói 11 khoản : (1. Đại-Pháp cùng Đại-Nam giao hiếu muôn năm cho tỏ nghĩa lớn ; 2. Như có tờ quốc thơ thời sẽ giao tại cửa Hàn rồi đi đàng bộ đến Kinh ; 3. Nước ta giao hiếu với nước nào thời nước Pháp cũng đãi như nước anh em ; 4. Dân ngu đã chịu làm thuê với nước Pháp, xin đừng bắt tội. 5. Đại-Pháp cùng Nguyên-soái nước ta đóng ấn vào tờ hòa-ước, rồi tàu binh liền ra khỏi cửa ; 6. Người đạo Gia-tô làm quấy, thời theo luật trị tội, nếu biết giữ phép thời không được tra bắt ; 7. Nếu bắt được cố-đạo, xin tha xiềng giao về nước Pháp ; 8. Tàu Pháp vào cửa buôn bán, không được ngăn đón bức sách ; 9. Xin cấp một bản hòa ước cho nước Y-pha-nho (Espagne) ; 10. Cho cố đạo qua lại các làng theo đạo khuyến dạy ; 11. Xin đặt quan Sứ ở cửa biển lập phố buôn bán). Quan quân-thứ chước nghĩ trong mấy khoản, chỉ có 8 khoản trên không quan ngại chi lắm, quyền tạm biên nhận xin y ; còn 3 khoản sau (cấp tờ hòa ước cho Y-pha-nho ; cho cố đạo qua lại dạy đạo ; quan Sứ lập phố buôn bán) không dám y theo. Đem việc ấy tâu lên, Ngài khiến Đình-thần hội nghị, mỗi người bàn mỗi khác.

Sách Khâm-định-nhơn-sự kim-giám làm rồi (Luân-lý, hình-thể, phẩm-hạnh, cảnh-ngộ, ngôn ngữ, văn-học, võ lược, nghệ-thuật, cả thảy 8 mục).

Nước Cao-man xâm tỉnh An-giang, Hà-tiên. (Khi ấy các tướng giặc ngoài Bắc đã bắt giết nhiều mà An, Hà lại sanh giặc).

Tháng 3, Đại-Pháp sai đốt các đồn An-hải, Điện-hải tại núi Sơn-chà, rồi những tàu binh đậu vũng Sơn-chà đều chạy đi hết. Ngài dụ quan quân-thứ và các địa-phương chỗ nào có hải-phòng phải phòng bị cho nghiêm nhặt.

Đốc-học Nam-định là Phạm-văn-Nghị khi trước có xin đem thân-binh, binh đồng ứng mộ hơn 300 người, vào quân-thứ Quảng-nam đánh giặc. Bây giờ Văn-Nghị đem quân tới Kinh, vừa gặp tàu Đại-Pháp đi rồi, Ngài truyền cho về hết, nhưng ban tiền bạc để khuyên người có lòng ứng mộ giúp nước.

Tháng 4, sao Thái-bạch hiện ban ngày, đến tháng 6 mới lặn.

Có 23 làng trong tỉnh Quảng-nam nguyện tiền lúa, đặt xã-thương, Ngài ban thưởng có phân-biệt.

---

(1) Page (NCSĐ).

https://tieulun.hopto.org

Truyền đòi Tổng-thống Nguyễn-tri-Phương, Tham-tán Phạm-thế-Hiển thâu quân về Kinh.

Tháng 5 tỉnh Bình định giỏ bão.

Sao Chủi mọc phía Tây Bắc, dài 5 thước, mỗi đêm cao lần lên.

Tháng 6, cho 5 người cháu các quan văn-võ (Nguyên Thượng-thơ Nguyễn-đình-Đức, tặng Hiệp tá Hoàng-kim-Xán, tặng Chưởng-cơ Nguyễn-văn-Tín và Ngô-Thành) viện theo tổ-ấm vào trường Giám học tập. Trước chưa định lệ ấm-tôn, đến nay bộ Lễ tâu xin, Ngài gia ơn đều giao cho quan trường Giám hạch bổ vào Giám.

Tháng 7, cho quan Đông-các-đại-học-sĩ, Tráng-liệt-Bá, Nguyễn-tri-Phương sung chức Gia-định quân-thứ Tổng-thống quân-vụ đại-thần, đổi Tôn-thất-Cáp làm Tham-tán. Trước khi ấy Ngài đem việc trong Gia-định nên đánh nên hòa hay là nên giữ và những mưu mẹo nên xử trí thế nào mật hỏi Nguyễn-tri-Phương và Phạm-thế-Hiển. Hai ông ấy tâu rằng : Vừa giữ vừa đánh tiện hơn ; lại đem những việc cần kíp nên xử trí thế nào bày tâu cả. Ngài cũng cho là phải. Đến nay Ngài bảo Tri-Phương rằng : «Nguyên-soái Nam-kỳ, hiện bây giờ không ai bằng ngươi, từ Đình-thần đến quân-sĩ đều nói như thế, ngươi không nên từ ; còn như Quảng-nam nếu gặp việc gì, phải có 1 Đại-viên vào đó coi sóc, ngươi nên lựa người giỏi cử lên». Tri-Phương tâu : «Sự thế hồi nầy, so với ngày trước khó xấp 3 xấp 5, vả lại quân dân của đã hết, sức đã yếu, lại không phải ví như lúc trước được ; khi tôi còn ở Quảng-nam, nghĩ thẹn không công-trạng gì, nhưng chức phận làm tôi, dẫu sai đi đâu cũng phải vâng mạng, còn coi sóc việc trong Quảng nam tôi xét có Phan-thanh-Giản và Nguyễn-bá-Nghi ở Chánh-phủ đã lâu, quân-cơ biết rõ, thiết tưởng 2 người ấy sung chức ấy được». Ngài khiến Tri-Phương đi. Lúc ra đi, Tri-Phương lại mật tấu 6 việc : (1. Xin chăm việc binh, tài ; 2. Xin yên ủy xứ Bắc-kỳ ; 3. Xin bày cách chở súng ; 4. Xin phái thêm Phạm-thế-Hiển ; 5. Xin kết hiếu với Xiêm-la 6. Xin trách hỏi Cao-man). Ngài đều nghe cả, lại dụ rằng : «Việc ngoài biên-khổn, ta giao cho ngươi, phải hết lòng đánh dẹp khiến cõi Nam êm lặng, để khoan lòng ta lo lắng đêm ngày». Ngài ban cho bài thơ để khuyên miễn và ban gấm, the, sâm, quế các hạng.

Truyền quan lại Bắc-kỳ phải chăm an dân và làm cho đủ thuế nhà-nước. Lại truyền lục bài Lại-chàm ban khắp cả trong ngoài (Bài ấy chép ở trong Ngự-chế-văn-sơ-tập).

Trương-đăng-Quế dâng sớ xin về hưu-trí, Ngài chuẩn cho lấy

https://tieulun.hopto.org

nguyên-hàm Quản-lý Binh-bộ sung chức Cơ-mật-viện đại-thần Kinh-diên giảng-quan ; hễ Bộ, Viện có việc gì lớn, đều phải tới trình Đăng-Quế duyệt trước, thự tên rồi sẽ tâu, nhưng cho ở nhà tư dưỡng bệnh ; hoặc 10 ngày hay 5 ngày một lần vào chầu ; nếu có việc chánh-sự lớn cũng dự nghị ; Ngài lại cho phép được đi võng đến ngoài cửa Nhựt-tinh, Nguyệt-anh để tiện tới chầu cho khỏi mệt-nhọc.

Quan binh tỉnh An-giang đánh đuổi quân Cao-man ở núi Thất-sơn.

Ngài thường kính đọc tờ di-chiếu mỗi tháng vài lần. Trong tờ chiếu có 16 chữ : «Kính thiên, pháp tổ, cần chánh, ái dân, thân hiền, đồ trị chỉ thiện, đôn thân», nghĩa là : Kính trời, bắt chước Liệt-thánh, siêng việc chánh, thương dân, thân người hiền, lo trị nước, giữ điều phải, yêu bà con. Ngài nghĩ mấy chữ ấy là rất thiết yếu, nhơn làm bài thơ kính ghi, để cho dễ đọc và nhớ lâu. (Bài thơ chép ở Thi-sơ-tập)

Tháng 10, mọi Quảng-nghĩa thường cướp binh-dân, quan Tỉnh là Nguyễn-tăng-Tín trù nghĩ những cách phòng giữ tâu lên và nói một mình coi ngó không khắp, xin đặt quan chuyên coi việc ấy. Ngài sai Châu phước-Minh sung lãnh chức Tuần-phủ, tới đó phòng giữ.

Tháng 11, binh Đại-Pháp đánh lũy mới Gia-định, quân ta thắng trận. Ngài chuẩn thưởng bọn Nguyễn-tri-Phương và truy tặng, cấp tuất các người tử trận.

Khiến trong ngoài từ nay về sau không được mạo đặt các danh mục (như là các Tuần-tổng, Tuần-huyện, Cán-tổng, Cán-huyện). Nếu còn trái phép trị tội.

Ngài nghĩ rằng an trên trị dưới, chẳng chi hay hơn lễ, truyền bộ Lễ châm chước nghĩ định trong Triều-đàng, các Hoàng-thân và các quan Văn, Võ khi yết kiến thế nào, khi gặp nhau thế nào và lễ ngoài dân gian hương ẩm vi thử thế nào, nam nữ hôn thú thế nào, kê khoản dâng lên. Ngài chuẩn cho biên làm lệ.

Có 4 chiếc tàu Đại-Pháp chạy đến ngoài cửa Bân-côn tỉnh Vĩnh-long thả neo đậu lại ; rồi đến thêm 5 chiếc nữa đậu tại cửa biển Ngao-châu. Ngài nghe báo, truyền các cửa phòng bị cho nghiêm.

Năm Tân-dậu thứ XIV, (1861) tháng giêng, quan Đề-chánh Nguyễn-tư-Giản xin vét thẳng sông mới (từ Phước-lại đến Tư-cang) cho thông đàng nước. Ngài nghe theo.

https://tieulun.hopto.org

Khiến các quan sung Khởi-cư-chú ở viện Tập-hiền hội làm sách Sử-yếu (khởi đầu từ Ngũ-đế đến đời Nguyên Minh, đại lược như thể sách Giám toát) mỗi 5 ngày một lần tấn lãm.

Quân Đại Pháp tới đánh đồn Gia-định, quan quân ta lui đóng ở tỉnh Biên-hòa. Khi ấy tàu Pháp đến thêm 30 chiếc, lính hơn 10.000 người, châu súng bắn vào đồn, bắc thang leo lên lũy, quan quân đối địch không nổi, đồn bị phá, Nguyễn-tri-Phương lui về tạm-tỉnh (1), Đại Pháp lại đem vài ngàn lính ngày nào cũng bắn, quan quân ta không chống nổi, lại lui đóng ở tại tỉnh Biên-hòa, quan Tỉnh cũng giời tới đó ở chung. (Vừa rồi trận ấy, Phạm-thế-Hiển mất).

Lính Đại-pháp đánh phá thành tỉnh Định-tường. Trước khi ấy có 14 chiếc tàu vào đậu vũng Cù-ốc, sau vài ngày lại tới thêm một chiếc nữa ; còn cửa Bé, cửa Lớn đều có tàu Pháp đậu ở ngoài biển. Tổng-đốc Nguyễn-công-Nhờn đưa thơ qua lại, quyền làm kế hoãn binh. Tàu Đại Pháp lại tới thêm 3 chiếc, đều vào đậu phần biển làng Tường-khánh. Bọn Công-Nhờn xuất binh dõng qua đồn Tân-hương cứu viện ; đạo binh Phá xông đến ngoài lũy bắn luôn mấy ngày, quân ta bắn không lại, lui giữ đồn Tịnh giang rồi cũng chạy tan, binh Pháp liền bức tới thành tỉnh, Công-Nhờn nhảy xuống chiếc thuyền con lánh đi chỗ khác, quân lính chạy trốn hết thảy ; lãnh Tuần-phủ Nguyễn-hữu-Thành mở cửa thành chạy. Ngài nghe việc 2 thành thất thủ, truyền Đình-thần định tội quan quân-thứ và quan Tỉnh ; nhưng trách giao mấy ông quan đó phải thâu nhóm quân sĩ, để lo báo phục trận khác.

Ngài ngự cửa Thuận-an, xem thấy cửa biển bồi cạn quan co, ngày thêm hiểm yếu, cho là Thần biển linh thiêng giúp nước, truyền quan tế miếu Long-vương, qua ngày sau ngự về.

Tháng 4, cho Tổng-đốc Trương-văn-Uyển, Tuần-phủ Phan-khắc-Thận sung chức Phòng tiễu quân vụ, Tá-lý Đỗ-thúc-Tịnh, Phủ-thừa Nguyễn-túc Trưng, sung chức Khâm-phái-quân-vụ (rồi Văn-Uyển, Khắc-Thận, Thúc-Tịnh được lãnh Đốc, Phủ 4 tỉnh Long, Tường, Định, Hà)

Truyền dụ đem 10 việc sau này ra xét cử những người có tài lạ :

---

(1) Tạm tỉnh là đặt ra 1 chỗ như tỉnh lỵ để ở tạm chớ không phải thiệt tỉnh-thành.

https://tieulun.hopto.org

(1. Thuộc binh-pháp ; 2. Mạnh bạo hơn người ; 3. Võ nghệ hơn chúng 4. Biết thiên-văn ; 5. Tinh địa-lý ; 6. Cơ biến tinh tường ; 7. Nói phô lanh lợi ; 8. Học thuốc giỏi 9. Thảm thính hay ; 10. Kỹ nghệ khéo)

Khi trước Ngài cho Thượng-thơ bộ Hộ Nguyễn-bá-Nghi làm Khâm sai đại thần, Bá-Nghi đến Biên-hòa, nghĩ rằng đánh giữ chưa tiện, có xin ủy người tới giảng hòa, làm kế hoãn binh. Bây giờ Bá-Nghi đem hiện trạng tâu lên, Ngài đưa sớ ấy cho Trương-đăng-Quế. Đăng-Quế tâu : «Người Pháp muốn ở Gia-định; lại toan lấy Định-tường, Biên-hòa, e cuộc hòa không xong ; trừ việc đánh việc giữ, thời không có chước gì khác». Ngài lại dụ Bá-Nghi hoặc có chủ ý gì, cho phép tâu ngay. Bá-Nghi lại tâu : «Sự thế Nam-kỳ, chỉ có hòa mới được, chẳng thế e còn sanh điều ngại khác». Ngài truyền rằng : «Sự thế khó làm ta đã rõ rồi, ngươi phải hết lòng hết sức, để cho tỏ tài giỏi trong lúc nguy hiểm, cũng như biết cỏ cứng trong lúc gió to».

Tháng 5 mới định lệ Tú-tài tuổi 40 trở lên, hạch đậu, được bổ quan. (Ai đậu hạng ưu đầu bổ Chánh cửu, thăng đến Chánh thất là chỉ hàm ; Hạng bình đầu bổ Tùng cửu, thăng đến Chánh bát là chỉ hàm ; Hạng thứ, đầu bổ Thừa phái thăng đến Chánh cửu là chỉ hàm ; đã chỉ hàm rồi, thời sau theo lệ quan nhơn mà thăng).

Bản Thiệt-lục chánh-biên chép việc Triều Thánh tổ Nhơn-hoàng-đế đã làm rồi.

Nước Y-pha-Nho phái 1 chiếc tàu tới nhờ quan quản-thủ Biên-hòa dệ tờ thơ cầu-hòa. Quan quản-thủ đem thơ dâng lên. (Tờ thơ nói : Xin ở núi Đồ-sơn, lập sở Tuần-ty tại huyện Nghiêu-phong tỉnh Quảng-yên trong 10 năm sẽ trả lại ; nếu không cho, thời gây việc tới Bắc-kỳ). Ngài không cho, dạy trả thơ lại ; rồi tàu ấy ra cửa Cần-giờ (thuộc tỉnh Gia-định) chạy đi. Việc ấy tâu lên, ngài khiến quan Cơ-mật lường xét, chủ ý họ thế nào. Cơ-mật tâu : «Cứ như tin vừa báo đây, hoặc sanh sự ở hòn Cát-bà (thuộc tỉnh Quảng-yên) để chia thế quân ta, mà cho thiệt lời họ nói trước». Ngài khiến quan sở-tại phải lo phòng bị.

Bạch khí và sao Trường tinh hiện ra trên trời,

Tháng 6, quan quản thủ Biên-hòa Nguyễn-bá-Nghi cùng quan Soái Đại-Pháp thương thuyết, rồi đem việc cầu hòa mật tâu lên (cả thảy 14 khoản). Ngài dụ rằng : «Bá-Nghi từ sai ra đến nay, chỉ thấy chú ý nghị hòa, bởi vì không biết lo giữ về sau là cốt tại lúc đầu mà khinh suất nhận lời, nên chi việc càng thêm khó»

https://tieulun.hopto.org

Nghiêm sức các địa-phương phân tháp giáo dân.

Sao Thái-bạch mọc ban ngày, đến tháng giêng năm thứ XV mới lặn.

Tháng 7, cho Đoàn-Thọ thăng Trung-quân-Đô-thống sung chức Phòng-hộ-sứ cửa Thuận-an; Tôn-thất-Hân thăng Hậu-quân-Đô-thống, Võ Phẩm gia Thủy sư Đô thống đều xung chức Phó-sứ.

Bọn Nguyễn-bá-Nghi dâng tập tâu : «Tình-hình tỉnh Biên-hòa suy yếu, đánh giữ đã không được, mà hòa lại không xong, xin giảm bớt quân-thứ, phái người đi cầu viện nước khác». Ngài truyền dụ quở trách. (Sau tỉnh Biên-hòa thất thủ, Bá-Nghi bị giáng Tham-tri, hiệp cùng Nguyễn tri-Phương thương tá Bình-thuận quân-vụ).

Phó-quân-cơ Gia-định là Trương-Định (người huyện Bình-sơn tỉnh Quảng-nghĩa, con quan Lãnh-binh Trương-Cầm) mộ binh đông lắm, thường cự đánh binh Đại-pháp. Việc ấy tâu lên, Ngài cho thăng Quản-cơ, rồi lại cho lãnh Phó-lãnh-binh.

Tháng 6 nghiêm cấm các quân không được đóng góp.

Vua Cao-man là Ong-Run chết, hai người con tranh lập rồi trong nước nổi loạn.

Sanh biểu «Trung tiết» cho người Gia-định Cử-nhơn Phạm-văn-Đạt và Hương-thân Lê-Cao-Dõng. Khi trước Văn-Đạt và Cao-Dõng mộ nghĩa dõng đánh giặc, chẳng may đều bị bắt, chẳng chịu khuất mà chết. Việc ấy tâu lên, nên Ngài cho sanh biểu. (Văn-Đạt được truy cho hàm Tri-phủ, Cao Dõng được truy thọ hàm Suất-đội)

Tháng 10, truyền chỉ các quan Tỉnh, Phủ, Đạo lựa lính trong các cơ đội, tên nào sức vóc mạnh khoẻ, thúc làm lính Võ-sanh.

Thúc quân Nghĩa-dõng tỉnh Vĩnh-long,

Tháng 11, binh Đại-Pháp đến chỗ Suối-sâu tỉnh Biên-hòa, lính bộ-biền ta 2 lần đánh lui được cả.

Binh Đại-Pháp lính đến 2 làng An-thạnh và Bình-chuẩn thuộc Biên-hòa Phó-đề-đốc quân-thứ là Lê-quang-Tiến lừa ban đêm lén đánh.

Quân Đại-Pháp đánh đuổi đạo quân-thứ Biên-hòa; vào chiếm thành tỉnh. Khi ấy Nguyễn-bá-Nghi ý chăm về việc hòa; nên không lo phòng giữ ; đến đây Đại-Pháp đem tàu binh đón đàng qua Gia định,

https://tieulun.hopto.org

Định-tường, lại giữ 2 cửa Cần-giờ và Phước-thắng, bắn luôn mấy ngày; phá chỗ Đá-hàn ; đạo quân-thứ lui giữ phủ Phước tuy. Tàu Pháp nhơn khi nước lên, chạy thẳng tới thành tỉnh, lấy súng bắn vào. Quan Tỉnh thế không chống nổi, cũng lui đóng tại đồn mới Hố-nhĩ, Đại-Pháp liền chiếm giữ thành, lại đánh phủ Phước-tuy ; Bá-Nghi lui đóng ở rừng Long-kiên; Long-lập (thuộc phủ Phước-tuy). Việc ấy tâu lên, Ngài thiết trách quan quân thứ và quan Tỉnh, rồi gia ân cho cách lưu và cho lập công chuộc tội. Lại đòi Nguyễn-tri-Phương, Tôn-thất-Cáp ra sung chức Đồng-nhung quân-thứ Biên-hòa. (Khi ấy Tri-Phương và Cáp hiện đương hầu án, truyền chỉ đòi ra. Đến năm XV Tôn-thất Cáp bệnh mất.)

Tháng 12, tỉnh Quảng-Yên nổi giặc biển. (Cố-đạo Trường làm Mưu. chủ giặc, tôn Tạ-văn-Phụng làm Minh-chúa. Văn-Phụng mạo xưng con cháu Lê tên là Lê-duy-Minh, bọn tên Ước, tên Đê làm tướng giặc, sau hiệp với các thổ phỉ tỉnh Hải-dương, Bắc-ninh, Sơn-tây, Thái-nguyên, Tuyên-quang, Thanh-hóa, Nghệ-an, lại thông với giặc Cờ-phỉ Tàu) Chúng nó tụ hội ở các phần biển châu Tiên-yên phủ Hải-ninh ăn cướp của dân, quan binh đánh cũng có khi hơn, mà giặc ấy ngày càng thêm nhiều.

Chuẩn định lệ «Nạp của chuộc-tội». (Các tù quân, lưu, đồ, người nào bị tội rủi ro hay bị can liên, đều cho nạp của chuộc tội có phân-biệt).

Năm Nhâm-tuất thứ XV (1862) tháng giêng, cho Tổng-đốc Nam-Nghĩa là Đào-Trí sung chức Kinh-lược Đại-thần, đốc việc lương hướng khí giới, phòng bị từ Quảng-nam đến Bình-thuận.

Quảng-nam trở vào Nam, dân bổn hạt và dân Minh, Thanh quyên của giúp quân-nhu, đều được thưởng phẩm hàm.

Truyền chỉ hỏi các tỉnh cử người biết chữ và tiếng nước Pháp. Quan tỉnh Nghệ-an và Lạng-sơn, Cao-bằng tâu cử Nguyễn-Trọng và Nguyễn-văn-Thự. (Nguyễn-Trọng người Nghệ-an đã theo qua Tây về nói : Sách Tự-vị Pháp chỉ có 27 chữ cái, từ đó bổ thêm, mới thành chữ khác ; Văn-Thự nguyên người giáo-dân, phạm tội ở tỉnh Lạng-sơn). Ngài khiến giao về Bộ xét hạch.

Ngài nghĩ giặc biển cướp hại, khiến quan Tổng-đốc Định-An là Nguyễn-đình-Tân sung chức Hải-An-Kinh-lược-đại-thần, Nguyễn-tư-Giản

https://tieulun.hopto.org

làm Tham-tán-quân-vụ. (Được ít lâu, Đinh-Tân bị triệt về, Tư-Giản bị cách hiệu).

Bãi nha Đề-chánh, khiến sở tại chiếu thường sửa đắp.

Tháng 2, khiến Phó-lãnh-binh Gia-định là Trương-Định kiêm làm đầu-mục mộ nghĩa. Trương-Định đóng đồn tại Gò-công, thường lừa đánh quân Đại-Pháp, thân sĩ theo nhiều.

Truyền dụ Nam, Bắc lựa tập dân dõng, hương dõng, thổ dõng để chờ khi cần dùng.

Binh Đại-Pháp lấy thành tỉnh Vĩnh-long. Khi ấy tàu Pháp hơn 10 chiếc đến đậu ở phía trên đồn Vĩnh-tùng (các đồn, bảo từ Vĩnh-tùng trở xuống, đều thuộc tỉnh Vĩnh-long, đắp để phòng bị), lính Pháp hơn 1.000 người lên bộ đắp lũy, Tổng-đốc Trương-văn-Uyển liền sức Lãnh binh Tôn-thất-Thoan hết sức giữ đánh, còn Văn-Uyển cùng Bố-chánh Lê-đình-Đức sắp binh để chực ứng tiếp. Quân Đại-Pháp luôn mấy ngày bắn các đồn lũy, quan quân mình cự đánh không lại, lần lần chạy tan ; tàu Pháp chạy thẳng đến bến thành tỉnh, bắn hỏa hổ vào. Văn-Uyển liệu thế khó giữ, nhơn ban đêm đốt dinh trại kho tàng, rút binh lui ra đồn Vĩnh-trị, qua đình trú tại huyện Duy-minh. Việc ấy tâu lên, bọn Văn-Uyển đều bị cách lưu, nhưng khiến lựa chỗ mà đóng quân để toan lập công ngày sau.

Tháng 3, có tên Chánh tổng là Nguyễn-Thạnh ở Bắc-ninh tự xưng Nguyên-soái, tôn giặc trốn là tên Huân làm Minh-chúa. (Khi trước năm thứ VIII, tên Huân đã mạo xưng con cháu Lê, tự lập làm Minh chúa, rồi sau đảng nó tan hết, nó trốn đi, nhiều thứ nã bắt chưa được). Lại thông với đảng giặc biển Quảng-yên, tụ hội đến vài ngàn người, xâm các phủ, huyện Lạng-giang, An-dõng rồi tới vây thành-tỉnh. Bố-chánh Hà-nội Nguyễn-khắc Thuật, Bố-chánh Sơn-tây Lê-Dủ, Phó lãnh binh Hưng yên Võ-Tảo hội 3 đạo binh tới đánh. Võ Tảo đánh tiếp hơn 10 trận đều thắng cả, Tảo liền kéo quân lướt tới, quân trong thành ra giáp đánh, Thạnh thua chạy, rồi giải vây Bắc-ninh. Tờ báo tiệp tâu lên. Ngài cho Võ-Tảo tới trước đánh công đầu, thưởng thọ Lãnh-binh, gia thưởng bài vàng, tiền vàng, nhưng lãnh chức cũ ; lại truyền chỉ Tổng đốc quân vụ đại thần Tôn thất Hàn thống quản biền binh lập tức đuổi theo, dẹp yên giặc ấy.

Tháng 4, lãnh Tuần-phủ Định-tường Đỗ-thúc-Tĩnh mất (Tấn-sĩ

https://tieulun.hopto.org

Quảng-nam) được truy tặng hàm Tuần-phủ. Khi trước Thúc Tĩnh thấy thành Gia-định thất thủ, tâu xin qua đó hiểu thị tướng sĩ, chiêu dụ binh dân, để toan khôi phục ; có chí mà làm chưa nên. Ngài tiếc lắm.

Quan Soái Đại-Pháp là Phố-Na (1) khiến Xuy-Mông chạy tàu vào cửa Thuận-an, đưa thơ nghị hòa. Việc ấy tâu lên, Ngài hỏi Đình thần ; bọn Trương-đăng-Quế xin sai Sứ qua giao thông là phải. Khi ấy Phan-thanh-Giản, Lâm duy Thiếp xin đi, Ngài chuẩn cho sung Nghị-hòa Chánh phó sứ toàn quyền đại-thần ; lại khiến Đình-thần nghị định đại ý trong điều ước rồi Ngài lại định thêm, giao cho 2 ông, Đến khi đi, Ngài rót ngự tửu ban cho. Lúc 2 người đến Gia-định đem đất Gia-định, Định-tường, Biên-hòa nhường cho nước Pháp, lại chịu bồi 4.000.000 đồng bạc và cho lập nhà giảng đạo, mở phố thông thương, cả thảy 12 khoản, biên vào hòa ước, vừa 20 ngày chạy tàu về, đem sự trạng tâu lên. Ngài cho Thanh-Giản lãnh Tổng đốc Vĩnh-long, Duy-Thiếp lãnh Tuần-phủ Thuận-Khánh, để cùng quan Soái Pháp thương thuyết cho tiện.

Tri-huyện Gia-Lộc thuộc Hải dương là Đặng Lang (Cử nhơn, người Nam-định) đốc binh đánh giặc, bị bắt, giặc muốn để sống, Lang nhịn ăn đến 7 ngày mà không chết, tức lắm, mắng chưởi giặc hết sức, bị giặc giết. Khi gần chết, Lang viết tờ thủ thơ có câu rằng: «Ngữ viết thành nhơn, Mạnh-Vân thủ nghĩa, tích hữu Văn-sơn (2), kim khả vô quí» nghĩa là : Trong sách Luận ngữ đức Khổng có nói : Chịu liều chết để trọn điều nhơn ; trong sách Mạnh Tử thầy Mạnh có nói : Thà bỏ sống mà được điều nghĩa ; xưa Văn-sơn khi tử tiết cũng vịnh câu ấy, nay mình sánh tới Văn-sơn cũng không hổ gì. Việc ấy tâu lên, Ngài cho truy tặng Hàn-lâm thừa chỉ.

Tháng 5, quan Soái Đại-Pháp vào cửa Hàn. Tổng đốc Đào Trí xin để lính hạ ban ở lại nghiệm giữ. Ngài truyền rằng : «Quan Soái Pháp đến lúc nầy, chỉ coi tình hình mình mà thôi, mình không nên bức bo, cũng không nên sợ hãi, chớ để binh nhiều, nên cho về nghỉ, để dưỡng

---

(1) Bonnard (NCSĐ).

(2) Văn-Sơn là hiệu ông Văn-Thiên-Tường làm Thừa-tướng nhà Tống.

https://tieulun.hopto.org

sức quân». Lại truyền dụ từ Nghệ-an trở vào Nam, mộ lính dõng để chực sai phái.

Giặc vây thành tỉnh Hải-dương, quan Tỉnh dâng sớ cáo cấp, Ngài sai Thượng thơ bộ Hộ là Trương-quốc-Dụng làm Thống-đốc Hải-An-quân-vụ đại-thần, Thị-lang bộ Hộ Phan-tam-Tỉnh làm Hộ-lý Tổng-đốc, Chưởng vệ Đặng-Hạnh, Lê-xuân đều sung chức đề-đốc đem lính Kinh và lính Thanh Nghệ đi đánh giặc. (Có Cử nhơn Trương-quốc-Quán là con Quốc Dụng đem lính mộ theo quân thứ, Ngài đặc cách cho thăng chức chủ-sự). Ngài lại sai Đào Trí làm Hải-An Tham tán đại thần, đem lính thứ ra Bắc còn Tổng-đốc Nam-Nghĩa thời cho Nguyễn-Hiền làm Hộ lý.

Truyền dụ cho bọn giặc Hải-An, Bắc-ninh, Cao-bằng, Thái-nguyên ra đầu thú và điều khoản minh bạch giao quan quân-thứ và quan Tỉnh sao lục niêm yết khắp nơi, để chiêu dụ quân giặc.

Tháng 6, cho Nguyễn-bá-Nghi (Bá-Nghi từ quân-thứ Bình-thuận đòi về) sung chức Bắc-thứ Tham-tán-đại-thần, lại cho lãnh Tổng-đốc Sơn, Hưng, Tuyên.

Giặc biển vây phá thành tỉnh Quảng-yên, Thương tá Nguyễn-tấn-Lục vì giặc đông mà quân mình ít, địch không lại, lui về Nam-định, tâu xin làm mưu nửa đêm đánh lén. Ngài truyền rằng : «Tấn Lục còn biết bày mưu, vậy giao cho Tấn Lục thâu thập quân thất tán qua đánh giải vây cho mau».

Dụng nhà thờ Trần-xuân-Hòa (con Trần-Tuyên, cử nhơn tỉnh Quảng-trị). Mùa đông năm ngoái, lính Đại-Pháp vào xứ Mỹ-trang và xứ Bang lãnh thuộc tỉnh Định-tường, quan binh chia đạo tới đánh. Thị-độc học-sĩ Trần-xuân-Hòa coi đạo binh phòng bị, bị lính Pháp bắt được, Xuân-Hòa cắn lưỡi chết. Đến đây Ngài cho truy tặng Quang-lộc tự-khanh, lại truyền quan tỉnh Quảng-trị lập nhà thờ, khiến quan đến lễ.

Tháng 7, Phan-thanh-Giản, Lâm-duy-Thiếp thương thuyết việc trả 3 tỉnh, quan Soái Pháp không chịu ; Trương-đăng-Quế xin phái qua hỏi thăm vua nước Pháp, nhơn đưa thơ cãi lẽ cho rõ ràng việc Phona cưỡng-bức và Phan-thanh-Giản khinh suất nghe lời nhưng việc ấy rồi bỏ lơ.

Từ khi đã định hòa ước rồi, Ngài truyền dụ Nam-kỳ nghỉ binh và đòi Trương-Định ra Phú-yên. Khi ấy trong các tỉnh Gia-định, Định-

https://tieulun.hopto.org

tường, Biên-hòa những người ứng nghĩa rủ nhau đoàn kết, tôn Trương Định làm Đại-đầu-mục, xin cho ra đánh, Đình thần nghĩ rằng : «Bây giờ việc Bắc kỳ đương khẩn, mà Nam-kỳ chưa có cơ hội gì, xin giao Phan-thanh-Giản hiểu dụ». Nhưng Trương-Định đã lâu mà không chịu về cung chức, bị cách chức hàm.

Nguyễn-tri-Phương từ Bình-thuận về chầu.

Các giặc Mán, giặc Nồng bên Tàu qua cướp huyện Tùng-hóa và Đại-từ, quan binh thua chạy, giặc liền vây tỉnh Thái-nguyên, đánh phủ Bình-phú, Tri-phủ là Doãn-Chánh (con Doãn-Uẩn) cự đánh, hơn 3 tháng giặc không lấy được thành. Khi ấy phía Tây Bắc đàng đi ngạnh trở, quân cứu đã không mà lương lại hết, Doãn-Chánh nhơn ban đêm ra khỏi vây, nhảy xuống sông Hanh-giang mà chết. Ngài nghe khen rằng : «Tri-phủ như vậy, thiệt ít có lắm ! không thẹn với người đời xưa, cũng không thẹn là con nhà danh-thần». Cho truy tặng Thị-độc học-sĩ.

Bọn Trương-quốc-Dụng, Đào-Trí, Phan-tam-Tỉnh từ Hưng-yên đem quân qua phía Đông, tiếp đánh 1 trận, đại thắng, lấy lại phủ Bình-giang rồi tới cứu tỉnh ; quân tỉnh ở trong thành ra giáp đánh, giặc thua chạy, liền mở cửa thành phía Tây rước quân mình vào. Khi ấy, 4 mặt thành nhiều ụ súng và hầm chông của giặc, quân thủy quân bộ nó còn đông, đàng trạm chưa thông được quan quân vừa vào thành, sắp bàn việc đánh, thời giặc đã tới vây lại.

Tháng 8, giặc Huân cùng Nông-hùng-Thạc là Thổ-phỉ tỉnh Tuyên-quang và bọn Hoàng Anh là giặc Cổ-phỉ bên Tàu, hiệp đảng lõa hơn 10.000 người, vây tỉnh Tuyên quang. Bố-chánh Nguyễn-tất-Tố, Án-sát Nguyễn-văn-Tố nạp thành cho giặc, rồi chạy ; giặc liền vào cứ thành. (Rồi sau Tất Tố và Văn-Tố đều chết, Ngài dạy dựng bia nơi mả để răn người sau).

Khiến Nguyễn-tri-Phương sung chức Tây-Bắc Tổng-thống-quân-vụ-đại-thần (rồi thăng Hiệp-tá), Phủ-doãn Phan-đình-Tuyển làm Tán-lý, Chưởng-vệ Tôn-thất-Huệ làm Đề-đốc. (Rồi sau Huệ chết, Ngài nghĩ có công đánh giặc; cho truy tặng Thống-chế. Đình-Tuyển nhơn gặp binh phục giặc mà chết, Ngài cho thiệt thọ hàm Tuần-phủ).

Bọn giặc Cổ-phỉ Tàu là tên Lý-hiệp-Thắng vây tỉnh Cao bằng, quan tỉnh là bọn Lê-văn-Phổ lui giữ đồn Kho, (rồi giời tỉnh lỵ qua đó) để

https://tieulun.hopto.org

toan xin quân cứu viện. Tuần phủ Lạng Bình là Phạm-chi-Hương đem binh tới cứu, lấy lại thành tỉnh, đàng tờ báo tiệp. Ngài thưởng kỷ-lục gia cấp và tiền bạc.

Bọn Trương-quốc-Dụng, Đào-Trí ở thành Hải dương đem quân ra đánh, phá giặc tan hết, giải vây tỉnh-thành. Trước khi ấy, đã 2 lần chia quân đánh phá từng ngả nhưng không hơn được; các quan lập mưu : Ngày nào cũng chia quân làm 2 hàng, hàng trước thời bắn giặc, hàng sau thời lần lần phá ụ đất, lấp hầm chông của giặc, như vậy trót 1 tháng mới rồi ; khi ấy quân mình đã có nơi xuất trận, liền ra sức 2 trận, thế mạnh như gió như mưa chém hơn 450 đầu giặc, bắt sống giặc hơn 100 người ; rồi đàng đi từ thành tỉnh đến phủ Bình-giang mới thông được ; chạy cờ đỏ báo tiệp. (Quốc-Dụng liền được thăng Hiệp-Tá, Đào-Trí được thăng Thống-Chế).

Tháng 9, Ngài cho Cần chánh điện đại-học-sĩ Trương-đăng-Quế thôi coi việc bộ Binh, nhưng còn sung Cơ mật viện đại thần (vì Đăng Quế từ đã 2, 3 lần) ; rồi nhơn Đăng quế đến thất thập thọ, Ngài cho 1 bài thơ (chép trong Thi-sơ-tập), và các đồ phẩm hạng để dưỡng già, coi sách.

Bọn giặc Thạnh lại vây tỉnh Bắc Ninh, dân phụ quách chẳng chịu theo giặc hơn 2.200 người, cùng người ở chung quanh thành trước bị giặc đốt phá tan đi, nay mới về ; quan tỉnh và quan quân-thứ đến cấp lương cho. Rồi các quan lại đem quân ra đánh đuổi giặc.

Quan Soái Pháp là Phô-Na tư tờ nói : «Vua 2 nước (Đại Pháp và Y-pha-Nho) đã đóng ấn vào tờ hòa ước rồi, hẹn đến tháng 11, sai Sứ đệ tới Kinh, dâng Ngài ngự xem, rồi đề 2 đàng giao tờ cho nhau». Ngài bảo rằng : «Trong tờ hòa ước, nhiều chỗ không tiện, mới đây ta đã trách Phan-thanh-Giản và Lâm-duy-Thiếp phải ra sức lo liệu cho xong, mà chưa thấy làm được việc gì ; nay đã vội hẹn giao tờ hòa ước, thời chẳng biết 2 người ấy thương nghị thế nào».

Tháng 10, Võ-lao-Hầu Tạ-quang-Cự mất. (Tuổi hơn 90, được tặng hàm Thái-bảo).

Tháng 11, dựng nhà thờ Bố-chánh Trần-Tuyên, Tri-phủ Hoàng-hữu-Quang. (Năm đầu hiệu Thiệu-Trị, giặc Thổ dấy loạn, 2 người ấy hết sức đánh, bị chết). Trần Tuyên người tỉnh Quảng-trị, sanh ra Trần-xuân-Hòa. Ngài thường dậy bộ Lễ rằng : «Cha con Trần Tuyên đều có danh thơm tiết nghĩa, rực rỡ sử biên, thiệt là khó đặng lắm !».

https://tieulun.hopto.org

Định lại lệ «Thăng trật các quan». Vì mới gần đây các quan hàm thấp mà sung lãnh chức cao, có người 2 năm được thăng thự, có người 3 năm được thăng thọ, đến đây đổi định lại. (Người nào mà không có quan trên xét cử, thời ở phiên nha được 3 năm, hay là ở giản nha được 4 năm, hạn châu đều được thăng thọ ; còn lệ 2 năm thăng thự thời bãi ; nhưng người nào đã có quan trên xét cử, thời cứ chiếu lệ cũ mà làm).

Thự Tổng-đốc An-Tĩnh là Võ-trọng-Bình dâng sớ tâu 3 khoản đều thuộc về ty phủ xứ Bắc-kỳ : (1. Trừ tệ quan lại ; 2. Tha binh lương ; 3. Tha tội người ra thú). Ngài cho phải. (Trọng Bình rồi được đổi về Thượng-thơ bộ Hộ, sau lại đổi làm Tổng-đốc Ninh-Thái, sung Kinh lược Lạng-Bình).

Đạo quân thứ tỉnh Đông (Hải-dương) đánh giặc tại phủ Nam-sách và phủ Kinh-môn, đến đâu được đó ; quân giặc thủy bộ đều trốn hết, quan quân đều kéo thẳng đến tỉnh Quảng-yên. Khi ấy tỉnh đã giải vây, giặc tới hàng nhiều lắm. Tên Minh tên Ước, tên Độ trốn ra chiếm cứ Đồ-Sơn, Cát-Bà, Trương-quốc-Dụng, Đào-Trí đóng quân ở thành tỉnh Quảng-yên, sai Nguyễn-Dõng và Nguyễn-tấn-Lục phòng triệt con đàng giặc ở tỉnh Bắc-ninh trốn xuống. (Khi ấy quân thứ tỉnh Bắc đương đánh giặc tại phủ Lạng giang). Lại sai đạo quân thủy là Lê-quang-Tiến và Bùi-duy-Phiên chạy tàu ra đánh bọn giặc trốn ngoài cù lao.

Tháng 12, giặc Huân, giặc Trinh đóng đồn ở làng Thượng giạ, chận sông Bình-kỳ, Nguyễn-tri-Phương nghĩ rằng đồn giặc mặt trước có đàng thông với tỉnh Thái-nguyên, chắc nó phòng giữ kỹ, chi bằng tìm con đàng tắt lén đánh phía sau ; Tri-Phương liền kéo binh tới đò Kim-Anh phía trên sông Bình-giang, đánh phá được giặc, lần tới các hạt Hiệp-hòa, Việt-an, An-thế, đến phủ Lạng-giang bắt được tên Cận và 7 tên tướng giặc, nhơn giời phủ lỵ Lạng-giang qua làng Cao thượng rồi chia 3 đạo binh đánh giặc còn sót.

Năm Quí hợi thứ XVI, (1863) tháng giêng, quan Soái pháp sai người đến báo rằng : Trong tháng 2 Annam, Sứ sẽ tới Kinh và nói những điều khoản sứ bộ nên làm. Ngài xét trong mấy điều khoản, còn có chỗ chưa thỏa, liền sai Phạm-phú-Thứ sung Khâm sai tới Nam kỳ hội với Phan-thanh-Giản, Lâm-duy-Thiếp để thương thuyết cùng quan Soái Pháp, hễ thương xong rồi, thời 3 người đều phải đi trạm về

https://tieulun.hopto.org

trước cho gấp, đặng sung chức Tiếp sứ. Đến Gia-định 3 người hội thương với quan Soái, trong mấy điều khoản đó, cũng có điều theo tục Đại Pháp, cũng có điều theo lễ nước ta, đặng tỏ lòng cung kính ; 3 người cùng với Pháp Soái và quan đại thần nước Y-pha-Nho hội bàn phép tắc vào chầu thế nào, rồi về tâu trước. Ngài chuẩn y nghị mà làm.

Tháng 2, Sứ Đại-Pháp và Sứ Y-pha-Nho là Phô-na, Pha-lăng-Ca (1) đến Kinh làm lễ triều yết. Trước 1 ngày, 2 quan sứ đều đem tờ quốc-thơ và phẩm-hạng của vua 2 nước nhờ các quan ta dâng lên, lại xin lãnh tờ quốc-thơ nước ta. Đến ngày vào triều, Ngài ngự đền Thái-hòa, 2 quan Sứ làm lễ chiêm cần rồi đãi yến tiệc tại Sứ quán, trả bạc hồi 186.111 đồng, đem phẩm vật tặng hảo vua 2 nước và từ quan Soái, quan Sứ trở xuống. Hai quan Sứ xin về Gia-định, Ngài sai Phan-thanh-Giản đi theo. Vì khi ấy quan Sứ có nói : «Rồi sẽ giao lại tỉnh Vĩnh-long», vậy nên Ngài sai Thanh-Giản theo qua giao nhận cho rồi việc trước. (Sau Thanh-Giản thương thuyết không được việc gì, bị cách lưu).

Tháng 3, quân thứ Sơn-tây lấy lại được thành tỉnh Tuyên-quang. Khi ấy Đề-đốc Phạm-hữu-Xuân, Phó Đề-đốc Võ-Tảo, Thương-tá Nguyễn-hữu-Tạo chia đạo tấn binh, xông tới thành tỉnh, đảng giặc không kịp vào thành, chạy tan hết thảy, giặc ở trong thành cũng đều chạy trốn ; quan quân vào thành, bắt tên Huân bỏ vào cũi giải nạp. Rồi để bọn Võ-Tảo ở lại đạo quân thứ Tuyên quang. Ít lâu, Đề đốc đạo quân thứ tỉnh Bắc-ninh là Nguyễn-Diễm, bắt được những đảng giặc còn sót, giặc ấy đều yên. (Võ-Tảo sau bị giặc bắt, tự tử, được truy tặng Thống-chế).

Lãnh Tuần-phủ Lâm-duy-Thiếp mất. Sau Triều-đình nghĩ Duy-Thiếp thương thuyết không được việc gì, truy cách chức hàm.

Trương-đăng-Quế về hưu, Ngài ban cho 1 bài thơ và sâm, quế, vàng, lụa, các hạng. Khi về, Ngài khiến Đình-thần làm tiệc đưa ; lại cho lúc về nhà rồi, mỗi năm được lãnh bán bổng, quan tỉnh sở tại phải thường tới hỏi thăm. Ngài lại dạy Đăng Quế từ rày nếu có biết điều gì, hay là nghĩ ra điều gì mà quan hệ về việc lợi hại lớn trong nước, cho phép phát trạm tâu lên. Rồi sau Đăng Quế tâu 5 điều : (1. Dùng người giỏi giúp việc chánh-trị ; 2. Lo Ngài chưa có Hoàng tử ; 3. Các Tri-huyện nhiều người chưa thuộc việc ; 4. Tiền của Nhà nước chưa đủ dùng ; 5. Nên tùy thời định ngạch quân lính lại). Ngài đều

---

(1) Palanca (NCSĐ).

https://tieulun.hopto.org

xem cả. Khi về Ngài ban cho bài thơ rằng : «Kê đồn hữu thực thượng phi an, thần thị hi-ngưu sức mĩ quan ; hác hiểm giang thâm hoàn hải khoát, xuân thư hạ mạu phục đồng hàn ; lâm trung dị thể trường sanh dược, lâu thượng nan cầu bất lão đơn ; vị thức chi cùng sơn thủy tú tú. Long thành, Trúc dự khẳng hồi khan». Nghĩa là : Gà lợn vì nuôi sợ có ngày ; huống gì trâu tế trọng lâu nay ; khe, sông đến biển càng lai láng ; xuân, hạ rồi đông vẫn đổi thay : hái thuốc trường sanh về núi dễ, tìm phương bất lão ở lầu gay ; biết chăng chóng gặp vui non nước, còn nhớ thành Long, dự Trúc này ? (1)».

Tháng 4, chuẩn cho Định An Tổng đốc Nguyễn đình Tân (thân phụ bà Thiện-phi) chiếu hàm Binh-bộ Thượng-thơ vâng lễ Triều sảnh (2) ; vì Đình-Tân là người thân trong Nội đình, nên không được dự việc chánh sự.

Cho Thống-chế Nguyễn-Doãn sung Hải-Yên quân-thứ Thống quản-thủy-đạo-đại-thần.

Tả-lý Trần-đình-Túc (người Quảng-trị) xin mộ người khẩn ruộng

---

(1) Kinh dịch ý bài thơ : Câu thứ 1 là ám chỉ các quan nhỏ nói : Gà lợn vì ăn của người, còn sợ có ngày không yên được. Câu thứ 2 chỉ các quan khanh tướng, hi-ngưu là con trâu để tế Giao ; chữ sách Trang tử nói : Huống chi con trâu tế Giao nuôi đến vài năm, mặc gấm vóc, sự thể trang trọng thời lo sợ biết chừng nào. Câu thứ 3 chỉ thời cuộc, nói : Càng mở rộng chừng nào, thời càng hiểm nghèo chừng ấy, chẳng khác chi khe hiểm, sông sâu ; đến biển lại càng rộng lắm. Câu thứ 4 là ám chỉ vận nước có lúc thạnh thời có lúc suy, người sanh có hồi tráng thời có hồi lão, chẳng khác chi mùa xuân khi trời thư hòa, mùa hạ vật thạnh tốt, qua mùa đông thời lại lạnh rồi. Câu thứ 5 nói : ông về chốn làm hạ, thong thả dưỡng được tuổi trời, tức là hái thuốc trường sanh dễ. Câu thứ 6 nói : Ngài lo việc quân quốc khó nhọc, thêm mau già, tức là cầu thuốc bất lão khó. Câu kết là nhơn khi ấy Nam, Bắc đương có việc, Long thành là thành Thăng-long ở Hà-nội ngoài Bắc kỳ Trúc dự là hòn cù lao ở Nam-kỳ, nói : chẳng biết ông từ rày về sau, ở nhà chống gậy giạo chơi non nước, có còn ngó lại chốn Long thành, Trúc dự hay không ?

(2) Triều sảnh là triều kiến vua, hoặc thỉnh mạng việc gì.

https://tieulun.hopto.org

hoang trong hạt Thừa-thiên và Quảng-trị. Ngài cho Đinh-Túc làm Dinh-điền-sứ.

Thành tỉnh Thái-nguyên khi trước bị giặc Cờ-phỉ Tàu hiệp với quân Mán, Nồng, vây đã 8 tháng, đến đây Nguyễn-tri-Phương đã dẹp yên phía Bắc, mới cùng Bang-Tá Nguyễn văn Vĩ đem quân tới đánh lấy thành tỉnh lại, bắt sống ngụy Thanh, ngụy Đắc đem về, lại bắt được giặc trốn Bắc ninh là bọn ngụy Vân, đều đem giết cả.

Bọn Nguyễn-văn-Vĩ đem lính và voi tới phá sào huyệt giặc tại núi Ma-hiền châu Bạch-thông.

Phía Tây Bắc giặc đều yên cả, thâu quân về, từ Đề đốc đến lính tráng đều được thưởng 1 tháng lương, rồi lính cho về đội vệ, dân tráng cho về làm ăn.

Tháng 5, Ngài nghĩ Tướng giặc trốn ở hòn Cù-lao đã lâu, sai Nguyễn-tri-Phương đổi làm Tổng-thống Hải-yên quân-vụ, nhưng cho đem lính Bắc và thuộc viên hiện phái đi qua tỉnh Đông, đổi Trương quốc-Dụng làm Hiệp-thống. Ngài dạy phải giúp nhau cho mau rồi việc đánh giặc.

Hải-yên-thủy-đạo-thống-chế Lê-quang-Tiến đuổi giặc tại Phủ Hà-nam thuộc tỉnh Quảng-yên.

Sái Hiệp-tá-đại-học-sĩ Phan-thanh-Giản, Tả-tham-tri bộ Lại Phạm-phú-Thứ, Án-sát Quảng-nam Ngụy-khắc-Đản qua sứ Tây, truyền đem đồ thượng phương làm đồ tặng hảo. Trần-đình-Túc tâu rằng: «Phen này, cốt vì việc xin trả lại 3 tỉnh và triền bạc hồi, vậy xin phải chi thêm vàng bạc trong kho, giao cho quan Sứ trữ riêng, để tùy cơ thương thuyết cốt làm sao cho được việc». Ngài nghe theo. Ba quan Sứ vâng mạng đến Gia-định, cùng Sứ nước Pháp và nước Y-pha-Nha đều xuống tàu đi.

Tháng 7, Đề-đốc Sơn-tây Tân-phước-Bá Phạm-hữu-Xuân mất, được tặng Thống-chế. (Hữu-Xuân có tài làm Tướng).

Tháng 8, mới lập trường thi Văn và thi Võ ở tỉnh An-giang.

Tháng 9, tầu Đại Pháp vào cửa Bình-thuận, đo nước sâu cạn.

Giặc biển Hải-yên từ khi bị thua tại Hà-nam, đem hơn 500 chiếc thuyền chia ở hòn Cát bà và Đồ sơn, 2 lần gặp gió bão, thuyền giặc

https://tieulun.hopto.org

bị chìm hư nhiều lắm, rồi tên Độ chết. Đề-đốc Lê-quang-Tiến, Tuần-phủ Bùi-duy-Phiên nghĩ rằng : «Bây giờ thắng tới sào huyệt giặc, thời có thể mau dẹp yên». 2 người mới chia binh mạo hiểm mà tới, không dè binh đạo Hậu gặp giặc chạy trước, Trung đạo và Tiền đạo bị giặc giáp đánh, Quang-Tiến và Huy-Phiên nhảy xuống biển tự tử. Ngài nghe tin, tiếc lắm, cấp tuất rất hậu, lại trọng trị những người chạy trước (rồi đảng giặc cũng bị quan binh bắt nhiều),

Tháng 12, mới đặt chức Tịnh-man Tiễu-phủ-sứ ở tỉnh Quảng-nghĩa, dùng người bổn hạt là Nguyễn-Tấn làm chức ấy. Nguyễn-Tấn trước làm Án-sát Thái-nguyên, nghe trong tỉnh nhà giặc Mọi dữ tợn, (đốt cướp Hán dân, đón giết lính tựu ban) xin về giúp việc, ước 1, 2 năm có thể dẹp yên. Ngài cho thăng Thị-độc sung lãnh Tiễu-phủ. Nguyễn-Tấn tâu bày mưu mẹo nói về việc binh dân đồn bảo, tại xin cho Kiều Lâm (Tấn-sĩ Quảng-nghĩa) thự hàm Thị-giảng sung Bang Tá Quân-thứ Ngài cho cả.

Quan Soái Đại-Pháp là Phô-na về Tây, Gia-lăng gi-y đến thay.

Năm Giáp-tý thứ XVII (1864) tháng 2, khiến quan địa phương Bắc kỳ chiêu dụ dân điêu háo.

Sứ bộ qua Tây về đến Kinh. Ngài cho Phan-thanh-Giản lãnh Thượng-thơ bộ Lại, Phạm-phú-Thứ làm Tả-tham-tri, Nguy khắc Đản làm Tả-lý bộ Binh.

Tháng 3. Dinh điền sứ Trần-đình-Túc xin mộ dân lập ấp để khai khẩn các chỗ ruộng hoang làng Lương-Điền huyện Phú-lục và xin cho mỗi tên đinh mượn 20 quan tiền. Ngài cho.

Nguyên Cửu phẩm Lê-văn-Giai, Thông phán bị cách Võ-đăng-Thiệu, Tú-tài Bùi-duy-Liễn xin mở mỏ sắt, khẩn ruộng hoang tại các chỗ gần núi gần sông tỉnh Quảng-bình. Ngài truyền cấp lương cho làm, nhưng giao nha Dinh-điền chuyên đốc.

Định lại lệ «Thưởng người khẩn ruộng». (Chiếu theo số đinh điền mộ khẩn đó ; hễ số ít thời người mộ khẩn được tha binh thuế ; số nhiều thời được thưởng chức hàm).

Tháng 4, định lại lệ «Khẩn ruộng trước tịch». (Người nào xuất của nhà ra làm, cho nhận làm ruộng tư ; còn người nào quan cho mượn tiền mà làm thời trong số ruộng đã khẩn đó, lấy 2 phần làm ruộng công, 1 phần làm ruộng tư).

https://tieulun.hopto.org

Định lại lệ «Bổ ấm». (Quan viên tử, chiếu phẩm hàm cha mà tập ấm; hễ người nào đáng bổ ấm, mà đã thi đậu hoặc đã bổ quan rồi, thời người em thứ được phép tập ấm; còn quan chỉ có 1 người con, mà chẳng may chết đi, chưa được thừa ấm cha, thời người cháu tập ấm, nhưng thua 1 trật).

Hiều sức quan lại phải chia nhau đi phát chẩn cho dân, vì bấy giờ tại Kinh và các tỉnh đều mất mùa.

Ngài truyền sắc từ rày những tấu sớ các bộ viện và các tỉnh phải nói cho hiệp thể và cho gọn (nếu muốn dẫn lệ thời phải lựa lệ nào cho thiết đáng, không vậy thời thôi).

Tháng 5, toàn quyền Đại-Pháp Ha-ba-lý (Aubaret) đến Kinh định hòa ước. Ngài khiến Phan-thanh-Giản sung Toàn-quyền Chánh-sứ, Trần tiễn-Thành, Phan-huy-Vịnh, sung Phó Sứ hội thương. Khi trước Thanh Giản đi Sứ Tây về (nói việc chuộc lại ba tỉnh), đem dâng 2 tờ quốc thơ của nước Pháp và nước Y-pha-Nho, ước thêm về việc sanh lý. (Mỗi tờ 31 khoản). Nên bây giờ Ngài sai ba người ấy hội thương lại với Hà-ba-lý. Rồi 3 người tâu rằng : «Tiết thứ cùng Hà-ba-lý bàn nói, việc cắt đất, bồi bạc, đã có châm chước, đến như khoản đặt lãnh sự ở Huế, thời họ cố chấp không chịu đổi, còn trong các khoản khác họ cũng đổi sửa 1, 2 điều mà thôi».

Tháng 6 Pháp sứ đến Kinh, thường thường cố xin y theo bản nghị đó. Các thuộc viên bộ, viện, quán, các, đều tâu : «Hòa ước sau rất quan ngại, không bằng cứ giữ hòa ước cũ, (12 khoản) còn việc chuộc lại 3 tỉnh, thời chờ sau sẽ tính». Ngài dạy quan bộ Công là bọn Nguyễn-văn-Phong rằng: «Thuộc viên đều có mật tấu, ta há lại chẳng biết giữ việc thường là phải ; nhưng sự thế cũng nên theo thời châm chước mà làm». (Rồi đến năm thứ XVIII cũng nhưng theo hòa ước cũ).

Trả bạc bồi quân-phí năm trước cho Đại-Pháp 400.000 đồng.

Bọn Phan-thanh-Giản cùng Hà-ba-lý đem sắc văn giao cùng nhau. Qui sứ xin vào chầu, từ giã về nước, Ngài khiến đem phẩm hạng gửi tặng vua Đại Pháp. Ngài ngự đền Cần-chánh, Hà-ba-lý và thuộc quan tới trước sân làm lễ ba khấu, Ngài truyền mời lên đền, cho ngồi, ban trà. Ngài dạy rằng : «Gửi lời thăm Quốc chúa an hảo, từ nay về sau 2 nước ta giữ điều hòa hảo». Qui sứ thưa rằng : «Xin vâng lời». Rồi khấu từ lui ra.

https://tieulun.hopto.org

Tiểu phũ sứ Nguyễn-Tấn đem lính hơn 2.000 tới đánh giặc Mọi, hàng man là tên Cấp xin đem hơn 200 quân Mọi theo đánh giặc. Nguyễn Tấn xin trích tiền-gạo của dân lạc quyên cấp cho chúng nó, (lúc ấy gạo mắc nên cho quyên). Ngài cho.

Đạo quân thứ Hải-yên đánh giặc tại La-khê và Hà-Bắc. Vì quân giặc đông mà quân mình ít, không thể địch lại, bọn Hiệp thống Trương-quốc-Dụng (Sau truy tặng Đông các), Tán-lý Văn Đức Khuê, (Tấn sĩ Nghệ an), Tán tương Trần-huy-Sách, đều bị hại ; biền binh bị thương chết và thất lạc nhiều lắm ; Chưởng-vệ Hồ-Thiện, bị giặc bắt không chịu khuất mà chết. Việc ấy tàu lên, Ngài cho táng tế và tặng tuất rất hậu.

Tháng 7, sai Thị-lang bộ Hộ Trịnh-Lý-Hanh qua quân thứ Hải-yên, hội đồng với quan quân thứ thuê tàu khách đánh giặc. Ngài thấy các Nha việc dồn chứa nhiều, truyền dụ các quan trong ngoài rằng : «Đời xưa có nói : Cha tuy lành, chẳng thương chi con vô ích ; vua tuy «nhơn, chẳng nuôi chi tôi vô dụng ; cho nên vua không đặt quan ở «nề, mà quan không chịu chức ăn không ; các ngươi phải sâu nghĩ lời «ấy, chớ nên theo đòi lui tới ; nếu xét mình không kham, chẳng bổ ích «gì, thời phải nhường người hiền. Cử người tài, mong giúp việc nước, «từ điều loạn, làm điều trị ấy cũng là tôi trung. Vả lại, chỗ quan «trường không phải là nơi nạp của lót và nuôi người dở, các ngươi «phải nghĩ, có lỗi thời đổi đi, không thời gắng thêm».

Truy tặng Tri-huyện Lục-ngạn là Đinh-Hữu Hoạch hàm Hàm-lâm-viện thị giảng. Vì Hữu-Hoạch bị giặc bắt, mắng giặc hết sức, giặc giận giết ngay.

Tháng 8, định lệ thưởng phạt người người học tập chữ và tiếng Đại-Pháp. (Người thông hiểu được thưởng tiền, người trễ nhác bị đánh đòn).

Tháng 9, Thừa thiên, Quảng-nam, Quảng-nghĩa, Quảng-trị, Quảng bình, Hà-tĩnh, Nghệ an bị bão lụt, dân bị thương về chết nhiều lắm, Ngài cho chẩn cấp.

Ngài nghĩ của dùng không đủ, truyền dụ các quan trong ngoài hết lòng việc quan, chỉnh đốn các việc làm, có điều lợi phải làm hẳn, có điều tệ phải bỏ ngay.

Chuẩn định lệ «Quyên tiền được thưởng hàm và được chuộc tội», kể từ Hoàng-thân, Công-chúa, Quan, Lại, đến Tổng, Lý, Sĩ, Dân.

https://tieulun.hopto.org

Ngài thấy mấy năm bị mất mùa luôn, đã cần phải chẩn cấp cho dân, lại tốn về việc giao thiệp cũng nhiều, khiến đình thần trù tính, làm cách nào cho đủ dùng. Các quan tâu : «Việc cho quyên, tuy không phải là vương-chánh, nhưng còn hơn kiếm điều để bác tước (1) người dưới». Ngài mới chuẩn nghĩ định điều khoản cho thi-hành để khi nào việc yên và năm được mùa thời thôi. (Chiếu theo số quyên tiền lúa nhiều ít, hoặc gia trật, hoặc gia ấm, hoặc tha binh dịch, hoặc chuẩn khai phục nguyên hàm, đều có phân biệt).

Chuẩn lựa Vạn-niên cát địa (2) tại núi làng Dương xuân thượng, huyện Hương-thủy, sắc cho quan Đốc công khởi làm, đặt tên là Khiêm cung.

Chuẩn cho Trần-Hoán, thiệt thọ Thị-lang lãnh Tuần phủ Hà-tiên, kiêm sung chức Dinh-điền An-giang, Hà-tiên, Vĩnh-long.

Tháng 10, các quan tỉnh Thái và tỉnh Lạng tâu : «Trong hạt đã gần yên lặng, dân xiêu lưu đã dần dần trở về». Ngài truyền chỗ nào còn đáng chẩn cấp cứ phải làm, chớ nên tiếc của.

Định lại lệ «Giá thú ngoài dân gian», từ lễ hỏi đến lễ cưới, hạn cho sáu tháng, các lễ đều nên giản ước, không được xa xỉ quá ; còn tiền cheo thời bậc giàu nạp 1 quan 2 tiền bậc thứ thời 6 tiền, bậc nghèo thời ba tiền, người làng khác phải nạp xấp hai).

Nghiêm cấm bán riêng ruộng công. (Ruộng công không được bán riêng ; như có việc công khẩn trọng, thời Lý-trưởng được phép hội đồng dân mà cho thuê mướn, nhưng không được quá hạn 3 năm).

Tháng 11, khiến vệ Thủy-sư và sở Võ-khố lựa tám người nào cần thiệt siêng khéo và mạnh mẽ, để phái theo tàu máy học tập chế tạo ; cho viên ngoại Hoàng-văn-Xưởng, Chánh đội Lê-văn-Mân sung chức Chánh, Phó, Quản lý.

Tháng trước ngài nghĩ giặc biển đã gần đến lúc tủng đói thế

---

(1) Bác tước nghĩa là lấy của dân, chẳng khác lột da xẻ thịt.

(2) Vạn niên cát địa là sở lăng của Vua.

https://tieulun.hopto.org

tất chia nhau đi ăn cướp, Ngài đã sắc các tỉnh duyên hải phòng giữ. Đến bấy giờ, thuyền giặc phần nhiều chạy qua phía Nam.

Tháng 12, quan tỉnh Nam-định đem việc lập xã thương, (thông tỉnh được hơn 20.000 hộc lúa và hơn 20.000 quan tiền) và việc đào dòng nước các khe hói, đắp bờ đập, vẽ đồ tâu lên. Ngài khen, khiến quan Bộ nghĩ thưởng để khuyên trước, chờ đến khi có thành hiệu, lại thưởng thêm nữa.

Công tử Hường-Tập mưu làm việc trái phép bị xử trảm quyết ; các người đồng mưu cũng bị tội, (mưu giết Phan-thanh-Giản và Trần-tiễn-Thành, nhưng việc chưa làm đã bị quan Phủ doãn trích giác).

Năm Ất-sửu thứ XVIII (1865) tháng giêng, tiết Nguyên đán, Ngài ngự triều, ban các quan 1 bài thơ, (chép ở Thi-sơ-tập) chủ ý khuyên các quan về việc «Thọ quốc thọ dân» (1), Ngài lại nhơn mấy năm bị mất mùa luôn, ban ân dụ cho trong ngoài cả thảy 14 khoản, ngụ ý thể nguyên dục vật (2).

Ban thể thức xe trâu kéo nước vào ruộng. (Khiến sở đốc công phỏng theo cách Tây, chế tạo 27 cỗ, chia phát từ Bình, Phú, đến Thanh, Nghệ, sức các nhà làm ruộng y thức mà làm, để cứu ruộng bị hạn).

Quan Pháp Soái là Gia-lăng gi-y khiến Sơ-ba-ly chạy tàu đến cửa Thuận, đưa thơ xin làm lễ triều yết tâu việc định hòa ước. Ngài ban rằng : «Quan Pháp Soái phái người đến, chắc là cố giữ lời hòa ước năm trước mà thôi». Bèn khiến bọn Phan-thanh-Giản phủ ủy. Sơ-ba-ly lại nói : «Chuyến này cứ giữ lời hòa ước năm Nhâm tuất, (năm Tự Đức thứ XV) xin Ngài dụ cho các tỉnh cấm mộ dân và giao bạc bồi ; nhưng giấy tờ làm ngày nào rồi, xin trả lời mau để về nước». Thanh-Giản tâu lên, Ngài chuẩn đem 12 khoản ước cũ, hiểu-thị sĩ-dân 3 tỉnh Vĩnh-long, An-giang, Hà-tiên, khiến đều an nghiệp ; lại sức trong hạt có người nào đánh tiếng tùng mộ thời cấm không được vào trong cõi ; hễ thấy người nào thời bắt giải liền, ai mà dung ẩn cũng trị tội.

---

(1) Thọ quốc thọ dân là làm cho nước được lâu dài, làm cho dân khỏi tật bệnh đói rách, để dài hưởng tuổi trời.

(2) Thể nguyên dục vật là mùa xuân đầu năm, khi trời ôn hòa, sanh nuôi muôn vật, vua thể theo trời mà gia ơn cho thiên hạ.

https://tieulun.hopto.org

Mới đánh thuế nha-phiến. Năm ấy khởi trưng thuế, đồng niên cộng tiền 302.200 quan. (Khi trước có lệ cấm nha-phiến) nay tha cấm mà đánh thuế rất nặng. để cho người bán ít mà người hút cũng ít, là không cấm mà cấm.

Tháng 2, thưởng quan Thông-phán hưu trí thọ đến 100 tuổi thọ, người tỉnh Quảng-nam là Nguyễn văn Ninh.

Kiêm Dinh-điền-sứ Trần Hoán xin đặt viên dịch nha dinh điền và lựa tùy binh. Bộ Lại Tâu : «Vĩnh-long, An-giang, nhiều chỗ đất hoang, mấy năm nay gạo mắc, người ta ai cũng ưng làm ruộng, nhân chỗ chúng nó ưng mà chỉ vẽ lần, thiết tưởng cũng là 1 cơ hội nhóm đông dân mà mở ruộng đất đó. Số người làm việc và tiền bút chỉ đồng niên mà Trần-Hoán xin, thời nên giao cho tỉnh Vĩnh-long chi cấp). Ngài nghe theo.

Buổi ấy trời hạn lậu (từ Đông qua Xuân), cầu mưa nhiều lần mà chưa ứng, dân có sắc đói, Ngài khiến chẩn cấp. Ngài lại xuống dụ trách mình và cầu lời nói trực, liền đặng mưa to. (Sau vì mưa lạnh, ruộng lại bị tổn).

Định lại lệ «Tấn-sĩ, Phó bảng bổ quan». (Tôn, Ấm, Giám-sanh, Cử-nhân và Huấn-đạo, Giáo thọ mà thi đậu Tấn-sĩ, Phó bảng, khi bổ quan đều có khác nhau).

Cần chánh-điện Đại-học-sĩ, Tuy-thạnh-quận-công trí-sĩ Trương-đăng Quế mất. Ngài bãi triều 3 ngày. Tặng hàm Thái-sư, cấp thêm tiền lụa, sai đem rượu Thượng phương và bài thơ (chép ở Thi-sơ tập) tới nhà ban tế, dựng bia ở phần mộ khắc 21 chữ : «Lưỡng triều Cố-mạng lương thần Trương-văn Lương chi mộ» (thụy hiệu Ông là Văn-Lương, và truyền chỉ chờ hết tang sẽ tuân lời Tiên đế cho tùng tự Thế miếu.

Tháng 3, định lại lệ «Thi hội trúng cách» (bốn trường thông tính đặng 8 phân trở lên, đều cho trúng cách; đặng 7 phân đến 4 phân và 3 trường đặng 10 phân trở lên, đều cho Phó bảng. Khoa nào số trúng cách ít, sẽ lấy thêm Phó bảng cho vào Đình thí, hễ quyển Đình được 3 phân trở lên, thời cho đậu Tấn-sĩ, còn 1, 2 phân thời truất về nguyên hạng)

Ngài bảo quan bộ Lại rằng : « Quan không nên năng đổi, phải để ở chức cho lâu, mới thấy hay dở, nếu thường cử người trong ý riêng mình thời làm không được việc gì, chi cho khỏi

https://tieulun.hopto.org

bệnh dân). Rồi chuẩn lời Bộ nghị, cứ y phép cũ 3 năm xét công 1 lần, nếu Bộ xét có người nào nên để lại chức cũ, thời phải tâu lên.

Khiến Tổng đốc Vĩnh-long Trương-văn-Uyển kiêm việc giao thiệp An, Hà.

Mọi Đá-vách lại xuống cướp phá. Nguyễn Tấn đem binh đánh tại sách Lang lui đuổi được. Nguyễn-Tấn lại tới đánh các Mọi Nước sông, Nước trang; Nước nễ ; chúng nó trốn xa, chạy lên núi Cao muôn.

Tuyên quang, Lạng sơn, Thái nguyên, Cao-bằng, Quảng yên, Sơn-tây đều đói. Ngài khiến dùng nhiều cách để chẩn cấp.

Tháng 4, tỉnh Hải-yên bị hạn. Nguyễn-tri-Phương cầu mưa tại núi Đàng-sơn, liền được mưa mấy ngày luôn. Tri-Phương dâng sớ tâu rằng : «Ngài có lòng thành cảm động vậy nên trời và thần phò giúp». Lại đem bài văn cầu vũ dâng lên. Ngài phê rằng: «Đọc bài chúc văn của khanh, thấy khanh lòng thành chan chứa, đến nỗi ta phải chảy nước mắt, nức nở cảm thương trong dạ. Ta lúc bình nhựt đọc sách, mỗi gặp việc tôi trung con hiếu, thường thường cảm khóc, bởi vì lòng ấy lẽ ấy, ai cũng như ai ; Vả lại khanh vốn xung trung liệt, không từ khó nhọc ; nếu ta đặng nhiều người như khanh, bổ ra các chức nào còn lo chi việc nước chẳng nên, dân sanh chẳng thỏa». Liền ban cho 1 bài thơ (chép ở Thi-sơ-tập), gia thưởng 1 cấp «Trác dị» (1) để tỏ người giỏi.

Tàu giặc biển hơn 300 chiếc từ các cù lao Phò long, Cát Bà, chia 3 đạo đến nhiễu hại. Nguyễn-tri-Phương khiến Nguyễn-văn-Vĩ đốc thuyền nước đến đánh bắt sống và chém nhiều lắm, giặc sợ hãi chạy tan. Ngài nghe tin thắng trận ban dụ khen.

Hậu quân Đô-thống lãnh Tổng-đốc Hà-ninh Tôn-thất-Hân mất, được tặng Chưởng phủ-sự.

Vua thứ 2 nước Xiêm là Ô-thiệt, đưa thơ chiêu dụ vua Cao man là Ông Lân, vua Cao man nghi sợ, cầu cứu với quan Soái Đại-Pháp ; Soái đem tàu binh đến cửa Cần bột, bảo hộ.

Giặc biển tràn vào sông Võ-định, xứ Lang-thâm, thuộc tỉnh Hải-

---

(1) Trác là giỏi hơn cả ; dị là khác bậc tầm thường.

https://tieulun.hopto.org

dương, dùng mưu hỏa công đánh đạo quân thủy ta ở nơi sông Cấm, quân binh chạy tan cả. Thống-chế Nguyễn-Doãn bị bắt (rồi bị hại, được tặng Đô-thống), Nguyễn-tri-Phương đốc lính bộ đánh đuổi giặc lui.

Thị-lang bộ Công Lê-đình-Đức tâu rằng : «Hạt Ba-xuyên tỉnh An-giang, lợi muối gạo hơn các tỉnh, nước Cao-man nhận làm đất cũ, xúi dân Mọi nhân việc sanh việc, nay vua Cao-man là Ong Lân cậy nước Đại Pháp cứu viện. Chúng tôi nghe phong thanh rằng quan Pháp Soái sắp sanh việc ở An-giang, thâu lại đất cũ giao cho Cao-man, việc ấy hư thiệt chưa biết được mà sự thể cũng nên lo lắm ; tỉnh Hà-tiên gần biển, một xứ xa cách mà liên tiếp với hạt Ba-xuyên, nếu có việc chi phải vận lương đòi lính, tưởng mau hơn. Xin dời thành tỉnh Hà tiên qua xứ Sóc-trăng hạt Ba-xuyên, để chiếm hình thế chỗ ấy, thiệt hiệp thời nghi ; còn Ba-xuyên, Vĩnh-định, Phong-thạnh, Phong-phú, thuộc An-giang, với 2 huyện Long-xuyên, Kiên-giang, thời xin hiệp về phủ An-biên (nguyên thuộc Hà-tiên) đặt quan Lãnh-binh, quan Tri-phủ và 200 lính giữ đó, hiệp với hòn Phú-quốc giao về tỉnh An-giang quản hạt, nếu Đại pháp xin đất ấy cho Cao-man, thời ta lấy điều đặt tỉnh thành mà trả lời». Việc ấy giao xuống đình nghị. Đình thần tâu : «Chuyển dời đổi người ta dễ sanh nghi, xin giao quan tỉnh xét lại cho kỹ, rồi sẽ nhơn chỗ hào lũy cũ xứ Ba-xuyên, chiếu theo qui thức thành tỉnh phái lính trù làm». Ngài nghe theo.

Tháng 5, giặc biển phạm các đồn Quỳnh lâu, An trì thuộc tỉnh Quảng-yên, Tán lý Đặng-trần-Chuyên, đánh đuổi được luôn. Đốc binh là Ông Ích Khiêm lại đánh được giặc tại khe Vị-dương. Bọn Đề-đốc Mai-thiện chia quân đón các xứ Hạ đoạn, Lang thâm, lớn nhỏ đánh hơn 10 trận đều được cả. Việc ấy Ngài khen.

Chuẩn định lệ «Thi hội trúng cách và thứ trúng cách» (quyển nào 4 trường cộng được 8 phân thời đem vào hạng trúng cách, 7 phân đến 4 phân và 3 trường được 10 phân đều đem vào hạng thứ trúng cách, cũng đều dán tên chung 1 bảng Hội, nhưng có thứ tự trước sau, đều cho vào Đình thí, chớ không được xưng trước rằng Phó bảng, chờ Đình thí rồi mới định Chánh, Phó).

Tháng 5 nhuần, tấn phong Hoàng đệ Kiên-Quận công làm Kiên-quốc công, Hường Diêu làm Phú lương Quận công, Hường-Dật làm Văn-lãng Quận-công. Từ năm Tự-đức thứ I đến nay, các Hoàng-đệ mới phong, đều tước Quận-công ; nhưng nay 3 ông Hoàng đệ

https://tieulun.hopto.org

ứng chế (1), Ngài xét ông Kiên-Quốc-công học hạnh hơn hết nên cho đặc cách ấy. Ngài lại ban lựa con trưởng ông Kiên-Quốc-công (là đức Cảnh-tôn-Thuần-Hoàng-đế) nuôi tại troug cung. Khi ấy đức Cảnh-Tôn mới 2 tuổi, bá Thiện-phi họ Nguyễn - đình phụng mạng nuôi làm con.

Ban sách Nông-tang-y-thực và sách Châu-huyện đề-cương, sách Bổ-hoang-khảo (dạy phép bắt sâu keo) cho các hạt Nam, Bắc. Ngài dụ khiến các phủ-huyện phàm những truyện Tuần-lương (2) mà bình nhật đã đọc, phải gắng làm cho được như lời trong truyện dạy.

Mới định niên lệ phong tặng cha mẹ các quan viên. Lệ cũ định rằng : Ân-điển phong tặng phải chờ khi Đại-khánh tiết mới cho. Mùa đông năm ngoái, Ngài nghĩ rằng nếu chờ năm Đại-khánh thời có người gặp, có người không gặp, ân điển chưa đều ; nên Ngài mới chuẩn phàm đến năm Sửu, Vị, Thìn, Tuất, Bộ phải hội kê sách văn, võ ấn-quan trở lên, người nào được phong tặng cha mẹ. Tựu trung có người hoặc đã về, hoặc đã chết, cũng cho cha mẹ đặng dự nhưng lấy hiện hàm năm ấy làm chừng ; còn nhơn có tội lỗi bị giáng, đến hàm thuộc viên, thời sắc-phong tặng phải truy đoạt (3) lại kể từ năm nay làm đầu năm sau đó ai đặng thêm nữa thời phải chờ năm khánh tiết sẽ cho. Việc ấy biên để làm lệ.

Mới mở khoa thi Tấn-sĩ-võ. Cho bọn Võ-văn-Đức cả thảy 2 người đậu Võ-tấn-sĩ, Đồng võ-tấn-sĩ xuất thân. Khoa Võ-tấn-sĩ, mở đầu từ đấy.

Tế-tửu trưởng Quốc-tử-Giám là Nguyễn-Dục cáo bệnh xin về. Ngài dụ rằng : «Nghe nhà người có học hành, làm thầy được, ngươi phải gắng siêng tác thành nhơn tài, cho Nhà nước dùng, chức trách Tế-tửu chẳng phải nhỏ đâu, chớ cho là một chức quan lãnh đạm».

Tháng 6, Ngài nghĩ giặc biển ở Hải-yên (là bọn ngụy Phụng, ngụy Ước) vẫy vùng ba bốn năm nay, gần đây nghe đã cùng ngặt, cố giữ hạt Hải-

---

(1) Ứng chế là được xướng họa thơ với Hoàng thượng.

(2) Tuần lương là chỉ về quan Phủ, Huyện đời trước, trị dân có tiếng tốt.

(3) Truy đoạt đó nghĩa là cha mẹ đã được phong tặng rồi, nhơn con bị giáng phải thâu sắc lại.

https://tieulun.hopto.org

ninh ; phía ngoài có thuyền nước Tàu và thuyền dân đón đánh, phía trong có quan binh Đoàn Dõng, Thổ-Dõng đi đàng bộ kéo tới. Bây giờ phải quyết đánh, khiến chúng nó trước sau bị địch, thời một trận chắc là bắt được. Nhơn dụ Nguyễn-tri-Phương, Phạm-chi-Hương phải nghiêm tướng, tính chước hay, đốc quân thủy đạo là bọn Nguyễn-văn-Vĩ, quân lục đạo là bọn Mai-Thiện đề tấn tiễu cho mau.

Sai Tổng-đốc Trương-văn-Uyển vào Gia-định hội thương và kiểm kho 3 tỉnh An-giang, Hà-tiên, Vĩnh-long. Kiểm được hơn 10.000 đồng bạc, hơn 100.000 quan tiền, 500.000 hộc lúa, định giá khấu bạc bồi khoản. Lại khiến quan Thương bạc viết thơ thăm Quí-Soái.

Định lại lệ «Quân cấp công điền». (Lâu nay đều định hạn 3 năm cấp lại một lần, đến đây chuẩn định 3 năm hoặc 6 năm, tùy theo dân nguyện.)

Mới đặt nha Dinh-điền trong các tỉnh Bình-thuận, Khánh hòa, Phú-yên ; cho Ngự-sử Nguyễn-văn-Phương làm Khâm sai dinh-điền, đốc làm việc ấy.

Tháng 7, khiến bộ Hộ và Nội vụ kiểm đồ khí mãnh và các hạng bạc khối, bạc đính (cộng 72.000 lượng, tính thành 100.000 đồng), rồi tư cho quan Soái đến Kinh tính khấu được phần nửa bạc bồi 1 kỳ. Nhưng sai quan Thương bạc viết thơ phủ ủy.

Lại sai Trương-văn-Uyển vào Gia-định kiểm kho 3 tỉnh. Kiểm được vàng hơn 920 lượng, bạc lượng hơn 2.220 lượng, bạc đồng 10.500 đồng, chiếu theo tờ thương ước định giá khấu bạc bồi còn thiếu. Ngài lại truyền viết thơ phủ-ủy.

Tàu giặc biển 100 chiếc đậu lại sông Thác-hàn ngoài thành Hải ninh. Tán-lý quân thứ Đặng-trần-Chuyên (nguyên Tri-phủ phải đi) khiến đốc binh Ông-ích-Khiêm, Phó-vệ-úy Phan-đình-Thảo đem binh nhơn ban đêm phục tại La-phù, ước với quan Tàu ở Khâm châu là Lý yên-Văn giáp đánh. Sáng ngày tới lấy lại được thành Hải-ninh ; Ích Khiêm thừa thắng đuổi giặc đến núi Thái hàn, giặc thua, lui thuyền đậu vũng Ngọc Sơn (ước chừng 70, 80 chiếc). Chạy cờ đỏ về báo tiệp, Ngài vui lắm, thưởng Trần-Chuyên hàm Tham-tri, Ích-khiêm hàm Thị-độc sung Tán tương, Đinh-Thảo hàm Vệ-úy, đều gia thưởng kim-khánh kỳ-công.

Tháng 8, định thuế đồng niên người Minh hương : Người nào vật lực thời nạp 2 lượng bạc, người vô-lực nạp 1 lượng, nhưng phải nạp thiệt sắc như lệ thuế người Tàu.

https://tieulun.hopto.org

Tiểu-phủ-sứ Nguyễn-Tấn lại chia đạo đánh phá giặc mọi Lang y, từ khi ấy dân mới được yên.

Định lại lệ «Các quan được phong tước thời con cháu được tập tước». (Người phong tước Công, thời con cháu được tập tước 5 đời ; tước Hầu thời 4 đời, tước Bá thời 3 đời, tước Tử thời 2 đời, tước Nam thời 1 đời, nhưng đều thua lần).

Đạo quân-thứ Hải-yên đuổi giặc biển tại sông Gia-luận xứ Hà-lai. (Bọn ngụy Phụng, ngụy Ước trốn ở biển Thanh-Nghệ, bọn ngụy Sắt, ngụy Vinh lén ẩn ở các Cù-lao). Nguyễn-tri-Phương phái Tri-huyện Nguyễn-hữu-Thuận đem binh thuyền đi đàng sông thám thính, thình linh gặp thuyền Đô-thống giặc là Phan-văn-Khương, quân mình đánh bắt được, lại bắt được bọn ngụy Oánh và đảng-lõa, thuyền, pháo. Tri-Phương giết ngụy Oánh, còn ngụy Khương nhốt cũi giải về Kinh. Ngài dạy thưởng trước Hữu-Thuận 1 cái kim khánh, còn bao nhiêu sẽ nghị thưởng ; lại sắc Tri-Phương dẹp yên đảng giặc còn sót và nghĩ mưu giữ yên hồi sau.

Mới mua chiếc tàu đồng lớn hiệu Mẫn-thỏa giá 135.000 đồng bạc.

Chuẩn cho Võ-ban thuộc viên tùng tam phẩm trở lên đặng dự phong tặng cha mẹ.

Giặc Cổ-phỉ Tàu khuấy rối các huyện tỉnh Cao-bằng. Lãnh-binh Bùi-Phó đem binh tấn tiệu, giặc liền kéo binh đánh hãm thành tỉnh Bố-chánh Nguyễn-Mẫn, Án-sát Dương-gia-Huấn lui đóng ở làng Cung-Cao, nhóm lại những quân còn sót ; thự Tuần-phủ Lạng-bình Trịnh-lý-Hanh nghe báo, liền phái 400 lính đóng triệt chỗ Bông-phong và đem việc ấy tâu lên. Ngài nghiêm dụ Kinh-lược Võ-trọng-Bình và Tuần phủ Trịnh-lý-Hanh phải gấp đại-binh qua Cao-bằng hiệp cùng đạo binh Bùi-Phó mà đánh giặc, hoặc qua Bông-phong điều độ ; còn Nguyễn-Mẫn, Dương-gia-Huấn hãy cho cách chức tùng quân hiệu lực, nếu 2 người ấy xét sức chẳng kham, thời phải cử người giỏi khác, chớ để sanh rối chốn biên cảnh.

Tháng 9, mới định lệ «Ấm-tôn». (Phàm văn, võ người nào tiết liệt huân lao đăng tùng tự kỷ công và người nào thảo hạnh đoan lương đặng dự thờ miếu Hiền-lương, thời cháu được tập ấm : Chánh nhứt đến Chánh-nhì, cháu được 2 người, Tùng-nhì đến Chánh-tam, cháu được 1 người ; còn tằng-tôn thời Chánh-nhứt đến Tùng-nhì, được khai ấm 1 người. Lệ ấm-tôn từ đây là đầu).

https://tieulun.hopto.org

Võ-trọng-Bình đem đại binh qua tỉnh Lạng, xin cho nguyên Án-sát Ngô-văn-Độ sung chức Tán-lý, Tri-phủ Nguyễn-cao-Bính, Trần-văn-Mỹ sung Tán-tương, đốc đồng bọn tùy phái Võ-huy-Thụy, Đốc-binh Hoàng-Ninh chia coi các đạo quân. Ngài cho, nhơn dụ rằng: «Nay binh đã nhóm riêng đông, phải hết lòng hiệp sức dẹp yên, cho thư lòng ta lo lắng phía Bắc».

Nước Y-pha-Nho phái A-răng-đa đưa thơ xin cho đặt Lãnh-sự ở cửa Đà-nẵng. Ngài khiến quan Thương-bạc viết thơ khước đi.

Bang thuyền nước Tàu đánh giặc biển ở ngoài Hải-ninh và hòn Thảo-dự ở Quảng-bình, bắt hết bọn tướng giặc bỏ cũi, giải về Kinh (ngụy Phụng, ngụy Ước và đảng-lõa đều bắt được, rồi đem chánh-pháp cả).

Cho linh Kinh và lính tỉnh ở Thủy-quân Hải-yên đều về đội ngũ và ban thưởng tiền.

Nguyễn-Tấn điều-trần cách sửa sang 6 cơ lính và việc xử-trí trên Mọi. Trong tờ điều trần đại lược nói : «Trên Mọi ruộng đất tốt, vật sản trong rừng núi nhiều ; xét chỗ lợi hại, thời nên lập sở buôn bán, đánh thuế Mọi và bãi các nhà lái buôn ». Ngài cho làm thử để xem thành hiệu.

Tháng 10, Võ-trọng-Bình đến thành Lạng-sơn, làm lời hịch báo cho Thân, Biên, Hào-Mục ở tỉnh Cao-bằng, nhóm quân Hương dõng án cứ địa phận. Trọng-Bình liền đem đại binh đóng đồn tại Bông-phong, phái Ngô-văn-Độ, Nguyễn-cao-Bính tới đóng ở trạm Cao-nhã. hội linh tỉnh Cao-bằng định ngày đánh lấy thành tỉnh.

Khiến qua tỉnh Vĩnh-long sức khách buôn là Nhan-vạn-Hiệp nạp bạc thuế 300.000 đồng, tư tờ cho quan Soái Đại-Pháp nhận khấu số bạc bồi.

Nguyễn-tri-Phương phái Phó-đề-đốc Nguyễn hữu Thân, Đốc-binh Nguyễn-văn-Tư đem 500 binh, 1 con voi qua tỉnh Thái-nguyên bắt giặc. (Khi ấy Nguyễn văn Vĩ ở Bang thuyền nước Tàu chưa về)

Mới mở khoa Nha-sĩ, cho Đặng văn Kiều cả thảy 5 người đậu Nha-sĩ và Đồng-nha-sĩ xuất thân. (Khoa này là đặc cách).

Trương-văn-Uyển mật đem lời quan Soái Đại-Pháp và tình hình 3 tỉnh trong Nam-kỳ vào tâu. Ngài liền sai Phan-thanh-Giản cứ nguyên hàm Hiệp-tá bộ Hộ, sung Kinh-lược đại-thần 3 tỉnh Vĩnh-long, An-giang và Hà-tiên.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 11, làm nhà nuôi tằm ở chỗ Thái-thường-tự.

Mới đặt quan Điển học 3 đạo Hà-tĩnh, Quảng-trị và Phú-yên. (Trật tùng lục-phẩm, được địch thể với quan Đạo như quan Đốc-học các tỉnh).

Mới định lệ «Ấm-sanh các tỉnh đạo». (Con quan văn mà đàng xa, nhà nghèo, nhập Giám không được, cho phép do quan Học thần tỉnh đạo hội hạch).

Nguyễn-tri-Phương tâu xin khiến Đặng-trần-Chuyên qua tỉnh Thái-nguyên cho gấp, Thương-tá-quân-vụ, để tỏ chăm tỉnh Cao-bằng, tùy cơ tính việc đánh giữ. Ngài cho.

Tháng 12, các quan quân-thứ Hải-yên đánh đặng giặc trở về. Ngài cho Bộ nghị người nào đánh thưởng công, người nào đáng phong tặng, cứ theo lệ mà làm.

Trịnh-lý-Hanh cùng Lãnh-binh Đặng-văn-Hợi đem binh đánh giặc tại phố Đồng-bộc, thắng trận, lại tới đánh đồn Không-quang, đảng giặc đều lui ra khỏi bờ cõi.

Định lại chương trình «Con các quan viên được ấm-thọ». (Văn tam, Võ tùng nhi trở lên, đều chiếu nguyên hiện chức hàm, phân biệt người có công, hoặc người không công, cho 1 người con ấm-thọ).

Năm Bính-dần, thứ XIX (1866), tháng giêng, quan quân lấy lại phố Bông-phong (thuộc tỉnh Cao-bằng) chạy cờ đỏ báo tiệp. Ngài mừng, ban rằng : «Phố Bông-phong là đàng phía sau tỉnh Cao-bằng, nay đã lấy lại, thời tỉnh thành cũng lần lần yên được». Nhơn khiến lấy cờ báo tiệp truyền ra cho thần dân đều biết và dụ khen thưởng các quan binh. (Võ-trọng-Bình, Phạm-chi-Hương và từ Đề-đốc đến binh dõng đều được thưởng cả).

Tháng 2, quan tướng nước Xiêm là A-la-Hàm do tỉnh Hà-tiên đưa thơ tới trình ; Quan Cơ-mật tâu xin phái người qua lại, để tỏ tình thân thiết, còn thuyền Xiêm như có đến buôn, xin khoan các điều cấm ước, để rõ ý mình không nghi ngờ chi. Ngài nghe theo, khiến lục cho tỉnh Hà-tiên tuân làm, để thông hảo với nước Lân-quốc.

Đại-binh ở Cao-bằng tới lấy được 2 đồn Thượng-hà và Thổ-sơn chỉ còn đồn Kho, đất hiểm thành bền, lấy chưa được ; xin thêm binh Thanh, Nghệ 1.500, cho Đinh-Hội quyền làm Đề-đốc quản đem lính ấy

https://tieulun.hopto.org

qua quân-thứ sai phái. Ngài cho. Lại khiến quan quân-thứ phủ ủy khích khuyến người Thổ, lo giữ gìn lấy, khỏi phiền lính xa kéo tới ; công đã gần nên phải gắng cho rồi mới được.

Đặt quyền sách (1) cho dân Thổ cơ Tịnh-nam tỉnh Quảng-nghĩa Vì khi trước Nguyễn-Tấn nghĩ dân Thổ ở gần lũy, nhà cửa linh tinh, đất đã cách, người lại thưa, gặp hồi giặc giã tiếp ứng không tiện, xin y theo dân chỗ tỉnh Lạng-sơn đặt quyền sách, sức dân nhóm ở. Đến bây giờ. Ngài mới cho làm.

Quan Soái Đại-Pháp phái tàu đến cửa Thuận đưa thơ nói rằng: «Ba tỉnh Vĩnh-long, An-giang, Hà-tiên, địa thế xa cách, bọn trộm cướp thường qua lại, hai Nhà nước đều không tiện, xin cho Đại-Pháp quản luôn đất ấy đặng trừ giặc biển và đình hết khoản bạc bòi». Ngài liền sai bọn Phan-huy-Vịnh, Phạm-phú-Thứ qua Sứ quán tặng hảo, phủ-ủy nhưng xin giữ ước cũ lâu dài ; lại tư cho Kinh lược Phan-thanh-Giản đến Gia-định thương thuyết với Pháp Soái. Tàu quan Pháp phải ở vài ngày rồi xin chạy ra Quảng-bình chở Giám mục Ngô-gia-Hậu qua Nghệ-an, rồi mới về.

Khiến 2 tỉnh Vĩnh-long, An-giang lựa thuộc viên công tượng hoặc học trò người nào siêng giỏi, có tứ khéo, chừng 20 người cấp cho lương ăn, áo mặc rất hậu, tới Gia-định học tập các nghề công xảo.

Tướng giặc là Trương-cần-Bang tới hàng ; quan quân lấy lại tỉnh Cao-bằng, chạy cờ đỏ về báo tiệp. Trước khi ấy, giặc chiếm trạm Cao-phước, Cao-nhã, quan quân thứ là bọn Võ-trọng-Bình, Phạm-chi-Hương mật sai các tướng hiệp giữ đồn Lạc dương là bọn Nguyễn-cao-Bính đón chỗ hiểm yếu, trong thời phòng giữ rất nghiêm, ngoài thời giả bộ thong thả ; bởi thế bọn giặc đánh cướp lấy không được mấy, người đông lương thiếu, đưa thơ xin hàng, quan quân thứ cho. Bây giờ bọn Trương-cần-Bang đến cửa quân chịu tội, nạp lại thành tỉnh, đại binh vào thành đóng giữ, quân giặc lui ra, đều cho về Tàu, chỉ cho bọn Cần-Bang ở lại làm dân, cày ruộng buôn bán để sanh lý ; khi nào có việc, sẽ cho hiệu phái. Ngài được tin báo tiệp, liền làm bài thơ «Hỉ tiệp» (chép ở Thi-sơ tập) ; lại truyền dụ khen thưởng các quan binh.

---

(1) Quyền là rào ngăn từng ô, sách là rào cây xung quanh để giữ cho dân.

https://tieulun.hopto.org

Năm ngoái Bang-tá huyện Thanh-xuyên (1) là Trần-Tấn, Phó tổng Phan-Điềm, nghe Linh mục Châu qua dạy đạo tại các thôn Bàn thạch, Mạc Vĩnh, bèn xướng suất dân phu ngăn đón không cho giảng đạo. Việc phát ra, Tấn và Điềm đều phải xử tội.

Tháng 4, mọi Mèo ở tỉnh Hưng-hóa đem nhau tới hàng, khi ấy mọi Mèo biến động, quan binh chiêu dụ mới phục.

Tháng 5, quan Soái Pháp mở trường đấu-xảo, đưa thơ muốn cho dân ta đến hội.

Tá lý Hộ Đặng huy-Trứ tâu xin đặt nha Bình chuẩn-sứ. Trong tờ tâu nói : «Việc buôn bán tuy nghề mọn, mà ích nước lợi dân, thiệt là việc chánh lớn Triều đình». Ngài nhơn cho Huy-Trứ lãnh chức ấy.

Quan quân thứ Võ-trọng-Bình, Phạm-chi-Hương về Bắc ninh nghĩ tâu 4 việc nên làm, để giữ tỉnh Cao-bằng về sau cho được yên lặng : (1. Cho dân mượn tiền để mua đồ làm ruộng ; 2. Phái lính Bắc ninh đóng giữ, đổi lính Nghệ về ; 3. Triển ngạch hương binh thiếu và lập đồn bảo canh giữ ; 4. Khuyên kẻ thổ hào mộ lính đồn điền). Ngài đều chuẩn cho làm.

Tháng 6, sai Dinh-điền-sứ ở Thuận-Khánh là Nguyễn văn Phương hội đồng quan Pháp-Soái khám địa giới đồn bảo chánh tỉnh Bình-thuận, vẽ đồ dâng lên Ngài xem. Vì quan Soái nói địa giới không phân minh, xin quan ta hội khám. (Rồi lại khiến dời các người đầu mục qua khẩn đất Khánh hòa, Phú yên cho Đại-Pháp khỏi nghi).

Ngài bảo viện Cơ mật rằng : «Ta xem dịch sách Tây cùng sách chữ Hán hơi khác, ấy là một việc khó lắm, phải làm thế nào cho tiện ?» Cơ mật tâu : «Sách Thái-tây dịch ra chữ Hán phải trước dịch ra tiếng La tinh, lại dịch ra tiếng Đại-Pháp, rồi mới dịch ra tiếng nước ta, sau mới dịch ra chữ Hán ; mà cách chữ Tây, đặt câu không giống chữ Hán ; có chỗ nói trùng nhau mà cũng một ý. Nay người tập thuộc chữ Tây, không phải cố đạo thời cũng học trò đạo ; chúng tôi xét chỉ có Nguyễn-Hoằng có người đạo hơi biết chữ Hán và lại thông chữ

(1) *Thanh xuyên là huyện Thanh chương thuộc tỉnh Nghệ an.*

https://tieulun.hopto.org

Tây, xin sức đổi đến Kinh dịch sách Tây, kiêm dạy học trò». Ngài cho.

Tháng 7, mới đánh thuế rượu trong 3 tỉnh Vĩnh-long, An-giang, Hà-tiên. (Khi ấy người buôn Tàu xin trưng đồng niên 2500 quan. Triều đình chuẩn cho chước định điều ước, trong 40 phần lấy thuế 1 phần).

Đổi quan Tham-tán Lạng-Bình là Phạm-chi-Hương làm Tổng-đốc Ninh-Thái, kiêm coi việc biên phòng 2 tỉnh Lạng, Bình.

Năm ấy, các hạt ruộng đất bỏ hoang mấy lâu biên sổ khống, mà bây giờ khẩn thêm, trưng thuế lại và ruộng đất ngoại lậu báo trưng, cát bồi cải trưng, cả thảy được 12.326 mẫu ; còn ruộng đất hiện trưng bị lở và chỗ đất lập huyện lỵ với đào đàng sông lấn vào ruộng đất, cho khỏi nạp thuế, cộng 759 mẫu.

Tháng 8, nghịch dân là Đoàn Trưng cùng đảng nó phạm chốn cung khuyết, đều bị chánh pháp. Nguyên khi trước Trưng với em là Đoàn-hữu-Ái, Đoàn-tư-Trực cùng Trương-trọng-Hòa, Phạm-Lương kết làm hội Đồng-sơn thi-tửu, để tìm mưu làm loạn, mượn tiếng phò lập Đinh-Đạo (1), lại có Hữu quân Tôn-thất-Cúc làm nội ứng. Tên Ái mật giao với thầy tu chùa Long quang là Nguyễn-văn-Quí chiêu dụ đồ đảng tại chùa Pháp vân. Lúc ấy Tá-lý Nguyễn-văn-Chất, đốc công làm sở Khiêm cung, nghiêm khắc quá, quân lính ta oán, bọn Đoàn Trưng nhơn cớ ấy tính rằng «Rao một tiếng thời có thể nên việc được». Nó mới nhóm chúng tại chùa Pháp vân, mật ước với Tôn-thất-Cúc khắc kỳ khởi sự, trước khiến người qua chỗ công sở chực làm tiếp ứng. Ngày 8 tháng ấy, Cúc vào trực, bọn tên Trưng đêm ấy suất đồng đảng qua công sở, tìm Nguyễn-văn-Chất không được, liền trói Đồng-lý Nguyễn-văn-Xa và giả truyền lời sắc : «Bãi việc công tác, rút quân về thành, phò lập Đinh-đạo». Lính theo nó kể đến 1.000 người ; Trưng chia từng đạo qua sông, nhơn khi súng nổ mở cửa thành, chúng nó từ cửa Chánh-Nam vào cửa Ngọ-môn, chia qua 2 giãy trại thâu lấy đồ khí giới ; Tôn thất Cúc từ cửa Đại-cung-môn đi ra, gặp giặc, rồi trở qua cửa Tả dịch ; tên Trực suất đảng nó đi theo, vừa có quan Phó vệ úy Nguyễn-Thạnh lướt đến cùng Chỉ-huy Phạm-viết-Trang đóng cửa cự giặc, giặc chặt cửa, bọn

(1) *Đinh Đạo là con Đinh Ngốc.*

https://tieulun.hopto.org

Thạnh đều bị thương, giặc phá cửa kéo quân vào, đến nhà Duyệt-thị có Quyền-chưởng Long-võ-dinh Hồ-Oai cản cự, Trực chém Oai đứt tai bên hữu, Oai la to, kêu Nội giám : «Đóng cửa Tả sương cho vững». Trực tìm bắt Trung-quân Đoàn-Thọ có người nói Thọ ở điện Thái-hòa, Trực liền trở lui, hiệp nhau với Trưng ở đạo trung, khi ấy Hồ Oai chạy ra kêu Thị-vệ và Cẩn-tín tới cho mau bắt giặc, bọn Trưng đương ở trước sân Thái-hòa sắp hàng, Trưng kêu quân Loan-giá, lấy kiệu ra rước Đinh-Đạo, kiệu ra được nửa đàng, Hồ Oai nạt lui, lại chỉ lính công sở rằng : «Bọn mày đành theo giặc sao ?». Lính nghe, tháo lui tan đi hết, chỉ còn đảng nghịch ước chừng 30 người ; Oai lướt tới đâm Trực, Chánh đội Cáp-văn-Sum đâm tiếp luôn, Trực nhào xuống. Lính bổ biển chạy tới. Trực, Trưng đều bị bắt, Ái chạy vào nhà bếp sở Hộ vệ tự đâm cổ, đảng nghịch là tên Võ nhảy xuống ao Thái-dịch, Võ cử Nguyễn-văn-Thích chạy theo bắt được. Đạo hậu giặc đến bờ phía Nam sông Hương giang, Nguyễn-văn-Quí nghe việc không xong trốn về ; Trương trọng Hòa còn chưa biết, đem đảng kéo thẳng vào trại lính Thần cơ thâu lấy đồ binh trượng. Hiệp quản vệ ấy là Võ Giác theo giặc, đánh trống làm lệnh, bọn Nguyễn Hùng, Lê Bình ra ngoài cửa Chương Đức hiệp cùng Lê Sĩ bắt đảng nghịch Hòa, lại phái người qua chùa Pháp-vân soát bắt Nguyễn-văn-Quí giải về. Đảng nó còn bao nhiêu tan hết, hoặc lui về chỗ công sở. Khi ấy đóng hết các cửa thành, quan binh chia từng đạo soát bắt hết cả.

Đinh Đạo mắc bọn nghịch phạm chiêu xưng, xử tội giảo quyết và thân thuộc con trai con gái cũng đều bị tội ; Nguyễn Cúc (1) tự tử, truyền chỉ đem thây làm tội ; bọn nghịch phạm đều bị chánh-pháp : Nguyễn-văn-Chất giao bộ nghị tội, quan phủ Thừa-thiên cùng quan Hộ-thành đều bị cách giáng.

Khiến Giám mục Hậu cùng học trò là Nguyễn-trường-Tộ và Nguyễn Điều qua Tây thuê thợ và mua đồ máy,

Lập nhà dạy học võ tại Kinh ở góc thành phía Tây đặt quan Chánh Phó-học-chánh.

---

(1) Nguyễn Cúc là Tôn-thất-cúc, vì có tội bị đổi theo họ mẹ

https://tieulun.hopto.org

Quan quân thứ Đông Bắc là Nguyễn-tri-Phương, Võ trọng Bình thâu quân về, vào chầu. Ngài ban lời phủ ủy, sắc chế đồ y phục ban cấp ; rồi cho Tri-Phương lãnh Thượng-thơ bộ Binh, kiêm Kinh kỳ Hải phòng-sứ, Trọng-Bình lãnh Thượng-thơ bộ Lại, kiêm Quốc-tử-giám. 2 ông đều sung Cơ-mật-viện đại thần.

Truyền dụ khiến Đình-thần xét tâu công trạng các viên biền bắt được bọn nghịch Trưng. Cho Hồ Oai thăng chức Đô-thống dinh Long võ, tấn phong Nghĩa-dõng-Tử nhưng sung Quản lãnh Thị-vệ đại-thần thưởng thêm bài vàng, ngọc đeo các hạng, còn từ Lê sĩ trở xuống đều được thăng thưởng cả.

Tháng 9, quan Soát Đại-Pháp ở Gia-định là Gia-lăng-gi-y về Tây Ô-khởi qua thay.

Quan Khâm sứ Thượng-thơ Đại-Pháp ở Gia-định là Vi-an cùng cố đạo Dương đến Kinh, lại xin đất 3 tỉnh Vĩnh long, An-giang và Hà-tiên. Đình-thần nói rằng: «Hình thế 3 tỉnh ở xa cách, khó giữ lắm, chỉ vì việc quan hệ về thổ-địa nhơn dân, không nên dễ dàng; xin khiến quan Thương-bạc viết thơ nói tình lý cho rõ». Ngài liền khiến Phan-huy-Vịnh, Phạm phú-Thứ qua Sứ quán, tùy cơ đối đáp cho khéo. Khi qua đến nơi, Phan-huy-Vịnh và Phạm-phú-Thứ thương nói với Khâm-sứ Pháp Vi-an hoài; Vi-An trả lời rằng : «Nếu bây không chịu giao cho xong, e những người ứng mộ ngày càng thêm lung, rồi gây ra việc binh cách». Vi-an đã về Gia-định, Ngài dạy Hoàng-thân, Đình thần hội nghị, lại hỏi các tỉnh nghị thế nào phúc về và tư cho Phan-thanh-Giản, Trương-văn-Uyển cùng quan tỉnh An-giang và Hà-tiên châm chước trù nghĩ cho kỹ lưỡng rồi phúc tấu lên.

Khi ấy những người Lục-tỉnh mộ-nghĩa lần lần đầu thú tại nha Dinh-điền ở Bình-thuận, Khánh-hòa cả thảy 500 người. Ngài khiến đều cấp cho tiền gạo đi khẩn ruộng.

Tháng 10, thưởng người có công đánh dẹp giặc phía Tây-Bắc, hoặc gia cấp kỷ lục, hoặc cho tiền vàng, tiền bạc khác nhau.

Cho Tham-tri Nguyễn-Chánh sung Dinh-điền-sứ ở Nam-định, Hưởng lô tự khanh là Đỗ Phát làm Phó-sứ.

Quan-Soái Đại-Pháp phúc thơ xin định tờ hòa ước mới cho mau. Đình thần xin phái Tổng-đốc Nguyễn-hữu-Cơ cùng quan Kinh-lược qua thương nghị. Ngài ban rằng : «Nguyễn hữu Cơ là người thế nào mà chống với người ta nổi». Ngài không theo lời Đình thần xin.

https://tieulun.hopto.org

Ngài nghĩ võ-công xứ Bắc-kỳ đã xong rồi, tướng sĩ đã kéo về, chuẩn cho Nguyễn-tri-Phương và Võ-trọng Bình phục mạng. Khi 2 người vào chầu, Ngài rót ngự tửu ban cho và cho ăn yến tấu nhạc ; tướng sĩ biền binh đều cho dự yến, coi hát cho thỏa tình trên dưới ; lại ban tiền vàng và ngọc đeo các hạng cho các quan quân thứ và các quan tỉnh mà có dự việc đánh giặc. Nhơn ban ân chiếu cả thảy 22 khoản.

Lập cửa Nhu-viễn tại sông Cấm (ở tỉnh Hải-dương), định ngạch thuế, lựa chọn người giỏi để coi việc (vì cớ các thuyền bang nước Tàu lúc trước có giúp đánh giặc, bây giờ xin ở lại buôn bán).

Tháng 12, đình bãi lệ quyên tiền cho thăng hàm, cho phục chức và cho ra làm việc quan lệ.

Phục lại «Phủ cống Giám sanh» từ Quảng bình trở vào Nam. (Lệ cũ thời các tỉnh trong phía Nam, mỗi Phủ-hạt được phép cống 1 người Giám sanh ; đến năm Tự đức thứ 6, lệ ấy đình bãi ; bây giờ truyền dụ cho phục lệ lại như cũ, cũng như các tỉnh ngoài Bắc).

Năm Đinh-mão thứ XX (1867), tháng 2, các tướng giặc lần lần tới hàng ; Ngài khiến phân tháp mỗi đứa ở mỗi nơi.

Mới mở trường thi Võ tại Hà-nội và Bình-định.

Mọi ở Quảng-nghĩa thường nhiễu hại dân, Tiễu-phủ-sứ Nguyễn-Tấn sai người chiêu dụ, các Mọi đều hàng, chỉ Mọi Nước Tố chưa phục, Tấn liền đem quân đi tuần tiễu. Khi ấy nhơn đứa Man đinh là tên Mong trốn đi, Tấn đòi các Mọi đến biểu dụ chúng nó an nghiệp rồi đem quân về. Ngài khen, phái đi hiểu dụ có công, tùy hạng ban thưởng tiền bạc.

Khi trước Kinh lược Phan-thanh-Giản có đem 2 khoản mật thương với quan Pháp-soái cũ : 1. Chuộc lại 3 tỉnh ; 2. Đổi tỉnh Biên-hòa. Quan Soái cũ trả lời rằng : «Việc đó khó tính trước đặng». Đến đây quan Soái mới tới thay, viện Cơ-mật xin sai Thanh-Giản vào Gia-định thám thính ý quan Soái mới thế nào phúc tâu.

Tháng 3, Dinh-điền sứ Trần-đình-Túc xin mở mỏ sắt ở làng Lưu biểu về huyện Hương-trà, phủ Thừa-thiên. Ngài truyền đem nấu thử, sắt tốt dùng được. Ngài cho làm.

Nguyễn-tri-Phương và Võ-trọng-Bình từ khi về tham dự việc Cơ-

https://tieulun.hopto.org

mật, cùng các quan Đại-thần nghị luận có điều trái ý không hòa nhau Ngài nghe, ban rằng : «Người Quân-tử hòa mà có chỗ không đồng chớ không phải việc chi cũng đồng mới gọi là hòa đâu. Xưa Hàn-Kỳ, Phạm trọng-Yêm khi lên điện cãi nhau, đến khi xuống điện vẫn hòa như thường ; kẻ làm tôi phải bắt chước như thế, nếu trên dưới lôi đồng, không phải là phước nhà nước. Các ngươi bàn việc, nếu có ý kiến gì khác, cứ cãi lẽ không hại gì nhưng chỉ trong khi đó mà thôi, không nên có hơi hình--tích». Nhơn khi ban trái vải cho đình thần dạy rằng : «Trái nầy ngọt lắm, đức Tiên đế từng tự tay lấy ban cho Thần-công và Đình thần cũng là rõ ý thân nhau, các ngươi nên nhớ chuyện ấy».

Tháng 6, thưởng Tá-lý Ông-ích-Khiêm thăng Binh bộ Thị-lang và cho 1 cái khánh vàng chạm 2 chữ «Hiếu nghĩa» vì Ông-ích-Khiêm trước ở quân thứ Hải-dương mộ binh đồng đánh giặc có công,

Nước Đại Pháp lấy 3 tỉnh Vĩnh-long, An-giang, Hà-tiên. Khi ấy quan Pháp-Soái đem tàu binh nhiều lắm, chạy đến bến Vĩnh long, khiến người đem thơ mời Phan-thanh-Giản tới nói chuyện ; Thanh-Giản xuống tàu bàn nói thế nào, quan Pháp soái cũng không nghe. Thanh-Giản mới thương rằng : «Xin Qui-soái chớ cho nhiễu hại nhơn dân, còn tiền lúa trong kho cứ để nước tôi coi ngó». Quan Pháp-soái thuận nghe. Trong giây phút Thanh-Giản trở về thời binh Đại Pháp đã vào bốn phía thành rồi, Quan Pháp soái lại chia binh qua An-giang, Hà-tiên, cũng làm giống như tỉnh Vĩnh-long vậy, rồi đem các quan 3 tỉnh ấy để ở tại dinh Tổng đốc Vĩnh-long và sai tàu ra cửa Thuận báo tin. Ngài khiến Cơ-mật và Thương-bạc làm thơ thương thuyết, xin họ đưa các quan 3 tỉnh về Kinh. Thanh-Giản nghĩ mình không công, đem tiền lúa 3 tỉnh chiếu khấu số bạc bồi năm ấy ; rồi đem triều-bào, ấn-triện và làm tờ sớ để lại gởi về dâng, liền không ăn mà chết.

Cho Phan-khắc-Thận khởi phục làm Binh-bộ Thượng-thơ lãnh Tuần-phủ Nam-nghĩa. Vì lúc trước Khắc Thận bị tội cách chức, đến đây sự thế hơi khác, Ngài đòi Khắc-Thận về Kinh để hỏi tình hình ngoài biên. Khi Khắc-Thận vào chầu, Ngài hỏi việc nước Cao-man gần đây thế nào ? Khắc Thận tâu rằng : «Việc Cao-man đều là quan Đại-Pháp coi ngó, tờ thuế cũng phải người coi thâu».

https://tieulun.hopto.org

Tháng 7, quan tỉnh Bắc-ninh tâu rằng : «Giặc trốn người nước Tàu là bọn Vi-tái-Thọ thống mưu sanh sự xin thêm binh để phòng giữ» Ngài khiến phái lính Thanh, Nghệ 500 tên lập tức ra Bắc-ninh, lại sai Ông-ích-Khiêm sung Tiễu-phủ sứ. (Sau Ông-ích-Kiêm bắt giặc được 65 tên).

Tháng 8, bãi ty Bình-chuẩn và Dinh-điền sứ ở Bắc-kỳ (vì có hại kẻ buôn và hại dân).

Làm Khiêm-cung rồi. Ngài ngự chế bài ký để chạm vào đá dựng nhà bia. Ngài nhơn làm bài minh để răn mình, lời minh rằng : «Dương xuân chi thượng hề, duy dư chi trạch hỹ, sơn ti nhi địa tịch hề, diệc trạng dư khiêm-ý dĩ tự trách hỹ, thùy dữ dư đồng tâm dĩ hoàn dư-chí hề, y cầu nhi nhi vị hoạch hỹ, duy thiên kỳ giám hề, ngã tâm hữu như thử thạch hỹ». Nghĩa là : Trên Dương-xuân kia, kiểng nhà ta ở đấy ! Núi thấp mà đất quạnh xa, cũng giống ý ta khiêm-ti để trách mình vậy. Ai cùng ta đồng tâm cho thỏa chí ta ? Than ôi ! cầu mà chưa được thấy ! Xin trời soi xét cho, lòng ta có như vừng đá ấy !

Tháng 9, phủ Tôn-nhơn và Đình-thần nghị công tội bọn Nguyễn-tri-Phương, Phan-thanh-Giản. Ngài dụ rằng : «Xứ Nam-kỳ 6 tỉnh, khi đầu bởi tại Nguyễn-tri-Phương, Tôn-thất-Cáp, Phạm-thế-Hiển và Nguyễn-bá-Nghi tiễu phòng không hết sức ; khi giữa bởi tại Phan-thanh-Giản và Lâm-duy-Thiếp nghị hòa khinh bỏ, khi sau bởi tại Phan-thanh-Giản, Phạm-phú-Thứ và Ngụy-khắc-Đản đi sứ không được việc gì ; khi sau hết lại bởi Phan-thanh-Giản, Trương-văn-Uyển, Nguyễn-hữu-Cơ và Trần-Hoán nhơn tuần nhác nhớm ; nên đến nỗi mất 6 tỉnh ấy. Truyền lập tức nghị tội bọn ấy đâng lên, ta sẽ đoán định».

Tháng 10, đặt thêm huyện Hương-khê. Vì quan tỉnh Nghệ-an tâu rằng : «Trong huyện Hương-sơn, nguồn Phố và nguồn Sâu chia ra ngả, địa thế xa cách, mà trên nguồn Sâu đàng sông chảy qua huyện Minh-chánh thuộc tỉnh Quảng-bình. Bây giờ muốn mở thông đàng đi bộ và dự trù đàng vận-chở, xin chia huyện Hương-sơn làm 2 huyện (Hương sơn và Hương khê) để tiện phòng giữ». Ngài cho.

Tỉnh Thái-nguyên thế giặc lừng lẫy, quan quân bị thua. Ngài cho phái quân giỏi ở tỉnh Bắc và lựa một viên Phó lãnh-binh qua cho gấp, còn Tổng-đốc Phạm-chi-Hương thời ở xa điều độ. Chi-Hương lại xin đổi Ông-ích-Khiêm sung Ninh-Thái Tiễu-phủ-sứ, hội đồng Đề-đốc Nguyễn-hữu-Thần, lãnh binh Lê-quang-Nhung đem hết linh và voi tuần tiễu ; lại đòi lính Hưng yên và Ninh bình 500 tên đi theo sai phái. Ngài cho.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 11, Ngài theo lời bộ Hộ tâu, cho đặt sở đánh thuế muối tại Bình-định và Bình-thuận. Vì mấy tỉnh ấy muối nhiều.

Lúc trước Ngài có truyền chỉ các xã thôn ở phủ Thừa thiên, mỗi 100 mẫu ruộng công, lấy 10 mẫu giao dân làm chung, lúa chín thâu cắt, làm kho chứa riêng, để phòng cứu năm mất mùa. Đến năm nay quan phủ Thừa-thiên tâu rằng : «Lúa kho thâu trữ, lý-dịch trong làng không khỏi na-di lấy lợi. Xin xét hỏi các xã dân lâu nay đã cày ruộng trữ lúa, làng nào ưng để tại xã thương đặng đều nhờ lợi, thời cho nhưng cựu ; làng nào không tình nguyện, thời số ruộng nguyên trích bao nhiêu, giao lại quân cấp cho dân». Ngài dạy làm cho thỏa đáng, để cho được thuận tiện mà có thành hiệu.

Ngài khiến Hiệp-Tá-đại-học-sĩ, Trần-tiễn-Thành vào Gia-định, Bang-tá huyện Thành-hóa là Nguyễn-văn-Tường sung tùy phái, đều ban cho bạc. Vì Ngài nghĩ nước ta cùng Đại Pháp đã định hòa ước, bây giờ việc Nam-kỳ nên châm chước nghị lại, mà giấy tờ tư qua lại không bằng diện-thương thời hơn, nên khiến Tiễn-Thành sung Khâm-sai vào định lời ước mới. Khi đi, Ngài lại cho một bài ca để khuyên gắng. (Bài ca ấy chép trong văn tập).

Năm Mậu-thìn thứ XXI (1868), tháng giêng, ngày 1. Ngài ngự đến Cần-chánh, cho Đình-thần làm lễ mừng Tứ tuần đại-khánh-tiết, rồi ban ân-chiếu 15 điều khắp trong ngoài.

Quan quân-thứ Thái-nguyên là Phạm-chi-Hương tâu việc khu xử bọn giặc hàng. Lời tâu rằng : «Bọn Châu-tường-Lân, Đặng-Văn có lòng thiệt đầu thú, xin cho chúng nó hàm Bát-phẩm-bá-hộ và cấp cho tư bản mở mỏ và khẩn ruộng». Ngài dạy rằng : «Giặc hàng hiện hơn 300 tên, phải lượng chỗ phân tháp, chớ cho nhóm ở với nhau và lập điều ước rõ ràng, bắt chúng nó hết sức ngăn giữ giặc ngoài».

Giặc Cờ phỉ nước Tàu bọn Bàn-văn-Nhị, Lương-văn-Lợi treo hiệu cờ-trắng cướp phá châu Lục-an (thuộc tỉnh Tuyên-quang).

Tỉnh Ninh-bình bị bão lụt, Ngài khiến đong lúa xã thương 10.000 hộc và lúa kho 15.000 hộc cho dân mượn.

Tháng 2, nghiêm định trình hạn về việc đình nghị. Ngài dụ rằng: «Từ Tham-tri, Chưởng-vệ đến Tá-lý, đều phải hết sức lo nghĩ, việc khó mà gấp, hạn trong 2 ngày phải cho rồi ; việc khó mà hoãn trong ba ngày phải cho rồi ; nếu đại thần có ức chế, mà đình-thần nhơn

https://tieulun.hopto.org

tuần làm thinh, đến nỗi việc lâu không quyết được ; như việc ấy không phải việc mật, thời cho Ngự-sử và quan đương-trực đàn hạch, nếu việc mật thời giao cho Bộ chủ-thảo (1), chỉ tên người có lỗi mà nghiêm tham. Đến như người nào ở chỗ công thời làm thinh, lui về thời bàn riêng, đem việc mật tiết lậu ra ngoài, sẽ bị tội nặng».

Khiến các tỉnh, đạo, tìm mỏ than đá. Quan tỉnh Thái-nguyên đem kiểm than đá làng Sa-lung và làng Phú-xuân thuộc huyện Phú-lương đệ về, rồi qua đó đào lấy. Sau nhơn công trình hơi khó, than đá không đặng bao nhiêu, lại cho đình bãi.

Ngài nghĩ nguyên Khâm-mạng-toàn-quyền-đại-thần Phan-thanh-Giản công tội thế nào lâu nay chưa định rõ, bèn dạy định tội Phan-thanh-Giản ; còn các quan Đốc, Phủ, Bố, Án, Lãnh-binh, nguyên lỵ 4 tỉnh Vĩnh-long, Định-tường, An-giang, Hà-tiên người nào chưa cách chức thời cách ngay, nhưng tuân theo chỉ trước nghiêm nghị.

Giặc hàng là Ngô-Côn lấy tỉnh Cao-bằng, Bố-chánh Nguyễn-văn-Vĩ bị bắt. (Vì giặc hàng là bọn Tạ-tịnh-Xuyên lén dẫn Ngô-Côn và đoàn đinh giả dò vào yết, Văn-Vĩ tin lầm, bọn nó nhơn khi không phòng bị kéo vào đánh, thành liền mất). Việc ấy tâu lên, Đình-thần tâu xin giao cho Phạm-chi-Hương đốc quân tiền đạo đánh giặc, đợi Văn-Vĩ như thoát về được sẽ xét trị tội. Ngài nghe theo. (Ngô-Côn trước ở Tàu nhiễu hại xứ Qui-thuận, quan quân Tàu đuổi bắt, nó mới trốn theo giặc Cồ-phỉ, đã xin đầu thú nước mình, đến đây lại phản).

Khi ấy binh dân phần nhiều bị giặc bắt, bán cho ngoại quốc. Thông-ngôn Nguyễn-đức-Hậu tìm được 92 người chở về Hương cảng (khi ấy Hậu tùy thái qua Tây), Tổng-đốc nước Anh thuê giúp tàu chở về Quảng-nam. Quan tỉnh tâu lên. Ngài thưởng Hậu hàm Cửu phẩm hành nhơn, lại khiến Thị-lang bộ Hộ là Trần-đình-Túc đem đồ thổ-sản qua Hương-Cảng đáp ơn.

Tháng 3, đào lấy mỏ than đá ở núi thuộc tỉnh Quảng-yên.

Lúc trước quan Pháp soái đã lấy 3 tỉnh An-giang, Hà-tiên Vĩnh-long, đổi làm hòa ước mới ép ta áp ký, rồi sẽ sai sứ qua

---

(1) Bộ chủ-thảo là bộ làm giấy mực về việc ấy.

https://tieulun.hopto.org

Tây luôn. Đình nghị cho Lễ-bộ Thượng-thơ Nguyễn-văn-Phong, Thị-lang Phan-đình Bình, Thị-độc học-sĩ Thành-hóa huyện Bang-Tá Nguyễn-văn-Tường sung sứ bộ qua Đại-Pháp và qua luôn Anh-cát-lợi, Y-pha-nho, xét hiện tình về phúc tâu. Nhưng rồi không đi. Ngài khiến tòa Thương bạc làm thơ đưa cho quan Pháp Soái biết và gởi tờ quốc thơ nhờ quan Soái đưa về Pháp đình.

Tháng 4, phái bọn Lê-văn-Hiền cả thảy 5 người vào trường Gia-định học tập chữ Pháp với Giáo-sư Trương-vĩnh-Ký.

Tướng giặc Ngô-Côn vây đồn Lạc Dương. Ngài dụ khiến Phạm-chi-Hương tư cho quan quân Tàu hội tiễu.

Nước Tàu sai biền binh hơn 4.000 người đến xứ Khâu Thường thuộc tỉnh Lạng-sơn hội tiễu. Ngài khiến lựa linh tinh tráng tới gấp hội với quân Tàu đánh giặc.

Truy phục chức hàm cho các ông Vọng-các Công thần là Nguyễn-văn-Thành, Lê-văn-Duyệt đều cho liệt tự miếu Trung hưng công thần. (ông Thành truy phục Chưởng-trung-quân-đại-tướng-quân Quận-công, ông Duyệt truy phục Chưởng-tả-quân-đại-tướng-quân),

Tháng 4 nhuận, Tán-lý Ông-ích-Khiêm và Đề-đốc Nguyễn viết-Thành đem quân hội đồng với Phó-tướng Tàu là Tạ-kế-Quí đánh phá giặc ở xứ Thất-khê, giải vây đồn Lạc-dương. Đặng tin thắng trận, Ngài dụ ra khen thưởng và khiến qua gấp lấy lại tỉnh Cao-bằng.

Tỉnh Sơn-tây mưa đá, giọt to như trứng gà, giọt nhỏ như hột ngô đồng.

Quan phủ Thừa thiên là Tôn-thất-Tư dâng lộc nhung làm lễ chúc hộ. Ngài khước đi, dạy rằng : «Các ngươi làm cho xứng chức, không để lo cho ta, thời hơn chúc hộ nhiều lắm».

Khiến tỉnh Khánh-hòa đào lấy than đá ở núi Diên Cơ rồi nhơn than ấy nhiều đá cứng, lửa đốt không cháy, liền đình bãi.

Tháng 5, mở mỏ sắt Phổ lý thuộc tỉnh Thái nguyên, mỗi năm lấy thuế 300 cân.

Ngài nghĩ mấy khoa thi Hội mới rồi, từ tỉnh Quảng bình vào Nam người đậu Tấn-sĩ ít lắm, vả lại thi Hương thời bên lương bên giáo hay làm náo trường, bèn sức các học thần phải thường dạy học trò

https://tieulun.hopto.org

những điều binh, tài, thao lược, nông điền, thủy lợi ; nhưng giao cho các thượng ty ở phủ Thừa thiên, Quốc-tử-Giám, các tỉnh, các đạo, xét hạch những giáo chức tâu lên.

Ngài nghĩ gần đây trong nước nhiều việc, dụ rằng : «Tháng 8 năm nay gặp lễ Tứ-tuần đại-khánh tiết, những việc chỉ cáo (1), đàm ân (2) đều theo lệ cũ mà làm ; còn lễ triều-hạ, tấn-hiến, yến-nhạc, trần-thiết mấy sự phù-phí ấy đều bãi cả».

Thủy xá và Hỏa-xá dâng lễ hạ, xin đến ngày lễ vào lạy khánh-tiết. Ngài chuẩn giao cho đạo Phú-yên nhận đệ phẩm nghi mà tha hai nước ấy khỏi tới kinh làm lễ.

Đào lấy than đá núi Hoàn-ngạc, thuộc tỉnh Quảng-yên (chất đá bền chắc, khi đốt cháy có ngọn lửa).

Giặc Cồ-phỉ cướp phá tỉnh Lạng-sơn tư qua phủ Thái-bình thuộc tỉnh Quảng-tây đem binh tới hội tiễu.

Lưu-vĩnh-Phúc, Hoàng-thắng-Lợi hiệp với giặc trốn là Hoàng-tân-Hưng toan đánh phố Bảo-thắng (thuộc tỉnh Hưng-hóa). Ngài khiến quan tỉnh là Nguyễn-huy-Kỷ và Tổng-đốc thống hạt là Nguyễn-bá-Nghi phải điều độ cho yên. (Vĩnh-Phúc tiết thứ đánh giặc, được thưởng Bá hộ, Thắng Lợi đánh được một trận ; rồi chúng nó lại đem bè bạn qua Hưng-Hóa).

Phát chẩn cho dân châu Tiên-yên thuộc tỉnh Quảng-yên (dân tổng Bác-vọng bị giặc đốt phá nhà cướp của).

Tháng 6, khiến Lê-Toán, Nguyễn-tư-Giản, Hoàng Tịnh đi sứ Tàu. Khi ra đi, Ngài cho bài thơ khuyên gắng.

Tàu nước Xích mao vào đậu cửa Qui-nhơn thuộc tỉnh Bình định.

Định lệ «Thăng trật cho Cát-sĩ, Nhã sĩ, văn võ Tấn-sĩ và Phó-bảng». Ngài dụ rằng : « Phàm Cát-sĩ, Nhã-sĩ, văn võ Tấn-sĩ, Phó-bảng, trừ người nào đã xét đáng thăng ngoại, còn bao nhiêu thời lại chức đủ 3 năm mà can công-tội hoặc tư tội chưa đến giáng điệu trở lên quan-

---

(1) Chỉ cáo là kinh cáo nhà Tôn miếu.

(2) Đàm ân là ban ơn cho thần dân.

https://tieulun.hopto.org

thượng-ty phải tâu cho thăng 1 trật, đến ấn-quan thời thôi, từ đó về sau thăng trật sẽ theo lệ khác còn như người bị tội giáng-điệu, hoặc đổi giáng mà thuộc về công tội không phải các tội nặng như tội «thất thủ» và tội «thua giặc», thời cũng cho đủ 3 năm tâu xin khai phục, từ đó về sau cũng lần lần thăng được; nếu can tội về mấy khoản nặng đó, thời phải có thiệt-trạng hiệu-lực chuộc tội; mới đặng khai phục, rồi cũng chiếu thứ thăng lên. Từ nay về sau lấy đó làm lệnh».

Tháng 7, quan quân bị thua tại đồn Tú-sơn thuộc tỉnh Lạng-sơn, Tham-tán Nguyễn-Mại (Tấn sĩ, người tỉnh Sơn-tây) và Phó-đề-đốc Nguyễn viết Thành đều tử tiết, Thống-đốc Phạm-chi-Hương bị giặc bắt. Nay Nguyễn-tri-Phương xin đi ra Bắc. Ngài nghĩ Tri-Phương đã từng khó nhọc muốn để ở triều cho trấn trọng, nên không cho đi.

Đảng giặc đánh lấy đồn Lạc-dương, Ngài khiến Thảo-nghịch Hữu tướng quân Phan-khắc-Thận tới Lạng-sơn thương đồng với Tuần-phủ và đạo quan-quân mới phải hết sức phòng giữ, đợi Bình khấu tướng quân Đoàn-Thọ tới rồi sẽ về Tuyên-quang.

Tỉnh Hải dương đói. Ngài khiến quan tỉnh chia chỗ lập nhà-tạm cho dân đói ở chiếu lệ cấp nuôi. (Đàn-ông và đàn bà mỗi người mỗi tháng cấp 1 quan tiền, 15 bát gạo ; con trẻ 5 tiền 10 bát gạo)

Thưởng Ngự-sử đạo Hà-Ninh là Phạm-doãn-Địch gia 2 trật. Vì khi trước Doãn-Địch làm Tri-huyện Nông-Cống (thuộc tỉnh Thanh-Hóa) mộ dân mới và chiêu dụ dân cũ xiêu-tán về lập đặng 9 ấp, số đinh được 41 người, trưng thêm ruộng đất lậu và khai hoang được 1.579 mẫu, lập Nghĩa-thương 37 sở, chứa tiền được hơn 3.400 quan, lúa hơn 4.700 hộc. Đến bây giờ quan tỉnh tâu lên, Ngài khiến gia thưởng để khuyên kẻ làm Phủ Huyện xứng chức.

Khi ấy việc công-tác luôn luôn. Quan Tổng-đốc Bình-Phú là Thân-văn-Nhiếp tâu rằng: «Tôi xem, sự thế ngày nay đất cũ phía Nam bị mất, giặc giã phía Bắc càng nhiều, bão lụt và hạn chỗ nào cũng báo, mà làm sở Vạn-niên-cơ tốt xấp mười Lăng Thiên-thọ, vả lại, ngói sắt mua ở Hạ-châu, hia-hát mua bên Hương-cảng, gấm tốt và đồ đựng rượu năm nào cũng phải người đi mua, đờn tây và đồ vẽ tây năm cũng có giấy trả tiền ; nay lầu trong cung vừa rồi, lại làm lầu ngoài bờ sông, hay là Ngài nghĩ rằng làm vậy cũng không hại chi chăng? — Ngài ban rằng: «Ngươi trách mấy

https://tieulun.hopto.org

chuyện, đều là lỗi ta, chỉ vì nay nhiều việc, ta lại lắm bệnh nếu cầu thúc quá, thời ta chịu không kham, còn có sức nào trị nước được ? Hễ người ta đến khi thác rồi thời tâm tích hay dở mới rõ, không đợi ai nói. Nhưng đạo làm tôi thường nên can-gián khiến ta được nghe điều lỗi là phải, chớ lòng ta gìn giữ vốn không dám sai, lúc bình-sanh ta học thế nào mà bây giờ ta toan dối ai ?».

Ngài thường có bài thơ «Thuật-hoài» rằng : «Tuy vô Đàng thái tài. Diệc hữu Hán-văn chất. Nam tỉ Nhan-tử ngu, cảm vị Bá-ngưu tật. Thậm quí Y xuyên dưỡng. An đắc Võ-hầu bật. Hạnh ngộ Tạ-huyền hạc, Hựu phùng Giản-địch ất. Miễn như Phi tướng số, Duy vọng Linh y thuật. Thâm giới Lý qui ngôn. Nguyện giám Thành thang thất». Nghĩa là : Tuy không tài Đàng thái cũng có chất Hán-văn. Nhan-tử ngu khôn kịp ; Bá-Ngưu tật chửa từng. Hồ với Trình hàm dưỡng. Cầu đặng Lượng trung-thần. Tiếng hạc reo quân Tấn. Trứng én nở giống Ân, khỏi như người số lẻ, mong được thuật y-thần. Kiệt lời kiêu, nào dám ; Thang trách lỗi, xin tuân. Kính-dịch ý bài thơ, Ngài nói : «Ngài tuy không tài dẹp loạn như Đàng-Thái-tôn, cũng có tư chất tốt như Hán-Văn-đế. Ngu đâu sánh thầy Nhan-tử, nghe một biết mười, bệnh không đến như Bá-Ngưu, người ấy. Hồ với Y-xuyên, chủ Lý-học để dưỡng tánh trời. Ước đặng Võ-hầu, tài vương-tá để ra giúp nước. Đánh giặc Tần có tướng Tạ-huyền, mượn tiếng hạc mà trợ oai quân Tấn. Sanh ông Khiết là bà Giản-địch, nuốt trứng chim mà mở nghiệp nhà Ân. Tài số cùng, khỏi như Phi-tướng (Lý-Quảng) ; thuốc hay chữa bệnh, trông được linh-y. Chỉ mặt trời nói khoe, dám rằn lời Hạ-Kiệt ; cầu trời mưa tự trách, vin bắt chước Thành-thang.»

Mùa thu trời lạnh, Ngài thương tướng-sĩ xông pha sương tuyết, rồi sai Thị-vệ đem áo mặc lạnh ra ban cho Tướng-soái 3 đạo quân-thứ và những tướng tá văn từ Thất-phẩm, võ từ Suất-đội trở lên, mỗi người một cái. Lại khiến 6 tỉnh ngoài Bắc kỳ may áo mặc lạnh cấp cho binh dõng.

Khâm phái Trần-đình-Túc từ Hương-Cảng về (trước qua tạ ơn nước Anh). Ngài khiến lại coi việc đồn điền. Trần-đình-Túc và Nguyễn huy-Tế tâu rằng : «Chúng tôi xét cửa biển Trà-lý thuộc tỉnh Nam-định bãi cát cao rộng, nhà cửa ở được yên ổn ; cửa biển hơi sâu, tàu thuyền đậu được vững vàng ; đàng thủy thông với tỉnh Nam-định, cũng là một chỗ rất quan yếu ; còn đàng biển thời thuyền Thanh-hóa

https://tieulun.hopto.org

Nghệ-an, Hải-dương và các xứ Nam Bắc đều tới đó nhóm đậu được ; đàng sông thời từ Nam-định đến mấy hạt miền thượng du các tỉnh Hưng-yên, Ninh-bình, Bắc-ninh, Hà-nội, Sơn-tây, Hưng-hóa, Tuyên-quang qua lại đều được tiện lợi. Gần đây tàu buôn các nước tới đậu nhiều chỗ ấy cũng là chỗ tốt. Vậy xin cho mở hàng buôn bán, cho dân tới buôn và nhóm của Thiên hạ để tính việc lâu dài». Ngài giao đình thần nghị, nhưng rồi không thấy thi hành.

Gặp lễ Vạn-thọ tứ tuần đại-khánh-tiết, ban ân-chiếu cả thảy 34 điều.

Sách Đại Nam hội điển sự lệ in rồi, truyền ban cấp cho các nha môn ở Kinh và ngoài các tỉnh.

Tháng 9, thưởng tên Bùi-đức-Trường người làng Tam-đăng tỉnh Nam-định. Vì Đức-Trường lập xã thương có thành hiệu. (Đức-Trường xướng suất người thành lập nghĩa thương, để gặp năm mất mùa trích tiền lúa chẩn cấp cho dân nghèo khỏi xiêu tán, mà việc binh lương cũng không thiếu. Quan tỉnh tâu lên, Ngài thưởng Tùng-cửu bá-hộ).

Tháng 10, cho Võ-trọng-Bình lãnh Tổng-đốc Hà-ninh, nhưng sung Khâm sai đại-thần 3 đạo quân thứ Tuyên-Thái-Lạng. Vì Ngài nghĩ Trọng-Bình khi đã làm Tổng-đốc Ninh-thái và Kinh lược Lạng-bằng, tình thế giặc và địa thế vẫn rõ hơn, nên Ngài sai đi.

Giáo dân Đinh-văn-Điền, người huyện An-mô tỉnh Ninh-bình, mật tâu sự nghĩ như sau đây : «Lập sở Dinh điền, mở mỏ vàng, làm tàu hỏa, rước người Thái-tây qua dạy ; kết với nước Anh làm viện, lập nhà thông thương hàng hóa ; tha cấm binh thơ binh pháp, cho người trong nước học tập ; quân lính thời khiến chuyên tập nghề bắn, bớt làm việc quan và thêm lương ăn để chúng nó duyệt tập cho siêng khi làm sự thời thưởng phẩm hàm cho hậu, tử trận thời xét con cháu mà dùng, tên nào bị tật bị thương thời cấp lương nuôi trọn đời». Đình thần nghị rằng mấy điều ấy chưa hạp thời thế, bỏ qua không làm.

Đào các đàng sông thuộc 2 làng An phú và Lương điền về phủ Thừa thiên.

Lại-khoa cấp sự-trung Nguyễn-Tạo trước làm Tri-huyện Phù-cát (thuộc tỉnh Bình định) thanh liêm công bằng và dân đều tín phục, ruộng đất ngày càng mở mang, trộm cướp cũng đều yên lặng; trong huyện có 2 làng An-lạc và Vĩnh thắng dân nhiều ruộng ít. Nguyễn Tạo hiểu khuyến làng Chánh-lợi nhượng ruộng công cho làng

https://tieulun.hopto.org

An-lạc 15 mẫu, làng Vĩnh-thắng 10 mẫu, cộng 25 mẫu. Quan tỉnh là Thân văn-Nhiếp tâu lên, Ngài thưởng 1 cái khánh tử kim hạng nhứt trong khắc 4 chữ« Liêm bỉnh cần cán» và cho thăng Tri-phủ nơi tối-yếu-khuyết, lại truyền thông lục việc ấy cho các phủ huyện trong ngoài đều biết để mà gắng sức. Còn làng Chánh lợi cũng được thưởng 1 bức biển ngạch khắc 4 chữ « Mỹ tục khả phong».

Tháng 11, Ngài nghĩ việc hình án trong ngoài phần nhiều thường để trì trệ, truyền các quan Bộ, Phủ, Tỉnh, Đạo, đem các án liền tra xét lại, y kỳ hạn kiết nghĩ cho rồi, hễ tên nào còn giam lại để chờ án, cũng phải làm cho mau xong, tên nào không tội; nên tha cho về làm ăn. Lại sức các nha môn coi việc hình án tại Kinh và các tỉnh cứ tuân vậy mà làm.

Đình thần tâu công tội Nguyễn-tri-Phương, Nguyễn-bá-Nghi, Võ-Trọng Bình. Sớ ấy chia làm 2 tập : 1 tập nghị về việc mất 3 tỉnh Nam kỳ, 1 tập nghị thưởng công về việc dẹp yên giặc Bắc kỳ. Ngài nghĩ đình nghị chưa được minh chánh, mới sửa định lại rằng : Tri Phương và Bá-Nghi cho khỏi giáng, nhưng đình phong tước ; Phan-thanh Giản và Lâm-duy-Thiếp đều bị truy đoạt chức quan, lại đục tên trong bia Tấn-sĩ, ghi tội «trảm giam hậu» đời đời ; Võ-trọng-Bình xử trí giặc hàng không xong, cũng đình phong tước

Lựa con thứ hai ông Hoàng-đệ Kiến-thụy-Công Hường-Y vào ở viện Tập-hiền-cũ, khiến quan Nội-các dạy học. Khi ấy ông đã 17 tuổi (tức là ngài Cung-huệ-hoàng-đế).

Tháng 12, ba người Giám mục là Đông, Hậu và Bình do bộ Lễ kêu đơn xin tha gọi Giáo dân bằng «Dậu dân» (1). Bộ Lễ nghĩ tâu rằng : «Triều đình thương dân như một, xin đừng phân biệt Lương Giáo làm gì». Ngài cho.

Lại định lệ thuế nhập cảng ở sông Cấm. Vì lệ mới hơi nặng, người Tàu không muốn buôn bán, cho nên định lại.

Năm Kỷ-tỵ thứ XXII (1869) tháng giêng, mở rộng đàng sông huyện Hương trà (từ cửa cảng Nham-biều đến làng Vân cù).

Lại định lệ «Các quan Phủ, Huyện ly chức triệt lưu». (Phàm các

(1) *Dậu nghĩa là cỏ lác, thường làm hại lúa.*

https://tieulun.hopto.org

quan Phủ, Huyện, Châu thăng bổ chức khác hễ có việc quan khẩn lắm, cho ly chức cũ, quan thượng ti liền phái người quyền-nhiếp ; như được thăng, khi tiếp chỉ lục, quan thượng-ti liền sức cứu 3 việc binh, thuế, án kiện, xem khi ở nguyên ly có làm thanh thỏa hay không, đáng ly chức hay là đáng triệt lưu, lập tức cho Bộ biết ; nếu quan nguyên ly lệ đáng ly chức, thời chỗ khuyết đó quan thượng ti lựa người bảo cử, hoặc tư Bộ lựa bổ, khi có chỉ rồi liền sức quan mới mau đến, hai bên giao nhận cho xong, quan cũ mới đặng ly chức ; như quan cũ lệ đáng triệt lưu, thời cấp hạn cho ở lại, sẽ chiếu theo lệ mà làm).

Khi ấy Phùng-tử-Tài nước Tàu vâng lời dụ qua cửa ải đi hội tiễu giặc Ngô-Côn. Ngài nghĩ quân tình bấy lâu báo chậm, bèn khiến các quan 3 đạo quân thứ Tuyên, Thái, Lạng cứ 10 ngày một lần đem hiện tình tâu lên.

Tháng 3, khiến Lang-trung Lê-Huy qua Hạ-Châu mua tàu máy. (Sau vì không biết tàu máy hạng cũ hạng mới thế nào, lại đưa thơ nhờ Pháp soái chiếu cố).

Đề đốc Tàu là Phùng-tử-Tài đánh phá 2 đồn giặc ở Khổ-châu và Lăng-mẫu thuộc Cao-bằng, đưa thơ khiến ta hội quân phá đồn Thông-huề, tới đánh Mộc-mã và Kỳ-lừa, Bản-đại, thẳng lấy đất Phong-lạc. Ngài khiến Võ-trọng-Bình, Nguyễn-Hiên đem binh đến hội.

Tháng 4, lại cấm chở gạo bán ra ngoại quốc.

Lại định lệ «Sát hạch người học chữ Tây» chia hạng thưởng phạt.

Tháng 5, lại định lệ «Thưởng phạt người cử trị». (Người được cử như sau làm việc giỏi, được thưởng 2 cấp, thời người đứng cử được thưởng 1 cấp ; nếu người được cử sau bị tham tang tội nặng, thời người đứng cử theo tư tội giáng 2 cấp điệu, còn đình thần công cử thời thưởng phạt cứ người đứng đầu giấy và người chuyên cử).

Lấy lại tỉnh Cao bằng.

Lập nhà Dục-Đức ở ngoài cửa Hiền nhơn. Tháng 7, Ngài cho Hoàng-trưởng-Tử ra ở đó đọc sách.

Thủy-xá và Hỏa-xá khiến Chánh-sứ Kiều-linh và Phó sứ Sơn-Lỷ dâng phẩm nghi mừng lễ Đại-khánh-tiết. (Mỗi nước dâng 1 cái ngà voi)

https://tieulun.hopto.org

Tháng ấy gặp lễ lục tuần đại Khánh-tiết đức Hoàng-thái-hậu, ban ân chiếu 21 điều khắp trong ngoài.

Đào kênh Sắt ở Nghệ-an, 4 tháng mới rồi (từ tháng 5 đến tháng 9) Ngài khiến quyền lãnh Thượng-thơ bộ Công là Nguyễn-Chánh ra đó phúc khám.

Tháng 6, cho Án-sát Hải-dương là Tôn-thất-Thuyết sung Tán-tương đạo quân thứ Thái-nguyên.

Tháng 7, Viên ngoại bộ Binh Trương-văn-Đề và Tú-tài Trương-quang-Đản (con quan Cần-chánh-đại-học-sĩ Trương-đăng-Quế) xin ra Sơn-tây, Bắc-ninh mộ quân nghĩa dõng đánh giặc. Ngài cho.

Tháng 8, quan quân đánh phá giặc Thổ ở phủ Phú-bình. Hiệp-quản Phan-văn-Đồng được thăng Vệ-úy (vì chém được quân cờ đầu giặc).

Tháng 9, lựa lập Hoàng-tử : Con trưởng tử Ngài Kiên-quốc-Công (tức là đức Cảnh-Tôn) năm Tự-Đức thứ XVIII Ngài vào cung mới có 2 tuổi, bây giờ Ngài đã 6 tuổi ; với con thứ 2 Ngài Kiến-thụy-Công (tức là Cung-huệ) lúc ấy đã 18 tuổi.

Phú yên, Bình-định, Quảng-nghĩa, Bình-thuận bị tai hoàng trùng.

Thương tá Nam-định, Hải-phòng lãnh Đốc-học Doãn Khuê xin từ chức Đốc học để đi khuyến quyên mộ dân, khẩn đất Long-sai gần biển, hễ trong 3 năm thành điền, thời để một phần làm ruộng công, hai phần làm ruộng tư ; nhưng chiếu số quyên nhiều ít xin thưởng phẩm hàm và bổ làm việc. Ngài cho. Cho Doãn-Khuê làm Dinh-điền-sứ, Đỗ-Phát làm Phó sứ.

Tháng 10, đình thần tâu rằng : «Đạn trái phá là đồ lợi khí việc binh, xin hỏi cả các địa phương có người nào quen nghề chế đạn và tính chừng độ đạn đi được mấy, đều cho tới bộ Binh đầu đơn, Bộ sẽ xét thiệt rồi tâu xin lượng thưởng phẩm hàm. Lại xin lập cuộc Công xảo tại sở Đốc công, hễ người nào biết rõ máy móc tàu hỏa, chế máy cưa và biết nấu đồng đúc súng, thời không nệ nội ngoại tịch dân, đều mộ cho đông để xung vào sở ấy». Ngài cho.

Tán-lý quân thứ Tuyên-quang là Trần-đình-Túc tâu : «Phố Bảo-thắng là một chỗ buôn-bán có lợi, mà Lưu-vĩnh-Phúc tánh dữ tợn khó kiềm chế ; vậy xin giao Tổng-đốc Sơn-tây là Nguyễn-bá-Nghi thương với Phùng-tử-Tài sức Lưu-vĩnh-Phúc về Tàu». Ngài cho.

https://tieulun.hopto.org

Bộ Hộ tâu rằng : «Lợi trong 10 năm chỉ bằng trồng cây, xin từ các địa phương sức khắp trong hạt lựa mấy chỗ đất hoang để trồng chè, dừa, mít, hạn trong 50 năm giao cho quan địa phương khám thiệt thành hiệu sẽ nghĩ cách thưởng». Ngài cho.

Tháng 11, nước Đại-Pháp sai Quan năm đến Kinh đưa quốc thơ nói việc giao lại 3 tỉnh An-giang, Hà-tiên và Vĩnh-long. Phủ Tôn-nhơn và đình thần xin làm thơ đáp lại, mà trong thơ nên nói 2 nước phải định ước cùng nhau cho hiệp lẽ công-bằng và xin trả tỉnh Biên-hòa cho ta quản hạt, còn thiếu bạc bồi bao nhiêu cũng xin đừng tính nữa». Ngài y theo.

Năm Canh ngọ thứ XXIII (1870), tháng giêng, quan Pháp Soái mới ở Gia-định là Co-no đưa thơ nói nghị định ước mới. Ngài truyền hỏi Tổng-đốc Bình-Phú Thân-văn-Nhiếp và Tổng-đốc An-tĩnh Hoàng-tá-Viêm Hai ông đều tâu : «Xin đưa thơ cãi lẽ và xin nhờ các nước hội đồng làm chứng (như các Trấn mục ở Hạ-châu, Hương cảng, hoặc các nước bên Thái-tây), để cho lời hòa ước được chắc chắn». Đình thần là bọn Trần-tiễn-Thành đều tâu : «Xin đợi nước Đại-Pháp đáp thơ lại, mới hiệp sự cơ ; lại xin đợi định lời ước rồi, giao cho quan Khâm sứ thương với quan Pháp-Soái». Ngài y theo.

Lựa con thứ ba ngài Kiến-quốc-Công đem vào trong cung và truyền bà Khiêm phi họ Nguyễn-văn nuôi làm làm Hoàng tử (tức là đức Giản-tôn Nghị hoàng đế).

Tháng 3, quyển Hình-bộ tiểu-sách làm rồi (trong quyển ấy chép các điều lệ mới nghị lại hay là bổ thêm), dâng Ngài ngự lãm. Quyển sách ấy làm từ năm Tự-Đức thứ VIII, đến năm thứ XII lại làm nối theo.

Nước Y-pha-Nho sai sứ A-đôn-pho-bắc-xu đến Kinh đáp lễ. Sứ thần vào chầu dâng quốc thơ, trong thơ đại ý nói rằng : «Nước ta năm thứ XVI và năm thứ XXI có đưa thơ qua nước ấy, vậy nay đến đáp lễ và xin thông thương, vả lại các nước có vào ước hội thời mới tin nhau mà giúp nhau vân vân». Nước ta nghĩ thơ ấy nói không chắc chắn việc gì nên không trả lời.

Tháng 4. mua chiếc tàu đồng máy hiệu Đẳng-huy giá bạc 72.824đ.

Tùng-thiện-Công Miên-Thẩm mất, (tên tự ông là Trọng-uyên, hiệu là Thương-sơn, ham học, làm thơ nhiều lắm sau được tặng Quận-vương),

https://tieulun.hopto.org

Tháng 5, An-tĩnh Tổng đốc Hoàng-tá-Viêm vào chầu. Khi ấy Ngài thường ngự bản nơi Thuận-trực, Tá-Viêm dâng sớ can ; rồi lại ở Kinh vài tháng đợi thương thuyết việc Thái-tây, sau mới về trấn.

Đổi 4 tổng Đan-niệm, Trú-bảo, Bắc-lũng, Trạm-điền, nguyên thuộc về huyện Lục-ngạn, nay cho thuộc về phủ Lạng-giang tỉnh Bắc-ninh.

Tuần-phủ Quảng-tây nước Tàu đưa công văn nói rằng : «Từ nay phàm dân Tàu đem hàng hóa tới nước ta buôn bán, ta phải xét có giấy tờ quan địa phương bổn xứ nhận thiệt mới được ; nếu không giấy tờ mà lén vào địa phận nước ta, thời không kể có phải bọn giặc hay không, đều bắt trị tội». Ngài khiến sao công văn ấy giao ra Cao-bằng, Lạng-sơn, Tuyên-quang, Hưng-hóa, Quảng-yên, Thái-nguyên mỗi tỉnh một tờ, đặng biết mà làm.

Tháng 6, khi ấy giặc trốn còn chưa yên hết nhưng quan Soái Phùng-tử-Tài sợ chỗ hiểm trở lam chướng, đã phá được đồn Hà-dương, nhơn gặp hồi mưa lụt, quân khó kéo tới, mới tư cho ta xin triệt quân về Tàu.

Truyền chỉ từ nay phàm các nhà giam ở trong Kinh và ngoài các địa phương, hễ gặp mùa đông lạnh đều phải kiểm soát tù phạm, đứa nào cùng nghèo, cho trích tiền công may áo quần ban cấp, để rõ lòng thể tất.

Tháng 7, hiệp 2 đạo quân thứ Lạng-sơn và Bắc-ninh làm một, cho Đoàn-Thọ làm Tổng thống Bắc kỳ quân vụ.

Tháng 9, nước Đại-Pháp đánh với Phổ-lỗ-sĩ, quan Pháp-soái thương cho ta biết, Ngài khiến quan Thương-bạc làm thơ hỏi thăm.

Tháng 10, sai sứ qua Tàu ; Ngài nghĩ tên Ngô-Côn đã chết, nên khiến bọn Nguyễn-hữu-Lập đệ biểu văn và thổ sản qua tạ.

Lại định lệ «Xã thương và nghĩa thương» (trích ruộng cày cấy thâu lúa trữ lại, gọi là xã thương, quyên tiền lúa chứa lại gọi là nghĩa thương. Quan tỉnh hoặc quan đạo tùy thời thâu phát, chẩn cấp cho dân ; hễ làng nào có thiệt hiệu, thời thưởng cho bức biển ngạch khắc chữ «Thiện tục khả phong»).

Đảng giặc Tô-tứ ban đêm lấy tỉnh Lạng-sơn, Đoàn-Thọ bị chết, Võ-trọng-Bình, Nguyễn-đăng-Tường và Đặng-Toán trèo thành chạy ; liền đưa thơ qua Tuần phủ Quảng Tây và Đề đốc Phùng-tử-Tài nhờ thỏa liệu cho.

https://tieulun.hopto.org

Cho Hoàng-tá-Viêm sung Lạng-Bằng-Ninh-Thái Thống-đốc quân-vụ đại thần, Tôn-thất-Thuyết sung Tán tương. Ngài ban cho Tá-Viêm 1 cây gươm Thượng-phương và 5 lá cờ Quân lệnh mà dụ rằng : «Ta ban gươm cho khanh, cũng như vua Thái-Tổ nhà Tống ban gươm cho Tào bân vậy (1)».

Tháng 11, Định-An Tổng-đốc Nguyễn-Hiền tâu rằng : «Sông Ngự-long và sông Bán-thủy về huyện Tiền-hải, đều hấp nước cửa biển Lân, xin ngăn đắp lại cho nước mặn đừng trào vào ; vả lại sông Liêm trên từ cửa sông Nguyệt-lâm suốt đến cửa khe Trình-phố, chảy xiên ra sông Bán-thủy, xin mở đào từ đoạn bề rộng cho được 8 trượng, bề sâu cho được 5 thước, hai bên đều đắp bờ nhỏ, để phòng nước lụt ; chỗ nào lấn vào công tư điền thổ bao nhiêu, thời trừ ngạch thuế cho dân». Ngài cho.

Năm Tân vị thứ XXIV (1871), tháng giêng, khiến các văn võ ấn quan ở Kinh đều phải xét kẻ thuộc viên.

Tỉnh Quảng-bình đói, Ngài khiến 2 tỉnh Thanh, Nghệ, trích 20.000 phương gạo chở vào chẩn cấp và sức thuyền buôn chở gạo tới bán.

Tháng 2, dân làng Ngoại-lãng-điền thuộc tỉnh Nam định cảm mộ quan An-tây-mưu-lược-tướng Hiệp-tá-đại-học-sĩ Doãn-Uẩn là người khi sống làm quan có danh tiếng, xin lập nhà thờ. Quan tỉnh đem việc tâu lên, Ngài truyền cho.

Hoàng-hữu-Tài đánh giặc Bắc ở xứ Quán-tư, bị chết trận. Ngài cho truy tặng Thị-giảng-học-sĩ, ban tiền tuất xấp hai và cho con cháu chiếu lệ khai ấm.

Hoàng-tá-Viêm cùng Bố chánh Bắc-ninh là Phạm-thận-Duật phá tan đảng giặc.

Tháng 3, Ngài ngự duyệt binh thủy-binh bộ ở sông Kim-long với cầu Bạch-hổ ; trước diễn trận thủy, sau diễn trận voi.

Lãnh Ấn-sát Cao-bằng là Đặng-duy-Trinh lấy lại thành tỉnh. Ngài cho thăng Bố-chánh ; Lãnh-binh và các tướng hiệu đều được thăng thưởng.

---

(1) Xưa vua Thái-Tổ ban gươm cho Tào-Bân mà dạy rằng : «Từ phó tướng trở xuống, ai không nghe lời thời chém ngay».

https://tieulun.hopto.org

Tháng 4, cho quan thự Hình-bộ Thượng thơ Lê-Toán sung Khâm sai thị sự.

Tháng 5, quân Tàu tới đồng Quang-lang thuộc tỉnh Lạng-sơn, giặc Cồ-phỉ sợ, chạy tan, đàng chở lương mới thông.

Ngài truyền quan phủ Thừa-thiên là Nguyễn-Hanh rằng : «Đất bồi ở bờ sông còn có chỗ cày được, ngươi phải hết lòng khuyên dân khẩn trị, nếu chúng nó tư bồn không đủ, thời cho lãnh tiền công mà làm, khiến có thành hiệu, để được lợi ích muôn đời».

Khiến các văn võ ấn quan trong ngoài xét cử người hiền tài, chia làm 8 hạng. (Ngài nghĩ khoa mục còn có khi sót kẻ nhơn tài, vậy nên Ngài khiến xét : 1. Những người đức hạnh hiền lành ; 2. Tài trí rộng sâu ; 3. Giỏi việc trị dân ; 4. Giỏi việc trị binh ; 5. Giỏi việc thương thuyết ; 6. Giỏi việc lý tài ; 7. Văn học rộng thông ; 8. Kỹ nghệ khéo, biết chế đồ khí vật hay là tinh nghề thuốc, nghề bói, coi thiên văn và làm lịch. Những mấy hạng ấy các các quan phải hết lòng xét kỹ tâu lên).

Thị-lang Tham-tá Nội-các Trần-hy-Tăng tâu xin thân sức trong ngoài phàm cứ ấn quan và phủ huyện các nơi rất phiền kịch phải tuân chỉ dụ khi trước : «Người nào chắc có tài đức xuất chúng, đáng bổ nha nào hoặc bộ nào hay là có sự trạng thiết thiệt làm được nơi phủ huyện phiền kịch, thời đừng phân biệt trung châu hay là biên châu ; tựu trung có điều gì kém cũng nên chỉ nói rõ ràng ; như không người bậc ấy thời thôi. Khi nào cần lựa người bổ, thời những kẻ tài thức cao xa làm thời hầu chỉ Ngài lựa dùng, còn những phủ, huyện, giáo huấn ở ngoài cũng xin hạn đủ 3 năm mới được thăng chuyển ; như khuyết ấn quan, thời lựa mấy người đang làm Lang-trung, Chưởng-ấn mà bổ». Hy-Tăng dâng sớ lên, Ngài dạy rằng : «Lời tâu ấy hiệp ý ta lắm, giao bộ Lại và bộ Binh phúc lại rồi cho thi hành».

Tháng 6, ban cấp bài ca «Diễn nghĩa ngự chế huấn dịch» 10 điều khắp trong ngoài.

Tháng 7, Bố-chánh Khánh-hòa là Đoàn-văn-Hội lại xin đặt thầy học và lượng trích học điền trong dân gian (mỗi tổng đặt 2, 3 thầy hoặc 5, 6 thầy cấp ruộng công hoặc ruộng tư 3 mẫu). Quan bộ Lễ xin y cho (đó là theo nghị định về việc hương học năm Tự-Đức thứ I châm chước mà làm). Ngài dụ rằng : «Lúc trước Văn-ông nhà Hán đem văn

https://tieulun.hopto.org

học trị đất Thục mà dân hóa theo, thế thời chỗ nào không người tài, người nào lại không học, cốt ở thú mục và học thần hay dở đó thôi».

Chánh-tổng Trần-văn-Y ở tỉnh Hà-Tiên khiến người đem đồ sản vật (chiếu bông, mật ong, sáp, nước mắm, cá khô, lông chim v.v...) nhờ đạo Phú-yên dâng lên. Ngài dạy rằng : «Lòng dân như thế, thiệt bởi đức trạch Triều đình đã sâu». Ngài nhơn làm bài phú «Nam kỳ thổ sản».

Tháng 9, Hoàng-tá-Viêm và Lê-Toán tâu việc đáng làm cả thảy 9 khoản (1. Đắp thành cũ tỉnh Cao-bằng ; 2. Lựa người thổ trước bổ làm châu, huyện ; 3. Kết tổng đoàn để cứu ứng nhau ; 4. Cho tổng đoàn nhóm với nhau để phòng giữ cho tiện ; 5. Thúc lính các bảo, đặt chức Bảo mục, khiến ở thường canh giữ ; 6. Mộ lính thổ sung vào cơ vệ, để ở tỉnh chực sai phái ; 7. Các tỉnh ở chốn biên nên mua lúa của dân trữ lại ; 8. Lựa người Bắc kỳ và người Thanh, Nghệ sung bổ văn võ ấn quan và phủ, huyện hiện khuyết ở các tỉnh ngoài biên ; 9. Các đảng thủy bộ quan yếu nên xét hỏi người Tàu ai có giấy thông hành mới cho qua). Ngài chuẩn cho làm.

Tháng 11, giặc Hoàng-Tề quán thông với đảng giặc Tô-Tứ dụ bọn giặc biển người Tàu hơn 70 chiếc thuyền đậu vũng Cát-bà (về hải phận Nghiêu-phong) tràn vào trong sông cướp hại nhiều lần, Ngài sai đem tàu hỏa hiệu Mẫn-thỏa, hiệu Đằng-huy và tàu đồng hiệu Tĩnh-hải, hiệu Tường-nhạn kéo tới hội tiễu.

Cho bán ruộng đất công lưu hoang làm ruộng đất tư, để lấy tiền trợ quân phí. Đó là theo lời quan Thị-sự Lê-Toán nghị tâu. (Ngài chuẩn từ nay phàm các tỉnh ngoài Bắc-kỳ, có ruộng đất công và các hạng đất lưu-hoang, không nệ người trong làng hoặc người làng khác, huyện khác, như có ai tình nguyện mua làm ruộng đất tư, cho đến tỉnh đầu đơn xin mua, người nào mua mà khẩn được bao nhiêu, chiếu y mỗi mẫu giá là mấy mà nạp tiền, việc xong rồi sẽ phái khám, quan tỉnh cho bằng, biên vào điền bộ, y theo ngạch cũ đánh thuế, chiếu theo chỗ khó dễ hạn cho mấy năm thành ruộng, khởi thâu thuế, biên theo hạng ruộng tư để làm của mình. Hễ mua ruộng đã thành thuộc, mỗi mẫu giá 120 quan tiền , ruộng hoang dễ khẩn giá 60 quan, khó khẩn giá 30 quan ; từ Thanh-hóa trở vào Nam, đất nhiều chỗ xấu, giá đều chước giảm một nửa).

https://tieulun.hopto.org

Tháng 12, tỉnh Bắc-ninh động đất, tiếng kêu như sấm.

Đảng giặc nhiễu hại phủ Từ-sơn, lãnh Tri-phủ Trương-quang-Đản đem binh dõng đi đánh, bắt được tướng giặc tên Chích. Ngài cho đặc cách thưởng thăng Tu-soạn.

Năm Nhâm-thân thứ XXV (1872), tháng giêng, cấp tiền gạo, quần áo và bổ trợ buôm lái cho tàu nước Lưu-cầu bị gió xiêu đến hải phận nước ta, rồi phát tàu hỏa đưa qua tỉnh Quảng-đông đặng về nước cho tiện.

Xử trí lưu dân châu Khâm nước Tàu (hễ đứa lương thiện cho ở làm thuê, đứa bất lương đuổi về nguyên quán).

Ngài ngự tới làng Kim-đôi và làng Vân-trình thuộc phủ Thừa-thiên, thấy đàng sông chảy thẳng ra tỉnh Quảng-trị, trong sông Vĩnh-định nhiều chỗ bồi cạn, thuyền bè qua lại không tiện, bên bờ sông ruộng đất thời khô. Ngài truyền quan tỉnh Quảng-trị và Thừa-thiên mở đào cho rộng.

Tháng 2, Ông-ích-Khiêm, Nguyễn-Di đánh phá sào huyệt giặc tại Quán-tư, lấy lại huyện lỵ Trấn-an. Ngài khen, ban thưởng.

Đạo quân thứ Hải-dương đánh giặc ở xứ Thanh-lâm, bắn chết tướng giặc Hoàng-Tế. Quan Thị-sự Lê-Toán và các quan ở quân thứ khi trước bị giáng nay đều cho khai phục.

Tháng 3, Tham-tán Ông-ích-Khiêm vẽ địa đồ tỉnh Hưng-hóa giáp 2 tỉnh Sơn-tây và Tuyên-quang dâng lên. Ngài xem rồi dạy rằng : «Nay tính mưu đánh giặc, nên trước tỉnh Hưng, sau tỉnh Tuyên».

Quan Pháp-soái ở Gia-định là Du-bi-Lê về Tây, quan Quyền soái Đa (hay là Bờ-Ra) tới thay.

Các tỉnh Sơn-Tây, Hà-nội, Bắc-ninh, Hưng-yên và Hải-dương dân đói xiêu tán, Ngài dạy quan tỉnh lo việc chẩn cấp.

Tháng 4, Ngài sắc các quan địa phương miền duyên hải từ nay về sau phải nghiêm sức các cửa tấn trong thuộc hạt hết lòng tra xét dân trong hạt không được dỗ dành bà con gái đem bán cho thuyền nước Tàu.

Đạo quân thứ Bắc-ninh nã được tên Ngụy-Tịch, đóng cũi giải về Kinh. Từ quan Tổng đốc trở xuống đều được thưởng.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 6, bờ đê mới ở huyện Văn-Giang thuộc tỉnh Bắc-ninh bị lở hơn 20 trượng.

Quan quyền Soái Đa ở Gia-định đưa thơ cho Thương-bạc xin sao cấp luật lệ để các quan tra án trong hạt ấy coi đó làm phép. Ngài nghĩ các nha trong 6 tỉnh Nam-kỳ đã có luật lệ để lại, không phải sao biên làm gì, truyền làm thơ đáp lại.

Quản đạo Phú-yên là Lê-văn-Phổ tâu rằng : «Tổng lý và các chủ ruộng Đồng-xuân xin mỗi mẫu ruộng nạp 2 thăng lúa, mỗi mẫu thổ nạp 2 tiền, làm huyện thương thâu trữ lại, để phòng khi phát chẩn». Ngài cho.

Tháng 6, Ngài khiến Nguyễn-tri-Phương sung Tuyên-sát Đồng-sức-đại-thần thẳng tới quản thứ Sơn-tây và Hải-dương truyền nhóm các quan, từ Thống đốc Hoàng-tá-Viêm đến Đồng-vận, Thương-tá, sắp hàng quì trước bàn án, tuyên lời dụ răn dạy khiến thêm gắng sức, cốt làm sao cho trong tiết thu, đông, dẹp yên hết giặc.

Đốc-binh Nghệ-an là Tạ-Hiện đánh phá giặc Tàu tại sông Cam-giang. Nghe tin thắng, Ngài thưởng thăng Phó quản cơ.

Tàu Đằng-huy hư, Ngài khiến đem qua Hương-cảng tu bổ lại.

Tháng 9, mua tầu hỏa nước Phổ, đặt tên là tàu Viễn-thông. (Lúc ấy nước Phổ qua Hương-cảng, quan Lãnh sự Măng-cờ đưa thơ qua Thương bạc ý muốn thông hòa hảo với nước ta. Ngài khiến Thị-lang Nguyễn-Chánh qua Hương-cảng thương thuyết, đến đây mua tàu đem về).

Khi ấy các tỉnh ngoài Bắc kỳ đều điều trần về việc đàng đê, nhưng ý kiến khác nhau : (Hà nội xin nhơn đê cũ cửa đắp, đợi sau sẽ tính dời bờ đê cách bờ sông vài trăm dặm. Sơn-tây xin miền thượng du thời sửa đắp đê cũ, nhưng trước phải mở thông mấy chỗ giòng nước hạ du, đợi trong 2, 3 năm sẽ lần thôi. Nam-định xin buộc đồ máy vào tàu hỏa và tàu đồng, đem vét đào cửa biển để cho nước chảy thông, đợi năm sau sẽ lần lần thôi đắp đê. Hưng-yên xin nhơn đê cũ đắp thêm. Bắc-ninh xin tùy thế bồi đắp, ở miền hạ lưu các đàng sông có chỗ nào ngăn lấp, thời nhơn đàng cũ mở đào thêm ra để nước chảy cho thông, không nên mở đàng mới nữa). Ngài nghĩ lời tỉnh Bắc-ninh tâu xin tiện hơn, y cho làm.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 10, chuẩn cho các tỉnh đạo xét các viên biền, binh dõng mấy lâu đánh giặc và chở vật hạng ra biển, hoặc bị chết trận, chết bệnh, chết chìm, người nào còn cha mẹ và ông nội, bà nội thời mỗi tháng quan sở tại phải cấp mỗi người 1 quan tiền và 1 phương gạo; đến khi chết lại tùy bậc lượng cấp tiền và vải. (Cha mẹ thời cấp 5 quan tiền, ông nội bà nội 3 quan tiền, còn vải đều mỗi người nửa cây). Con trẻ mồ côi từ 15 tuổi trở xuống, mỗi đứa, mỗi tháng cấp 5 tiền và nửa phương gạo.

Khiến Nghệ-an đúc súng thần công 500 khẩu, súng điều thương 2.000 khẩu.

Tri-phủ Hoài-nhơn thuộc tỉnh Bình-định là Tôn-huy-Diệm và binh dõng Quản-cơ Nguyễn-đức-Thuận khuyến đốc khẩn ruộng thôn Định bình và thôn Thiết-đính thành điền được 114 mẫu. Ngài cho phân hạng thưởng cấp.

Tháng 11, người Đại-Pháp là Từ-phổ-Nghĩa (có âm thêm là Jean Dupuis) đi 3 chiếc tàu đến cửa Cấm thuộc tỉnh Hải-dương xin mượn đàng qua tỉnh Vân-nam. (3 chiếc tàu ấy tự xưng là hiệu tàu Đồ-phối, chủ tàu một người tự xưng là Lãnh-sự nước Pháp tên Từ-phổ-Nghĩa, một người tự xưng là người nước Anh mà làm quan võ nước Tàu tên Kiều-nhĩ-Trì, một người tự xưng Tri-phủ nước Tàu tên Lý-ngọc-Trì). Ngài khiến tư tờ qua Lưỡng-Quảng nhờ tư hỏi Vân-nam, chờ trả lời lại sẽ hay.

Tàu Từ-phổ-Nghĩa từ Hải-dương qua Bắc-ninh, đến Hà-nội, phát súng, rồi thuê thuyền qua Vân-nam. Thự Tổng-đốc Bùi-thức-Kiên đem việc tâu lên. Ngài dụ các quân thứ từ Hà-nội trở lên các tỉnh tùy cơ ứng tiếp, tuân thể lời dụ mà làm cho khéo.

Chẩn cấp cho người nước Anh-cát-lợi đi tàu bị gió tên là Xa-le.

Tháng 12, Cơ-mật và Thương-bạc xin mở sở buôn bán ở 3 cửa biển Đà-nẵng, Ba-lạt và Đồ-sơn. Đình-thần bàn có 5 điều lợi mà cũng có 8 điều khó, chưa nên làm vội ; việc ấy bèn thôi, (5 điều lợi : 1. Nhóm dân ở bờ biển, nhơn đó bền-vững bờ cõi ta ; 2. Chức của ở nơi dân, ngụ binh ở việc buôn ; 3. Hãng buôn dọc bờ biển, tin-tức thông nhau, Đông Tây tiếp ứng, ngăn được giặc biển ; 4. Hãng buôn lập ra, thuyền chiến phải nhóm tại đó, đã đuổi được giặc cũng bảo vệ được tàu vận tải nữa ; 5. Ta với ngoại quốc thông thương chứa các hàng hóa

https://tieulun.hopto.org

lâu ngày tin nhau, nhơn đó mà xét được tình trạng các nước.— 8 điều khó : 1. Mở hãng buôn, nhóm kẻ giàu, tất phải có thành quách, súng ống, binh bộ, tàu thủy, mới nương cậy được; mà ta nay của hết sức cùng, chi phí không đủ; 2. Binh thủy và binh bộ phòng ngoài biển, phải cấp lương hậu hơn cách thường, nay lính theo đánh giặc lương ăn như lệ cũ, thành ra kẻ hậu người bạc sanh điều ta oán ; 3. Phải cần người tài giỏi trí cao quản đốc việc buôn, mới có thể phủ ủy các người buôn xa và ứng-tiếp các nước ; 4. Gắng gượng mở hàng, linh tinh từng phố, sao cho bền vững được : 5. Vượt biển buôn bán phải xuất tiền công bồn thời dân mới vui theo, mà bây giờ nhiều việc, không nên phí của kho và ép dân : 6. Chứa của nơi xa xôi, chắc là dân giàu sợ không tới, chỉ những nhà buôn nhỏ nhỏ chịu mở cửa hàng, lại làm mồi cho giặc. 7. Nhóm khác dân ở bờ biển mà không người trọng-trấn để giữ trị, nếu có người tới dành, ở trong bọn buôn chắc có kẻ tỏ tình với giặc, để lo cho nhà nước về sau ; 8. Lâu nay ta chưa lập cuộc buôn, mà có kẻ chở trộm đồ quân-trang vào sông và đem lén đồ thiết cấm ra biển, huống chi nay mở cuộc buôn tụ hội người các xứ, thời chứa kẻ gian dối sẽ gây họa chiến-tranh).

Năm Quí-dậu thứ XXVI (1873), tháng giêng, quyền Pháp-soái Đa về Tây, quan Soái cũ Du-bi-lê (1) tới thay,

Ngài dụ khiến các đại thần trong ngoài xét kỹ nếu có người nào học thức tài trí, hiểu hết tình thế công việc, chữ nghĩa và tiếng nói ngoại quốc, hoặc bàn nói, hoặc ra làm, có thể cáng-đáng được việc lúc bấy giờ, thời phải tâu lên.

Tháng 2, khiến sứ qua Tàu dâng đồ cống. (Phan-sĩ-Thuộc, Hà-văn-Quan, Nguyễn-Tu sung sứ-bộ). Ngài nghĩ một giải duyên-biên ngoài Bắc-kỳ tiếp giáp với Tàu, mấy lâu quan quân Tàu, qua ta không chịu hết sức giúp-đỡ đánh giặc, Ngài khiến làm biểu văn nói việc phía Bắc, giao cho bọn Sĩ-Thuộc đệ tâu vua Tàu.

Tháng 3, khiến quan quân-thứ vẽ toàn-đồ giáp giới bốn bến xứ Tam-Tuyên (Tuyên-quang, Hưng-hóa, Sơn-tây) dâng lên. Trong đồ-bản

---

(1) *Dupré (NCSĐ).*

https://tieulun.hopto.org

ấy phải ghi rõ chỗ phủ, huyện, châu, tổng, đồn quân ; với chỗ giặc ở, đáng núi, sông, cho rõ.

Tháng 4, ngự chế bài cáo-thị bằng chữ Nam, khiến in thành 140 bổn phát cho các đạo quân-thứ.

Tháng 5, mới định ngạch thuế quế châu Quan-hóa thuộc tỉnh Thanh. (Quế thượng-hạng 1 cân, nhứt hạng 1 cân, nhị hạng 2 cân, tam hạng 3 cân).

Quan Pháp-Soái đưa thơ xin lập ước-mới, ép ta nhượng tỉnh Vĩnh-long, Hà-tiên và An-giang. Đình-thần bàn xin cho sứ qua Tây hỏi rõ, trở về sẽ hay. Ngài cho phải, mới đòi bọn Lê-Toản, Nguyễn-văn-Tường, Trần-hy-Tăng về kinh hậu phái.

Tháng 6, lại định lệ «Cấm thuốc nha phiến». (Khi trước cấm hút trộm nha-phiến, chỉ nói quan lại quân binh, chưa từng nói các danh sắc. Đến đây lại định : hễ Cử nhơn, Tú-tài, học-trò có hút, thời cho hạn trong 1 năm phải chữa ngay, ai không tuân thời tước tịch bắt chịu xâu-thuế, học trò không được dự thi khóa nữa).

Cho Lê-Toản, Nguyễn-văn-Tường và Nguyễn-tăng-Doãn sung sứ bộ qua Tây ; nhưng trước phải qua Gia-định cùng quan Pháp-soái Du-bi-Lê hội định hòa-ước.

Tháng 6 nhuần, tàu Từ-phồ-Nghĩa ở Hà-nội đã lâu, quyết ý thông thương ; vừa gặp quan tỉnh Nghệ là Tôn-thất-Triệt được thơ Phồ-nghĩa trả lời cho Giám mục Hậu nói rằng : «Hiệp vốn mở sự buôn tự Bắc kỳ đến Vân-nam». Triệt liền dịch thơ ấy tâu lên. Ngài khiến sao thơ ấy giao cho Nguyễn-tri-Phương và các tỉnh Bắc-kỳ hết lòng phòng bị, rồi tàu ấy chạy lên thượng-du tỉnh Hưng-hóa.

Tháng 7, Cơ-mật tâu rằng : «Tàu tàu Từ-phồ-Nghĩa từ mùa đông năm ngoái chạy tới Hà-nội, bởi bọn khách buôn Bành-lợi-Ký và Quan. tá-Đình mưu lợi làm võ-dực cho nó, mấy lâu nay ta đã gởi thơ cho quan Pháp-Soái và tư đi cho quan Lưỡng-Quảng xử-trí. Nay xin sắc cho Khâm-mạng Nguyễn-tri-Phương xét bọn Bành-lợi-Ký quả thiệt dồng đảng, liền xiềng lại giao tỉnh Sơn-tây nghiêm cấm, thời Từ-phồ-Nghĩa không người chỉ dẫn, may bớt việc chăng ? Ngài dạy giao Nguyễn-tri-Phương xét kỹ mà làm cho phải.

Tháng 8, Nguyễn-tri-Phương ủy Võ-Đàng mời Từ-phồ-Nghĩa tới

https://tieulun.hopto.org

công-quán hội nghị. Phồ-Nghĩa đi khỏi, Lý-ngọc-Trì bị bệnh, thuộc-viên ở trong tàu là bọn Uông-sư-Gia, Hà-Sần thay mặt tới hội. Võ-Đàng nói : «Đồ quân khí lệ phải triệt để lại, các ông phải khai các hạng người trong tàu để khám». Bọn ấy không bằng lòng. Việc ấy tâu lên. Ngài quở quan Khâm-mạng không được khiêu khích sanh sự.

Khiến Binh-bộ Tham-tri Phan-đình-Bình sung Khâm-phái ra Hà-nội hiệp đồng Nguyễn-tri-Phương xử trí việc Từ-phồ-Nghĩa.

Tàu Từ-phồ-nghĩa chở súng ống và gạo muối lên Vân-nam, rồi chạy đến sông Hạ-hòa thuộc tỉnh Sơn-tây.

Gần đây quan Pháp-soái có đưa thơ nói rằng ông ấy ủy phái một viên Pháp-quan đem 60 người chạy tàu ra Bắc-kỳ báo hiệu tàu Đô-phối (là tàu Từ-phồ-Nghĩa) lui ra và bàn định điều lệ thông thương. Đến đây, nước Pháp sai quan Ba An-Nghiệp (Françis Garnier) đi tàu tới cửa Đà-nẵng, rồi chạy ra bến Hà-nội. Quan Khâm-mạng Nguyễn-tri-Phương, Bố-chánh Võ-Đàng, Lãnh-binh Nguyễn-đăng-Nghiễm qua trú quán đón rước. Ngài khiến quyền tạm dọn dẹp nơi trường thi để khoản đãi An-nghiệp.

Quan Năm nước Pháp đem 5 chiếc tàu-hỏa tiếp đến Đồ-sơn nói rằng : «1 chiếc chạy lên Hà-nội, còn 4 chiếc rồi cũng tới đó». Bọn Trần-tiễn-Thành tâu rằng : «Nên giao cho Khâm mạng trách An-nghiệp rằng : Quí quốc khi mới tới chỉ vì việc đuổi tàu Từ-phồ-Nghĩa, nếu tàu ấy muốn tới buôn, hãy chờ điều-ước xong mới tiện ; quí-phái nên sức gấp cho tàu ấy lui ra, như trái phép cấm làm điều cướp hại, thời xin quí-phái đuổi bọn ấy đi cho rõ phép công». Ngài nghe theo.

Tháng 10, quan Pháp là An-nghiệp đánh hãm thành Hà-nội. Khi trước An-nghiệp muốn mau mở việc buôn, thường bị quan ta ngăn trở (Khâm mạng, Khâm-phái và quan tỉnh), không bằng lòng, mới dự định hòa ước (trong tờ ước nói việc thông thương), giao tỉnh niêm-yết, quan ta đáp lại rằng : «Chưa có Triều-mạng, không dám thiện hành». An-nghiệp giận, mùng 1 tháng ấy thình lình đánh tỉnh-thành. Khâm-mạng Nguyễn-tri-Phương với con là Phò-mã Nguyễn-Lâm (Lâm ra thăm cha) giữ cửa Đông Nam, binh Pháp phá cửa ấy trước, Lâm bị đạn chết. Tri-Phương bị thương, thành liền mất. Việc tâu lên. Ngài khiến quan Thương-bạc làm thơ báo cho quan Soái biết và tư cho Sứ bộ ở Gia-định giảng bàn cho khéo, xin sức An-nghiệp giao lại thành Hà-nội mới tiện định ước. Vừa gặp báo rằng : An-nghiệp xin đặt

https://tieulun.hopto.org

quan mới làm việc tỉnh Hà-nội, để liệu bàn việc thông thương. Ngài giao đình thần lựa người giỏi đặt làm quan tỉnh để coi việc còn quan tỉnh Hà-nội cũ và quan Khâm-mạng, Khâm phái, không kể người còn kẻ mất đều phải cách chức tra-cứu ; lại khiến Trần-đình-Túc, Trương gia-Hội cùng Giám mục Bình, Linh-mục Đăng qua tỉnh ấy hội nghị. Nhưng binh Đại-Pháp đã đặt quan trị tỉnh Hà-nội và làm lời hịch báo cáo tỉnh cả thảy 3 khoản : 1. Triệt lính giữ cửa ải, bến tàu ; 2. Nhổ cừ dưới sông ; 3. Yết điều thông-thương. Rồi lại toan mưu tới lấy các tỉnh. Ngày 15, đánh lấy tỉnh Hải-dương ; ngày 16, đánh lấy tỉnh Ninh-bình ; ngày 21, hãm tỉnh Nam-định ; 4 tỉnh nối nhau thất thủ. Ngài khiến Hoàng-tá-Viêm kiêm sung Tiết-chế Bắc-kỳ quân-vụ, thương đốc việc phòng giữ các tỉnh và chờ coi Đình-Túc thương thuyết thế nào.

Phát giao sắc ấn-phong cho Sứ-thần Lê-Toán làm Toàn quyền đại-thần, Nguyễn-văn-Tường làm Phó, sắc ấn phát đến Gia-định, quan Pháp-Soái nghe tin liền tới mừng. Sứ-thần thương rằng : «Điều ước mới nay có thể định được, nhưng xin xử trí việc ngoài Bắc cho mau xong, sẽ định điều ước». Quan Soái liền chạy giấy sức An-nghiệp lui quân, để quân ta vào thành làm việc. Lại thương nhờ Nguyễn-văn-Tường dẫn quan Thống-Sát Hoắc-đạo-Sanh (Philastre) đi tàu hỏa đến cửa Đà-nẵng. Khi đến Kinh, Ngài khiến Nguyễn-văn-Tường sung Khâm-sai-đại-thần, hiệp đồng Hoắc-đạo-sanh hẹn đến ngày 1 tháng 6 lại tới Đà-nẵng đi tàu ra Hà-nội thương thuyết ; nhưng khiến làm thơ báo cho quan Soái biết, và làm thơ giao cho quan Thống sát cứ đó mà làm.

Ngài nghĩ Kinh-sư là nơi căn-bổn, từ Kinh-thành, Hoàng-thành, đến Hải-phòng (là cửa Thuận) khiến đều phải hết lòng phòng giữ cho được mười phần vững bền.

Tháng 11, quan Tổng-đốc mới Hà-Ninh là Trần-đình-Túc tuân lời chỉ chuẩn-trước đương bệnh gắng đi, cùng quan Tuần-phủ-mới là Nguyễn-trọng-Hiệp đến thành Hà-nội ; quan Án mới là Trương-gia-Hội, Lãnh-binh Hoàng-đồn-Điền và Giám-mục Bình, Linh-mục Đăng cũng đều tới một lần. An-nghiệp rước vào thành cùng nhau thương thuyết.

Nguyên Hiệp-tá-đại-học-sĩ sung Khâm-mạng-đại-thần bị cách Nguyễn-tri-Phương mất ở nhà trú thự thành Hà-nội. Trước nhơn bị thương ở tại đó, đến đây không chịu ăn uống, người Đại-Pháp đưa cháo và thuốc, ông đều phun ra cả, rồi mất.

https://tieulun.hopto.org

Đạo quân-thứ đồn Hương-ngạnh lén đánh giết An-nghiệp ở ngoài La-thành. Việc tâu tên, Ngài nghĩ gần đây thương thuyết việc đã gần thành, toàn cuộc xử trí không phải cậy bọn quân Lưu-vĩnh-Phúc mà làm xong được, nên khiến bọn quân ấy phòng triệt miền thượng-du là phải (Binh đồn Hương-ngạnh tức là quân Lưu--vĩnh-Phúc.) Lúc An-nghiệp đã chết, kẻ bộ thuộc cử quan hai Biên coi việc, tới thương với Trần-đình-Túc rằng : «Xin đợi việc khai-thương nghị định rồi liền đem các tỉnh giao lại». Đình-Túc nghĩ người ta đã thôi đánh, ta đã triệt quân Lưu-vĩnh-Phúc về quân thứ giữ bờ cõi, để nghị hòa ước cho tiện. Liền ủy Nguyễn-trọng-Hiệp, Trương-gia-Hội đến quân thứ diện thương với bọn Hoàng-tá-Viêm, Tôn-thất-Thuyết. Viêm và Thuyết đều thuận nghe, đóng quân không đánh nữa. Gặp khi quan nước Đại-Pháp là quan Ba É-Mè (1) từ Gia-định tới (Quan Soái nghe An-nghiệp chết, sai E-mê đi tàu hỏa ra). Bọn Đình-Túc hội thương với ông E-Mè và ông Biên.

Cho Trần-đình-Túc nhưng lãnh Tổng-đốc Hà-Ninh mà sung chức Khâm-sai Phỏng-định-thương-ước Toàn-quyền đại-thần, Nguyễn-trọng-Hiệp, nhưng lãnh Tuần-phủ, hội đồng với Khâm-sai-đại-thần Nguyễn-văn-Tường nghị-định thương ước.

Khâm-sai Nguyễn-văn-Tường đi tàu với quan Thống-sát Hoắc-đạo-Sanh đến cửa Cấm. (Ngày 3 tháng 11 từ Đà-nẵng ra đi, đến ngày 5 tới nơi). Vừa lúc ấy quan Pháp ở Hà-nội đem thơ báo rằng quân ta đánh thành, An-nghiệp với quan Hai ra đánh đều bị chết, Hoắc-đạo-Sanh và các quan dưới tàu đều đập tay tức giận, bảo Văn-Tường rằng : « Việc chắc không xong, phải phi báo quan Pháp-soái, không nên ở lâu ».

Văn-Tường thấy đương giận lắm e hư việc lớn, mới thong thả nói : «Việc lấy Hà-nội, Qui-soái đã nói không phải bổn ý, còn như sức binh cả 4 tỉnh cũng mạnh, mà nước tôi cũng không đem ra tranh hoành, thiệt là hai bên đều không trái ý nhau ; đến như việc An-nghiệp chết, hoặc tại kẻ trộm cướp nơi khác đến, hoặc tại dân bổn xứ khích giận, việc chưa rõ ràng huống chi trả thành để mau định ước là lệnh Qui-soái ; nhận thành rồi mới nghị hòa là mạng vua nước tôi ; chúng ta chỉ nên vâng mạng lệnh ấy ; còn như việc Hà-nội giết An-nghiệp, cũng như An-Nghiệp giết Tri-Phương, đều là việc tình hình không phải chúng ta làm ra, nay chưa từng tới biết việc thế nào mà chỉ truyền nghe báo không, không những Qui-Soái ở xa khó

(1) *Esmez (NCCĐ)*

https://tieulun.hopto.org

tính trước, mà chúng ta đi chuyến này thiết là phụ chức trách lắm. Chi bằng phi-thơ ra Hà-nội đem tàu-hỏa nhỏ rước chúng ta tới nơi, như nên theo mạng lệnh trước, hội đồng mà làm thời càng hay, hoặc nên hỏi rõ cớ An-nghiệp vì sao mà chết, rồi sẽ báo, vậy chẳng ổn-tiện lắm sao ?». Hoắc-đạo-Sanh nghe theo, liền chạy giấy cho Hà-nội biết. Vừa gặp Đề-ga-gi (1) về, hiện đậu ở Đồ-sơn, Hoắc-đạo Sanh muốn qua đi tàu ấy mà cho chiếc tàu đưa mình ra là hiệu Đát-tờ-gi (2) về Gia-định báo. Văn-Tường lại thương rằng : « Tàu Qui-quốc đã tới lại lui ra, e sĩ dân nghe tin, ắt bắt chước làm như như Hà-nội, ai cấm ngăn được, sợ khi sau tổn hại càng lắm lấy gì thưa lại với Qui-soái ? Nay nên khiến tàu Đề-ga-gi ra cửa đón triệt giặc biển, còn chiếc tàu Đát-tờ-gi nên cứ chạy luôn tới Hải phòng, trước giao lại thành Hải-dương, hiểu thị sĩ dân để rõ tình tin, thiệt, rồi qua Hà-nội giao hết các tỉnh-thành và hỏi việc An-nghiệp, xong việc sẽ chạy giấy báo cả một lần, mới là trọn vẹn». Hoắc-đạo-Sanh nghe theo, mới chạy tàu ra Hải-phòng đánh dẹp giặc biển liền giao lại 4 tỉnh cho quan ta coi trị, quan quân Đại-Pháp ra thành lui về Hải-phòng, đoàn tàu Tử-phổ-Nghĩa cũng qua đó, Hoắc-đạo-Sanh định ngày về, còn việc thương-ước thời về Gia-định sẽ định. (Vì Pháp-Soái kỳ về Tây gấp quá, nên chi muốn mau vào Gia-định định ước, không được ở lâu).

Tháng 12, quan Pháp-Soái định qua đầu năm sau về Tây; phái Lê-Nạ (3) ra thay cho Hoắc-đạo-Sanh về và dục Nguyễn-văn-Tường đi luôn cho kịp định ước.

Việc nước đã yên, Ngài nhớ đến Nguyễn-tri-Phương một nhà tử tiết, truyền quan tỉnh Hà-nội sai dân phu hộ tống quan tài ông Tri Phương và Phò-mã Lâm về làng an-táng và tặng Phò-mã Lâm hàm Binh bộ Thị-lang để khuyên người trung hiếu.

Lúc ấy Khâm sai Nguyễn-văn-Tường đi tàu đã về, nhưng vì đau nên trễ, mà đã gần kỳ Pháp soái về Tây. Ngài dụ Sứ thần Lê-Toàn, Nguyễn-tăng-Doãn phải chờ Văn-Tường đến thương thuyết định ước sẽ hay ; đến như khoản đặt Khâm sứ ở Kinh, thời nên thương với Pháp-Soái ở trongtờ ước nói cho rõ cách sắp đặt, nhưng đợi các cửa biển ngoài Bắc

---

(1) Tàu Décrès (NCSĐ)

(2) Tàu D'Estrée) (NCSĐ)

(3) Tàu Rheinart (NCSĐ)

https://tieulun.hopto.org

đặt chức Lãnh-sự xong rồi, trong một vài năm nữa tình ý qua lại tin nhau, khi ấy ở Kinh nên đặt lãnh sự hay là Khâm-sứ tùy đó mà làm.

Năm-Giáp tuất thứ XXVII (1874), tháng giêng, chuẩn phong con cháu nhà Lê là Lê-duy-Kiến (hiện tháp ở Bình-định làm Phó quản cơ Diên tự Nam) cho đi trạm về Thanh-hóa để chủ tự nhà Lê. Duy-Kiến tâu rằng : «Năm trước tháp ở Bình-định, chỗ đã yên, nay cho về Thanh được gần tiên tổ, vẫn là muốn lắm, nhưng e hoặc có kẻ nhơn đó sanh sự, lại thêm tội cho tôi phụ ơn Triều-đình châu toàn. Tôi xin ở lại Bình-định để nhờ ơn lâu dài». Ngài cho, nhưng đình việc tập tước và giám-tự, còn việc tế tự miếu vua Lê với các đời vua trước thời thuộc về quốc tế. Rồi chuẩn cho Lê-duy-Kiến được tha thuế trọn đời.

Quan Thống-sát Hoắc-đạo-Sanh với Khâm-sai Nguyễn-văn-Tường từ Bắc-kỳ đến Sứ-quán. Ngài sắc các quan Cơ-mật, Thương-bạc, tới hỏi thăm và ban cho một đạo sắc dụ để tỏ công lao.

Ngài nghĩ Hà-nội ở giữa coi ngó bốn phía, việc quan nhiều lắm, mà Tổng-đốc Trần-đình-Túc già yếu, cho Bố-chánh Bắc-ninh là Phạm-thận-Duật thự Tuần-phủ Hà-nội để giúp việc.

Hoắc-đạo-Sanh và Nguyễn-văn-Tường lại vào Gia-định hội-đồng Lê-Toán cùng Pháp-Soái định-ước.

Nghệ-An có bọn Trần-Tấn, Đặng-Như-Mai nhóm đảng làm giặc, rồi đều tan hết. (Hai tên ấy trốn lên trên Mọi, Tấn bị chết, Mai bị bắt).

Hòa-ước mới đã thành. Quan Soái Du-bi-lê về Tây, Quyền-Soái Ga-răng (1) tới thay.

Ngài rất lo nghĩ về việc nuôi dân, nhơn coi sách Đại-thanh-Khâm-định Khương-tế-lục (Hiệu Càn-long thứ 4 nhà Thanh, quan Cấp-sự-trung Nghề-quốc-Liễn dâng sách cứu cơ của nguyên Giám-sanh Lục-tăng-Vũ làm ra ; trong sách ấy đầu thời thuật việc cứu cơ đời xưa ; thứ thời thuật việc phòng bị trước khi hoang-khiểm, việc cần làm đương khi hoang-khiểm, việc làm sau khi hoang-khiểm ; mà sau cùng thời trích lục những điều yếu ước để dễ xem ; mỗi khoản trước dẫn kinh sử, sau thêm lời bàn, đại ý đều nói việc cứu dân ; vua Tàu đặt tên là «Khương-tế-lục», 1 bộ 6 quyển). Ngài liền trích việc nào làm được châu điểm tiêu lên, tất cả 116 khoản, khiến sao lục những chỗ có châu điểm chia từng loại làm 3 quyển giao Sử-quán in cấp các bộ, nha, tỉnh, đạo mỗi nơi mỗi bộ (mỗi bộ 3 quyển).

---

(1) *Krantz (NCSĐ)*

https://tieulun.hopto.org

Tặng quan Pháp-Soái 1 đồng tiền vàng nhứt hạng (vì Bắc-kỳ hòa-nghị đã rồi). Lại nghĩ Giám-mục Bình và Linh-mục Đăng có giúp đỡ việc ấy nhiều, đều hậu thưởng để đền công lao.

Sắc các quan Cơ-mật và Thương-bạc vẽ 2 bức địa đồ nước ta 1 bức để ngự lãm, 1 bức đưa cho Pháp-Soái.

Tháng 2, lãnh Hình-bộ Thượng-thơ sung như Tây Chánh-sứ Lê-Toán mất ở Gia-định. Ngài tặng hàm Hiệp-tá và ngự-chế bài văn-điếu, sai Hoàng-trưởng-tử đến tế. Sau cho Lê-Toán liệt tự vào nhà thờ Hiền-lương.

Tháng 3, tướng giặc Trần-quang-Cán khởi loạn ở huyện Hương-Khê (Cán là người huyện Hương-sơn tỉnh Hà-Tĩnh).

Man-tù tỉnh Quảng-bình là Trương-quang-Thủ làm giặc ở Tấn Ve mưu đánh thành Hà-tĩnh để cứu thoát tên Nguyễn-huy-Điển (tục danh là Tú Khanh).

Viện Cơ mật tâu lên rằng : «Tên Hoàng Anh cướp hại các hạt, binh dõng ở quân thứ Tuyên-quang kể vạn người không phải thiếu người đánh giặc, thế mà quan quân-thứ Tam-tuyên lại trù nghĩ muốn đòi binh-đõng tỉnh Cao, tỉnh Lạng ; Hà-nội thời muốn mượn binh thuyền Đại-Pháp ; tỉnh Lạng-sơn thời tư nói Lưu-ngọc-Thành thác từ triệt binh về Tàu ; lời chúng nghị phân vân, thiệt là khó tính. Viện tôi trộm nghĩ kế An-biên chỉ có đánh dẹp và vỗ yên mà thôi ; nay xin : 1. Truyền Nguyễn-Uy phúc thơ Lưu-ngọc-Thành nói rằng : «Nước ta kết hòa với Đại Pháp mới hơn 10 năm, mà quan Pháp-Soái còn muốn đem binh đánh giặc giúp, ấy là quân giặc thời ai cũng giận ; quí Tổng-thống trước sau coi việc đó, nay muốn vội triệt binh về, sao gọi là tình nghĩa hai nước ta đã đến trăm ngàn năm nay ?» 2. Truyền tỉnh Hà-nội tư hỏi quan Đại-Pháp là Lê-Na có ưng giúp ta đánh giặc để thông đàng buôn bán không ? Để xem đáp lại thế nào sẽ nghĩ». Ngài chuẩn cho.

Tháng 4, Sứ thần Nguyễn-văn-Tường, Nguyễn-tăng-Doãn dâng 20 tập sách tây. Ngài ban rằng : «Hai người dâng sách ấy thiệt có lòng và có ích ; giao viện Cơ mật giữ, dịch cho rõ ràng tấn lãm». (20 tập sách ấy là : 4 tập Khung giang bác vật đồ chí, 3 tập Đại-Pháp kỳ-đăng-hiệu, 11 tập Nam-kỳ điều-lệ, 1 tập Thuế lệ, 1 tập Binh thuyền).

Khiến thông sức các địa phương từ nay dân Tàu nếu có ai xin

https://tieulun.hopto.org

ở lại nước ta, bề số nhiều thời do Bang-trưởng ký sổ phát giấy, số ít thời do Lý-trưởng nhận thiệt biên riêng ra. Vì lâu nay sổ người Tàu kiều ngụ chưa rõ.

Tướng giặc Trần-quang-Cán hiệp với giặc Mọi Trương-quang-Thủ đánh hãm thành Hà-tĩnh, mở giam cho tên Nguyễn-huy-Điển, cùng nhau chiếm giữ tỉnh Thành. Ngài khiến Lễ bộ Thượng-thơ Lê-bá-Thận đem binh đánh ; lại khiến quan binh đón giữ tỉnh Quảng-bình. Rồi bắt đặng Quang-Cán và Huy-Điển đều đem chánh pháp.

Tháng 5, Ngài nghĩ Lê bá Thận cầm binh mấy tháng dùng dằng không tới, mới sai Nguyễn-văn-Tường sung Khâm sai ra quân thứ Quảng bình hiệp với Lê bá Thận trù tính việc phòng tiễu

Tháng 6, lấy lại thành Hà-tĩnh, Ngài khiến thưởng quân công cho Văn Tường và Bá Thận.

Khiến Hình-bộ Thượng thơ Nguyễn-văn-Tường, Lại bộ Thị-lang Nguyễn-tăng-Doãn đều sung giảng định thương ước-

Toàn quyền đại thần Nguyễn-trọng-Hiệp lại vào Gia-định, cùng quan Toàn quyền Ga-răng, Duy-ly phi-lang-sa-ê-my-ly hội định thương ước.

Giặc biển Hải-dương là tên khách Công kết đảng vào sông ăn-cướp. Án sát Nguyễn-hữu-Hoàn đem binh cùng với viện binh các tỉnh hiệp đánh ; Đại-Pháp phái La-Đăng đánh giúp, giặc lui chạy ra biển,

Tháng 7, Pháp-Soái Ga-răng sai Tham-Tá Sô-ma-Rô đem thơ đi với Nguyễn-tăng-Doãn đến Kinh nói trong khoản thương ước xin bổ thêm việc mở phố buôn và đặt Lãnh-sự ở Hà-nội. Ngài cho. Khi ấy thương ước mới rồi.

Tháng 3, khiến Nguyễn.tăng-Doãn làm Khâm phái đem thơ của Pháp Soái ra Hải-dương thương thuyết với La Đăng. (Trong thơ nói giúp đánh giặc biển). Rồi liền xét địa thế Hải-dương và ngoài thành Hà-nội lựa chỗ làm nhà để Pháp binh ở.

Nguyễn-văn-Tường tâu rằng : «Hà-nội là nơi người Tàu tụ hội buôn bán, như mở chợ chứa đồ hàng hóa ở Ninh hải và Cẩm giang lập phố buôn bán làm thành chỗ vui, người Tàu đã ở đó thời người Tây không lẽ bỏ nơi ấy mà tìm nơi khác. Xin mật tư Hà-nội và Nam-định, sức khách buôn trong hạt ai có tình nguyện

https://tieulun.hopto.org

lập phố buôn bán ở cửa biển Ninh hải, hạn trong 3 tháng do quan tỉnh Hải dương đầu đơn mà xin lập phố mở chợ từ đồn Ninh-hải trở lên theo hai bờ sông Cấm». Lại xin lựa người đồng lý việc buôn. Ngài cho.

Khi trước miền thượng du hạt Tuyên quang, giặc thường khuấy rối, vậy nên miền sông Lư, sông Thao đều cấm không cho thuyền bè đi lại. Đến đây Thống-đốc Hoàng-tá-Viêm tâu xin tha cấm, cho thông thương. Ngài dụ rằng : «Như quả không ngại gì thời cho tha cấm». (Nguyên lời Tá-Viêm xin tha cấm giòng sông Thao mà giao quân Lưu-vĩnh-Phúc xem coi ; còn giòng sông Lư từ thành Tuyên-quang trở lên, xin cứ nghiêm cấm như cũ, từ thành Tuyên quang trở xuống, thời cho thông thương).

Tháng 9, ban cấp bổn hòa ước và bổn thương ước ra các địa phương.

Khiến Hải-dương Khâm-phái Nguyễn-tăng-Doãn khám xét chỗ quan Đại-Pháp đóng quân ở Hải-phòng hình thế thể nào, giáp giới tỉnh nào, cửa biển nào, xa hay gần ; vẽ hết toàn đồ tỉnh ấy và bốn phía tiếp giáp dâng lên ngự lãm.

Tháng 10, cho thự Hộ-bộ Thượng-thơ Phạm-phú-Thứ cải thự Tổng đốc Hải-yên, kiêm sung Tổng-lý-thương-chánh-đại-thần, cho Khâm phái Hải dương Nguyễn-tăng-Doãn lãnh Tuần-Phủ Hải dương ; cho lãnh Trị-Bình, Tuần phủ Trần-hy-Tăng cải lãnh Tuần-phủ Hà-nội, phàm việc buôn bán do Tăng-Doãn và Hy-Tăng phải trình với Phạm-phú-Thứ thương thỏa mà làm. (Khi ấy Ngài nghĩ việc buôn mới làm, các nước nhóm họp chắc nhiều, mà qua ứng tiếp sự-thể khó khăn, phải được người thông hiểu siêng năng mới mong có lợi mà không tệ. Vậy nên Ngài mới sai Tăng-Doãn và Hy-Tăng sung chức ấy).

Tháng 11, sắc các quan Thương-bạc đưa thơ nhờ Pháp soái mua tàu hỏa để đánh giặc biển.

Phạm-phú-Thứ từ Quảng-nam tới Kinh bái [illegible] (trước xin về nhà tỉnh thăm 1 tuần) sẽ tới Hải dương cung chúc, [illegible] sớ xin cho Ông-ích-Khiêm theo đến tỉnh ấy, quyền cấp cho hàm Tả [illegible]ương hay là Đốc-binh để ủy phái chuộc tội. Ngài cho.

Ấn định tội các quan tỉnh Nghệ-an đã làm rồi. (Vì tên Mai, tên Tăng làm giặc). Tổng-đốc Tôn-thất-Triệt phải tội trượng, phát viễn biên sung quân, (là tội không khéo xử đến nỗi sanh giặc) ; Bố-chánh Phạm-hy-Lượng và Án-sát Nguyễn Đôn đều bị tội trượng đồ

https://tieulun.hopto.org

Quyền Soái ở Gia-định là Ga-răng (1) về tây, quan Soái cũ Du-bi-lê tới thay.

Tháng 12, cho đoàn tàu Từ-phổ-Nghĩa chở thuê hàng hóa nước Tàu để lấy lợi làm lộ phí, nhưng phải chiếu lệ nạp thuế.

Mới đặt huyện Minh-hóa ở Quảng-bình. (Miền thượng du phủ Quảng trạch có nguồn Kiêm linh và nguồn Cơ sa cả thảy 2 nguồn, 7 sách, địa thế xa cách, phủ ấy khó coi cho khắp. Gần đây quan tỉnh xin đem 2 nguồn 7 sách ấy hiệp với mấy tổng thượng-du huyện Minh-chánh đặt làm huyện Minh-hóa. Đến bây giờ mới dùng người thổ trước bổ quan).

Lúc ấy sứ bộ là Phan-sĩ-Thuộc từ Tàu về, vào tạ (Sĩ-Thuộc chưa phục mạng mà đã ghé về thăm nhà, vả lại mua vật hạng nhiều đồ không trúng dụng ; Ngài chuẩn đều giáng một trật). Ngài hỏi việc nước Tàu xử trí các nước Âu-châu và chánh sự vua Đồng-trị hay dở, quan lại giỏi không, thế nước thạnh suy thế nào ? Sĩ-Thuộc tâu đủ cả, nhơn dâng ngọc trai và phương thuốc tiên để chữa bệnh đau mắt. (Ngọc trai đem soi ngọn đèn hay mặt trời mà thấy trong ngọc có hai bóng ấy là thiệt, dùng rửa mắt khỏi được khí nhiệt. Phương thuốc tiên nói : Người già đau mắt mù đã lâu, dùng vị Thanh-bì rửa xông vài ngày, sạch bụi trong con mắt, dùng đến hơn trăm ngày, mạng che trong mắt đều tan ; phương ấy nhiều người dùng nghiệm lắm).

Lúc ấy quan tỉnh Hải dương trích những làng bị tàn phá chia làm 2 hạng : Hạng thiệt hại lắm và hạng thiệt hại vừa, cộng 126 xã thôn tâu xin tha thuế và những tiền lâu nay còn thiếu. Ngài đã có chỉ chuẩn khoản tha ; nhưng ý Ngài còn chưa ưng, liền dụ khiến từ nay phàm các xã thôn trong mấy tỉnh Bắc kỳ như quả giặc không xâm được và không theo giặc, xét có thiệt trạng tâu cho cho tha thuế, để khuyến kẻ hiếu nghĩa ; còn xã thôn nào ngày thường có dẫn giặc và theo giặc, dung ẩn cho nhau, đến nỗi bị giặc cướp hại, đều không được tâu xin, để tỏ ý khuyến kẻ lành răn kẻ dữ.

Năm Ất-hợi thứ XXVIII (1875), tháng giêng, khiến bộ Binh tư ra

---

(1) *Kranzt.*

https://tieulun.hopto.org

tỉnh Thanh, Nghệ, Tĩnh, Bình đều vẽ địa đồ các miền thượng du chỗ châu, phủ, mọi, thổ, đến các nơi tiếp giáp (như là giáp sông Khung, Nam-chưởng, Vạn-tượng, Xiêm-la, Ai-lao, Tàu v.v...) vẽ cho kỹ, chú cho rõ những tên núi sông và đàng sá xa gần để về tấn lãm.

Ban cân, trượng, thước, cho các nha Thương chánh. (Vì trong thương ước có nói : Các sở lấy thuế cửa ải và bến tàu đều phải lãnh cân, trượng, thước bộ Hộ nước ta).

Cho Ông-Ích-Khiêm quyền cấp Tán-tương ra quân-thứ Bắc kỳ đánh giặc. Ngài nghĩ Ông-Ích-Khiêm dõng mà không lễ, nhơn răn rằng : «Người có lễ thời mới được yên, phải hiểu nghĩa lý Thi Thơ mới là nho-tướng».

Khi trước bộ Lại đem dâng 16 bổn sách tây : Cổ kim võ bị 1 bộ 2 quyển, Tây-thơ-quốc-ngữ-luật-lệ 1 bộ 2 quyển, Binh thơ tập yếu 1 quyển, Thần lao thơ 1 quyển Chế-phá-tử-đạn-phát-hỏa 1 quyển, Kỵ-mã-pháo-thủ luật-pháp-thơ 1 bộ 4 quyển, Bộ-binh luật pháp 1 bộ 2 quyển, Thao luyện kỵ-mã-binh luật-pháp-thơ 1 bộ 3 quyển. Ngài khiến bộ Lễ sức bọn Nguyễn-Hoàng (Chủ sự ty Hành-nhơn) phiên dịch. Bọn Nguyễn-Hoàng bẩm rằng : Những bộ sách ấy đều là nói kỹ-nghệ cơ xảo, chữ nghĩa khó, không hiểu được, xin giao viện Cơ mật nhận giữ, chờ các người đi học bên Tây về sẽ dịch». Bộ tâu lên, Ngài cho.

Tháng 2, cho nguyên Cần-chánh-điện-đại-học-sĩ Trương đăng-Quế tùng tự Thế miếu.

Quan tỉnh Tuyên-quang trước đã đem tình hình trong thuộc hạt 3 châu huyện là : Hàm-an, Thâu-châu, Triêm-hóa, bị giặc phá, dân tan trốn đi các nơi, xin tha thuế mùa hạ năm trước (Lệ thuế các hạt ấy tiền nạp về mùa Hạ, bạc và lúa nạp mùa Đông) với thuế thượng niên thiếu lại. Tháng 10 năm ngoái. Ngài đã chuẩn tha, cho cả. Đến đây quan Tỉnh lại đem tình hình thiết hại hiện bây giờ (3 huyện châu ấy dân cực khổ không lấy đâu nạp thuế được ; vả lại 5 xã về châu Triêm hóa số đinh điêu háo, hạn tiêu không điền được), xin tha thuế mùa đông năm ngoái, 1.449 hộc lúa, 311 lượng bạc, Ngài gia ân tha cho ; nhưng nghĩ quan tỉnh ấy không được việc gì, ngồi xem dân tan, thuế thiếu, cũng là khoáng chức lắm. Quan tỉnh ấy là Mai-Quí, Ngô xuân Quỳnh, Tôn-thất-Môi cùngcác quan huyện châu trong 3 hạt ấy đều phải giáng lưu, khiến thêm gắng sức.

Tháng 3, khiến quan Khâm phái đại thần Nguyễn-văn-Tường Phó Khâm-phái Phạm-Ý cùng quan Chánh-khâm-sứ nước Pháp là Ba-lòng-Bô và Phó Khâm sứ Lê Nho giao hòa với nhau ở trước Ngọ môn.

https://tieulun.hopto.org

Khiến Quốc-tử-giám Tế-Tửu Nguyễn-quang-Bích kiểm duyệt sách Khâm định Việt-sử cương-mục.

Khiến định 14 khoản sự nghi về việc quan Khâm sứ nước Pháp ở Kinh.

Khiến quan Thương bạc làm thơ đưa cho Pháp Soái nói 3 việc : 1) Nhờ Đại-pháp đánh đuổi giặc biển và nay Bắc kỳ đói, nhờ sức cho Nam kỳ chở nhiều gạo ra bán. 2) Lưu-vĩnh-Phúc cũng là tôi con trong nước, xin đừng nghi ngại. 3) Tuần phủ tỉnh Quảng-tây có đưa thơ nói chờ Tam-Tuyên yên rồi, quân Tàu mới về Vân-nam.

Tháng 4, khiến Lang-trung Cao-hữu-Sung vào Quảng nam hội khám tỉnh thành và đàng sông. Khi trước Phạm-phú-Thứ nói hạt ấy xây tỉnh thành và đào sông Vĩnh-điện không hiệp phép địa lý, nên người và vật không yên. Sơn-phòng-sứ tỉnh Quảng nam là Nguyễn-Tạo dâng sớ xin dời tỉnh thành về địa phận Quế-sơn hoặc huyện Duy-xuyên ; lại xin lấp sông Vĩnh-điện, đào sông Ái-nghĩa. Nên Ngài sai Hữu-Sung hội khám.

Khiến Giải nguyên quyền Tán tương quân thứ Bắc-ninh là Ông-Ích Khiêm về Kinh chờ án. (Đến sau Ích Khiêm về kinh bị chứng điên, rồi cho về nhà).

Mở đàng cảng bãi Vạn phước, đào cho thông nước để phòng khi lụt (cảng ấy thuộc phía Đông Bắc huyện Thượng phước tỉnh Hà-nội).

Khiến các quan và dân ai có phương thuật tài năng cho phép tự tiến.

Tháng 5, người Pháp làm nhà Thương chánh ở Hải dương, tại làng Gia-viên để cho quan Lãnh sự và quân lính ở.

Lúc trước Cử nhân tỉnh Bình-thuận là Nguyễn hữu Xuân và Âu-dương-Lân hội văn thân 6 tỉnh với người Tàu tụ chúng đến 3.000 người, thường chống cự binh Pháp cũng có trận được. Bây giờ Pháp soái bắt được giết ngay.

Khiến in tờ hòa ước và thương ước cả thảy 200 bổn, cấp cho Quảng nam, Quảng nghĩa, Bình định, Phú yên, Nam định, Hà nội, Hải dương, để phát cho các thuyền buôn người Tàu.

Làm sở Thương bạc ở ngoài cửa Đông Nam.

Tháng 6, khiến các tỉnh từ nay thuyền dân trong hạt có qua Nam Trung và thuyền Nam Trung có đến các hạt buôn bán, mỗi năm mấy chiếc, tư về bộ Hộ tàu lên.

https://tieulun.hopto.org

Lập nhà thờ Trung hiếu tại làng Đàng long phủ Thừa-thiên. Khi ấy Ngài nghĩ Nguyễn-tri-Phương (tặng Binh bộ Tả tham-tri) và em là Nguyễn-Duy (tặng Binh-bộ Tả tham-tri), con là Nguyễn-Lâm (tặng Binh bộ Tả Thị-lang) hoặc vì nước bỏ mình, hoặc vì cha tuẫn tiết, trung hiếu tiết nghĩa nhóm về một nhà, họ Bợn (1) đời xưa cũng không hơn được, cho nên đặc mạng lập nhà thờ ở làng, tuế thời khiến quan Huyện sở tại đến tế.

Lại định lệ «Phái thuyền qua các nước thông thương». Khi trước triều Minh-mạng, Thiệu-trị thường phái qua ngoại quốc buôn bán và thảm xét. Từ khi ấy đến nay đình bãi, cho nên không rõ việc các nước giao hội. Nên bây giờ Ngài mới sắc các quan Cơ-mật Thương bạc, bộ Hộ, bộ Công, bàn cho thỏa đáng, định sang năm lại làm.

Sứ nước Pháp là ông Lê-Na tới Huế, do sở Thương bạc đệ giao tờ quốc thơ.

Tháng 7, Ngài nghĩ quan Phủ Nam sách (thuộc tỉnh Hải dương) là Võ Túc vốn có tiếng giỏi xuất sắc hơn các Phủ, Huyện, giữ lòng không nhiễu hại dân, làm việc siêng năng, cho thưởng thọ Thị-độc nhưng lãnh, để khuyên kẻ hết lòng trị dân.

Khiến trong ngoài nghiêm cấm đánh bạc. (Bộ Hình nghị định : Nhà oa chủ phải tịch gia sản ; kẻ oa chủ ở trong Kinh thành thời bắt tội «Trượng bát thập, đồ nhị niên», ở ngoài thời bắt tội «Trượng, thất thập, đồ nhứt niên bán» ; tội bọn đánh bạc giảm tội oa chủ một bậc, quan dân cũng thế).

Khiến từ Hà-tĩnh ra Bắc, thuế ruộng công và ruộng tư y theo lệ thuế từ Quảng bình vào Nam mà thâu, định sang năm là đầu. (Từ Quảng Bình vào Nam, ruộng công và tư, nhứt đẳng mỗi mẫu nạp 40 thăng lúa, nhị đẳng 30 thăng, tam tẳng 20 thăng. Từ Hà tĩnh trở

---

(1) *Bợn-Khồn đời Tấn dương đau gắng ra đánh giặc bị chết, hai con là Chẩn và Hu thấy cha tử trận, liền ra đánh đều bị hại cả Vợ Bợn-Khồn là Bùi-thị vỗ thây hai con khóc rằng : «Cha là trung thần, con là hiếu tử, còn phàn nàn gì».*

https://tieulun.hopto.org

ra Bắc, ruộng công nhứt đẳng mỗi mẫu nạp 80 thăng lúa, nhị đẳng 56 thăng, tam đẳng 33 thăng ; ruộng tư nhứt đẳng 26 thăng, nhị đẳng 20 thăng, tam đẳng 13 thăng ; so với Quảng bình vào Nam, thuế ruộng công nặng quá, mà ruộng tư hơi nhẹ ; nên nay lấy thuế cho đều nhau).

Khiến Thương bạc đại thần Nguyễn-văn-Tường cùng Khâm sứ Lê-Nà giao tờ thương ước ở sở Thương Bạc.

Tháng 8, đạo quân thứ Tuyên-quang bắt sống được tướng giặc Hoàng-Anh, đem chém rồi đưa đầu rao khắp xứ Bắc kỳ, bỏ vào thùng phát qua Tàu.

Khiến làm thơ đưa qua Lưỡng quảng Tổng-đốc nhờ phái viên đốc đồng với quan ở Châu Khâm mau tới tỉnh Quảng yên hội với quan Tuần phủ xử trí bọn lưu dân. (Lưu dân nguyên tháp ở Châu Khâm, từ khi qua ở Hải ninh, cướp giết bình dân, chiếm đoạt ruộng đất).

Tháng 9, định lệ «Thưởng bọn nghiệp hộ dệt nhung ở Hà nội». (Khiến quan tỉnh Hà-nội hiểu sức dân làng Giao-cầu : hễ người nào dệt hàng tinh xảo thời quyền cấp Tùng-cửu-phẩm hộ trưởng, cho mộ dân lập thành hộ ; xét trong 1 năm dệt được tinh xảo sẽ thưởng Tùng-cửu-Phẩm, còn hộ-phu tha khỏi binh dịch ; nhưng mỗi năm phải nạp thuế mỗi tên 4 thước nhung).

Tháng 10, mới định thuế vải và bông.

Mở mỏ bạc Thạch lâm thuộc về Cao bằng.

Hình bộ Thượng-thơ Trần Bình tâu về việc bỏ đê (xin thôi đê mà nhưng cựu đắp ngăn các chỗ nước xung phá và đào cho sâu rộng các sông ngoài gần cửa biển). Ngài nghĩ lời tâu rõ ràng, truyền lục giao những tỉnh có đàng đê xét kỹ, có thể làm được không, tâu lên Ngài định. Từ đó quan tỉnh Hải dương, Hà nội, Bắc ninh, Hưng yên hội tâu xin làm như thế, nhưng xin đắp đập tại chỗ lở. (Trên từ làng Công-luận huyện Văn giang, dưới đến làng Hương-trù huyện Đông an, dài hơn 3.800 trượng) để giữ lúa mùa hạ, còn nước lụt mùa thu thời đề cho chảy tràn qua. Ngài giao các quan Đình thần duyệt lại. Đình thần tâu rằng : Đắp đập dài quá sau chưa chắc vững. xin cứ chỗ

https://tieulun.hopto.org

đê cũ bị vỡ từ làng Phi-liệt (thuộc tỉnh Bắc ninh) đến làng Nhạn-tháp (thuộc tỉnh Hưng yên), lập thế đắp đè lại, dài chỉ 70, 80 trượng, còn dọc má ngoài đê dài hơn 600 trượng, thời lấy thêm ống tre đựng đất, hoặc lấy đá đắp vào, ngoài cắm cừ gỗ để giữ chọn đè và đắp mũi hàn để ngăn nước xung vào, thời công trình cũng bớt mà tiện». Ngài cho làm.

Nguyễn-hữu-Độ từ Hải-dương về Kinh, vào chầu. (Hữu-độ làm Quản-lý Thương-chánh và coi việc Hải-phòng). Ngài nghĩ Hữu-Độ ở ngoài đã lâu, nhơn hỏi việc Bắc-kỳ. Hữu-Độ tâu có 3 điều khó làm : 1. Đề-chánh, 2. Lưu-dân, 3. Thương-chánh. Lại điều-trần những việc nên nên làm và nói ngày sau chắc phải khai khoáng, đến khi ấy xin phái nhiều người siêng năng thạo việc hiệp với Đại-Pháp đốc làm, cốt khiến cho ta giữ lấy quyền lợi. Ngài khen phải, cho thăng thự Hường-lô-tự-khanh sung Tham-tá Thương-bạc-sự-vụ.

Tháng 11, tàu Đại-Pháp ở Hà-nội thẳng qua miền thượng du vẽ địa đồ, rồi qua núi Kim-bôi (gọi là Bến-thị) đào thăm được mỏ vàng. Quan tỉnh sở tại tâu lên, Ngài khiến từ nay tàu Pháp có xin qua nữa, nên thương cho khéo, đừng để họ đi.

Mới định thuế dầu cây hồi ở Lạng-sơn. (Cây hồi trồng 1 năm trổ bông, 1 năm có trái ; giáp giới phủ Bằng-tường bên Tàu trồng thứ Đại-hồi làm dầu bán, nước Tàu được lợi nhiều lắm).

Đặt nha sơn-phòng ở Hà-nội (sau đổi làm đạo Mỹ-đức).

Tha thuế chở-bạc nhập-cảng cho những người Tây buôn; để người buôn cho đông và hàng hóa cho nhiều.

Tàu hỏa hiệu Mẫn-thỏa bị vỡ ở tấn Thái-dương (cửa Thuận, thuộc phủ Thừa-thiên).

Khi trước quan Thương-bạc tiếp thơ người Ý-đại-lợi nói về khoản thông-thương ở Địa-trung-hải; quan Thương-bạc đã đem việc hỏi quan sứ Đại-Pháp, quan sứ Đại-Pháp nói rằng : «Tên ấy là người làm thuê không biết lai lịch thế nào». Lại tiếp thơ người làm công ở tàu Từ-phổ-nghĩa tên là Ba-rang xin coi giúp việc tàu hỏa cho ta, quan Thương-bạc lại hỏi quan Pháp-sứ nếu có chịu nhận thời ta mới thuê, Pháp-sứ trả lời rằng : «Nó là bọn cừu thù, tưởng không nên thuê».

https://tieulun.hopto.org

Quan Thương-bạc đem việc tâu lên, Ngài phê rằng : «Nước ta giao tiếp thấy nghe chưa rộng, nên phải người ta ngăn chế ; ta vốn không muốn người ngoài đến, cũng như người các nước muốn đến mà lại bị kẻ khác ngăn trở đó thôi».

Lại đổi 3 đạo Quảng-trị, Phú-yên, Hà-tĩnh làm tỉnh. (3 hạt ấy triều Minh-mạng đã cải trấn làm tỉnh, đến triều Tự-đức năm đầu xét các tỉnh ấy ít việc, lại cải tỉnh làm đạo, quyền phép đã khinh, kiềm chế lại khó ; đến đây đình-thần bàn xin nhưng cựu cải làm tỉnh, Ngài cho).

Năm Bính-tí thứ XXIX (1876), tháng giêng, Hưng-yên Tuần-phủ Nguyễn-đức-Đạt tàu ngạch thuế ruộng mới định đó, xin khoan cho 3 năm sẽ thi hành. Ngài không cho, giáng Đức-Đạt 2 cấp lưu. Rồi Đức-Đạt cáo bệnh.

Tháng 2, Pháp-soái ở Gia-định là Du-bi-Lê về Tây, quyền Soái Bô-Giăng đến thay.

Lập đồn ở cù-lao Cát-bà thuộc tỉnh Quảng-yên (Cát-bà là nơi hình-thắng, làm đồn ở chỗ cao trông bốn phía phòng giữ được, lại có binh Đại-Pháp giữ giúp, tiếp ứng cùng nhau).

Cho đem 2 chiếc tàu hỏa hiệu Thuận-tiệp và hiệu Đằng-huy đi tuần tiễu biển Bắc (vì giặc biển thường cướp thuyền buôn, thuyền tải).

Tháng 3, Lãnh-sự Đại-Pháp ở Hải-dương xin qua huyện Đông-triều và tỉnh Quảng-yên để tìm mỏ than. Ngài cho.

Đắp đê giữ nước mặn tại huyện Giao-thủy dài hơn 3.000 trượng. Lại lấp cửa sông Ngư-dũng (về huyện Tiền-hải) để ngăn nước mặn, và mở cống ở phía Bắc nơi Long-hầu để tiêu nước ứ.

Trích huyện Phong-dinh và huyện Ý-yên cải thuộc tỉnh Ninh-bình, (2 huyện ấy nguyên thuộc Nam-định, đến đây xét địa thế liền với Ninh bình nên trích về đó, do phủ Yên-khánh kiêm-lý).

Cho tất cả các hạt xét kỹ càng hạng tù sung-quân và phát-lưu, có đứa nào nên tha cho đi khai khẩn, thời đều giải giao cho Sơn-phòng Điền-nông-sứ ở các tỉnh gần quanh, phân tháp cho đi khẩn ruộng.

Tha cấm «ra biển đi buôn».

https://tieulun.hopto.org

Đào sông Ba-sát ở Nam-định (vì nước ứ hại ruộng).

Khiến thuê người đóng tàu hỏa để chuyên chở ; còn thuyền dân cho về đi buôn, đánh thêm thuế.

Tháng 4, y cho quan Khâm-sứ Lê-na làm sứ-quán ở phía Nam sông Hương-giang, ngoài Kinh-thành. (Bốn bên vừa 6 mẫu 6 sào 14 thước tấc).

Đại-Pháp đưa thơ xin ủy quan Lãnh-sự Hà-nội qua xét miền thượng du. Ngài cho.

Tháng 5, khiến các địa-phương sửa sang phong-tục ; lại răn cấm những thói tệ như bọn đồng bóng, thầy-bói và thói dâm loạn, xa xỉ.

Tháng 5 nhuận, khiến Trương-bạc Tham-tá Nguyễn-hữu-Độ vào Gia-định nhận chiếc tàu trận của Đại-Pháp tặng hảo. (Khi ấy Đại-Pháp tặng chiếc tàu máy và súng ống, thuốc đạn, hiện ở Gia-định, xin ta phái quan tới nhận).

Quyền Pháp-soái ở Gia-định là Bô-giăng về Tây, quan Soái cũ Du bi-lê tới thay.

Tháng 6, khiến Bùi-ân-Niên tức Bùi-Dị, Lâm-Hoằng, Lê-Cát sung Sứ-bộ qua Tàu dâng đồ cống.

Tháng 7, phủ Thừa-thiên có bệnh dịch, ai đau thời cho thuốc ai chết thời cho tiền tuất.

Tàu hỏa hiệu Đằng-huy mắc cạn, chìm vỡ tại Vụng-Áng thuộc hải phận Hà-tĩnh.

Tháng 8, lãnh Sơn-phòng Dinh-điền-sứ tỉnh Quảng-nam là Nguyễn Tạo dâng sớ xin đào sông Ái-nghĩa, lấp sông Vĩnh-điện. Ngài khiến quan Nội-các là Nguyễn-Thuật duyệt lại ; Thuật tâu xin theo như lời quan Khâm-phái Cao-hữu-Sung năm ngoái đi khám về có xin : «Trước hải đảo xứ Tam-bào thuộc sông Ái-nghĩa, để cho nước thượng-lưu chảy bớt về sông Cẩm-lệ ; lại đào đoạn cản ở làng Cẩm-lậu và làng Thi lai cho nước chảy thẳng về sông Chợ-củi, lượng đắp 2 đoạn mũi - hàn để chia thế nước và cho xoi - cát bồi lên». Như thế thì tốn công không bao nhiêu ; còn như sông Vĩnh-

https://tieulun.hopto.org

điện chờ bốn năm năm sau đất cái bồi lấp, cửa sông cạn lần, rồi sẽ lấp, mới có thể thành công được. Ngài khen phải.

Tháng 9, Lãnh-sự Pháp ở Hà-nội là Kê-la-Đích (1) định ngày qua sông Thao xem đáng sông thông thương. Ngài khiến đưa thơ qua Quảng-tây để cho biết trước mà liệu.

Đặt tên 5 chiếc tàu hỏa nước Pháp tặng hảo : 1. Lợi-tải, 2. Lợi-tế, 3. Lợi-đạt, 4. Lợi-dụng 5. Lợi-phiếm. Sau Ngài lại ngự-chế bài ký «Ngũ-lợi-thuyền».

Lại định lệ «Bình-dân và giáo-dân kêu kiện». Phàm bình-dân và giáo dân có sự gì oan ức, trước phải do tổng-lý và huyện-nha mà kêu ; nếu xử không minh mới được tới phủ, tỉnh mà kêu ; phủ và tỉnh cũng còn xử chưa minh, thời cho niêm đơn tới kêu tại tại Tam-pháp ; như việt-khống hay là không tới quan sở-tại mà tới kêu nơi khác, thời chiếu luật «Việt-khống» trị tội ; nếu nó đã kêu mà quan trên không minh xử cho, thời chiếu luật «Cáo-trạng-bất-thọ-lý» mà xử-phân các quan. Đến như Giáo, Huấn và Giám-mục, Linh-mục đi kiện thế hay là xin việc giúp cho ai, thời chiếu luật «Giáo-toa-từ-tụng» và luật «Thuyết-sự», luật «Thỉnh-tụng-hối-lý» mà nghị xử. Như phạm mấy điều trên đó, thời đã chiếu bổn luật ấy mà lại gia đẳng làm tội.

Khiến trong ngoài tìm thày-thuốc hay. (Không kỳ quan lại, sĩ dân, xa hay gần, đàn ông hay đàn-bà, người nào chữa được bệnh đau mắt và làm thuốc cầu-tự mà chắc kiến-hiệu, thời thưởng cho chức quan tam-phẩm và cho 5.000 lượng bạc).

Phái Lại-bộ Lang-trung Nguyễn-hữu-Thanh vào tỉnh Quảng-nam thám xét các mỏ vàng, bạc, đồng, sắt.

Lãnh-sự Đại-Pháp đến cửa Thi-nại (Qui-nhơn) thuộc tỉnh Bình-định lập sở Thương-chánh.

Đặt thêm huyện Đông-anh thuộc phủ Từ-sơn. Vì khi ấy bọn giặc ở miền thượng-du tỉnh Bắc-ninh hay nhóm họp, nên đặt thêm huyện ấy để phòng giữ.

Khiến quan tỉnh Hải-dương và tỉnh Quảng-yên khu-xử lưu-dân làng Hà-cối.

---

(1) *Kergaradec* (*NCSĐ*).

https://tieulun.hopto.org

Tháng 10, cho Tả-tham-tri bộ Lại là Phạm-thận-Duật sung Khâm-sai-kinh-lý Hà-đê-sứ. (Đến tháng 8 năm thứ 31, Thận-Duật tâu rằng : «Liệu làm không nổi», Ngài mới dụ bãi nha Đê-chánh).

Quyền Khâm-sứ Hoắc-đạo-Sanh đến ở Kinh. (Vì Lê-na đau về Tây).

Mới đánh thuế cánh-kiến và hàng-thảo ở Nghệ-an. (Hoàng-thảo tục danh thạch-lộc, là vị thuốc mát).

Tháng 11, Hoắc-đạo-Sanh muốn học sách nho, đưa thơ qua Thương bạc xin rước thầy dạy. Ngài cho thuộc-viên nha Thương-bạc là Cao-hữu-Trung (Cử-nhơn) qua Sứ-quán ở dạy học ; lại tặng những đồ về việc học như : nghiên mực, giá-gác-bút v.v... để khuyên gắng học.

Tháng 12, đào các sông ở làng Ái-nghĩa, Cẩm-lậu, Thi-lai, thuộc tỉnh Quảng-nam.

Tha thuế các làng bị tàn phá thuộc tỉnh Nghệ-an.

Năm Đinh-sửu thứ XXX (1877), tháng giêng, Ngài ban dụ khuyên răn các thần-công trong ngoài.

Tháng 2, khiến đình-thần hội-nghị cho rõ phép «Thẩm hình». Đình-thần tâu xin : «Từ nay phàm các nha coi việc Hình, mỗi kỳ thẩm tù-phạm nên chiếu theo lệ cũ chia ra làm 3 sổ : 1. Sổ Tình-chơn, 2. Sổ Hoãn-quyết, 3. Sổ Can-nghi ; hễ mưu sát, cố sát hung cường, cố phạm (1) mà tang chứng đã xác thiệt, hoặc cướp trộm hộ chung (2) làm hại đã nhiều lần, hoặc gian-hoạt vũ văn (3) xâm của kho nhiều, các khoản ấy tình tội không còn ngờ, thời biên vào sổ Tình-chơn. Hễ tình còn ngờ, tội chưa nên quyết, thời biên vào sổ Hoãn-quyết, giam lại chờ thẩm. Hễ tình nên thương, tội nên giảm, thời biên vào sổ Can-nghi mà xin giảm, chước định từng việc cho thỏa đáng mà đệ về ; đến khi tòa Pháp-tư xét bàn dâng lên và Đình-thần phụng chỉ xét lại, hễ tội

---

(1) Mưu sát : lập mưu giết người — Cố sát : cố tâm giết người — Cố phạm : cố ý phạm phép luật.

(2) Hộ : cậy thế làm hại người. — Chung : phạm tội nhiều lần.

(3) Vũ văn : sinh nghề văn án.

https://tieulun.hopto.org

tình nên giảm hoặc nên quyết, mà nguyên án nghĩ chưa hiệp thời cứ trích từng khoản tâu lên. (Như tình tội thiệt nên thương nên giảm, mà nguyên án nghị nên quyết hoặc nên giam thời tâu xin lượng giảm ; tình tội nặng lắm không còn ngờ, phải nên quyết, mà nguyên án nghị lưu giam, thời tâu xin, không được theo nguyên án làm cầu thả cho rồi việc, cũng không kỳ đã phát thẩm mấy lần hay chưa, phải cứ trích từng khoản tâu lên). Còn bao nhiêu tội lưu giam, thời làm riêng ra một sổ tâu lên chờ chỉ. Đến như các phạm tội chưa nên quyết (như bệnh điên giết người, nên giam cấm lâu và nguyên án định tội trảm giảo mà tạm tha về nuôi cha mẹ, với lại can bồi chưa thanh) thời do các địa phương và tòa Pháp-tư làm riêng ra một sổ, để đang án đình thẩm cho bớt phiền, đợi sau sẽ hay. (Các phạm bệnh điên, khi nào khỏi thời tha ngay ; các phạm tạm tha về nuôi cha mẹ, xong rồi thời giải tới quan giam lại). Ngài y theo.

Tháng 3, tỉnh Sơn-tây có mưa đá to như nắm tay, như cái đấu, sấm gió nổi lên, dân gian tổn hại nhiều.

Tháng 4, có 1 chiếc tàu hỏa nước Xích-mao chạy vào cửa biển Hải-dương. Khi ấy Thương-chánh làm rồi, tàu các nước đến buôn, y trong lời ước kiểm hàng hóa mà đánh thuế.

Mới định lệ «Thuế đinh điền bốn bạn lưu-dân» : (Tân-Mỹ, Tân-an, Tân-bình ở Quảng-yên).

Tháng 5, tỉnh Cao-bằng mưa xuống như hột gạo đen.

Tháng 6, Pháp-soái sai chiếc chiếc tàu hỏa hiệu Bô-lim đi tuần-trấp giặc biển, khiến các tỉnh Bắc Kỳ phân sức các của ải, cửa biển xét hỏi những người buôn nước Tàu, không có văn-bằng thời bắt giải.

Đưa một một bộ luật cho quan Khâm sứ Hoắc-đạo-sanh. Ông ấy có nói bộ luật nước ta tinh tường và đích đáng lắm, muốn mua mà học nên Ngài truyền đưa cho một bộ.

Tháng 7, bộ Ngự-chế Việt-sử-tổng-vịnh làm rồi, ban trong ngoài.

Tháng 8, khiến lãnh sự ở Gia-định là Nguyễn-thành-Ý đem các đồ

https://tieulun.hopto.org

thổ-nghi qua nước Pháp đấu xảo (trường đấu-xảo tại thành Pha-lê); nhưng chờ đến tháng 10 đi với Sứ bộ qua tặng hảo một lần cho luôn

Tháng 9, Pháp-soái Gia-định là Du-bi-lê về Tây, ông La Phong tới thay.

Ngài nghĩ quan Khâm-sứ Hoắc-đạo-Sanh biết ham học, khiến đưa bộ Ngự-chế-Việt-sử-tổng-vịnh qua tòa Sứ.

Tháng 10, cho Nguyễn-tăng-Doãn và Tôn-thất-Phan, Hoàng-văn-Vận sang sứ-bộ qua Tây. (Khi trước đình-thần cử Trần-hy-Tăng làm Chánh-sứ, rồi bị đau mất); cho đem theo đạo sắc-dụ Toàn-quyền-đại-thần để phòng khi giao thiệp cho tiện. (Ngài nghĩ năm trước nước Pháp tặng cho tàu, súng, ta chưa có lễ đáp lại nên nay mới khiến sứ qua).

Tháng 11, thự Tuần-phủ Hà-nội Nguyễn-hữu-Độ tâu sửa chánh-trị trong nước và phòng bị giặc ngoài. Đại lược rằng : «Việc nước cũng như việc nhà, trong mà rào dậu bền-vững, con em khỏe mạnh, thời nếu trộm cướp ở bên cũng phải xếp mưu gian. Hiện bây giờ giặc-giã luôn năm, của hết, sức yếu, mà ý người ta lại muốn trái lời thề, kiếm chuyện sanh hiềm khích, thế ta chưa làm chi được. Vậy xin mở lòng thành-thiệt, tỏ lẽ công bằng, ngoài thời khoản-tiếp cho khéo để yên lòng người ta, trong thời nuôi dân ta và vững bờ-cõi ta, để dưỡng cho con em sức mạnh, giữ cho rào dậu vững vàng. Lại xin chia trong nước làm 5 đạo : Thừa-thiên, Quảng-trị, Quảng-bình, Quảng-nam, Quảng-nghĩa, làm đạo kinh-trực; Nghệ-an, Hà-tĩnh, Thanh-hóa làm một đạo ; Sơn-tây, Hưng-hóa, Tuyên-quang, Hà-nội, Ninh-bình làm một đạo ; Bắc-ninh, Thái-nguyên, Lạng-sơn, Cao-bằng, Hải-dương, Hưng-yên, Nam-định, Quảng-yên làm một đạo ; Bình-định trở vào Nam làm một đạo ; mỗi đạo xin đặt quan Tuyên-sát-kinh-lược-truất-trắc-đại-thần, phàm việc thuộc về đạo nào giao cho quan Tuyên-sát-kinh-lược đạo ấy coi xét, những kẻ thân-hào thổ-trước người nào dùng được thời quan Tuyên-sát kinh-lược tâu xin lục dùng ; khiến cho trong ngoài có người kỷ-thác giữ-gìn mà tiếp ứng với nhau». Ngài khen. Nhưng rồi không thấy thi-hành.

Tháng 12, khiến tư các tỉnh Nam, Bắc hỏi tìm những sách sót

https://tieulun.hopto.org

của các đế-vương nước ta xưa làm ra. (Vua Nhơn-tôn nhà Trần khi ở chùa làm ra bộ Đại-hương-hải-ấn-thi-tập, vua Anh-tôn làm bộ Thủy-vân-tùy-bút 2 quyển, vua Thánh-tôn nhà Lê làm bộ Văn-minh-cổ-xúy 2 quyển).

Năm Mậu-dần thứ XXXI (1878), tháng giêng, ngày mùng 1, ban ân-chiếu Ngũ-tuần cả thảy 17 điều ra khắp trong ngoài.

Cấp phát ra Hà-nội những súng đạn, của Đại-Pháp tặng hảo (100 khẩu súng).

Tháng 2, cho Phạm-văn-Nghị khai phục Hàn-lâm-viện thị-giảng, vì Văn-Nghị là người có học hạnh tiết-nghĩa, làm khuôn phép cho tỉnh Nam.

Tháng 3, đào sông Thông thương ở tỉnh Hưng-yên. (Theo trong thương-ước khoản thứ 10, thuê đào hết mấy, trích khấu tiền thuế).

Tỉnh Quảng-trị có Linh-mục người nước ta tên là Lê-Ấn can án «Mưu-tụng-giao-thoan (1), Tụ-chúng-hiếp-quan», (làng Xuân-hòa kiện, tra ra tên Ấn thú nhận). Triều-đình theo luật «Giáo-toa» định tội mãn-trượng-lưu (2). Khi ấy các Cố-đạo và dân đạo phạm phép quan Soái nước Pháp thường đưa thơ xin ta tra hỏi, cứ chiếu theo lời hòa-ước và luật lệ mà trị tội).

Mới đánh thuế mỏ than tỉnh Quảng-yên. (Khách buôn nước Tàu là Ngô-nguyên-Thành xin lãnh trưng. Triều-đình lại khiến quan tỉnh Thái-nguyên khám các mỏ vàng, bạc, chì, diêm trước đã lấp lại, nay có nên mở, thời cho người lãnh trưng, để thâu hết địa-lợi).

Tháng 4, mới mở nha Thương-chánh và trường học chữ Tây ở Hải-dương.

Bùi-ân-Niên đi sứ Tàu về. (Tháng 8 năm Bính-tí qua Nam-quan, tháng 3 năm nay về đến Nam-quan).

---

(1) Giao-thoan : là thầy kiện ; Mưu-tụng : mưu cho người ta đi kiện.

(2) Mãn-trượng-lưu : tội đánh 100 trượng và phải lưu 3 000 dặm.

https://tieulun.hopto.org

Người nước Pháp là Bô-đi, Mã-Đô, người nước Ý-ta-ly là Lạc-ô, Kha-na-cờ Ly-ô, mấy lần đưa thơ đến. (Bô-đi xin khai-trương mỏ than ở Quảng-yên, Mã-độ xin làm đàng, nấu rượu và làm rượu mạch-nha (là rượu bia), nhưng xin cấp tiền công, sau sẽ làm đồ máy dâng nạp ; Lạc-ô xin nước ta đặt chức Lãnh-sự coi việc nước nó ; Ly-ô xin đặt nó làm Thống-lãnh-sự nước nó). Đều do quan Khâm-sứ Đại-Pháp đệ qua quan Thương-bạc, quan Thương-bạc hỏi quan Khâm, quan Khâm trả lời : «Bọn ấy nói không căn cứ vào Đâu, không cần phúc thơ làm gì». Rồi bọn ấy lại đưa thơ xin ta phúc cho, ta lại thương quan Khâm, quan Khâm phúc lại bảo ta đừng cho.

Tháng 6, Tổng-đốc Hải-dương Phạm-phú-Thứ xét con sông chảy qua làng Quang-dực, Đông-lôi (thuộc phủ Binh-giang) nhỏ hẹp và quanh co, bắt dân đào để thông đàng vận tải, đào rồi mới tâu. Ngài quở rằng: «Phạm-phú-Thứ nghĩ cửa dân và sức dân là nhỏ mọn hay sao ?». Truyền chỉ giáng lưu.

Tháng 7. Tuy-lý-quận-vương Miên-Trinh soạn dâng thơ Tự-Đức Thánh-Đức và bài tựa để chúc khánh-tiết. Ngài ban khen.

Tháng 8, sứ bộ qua Tây về. Gặp tiết Đại-khánh, Ngài ngự điện Cần-chánh làm lễ Khánh-hạ, ban 34 điều ân-chiếu ra khắp trong ngoài.

Tháng 9, bọn tướng nước Tàu là Lý-dương-Tài (nó nguyên làm Hiệp-trấn châu Tầm, khi trước sai người qua Hà-nội, Sơn-tây hỏi việc mật mà không có văn-bằng, ta đưa thơ qua quan Đốc-phủ Quảng-đông và Quảng-tây tra hỏi vậy nên nó phải cách chức) đánh cướp thành Lạng-sơn, quan quân ta đánh đuổi được.

Tháng 10, cho thông lục các điều khoản nghị-định học chữ và tiếng nói các ngoại quốc (tử đệ nhà quan chừng 20 tuổi, hễ qua Hương-cảng và Tây đi học, thời chiếu lộ cấp tiền lộ-phí, hạn cho 5 năm thời về ; Triều-đình sẽ xét như học được chữ, tiếng một nước, hay là học được một nghề như đóng tàu, đúc súng, chế đồ binh khí khai mỏ, tập quân, thời chiếu lệ Tú tài hạch đậu bổ cửu-phẩm ; học được chữ và tiếng 2 nước hay là học được 2 nghề, thời chiếu lệ «Cử-nhơn không phần số» mà bổ ; học được chữ và tiếng 3 nước hay là

https://tieulun.hopto.org

học được 3 nghề, thời chiếu lệ «Cử-nhơn có phần số mà bổ; đều cho ra làm quan ngay).

Tháng 11, cho Nguyễn-Hiệp làm chánh-sứ qua Xiêm, (vì mới rồi đây tỉnh Nghệ-an có sai Cao-bỉnh-Tâm qua Trấn-ninh, bị binh Xiêm bắt lầm, Xiêm khoản đãi đưa về, đến đây lại đưa thơ xin hòa-hảo như cũ, nên ta khiến Sứ qua).

Tháng 12, mới đánh thuế mỏ sắt Bàn-giảng thuộc về huyện Lập-thạch tỉnh Sơn-tây (đồng niên nạp 300 cân sắt).

Ngài hỏi Nguyễn-tăng-Doãn, Nguyễn-thành-Ý việc qua Tây thế nào. Hai ông ấy đem đầu đuôi phúc trình tâu lên.

Cấp tiền gạo cho người Bút-tu-kê bị phong nạn. (Bút-tu-kê là nước Bồ-đào-nha, tiếp giáp nước Y-pha-nho).

Quan Đề-đốc tỉnh Quảng-tây Phùng-tử-Tài đem 26 dinh quân ra cửa ải, hội đánh giặc Lý-dương-Tài.

Năm Kỷ-mão thứ XXXII (1879) tháng giêng, nhơn năm ấy gặp tiết Hoàng-thái-hậu thất-tuần-đại-khánh, ban xuân-thu ân-chiếu 14 điều.

Khiến nguyên Khâm-phái qua Tây đấu-xảo là Nguyễn-thành-Ý đem đồ-đệ qua học trường Cơ-khí ở cửa Thu-long (1) nước Pháp.

Tháng 2, cho Ngài Hoàng-tử thứ 2 ra ở nhà Chánh-mông. (Làm ở mé tả nhà Duyệt-thị).

Ngày Bính-thân, Hoàng-tôn sanh. (Tức là đức Thành-thái).

Tháng 3 nhuận; Ngài nghĩ năm nay gặp tháng nhuận, lúa cây sớm tốn nhiều, sắc xuống Khâm-thiên-Giám phải dự tính lịch năm sau như nhuận về tháng nào, thời trong tháng 6 tháng 7 năm nay phải xét trước tâu lên, rồi chuẩn cho thông lục khắp trong ngoài, để biết thời hậu mà làm ăn. Ngài lại nghĩ các sách Tây như sách Bác-vật-tân-biên nói thiên-văn, địa khí có quan hệ với phép làm lịch; cùng các sách Vạn-quốc-công-pháp, Hàng-hải-kim-châm, Khai-môi-yếu-pháp đều là học thiết thời vụ, khiến quan tỉnh Hải-dương in cho nhiều mà bán, để quan lại và học-trò học tập cho biết mà dùng. (Đến năm thứ 34, tháng 7 nhuận, lại khiến tỉnh Hải-dương khắc in bốn bộ sách ấy ban cấp cho các trường học trong ngoài).

(1) *Toulon (NCSĐ)*

https://tieulun.hopto.org

Tháng 4, lại nghiêm cấm gạo Bắc kỳ không cho chở xuất cảng.

Tháng 5, Nguyễn-Hiệp đi sứ Xiêm về, Ngài hỏi tình thế nước Xiêm, Hiệp tâu : «Chúng tôi hỏi thăm nước ấy khi trước có người nước Bút-tu-kê ở đó buôn bán, thời tình thế phương Tây cũng đã hơi biết, đến khi người Anh đến cầu thông thương, nước ấy hòa với nước Anh, nên Anh không gây oán được vì thế đã không mất đất, mà lại được giảng hòa với chín nước : (Pháp, Y, Phổ, Mỹ, Ý, Tây-ban-nha, Hà-lan, Bút và Anh). Chức Lãnh sự thời cho Anh đầu, qua lại giao-tiếp không trở ngại gì cả, mà nước Xiêm vẫn giữ quyền, người ngoài không hiếp chế được». Ngài truyền rằng : «Bọn Nguyễn-Hiệp đi sứ chuyến nầy khó nhọc». Cho tùy bậc ban thưởng.

Tháng 6, quan Pháp-soái ở Gia-định là La-phong về nước, Lư-my-đa đến thay ; quan Khâm ở Kinh là Hoắc-đạo-Sanh về nước, Lê-na đến thay.

Khi trước đình-thần trù nghĩ việc xử trí giặc Tàu : Hoặc xin giao quan Tàu xét nghĩ, hoặc xin giao các tỉnh ngoài biên nghiêm nghĩ, cả thảy 5 khoản : 1. Rõ bầy phép quan cấm ; 2. Sử-trí lưu dõng ; 3. Lượng để quân lại đóng giữ ; 4. Chiêu dụ bọn giặc đầu thú trở về ; 5. Ngăn rào từng đám, để dân dân dõng ở đoàn kiết với nhau. Ngài khiến giao cho Thống đốc Hoàng-tá-Viêm duyệt lại, Tá Viêm xin theo như lời đình thần bàn ; Ngài mới truyền làm thơ đưa qua tỉnh Quảng-đông, Quảng tây và quan Đề đốc Phùng, xin xét từng khoản mà làm.

Khiến các địa phương xét mộ người nào ưng học tập chữ và kỹ-nghệ nước Pháp thời kê tên tâu lên.

Tháng 7, cho làng Bồ-đề tỉnh Quảng-nghĩa quyền mượn 350 quan tiền kẽm để chế xe nước làm ruộng.

Sách Thiệt-lục-chánh-biên triều Hiến-tổ chương-Hoàng-đế làm rồi.

Tháng 8, khiến các địa phương khuyên dân khẩn ruộng.

Tháng 9, sứ nước Ý là Đôn-ma-cô-đô-nê đến Kinh Ngài cho Thượng-thơ Đỗ-Đệ và Tham tri Hoàng Diệu sung làm Chánh, Phó Toàn quyền đại thần, hội bàn thương ước.

https://tieulun.hopto.org

Cấp tự điền để thờ quan Trung quân Nguyễn-văn-Thành và Tả-quân Lê-văn-Duyệt.

Quan quân ta cùng quân Tàu bắt sống được tướng giặc Lý-dương-Tài ở sau núi Giả-nham (Thái nguyên), giải về Tàu.

Tháng 10, tha giảm thuế ruộng mùa thu bị tai cho các địa phương.

Tháng 11, cấm tiêu hiệu tiền ngụy của khách buôn nước Tàu.

Tháng 12, nước ta cùng nước Y-pha-Nho định thương ước rồi (12 khoản).

Năm Canh-thìn thứ XXXIII (1880) tháng giêng, ngày mùng 1, quan Khâm sứ Lê-na vào làm lễ mừng.

Mới đặt đạo Lạng-giang và đạo Đoan hùng cho Hoàng tá Viêm kiêm làm Tĩnh biên sứ hai đạo ấy. (Trương quang Đản làm Tĩnh biên phó sứ đạo Lạng-giang, Nguyễn-hữu-Độ làm Tĩnh biên phó sứ đạo Đoan-hùng)

Tháng 2, Tổng đốc Quảng đông, Quảng tây đưa thơ nói việc thám bắt những giặc còn sót. Ngài khiến đình thần phúc thơ lại cho khéo.

Quan Khâm sứ xin lập sở Điện báo tại Bắc kỳ. (Từ Hà-nội qua Hải dương và Ninh-Hải thẳng đến Đồ sơn). Ngài khiến Viên-ngoại bộ Công Lê-văn-Xuân qua hội đồng với phái các tỉnh, khám mà làm.

Tháng 3, nước Pháp đem thuyền binh đi tuần, bắt được giặc tàu (đàn ông và đàn bà hơn 10 người) ở biển Hải-dương. Ngài truyền chỉ đem chém cả, thưởng binh Pháp tiền bạc và vật hạng.

Tháng 5, quan Soái ở Gia định là Lư-my về nước, Lê-my đến thay.

Tháng 6, khiến sứ qua cống Tàu. (Cho Nguyện-Thuật, Trần-khánh Tiến, Nguyễn Hoan sung sứ bộ),

Sứ nước Ý lại đến, cùng ta hai bên giao tờ thương ước.

Tháng 9, Tổng-đốc Sơn-tây Võ-trọng-Bình vào chầu, Ngài hỏi : «Khanh trị dân thế nào mà dân yên ?» — tâu rằng : «Tôi chỉ cấm ngăn thuộc lại, nghiêm trấp trộm cướp và sức phủ huyện phàm tạp tụng không được giam lâu ; mỗi năm đến kỳ thuế, cũng phải đi đến nơi mà coi ngó ; tôi chỉ làm những việc tôi biết đó mà thôi».

https://tieulun.hopto.org

Tháng 10. ở tổng Canh-nông tỉnh Hưng-yên, lúa đã cắt rồi lại mọc lên, ước chừng năm sáu mẫu, tốt lạ lắm. Tuần phủ Nguyễn-văn-Thận đem việc lúa ngoài đồng sanh lại tâu lên. Đến khi lúa chín, Tú tài Nguyễn-Hữu-Đôn đem dâng, Ngài ban thưởng tiền bạc.

Mới đặt đạo Mỹ đức, bãi 2 nha Sơn-phòng ở Hà-nội, Sơn-tây.

Chức Quảng-đới đạo Tuyên quang là Hoàng thủ Trung đánh phá đồn giặc ở Đông viên.

Tháng 11, khiến quan tỉnh Hải dương chế tráp và khay trà cẩn xà cừ để thưởng quan Pháp (vì giúp ta bắt giặc Tàu).

Tháng 12, khiến quan quân thứ Thái-nguyên vẽ đồ xứ Ba-bể dâng Ngài xem.

Truy thọ cho Thị giảng Nguyễn-mậu-Kiến hàm Bố-chánh-sứ. Vì khi trước Kiến có xin quyên hơn 200 mẫu ruộng tư để làm lương điền nuôi lính, việc chưa rồi mà mất, người con cứ số ruộng ấy đem giao cho các làng. Quan tỉnh Nam định tâu lên Ngài khen có lòng hiếu nghĩa, nên truy thọ để khuyến khích người khác.

Năm Tân-tỵ thứ XXXIV (1881) tháng giêng khiến bộ Hộ trù nghị lấy các mỏ vàng, bạc, đồng trong nước.

Tháng 2, quan Khâm sai nước Pháp Lư-kỳ-lô đến Hải dương thương thuyết việc buôn.

Hàn lâm-viện tu soạn Phan-Liêm mật tâu các việc như là : Mở thương cuộc hợp vốn đi buôn, mở các mỏ, học tập tiếng nói và kỹ nghệ cơ xảo ngoại quốc. Ngài khiến Cơ-mật duyệt lại. Rồi Cơ mật tâu : Khoản khai thương không tiện, còn các khoản kia xin tư các tỉnh hiểu xét, có ai xin đi mở mỏ và đi học thời tâu về sẽ nghĩ». Ngài ban rằng : «Kẻ lão thành lo việc nhà nước, chẳng việc gì là chẳng xét kỹ, nhưng nên làm thế nào cho ngày càng tấn tới, nếu không tới thời tất phải lui».

Tháng 3 quan Đại-pháp là Cư-cờ-rút đến cửa biển Bình-định kiểm xét thuế lệ.

https://tieulun.hopto.org

Người coi cuộc Chiêu-thương Tàu là Đàng-đình-Canh đến Kinh xin lãnh việc vận chở, Ngài khiến đãi yến ở bộ Lễ và ban cho vật hạng.

Nguyên Hiệp đốc Tôn-thất-Thuyết (năm Tự-đức 32 xin về Thanh-hóa dưỡng bệnh) từ Thanh-hóa về, xin vào chiêm bái. Ngài nghĩ Thuyết còn thác cớ tránh việc, chưa chịu biết lỗi, không cho vào chầu. Thuyết sợ, liền tâu xin chịu tội. Ngài ban rằng : «Tánh mầy kiêu căng mà lượng mầy hẹp nhỏ, nên cố công học vấn hàm dưỡng, mới thành người khá được».

Khiến Thị-lang bộ Lễ Phạm-Bính qua Hương Cảng bán tàu hiệu Lợi-tải, hiệu Thuận-tiếp, mà đặt làm tàu hỏa hạng trung, đem 12 tên học trò nhỏ giao cho người Tàu ngụ ở Hương Cảng là Thạch-thanh-Tuyên dẫn tới học trường nước Anh.

Kiến Tu-soạn Phan-Liêm qua Quảng-yên hội khám mỏ than.

Tháng 6, tạm tha cấm thuyền buôn mua gạo (từ tháng 7 nhuận đến tháng 8 hết hạn) ở các tỉnh Nam-định, Hải dương, Ninh bình, Hà nội ; sau vì Sứ nước Pháp thương thuyết, lại thi cấm thêm một tháng nữa.

Tháng 7, nước Y-pha-nho đưa thơ cho quan Thương bạc nước ta. (Trong thơ nói việc bồi bạc và điều ước việc buôn mới định đó ; vua nước ấy còn chờ bộ Bách-tánh-công-đồng nghị định lại, rồi sẽ trả lời).

Khâm-sứ Lê-na đến cửa Thuận. (Ông Sâm-Bô đổi làm Lãnh sự Ninh-hải). Khi đến sứ quán rồi, có dâng tờ chức, Ngài khiến quan bạn trú đáp tạ lại.

Tháng 7 nhuận, quan Thủy-sư Tổng-thống Pháp là Đa-phủ-cô đến Hải-phòng, Hải-dương làm việc quan ; rồi qua Hà-nội, Ninh bình Nam định, Sơn-tây, Hưng hóa, Mỹ-đức đi tu thám, lại khiến quan Thương-Tá Ô-Một qua Lạng-sơn.

Khiến các quan chánh khanh thường khi qua thăm viếng quan sứ Đại Pháp (mỗi tháng một lần hoặc hai tháng một lần).

Tháng 8, đàn định việc chiếu thương và thâu tải đồ hàng hóa. Vì năm sau quan Tàu là Đàng-đình-Canh lãnh việc vận chở, nên Ngài khiến các quan bộ định trước.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 9, xét hạch các người được dự cử có văn học là Võ-Như, Nguyễn-hoàng-Hoành, Đỗ-duy-Liêu đều siêu thăng bổ dụng.

Tháng 10, phái viên đi khám mỏ Quảng-yên là Phan-Liêm đem phép thí nghiệm than mỏ trình viện Cơ mật (nói than mỏ có 2 thứ: Một thứ than cứng, một thứ than mềm ; lại nói than khô nên dùng dầu thông và dầu hắc ngào luyện thành miếng mà dùng). Quan Cơ-mật tâu xin chỗ lấy được sẽ giao cho tàu hỏa y phép thí nghiệm.

Khiến Tả-thị-lang bộ Lễ Trần-thúc-Nhẫn vào Gia-định. Khi ấy nước Pháp nói quân Lưu-Vĩnh-Phúc trở việc buôn, nên Ngài khiến Thúc-Nhẫn vào cãi lẽ.

Nước Pháp phái người qua xem các mỏ ở Quảng-nam và Bắc-kỳ.

Tháng 11, khiến Thống-đốc Tam-tuyên là Hoàng-tá-Viêm xử trí việc Lưu-vĩnh-Phúc ; là vì sứ Pháp nói trở việc buôn.

Khiến Thượng thơ bộ Hình Phạm-thận-Duật kiểm lại bộ Việt-sử cương mục. (Đến tháng 5 năm thứ 35 kiểm xong, xin giao tỉnh Hải-dương khắc bản in phát).

Tháng 12, nước Y dân tặng khánh-vàng hạng nhứt, lại gởi tặng khánh vàng các quan đại thần là Trần-tiễn-Thành, Nguyễn-văn Tường Phạm-Thứ, Hoàng-Diệu.

Khoa-đạo Lê-Đỉnh từ Hương-Cảng về. (Khi trước cùng với Phạm Bính qua Hương cảng). Ngài hỏi : «Có nghe thấy gì và người ta có nói đến việc gì ở nước ta không ?» Đỉnh tâu: «Các nước bèn Thái-tây giầu mạnh chẳng qua nhờ việc buôn và việc binh mà thôi ; dùng binh để giữ nghề buôn, dùng nghề buôn để nuôi binh, nên chỉnh-đốn việc thông thương là cần cấp hơn. Gần đây nước Nhật bản bắt chước Thái-tây thông thương khắp các nước, nước Tàu cũng làm theo cách ấy lần lần cường thạnh được, hoặc có kẻ nói vật sản nước ta vẫn nhiều, (như vàng, bạc, than-mỏ), người thông minh cũng đông nếu hay gắng sức mà làm, thời việc giàu mạnh cũng chẳng khó gì vì văn-thơ phiền quá và việc làm hay câu-nệ lắm thôi ».

Khi trước Tổng-đốc Quảng-đông, Quảng-tây là Trương-thụ-Thanh tư tờ nói ủy Đàng-đình-Canh đốc đồng với tỉnh thuộc là bọn Mã-phục Bý qua xét đàng sông và tính việc vận chở. Đến đây Đình-Canh tới

https://tieulun.hopto.org

Kinh, Ngài khiến quan Trương-bạc là Trần-thúc-Nhẫn khoản tiếp. Đình Canh nói : «Quan Khâm sai nước Anh tên là Tăng-ký-Trạch có báo rằng : Lãnh sự Pháp là Thoát-Lãng đã xin đem một hai ngàn quân đánh lấy đất Đông-Kinh nước Nam, Nghị viện đã y rồi ; nay mai đem binh Pháp qua và các đạo binh ở Tây cống đến một lần, đánh tiếng nói đuổi Lưu-vĩnh-Phúc chẳng qua thác-từ đó thôi ; nước Nam nên chóng bàn mưu mà giữ nước».

Năm Nhâm ngọ thứ XXXV (1882), tháng giêng, tàu nước Pháp đến cửa Lục tỉnh, Quảng-yên tìm lấy mỏ than ở Hà-lâm.

Khiến Lang-trung bộ Binh là Nguyễn-Lịch đi từ Quảng-nam trở vào, vẽ hình thế núi sông và đàng sá các tỉnh hạn 6 tháng thời về ; nhưng khi về lại phải vẽ đồ phủ Thừa thiên từ núi đến biển và tiếp giáp Quảng-trị, Quảng-nam rồi đều biên ghi rõ ràng.

Tàu Pháp đến Bình-định, Phú-yên thám đo cửa biển và vẽ đồ.

Tháng 2, nước Xiêm đưa thơ và dâng đồ thổ sản, (thuê thuyền chở vàng, bạc, vải dầu, chiếu, đến nước ta dáp lễ.)

Tàu hỏa nước Xích-Mao đến cửa Cù-mông (Phú-yên) xét đo vẽ đồ.

Quan-soái nước Pháp sai tàu binh qua Bắc-kỳ đánh tiếng đuổi bọn Lưu-vĩnh-Phúc bảo hộ việc buôn. Ngài khiến Tả-thị-lang bộ Hộ là Nguyễn-thành-Ý vào Gia-định đem nguyên ủy phải trái về việc Lưu-vĩnh-Phúc và lợi hại ở Bắc-kỳ bàn nói với quan Pháp-soái.

Ba chiếc tàu hỏa của Pháp đậu ở Núi Nẹ (về biển Ninh-bình).

Tháng 3, khiến quan tỉnh Ninh-bình đưa thơ trách quan Pháp bội-ước, còn ở Kinh thời cũng khiến quan Thương-bạc đem việc hiện tại trách quan Khâm-sứ.

Binh Pháp hãm thành Hà-nội Tổng-đốc Hoàng-Diệu tử-tiết. (Khi ấy binh Pháp xông bắn, Hoàng-Diệu chia binh cự chiến đã lâu, quân ta và quân Pháp đều có bị thương và chết, rồi cháy kho thuốc súng, quân loạn, thành hãm. Hoàng-Diệu đến thất cổ dưới gốc cây trước miếu quan Thánh). Rồi quan Pháp rước quan Án-sát tỉnh ấy là Tôn-thất-Bá về (Bá chạy qua làng Nhân-mục) mà giao thành tỉnh lại, Bá

https://tieulun.hopto.org

vào thành cùng Tuần-phủ Hoàng-hữu-Xứng cố sức thương thuyết quyền nhận tỉnh thành. (Hữu-Xứng chạy vào thành cùng bị Pháp bắt giữ lại). Khi ấy binh Pháp cư-trú giữ ở hành-cung. Ngài nghĩ Hà-nội đã sanh sự, khiến Nguyễn-Chánh lập tức về đạo Mỹ-đức hoặc phủ Nho-quan chọn nơi trú, cùng Hoàng-tá-Viêm kiêm coi việc phòng tiễu.

Ngài nghĩ địa đầu tỉnh Bình-thuận là nơi quan yếu, mới khiến quan tỉnh phòng ngự cho cẩn mật.

Khiến quan nguyên Tổng-đốc Hà-ninh về hưu trí là Trần-đình-Túc sung Khâm-sai đại-thần đi tàu hỏa Đại-Pháp ra Hà-nội, Tĩnh-biên phó sứ Nguyễn-hữu-Độ làm phó Khâm-sai, hội-đồng thương thuyết nhận lại tỉnh thành. (Khi ấy Lê-na đưa thơ cho Thương-bạc nói : Nước Pháp vốn muốn mau xong hòa-hảo, xin khiến Tổng-đốc mới đi tàu hỏa ra mau mà nhận tỉnh thành).

Khi bấy giờ Pháp-phái tuy đã trả thành Hà-nội mà quân vẫn còn đóng giữ ; Thống-đốc Hoàng-tá-Viêm, Kinh-lược Nguyễn-Chánh, Bùi-ân-Niên dâng sớ xin đánh, Ngài không cho.

Đòi Ông-ích-Khiêm đến Kinh. (Khi ấy Ông-ích-Khiêm đang cáo bệnh ở nhà, đòi đến Kinh khởi phục hàm Hường-lô-tự-khanh làm Tá lý Bộ Hộ).

Truyền dụ quan tỉnh Quảng-trị, Quảng-bình, Thanh-hóa, Nghệ-an, hiểu dụ binh dân và giáo dân khiến đều an phận.

Khâm sứ Lê-Na đưa thơ nói việc phòng bị cửa Thuận-an, quan Cơ-mật và Thương-bạc là Trần-tiễn-Thành tâu rằng : «Làm rõ hình tích ra, e chỉ thêm điều người ta ngờ ; vậy vin thôi việc đắp lũy, mà luyện tập quân ta, khiến cho người ngoài không lường được». Ngài nghe theo.

Tháng 4, Nguyễn-Thuật đi sứ Tàu về.

Truyền tứ tế cho quan Tổng-đốc Hà-Ninh tử tiết là Hoàng-Diệu và cấp 1.000 quan tiền.

Khi ấy quan Đại-Pháp thường nói : «Phải đuổi Lưu-vĩnh-Phúc để thông đàng buôn bán, mới chịu triệt binh». Ngài khiến Hoàng-tá-Viêm tuân lời dụ về đồn Thuộc-luyện, Lưu-vĩnh-Phúc đem hết quân

https://tieulun.hopto.org

về tỉnh Thái, để tính việc giặc Khách, hiểu sức đồn Bảo-thắng dời đi nơi khác.

Tháng 5, Ngài khiến giải quan tỉnh Hà-nội về Kinh hầu án. (Cho Hoàng-Diệu được liệt tế nhà thờ Trung Nghĩa ; còn Tuần phủ Hoàng-hữu-Xứng, Án-sát Tôn-thất-Bá đều bị cách chức hiệu lực, Bố-chánh Phan-văn-Tuyển cách về làm dân).

Tháng 6, khiến Cửu-phẩm Y-sanh Nguyễn-văn-Tâm qua Hương cảng học phép trồng đậu ở Y-viện Đông-ba.

Mới đặt nha Sơn phòng tỉnh Hà-tĩnh (thuộc địa phận huyện Hương-sơn và Hương-khê, ở khoảng giữa đồn Qui-hợp và đồn Hà-tân).

Bản thảo bộ «Đại Nam nhứt thống chí» làm ra. Ngài nghĩ bản ấy làm từ năm Tự Đức thứ XVIII về trước, còn từ đó về sau, các địa phương xếp đặt thay đổi mới và trung thần nghĩa sĩ cũng còn nhiều, chưa kịp biên nói vào, rồi khiến chép thêm từ năm Tự-Đức 34 trở về trước.

Nước Pháp xin lập đồn ở sông Bạch hạc, Ngài không cho.

Tháng 7, biển Bình-thuận có tiếng kêu như súng lớn, (tiếng vang suốt ra Bắc kỳ).

Khi bấy giờ nước Tàu nghe tỉnh Hà-nội có việc. Quảng đông, Quảng tây và Vân nam đều đem đại binh đóng giữ các nơi dọc biển Tàu ; quan Vân-nam Tạ-kỉnh-Bưu đem 3 dinh quân qua đến Quán ty (về huyện Trần-an tỉnh Hưng hóa), quan Pháp nghe binh Tàu đóng nhiều, cũng đem thêm tàu binh tới đậu tại Sơn-tây, Hưng-hóa và Bạch-hạc, Hoàng-tá-Viêm lại gấp đòi Lưu-vĩnh-Phúc về đồn Thuộc-luyện.

Tháng 8, ngày Quí-hợi sao sa có tiếng như sấm.

Sao Cờ (sao Phướn) mọc ở phương Đông. (Nửa canh năm mọc ở phận giả sao Dực, sao Chẩn, từ dưới mà lên, dưới sắc đỏ trên sắc trắng, dài như tấm lụa, hơn 1 tháng mới vắn lần, đi đến sao Thiên-lang thời lặn).

Cho ông Hoàng-tử thứ ba ở nhà Dưỡng thiện.

Bộ sách «Minh-mạng chánh-yếu» thảo lại rồi. Trong sách ấy cả thảy 20 mục : 1. Kính trời ; 2. Bắt chước tổ tiên ; 3. Hậu đãi kẻ thần ;

https://tieulun.hopto.org

4. Thể tất các quan ; 5. Cầu người hiền tài ; 6. Đặt chức quan ; 7. Chăm việc chánh ; 8. Thương dân ; 9. Trọng việc làm ruộng ; 10. Chuộng điều kiệm ước ; 11. Lễ, nhạc, giáo hóa ; 12. Chỉnh đốn việc binh ; 13. Cẩn việc hình ; 14. Chăm tài chánh ; 15. Định pháp độ ; 16. Chuộng việc văn ; 17. Sửa việc võ ; 18. Rộng phép cho người ta can nói ; 19. Giữ vững bờ cõi ; 20. Vỗ yên chốn biên thùy và khoản đãi người nước xa.

Tháng 10, cho quyền Tổng đốc Hà-ninh Trần-đình-Túc lại được về nhà hưu trí như trước ; Tĩnh biên phó sứ Nguyễn-hữu-Độ đổi qua Hộ-lý tổng-đốc Hà-Ninh.

Tu chỉnh miếu các Đế vương đời trước ở tỉnh Thanh-hóa Nghệ-an và Bắc kỳ.

Tướng giặc Đàm-chí-Thành (tức là Đàm-tử-Tỷ) tới đầu thú tại dinh quan Tàu là Tạ hữu Công.

Tháng 11, khiến quan tỉnh Lạng sơn gởi qua Hương Cảng mua 200 khẩu súng tây, 2 rương thuốc đạn để dùng việc quân.

Năm Quí vị thứ XXXVI (1883), tháng giêng, quan Pháp soái ở Gia-định là Lê-mi (1) về Tây, Tăm xung (2) đến thay.

Phong ông Hoàng-trưởng-Tử làm Thụy-quốc-Công, ông Hoàng tử thứ hai làm Kiên-giang Quận-công.

Tháng 2, thuyền binh nước Pháp đánh hãm thành Nam-định. (Đề-Đốc Lê-văn-Điểm, Án-sát Hồ-bá-Ôn ra ngoài thành đánh với quân Pháp từ giờ mão đến giờ ngọ ; còn Kinh lược Nguyễn Chánh đóng quân ở làng Đặng xá (về huyện Mỹ lộc) không dám cứu viện ; Điểm chết trận, Ôn bị thương, thành liền hãm).

Quan Khâm-sứ Lê-na hạ cờ Khâm-sứ về nước.

Hai chiếc tàu hỏa nước Pháp tới đậu ở cửa Lục tỉnh Quảng yên, quân Pháp lên núi lập đồn dựng cờ.

Tổng đốc Bắc ninh Trương-quang-Đản, Phó-kinh-lược Bùi ân-Niên đánh quân Pháp ở Gia lâm, tàu binh Đại-Pháp chạy về đồn thủy Hà-nội.

---

(1) Vilers (NCSĐ)

(2) Thompson (NCSĐ)

https://tieulun.hopto.org

Tháng 3, đặt thêm súng lớn ở cửa Đông-Bắc Kinh-thành và hai đồn trước sau bãi Lộ-châu.

Giáng Nguyễn-Chánh làm Quang-lộc-tự-khanh, còn Võ-trọng-Bình, Đồng-sĩ-Vịnh thời cách chức hiệu lực ; truy tặng Đề đốc Lê Điểm hàm Thống-chế và cho dự thờ trong miếu Trung nghĩa, cấp cho Bá-Ôn 30 lượng bạc để uống thuốc. Ngài lại nghĩ tuy chưa lấy lại được thành tỉnh, nhưng các quan coi việc không nên để khuyết, cho Tuần-phủ Hà-tĩnh là Tôn-thất-Trường làm Hộ lý Định-an Tổng đốc, còn Bố chánh, Án sát, Lãnh binh thời cũng lựa đặt cho đủ chức quan, khiến lập tức tới Nam định lựa nơi mà ở, để làm việc quan.

Bố chánh Quảng-tây nước Tàu là Từ-diên-Húc đem quân đóng giữ cửa ải.

Tháng 4, quan Đại-Pháp coi quân thủy là Vi-ê (1) (lại một tên là Lý-bà-Lợi) khiến người bán gạo hiện trữ ở cuộc Chiêu-thương tỉnh Hải dương và thâu các thuế nha phiến, gạo xuất cảng, nhập cảng.

Quan quân ở quân thứ Sơn-tây đánh quân Pháp tại Cầu-giấy quân Lưu-vĩnh-Phúc đi tiền phong ; quan năm là Vi-ê bị chết trận.

Tháng 5, quan Pháp sai người về Gia định đem thêm tàu binh ra Bắc kỳ.

Tháng 6, Khâm-phái Gia-định là Nguyễn-thành-Ý về Kinh (Quan Pháp soái sai người bảo Thành ý rằng : «Mấy lâu ông làm việc ở đây, không bớt được sự biến gì cả ; nếu để ông ở lại, sợ hại việc trong 6 tỉnh nầy, xin ông về ngay». Ngài cho Thành-Ý cải thự Binh Bộ Hữu-tham-Tri).

Ngài se, dự làm tờ di-chiếu lập ông Hoàng-trưởng-tử nối ngôi.

Ngày 16, giờ thìn, Ngài băng tại chánh điện Cần thành.

Đọc tờ di-chiếu tại điện Cần-chánh, Tự-quân Hoàng-trưởng-tử khóc lậy thọ mạng, rồi vào điện Hoàng-phúc cư tang.

---

(1) Henri Rivière (NCSĐ)

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

Quyển thứ VI

PHẾ - ĐẾ

NIÊN HIỆU HIỆP-HÒA

Tên húy Ngài là Hường-Dật, con thứ 29 đức Hiến-tổ (Thiệu-trị), bà Thụy tân họ Trương sanh Ngài trong tháng 9 năm thứ VII triều Thiệu-Trị (1847). Ngài trước được phong tước Lãng-quốc-Công, nhơn khi tự quân là ông Dục-Đức bị bỏ, đình thần lập Ngài làm vua, đặt Niên hiệu Hiệp-Hòa, được ít lâu, cũng bị thi. Đến năm thứ II triều Đồng-Khánh (1887), có chỉ cho được theo phép đời xưa biên là Phế-Đế.

Năm Quí-vị hiệu Tự-Đức XXXVI (1883) tháng 6, ngày Mậu thìn, Nguyễn-văn-Tường và Tôn-thất-Thuyết phế Ngài Dục-Đức mà mà lập Ngài. Khi ấy có quan Ngự sử Phan-đình-Phùng can ngăn việc ấy, phải bị Tường va Thuyết bắt giam vào ngục Cẩm y, rồi cách chức cho về nguyên tịch (1).

---

(1) *Nguyên tịch nghĩa là danh sắc khi mới xuất thân. Thí dụ như người Tấn-sĩ xuất thân, sau ra làm quan bị tội cách mất chức quan, cho về nguyên tịch Tấn-sĩ, Phó bảng, Cử nhân, Tôn sanh, Ấm-sanh xuất thân cũng vậy.*

https://tieulun.hopto.org

Ngày Ất-hợi làm lễ tấn tôn lại đền Thái-hòa. Khi các quan đương sắp hàng lạy, có một chim đậu trên ngọn cây trước đền kêu tiếng lớn. Đến khi đọc di chiếu, lại có một đoàn dè qua cầu Kim - thủy Người ta cho là điềm không tốt.

Đổi Đề-đốc ở quân thứ Bắc-kỳ là Trần-xuân-soạn và Thương-tá Thanh-hóa là Trương-văn-Đệ về Kinh. Bởi vì khi ấy trong Kinh phòng bị khẩn lắm, cho đòi về. Được ít lâu Trần-xuân-Soạn được bổ Kinh thành phó Đề đốc.

Cho Đề đốc Lưu-Vĩnh-Phúc được phong tước Nghĩa-lương-Nam ; vì nhơn lễ tấn tôn, nên ban ơn phong tước.

Tháng 7, cho Tuần-phủ Lạng-bình là Lữ-xuân Oai làm chức Hậu mạng-sứ, Trực-học-sĩ Toản-tu-sử-quán là Nguyễn-Khuyến làm Phó sứ.

Tàu binh Đại Pháp tới Trà-úc thường đi gần cửa Thuận an. Ngài sai Chưởng vệ Nguyễn văn-Sĩ đem một cây cờ lệnh và một cái bài «dùng việc binh» giao cho Tướng quân Tôn-thất-Thuyết được phép tùy tiện làm việc.

Tàu binh Đại Pháp đánh thành Trấn-hải (ở cửa Thuận an), bắn nhau từ ngày 15 đến ngày 18. Các quan Hải phòng giữ đó là Lê-Sĩ, Lê-Chuẩn, Lâm-Hoành, Nguyễn-Trung đều chết tại trận.

Quan Khâm sai Toàn-quyền đại-thần nước Pháp là Ha-rơ-Măng (Harmand) đưa thơ giảng hòa. Ngài sai Hiệp-tá hưu-trí là Trần-đình-Túc làm Toàn-quyền đại-thần, Thượng thơ bộ Lại là Nguyễn-trọng-Hợp làm phó Toàn quyền, qua lầu sứ giảng định hòa ước, khi ấy thương thuyết đến 2, 3 lần, mãi đến tháng 5, hiệu Kiến-Phước (1881) mới giao tờ hòa ước với nhau.

Quan quân ở quân thứ Sơn-tây hiệp cùng quân Tàu đánh nhau với binh Đại Pháp tại xứ Hương-ngạnh và xứ Phú-diễn đều được thắng trận. Nhưng khi ấy Hải phòng đã mất rồi, nên nghe báo tiệp cũng không lấy chi làm mừng.

Ông Sâm-bô (de Champeaux) bên Đại-Pháp lại qua làm Trú kinh Khâm-sứ.

Nguyễn-văn-Tường, Tôn-thất-thuyết xin sức phế Ngài tự quân là Thụy-quốc-Công xuống Công-tử, cho ra ở nhà Giảng-đàng viện Thái-y.

https://tieulun.hopto.org

Truy tặng những tướng sĩ tử trận tại các cửa biển, cho chiếu theo hàm tặng mà cấp tiền tuất và khai ấm cho con cháu, lại cấp thêm tiền lúa, khiến các tỉnh cho tế một lần ; sau lại cho mấy người tử tiết ấy đều được dự miếu Trung-Nghĩa.

Quân Đại-Pháp vào huyện An-dương (Hải dương) bắt tri-huyện Trần Đôn xuống tầu ; Trần Đôn nhảy xuống sông tự tử.

Ngày Bính-thìn, mặt trời biến ra sắc xanh, (buổi mai sắc xanh, rồi đổi ra sắc-trắng, người đi không có bóng, suốt ngày không sáng).

Khi ấy các sở Quân-thứ Bắc-kỳ chưa lui binh hết. Ngày ban rằng : «Nếu Hoàng-tá-Viêm làm không khéo, e lại sanh ra một sự khó khăn». Ngài lại truyền dụ : «Lập tức triệt binh dõng lui, để tỏ điều tin với Đại Pháp. Còn như toán quân Lưu-vĩnh-Phúc và quân Tàu, không phải quyền mình sai khiến được nên đã giao ước để mặc quân Đại Pháp làm sao thời làm, không can thiệp gì nước mình ; nên đem thiệt tình, viết thơ cho quí Toàn-quyền rõ, như vậy mới hiệp thời thế».

Cho quan Thượng-thơ bộ Lại là Nguyễn-trọng-Hợp làm Khâm-sai Đại-thần, Thượng-thơ bộ Công là Trần-văn-Chuẩn và Tham-tri bộ Lại là Hường-Phi làm Phó khâm sai, Tả lý bộ Lễ là Đinh-văn-Giản làm Tham-tá, ra Bắc-kỳ thương thuyết với quan Toàn quyền Đại Pháp về việc giao nhận tỉnh thành, hiểu trấp chúng dân và triệt bãi binh dõng.

Đại Pháp sai quân bắt các quan tỉnh Hải dương đem xuống Hải phòng ; Bố-chánh là Võ-Tú (1) giận mà chết.

Các quan Sơn-phòng tỉnh Nghệ là bọn Lê-doãn-Nhã mộ được 90 tên dân Mọi, khai khẩn được hơn 2.070 mẫu ruộng đất. Ngài ban thưởng Lê-doãn-Nhã kỷ lục 2 thứ. Nguyễn-tài-Tuyển gia 1 cấp. Hồ-duy Tỉnh thăng 1 trật. Các quan tỉnh cũng được thưởng kỷ lục 2 thứ. Ngài lại truyền cho quan tỉnh và quan Sơn phòng xét kỹ các hạt trên miền thượng du, tùy chỗ lập đồn, phái lính mộ tới đó tùy thế khai khẩn, dân Thổ, dân Mọi nhóm thành thôn ấp, biên vào sổ đinh, để chúng cày ruộng nạp thuế : cho đặng thành hiệu.

---

(1) Võ-Túc quê ở Nam-định.

https://tieulun.hopto.org

Qnan Tuần phủ Quảng tây (nước Tàu) là Nghê-văn-Ủy phúc thơ báo tin có Sứ Tàu qua phong (1). Nguyễn-văn-Tường và Nguyễn-Hữu-Cư đem việc ấy qua lầu Sứ thương cùng quan Đại Pháp biết.

Đòi Đề đốc Nam-định là Tạ-Hiện Đề-đốc Hải-dương là Tôn-thất-Hòe về Kinh. Tạ Hiện liền theo quan Tàu làm Đề đốc, đi chiêu tập những quân nghĩa dõng, không chịu về.

Quan Tán-tương quân thứ Sơn-tây là Nguyễn-thiện-Thuật (2) lãnh bằng quan Tàu đem quân Tàu về Hải-dương củ tập những quân nghĩa dõng. Khi ấy các xứ khởi nghĩa đều nhờ Nguyễn-thiện-Thuật đem lãnh bằng cấp quan Tàu.

Ngày Đinh-sửu, Nguyễn-văn-Tường và Tôn-thất-Thuyết thí Ngài Hiệp-Hòa và giết đại thần là Trần-tiễn-Thành, rước ông Hoàng-tử thứ ba vào ở đền Hoàng phước.

---

(1) *Nguyên khi trước nước mình có bảo quốc tang với Tàu.*

(2) *Nguyễn thiện-Thuật quê ở Hải dương.*

https://tieulun.hopto.org

GIẢN-TÔN NGHỊ-HOÀNG-ĐẾ

NIÊN-HIỆU KIẾN-PHÚC

Tện húy : Trên chữ *nhật*, dưới chữ *thiên* (1)

Tên chữ : 1. Bên tả chữ *kỷ*, bên hữu chữ *cổ* (2)
2. Trên chữ *bát*, dưới chữ *đậu*. (3)

Hai tên chữ đều có chữ Ưng đứng trên làm chữ lót.

Ngài là Hoàng-tử thứ 3 đức Dực-tôn. Nguyên Ngài là con thứ 3 ngài Hoàng-thúc-phụ Thuần-Nghị Kiên-Thái-Vương, phủ thiếp là bà Bùi-thị-Thanh sanh Ngài trong năm Kỷ-tị (1869). Năm thứ 23 triều Tự-Đức, tháng giêng, đức Dực Tôn truyền đem vào cung nuôi làm Hoàng-thiếu-Tử. Khi ấy Ngài mới 2 tuổi, bà Học phi Nguyễn-văn-Thị phụng mạng nuôi Ngài. Đến năm Tự-Đức thứ 35, Ngài ra đọc sách tại Giảng đàng bên tả nhà Duyệt-thị ; Giảng đàng ấy đức Dực tôn mạng danh là Dưỡng thiện đàng. Năm thứ 36 hiệu Tự Đức (1883), tháng 10, Lãng-quốc-công bị phế, Ngài đương ở Khiêm cung, các quan rước về tôn lâm vua. Ngài trị vì 1 năm, hưởng thọ 16 tuổi ; lăng Ngài là Bồi lăng.

---

(1) *Thành chữ* Hạo.

(2) *Thành chữ* Hồ

(3) *Thành chữ* Đăng.

https://tieulun.hopto.org

Năm Quí vị (1883) tháng 11, mùng 3 là ngày Canh thìn, Ngài lên ngôi Hoàng đế tại đền Thái-hòa, đặt niên hiệu Kiến-phước, kể từ sang năm Giáp thân làm đầu ; ban ân chiếu cả thảy 26 điều.

Truyền chỉ các quan Cơ-mật và Thương-bạc qua thương với quan Khâm sứ Đại-Pháp là ông Sâm-Bô về việc thông đàng vận tải các cửa biển. (Bởi vì năm ấy cửa Thuận-an bị quân Đại-Pháp cấm giữ không cho tàu các nơi vào ra, còn ở cửa Hàn thời thâu cả bộ máy tàu đồng và các hiệu súng).

Truyền chỉ gia ân tha tội hoặc giảm tội các quan bị thất thủ tỉnh Hà-nội, Nam-định, Hải-dương và thua tại cửa Thuận an, cửa Hải-phòng (bởi vì Triều-đình nghĩ rằng: Khi ấy nên nên đánh nên hòa chưa có nhứt định vả lại sự biến thình linh giữ gìn cũng khó, cho nên gia ân khoan giảm). Quan Tổng-đốc Hà-ninh là Hoàng Diệu đã tử tiết rồi, cho cứ nguyên hàm được thờ trong miếu Trung-nghĩa, để tỏ người tiết liệt.

Truyền dụ đòi Tổng-thống ở quân-thứ Bắc kỳ là Hoàng-tá-Viêm, Tổng đốc Ninh-Thái kiêm việc quân thứ là Trương-quang-Đản, các Đề đốc là Ngô-tất-Ninh, Lê-văn-Hổ, Nguyễn-văn-Chư, Tán-lý là Lương-qui-Chánh, Tán-tương là Nguyễn-thiện-Thuật đều phải về Kinh. Bởi vì từ khi quân Đại-Pháp đã lấy Hà-nội rồi, nước Tàu thường phái quân đóng tại các tỉnh giới đất Tàu và hai tỉnh Sơn-tây, Bắc ninh, tuy đánh tiếng cứu viện nước ta, mà thiệt chỉ giữ bờ cõi nước nó. Đến nay tàu binh Đại-Pháp tới đánh cửa Thuận, định hòa ước, Triều-đình đã truyền các tỉnh và các sở quân-thứ đều triệt binh về, nhưng mà các quan tỉnh và các sở quân thứ đều bị quân Tàu giữ lại. Bây giờ quan Toàn quyền Đại-Pháp là Ha-rờ-măng hai lần đưa thơ về quan Khâm-sứ Sâm-Bô ở Huế nói rằng : «Đại-Pháp toan đánh quân Tàu, xin Triều-đình truyền các quan mình đừng giao thông với quan Tàu nữa ; nếu còn ở lại giúp chúng nó, ấy là trái mạng Triều-đình. Còn các quan ở quân-thứ Sơn-tây và Bắc-ninh xin cũng kê tên định tội giáng cách». Quan Khâm sai là Nguyễn-trọng-Hợp cũng tâu rằng : «Cự Đại-Pháp hay là cự Tàu cũng đều nguy hiểm, nhưng xin chọn điều nào nguy hiểm nhẹ hơn thời dùng. Vậy xin đòi Hoàng-tá-Viêm về Kinh, để mặc quan Đại-Pháp tự liệu, thế mới bớt việc». Các quan Cơ-mật tâu xin lấy lẽ phải cãi lại ; nhưng xin đòi Hoàng-tá-Viêm về Kinh để cho người ta khỏi nói. Ngài cho. Cơ-mật liền tuân chỉ trả lời cho quan Khâm-sứ ; quan Khâm-sứ cũng bằng lòng. Cho nên mới có chỉ lời mấy ông ấy về. (Nhưng các

https://tieulun.hopto.org

ông ấy cũng vì quan Tàu nên còn ở lại, mãi đến khi Đại-Pháp lấy tỉnh Sơn-tây, Bắc-ninh, Hưng-hóa, các ông ấy mới dần dần trở về hoặc có người bỏ đi xứ khác).

Quan Đề-đốc Nam-định là Tạ-Hiện, Án-sát Phạm-vũ-Mẫn, Tri-phủ Kiến-xương là Hoàng-văn-Hòe đều nạp ấn bỏ đi.

Cho quan Hộ-lý Tổng-đốc Lạng-Bằng là Lữ-xuân-Oai làm Chánh-sứ, Án-sát Hoàng-xuân-Phong làm Phó-sứ đệ biểu qua Tàu. Nhưng rồi quan Đại-Pháp thương rằng : Ta nên tuyệt giao với Tàu, rồi không sai hai ông ấy đi nữa.

Quân Đại-Pháp đánh tỉnh Sơn-tây, quân Tàu thua. Quân Đại-Pháp vào tỉnh, quan Tổng-thống là Hoàng-tá-Viêm trở về đóng tại đồn Thuộc-luyện. Từ khi tỉnh Sơn-tây mất rồi, quan tỉnh bỏ đi không ai về tỉnh. Quan tướng Đại-Pháp là Cô-bê (Courbet) tư dục quan Tổng-đốc Hà-nội là Nguyễn-hữu-Độ lựa cử quan khác. Hữu-Độ tư cử Trực-học-sĩ là Nguyễn-Khuyến quyền lãnh Tổng-đốc, Thị-độc Thành-ngọc-Uẩn quyền lãnh Bố-chánh ; nhưng hai ông ấy không đến. Mới cho Tú-tài là Nguyễn Văn và nguyên Quản-lý sở Thương-chánh là Nguyễn-Hậu làm quyền sung. Việc ấy tâu lên, Cơ-mật tâu xin đừng cho. Thương với quan Khâm-sứ Sâm-Bô nhờ gởi thơ ra đình bãi việc ấy.

Tháng 12, lại xuống dụ truyền khắp Nam-kỳ, Bắc-kỳ khiến bình dân và giáo dân đều nên yên phận. Bởi vì khi ấy Công-tử Hường-Thành (con Ngài Trấn-Định Quận-công) tụ đảng đốt nhà, giết giáo dân làng Dương-hòa (thuộc về Hương-trà), việc ấy phát ra, Hường-Thành nghĩ án trảm quyết. Triều-đình nghĩ rằng trong Nam ngoài Bắc bình-dân và giáo dân phần nhiều còn đương phân đảng ghét nhau, cho nên xuống lời dụ ấy.

Quan Khâm-sứ Bắc-kỳ là Lại bộ Thượng-thơ Nguyễn-trọng-Hợp và Thự Công-bộ Thượng-thơ Trần-văn-Chuẩn nghĩ rằng vâng mạng đi thương thuyết không được gì, đều xin nhận lỗi. Ngài truyền chỉ trước phải giải chức về Kinh, đợi Triều đình sẽ nghĩ.

Dời nha Sơn-phòng Quảng-trị và lỵ sở phủ Cam-lộ tại làng Bảng-sơn. Bởi vì quan Sơn-phòng tâu rằng : «Làng Bảng-sơn đất rộng, xin dời nha Sơn-phòng tới đó và phủ-lỵ cũng xin dời về trong Sơn-phòng» Ngài cho.

Xuống chỉ cho các biền binh tử trận tại cửa Thuận-an được tặng hàm, cấp tuất, khai ấm-tử và nhiêu-ấm.

https://tieulun.hopto.org

Bởi vì các quan tử tiết tại trận ấy như Lê-Sĩ, Lê-Chuẩn, Lâm-Hoành, Nguyễn-Trung đã được tặng hàm cấp tuất còn từ Hiệp-quản Suất-đội trở xuống, bây giờ bộ Binh mới cứu rõ tâu lên cả thảy 256 người. Cho nên mới có chỉ ấy.

Xuống chỉ cho các quan quân có công đánh giặc tại tỉnh Hà-nội được thưởng hàm và được truy tặng. Tỉnh ấy từ tháng 10 tới nay, bọn giặc thừa cơ xâm cướp, hai lần vây phủ Ứng-hòa, quan Phủ đem binh dõng giữ vững thành trì ; rồi sau giặc tự giải vây bỏ đi. Mấy lần đánh giặc bắt sống và chém chết đều có thiệt trạng. Cho nên có chỉ cho chiếu lệ nghĩ thưởng (lãnh Tri-phủ Cao-xuân-Dục được thăng thọ Tri-phủ, Suất-đội Nguyễn-văn-Nhung được tha tội cách lưu, tên Phó tổng Nguyễn-đình Toán bị chết trận được truy tặng hàm Tùng-bát-phẩm bá-hộ)

Sao Chủi mọc ra : (Đầu ở phương Tây-Nam trở qua đông Bắc sắc hơi mờ mờ dài 6,7 tấc, giáp cung Tỉ-hợi và ở dưới sao Bích. Được vài ngày rồi lặn).

Năm Giáp thân hiệu Kiến-phước thứ I (1884) tháng giêng, khiến các quan Thống-chế Chưởng-vệ đem quân các dinh vệ sửa bốn mặt Kinh-thành, các cửa thành và cửa Trấn-bình đài.

Cho quan Thượng thơ bộ Lại kiêm quản bộ Binh là Nguyễn văn-Tường đổi qua Thượng thơ bộ Lại, Phạm thận Duật đổi qua Thượng thơ bộ Hộ, Châu-đình-Kế đổi qua Tả-tham-tri bộ Hộ, Nguyễn-thành-Ý qua thự Tả-Tham-tri bộ Công.

Tháng 2, Hộ-lý Tổng-đốc Thanh-hóa là Tôn thất Trường, Chánh-sứ Sơn-phòng là Hồ.tư-Cung, Phó sứ là Đỗ-huy-Toản bị tội về việc phá đốt giáo dân.

Tướng Đại-Pháp là My-Lô (1) đánh quân Tàu hiện đóng tại tỉnh Bắc-ninh, rồi vào thành tỉnh, lại kéo tới đánh tỉnh Thái-nguyên đem hết cả tiền bạc, đồ đồng chở về Bắc-ninh. Từ đó trong tỉnh Thái nguyên bị quân Tàu tan ra tàn phá rất cực khổ. Đến tháng 5, Đại-Pháp mới chia binh đóng giữ.

---

(1) Millot (NCSĐ)

https://tieulun.hopto.org

Phủ Tương, phủ Qui thuộc về tỉnh Nghệ bị giặc Xá thông đồng với giặc Tàu kéo tới xứ ấy ăn cướp.

Tháng 3, quân Đại-Pháp đánh lấy tỉnh Hưng-hóa, Ngài truyền đòi quan quân-thứ Sơn-tây là Hoàng-tá-Viêm, Lương-tư-Thứ, Ngô tất-Ninh, Nguyễn-đình-Nhuận và quan tỉnh Hưng-hóa là Nguyễn-quang-Bích (1) đều phải về Kinh đợi chỉ. Nguyễn-quang-Bích sai người nạp ấn, bỏ lên Thượng-du để qua nước Tàu, rồi mất tại trên miền rừng tỉnh ấy ; còn Hoàng-tá-Viêm, Lương-tư-Thứ, Ngô-tất-Ninh thời dần dần về Kinh, Nguyễn-đình-Nhuận qua Tàu ; Nguyễn-văn-Giáp và Nguyễn-thiện-Thuật cũng đều bỏ đi.

Định lệ phúc hạch thi Hương và thêm số giải ngạch Tú-tài. Nguyên lệ một Cử-nhơn thời hai Tú-tài ; bây giờ một Cử-nhơn thời ba Tú-tài, để rộng đàng cho học-trò.

Định lại lệ thi Đình và thi Hội.

Tháng 4, truy thụy vua Xuất-đế (2) nhà Lê là Mẫn-hoàng-đế. Trong bài sách-phong có câu rằng : Mỵ thường dã mạng, nạn vi phục Hạ chi Thiếu-khương (3). Bất tử kỳ tâm (4) vô quí tuẫn Minh chi Trang liệt (5) nghĩa là : Mạng có thường đâu, khôn sánh Thiếu-khương đem lại Hạ, tim còn sống đó, nào thua Trang-liệt thác theo Minh.

Tháng 4, quan Đại-Pháp đem quân tới đóng tại tỉnh Tuyên-quang Tuần-phủ là Hoàng-tướng-Hiệp bị tướng Tàu là Hoàng-thủ-Trung đem qua Long-châu rồi mất. Đến triều Đồng-khánh, Tướng-Hiệp được truy tặng hàm Lễ-bộ Thượng-thơ.

Quan Toàn-quyền Đại-Pháp là Ba-đức-Na (6) và Giám-đốc là Lê-Na (7)

---

(1) Nguyễn-quang-Bích người làng Trình-phố tỉnh Nam-định.

(2) Xuất-đế là vua Chiêu-thống.

(3) Vua Thiếu-khương xưa chỉ còn có một đám đất và một đạo quân mà khôi phục được cơ-nghiệp Hạ.

(4) Khi đưa tang vua Chiêu-thống từ bên Tàu về, còn trái tim cứ đỏ không tan.

(5) Trang liệt là vua Sùng-trinh nhà Minh, khi Minh mất nước tự tử theo nước.

(6) Patenôtre. (NCSĐ)

(7) Rheinart. (NCSĐ)

https://tieulun.hopto.org

tới định hòa ước mới. Nguyên khi trước đức Giám-quốc Đại-pháp tiếp thơ nước ta rồi trả lời hỏi thăm và nói hòa ước đã định trước đó xin châm chước lại cho đặng công-bình ; và lại nói việc ấy tháng trước đã cho quan Toàn-quyền tới nói rồi. Ngài bèn sai quan Thượng-thơ bộ Hộ là Phạm-thận-Duật làm Khâm-sai-toàn-quyền-đại-thần, Tham-tri bộ Công là Tôn-thất-Phan quyền sung Thượng-thơ bộ ấy mà làm Phó-toàn-quyền-đại-thần, Tham-tri Châu-đình-Kế và Thị lang Lương-Thành đều làm chức Hộ-tiếp để phòng khi ứng tiếp. Lại cho dự nghĩ các sự nghi cả thảy năm điều để đợi khoản-tiếp quí Toàn-quyền. Đến bây giờ ông Ba-đức-Na và ông Lê-na đem các quan tùy-phái và quân lính tới lầu sứ, rồi đem sắc thơ ra tiếp, hai bèn so sánh in nhau, rồi truyền chỉ hỏi thăm, thương định hòa ước. Ngày 13 tháng ấy là ngày Đinh-hợi, hòa ước rồi. Liền ngày ấy hội đồng đem phá cái ấn Tàu phong cho mình khi trước. Rồi quan Toàn-quyền cho ông Lê-Na ở lại làm Khâm-sứ Huế thay ông Ba-Rô.

Quan Lãnh-sự Đại-pháp là ông Na lại tới làm việc tại sở Thương-chánh Qui-nhơn (thuộc về tỉnh Bình-định). Nguyên trước khi ấy ông bỏ đi làm việc sở khác, thuế sở Qui-nhơn quan mình cứ thâu ; bây giờ ông ấy trở lại biểu các quan biên lạc thuế mấy lâu mình đã thâu giao lại cho ông ấy.

Khiến đặt thêm chức Tham-tá và chức Lãnh-binh nha Sơn-phòng Quảng-trị. Bởi vì khi ấy việc dẹp giặc yên dân hơi phiền, cho nên đặt thêm.

Quan Khâm-sứ Đại-Pháp ở Huế là ông Lê-Na đưa tờ điện báo của quan Hải bộ Thượng-thơ nước Pháp điện qua nói rằng : «Đại-Pháp với Tàu hiện đương giảng hòa ở Thiên-tân ; tờ hòa ước mới định còn chưa giao nhận với nhau», nhờ Cơ-mật đem việc ấy tâu lên Ngài rõ.

Quân Đại-Pháp đánh nhau với quân Tàu tại cầu Quan-âm (thuộc về tỉnh Lạng-sơn), lấy lại được đồn Bắc-lệ.

Tháng 6, cho các quan tỉnh và quan quân-thứ bị tội mất thành tỉnh Lạng-sơn, Bắc-ninh, Hưng-hóa, Tuyên-quang, Thái-nguyên, Hải-dương được khỏi tội giáng tội cách khác nhau.

Ngài sẹ, ngày 10 là ngày Nhâm-ngọ, Ngài băng ! Nguyễn-văn-Tường và Tôn-thất-Thuyết truyền lời di chỉ, rước Ngài Hoàng-đệ Ưng-lịch vào nối ngôi.

https://tieulun.hopto.org

HÀM - NGHI ĐẾ

Tên chữ Ngài là Ưng-Lịch.

Ngài là con thứ 5 đức Hoàng-thúc-phụ Thuần-nghị Kiên-thái-vương Bà sanh-mẫu húy là Phạm thị Nhờn sanh Ngài trong năm Tân-vị (1871)

Năm Giáp thân (1884), tháng 6, Ngài lên ngôi tại đền Thái-hòa đặt niên hiệu Hàm-nghi, lấy sang năm làm Hàm-nghi năm đầu.

Tháng 7, sửa nha Sơn-phòng Quảng-nam. Bởi vì quan Đốc-tiểu sứ là Trần-văn-Dư xin sửa cho kỳ đề vững mặt Tả-kỳ, cho nên có chỉ cho sửa.

Tháng 8, truyền chỉ cho đặt chức Bang-tá châu Lương-chánh và châu Trường-xuân (1) cho con tên Thổ-ti tổng Trịnh-vạn là Cầm-bá-Thước làm chức ấy. Đó là theo lời quan Tổng-đốc Tôn-thất-Triệt tâu xin.

Tháng 9, Nguyễn-văn-Tường và Tôn-thất-Thuyết đem tự-quân cũ là ngài Thụy-quốc-công giam cấm, rồi thí tại ngục kín.

Quan Khâm-sứ Lê-Na ở Kinh đưa thơ nói rằng : «Đại-Pháp và nước Tàu giảng-hòa tại Bắc-kinh, nhờ có nước Nga điều-đình. Xin các quan Cơ-mật và các quan Thương-bạc tâu lên Ngài rõ».

Chủ buôn người Tàu là tên Lý-thành-Long chở trộm tiền đồng dị dạng tới vũng tàu Yên-vĩnh thuộc về tỉnh Quảng-nghĩa ; việc ấy phát giác, tên Long bị tội trảm quyết. Sau lại có mấy người buôn Tàu là bọn La-Dậu cũng đem tiền ấy ra buôn bán, đều bị tội trảm cả.

---

(1) *Lương-chánh, Thường-xuân thuộc về phủ Thọ-xuân tỉnh Thanh-hóa.*

https://tieulun.hopto.org

Quan Khâm-sứ kiêm chức Bắc-kỳ Toàn-quyền là ông Lê-mi-O tới Huế làm Khâm sứ thay cho ông Lê-Na về Đại-Pháp.

Tháng 12, quan Thống-binh Đại-pháp là ông My-Lô đánh được quân Tàu tại đồn Đống-hoàn thuộc về tỉnh Lạng-sơn ; rồi vào đóng trong thành tỉnh ấy.

Năm Ất dậu (1885), bãi chức Chánh, Phó sứ nha Hải-phòng Quảng-nam. Bởi vì tháng chạp năm ngoái Đại-Pháp phải quan lập sở Thương-chánh tại đó, để thâu thuế xuất cảng, nhập cảng các thuyền buôn Tàu và thuế Nha-phiến. Nha Hải-phòng minh không dự nữa, cho nên đình bãi.

Tháng 2, triệt mấy khẩu súng đại-bác để trên mặt Kinh-thành mà chỉ qua lầu sứ. Vì nhơn khi ấy Đại-Pháp sai người đóng đinh lấp các lỗ ngòi súng đại bác cả thảy 45 khẩu.

Tháng 4, quan Khâm sứ Đại-Pháp ở Huế là ông Sâm-bô đưa thơ nói : «Đại-Pháp và Đại-Thanh giảng hoà lại Bắc-kinh, ngày 28 tháng nầy hai bên đã ký tờ hòa ước giao nhận rồi ; nhờ tư ra các tỉnh ngoài Bắc-kỳ biết».

Tháng 5, ngày 23 là ngày Ất-mão, Kinh-thành hữu sự. Tôn-thất Thuyết đem ngài và Tam-cung (1) ra Bắc. Ngày, 24, Ngài và Tam-cung tới tỉnh Quảng trị đóng tại Hành-cung, Ngài ngự tới Sơn-phòng Quảng-trị ; còn Tam-cung thời cứ trú lại Hành-cung. Nguyễn-văn-Tường tâu xin Tam-cung ngự về Khiêm cung để cho yên lòng thần dân. Khi ấy Nguyễn-văn-Tường ở lại thương thuyết với quan Đại Pháp, hẹn trong hai tháng xin rước Ngự-giá về Kinh.

Tháng 6, ngày 3, Tam cung từ Quảng-trị ngự về ; ngày 5, tới Khiêm cung. Tôn thất Thuyết phò Ngài ở lại Sơn-phòng Quảng-trị. Thuyết thiện tiện truyền mạng Ngài dụ khắp trong nước khởi nghĩa cần vương lại truyền một tờ dụ cho Nguyễn-văn-Tường, một tờ dụ cho các Hoàng phái ở Kinh, đều Phát trạm đưa về Kinh cả. Mấy việc ấy đều là việc từ ngày 7 tháng 6 trở trước.

Tam cung truyền dụ chỉ sai ngài tới Sơn-phòng Quảng-trị rước Ngài về Kinh.

---

(1) Tam cung là đức Từ-dũ Thái-hoàng thái-hậu, đức Thuận-hiếu hoàng thái hậu và bà Học-phi.

https://tieulun.hopto.org

Ngày 9, Ngài ngự tới Bửu đài nghe tàu Đại-Pháp đóng tại cửa Nhựt-lệ (Quảng-bình), đạo ngự liền trở lại Sơn-phòng để đi đàng thượng-đạo. Ngày 11, ngự tới thành cũ phủ Cam-lộ.

Ngày 15, Ngài ngự đàng thượng-đạo qua Mai-lãnh tới Lao-bảo.

Ngày 20, Ngài ngự tới cách Bạn-cạn rồi ngự tới xứ Hàm-thảo (Hàm thảo ở gần phía Bắc sông Khung (Mékong), từ đó tới Sơn-phòng Hà-tĩnh đàng đi 7 ngày); truyền sắc các quan Sơn-phòng Hà-tĩnh chở lương lên và dọn đàng rước Ngài về Sơn-phòng. Các quan tỉnh đem việc ấy tâu vào Huế. Tam cung phê rằng: Mừng lắm và truyền ý chỉ ai mà rước Ngài về đặng sẽ được hậu thưởng tiền bạc, để cho đua nhau rước Ngài mau về, khỏi điều quan ngại. Quan Khâm sai là Tôn-thất-Phan đem 350 tên quân Hà-tĩnh và 1 quan Lãnh binh tới Sơn-phòng rước Ngài. Người ta đồn rằng quân Đại-Pháp tới, Thuyết phò Ngài đi nơi khác, nên rước không được.

Tam cung truyền chỉ dụ trong Kinh và tỉnh, hết thảy thân-hào và Giám-mục, lương dân và giáo dân, đều nên yên phận.

Quan Đô-thống Đại-Pháp là ông Cô-ra-Xy (De Courcy) bắt Nguyễn-văn-Tường xuống tàu chở vào Gia định. Rồi chở Nguyễn-văn-Tường và Phạm-thận-Duật, Lê-Đính (1) qua nước Đại-Pháp; nhưng đi giữa đàng, Phạm-thận-Duật bị bệnh mất, ném thây xuống biển.

Tam cung xuống dụ chỉ nhờ quân Đại-Pháp đóng giữ các tỉnh. Bởi vì quan Đô-thống Đại-Pháp thương xin chia quân đóng phía Nam từ tỉnh Quảng-nam đến Bình-thuận, phía Bắc từ tỉnh Quảng-trị đến Thanh-hóa để canh giữ cho đặng yên dân; đợi khi nào giao lại Kinh-thành và đủ ngạch lính giản thời sẽ triệt binh Pháp về, để khỏi người ta nghi hoặc. Cho nên mới có dụ chỉ ấy.

Rước Ngài Kiên-giang Quận-công vào nối ngôi.

---

(1) Lê Đính nguyên họ Tôn-thất, là phụ thân Tôn-thất-Thuyết bởi vì Thuyết có tội, cho nên cha con đều phải đổi theo họ mẹ không cho dự vào họ Tôn-thất nữa.

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

CẢNH-TÔN THUẦN-HOÀNG-ĐẾ

NIÊN-HIỆU ĐỒNG-KHÁNH

Tên húy Ngài là :

Trên chữ *nhật* dưới chữ *biện (1)*

Tên chữ Ngài :

1. Bên tả chữ *kỳ* bên hữu chữ *đường (2)*

2. Bên tả chữ *đậu* bên hữu chữ *chi (3)*

Hai tên chữ đều có chữ *Ưng* đứng trên làm chữ lót.

Ngài là con trưởng đức Hoàng-thúc-phụ Thuần-nghị Kiên-thái-vương. Sanh mẫu là bà Bùi thị, sanh Ngài năm thứ XVII triều Tự-Đức là năm giáp tí (1864). Đến năm thứ XVIII (1865) Ngài mới có hai tuổi, đức Dực-tôn truyền Bà Thiện-phi họ Nguyễn nuôi Ngài lại trong cung làm Hoàng-tử thứ hai. Năm thứ XXXII triều Tự Đức (1879), Ngài ra đọc sách tại Chánh-mông-đàng. Năm thứ XXXVI (1883) tháng giêng, phong tước Kiên-giang Quận-công. Năm Ất dậu (1885), Ngài tên ngôi, trị vì được 3 năm, hưởng thọ được 25 tuổi ; Lăng Ngài là Tư-lăng.

---

(1) thành chữ Biện. *(NCSĐ)*

(2) thành chữ Đường *(NCSĐ)*

(3) thành chữ Thị *(NCSĐ)*

https://tieulun.hopto.org

Tháng 8, ngày Đinh-sửu, Ngài lên ngôi tại đền Thái-hòa. Đặt niên hiệu Đồng-khánh kể từ năm Bính-tuất (1886) làm đầu. Ban ân chiếu 12 điều.

Truyền làm quốc thơ đưa qua Đại-Pháp cám ơn. Tặng Toàn-quyền là ông Cô-ra-Xi tước Bảo-hộ-quận-vương, Khâm-sứ là ông Sâm-Bô tước Bảo-hộ-Công.

Quan Đại-Pháp giao lại 20.000 lượng bạc và 20.000 quan tiền đồng. Trong số tiền bạc ấy dâng lên trong Nội một nửa, dâng lên Lưỡng cung một nửa. (Khi ấy Kinh thành mới chỉnh đốn lại, nên quan Đại Pháp giao lại số tiền bạc ấy để dâng trong Nội dùng. Còn kho tàng thời quan quân Đại-Pháp canh giữ mỗi tháng chiếu số lương bổng hết bao nhiêu tiền gạo, thời giao cho các người giữ kho nhận phát).

Phong ông Nguyễn-hữu-Độ làm Cố-mạng-lương-thần, gia hàm Thái-tử Thái-sư, Cần-chánh điện đại-học sĩ, Bảo quốc huân thần, nhưng kiêm Cơ-mật đại thần, sung Bắc-kỳ Kinh-lược đại-sứ, tân phong Vĩnh-lại-Bá, Phan-đình-Bình làm Cố-mạng-lương-thần, thăng thọ Hiệp-tá-đại-học-sĩ, thự Văn-minh điện đại học sĩ, Tả-quốc huân-thần, lãnh Lại bộ Thượng thơ, nhưng sung Cơ-mật đại thần, quản lý Khâm-thiên-giám sự vụ, tấn phong Phò-nghĩa Tử.

Thân hào tỉnh Quảng nam kết nhau làm nghĩa hội, cử Chánh sứ Sơn-phòng là Trần-văn-Dư làm Thủ-hội, nhóm chúng chiếm giữ tỉnh thành Quân Đại-Pháp kéo tới đuổi đi.

Hà-tĩnh Lê-Ninh (người huyện La-sơn, con Bố chánh Lê-Kiên) nhóm chúng chiếm giữ tỉnh thành. Quan bố-chánh Lê-Đại bị giết, Án-sát Trịnh-văn-Bưu bị bắt, rồi phát bệnh mất ; các quan Phủ, Huyện bỏ thành chạy trốn ; cả tỉnh đều khởi binh ứng tiếp nhau. Tỉnh ấy bị nạn binh hỏa so với các tỉnh khác thiệt là khổ hơn.

Thân-hào tỉnh Phú-yên chiếm giữ tỉnh thành, quan Bố-chánh Phạm-như-Xương bị chúng nó bắt giam, còn Án-sát và Lãnh-binh đều bỏ trốn.

Đức Hàm-nghi tới Sơn-phòng Hà-tĩnh, quan Chánh sứ Sơn phòng là Nguyễn-Chánh đem quân tới rước, thân hào cũng nhiều người tới chầu, rước Ngài về đóng tại nha Sơn-phòng. Khi ấy các quan sức bắt dân dõng, lập thêm tạm xá, để toan ở lâu. (Được ít hôm, Nguyễn-Chánh trốn bỏ về tỉnh Nghệ).

https://tieulun.hopto.org

Quan Khâm-sứ Đại-pháp là ông Sâm-bô về nghỉ, ông Ba-duy-Đam quyền Khâm-sứ.

Tặng quan quyền Khâm-sứ Đại-Pháp là ông Ba-duy-Đam tước Bảo-quốc-Công, quan Tham-tán Đại-Pháp là ông Phan-Nê tước Dực-quốc-công, quan Thượng thơ Đại-Pháp là ông Sanh-Bích tước Vệ-quốc-Công.

Thổ tù ở tỉnh Thanh-hóa là Hà-văn-Mao đem giặc Tàu về huyện Cẩm-thủy dụ dân Thổ lừa nhịp khuấy rồi ăn cướp.

Giặc Bãi-sậy hiệp đảng với những tên bị tội bỏ trốn tại huyện Thanh-trì, Thanh-oai, phủ Ứng hòa, Thường-tín về khuấy rối tỉnh Hà-nội quan Bố-chánh là Cao xuân Dục thân hành đốc suất người trong tỉnh là tên bát phẩm Nguyễn Chúc, tên cửu-phẩm Phùng-văn-Thoan, đem các toán binh đánh nhau với giặc, giặc thua trốn, chém và bắt sống rất nhiều, lấy lại đặng các phủ, huyện. Việc ấy tâu lên. Ngài truyền chỉ thưởng Cao-xuân-Dục quân công kỷ lục 2 thứ, 1 cái khánh vàng quân công và giây đeo, bọn tên Chúc, tên Thoan cũng được thưởng mỗi tên 1 cái bài tử kim và thăng trật. Ngài lại truyền chỉ thông lục việc ấy khắp cả Tả-kỳ, Hữu kỳ (1) đều-biết.

Ngài truyền từ ngày 1 tháng 10 năm ấy cho tới cuối năm niên hiệu viết : «Đồng-Khánh Ất-dậu niên», thông lục trong ngoài đều biết.

Truyền tước tên Tôn-thất-Thuyết trong sổ Tôn-phổ.

Tháng 10 năm ấy, Ngài khiến từ Thanh-hóa trở vào Bình-thuận phải kén lính lập. Đó là theo điều khoản trong hòa ước mới.

Tỉnh Quảng-trị phái quân hiệp với quân Đại-Pháp đánh đặng thân hào tại miền rừng phủ Cam-lộ và huyện Do linh. Từ đó đàng cái quan mới đi thông được. Đầu mục thân-hào là Trương-đình-Hội, Nguyễn-tự-Như đều chạy trốn cả.

Thân hào trong các phủ, huyện tỉnh Nghệ đều khởi nghĩa cử, Đốc học Nguyễn-xuân-Ôn và Chánh-sứ Sơn-phòng là Lê-doãn-Nhã làm đầu. Quan Đại-Pháp kéo quân tới đánh, được luôn. Ngài truyền Cơ-mật làm thơ ủy lạo các quan Đại-Pháp.

---

(1) Tả kỳ là từ Bình-Định đến Bình-thuận ; Hữu-kỳ là từ Hà-tĩnh đến Thanh-hóa.

https://tieulun.hopto.org

Ngài nghĩ rằng khi Kinh-thành hữu sự, vua Hàm-nghi ngự ra ngoài, cho nên thân hào sĩ dân có lòng cần vương khởi nghĩa, không phải ưng làm loạn ; mới xuống dụ hiểu thị bọn ấy phải mau tỉnh ngộ trở đầu về với Triều-đình. Lại truyền dụ sĩ dân Bắc kỳ đều biết những việc Tôn-thất-Thuyết chuyên quyền trộm phép giả danh nghĩa mà nói dối dân.

Thân hào ở phủ Quảng-trạch, huyện Tuyên-hóa, huyện Bố-trạch, thuộc về tỉnh Quảng-bình đều khởi nghĩa ; cử Tri phủ Nguyễn-phạm-Tuân làm đầu dựng hiệu cờ «Cần-vương» và cờ «Cử nghĩa». Bố chánh Quảng-bình và Nguyễn-đình-Dương bị hại.

Chế 8 lá cờ Bảo hộ (phát cho sáu bộ, Cơ-mật, tỉ Hành nhơn để dùng treo khi lễ mừng, lễ Nguyên-đán, lễ Chánh-trung).

Quân Đại-Pháp kéo tới Sơn-phòng Hà-tĩnh. Tháng trước đức Hàm-nghi tới đó, truyền chiếu chỉ đòi các thân hào, đặt quan đóng đồn giữ các nơi hiểm yếu để toan ở lâu. Đến bây giờ tên Thuyết phò đức Hàm-nghi về cửa Ve (1), để Ngài ở đó ; còn Thuyết với Trần-xuân-Soạn thời ra Bắc.

Các người mới giữ tỉnh đó nghe nói Sơn-phòng mất rồi, đều bỏ tỉnh chạy trốn, tỉnh thành cũng lấy lại được. Mấy người khởi nghĩa biết việc không thể làm được, đều về nhà làm ăn, cùng có người tới tỉnh đầu thú, chỉ có Phan-đình-Phùng không chịu về.

Quân Pháp đánh lấy lại nha Sơn-phòng Quảng-nam, bắt được Chánh-sứ Trần-văn-Dư giết ngay. Nguyên khi ấy Trần-văn-Dư toan về Kinh đợi chỉ, vừa tới tỉnh Quảng-nam, bị quân Đại Pháp bắt được.

Hà-văn-Mao khuấy rối phủ Thọ-Xuân và huyện Cẩm-thủy. Quan tỉnh Thanh và quan Đại-Pháp đánh phá tan được.

Ngày Giáp dần, sao Thái-bạch mọc giữa ban ngày ; lại có sao Chủi mọc phương Đông-Nam đuôi trỏ qua Tây-Bắc dài chừng 7, 8 thước.

Khiến quan Hiệp-tá đại-học-sĩ lãnh Lại-bộ Thượng-thơ là Phan đình-Bình đi Kinh lược tỉnh Quảng-bình,

---

(1) *Cửa Ve thuộc về tỉnh Quảng-bình, chỗ tên Thổ-tỳ Trương-quang-Thủ ở.*

https://tieulun.hopto.org

Mới cho lãnh trương thuổ quế trong tỉnh Quảng-nam.

Năm Bính-tuất niên hiệu Đồng-khánh năm đầu (1886), tháng giêng, Nguyễn-Loan (1) ở Quảng ngãi hiệp với Bùi Điền, Đặng Đê ở Bình định, tụ đảng chia làm ba đạo kéo tới khuấy rối tỉnh Quảng-ngãi. Quan Sơn-phòng là Nguyễn-Thân đón đánh phá tan.

Ngài cho Nguyễn-hữu-Độ làm Toàn quyền đại thần, Nguyễn Thuật, làm Phó toàn quyền đại-thần, đưa tờ hòa ước về việc khai khoáng qua lầu sứ cùng quan Khâm sứ Hạch-tô hai bên giao thuận với nhau.

Nhi hòa ước rồi, Ngài truyền làm quốc thơ, sắm phẩm vật tặng hảo đức Giám-quốc Đại-pháp ở Bắc-kỳ, sai Nguyễn-hữu-Độ ra Hà-nội tuyên ý chỉ Ngài cho các quan Đại-Pháp rõ.

Từ khi Kinh thành có việc, mấy đảng giặc ngoài Hải dương hoành hành trong các phủ huyện, hoặc yêu bức huyện Mỹ hào và huyện Cẩm-giang, hoặc đánh đuổi quan huyện Bình giang, bắt quan huyện Gia lộc ; còn các phủ huyện khác cũng dần mất cả. Quan Tổng-đốc là Nguyễn-thành-Ý đem việc ấy tư Cơ-mật xin tâu Ngài rõ.

Tháng 2, tỉnh Thanh hóa có trên 300 dân (nhơn bữa chợ phiên, giả cách cu ly, giấu dao vào trong đòn ống) mưu vào trong thành đánh lén. Việc ấy phát giác, chúng nó bị bắt, liền chạy trốn cả.

Khiến Phan-Liêm làm Khâm-sai đại-thần, Phạm-phú-Lâm làm phó Khâm sai, cầm cờ tiết mao đi từ Quảng-nam trở vào, khắp trong các tỉnh hiểu dụ thân hào phải nên về thú. Lại cho hai ông Khâm sai nghĩ thảo một tờ cáo thị dâng Ngài ngự bút sửa lại. Rồi truyền Sử-quán in ra 100 tờ dụ và 100 tờ cáo thị, giao hai ông Khâm sai tới đâu yết đó.

Tháng 3, tặng hảo đức Giám-quốc và các quan Đại Pháp 112 cái Long-bội-tinh (mày đay rồng).

Quan quyền Kinh lược Bắc kỳ là Nguyễn-trọng-Hợp đem tình thế ngoài ấy tư Cơ mật viện. Khi ấy sự thế Bắc kỳ đã khác, không thể

---

(1) *Loan người huyện Mộ đức, con quan Tổng-đốc Nguyễn bá-Nghi.*

https://tieulun.hopto.org

mỗi việc tâu báo được, cho nên mỗi năm chỉ một hai lần tư vào, Cơ mật tâu lên Ngài rõ.

Đảng thân hào Bình-thuận phá phủ Ninh-thuận kéo tới vây tỉnh thành ; Tuần phủ, Bố-chánh, Án-sát đều bỏ trốn ; chúng nó liền giữ tỉnh.

Tháng 4, đảng thân-hào Quảng bình bắt giết quan Khâm-phái là Võ-bá-Liêm. Truy tặng Võ-bá-Liêm hàm Thị-giảng-học-sĩ, bọn Suất-đội cũng được truy tặng.

Quan Thương-tá Quảng-trị là Lê-Thâm, phó Lãnh-binh Lê-xuân-Tranh đi tuần trấp đến làng Võ-xá (thuộc về phủ Triệu phong) bị giặc đánh ; Lê Thâm bị bắt, Lê-xuân-Tranh bị giết.

Ngài nghĩ rằng : «Phía Nam phía Bắc lâu nay chưa yên, nhưng từ Quảng nam trở vào đã sai Khâm sai đi phủ trấp rồi ; Ngài muốn ngự ra Bắc tuần, tới Hà nội trước, để kiểm quân, rồi ngự về Thanh-hóa trở vào phía Nam, dần dần tới đâu dẹp loạn yên dân đó». Truyền Cơ mật tư ra quan Toàn quyền Bắc kỳ. Được ít lâu, thấy trả lời rằng : «Thành Hà-nội đã triệt phá rồi, xin đạo ngự đóng tại Thanh hóa thời yên ổn vững vàng hơn».

Tháng 5, cho quan Sứ Sơn-phòng Nghĩa-Định là Nguyễn Thân thăng hàm Tham tri bộ Binh, phong tước Diên-lộc-Nam, sung chức Nghĩa-Định Chiêu-thảo-xử-trí-sứ.

Ngày 16 là ngày Đinh vị, đạo ngự từ Kinh đô khởi hành.

Quan Toàn quyền đưa thơ nói : «Trong số tiền bạc xin chia một nửa giao lại nước mình, một nửa chở về quí quốc đúc bạc đồng để cấp lương lính-tập trong hai năm và chi phí về việc công tác». Ngài truyền Thị-lang bộ Hộ là Hồ-Lệ kiểm nhận. Hai bên biên giao với nhau làm bằng.

Ngài ngự đóng tại Châu-thị, truyền sắp ngự xem dân phong, ban bạc cho Linh-mục ở làng Yên-ninh và các dân xứ ấy ; còn mấy người tị nạn thời ban cho một trăm đồng bạc.

Quan tỉnh Quảng-bình cấp 800 phương gạo cho các giáo dân bị đốt phá, quan Đại-Pháp cũng cấp cho 250 đồng bạc. Linh mục Bùi-quang Lộc lại xin trù tế nữa. Cơ mật đem việc ấy thương với quan Khâm-sứ, quan Khâm trả lời : Không cho, nhưng sức cho các người Linh mục và các quan Đại Pháp ở tỉnh ấy biết.

https://tieulun.hopto.org

Ngài ngự tới Quảng-bình, truyền yết sức những tên cử mục phải ra đầu thú.

Đảng thân hào trong Bình-định phân đạo ra khuấy rối tỉnh Quảng ngãi Chiêu-thảo-sứ là Nguyễn-Thân đánh phá chạy tan.

Tháng 8, Ngài định ngự về Kinh ; vì Thánh-thể hơi se, ở lâu không tiện. Rồi cho ông quan Ba ra Hà-nội thương với quan Toàn quyền cho tàu hỏa tới cửa Nhựt-lệ rước Ngài. Ngài 7 là ngày Đinh mão quan quân theo hầu Ngài ngự xuống tàu ; ngày mai tới Kinh.

Tỉnh Quảng-trị hiệp với qnan Đại-Pháp đánh giặc tại phía Nam cửa Việt, bắt được tướng giặc là Hoàng-văn-Phúc đem chém ngay.

Tháng 9, cho ông Hoàng-tá-Viêm khai phục hàm cũ mà sung Hữu-trực-kỳ Yên-phủ-kinh-lược-sứ (1) lãnh cờ tiết mao, được phép tự tiện làm việc ; nhưng trước phải ra Quảng-bình xử trí cho yên, rồi tới Hà-tĩnh Nghệ-an, Thanh-hóa tùy nghi sắp đặt. Ngài dụ các thân hào rằng : «Hào kiệt biết thời mới phải, quân tử đổi lỗi là hơn. Năm ngoái Kinh-thành có việc vua Hàm-nghi ra đi. Trong các thân-hào người tức vì việc nước, khởi lên giúp vua, như người trót cỡi cọp, bước xuống cũng gay nên phải trốn trông rừng núi thường thường mượn tiếng phò vua Hàm nghi. Đã mấy phen xuống dụ rước vua Hàm-nghi về, phong cho tước Công hoặc phong làm Tổng-trấn Bắc kỳ ; còn thân hào ai ra thú, đều được tha tội. Mới đây, ta lại ngự ra đồng nhung tới Quảng-trị trước, hào mục ra thú, dân trong hạt cũng gần yên. Khi ra tới Quảng-bình, thân hào phần nhiều cứ còn tụ hội, vả chăng, trong Triều có lời chiếu khoan dung mà ngoài dân không chút lòng thành ứng, bụng nghĩ làm sao ? Hay là bảo rằng : Nước mình không thể bảo toàn được cháng ? Sao không nghĩ bây giờ đại cuộc thiên hạ đã định, cách chánh-trị đổi mới, hòa với Đại-Pháp đều giữ như cũ, chánh lệnh thi hành đều là quyền mình tự chủ nào có ai trở ngại ? Sao còn lấy điều ấy làm ngờ mà thập thò như chuột ? Hay là chúng mầy bảo rằng nếu bây giờ vua Hàm-nghi

---

(1) Hữu trực là Quảng-trị, Quảng-bình, Hữu kỳ là Hà-nội, Nghệ-an Thanh-hóa.

https://tieulun.hopto.org

trở về, e không quyền lộc, chúng mày cũng không được nhờ gì chăng ? Chúng mày phải biết rằng người nhơn ở với em, thân thời muốn thời muốn cho sang, yêu thời muốn cho giàu, Hàm-nghi là em ta, ta nay suy rộng lòng nhơn, nếu Hàm-nghi về, ta sẽ phong làm Tổng trấn ba tỉnh Thanh, Nghệ, Tĩnh, cấp cho bổng lộc rất hậu, đồ thường dùng cũng như vua, chớ có biếm truất gì đâu ? Nay ta cho tôi cũ là Hoàng-tá-Viêm khai phục hàm Đông-các-đại-học sĩ, sung làm Hữu-trực-kỳ Yên-phủ kinh-lý đại-sứ ; thế là lòng ta muốn xếp cho yên, không phải muốn đánh cho được. Từ nay trở đi thân hào chúng mày nên mau tỉnh ngộ đuổi hết quân lính, bó thân về với Triều-đình hoặc tới tỉnh, hoặc tới các sở quân thứ đầu thú. Trừ ra tên Lê-Thuyết (tức là Tôn-thất-Thuyết) Triều-đình không thể dùng lại được, nhưng nếu nó biết trở về, thời cho nó lui về ngạch nhờn tản ; còn mấy tên cừ mục khác tên nào có chức quan cũ như Nguyễn-Trực, Trương-văn-Ban, Nguyễn-Chư, Lê-mô-Khởi, Nguyễn-nguyên-Thành, Phan-trọng-Mưu, Nguyễn-xuân-Ôn, Lê-doãn-Nhã, Ngô-xuân-Quỳnh, sẽ cho nguyên hàm bổ làm quan từ Quảng-bình. Quảng-trị trở vào mấy tỉnh phía Nam, để lo báo bổ về sau. Còn mấy tên trước chia có chỉ tha như Trần-xuân-Soạn, Nguyễn-phạm-Tuân, Phan-đình-Phùng, nếu biết về thú, có thiệt trạng, xét như thiệt sẵn lòng đổi lỗi thời cũng khoan giảm tội cũ, sẽ thưởng phẩm hàm, để yên người phải trắc. Còn mấy tên khác, khi nào về thú, xét quả thiệt lòng, rồi sẽ nghĩ. Những mấy khoản nói trên quan Toàn quyền Công-Pha (Paul Bert) tới Kinh vào yết, ta thương miệng, ông ấy cũng đã bằng lòng ; chắc là không nói sai đâu. Chúng mày phải tỉnh ngộ cho mau ; Nếu ta đã hiểu hết lời, mà chúng mày còn giùng giằng không quyết, ngu dại không biết lo trước, đến khi đại binh kéo tới, ngọc đá đều phải ra tro, ta tuy sẵn lòng thương cũng không biết nghĩ sao cho chúng mày nhờ được ! »

Nhường sở Trấn-bình-đài cho Đại-Pháp, phá súng đồng đúc tiền để tiêu việc công tác.

Khiến Quang-lộc tự-khanh Hoàng hữu Xứng coi làm sách Địa dư nói về giới hạn nước mình. Sách làm rồi, các người dự làm sách đều được thưởng.

Quân Đại-Pháp đi tuần tiễu trong huyện Quế-sơn tỉnh Quảng-nam đánh phá tan đồn Trung-lộc.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 11, quan Phó Khâm-sứ Tả-trực-kỳ là Phạm-phú-Lâm có tội bị cách chức cho sai phái chuộc tội (Phạm-phú-Lâm sợ quá, không kịp đợi chỉ đã về Kinh chịu tội trước).

Cho Ông Nguyễn-tri-Phương dự thờ trong miếu Hiền-lương, Phan thanh Giản, Lâm-duy-Thiếp, Trương-văn-Uyển đều được khai phục nguyên hàm.

Cho quan hưu trí là Võ-trọng-Bình mỗi tháng được lãnh hưu bổng 20 quan tiền và 3 phương gạo (1).

Tháng 12, các cừ-mục trong bọn thân-hào Bình-định tới lĩnh đầu thú rất nhiều. Truyền ân chỉ cho 7 người được chiếu theo nguyên hàm bổ làm việc tỉnh ấy, còn bao nhiêu cho về làm ăn.

Cừ mục tỉnh Quảng-bình tới đồn ông Hoàng-tá-Viêm đầu thú nhiều lắm. Từ ải Quảng-bình trở vào đều được yên lặng.

Năm Đinh hợi thứ II (1887) tháng giêng, cho Tuần-phủ Hưng-yên Hoàng-cao-Khải thực thọ Tổng-đốc kiêm chức Tiễu-phủ-sứ. Khi ấy giặc Bãi sậy kéo tràn qua phía Đông-Bắc ; quyền Kinh-lược là Nguyễn-trọng-Hợp tâu : «Hoàng-cao-Khải có tài cán mưu lược, lại quen thuộc tình thế xứ đó». Cho nên Ngài xuống chỉ ấy.

Quân Đại-Pháp ở tỉnh Thanh phá tan toán quân Phạm-Bành (2) tại đồn Ba-đình (thuộc về huyện Nga-sơn).

Nguyên khi trước Phạm-Bành, Hoàng-bật-Đạt, Đinh-công-Tráng giữ chỗ hiểm lập đồn, quân Đại-Pháp đánh không được kéo về ; rồi phi tư ra Ninh-bình, Nam-định lấy thêm quân vào hội vây đến vài tháng, bọn Phạm-Bành xông vây chạy ra, quân Đại-Pháp phá được đồn ấy.

Tháng 2, chẩn cấp các dân Mọi phiêu lưu thuộc về phủ Tương và phủ Quì. Bởi vì hai phủ ấy thường bị giặc phá, dân Mọi chạy vào huyện Hương-sơn (tỉnh Hà-tĩnh). Cho nên truyền chỉ ban cấp.

Tháng 3, quan Đại-Pháp ở đồn Minh-cầm (thuộc về huyện Tuyên-

---

(1) Khi ấy chưa có lệ được ăn hưu bổng như bây giờ.

(2) Phạm Bành nguyên Thị-độc, lãnh Án-sát Nghệ-an, khi khởi sự sưng Tán-lý.

https://tieulun.hopto.org

hóa tỉnh Quảng-bình) bắn chết Nguyễn-phạm-Tuân. Triều-đình tặng hảo một cái Kim khánh trung hạng.

Tháng 4, Phạm-Bành ở tỉnh Thanh thấy con là Phạm-Tiêu bị bắt, Bành tới tỉnh đầu thú, Phạm-Tiêu được tha, liền đêm ấy Phạm-Bành tự tử. Hoàng-bật-Đạt bị dân bắt giải tới, quan Đại-Pháp giết ngay, Đinh công-Tráng sau trốn vào phủ Tương, tỉnh Nghệ, cũng bị quan quân bắn chết.

Lập trường dạy chữ và tiếng Đại-pháp. Cho Diệp-văn-Cương làm Chưởng-giáo, Nguyễn-hữu-Mẫn làm Trợ giáo (1).

Tháng 4 nhuần, quan Đại-Pháp ở Hà-nội bắt quan Bố-chánh cũ là Nguyễn-Cao, Nguyễn-Cao không chịu khuất, tự tử.

Quan Đại-Pháp ở Nghệ-an bắt được Đốc-học Nguyễn-xuân-Ôn Tháng 4 năm sau giải về Kinh, các quan thương với quan Khâm-sứ cho ở ngoài khỏi giam. Được ít lâu, Nguyễn-xuân-Ôn bị bệnh mất.

Quan Đại-Pháp ở Bình-định bắt được Mai-xuân-Thưởng (2), Bùi-Điền, Nguyễn-đức-Nhuận và từ Phó tướng trở xuống cả thảy 11 người, đều chém cả.

Tháng 5, đòi Hữu-trực-kỳ Khâm-mạng-đại-sứ là Hoàng-tá-Viêm về Kinh đợi chỉ.

Lại cho ông Nguyễn-hữu-Tộ ra làm Kinh-lược đại sứ ngoài Bắc-kỳ.

Tỉnh Thanh bắt được Tú-tài Nguyễn-Phương và con là Nguyễn Quỳnh (3). Nguyễn-Phương liền tự tử.

Gặp ngày Chánh-trung, quan Khâm-sứ xin duyệt binh trước lầu Ngọ-môn, rước Ngài lên Ngũ-phụng lâu xem duyệt binh. Ngự xem duyệt binh từ đây là đầu.

---

(1) Diệp-văn-Cương hàm kiêm thảo, kiêm quản sở Hành-nhơn, Nguyễn-hữu-Mẫn làm Tư-vụ sở Hành-nhơn.

(2) Mai-xuân-Thưởng đậu Cử-nhơn khi khởi-nghĩa tự xưng Nguyên-soái.

(3) Nguyễn Phương tự xưng Phó đô-thống, Nguyễn Quỳnh tự xưng Lãnh-binh

https://tieulun.hopto.org

Tháng 6, Nguyễn-Thân đánh phá toán quân Nguyễn-Hiệu tại núi An-lâm chém những cừ-mục, lấy được khí giới tiền lương nhiều lắm (Hiệu đậu Phó bảng, hàm Hường-lô tự-khanh)

Tháng 7, ngày Nhâm-tuất, có vì sao chạy, tiếng kêu như sấm (sao ấy từ Đông-Nam chạy qua Tây Bắc rồi rớt xuống, sắc sanh xen sắc đỏ, khi đầu nghe ầm một tiếng như súng lớn, rồi sau nổ hai ba tiếng như sấm nhỏ)

Nguyễn Thân tìm ra bọn Nguyễn-Hiệu ở miền thượng nguyên Phước sơn bắt sống được 8 người cừ mục và thân quyến.

Nguyễn-Thân sai người bắt được Nguyễn-Hiệu, chạy cờ đỏ về báo tiệp, bỏ Nguyễn-Hiệu vào cũi giải về Kinh. Khoảng trong 10 ngày, cừ mục ra thú rất nhiều. Tỉnh Quảng-nam yên lặng.

Thân hào tỉnh Nghệ ra thú 442 người, đều cho về nhà làm ăn.

Cho Khâm sai đại thần là Nguyễn-Thân gia hàm Thượng thơ nhưng sung Nghĩa-định Tiểu phủ sứ, lại thưởng thêm một cái Kim-khánh hạng lớn khắc 4 chữ «Lao năng khả tưởng».

Cho Nguyễn-Thuật làm chức Tả-trực-kỳ *(1)* Tuyên-úy xử-trí đại-thần Nguyễn Thuật đem tình hình điêu báo trong tỉnh Quảng-nam tâu lên, xin rằng trong năm Hàm-nghi, tỉnh ấy còn thiếu thuế đinh điền và các hạng bao nhiêu xin gia ân tha hết (trừ thuế nha phiến, thuế yến sào, thuế mỏ than và thuế rượu, thời phải chiếu lệ nạp đủ). Ngài cho.

Tháng 10, quan Văn-minh-điện-đại-học-sĩ tước Phò-nghĩa-Tử là Phan-đình-Bình bị việc, định tội chết.

Tháng 11, người tỉnh Nghệ là Hường-lô-tự-thiếu-khanh Nguyễn-Thành ra thú. Được ít lâu, bị bệnh mất.

Tháng 12, quan Đại-Pháp giao lại miếu Công-thần và các trại lính ở trong kinh thành từ cửa Tây Nam đến cửa Chánh tây, còn các sở chưa giao lại.

---

(1) Tả-trực-Kỳ là tỉnh Quảng-nam, Quảng-ngãi ; Tả-kỳ là tỉnh Bình-định, Phú-yên, Khánh-hòa, Bình-thuận.

https://tieulun.hopto.org

Năm Mậu-tí thứ III (1888) tháng giêng, đặt nha Kinh-lược ngoài Bắc-kỳ.

Tháng 2, quan Toàn-quyền là ông Công-Tăng (1) tới Kinh vào yết và dâng quốc thơ nước Đại-Pháp. Trong thơ đại ý nói rằng: Đức Giám quốc mới thiệt sẵn lòng về việc giao hiếu. Ngài ngự qua lầu sứ hỏi thăm, truyền phủ Tôn nhơn và Đình thần làm thơ đáp lại.

Cho học-trò trường Hành-nhơn được ăn lương và được trừ xâu thuế. Ấy là theo lời Diệp-văn-Cương xin.

Tháng 3, đặt tỉnh Phương-lâm ngoài Bắc-kỳ. Tỉnh lỵ đóng tại làng Phương Lâm thuộc về huyện Bất-bạt. Đem đạo Mỹ-đức trong tỉnh Sơn-tây và các hạt dân Mọi, dân Thổ trong tỉnh Ninh-bình lập thành tỉnh ấy, do quan Công-sứ quản trị.

Tháng 4, quan Đại-Pháp mới lập sở Đại-Nam nhựt-báo.

Sai các quan thầy thuốc mình qua lầu sứ học phép trồng đậu.

Trong tỉnh Nghệ đất mọc lông (dài hơn 2 tấc, sắc đen).

Thanh-hóa, Nghệ-an, Hà-tĩnh bị chứng dịch.

Đặt nha Điền nông trong tỉnh Quảng-Ngãi. Vì các quan tỉnh tâu rằng : «Người tỉnh ấy có quan quyền Bố-chánh cũ là Võ-duy-Tĩnh trình rằng : Trong hạt ấy những đất ruộng bỏ hoang và những chỗ đầm lầy cát bồi có thể khai khẩn được hãy còn nhiều lắm xin khai khẩn hết để thêm địa lợi. Võ-duy-Tĩnh lại xin làm chủ việc ấy và xin lựa một người Thổ trước đặt làm Bang-tá, phái thêm vài người tỉnh thuộc với Hiệp quản, Suất đội đem 100 quân đóng thành một sở để làm việc Còn bổng hướng, trâu bò, cày bừa, xin quyên thại mà cấp. Đợi hết ba năm rồi sẽ chiếu số thành hiệu nghĩ định thưởng phạt».

Tháng 5, chuẩn đem tiền nạp thuế : Cứ mỗi hộc lúa nạp 8 quan tiền

Tháng 6, tây buôn tên là Đô-Phối xin rằng : Trước ông ấy đã lãnh trưng thuê gỗ, nứa, mây, thuộc về tỉnh Thanh, tỉnh Nghệ. Bây giờ xin trưng hạn trong ba năm hết thảy các thuế sản vật trên rừng. Ngài xuống chỉ giao bộ Hộ bàn định điều lệ giao cho ông ấy nhận làm.

---

(1) Constans làm Toàn quyền Đông dương từ 16-11-1880 đến 21-4-1888 (NCSĐ).

https://tieulun.hopto.org

Tháng 7, quan Khâm-sứ Hắch-Tô giao lại một quyển sách chữ Pháp đã dịch rồi của ông quan ba Lô-Sơ coi về việc địa-đồ. Cơ-mật tàu xin giao cho quan tỉnh người nào quen thuộc tình thế trên Mọi, thời cho phẩm hàm, phái lên các xứ Mọi thám xét.

Tháng 8, đem xứ Hàn (Tourane) làm đất nhượng địa Đại-Pháp.

Tháng 9, đổi nha Kinh lý An-khê làm huyện Bình-khê (thuộc về tỉnh Bình-định) đặt quan lại coi việc huyện ấy.

Tháng 10, quan Đại-Pháp đóng đồn ở Quảng-bình rước ngài Hàm Nghi về cửa Thuận-an ; rồi rước lên tàu hỏa qua ở xứ Anh-xe-nhi (Algérie). Nguyên khi trước Trương-quang-Ngọc và Nguyễn-định-Trình tới đồn Đại-Pháp đầu thú, xin dẫn quan Đại-Pháp qua miền Thượng nguyên huyện Tuyên-hóa gọi là xứ Thằng-cuộc rước Ngài Hàm-nghi về cửa Thuận ; rồi quan Toàn quyền tới thương xin rước qua ở xứ khác, đợi khi nào trong nước yên lặng rồi sẽ đưa về. Ngài ngự truyền quan Cơ-mật là Đoàn-văn-Bình tới ngay cửa Thuận hầu thăm, về tâu. Rồi tàu hỏa nhổ neo đi ngay. Tháng 11, người tỉnh Quảng-bình tên là Lê-Trực (1) đem hơn 100 quân và khí giới tới đồn Thuận-bài đầu thú Các quan Cơ-mật thấy biên lời khẩu cung Lê-Trực nói nhiều câu vô-phép, liền thương hỏi quan Toàn-quyền xử trí thế nào, Quan Toàn quyền thương rằng : « Khi Lê-Trực ra thú quan trót đã hứa cho tha tội mà lại hậu thưởng, nay nên đừng thưởng nữa nhưng tha nó khỏi tội, để khiến nó dụ giặc ra thú chắc rằng nó cũng hết lòng gắng sức». Quan Cơ-mật đem việc ấy tàu lên, Ngài cho.

Quan Toàn-quyền là ông Lê-Na thương rằng : Tiền chi phí về khoản đức Hàm-nghi đi thời nước ta cứ mỗi năm chịu 4.981 đồng bạc và 1 tên bồi-hầu năm cấp lương 299 đồng.

Tháng 12, Ngài se, ngày 27, Ngài băng ! Ngài có 6 ông Hoàng-tử và 3 bà Công chúa- Các quan thấy ông Hoàng còn nhỏ chưa nối ngôi được mới rước con thứ bảy đức Cung-Huệ Hoàng-Đế (2) vào nối ngôi

— CHUNG TẤT —

---

(1) Lê-Trực trước đậu Tấn-sĩ võ, sau làm quan đến Đề-đốc.

(2) Cung-huệ hoàng-đế là ông Dục-đức. Đến triều Thành-thái mới truy tôn, chớ khi trước bị bỏ chưa có miếu hiệu.

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

MỤC-LỤC

Lời nói đầu 3

Miếu-hiệu liệt-thánh 5

Quyển thứ I. Thế-tổ Cao-Hoàng-đế (Nguyễn Vương) 7

Quyển thứ II. Thế-tổ Cao-Hoàng-đế (Gia-long) 97

Quyển thứ III. Thánh-tổ Nhơn-Hoàng-đế (Minh-mạng) 107

Quyển thứ IV. Hiến-tổ Chương-Hoàng-đế (Thiệu-trị) 237

Quyển thứ V. Dực-tôn Anh-Hoàng-đế (Tự-đức) 281

Quyển thứ VI. Cung-tôn Huệ Hoàng-đế (Dục-đức) 403

Phế-đế (Hiệp-hòa) 403

Giản-tôn Nghị Hoàng-đế (Kiến-phước) 407

Xuất-đế (Hàm-nghi) 413

Cảnh-tôn Thuần Hoàng-đế (Đồng-Khánh) 417

https://tieulun.hopto.org

QUỐC-TRIỀU CHÁNH-BIÊN TOÁT - YẾU DO NHÓM NGHIÊN-CỨU SỬ-ĐỊA VIỆT-NAM XUẤT - BẢN. IN TẠI NHÀ IN TIẾN-HÓA SỐ 164 ĐƯỜNG VÕ-TÁNH, SÀI-GÒN

https://tieulun.hopto.org

Số K.D. 2244 Ngày 18-7-1972

Giá : 668 đ.

https://tieulun.hopto.org